

VL00003435



Ủy tịch **HỒ CHÍ MINH**

với Sự nghiệp

Giải Phóng Phụ Nữ



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

HÀ NỘI - 2005

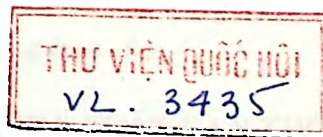
VL00003435

Chủ tịch **HỒ CHÍ MINH**
với Sự nghiệp

Giải Phóng Phụ Nữ

Bản sao lưu trữ

Chủ tịch **HỒ CHÍ MINH**
với Sự nghiệp
Giải Phóng Phụ Nữ



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

Bản sao lưu trữ

Ảnh bìa: Ảnh hùng ngành Giao thông vận tải Nguyễn Thị Kim Huế
thay mặt đại biểu thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước
tặng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh (1967)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Sinh thời, Bác Hồ luôn quan tâm sâu sắc đến sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Bằng tư duy sâu rộng của vị lãnh tụ cách mạng thiên tài, sự thấu hiểu, chân tình của một người Cha, người Bác, người Anh đối với các thế hệ phụ nữ, tư tưởng của Bác về đấu tranh cho bình đẳng nam nữ đã trở thành nền móng cho đường lối cách mạng và những chính sách cụ thể của Đảng, Nhà nước ta trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

*Để bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với Bác kính yêu và giúp bạn đọc, nhất là các thế hệ phụ nữ có dịp ôn lại tình cảm quý báu và những lời khuyên sâu sắc, bổ ích của Người, Nhà xuất bản Thông Tấn tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách **“Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng phụ nữ”***

Cuốn sách gồm bốn phần: Phần thứ nhất là những bài nói, bài viết của Bác về chủ đề giải phóng phụ nữ. Phần thứ hai và thứ ba là những hồi ký, mẩu chuyện, bài viết thể hiện lòng kính trọng, yêu quý và biết ơn sâu sắc của phụ nữ Việt Nam và phụ nữ quốc tế đối với Bác. Phần thứ tư là biên niên sự kiện gắn với sự nghiệp giải phóng phụ nữ trong cuộc đời hoạt động của Bác.

Xuất bản cuốn sách vào dịp phụ nữ cả nước đang sôi nổi kỷ niệm lần thứ 75 Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2005), chúng tôi hy vọng cuốn sách sẽ góp phần đáp ứng sự mong mỏi, chờ đợi của bạn đọc trong và ngoài nước.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện tại Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ ba tại Hà Nội (3-1961)



Bác Hồ quàng khăn đỏ danh dự cho một cháu thiếu niên gương mẫu tại Cung thiếu nhi Hà Nội (28-1-1960)



▲ Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 tại Âu Tử Viên (Cung thiếu nhi Hà Nội) - 1946



▲ Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đại biểu dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất tại Việt Bắc (18-4-1950)





◀ Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đại biểu phụ nữ dự Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt (1951)



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với các nữ Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc về dự Đại hội liên hoan AHCSTD toàn quốc lần thứ nhất (4-1952)



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hỏi
Chị Nguyễn Thị Chiên, nữ du
kịch Anh hùng vùng địch hậu
Thái Bình, tại Đại hội liên
hoan AHCSTD toàn quốc lần
thứ nhất tại Việt Bắc (4-1952)*



Chủ tịch Hồ Chí Minh với nữ sinh Trường Trưng Vương Hà Nội đến mừng thọ Người (19-5-1956)



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lớp học Bình dân học vụ của phụ nữ ở khu lao động Lương Yên, Hà Nội (27-5-1956)



Lưu biếu phụ nữ Thủ đô chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng ban thường trực Quốc hội Tôn Đức Thắng tại kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa I (12-1956)



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bà con nông dân xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên sau cải cách ruộng đất (1957)



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các nữ Anh hùng và Chiến sĩ thi đua nông nghiệp (2-5-1957)



Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp và nói chuyện thân mật với đoàn đại biểu phụ nữ Sơn La nhân kỷ niệm 5 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1959)



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện tại Hội nghị phụ nữ theo Đạo Thiên chúa toàn miền Bắc tại Hà Nội (6-1-1960)



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nữ đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba (9-1960)



Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại thăm Pắc Bó gặp gỡ bà con các dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng (20-2-1961)



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đại biểu phụ nữ quốc tế đến dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ ba tại Hà Nội (3-1961)



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với các nữ đại biểu dân tộc thiểu số về Thủ đô Hà Nội dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ ba (3-1961)



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hỏi các nữ văn nghệ sĩ dự Đại hội đại biểu Văn nghệ sĩ toàn quốc lần thứ ba (1-12-1962)

►
Chủ tịch Hồ Chí Minh dự và nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc cán bộ nữ miền núi (17-2-1964)





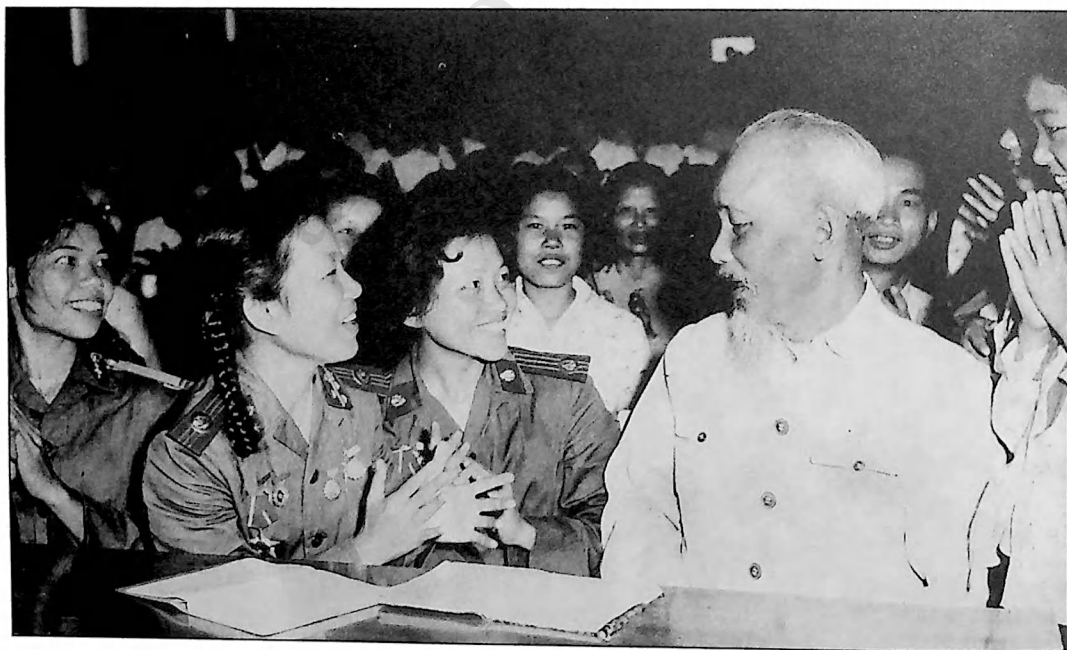
Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đại biểu phụ nữ các dân tộc tỉnh Hà Giang về Thủ đô Hà Nội, đến thăm Người



THƯ VIỆN QUỐC HỘI
VL. 3435



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với nữ sinh Trường Đại học sư phạm Hà Nội (10- 1964)



Chủ tịch Hồ Chí Minh tham hỏi các nữ đại biểu dự Đại hội phụ nữ "5 tuổi" toàn miền Bắc (từ 28 đến 30-4-1964)



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hỏi các nữ đại biểu dự Hội nghị cán bộ công nhân miền Nam tập kết



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nữ công nhân Nhà máy dệt 8-3 Hà Nội (8-3-1965)



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với các nữ đại biểu Quốc hội khóa III (1965)



Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ kỷ niệm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tại Hà Nội (20-10-1966)



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các nữ đại biểu dự Hội nghị lao động tích cực của Thủ đô



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hỏi bà Nguyễn Thị Suốt (người thứ hai bên phải) - Anh hùng ngành Giao thông vận tải và bà Phấn (người thứ nhất bên phải), có sáu con đều gia nhập quân đội dự Đại hội liên hoan AHCSTD toàn quốc lần thứ tư (12-1966)



Chủ tịch Hồ Chí Minh với Anh hùng Tạ Thị Kiều và các Anh hùng dũng sĩ miền Nam ra thăm miền Bắc.



Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp gỡ nữ Anh hùng ngành Giao thông vận tải Nguyễn Thị Kim Huệ và các nữ đại biểu TNXP chống Mỹ cứu nước (1967)



Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng hoa phong lan cho 3 nữ dân quân Quảng Bình, Vĩnh Linh lập nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu (1968)



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với các nữ diễn viên Đoàn kịch công Thanh trong

PHỤ NỮ VIỆT NAM KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN XUẤT SẮC DI HUẤN CỦA BÁC HỒ KÍNH YÊU

HÀ THỊ KHIẾT

*Ủy viên BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam*

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng vô cùng phong phú của mình, Bác Hồ luôn luôn quan tâm tới sự nghiệp giải phóng phụ nữ, coi đó là một nhiệm vụ rất quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến một nửa số dân, đến từng gia đình trong cộng đồng xã hội.

Sự quan tâm to lớn đó của Người thể hiện ngay trong những bài báo đầu tiên Người viết ở Pháp. Dù xa đất nước hàng ngàn dặm, Người theo dõi sát từng bước trưởng thành của phong trào cách mạng, trong đó có phong trào phụ nữ trong nước. Người phản ánh trong các bài viết sắc sảo tình cảnh của người Phụ nữ Việt Nam, đó là nỗi khổ cực của họ dưới chế độ thực dân phong kiến, bị coi thường và bị đàn áp vô cùng dã man. Người biểu dương tinh thần yêu nước của họ, ca ngợi những tấm gương oanh liệt của các nữ anh hùng trong lịch sử dân tộc, từ Hai Bà Trưng, Bà Triệu đến các tấm gương sáng chói của Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu, Mạc Thị Bưởi, Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Thị Định, Út Tịch, Tạ Thị Kiều... sau này. Người luôn luôn khẳng định: các lực lượng phụ nữ là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng, một trong những nhân tố quan trọng bảo đảm mọi thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Dù bận trăm ngàn công việc khác nhau, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc vẫn dành thì giờ tham dự và nói chuyện tại các hội nghị và đại hội quan trọng của tổ chức phụ nữ; ít nhất Người cũng gửi thư căn dặn với tấm lòng của một người Cha, người Bác thân yêu trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Nhiều chị em là cán bộ lãnh đạo, là anh hùng, chiến sĩ thi đua trong lao động và chiến đấu, là dũng sĩ từ tiền tuyến lớn miền Nam... đã được Bác ân cần đón tiếp tại nơi Người ở và làm việc, được Người quan tâm tặng hoa và quà, được ăn cơm hoặc xem văn nghệ cùng Người.

Trong từng giai đoạn cách mạng của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của

Đảng tùy theo tình hình cụ thể, Người chỉ rõ mục tiêu, phương hướng, các hình thức và biện pháp thích hợp để đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và giải phóng phụ nữ. Người thường xuyên nhắc nhở các cấp lãnh đạo của Hội Phụ nữ là gắn liền sự nghiệp giải phóng phụ nữ với các cuộc đấu tranh của xã hội, lấy những tấm gương, những điển hình trong phong trào phụ nữ để cổ vũ sự phấn đấu về mọi mặt của các chị em, không ngừng phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của phụ nữ Việt Nam, trở thành những con người mới xã hội chủ nghĩa: làm chủ tập thể, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, yêu lao động, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, thấm nhuần tinh thần quốc tế vô sản; những con người có tư tưởng đúng và tình cảm cao đẹp, có kiến thức, có kỹ năng và thể lực tốt.

Nhân dịp Nhà xuất bản Thông Tấn cho ra mắt cuốn *“Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng phụ nữ”*, tôi xin thay mặt Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hoan nghênh Nhà xuất bản đã tổ chức sưu tầm và biên soạn cuốn sách có giá trị này. Với ấn phẩm mới mẻ mà chúng ta có trong tay, lần đầu tiên chúng ta được đọc một cách tương đối đầy đủ và có hệ thống các bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề giải phóng phụ nữ từ những năm 20 đến những năm 60 của thế kỷ trước. Chúng ta cũng được đọc nhiều hồi ký của các chị đã từng được gặp Bác, với những câu chuyện cảm động và sâu sắc về vị lãnh tụ kính yêu; hồi ký của phụ nữ quốc tế giúp bạn đọc hiểu cụ thể hơn hình ảnh của Người trong phong trào phụ nữ thế giới. Trong cuốn sách này còn có phần *Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ*, giới thiệu cụ thể những cống hiến to lớn của Người trong mọi giai đoạn cách mạng nhằm giáo dục, bồi dưỡng, phát huy sức mạnh của phong trào phụ nữ nước ta.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc cuốn sách này, với mong muốn đến tay các chị em ở khắp mọi miền của đất nước, coi như một dịp tốt nhằm ôn lại và thực hiện xuất sắc những di huấn thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần cùng nhân dân cả nước hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng vẻ vang mà Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.

Hà Nội, ngày 2 tháng 9 năm 2005

PHẦN THỨ NHẤT

**NHỮNG BÀI NÓI VÀ VIẾT CỦA
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỚI CHỦ ĐỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ**

LỊCH SỬ NƯỚC TA

Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.
Kể năm hơn bốn ngàn năm,
Tổ tiên rục rờ, anh em thuận hòa.
Hồng Bàng là tổ nước ta,
Nước ta lúc ấy gọi là Văn Lang.
Thiếu niên ta rất vẻ vang,
Trẻ con *Phù Đổng* tiếng vang muôn đời.
Tuổi tuy chưa đến chín mười,
Ra tay cứu nước dẹp loài vô lương.
An Dương Vương thế *Hùng Vương*,
Quốc danh Âu Lạc cầm quyền trị dân.
Nước Tàu cậy thế đông người,
Kéo quân áp bức giống nòi Việt Nam.
Quân Tàu nhiều kẻ tham lam.
Dân ta há dễ chịu làm tôi người?
Hai Bà Trưng có đại tài,
Phất cờ khởi nghĩa giết người tà gian,
Ra tay khôi phục giang san,
Tiếng thơm dài tạc đá vàng nước ta.
Tỉnh Thanh Hóa có một bà,
Tên là *Triệu Ẩu* tuổi vừa đôi mươi,
Tài năng dũng cảm hơn người,
Khởi binh cứu nước muôn đời lưu phương.
Phụ nữ ta chẳng tầm thường,
Đánh Đông, dẹp Bắc làm gương để đời,
Kể gần sáu trăm năm giờ,
Ta không đoàn kết bị người tính thôn¹.
Anh hùng thay ông *Lý Bôn*,
Tài kiêm văn võ, sức hơn muôn người,

¹ Tính thôn là nuốt sống.

Đánh Tàu đuổi sạch ra ngoài.
Lập nên Triều Lý sáu mươi năm liền.
Vì *Lý Phật Tử* ngu hèn,
Để cho Tàu lại xâm quyền nước ta.
Thương dân cực khổ xót xa,
Ông *Mai Hắc Đế* đứng ra đánh Tàu,
Vì dân đoàn kết chưa sâu,
Cho nên thất bại trước sau mấy lần.
Ngô Quyền quê ở Đường Lâm,
Cứu dân ra khỏi cát lăm ngàn năm.
Đến hồi *Thập nhị sứ quân*¹,
Bốn phương loạn lạc, muôn dân cơ hàn.
Động Hoa Lư có *Tiên Hoàng*,
Nổi lên gây dựng triều đình họ Đinh.
Ra tài kiến thiết kinh dinh,
Đến vua *Phế Đế* chỉ kinh hai đời.
Lê Đại Hành nổi lên ngôi.
Đánh tan quân Tống, đuổi lui Xiêm Thành.
Vì con bạo ngược hoành hành,
Ra đời thì đã tan tành nghiệp vương.
Công Uẩn là kẻ phi thường,
Dựng lên nhà Lý cầm quyền nước ta.
Mở mang văn hóa nước nhà,
Đắp đê để giữ ruộng nhà cho dân.
Lý Thường Kiệt là hiền thần,
Đuổi quân nhà Tống, phá quân Xiêm Thành.
Tuổi già phỉ chí công danh,
Mà lòng yêu nước trung thành không phai.
Họ Lý truyền được chín đời,
Hai trăm mười sáu năm giờ thì tan.
Nhà Trần thống trị giang san,
Trị yên trong nước, đánh tan địch ngoài,
Quân Nguyên binh giỏi tướng tài:
Đánh đâu được đấy, đông dài Á, Âu,

¹ 12 tướng nổi lên giữ 12 vùng.

Tung hoành chiếm nửa Âu châu,
Chiếm Cao Ly, lấy nước Tàu bao la,
Lăm le muốn chiếm nước ta,
Năm mươi vạn lính vượt qua biên thùi,
Hải quân theo bể kéo đi,
Hai đường vây kín Bắc Kỳ như nen¹
Dân ta nào có chịu hèn,
Đồng tâm, hợp lực mấy phen đuổi Tàu.
Ông *Trần Hưng Đạo* cầm đầu,
Dùng mưu du kích đánh Tàu tan hoang,
Mệnh mông một dải Bạch Đằng,
Nghìn thu soi rạng giống dòng quang vinh,
Hai lần đại phá Nguyên binh,
Làm cho Tàu phải thất kinh rụng rời.
Quốc Toản là trẻ có tài,
Mới mười sáu tuổi ra oai trận tiền,
Mấy lần đánh thắng quân Nguyên,
Được phong làm tướng cầm quyền binh nhưng.
Thật là một đấng anh hùng,
Trẻ con Nam Việt nên cùng noi theo.
Đời *Trần* văn giỏi võ nhiều,
Ngoài dân thịnh vượng, trong triều hiền minh.
Mười hai đời được hiển vinh,
Đến *Trần Phế Đế* nước mình suy vi.
Cha con nhà *Hồ Quý Ly*,
Giết vua tiếm vị một kỳ bảy niên.
Tình hình trong nước không yên,
Tàu qua xâm chiếm giữ quyền mấy lâu,
Bao nhiêu cửa cải trên châu,
Chúng vợ vét chở về Tàu sạch trơn.
Lê Lợi khởi nghĩa Lam Sơn,
Mặc dầu tướng ít binh đơn không nần.
Mấy phen sông Nhị, núi Lam,
Thanh gươm yên ngựa Bắc, Nam ngang tàng.

¹ Nen: trong bản in lần thứ hai sửa thành nôm.

Kìa Túy Động nọ Chi Lăng,
Đánh hai mươi vạn quân Minh tan tành.
Mười năm sự nghiệp hoàn thành,
Nước ta thoát khỏi cái vành nguy nan.
Vì dân hăng hái kết đoàn,
Nên khôi phục chóng giang san Lạc Hồng.
Vua hiền có Lê Thánh Tôn,
Mở mang bờ cõi đã khôn lại lành.
Trăm năm truyền đến cung hoàng,
Mạc Đăng Dung đã hoành hành chiếm ngôi
Bấy giờ trong nước lồi thoi,
Lê Nam, Mạc Bắc rạch đôi san hà,
Bảy mươi năm vạn can qua¹
Cuối đời mười sáu² Mạc đà suy vi.
Từ đời mười sáu trở đi,
Vua Lê, Chúa Trịnh chia vì khá lâu³
Nguyễn Nam, Trịnh Bắc đánh nhau,
Thấy dân cực khổ mà đau đớn lòng.
Dân gian có kẻ anh hùng,
Anh em Nguyễn Nhạc nổi vùng Tây Sơn,
Đóng đô ở đất Quy Nhơn,
Đánh tan Trịnh, Nguyễn, cứu dân đảo huyện⁴
Nhà Lê cũng bị mất quyền,
Ba trăm sáu chục năm truyền vị vương.
Nguyễn Huệ là kẻ phi thường,
Mấy lần đánh đuổi giặc Xiêm, giặc Tàu,
Ông đà chí cả mưu cao,
Dân ta lại biết cùng nhau một lòng.
Cho nên Tàu dẫu làm hung,
Dân ta vẫn giữ non sông nước nhà.
Tướng Tây Sơn có một bà,
Bùi là nguyên họ, tên là Thị Xuân,

¹ Can qua là chiến tranh.

² Thế kỷ XVI.

³ 216 năm.

⁴ Trao ngược.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Tay bà thống đốc ba quân,
Đánh hơn mấy trận, địch nhân liệt là.
Gia Long lại dấy can qua,
Bị Tây Sơn đuổi, chạy ra nước ngoài.
Tự mình đã chẳng có tài,
Nhờ Tây qua cứu, tính bài giải vây.
Nay ta mất nước thế này,
Cũng vì vua Nguyễn rước Tây vào nhà,
Khác gì công rắn cắn gà,
Rước voi dấy mã, thiệt là ngu si.
Từ năm Tân Hợi trở đi,
Tây đã gây chuyện thị phi¹ với mình.
Vậy mà vua chúa triều đình,
Khư khư cứ tưởng là mình khôn ngoan.
Nay ta nước mất nhà tan
Cũng vì những lũ vua quan ngu hèn.
Năm Tự Đức thập nhất niên²,
Nam Kỳ đã lọt dưới quyền giặc Tây.
Hăm lăm năm sau trận này,
Trung Kỳ cũng mất, Bắc Kỳ cũng tan,
Ngàn năm gấm vóc giang san,
Bị vua họ Nguyễn đem hàng cho Tây!
Tội kia càng đắp càng đầy,
Sự tình càng nghĩ càng cay đắng lòng.
Nước ta nhiều kẻ tội trung,
Tám lòng tiết nghĩa rụng cùng tuyết sương.
Hoàng Diệu với *Nguyễn Tri Phương*,
Cùng thành còn mất làm gương để đời.
Nước ta bị Pháp cướp rồi,
Ngọn cờ khởi nghĩa nhiều nơi lầy lừng;

¹ Thị phi là lời thối.

² Tự Đức thập nhất niên là năm 1858. Đó là năm thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Trong phần *Những năm quan trọng*, có ghi “*Năm 1847... Tây bắt đầu đánh ta*”. Ở đây, tác giả nói đến sự kiện hai chiến hạm Pháp vào vùng biển Đà Nẵng đã ngang nhiên bắn đắm mấy chiến thuyền của Việt Nam.

Trung Kỳ dâng *Phan Đình Phùng*
Ra tay đánh Pháp, vẫy vùng một phương.
Mấy năm ra sức *Cần Vương*¹
Bọn ông *Tán Thuật* nổi đường *Hưng Yên*,
Giang san độc lập một miền,
Ông *Hoàng Hoa Thám* đất *Yên* tung hoành.
Anh em *khố đỏ, khố xanh*,
Mưu khởi nghĩa tại *Hà thành* năm xưa,
Tỉnh *Thái Nguyên* với *Sầm Nưa*,
Kế nhau khởi nghĩa rũi chưa được toàn.
Kia *Yên Bái*, nọ *Nghệ An*
Hai lần khởi nghĩa tiếng vang hoàn cầu.
Nam Kỳ im lặng đã lâu,
Năm kia khởi nghĩa đương đầu với Tây.
Bắc Sơn đó, *Đô Lương* đây!
Kéo cờ khởi nghĩa, đánh Tây bạo tàn.
Xét trong lịch sử Việt Nam,
Dân ta vốn cũng vẻ vang anh hùng.
Nhiều phen đánh bắc dẹp đông,
Oanh oanh liệt liệt con Rồng cháu Tiên.
Ngày nay đến nỗi nghèo hèn,
Vì ta chỉ biết lo yên một mình.
Để người đê nén, xem khinh,
Để người bóc lột ra tình tôi người!
Bây giờ Pháp mất nước rồi,
Không đủ sức, không đủ người trị ta.
Giặc Nhật Bản thì mới qua,
Cái nền thống trị chưa ra mới mành.
Lại cùng Tàu, Mỹ, Hà, Anh,
Khắp nơi có cuộc chiến tranh rầy rà.
Ấy là nhíp tốt cho ta,
Nổi lên khôi phục nước nhà tổ tông.
Người chúng ít, người mình đông
Dân ta chỉ cốt đồng lòng là nên.

¹ *Cần Vương* là giúp vua Hàm Nghi đánh Tây.

Hỡi ai con cháu Rồng Tiên!
Mau mau đoàn kết vững bền cùng nhau.
Bất kỳ nam nữ, nghèo giàu,
Bất kỳ già trẻ cùng nhau kết đoàn.
Người giúp sức, kẻ giúp tiền,
Cùng nhau giành lấy chủ quyền của ta.
Trên vì nước, dưới vì nhà,
Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh.
Chúng ta có hội *Việt Minh*
Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh
Mai sau sự nghiệp hoàn thành
Rõ tên Nam Việt, rạng danh Lạc Hồng
Dân ta xin nhớ chữ đồng
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!

NHỮNG NĂM QUAN TRỌNG¹

Trước Tây lịch

Năm	
2879	Hồng Bàng
111	Tàu lấy nước ta lần đầu

Sau Tây lịch

40	Hai Bà Trưng đánh Tàu
248	Bà Triệu Ấu khởi nghĩa
544	Vua Lý đánh Tàu
603	Tàu lấy nước ta
939	Vua Ngô khởi nghĩa
968	Đời vua Đinh (12 năm)
981	Đời vua Tiền Lê (29 năm)
1010	Đời vua Hậu Lý (215 năm)
1073	Lý Thường Kiệt đánh Tàu
1225	Đời vua Trần (175 năm)
1283	Trần Hưng Đạo đánh Tàu

¹ In theo đúng nguyên bản.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

1407	Tàu lấy nước ta
1427	Vua Lê khởi nghĩa
1543	Đời vua Hậu Lê (360 năm)
1545	Vua Lê, Chúa Trịnh
1771	Đời vua Tây Sơn (24 năm)
1789	Vua Nguyễn Huệ đánh Tàu
1794	Gia Long thông với Tây
1847	Tây bắt đầu đánh nước ta
1862	Vua nhà Nguyễn bắt đầu hàng Tây
1889	Ông Đê Thám khởi nghĩa
1893	Ông Phan Đình Phùng khởi nghĩa
1916	Trung Kỳ khởi nghĩa
1917	Thái Nguyên, Sầm Nưa khởi nghĩa
1930	Yên Bái, Nghệ An khởi nghĩa
1940	Bắc Sơn và Đô Lương khởi nghĩa
1941	Nam Kỳ khởi nghĩa
1945	Việt Nam độc lập ¹

Tài liệu gốc lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

¹ Năm 1945 Việt Nam độc lập là tác giả đoán trước.

LỜI THAN VẤN CỦA BÀ TRÚNG TRẮC

Quốc vương nước Nam sắp làm “khách của nước Pháp”. Gọi là có lời chào mừng tí ti, chúng tôi kính dâng ngài giấc mộng này của đồng chí Nguyễn Ái Quốc của chúng tôi, người bày tôi trung thành của ngài.

Đêm tối quần quai dưới làn mưa nhỏ hạt dầm dề. Mảnh trăng vàng vọt cố bú trên những mái lều tranh. Cây dầm ướt dầm địa nước mắt tuôn rơi. Gió thổi qua những cụm lá mệ mội va nhau thành tiếng kinh rợn. Cành cây vắn vẹo như những cánh tay ma quái, và những đám nước bị từng cơn gió đột ngột quất, cứ nức nở. Cảnh vật nước Nam, lồng trong cây cỏ um tùm, vốn tươi vui và thơ mộng thế dưới ánh trăng, nay buồn thảm lạ lùng. Cơn hấp hối đang chơi vơi khắp. Tai ương lảng vảng đâu đây.

Ánh sáng lữ đừ của những cây nến thơm chấp chới đầu ngọn bắc cong queo, hắt lên những cây cột sơn mài nhẵn bóng trong cung điện những bóng đen lung lay và những con mắt hấp háy. Bọn quan hoạn lim dim ế oải trên chiếc chiếu trải dưới đất ở một góc nhà. Như cảm thấy được có im lặng đang bò lê.

Trống canh vừa điểm ba tiếng. Tùng, tùng, tùng! Các anh là người phương Tây, các anh chẳng hiểu thế là thế nào cả, hử? Tùng, tùng, tùng! Nhân nó lên năm thế là ba giờ của các anh đấy. Đây là thời khắc ban đêm lúc lương tri cất cao tiếng. Lúc các đồng mã khắc ra những kẻ nằm bên trong, họ lia khỏi những tấm liệm he hé mở, để ra ngoài đi dò đi dẫm, cất lên tiếng rú hoan lạc. Lúc đầu óc con người đầy rẫy những bóng hình, mộng mị. Tùng, tùng, tùng! Nhân nó lên ba, thì ấy là con số chín, con số tận cùng trong những con số chẳng thể chia cũng chẳng thể nhân, mà theo vua Phục Hi thì nó biểu hiện sự suy đốn của một sinh linh được coi như cùng tột (*dương cửu*)¹

Đó chính là lúc Thiên tử nằm mơ. Ngài mơ thấy những con rồng

¹ Nguyên bản viết *gìtong cửu*, vì tác giả muốn bạn đọc Pháp đọc được gần âm Việt hơn.

Dương cửu, một quẻ trong Kinh Dịch, biểu hiện mức cao nhất mà một con người hoặc một sự vật có thể tiến tới được và từ điểm này trở đi nó sẽ xuống dốc (khái niệm thuộc vũ trụ quan siêu hình huyền bí Trung Quốc cổ, sau thường gắn với mê tín về tướng số).

Phục Hi, vua thần thoại Trung Quốc cổ sơ, được coi là thủy tổ của vũ trụ quan nói trên.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

chạm trên tử, bàn bồng biến động, hóa thành những con rắn gớm ghiếc, mở thao láo những con mắt đỏ ngầu tia máu. Còn những con *phụng hoàng*¹, giống chim tượng trưng cho uy quyền vua chúa, thì vươn chiếc cổ dài ngoẵng tua tủa lông, quệt mỏ xòe cánh, y hệt đám gà trống cẩu kính, đáng ghét. Mọi vật bằng ngọc thạch, bằng châu báu, đều xin đi, xám xịt lại. Tất cả cứ từ từ quay tròn, và tan dần, tan dần. Rồi một bóng ma trùm khăn, trắng trắng hiện lên. Nhà vua kinh hoàng run lên cầm cập, vì không phải vua chúa nào cũng đều can đảm như Hăm lét², và thông minh như thế thì lại càng không. Ngài muốn kéo chiếu che mặt mà không được.

Đường bệ và giận dữ, bóng ma với vị chủ hoàng cung thế này:

- Mi có nhận ra ta không, đứa con khốn khổ kia ơi! Ta là một trong những người khai sáng nước Nam tươi đẹp này đây. Ta là Trưng Trắc, năm 39³ đã cùng em gái ta là Trưng Nhị và đồng bào đánh đuổi bọn xâm lăng, trả thù chồng, giải thoát quê hương. Đừng có run lên như thế, con ơi! Mà phải lắng nghe lấy lời mẹ bảo! Chẳng hay mi có biết rằng, theo tập tục nghìn năm của nước Nam ta xưa cũ thì Hoàng đế là chịu mệnh trời để trị dân, vì thế mà được coi là con của trời, cha mẹ của dân?

“Vua muốn xứng với lòng trời và làm tròn nhiệm vụ chí tôn của mình thì phải chịu khổ trước dân và chia sướng sau dân. Vua phải tuân lệnh trời, mà tiếng dân chính là truyền lại ý trời. Bằng không thì ấy là trời đoạn tuyệt, tổ tiên từ bỏ, nhân dân ruồng rẫy.

“Giở sử đất nước ra mà xem, mi sẽ thấy tổ tiên đã treo bao tấm gương đạo đức và dũng cảm, chí khí và tự tôn. Lý Bôn (544)⁴, với một nhóm nghĩa sĩ, đã nổi dậy và bẻ gãy ách đô hộ của Hán tộc. Ngô Quyền (938) đã phá tan đạo quân nước ngoài kéo vào đánh chiếm đất đai Tổ quốc ta.

“Dân ta sống trong hạnh phúc và thịnh vượng dưới triều nhà Đinh. Năm 980⁵, Lê Đại Hành đã dũng cảm không chịu khuất phục trước yêu sách của láng giềng hùng mạnh hơn mình gấp bội, ông đã đánh thắng

¹ Phụng hoàng trong nguyên bản viết bằng tiếng Việt.

² Hăm lét: Nhân vật chính trong vở kịch cùng tên của văn hào Anh Sếchxpia. Trong đoạn đầu của vở kịch Hăm lét, hoàng tử nước Đan Mạch tiếp xúc với bóng ma vua cha hiện về đòi được con báo thù.

³ Hai Bà Trưng khởi nghĩa năm 40.

⁴ Lý Bôn, tức Lý Bí, khởi nghĩa năm 542.

⁵ Lê Đại Hành phá giặc năm 981.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

dịch, giết chết tương dịch. Do đó đã giải thoát được đồng bào khỏi nạn nô dịch.

“Quân Mông Cổ đi đến đâu phá sạch đấy, đã bị nhà Trần vể vạng của chúng ta đánh bại (1225)¹ Lê Lợi đã hùng dũng đứng ra lãnh đạo cuộc cách mạng nước Nam, đập tan chế độ tàn bạo và hạch sách mà những kẻ tự xưng là bảo hộ bắt ta chịu.

“Thật là nhục nhã thậm tệ, thật là chán ngán ghê gớm, thật là cay đắng ê chề siết bao cho các vị, nếu từ những tầng mây, tổ tiên mi phải trông thấy dân tộc mà các vị đã giành được tự do nay chịu phạt nô lệ, đất nước đã được các vị giải thoát nay lâm vào cảnh nô dịch, kẻ kể tục ngai vàng của các vị nay sống trong ươn hèn.

“Mặc dầu lễ nghi không cho phép các vị nguyên thủ nước ta rời khỏi cung cấm, thế nhưng chúng ta vẫn phải đau buồn nhận thấy rằng vẫn có những bậc quân trưởng phải lưu vong.

“Năm 1407², Tàu (phong kiến) đánh nhau với ta; nhờ ý chí độc lập và lòng khát khao tự do hơn là nhờ quân đông sức mạnh, nước Nam đã thắng. Chinh chiến lúc đó thế là lại bắt đầu. Giặc biết rằng không khuất phục được ta bằng uy lực, đã dùng chiến tranh hao mòn. Trần Đế Quý đã lãnh đạo dân Nam đoạt được thắng lợi, sau thấy dân cùng kiệt, đói khát, máu đổ xương rơi. Ông biết rằng giặc chỉ muốn hại mình ông, và chúng bắt được ông rồi thì dân Nam sẽ được yên ổn. Vì vậy ông ra nộp mình; ông nộp mình để dân ông đỡ hao tổn sinh linh, xương máu. Bị cầm tù giải đi, ông nhảy xuống sông tự tử. Ông thà chết vinh chứ không sống nhục. Ngày nay, mỗi buổi mặt trời mọc lên lặn xuống, muôn nghìn ánh hào quang vàng óng trên dòng sông trong nước bạc long lanh, tạo nên đài kỷ niệm vĩnh cửu cho linh hồn bất diệt của con người chiến bại vĩ đại đó...

“Tiếp đó là Hàm Nghi, Thành Thái và Duy Tân – người ở ngôi ngay trước mi. Chính những kẻ xưng xưng là tôn trọng phong tục, luật lệ nước ta đã dày ải ba vị và mai đây sẽ dùng mi làm món đồ rao hàng thuộc địa, cổ động đế quốc. Có thấy không, con! Chẳng thể bao giờ trong niên giám nước mi lại có một vua Nam nào chịu làm tôi tớ đến như mi, lại có một cuộc ngự giá tuần du nào thảm hại đến mức này.

¹ Nhà Trần bắt đầu từ năm 1226.

² Cuộc xâm lược của nhà Minh bắt đầu năm 1406.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Trước đây, mi đã từng phạm tội báng bổ là bệ lên bàn thờ linh thiêng của ông vải hình ảnh ghê tởm của thành da trắng ngái ngũ và bụng phệ nọ, nó sặc lên mùi tởi, ớn mùi thầy ma. Tại sao, ừ, tại sao mi lại làm thế? Nay mi lại sắp lẩn xa tôn miếu. Tay mi sẽ không thấp hương vào những tiết đầu xuân, đầu thu nữa. Mi sẽ không tự tay mở hương án dâng hoa quả đầu mùa và cúng cơm mới nữa. Vẫn hay, con ạ! Rằng tất cả những cái ấy chẳng qua đều là lễ nghi cổ hủ! Những mi cũng thừa biết rằng chỉ còn độc nghĩa vụ đó là mi còn làm được với tổ tiên và mi cũng chỉ còn độc cái uy tín đó mà thôi trước mắt thần dân.

“Giờ thì mi lại sắp làm tệ hại hơn nữa. Mi sắp ca ngợi công đức của những đứa bóc lột và hiếp đáp dân mi. Mi sắp phô trương sự thịnh vượng của đất nước mi, cái thịnh vượng được sắp đặt đầu ra đấy trong trí tưởng tượng quá giàu của bọn bóc lột. Mi sắp tâng bốc công ơn vô ngần và tưởng tượng của nền văn minh đã thâm nhập sơn hà xã tắc của mi bằng mũi nhọn của lưỡi lê và bằng họng súng canông.

“Ôi, nhìn, hãy nhìn nào, đứa con thăm thương kia ơi! Hãy nhìn quanh mi! Thấy chẳng Trung Hoa đang thức tỉnh, Nhật Bản đang duy tân...? Thấy chẳng toàn cầu đang tiến, chỉ có dân mi là, nhờ mi và lũ quan thượng của mi, cứ phải chìm ngập mãi trong vũng lầy dốt nát và tội đòi khốn nạn?

“Hãy nhìn Triều Tiên, Ai Cập và Ấn Độ, tất cả các nước đó đều đang đứng lên đòi hỏi quyền lợi, công lý và tự do!

“Chính giữa lúc đó thì mi... Im... Nghe kia! Nghe thấy chẳng... Nghe thấy chẳng những tiếng kêu gào...? A! Người ta đến kia kia, đông quá, tất cả những người dân nước Nam đã bị thiệt mạng cho cuộc chiến tranh ở châu Âu. Người ta đến đòi những gì mà bọn quan thầy mi đã cùng mi hứa hẹn với người ta, anh em người ta. Trả lời người ta đi nào! A! Người ta giận dữ, người ta bỏ đi.

“Bây giờ thì người ta quay lưng đi rồi, người ta đang đi đến phía đằng kia. Có thấy người ta không? Đằng kia ấy, nơi mặt trời đang mọc huy hoàng khôn xiết, nơi tung bay kiêu hãnh lá cờ Nhân đạo và Lao động. Đấy! Chính đấy là nơi yên nghỉ tâm linh những người đã khuất, là tương lai của dân tộc mà mi đã phụng sự chẳng ra gì!

“Gà sắp gáy sáng. Sao Bắc Đẩu tiến ngang trời. Nhạc tiên đang giục già ta. Thôi, chào!”

Mồ hôi nhớp nháp đầm trán vị chúa thượng đang ngủ. Ngài muốn

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

kêu lên. Nhưng không kêu được. Lưỡi ngài lú lại vì sợ.

Một hoạn quan bước vào, khom khom cái lưng ba lần, rồi the thé cái giọng đàn bà:

Ngai Dưới¹! Đã có lệnh lên đường của Tòa Khâm truyền sang rồi đấy ạ!

NGUYỄN ÁI QUỐC

Báo *L'Humanite*, ngày 24-6-1922

Bản sao lưu trữ

¹ Trône Sous: chơi chữ, do dịch sát từng chữ từ “Bệ hạ” sang tiếng Pháp. Hạ: dưới là “sous”, mà “sòus” thì lại cũng có nghĩa là xu. Vậy ở đây có thể hiểu *Ngai Dưới*, cũng có thể hiểu Ngai xu... chỉ chuyển được phần nào ý đùa và châm chọc nhiều mặt sang bản dịch tiếng Việt.

PHỤ NỮ PHƯƠNG ĐÔNG

Phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ tham gia bảo vệ đất nước chống sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc phương Tây.

Phụ nữ Ấn Độ vùng lên chống sự đô hộ của Anh. Phụ nữ Trung Quốc tham gia cuộc cách mạng năm 1912. Phụ nữ Triều Tiên đã và đang đấu tranh vì độc lập của Tổ quốc. Phụ nữ Nhật Bản đã buộc Chính phủ phải hủy bỏ đạo luật cấm phụ nữ tham gia đời sống chính trị và v.v...

Trong đời sống kinh tế những “bông hồng” của phương Đông bắt đầu tỏ cho chủ nghĩa tư bản thấy ở họ có những chiếc gai nhọn. Những cuộc bãi công của nữ công nhân ở các nhà máy và xưởng dệt lụa không còn là hiện tượng hiếm nữa.

Trong các tổ chức công đoàn Nhật Bản, phụ nữ chiếm một tỷ lệ đáng kể. Đoàn Thanh niên cộng sản Trung Quốc mới thành lập được 3 năm đã có trong hàng ngũ của mình hơn 150 nữ công nhân và nữ sinh viên.

Từ khi đồng chí Lênin mất, các tổ chức chính trị, văn hóa và các tổ chức khác của học sinh các nước phương Đông tổ chức nhiều cuộc mítting và hội họp.

Dưới đây là lời kêu gọi của một nữ sinh viên đăng trên *Báo Phụ nữ ở Thượng Hải (Trung Quốc)*:

“Hỡi các chị em!

Từ khi có chủ nghĩa tư bản, toàn bộ cơ thể xã hội đều bị ảnh hưởng tai hại của nó. Các vật phẩm do tất cả mọi người sản xuất ra, đáng lẽ phải thuộc về tất cả mọi người thì lại thuộc đặc quyền của một vài người! Ách áp bức kinh tế đã nô dịch con người, cũng ách áp bức ấy đã biến phụ nữ thành những đồ vật tùy thuộc quyền sử dụng của nam giới!

Từ bao thế kỷ nay, bao nhiêu triệu con người đã bị xiềng xích như thế? Bao nhiêu triệu đàn bà đã bị hy sinh?

Trong lúc cuộc chiến tranh thế giới đang diễn ra ác liệt, trong lúc hàng triệu người không làm hại đến ai, đang muốn sống, nhưng lại bị đưa vào chỗ chết, Lênin đã đập bằng gian khổ và khó khăn, đã thức tỉnh giai cấp vô sản Nga nổi dậy, đã tổ chức các Xôviết.

Lênin không những chỉ giải phóng nam giới và nữ giới trên đất nước Tiên sinh, mà còn chỉ đường cho tất cả những người nghèo khổ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

trên thế giới. Và bất chấp bọn bạch vệ tấn công ở bên trong, bọn tư bản bao vây ở bên ngoài, ý chí kiên cường của Lênin đã cứu đồng bào của Tiên sinh ra khỏi cảnh đau khổ và lầm than, và đã nêu cao ngọn cờ của Quốc tế cho tất cả những người bị áp bức.

Điều đó há chẳng đáng để ta kính cẩn mặc niệm trước anh linh vĩ đại của Tiên sinh hay sao?

Ngày 21 tháng 1 há chẳng mãi mãi là một ngày tang cho tất cả những nam nữ đang chịu khổ cực hay sao?

Nước Nga đang đến phồn vinh. Nhưng muốn có được một nền hòa bình thực sự thì còn phải tiến lên hơn nữa và còn phải làm nhiều việc nữa. Loài người đang thức tỉnh, nhưng muốn tự giải phóng hoàn toàn thì còn phải đấu tranh”¹

Lời kêu gọi trên đây nói lên rằng đã có một bước ngoặt lớn ở các nước phương Đông từ khi ngọn cờ đỏ in hình búa liềm tung bay trên nước Nga sa hoàng.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Tạp chí *Rabotnitsa*,
tiếng Nga, số 9, tháng 5-1924

¹ Lời kêu gọi này có đối chiếu với bản tiếng Pháp.

PHỤ NỮ QUỐC TẾ

1. Vì sao lập ra Phụ nữ quốc tế?

Ông Các Mác nói rằng: “Ai đã biết lịch sử thì biết rằng muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào, thì chắc không làm nổi. Xem tư tưởng và việc làm của đàn bà con gái, thì biết xã hội tiến bộ ra thế nào?”.

Ông Lênin nói: “Đảng cách mệnh phải làm sao dạy cho đàn bà nấu ăn cũng biết làm việc nước, như thế cách mệnh mới gọi là thành công”

Những lời ấy không phải câu nói lông bông. Xem trong lịch sử cách mệnh chẳng có lần nào là không có đàn bà con gái tham gia. Cách mệnh Pháp có những người như cô học trò Sác-lốt Coóc-dây rút dao đâm chết người tế tướng hung bạo, như bà Luy Misen ra giúp tổ chức Pari Công xã. Khi Nga cách mệnh, đàn bà ra tình nguyện đi lính; sau tính lại lính cách mệnh đàn bà chết hết 1854 người. Nay cách mệnh Nga thành công mau như thế, đứng vững như thế, cũng vì đàn bà con gái hết sức giùm vào. Vậy nên muốn thế giới cách mệnh thành công, thì phải vận động đàn bà con gái công nông các nước.

Vì vậy Đệ tam quốc tế tổ chức Phụ nữ quốc tế.

2. Lịch sử Phụ nữ quốc tế thế nào?

Năm 1910, bà Clara Détkin (cộng sản Đức) đề nghị trong Đại hội Đệ nhị quốc tế rằng: Mỗi năm đến ngày 8 tháng 3 thì làm một ngày phụ nữ vận động gọi là “Ngày đàn bà con gái” Sau ngày ấy đổi ra một tuần. Khẩu hiệu tuần ấy là: “Đòi quyền tuyển cử cho nữ giới”

Năm 1917, ngày 23 tháng 2, đàn bà ở kinh đô Nga nổi lên “đòi bánh cho con” và đòi “giả chồng chúng tôi lại cho chúng tôi” (vì chồng phải đi đánh). Sự bạo động này làm ngòi cho cách mệnh Nga.

Mồng 8 tháng 3 năm 1920, Đệ tam quốc tế phái bà Détkin tổ chức Phụ nữ quốc tế. Khẩu hiệu là: “Đàn bà con gái công nông phải liên hợp với Đệ tam quốc tế, để làm thế giới cách mệnh”

Năm 1923, nữ giới Nga ăn mừng “ngày 8 tháng 3” thì mở 66 nhà nuôi trẻ con, 36 ấu trĩ viên, 18 nhà nuôi đồng tử, 22 nhà thương và

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

nhà nghỉ, 15 nhà nuôi đàn bà sinh cũ, 15 nhà ăn chung cho 10.000 người; 27 nhà hiệp tác xã dùng đến 1.300 người đàn bà làm công, 11 cái công viên có nhà nghỉ cho những người có bệnh.

3. Cách tổ chức của Phụ nữ quốc tế ra thế nào?

Quy tắc và chương trình thì đại khái cũng như Đề tam quốc tế. Nhưng bên này thì chỉ chuyên trách về mặt tuyên truyền, tổ chức và huấn luyện đàn bà con gái, và giúp về đường giáo dục trẻ con công nông.

Mỗi đảng cộng sản phải có một bộ phụ nữ, trực tiếp thuộc về Phụ nữ quốc tế. Nhưng đảng viên đàn bà trong các đảng phải theo mệnh lệnh Quốc tế, khi phải để làm việc gì đâu khó nhọc, nguy hiểm mấy cũng phải làm. Thí dụ: Đảng viên A không phải là làm thợ, nhưng khi Quốc tế bảo phải xin vào làm việc trong lò máy nào để vận động phụ nữ trong ấy, thì tất phải bỏ nghề cũ mà vào làm trong lò máy.

Nói tóm lại là quy tắc rất nghiêm, hành động rất thống nhất, và việc làm cũng rất khó. Vì phần nhiều đàn bà con gái còn có tư tưởng thủ cựu. Tuy vậy, ai cũng hết lòng, cho nên tiến bộ mau. Nhờ Phụ nữ quốc tế mà các đảng cộng sản mới lập ra như đảng ở Java¹, đảng viên đàn bà mỗi ngày một thêm nhiều.

An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công, mà nữ giới An Nam muốn cách mệnh thì phải theo Phụ nữ quốc tế chỉ bảo.

Đây là một chương trong tác phẩm *“Đường cách mệnh”*

In lần đầu tại Quảng Châu (Trung Quốc) năm 1927

Tài liệu lưu tại *Bảo tàng Cách mạng Việt Nam*

¹ Nay là nước Indônêxia.

NỖ KHỔ NHỤC CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ BẢN XỨ

Đọc những trang trên đây cũng đã thấy người phụ nữ An Nam được các nhà khai hóa của chúng ta “bảo hộ” như thế nào. Không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay ở thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn quan cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhân viên nhà doan, nhà ga. Một người Âu mắng một phụ nữ An Nam là *con đĩ, con bú dũ* là một việc thông thường. Ngay giữa chợ Bến Thành ở Sài Gòn mà người ta bảo là một thành phố Pháp – bọn gác chợ người Âu cũng không ngần ngại dùng roi gân bò, dùi cui đánh phụ nữ bản xứ để bắt họ tránh khỏi làm nghẽn lối!

Những chuyện đáng buồn như thế, có thể kể mãi không hết, song chúng tôi hy vọng rằng mấy việc kể trên cũng đủ làm cho chị em ở chính quốc biết rõ phụ nữ An Nam sống quằn quại trong cảnh lầm than và bị áp bức như thế nào. Bây giờ hãy xem người phụ nữ bản xứ ở các thuộc địa khác - cũng ở dưới sự bảo hộ của nước mẹ có được tôn trọng hơn không.

Ở Phết Modala (Angiêri), một người bản xứ bị kết án một năm tù vì tội ăn trộm. Anh ta trốn khỏi nhà lao. Người ta phái một toán quân, do một quan hai chỉ huy đến bao vây làng anh ta. Toán quân sục sạo rất kỹ nhưng không tìm thấy. Chúng bèn tập trung 35 phụ nữ họ hàng thân thuộc của anh ta lại. Trong số người này có những em gái 12 tuổi, những cụ bà 70 tuổi, những phụ nữ có thai, những bà mẹ đang cho con bú. Dưới con mắt bao dung của viên quan hai và của viên quan cai trị vừa đến, mỗi tên lính võ lấy một phụ nữ. Các hào mục, các người cầm đầu các tổ chức từ thiện trong làng cũng bắt buộc phải đứng xem cảnh ấy. Người ta bảo làm thế để cho họ sợ. Xong rồi, người ta phá nhà cửa, bắt súc vật, nhốt những người đàn bà đã bị hãm hiếp vào một căn nhà để cho chính bọn đao phủ kia canh gác và tiếp tục mọi hành động ô nhục như thế đến hơn một tháng.

Người ta thường nói: “Chế độ thực dân là ăn cướp” Chúng tôi xin thêm: là hiếp dâm và giết người.

Dưới đầu đề: “Bọn thực dân kẻ cướp”, Víchto Mêrich đã kể lại một

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

hành vi bạo ngược không thể tưởng tượng được của một viên quan cai trị thuộc địa nọ: hấn đổ nhựa cao su vào âm hộ của một phụ nữ da đen. Sau đó, hấn bắt chị ta đội một tảng đá to tướng đứng phơi nắng cho đến chết.

Tên viên chức dâm bạo ấy hiện đang tiếp tục lập công ở một địa phương khác.

Khốn thay, những hành vi bỉ ổi như thế lại không hiếm gì ở cái nơi mà làng báo bồi bút thường gọi là “nước Pháp hải ngoại”

Tháng 3 năm 1922, một nhân viên nhà đoan ở Bà Rịa (Nam Kỳ) đã đánh gần chết một phụ nữ An Nam làm phu đội muối, lấy cơ chị đã làm ồn ào dưới hiên nhà hấn làm hấn mất giấc ngủ trưa.

Tuyệt hơn nữa là người phụ nữ ấy còn bị đe dọa đuổi khỏi công trường muối nếu chị kêu kiện.

Tháng 4, một nhân viên nhà đoan khác đến thay cũng tỏ ra xứng đáng với tên trước bởi những hành vi tàn ác của hấn.

Một bà cụ An Nam, cũng là phu gánh muối, vì bị khấu lương nên cãi nhau với mục cai. Mục cai thưa với viên đoan. Viên này không cần xét hỏi gì cả, tát luôn bà cụ hai cái tát nên thân, và khi bà cụ cúi xuống nhặt nón, thì nhà khai hóa đó lại đá luôn một cái rất ác vào bụng dưới làm cho máu ộc ra lênh láng.

Bà cụ ngã xuống bất tỉnh. Đáng lẽ phải đỡ bà cụ dậy thì người cộng sự của ông Xarô lại đòi lý trưởng sở tại đến và ra lệnh đem người bị thương đi. Lý trưởng từ chối không làm. Viên đoan liền cho đòi chồng bà già đến - ông này mù - ra lệnh đem vợ về.

Các bạn có muốn đánh cuộc rằng cũng như bạn đồng sự của họ là viên quan cai trị nọ ở châu Phi, hai viên chức nhà đoan Nam Kỳ này đã được hoàn toàn vô sự không? Thậm chí có thể chúng đã được thăng thưởng nữa là khác!

* *

*

Các em bé Angiê đói. Nhiều em mới lên sáu, lên bảy đã phải đi đánh giày hay xách giỏ thuê ở chợ để kiếm ăn.

Chính phủ thuộc địa và khai hóa cho rằng các em cùng khổ kia kiếm được quá nhiều tiền nên bắt mỗi em phải có một sổ đăng ký và

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

trả môn bài hàng tháng từ 1 phrăng rưỡi đến 2 phrăng.

Các bạn công nhân chính quốc! Các bạn đang phản đối món thuế vô lý đánh vào tiền lương, các bạn nghĩ thế nào về món thuế bỉ ổi đánh vào các em bé kia?

* *

*

Trước chiến tranh, ở Máctiních, giá đường là 280 phrăng một tấn, rượu rom 35 phrăng một trăm lít.

Nay giá đường 3.000 phrăng, rượu rom 400 phrăng.

Như thế bọn chủ được lời 1000%.

Trước chiến tranh, lương công nhân mỗi ngày 3 phrăng, nay từ 3 phrăng 75 đến 4 phrăng.

Như thế tiền lương công nhân tăng chưa đầy 30%.

Giá sinh hoạt thì lại tăng lên ít nhất 300%. Nếu cộng thêm sự giảm sút sức mua của đồng phrăng vào sự chênh lệch ghê gớm nói trên thì bạn sẽ thấy đời sống của người công nhân bản xứ cùng cực đến thế nào.

Tháng 2 năm 1923, vì chủ không chịu tăng lương, công nhân đã bãi công.

Cũng như bất cứ ở đâu, mà ở thuộc địa lại còn hơn ở nơi khác, bọn chủ không bao giờ ngần ngại làm cho công nhân đổ máu. Cho nên trong cuộc bãi công ấy, hai công nhân trẻ người Máctiních, một anh 18, một anh 19 tuổi đã bị giết một cách hèn nhát.

Bọn chủ hung ác không từ trẻ con, không từ phụ nữ. Tờ *Le Paria*, số ra tháng 5 năm 1923, đã đăng tin dưới đây:

“Nhà chức trách đối xử rất bất công với nhân dân lao động. Những người không nhận làm việc theo mức tiền công do bọn chủ ấn định đều bị tố giác, bị cảnh binh bắt giữ và khám xét. Ở đâu, bọn cảnh binh cũng tỏ ra đầy ác ý đối với dân nghèo khổ.

“Chẳng hạn hôm kia, hai cảnh binh đã đến viện cứu tế Torinitê bắt một phụ nữ tên là Luybanh, chị này hai đùi bị trúng nhiều vết đạn trong vụ nổ súng ở Rátxinhắc ngày 9 tháng 2. Người ta đã bỏ tù chị, lấy cớ rằng “chị đã vi phạm quyền tự do lao động bằng bạo hành hoặc bằng lời dọa dẫm”.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

“Nhưng một điều chắc chắn là người phụ nữ đáng thương đó đi không được, thế mà bọn cảnh binh vẫn cứ *muốn giải chị đi bộ 32 kilômét đến chỗ ông dự thẩm*.

“Lúc chị bị bắt thì đã năm, sáu ngày chị không được thấy thuốc ở mãi Pho đơ Phrăngxơ¹, cách đây 32 kilômét, đến khám.

“Thế thì ai đã cấp giấy cho chị ra viện, khi mà người mẹ có ba con nhỏ và bị bắt giam kia vẫn bảo rằng mình chưa lành, mình còn thương tích không đi lại được?

“Tôi nêu sự việc này trong số bao nhiêu sự việc đáng căm phẫn thường tái diễn hầu như ở khắp nơi trong thuộc địa.

“Trong cuộc bãi công, ở một số doanh nghiệp, những người “được tuyển dụng” bị bắt buộc làm việc dưới sự giám sát của cảnh binh và lính thủy, y như dưới thời đại nô lệ”

* *

*

Chúng tôi đọc trong một tờ báo, thấy như sau:

“Ở Côngxtăngtin², từng đoàn phụ nữ lũ lượt kéo đi ăn xin. Một người trong đám người cùng khổ đó đã chết bên cầu En Căngtara, tay còn ấm đứa con nhỏ.

“Từ Bôgari đến Giênpha³ vô số ông già, trẻ em và phụ nữ bế con bao vây đoàn xe lửa xin bố thí.

“Họ chỉ còn là những bộ xương, quần áo tồi tả. Người ta cấm họ lãng vãng đến các ga”

* *

*

Thật là một sự mỉa mai đau đớn khi thấy rằng nền văn minh – dưới nhiều hình thức khác nhau như tự do, công lý... được tượng trưng bằng hình ảnh dụ hiền của một người phụ nữ và được một hạng người tự cho là phong nhã ra sức điểm tô – lại đối xử một cách hết sức bỉ ổi với người phụ nữ bằng xương, bằng thịt và xúc phạm tới phong hóa, trình

¹ Fort de France. Thủ phủ Mác-tiních.

² Constantine. Tên một quận của Angiêri, đồng thời cũng là tên quận lỵ của quận ấy.

³ Boghari, Djelfa. Tên những địa phương ở Angiêri.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

tiết và đời sống của họ một cách cực kỳ vô liêm sỉ.

Thói dâm bạo thực dân là hiện tượng phổ biến và tàn ác không thể tưởng tượng được. Ở đây, chúng tôi chỉ nêu ra một vài việc mà những nhân chứng không thiên vị đã trông thấy và kể lại, để các chị em phương Tây hiểu rõ giá trị của cái gọi là “sứ mạng khai hóa” và nỗi đau khổ của chị em mình ở thuộc địa.

Một người ở thuộc địa kể lại rằng: Khi bọn lính kéo đến, tất cả dân chúng đều chạy trốn, chỉ còn lại hai cụ già, một thiếu nữ, một thiếu phụ đang cho đứa con mới đẻ bú và tay dắt một em gái lên tám. Bọn lính đòi tiền, rượu và thuốc phiện. Vì không ai hiểu tiếng Pháp nên chúng nổi giận, lấy báng súng đánh chết một cụ già. Còn cụ già kia thì bị hai tên lính, khi đến đã say mềm, đem thiêu sống trong một đống lửa hàng mấy giờ liền để làm trò vui với nhau. Trong khi đó thì những tên khác thay phiên nhau hiếp cô thiếu nữ, người mẹ và đứa con gái nhỏ của bà. Xong, chúng vật ngửa cô thiếu nữ ra, trói lại, nhét giẻ vào miệng, rồi một tên cầm lưỡi lê đâm vào bụng cô, chặt ngón tay cô để lấy chiếc nhẫn và cắt đầu cô để lột cái vòng cổ.

Trên đám đất bằng phẳng trước kia là ruộng muối, ba cái xác chết nằm đó: một em bé bị lột trần truồng, một thiếu nữ ruột gan lòi ra, cánh tay trái cứng đờ giờ nắm tay lên chia vào ông trời vô tình, một xác cụ già ghê rợn khủng khiếp, thân thể trần truồng, mặt mũi cháy không nhận ra được nữa, mỡ chảy lênh láng đã đông lại, da bụng phồng lên, lóng xẩy, vàng óng như da lợn quay.

Buổi tối hôm đánh chiếm Chợ Mới (Bắc Kỳ), một sĩ quan của tiểu đoàn châu Phi còn thấy một người tù khỏe mạnh, không thương tích. Sáng hôm sau, viên sĩ quan ấy đã thấy anh ta bị thiêu chết, mỡ chảy nhầy nhựa, da bụng phồng lên và vàng ánh. Đó là vì một bọn lính đã suốt đêm thui con người tay không ấy, trong khi bọn khác hành hạ một phụ nữ.

Một tên lính buộc một người phụ nữ An Nam phải hiến thân cho con chó của hắn. Chị không chịu. Hắn liền đâm một nhát lưỡi lên vào bụng chị, chết tươi. Cũng vẫn người ấy kể lại: “Một ngày lễ nọ, một tên lính trong cơn vui, tự nhiên vô cớ nhảy bổ vào một bà già người An Nam, lấy lưỡi lê đâm bà một nhát chết ngay.

Một tên lính làm vườn nhìn thấy một toán người, nam có, nữ có, đi

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

vào vườn hẳn lúc mười giờ sáng. Đó là những người trồng rau hiền lành, tò mò muốn xem vườn. Nhưng tên lính đã lấy súng sẵn bắn xả vào họ, làm chết hai thiếu nữ.

Một nhân viên nhà doan đòi vào nhà một người bản xứ, chủ nhà không chịu, hẳn bèn đốt nhà, và đánh gãy chân chị vợ chủ nhà giữa lúc chị này bị khói xông mờ mắt, dắt con chạy ra để khỏi chết cháy”

Thói dâm bạo vô độ của bọn xâm lược thật không có giới hạn nào cả. Cái tinh vi của một nền văn minh khát máu cho phép chúng tưởng tượng được đến đâu thì chúng cứ thực hiện tính tàn ác lạnh lùng của chúng đến đó.

Thuế má nặng nề không phải chỉ đánh vào ruộng đất, vào súc vật và vào nam giới mà thôi, mà cái ơn mưa móc (!) ấy còn tưới rộng ra cho cả nữ giới nữa:

Nhiều phụ nữ bản xứ khốn khổ, phải mang nặng gông xiềng đi quét đường chỉ vì một tội là không nộp nổi thuế.

Trong tất cả những cố gắng của các nhà khai hóa nhằm làm cho nòi giống An Nam lành mạnh hơn và đưa họ lên con đường tiến bộ (?), phải kể đến việc *cưỡng bức mua rượu ty*. Không sao kể xiết tất cả sự nhùng nhằng chung quanh việc bán rượu, một thứ thuốc độc dùng để pha chế thế nào cho người ta nuốt trôi được cái món “dân chủ”

Trên kia chúng tôi đã nói rõ rằng, để nuôi béo bọn cá mập ở chính quốc, cái chính phủ đầy tội ác ở Đông Dương đã cho phép bọn tôi tớ của nó bắt đàn bà, trẻ con không uống rượu cũng phải mua rượu. Muốn làm vừa ý bọn độc quyền, người ta đặt ra những luật lệ để trừng trị việc nấu và buôn rượu lậu; người ta đặt lên đầu người dân bản xứ cả một lô đủ thứ hình phạt; người ta cấp vũ khí cho nhân viên nhà doan. Bọn này có quyền xông xáo vào nhà cửa, ruộng vườn của tư nhân.

Chúng ta hơi lấy làm ngạc nhiên – mà kể cũng đáng ngạc nhiên thật – khi thấy cảnh binh giải về Hà Nội hay Hải Phòng từng đoàn *ông già, phụ nữ có mang, trẻ con, cứ hai người trói chung một dây*, để trả lời về tội vi phạm luật lệ thương chính.

“Nhưng thế cũng chưa thấm gì so với những việc xảy ra ở các tỉnh, nhất là ở Trung Kỳ; ở đấy, viên công sứ kết án và bỏ tù hàng loạt, già, trẻ, đàn ông, đàn bà”

Tác giả đoạn văn trên tả đám thân quyền của họ ở cổng nhà lao

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

như sau: “Ông già, đàn bà, trẻ con, tất cả đám người ấy đều bản thiu, rách rưới, mặt mũi hốc hác, mắt đỏ ngầu lên vì sốt; trẻ con bị lôi theo vì ngắn chân bước không kịp. Tất cả cái đám người đã kiệt sức ấy mang theo đủ mọi thứ: nón, quần áo rách, cơm nắm, đủ thứ thức ăn, để lén trao cho người bị can là cha, là chồng, là trụ cột của gia đình, và hầu như luôn luôn là chủ gia đình”

Tất cả những điều mà người ta đã có thể nói ra vẫn còn ở dưới mức sự thật. Chưa có bao giờ, ở một nước nào mà người ta lại vi phạm mọi quyền làm người một cách dã man, độc ác trắng trợn đến thế.

Không phải chỉ có những cuộc khám nhà hàng loạt, liên tục, mà còn có *những cuộc khám xét thân thể người bản xứ bất kể ở chỗ nào, bất kể là nam hay nữ!* Nhân viên nhà đoan vào nhà người bản xứ, bắt đàn bà, con gái cởi hết quần áo trước mặt chúng, và khi họ đã trần truồng như nhộng thì chúng giở trò dâm dăng kỳ quặc đến mức đem cả con dấu nhà đoan đóng lên người họ.

Ôi! Hỡi những người mẹ, những người vợ, những người phụ nữ Pháp, chị em nghĩ gì về tình trạng đó? Và các bạn, những người con, những người chồng, những anh em người Pháp nữa? Có phải đó là phép lịch sự của người Pháp đã bị “thực dân hóa” đi không nhỉ?

Nhiệt tình của người An Nam đối với nền giáo dục hiện đại làm cho chính phủ bảo hộ lo sợ. Bởi thế, chính phủ đóng cửa các trường làng, biến trường học thành chuồng ngựa cho các quan nhà binh, đuổi học trò và bỏ tù thầy giáo. Một cô giáo bản xứ đã bị bắt giải về tỉnh lỵ, cổ đeo gông, đầu phơi trần dưới ánh nắng như thiêu đốt.

Một viên chánh quản pháo binh, đã đốt nhà một phụ nữ An Nam, vì người ấy không chịu tiếp hấn vào lúc nửa đêm.

Một viên quan hai có nhiều vợ đã quật ngã một thiếu phụ An Nam và dùng gậy song đánh chị đến chết chỉ vì chị không chịu làm vợ lẽ hấn.

Một sĩ quan khác hiếp một em bé gái bằng những cách dâm bạo vô cùng ghê tởm. Bị truy tố trước tòa đại hình, hấn được trắng án, chỉ vì nạn nhân là người An Nam.

Trong tất cả các bài diễn văn, tất cả các bản báo cáo ở khắp những nơi mà các nhà cầm quyền của chúng ta có dịp mở miệng, và có bọn ngốc ngời nghe, họ luôn luôn khẳng định rằng, chỉ có nước Đức đã man mới là đế quốc, là quân phiệt, còn nước Pháp, cái nước Pháp yêu

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

hòa bình, nhân đạo, cộng hòa và dân chủ, cái nước Pháp mà họ đại diện thì không phải là đế quốc, cũng không phải là quân phiệt. Ô! Hoàn toàn không phải! Nếu chính các nhà cầm quyền ấy đưa binh lính – là con em công nhân hay chính là công nhân – đi giết hại những công nhân ở các nước khác, thì đó chẳng qua là để dạy cho những người này biết sống cho tốt mà thôi!

Đây là một chương trong tác phẩm
“Bản án chế độ thực dân” của Nguyễn Ái Quốc,
viết bằng tiếng Pháp, xuất bản lần đầu tại Pari (Pháp)
năm 1925, xuất bản lần đầu tiên ở Việt Nam năm 1946

BÀ TRUNG TRẮC

Bà Trưng Trắc người nước ta sinh ra thế kỷ đầu hết¹ là năm 23 ở huyện Mê Linh, tỉnh Phúc Yên, xứ Bắc Kỳ. Năm thứ 40 bà vừa 17 tuổi. Lúc ấy nước ta bị quân Tàu cai trị, chính sách rất bạo ngược như Pháp cai trị bây giờ. Bà thấy cảnh nước suy vi, đồng bào khổ, bèn quên thân bồ liễu phận hèn, liền ra cứu nước, cứu dân. Lúc bấy giờ cùng với em là Trưng Nhị khởi binh lên đánh giặc. Dân Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều ảnh hưởng nổi lên cả. Chẳng bao lâu đánh đuổi ngay Tô Định, lấy được 65 thành, dựng lên cờ độc lập. Đến năm 44, nhà Hán sai Mã Viện sang đánh, đánh đã nhiều trận, quân hai Bà vẫn không thua. Đến trận Cấm Khê, tỉnh Vĩnh Yên, thế quân ít quá, phải thua, hai Bà đều gieo mình xuống sông Đáy tự tận. Can đảm thay! Phận thuyền quyên vì nước quên mình! Tuy chỉ trong 3, 4 năm nhưng cũng đủ làm cho bọn tu mi quân giặc mất vía.

Như buổi ấy là buổi phong kiến mà đàn bà, con gái biết K.m² Hướng chi bây giờ hai chữ “nữ quyền” đã rầm rầm khắp thế giới³, chị em ta lại gặp cảnh nước suy vi, nữ lòng nào ngồi yên được! Chị em ơi! Mau mau đoàn kết lại!

H. T

Báo *Thanh niên*,
số 73, ngày 12-12-1926

¹ Thế kỷ thứ I Công nguyên.

² Cách mệnh.

³ Phong trào đấu tranh đòi quyền phụ nữ nổi lên mạnh mẽ khắp thế giới.

VẤN ĐỀ DÂN BẢN XỨ

Báo *L'Humanité* ngày 18-6 mới đây đã đăng văn bản thỉnh cầu của những người An Nam gửi Hội nghị Hòa bình đòi ân xá cho tất cả các tù chính trị người bản xứ, đòi cải cách pháp chế ở Đông Dương bằng ban hành những bảo đảm cho người bản xứ cũng như cho người Âu, đòi tự do báo chí, tự do hội họp và lập hội, tự do dạy học, đòi thay thế chế độ sắc lệnh bằng chế độ pháp luật; và sau cùng, đòi có một đoàn đại biểu thường trực của dân bản xứ, được bầu vào Nghị viện Pháp. Chúng tôi chỉ có thể coi các yêu sách rất đúng đắn đó cũng là của chính mình, trong thời đại mà ý muốn của nhân dân là nắm quyền tự quyết.

Nước Pháp đã từng bắt đầu đánh chiếm Đông Dương gần như cùng thời gian mà nước Nhật đi những bước đầu tiên trong cuộc cải cách nổi tiếng năm 1868. Nhưng trong khoảng một nửa thế kỷ, nước Nhật đã biết tạo lập được một chế độ đưa nó vào hạng những cường quốc đứng đầu thế giới; còn nước Pháp thì phải nói rằng vẫn đang mò mẫm trong chính sách Đông Dương của mình. Thậm chí có thể tự hỏi đã từng có một chính sách Đông Dương bao giờ chẳng? Vì lẽ từ khi bị Pháp chiếm, đất nước chúng tôi hầu như luôn luôn sống lay lắt ngày này qua ngày khác, không hề biết chính quyền muốn dẫn mình đi đến đâu chính quyền này khi thì nói về chính sách đồng hóa, khi thì nói về chính sách liên hiệp hoặc gì khác nữa, nhưng thật ra chẳng áp dụng một chính sách nào cả. Tình hình đích thực là như sau: nay cũng như trước kia, kẻ chinh phục và nhân dân bị chinh phục đều sống mặt đối mặt, trong một không khí nghi kỵ lẫn nhau. Bức tranh ảm đạm này đáng được quan tâm, được xét về một số mặt khác nhau.

Về tâm lý, ở phía kia là thái độ hiềm nghi và khinh miệt; còn ở phía này lại là tâm trạng bực dọc và tuyệt vọng. Các ấn phẩm sách báo thực dân đều đầy rẫy những đòn đá kích hung bạo đánh vào nhân dân bị chinh phục, đều tràn ngập những lời chửi rủa phun thẳng vào mặt họ với dũng khí càng hung hăng vì tác giả biết trước rằng họ không thể nào trả miếng lại được và họ chỉ đành phải nghiêng răng mà nuốt lấy. Người ta đọc thấy trong loại ấn phẩm vừa nêu những phán quyết như thế này chẳng hạn: “Đối với cái giống nòi annamít ấy, chỉ

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

có một cách tốt để cai trị nó đó là ách thống trị bằng sức mạnh... Truyền học vấn cho bọn annamít hoặc cho phép chúng tự chúng có học vấn, tức là một mặt cung cấp cho chúng những súng bắn nhanh để chống chúng ta, và mặt khác đào tạo những con chó thông thái gây rắc rối hơn là có ích...”.

Về hành chính và pháp lý: cả một vực thẳm cách biệt người Âu với người bản xứ. Người Âu hưởng mọi tự do và tự trị như người chủ tuyệt đối; còn người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca; vì nếu anh ta dám phản đối thì anh ta liền bị tuyên bố là kẻ phản nghịch hoặc là một tên cách mạng, và bị đối xử đúng với tội trạng ấy. Càng khốn khổ hơn cho người bản xứ nào xuất ngoại để thoát khỏi cái chế độ dui hiền ấy: gia quyến anh ta bị hành hạ, bản thân anh ta, nếu bị bắt, thì bị tù khổ sai hoặc bị đẩy lên máy chém. Thậm chí để đi lại trong nước, từ địa phương này đến địa phương khác theo luật, người bản xứ phải mang theo giấy phép. Còn công lý, đối với người bản xứ, nó tồn tại như thế này đây: người Âu nào đã giết chết, tàn sát hoặc cưỡng dâm người bản xứ, thì trong trường hợp vụ án không thể được im hoàn toàn, anh ta chắc chắn rằng mình được tòa án tha bổng, mình ra tòa chẳng qua là chuyện hình thức. Đó là việc áp dụng nguyên tắc nhằm bảo tồn bằng mọi cách uy tín của người da trắng trước bọn da vàng. Nghị viện Pháp có biết chút đỉnh về việc vừa nêu, qua một số điều tiết lộ của ông nghị sĩ Viônlét trong một bản báo cáo về ngân sách Đông Dương.

Sự tự trị của bạo chính

Ở các tỉnh, người bản xứ bị trói tay trói chân, phải gánh chịu thói tùy hứng, chuyên quyền của các quan cai trị người Pháp và thói tham tàn của bọn làm tôi tớ ngoan ngoãn cho chúng, bọn quan lại, sản phẩm của chế độ mới! Ấy là công lý bị bán đứt cho kẻ nào mua đắt nhất, trả giá hời nhất. Xưa kia, người bản xứ bao giờ cũng có thể kêu lên đến tận triều đình nhà vua; nhưng nay thì anh chàng “annamít” khốn khổ chẳng biết có thánh nhân nào để dựa, và còn lại cho anh ta, chỉ là công lý của Chúa trời. Riêng đối với những ai mà ngôn ngữ thực dân gọi là bọn quấy rối, thì những phiên họp âm u, được tô điểm thành tòa đại hình, bí mật quyết định số phận của họ – những người

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

bản xứ chính trực mà đồng bào của họ đều coi trọng và tin yêu.

Sự tương phản càng nổi bật không kém trong lĩnh vực kinh tế. Một bên là những người bản xứ bị chìm trong cảnh đói nát và suy yếu bởi một hệ thống tinh khôn nhằm nhồi sọ, dần dần hóa, không lấp liếm hết được dưới một dạng giáo dục bịp bợm: họ phải đổ mồ hôi sôi nước mắt trong những lao tác nặng nhọc nhất và bạc bẽo nhất để kiếm sống một cách chật vật, và hầu như chỉ bằng sức của họ thôi, để nuôi mọi ngân quỹ của chính quyền. Một bên là những người Pháp và người nước ngoài: họ đều đi lại tự do, tự dành cho mình tất cả các tài nguyên của đất nước, chiếm đoạt toàn bộ xuất nhập khẩu và tất cả các ngành nghề béo bở nhất, bóc lột trắng tráo trong cảnh đói nát và nghèo khổ của nhân dân.

Buộc phải bị kiềm chế bởi sức mạnh, nhân dân An Nam, mà lịch sử chân chính đã khởi đầu từ hơn 3000 năm, từng lúc từng lúc như có những đợt cồn cào chống đối, biểu hiện bằng những mưu toan nổi dậy rộng khắp, hoặc bằng hành động của những con người tuyệt vọng, như những cuộc biểu tình ôn hòa năm 1908 (xem *Bulletin officiel de la Ligue des Droits de l'Homme*, ngày 31-10-1912), và như những vụ nổ bom gần đây ở Nam Kỳ và ở Bắc Kỳ. Than ôi! Đó là những cuộc phản kháng vô hiệu mà mỗi lần đều đem lại những trận đàn áp đẫm máu, và thêm nữa đã tạo cơ cho chính quyền thể theo Napôlêông trong vụ chiếc “máy ma quái”¹, mà trừ khử một cách lịch sự những người An Nam không tỏ vẻ hoan hô thói độc đoán của nó. Người ta biết rằng trong chiến tranh², Đông Dương đã là nơi diễn ra những sự kiện đau lòng, dẫn đến việc ban bố thiết quân luật, và kèm theo là những vụ tuyên án và hành quyết hàng loạt. Giờ đây, các nhà tù khổ sai ở Guyan, ở Tân Calêđôni, ở Côn Đảo,... đều đầy ắp tù chính trị người bản xứ. Súng liên thanh và máy chém đều chóng vánh buộc những ai bướng bỉnh, những ai phản kháng phải im hơi lặng tiếng.

Sự cạnh tranh của Nhật Bản

Tình hình mà chúng tôi vừa mới phác ra một số nét lớn, có lẽ sẽ có

¹ Machine infernale. Máy ma quái nổ có thể gây tử vong, đã từng được bố trí để ám sát Bônápácơ. May thay Bônápácơ thoát nạn và biết rõ thủ phạm. Tuy vậy, ông khéo thừa cơ hạ lệnh đày 138 người vô tội, có hành vi không tán thành chính sách của ông.

² Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

thể kéo dài vô tận, nếu cuộc chiến tranh – đã đảo lộn toàn bộ châu Âu - hiện nay không kéo theo một sự xi xào mới về vấn đề dân bản xứ. Quả vậy, do chiến tranh, nước Nhật đã tranh thủ được, từ phía nước Pháp, những quyền ưu tiên đặc biệt ở Đông Dương. Vậy phải thấy trước rằng người Nhật sẽ đến lập nghiệp ngày càng nhiều trên xứ này và sẽ làm đủ mọi nghề ở đây; kết quả là dân bản xứ sẽ sống càng khốn đốn hơn: bị hãm trong cảnh dốt nát bởi chính sách dần dần đồng hóa, bị suy yếu vì phải chịu nhiều thiếu thốn, nhiều thủ đoạn đầu độc của Nhà nước-ngân khố và các công ty đặc nhượng ép họ tiêu thụ thuốc phiện, rượu, họ sẽ tiếp tục luẩn quẩn trong một cái vòng thu hẹp quá đỗi.

Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế; và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường. Mặt khác, là phi lý nếu nghĩ rằng hai dân tộc láng giềng như dân tộc An Nam và dân tộc Nhật Bản lại có thể cứ tồn tại biệt lập đối với nhau. Nhưng người Nhật, nhờ ở chính phủ khôn khéo của họ, có các phương tiện rất đầy đủ, được trang bị tốt để tiến hành đấu tranh kinh tế; trong khi đó thì người An Nam – chúng tôi đã nói vì sao - lại hoàn toàn là con số không, xét về mặt tiến bộ hiện đại, so với các láng giềng của họ: người Hoa, người Nhật, người Xiêm và cả người Ấn nữa. Câu hỏi đặt ra từ rày, là đứng trước tình hình mới được tạo ra bởi những luồng du nhập của người nước ngoài, phải chăng Chính phủ Pháp tin rằng đã đúng lúc, vì lợi ích chung, phải giải phóng dân bản xứ và giúp đỡ họ bằng tất cả các phương tiện mình có trong tay, để họ tự chuẩn bị cho cuộc cạnh tranh gay go mà họ sẽ đảm đương đối với người Nhật và những người nước ngoài khác?

Nếu lời đáp có chiều khẳng định, thì chúng tôi khó hiểu vì sao các yêu sách của mình, mà báo *L'Humanité* đã đăng trong số ra ngày 18-6 vừa qua, lại có thể gây chấn động trong giới thực dân. Chúng tôi biết đích xác rằng một sĩ quan cao cấp chỉ huy các tập đoàn lao công thuộc địa - có lẽ căn cứ vào những chỉ thị nhận được từ bên trên - đã hạ lệnh cho từng trưởng tập đoàn hãy tịch thu tất cả những bản yêu sách vừa nêu, tìm thấy ở những người lao công An Nam. Rất ôn hòa cả về nội dung lẫn hình thức, các nguyện vọng của chúng tôi nhằm vào những cải cách chủ yếu cho việc giải phóng chúng tôi, và nhằm vào những quyền tự do mà nếu không có chúng thì con người ngày nay chỉ là một kẻ nô lệ khốn nạn. Không ai có thể phủ nhận rằng nếu không có các quyền tự do ấy, thiết yếu cho việc truyền bá những

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

tư tưởng và kiến thức mà đời sống hiện đại đòi hỏi, thì không thể trông mong tiến hành bất cứ một công cuộc giáo hóa nghiêm chỉnh nào cả.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Báo *L'Humanité*, ngày 2-8-1919

Bản sao lưu trữ

HÃY YÊU MẾN NƯỚC PHÁP, NGƯỜI BẢO HỘ CÁC ANH

Hãy yêu mến nước Pháp, người bảo hộ các anh

Đó là bài tập viết mà người ta dạy chúng tôi viết kiểu chữ rộng¹, kiểu nửa giống chữ rộng và nửa giống chữ Anh², kiểu chữ gô tích từ lớp ABC cho đến bậc tiểu học trong những trường học hiếm có ở Đông Dương. Những trường học hiếm có này đến mức phải hơn một trăm quán rượu và thuốc phiện mới có một trường học. Các nhà khai hóa của chúng ta kiếm được trên 21.000.000 đồng bạc Đông Dương, tức là hơn 139.000.000 phrăng bằng cách bán các chất độc này. Các anh có biết họ chi cho giáo dục trong một năm là bao nhiêu không? 172.000 đồng bạc Đông Dương!

Dòng chữ *Hãy yêu mến nước Pháp, người bảo hộ các anh* được viết bằng chữ to màu trắng trên nền đen của một tấm các tông chạy dài dằng dặc, treo trong tất cả các lớp học, cứ ám ảnh chúng tôi một cách êm ái. Sung sướng thay cho những cái đầu An Nam nhỏ bé được chiêm ngưỡng những dòng chữ yêu nước này, đương nhiên là yêu nước với những kẻ đi nhồi sọ và bắt buộc phản quốc đối với những người bị nhồi sọ.

Tôi nhớ tới những người anh em họ tôi muốn vào một trong những thiên đường trường học, đã phải chạy chọt đủ kiểu, gửi hết đơn này đến đơn khác cho quan khâm sứ, quan công sứ, cho quan giám đốc trường quốc học và cho thầy giáo chính của trường tiểu học. Đương nhiên là anh chẳng nhận được một sự phúc đáp nào. Một hôm, anh đánh bạo đến mức đích thân mang đơn viết cho thầy giáo chính, một người Pháp, ở trường mà tôi đã được đặc ân học trước đó ít lâu. Quan đốc của chúng ta thấy anh cả gan như thế, liền quát lên: “Ai cho phép mày tới đây?” rồi xé vụn lá đơn trước những cặp mắt ngơ ngác của cả lớp học.

Điều đó nói cho anh biết cái người cai trị chúng ta truyền bá nền giáo dục vô thần và nguyên lý cộng hòa trong các thuộc địa như thế nào.

Chúng ta đã từng biết những người mà nước Pháp gửi sang Đông

¹ Ronde.

² Bâtarde.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Dương để dạy cho người An Nam yêu mến nước Pháp, yêu mến (sic) nước Pháp như những đứa trẻ yêu mến mẹ nó, bởi vì, nước Pháp là Tổ quốc thứ hai của toàn cầu, là “nước Mẹ” của người An Nam, có phải thế không?

Nhật ký hành quân của một tên thực dân kể lại với chúng ta: “Sau khi chiếm được chợ Mới, vào buổi chiều, một sĩ quan của tiểu đoàn lính Phi trông thấy một người châu Á bị bắt làm tù, còn sống, không có thương tích gì. Buổi sáng ngày hôm sau, người sĩ quan nhìn thấy người ấy chết, bị đốt cháy, đã chín, mỡ chảy ra, da bụng trương phồng lên, sém vàng. Bọn lính đã thức suốt đêm để quay chín con người đã bị tước mất vũ khí, trong khi những tên khác hành hạ một phụ nữ.

“Một tên lính muốn bắt một phụ nữ An Nam phải hiến thân cho chó của nó. Người phụ nữ ấy không chịu, liền bị đâm chết bằng một nhát lưỡi lê vào bụng”.

Ôi! nước Pháp, nếu người biết chúng tôi được che chở như thế nào, người sẽ kiêu hãnh là những kẻ bảo hộ chúng tôi.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Báo *Le Liberaire*, ngày 7 – 14/10/1921

NHỮNG KẺ ĐI KHAI HÓA

Dưới đầu đề “*Bọn kẻ cướp ở thuộc địa*”, đồng chí Víchto Mèrich đã thuật lại cho chúng ta nghe sự độc ác không thể tưởng tượng được của một viên quan cai trị thuộc địa nọ đã đổ nhựa cao su vào bộ phận sinh dục của một người phụ nữ da đen khốn khổ. Sau đó, hắn bắt chị phải đội một tảng đá lớn đứng phơi nắng cho đến chết.

Tên công chức dâm bạo đó hiện đang tiếp tục những thành tích của hắn trong một tỉnh khác với chức vị cũ.

Khốn thay, những việc bỉ ổi như vậy lại không hiếm gì ở cái nơi mà báo chí của các nhà cầm quyền thường gọi là “nước Pháp hải ngoại”

Hồi tháng 3 năm 1922, một nhân viên nhà đoàn Bà Rịa (Nam Kỳ) đã đánh gần chết một phụ nữ An Nam làm nghề gánh muối, lấy cớ rằng người này đã làm mất giấc ngủ trưa của hắn, vì làm ồn ào ngoài hiên nhà hắn ở.

Hay ho nữa là người đàn bà này còn bị dọa đuổi khỏi nơi làm việc nếu bà thưa kiện gì.

Hồi tháng 4, một nhân viên nhà đoàn khác đến thay cũng thật xứng đáng với tên trước về những hành động tàn ác của hắn.

Một bà cụ người An Nam, cũng làm nghề gánh muối, vì bị khấu lương nên cãi nhau với mục cai. Mục cai đến thưa với viên đoàn. Viên này chẳng xét xử gì cả, tát bà cụ thợ muối hai cái thật mạnh và khi bà cụ già đáng thương cúi xuống nhặt nón, thì nhà khai hóa ấy, chưa vừa lòng với trận đòn mà hắn vừa trừng phạt bà cụ, liền đá một cái rất mạnh vào bụng bà cụ khiến cho máu ộc ngay ra lênh láng.

Khi bà cụ người An Nam đáng thương bị ngã quay xuống đất, đáng lẽ phải cấp cứu cho bà, thì người cộng tác viên của ông Xarô ấy lại cho gọi lý trưởng đến và ra lệnh cho lý trưởng đem người bị thương đi nơi khác. Lý trưởng từ chối không làm. Viên đoàn liền cho gọi chồng người bị nạn đến - *ông này bị mù* - ra lệnh bắt ông phải đem vợ đi. Hiện nay, bà cụ già khốn khổ đó đang nằm nhà thương.

Bạn có muốn đánh cuộc rằng hai ông đoàn của chúng ta ở Nam Kỳ,

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

cũng như bạn đồng nghiệp của họ là vị quan cai trị nọ ở châu Phi, có bị làm rầy rà gì không? Họ hẳn đã được thăng chức nữa kia đấy.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Báo *Le Paria*, số 4, ngày 1-7-1922

Bản sao lưu trữ

THÙ GHÉT CHỦNG TỘC

Vì nói đến đấu tranh giai cấp và quyền bình đẳng giữa con người mà đồng chí Ludông của chúng ta đã bị kết án là đã tuyên truyền thù ghét chủng tộc. Vậy ta hãy xem tình yêu thương giữa các chủng tộc đã được quan niệm và thực hiện ở Đông Dương như thế nào trong thời gian gần đây.

Hôm nay, chúng ta sẽ không nói đến tội ác của chính quyền thực dân là dùng rượu và thuốc phiện để đầu độc quần chúng và làm cho họ ngu muội đi. Việc ấy các đồng chí chúng ta trong đảng đoàn nghị sĩ tất sẽ có ngày bàn đến.

Mọi người đều biết rõ những thành tích lớn lao của tên quan cai trị sát nhân Đácơ. Tuy nhiên đâu có phải chỉ mình hắn mới có những thủ đoạn tàn ác đối với người bản xứ như thế.

Một gã Puốcxinhông nào đó, đã hùng hổ nhẩy ra đánh một người An Nam chỉ vì người này dám tò mò và cả gan nhìn ngôi nhà của người Âu trong mấy giây đồng hồ. Hắn đánh anh và cuối cùng giết anh bằng một phát súng lục bắn vào đầu.

Một nhân viên sở hỏa xa, đã dùng roi mây đánh một người lý trưởng Bắc Kỳ.

Ông Béc đấm vỡ sọ người lái xe cho ông ta.

Ông thầu khoán Brét, sau khi cho chó cắn một người An Nam đã trói tay người này lại, đá cho đến chết.

Ông Đépphi, chủ sở thuế đã giết chết người đầy tớ An Nam của ông ta bằng một cái đá hết sức mạnh vào mạng mỡ.

Ông Hăngri, thợ máy ở Hải Phòng, nghe ngoài phố có tiếng ồn ào, cửa nhà ông vừa mở thì một người đàn bà An Nam chạy xộc vào, sau lưng có một người đàn ông đuổi theo. Hăngri tưởng là một người bản xứ đang đuổi một *Con gái*¹, liền vớ lấy khẩu súng săn nổ một phát. Người đàn ông ngã vật xuống chết ngay. Đó là một người Âu. Hỏi thì Hăngri trả lời: "Tôi tưởng đây là một thằng bản xứ"

Một người Pháp buộc ngựa của mình vào một cái chuồng trong đó đã

¹ Hai chữ *Con gái* trong nguyên bản viết bằng chữ Việt. Trong thời kỳ Pháp thống trị nước ta, người Pháp thường nuôi những thiếu nữ Việt, vừa làm người hầu hạ, may vá, vừa làm trò chơi, chúng gọi họ là *Con gái*.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

có sẵn con ngựa cái của một người bản xứ. Con ngựa đực nhảy chồm lên, làm cho người Pháp tức điên ruột. Ông ta đánh người bản xứ học cả máu mồm, máu mũi, rồi đem trói lại treo lên cầu thang.

Một nhà truyền giáo (Vâng! Một vị linh mục nhân từ) nghi một học sinh trường thầy dòng người bản xứ ăn cắp của mình 1.000 đồng, ông ta trói người học sinh này lại, treo lên xà nhà, tra khảo. Người học sinh đáng thương ấy ngắt đi. Họ hạ anh xuống. Khi anh hồi tỉnh, họ lại treo lên tra khảo. Anh đã gần chết. Có lẽ hôm nay thì chết rồi.

Vân vân và vân vân.

Tòa án có trừng phạt những tên đó, những con người đi khai hóa đó hay không?

Có tên thì trắng án, có tên thì không ai đụng đến lông chân. Sự tình là như vậy. Ấy thế mà bây giờ thì:

- Bị cáo Ludông, đến lượt anh nói đi!

NGUYỄN ÁI QUỐC

Báo *Le Paria*, số 4, ngày 1-7-1922

NHỮNG THẨM HỌA CỦA NỀN VĂN MINH

Để truyền bá văn minh Pháp, bảo vệ danh dự lá quốc kỳ Pháp ở các thuộc địa xa xôi, người ta dùng những đội quân gồm toàn những tên lưu manh, những bọn lười biếng, những tên lợt lười pháp luật, những tên giết người, nói tóm tắt, gồm các tinh hoa của những cận bã, lượm lặt ở tất cả các nước châu Âu. Đến nước đã bị xâm chiếm hay sắp bị xâm chiếm cũng vậy, người ta thả những tên sát nhân này vào trong đám dân chúng thiếu tự vệ. Và để kích thích chúng, người ta buông lỏng cho bọn côn đồ tha hồ hoành hành theo thú tính tàn bạo của chúng. Sau đây là vài câu chuyện do các nhà văn thuộc địa kể lại, họ đã từng chứng kiến những hành động dã man của những người vệ sĩ anh dũng cho nền văn minh cao cả ấy.

Sau khi chiếm được chợ mới, vào một buổi chiều, một sĩ quan thuộc tiểu đoàn Phi châu thấy một người châu Á bị bắt còn sống, không có thương tích gì. Sáng hôm sau, viên sĩ quan đã thấy người ấy chết rồi, bị đốt mỡ chảy ra, da bụng trương lên. Bọn lính đã thức suốt đêm qua để quay chín một người đã bị tước vũ khí, còn bọn khác thì hăm hiếp một phụ nữ.

* *
*

Một tên lính khác muốn ép một người đàn bà An Nam hiến thân cho con chó của nó, chị ấy không chịu. Tên lính dùng lưỡi lê đâm vào bụng chị.

* *
*

Một tên lính dú mỡ nhảy xổ ra vô cớ đâm chết một bà già An Nam.

* *
*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Hồi tôi đến Bắc Kỳ đi trên con tàu của một nhà thám hiểm có tiếng, các anh có biết đời một người An Nam lúc bấy giờ đáng giá bao nhiêu không? Không đáng một đồng trinh! Thật đấy, tôi còn nhớ như thế này: chúng tôi đang đi ngược dòng sông Hồng, thì trên tàu thủy người ta đem rượu đánh cuộc với nhau, xem ai ngồi dưới tàu bắn 10 phát súng trường mà “hạ” được nhiều người An Nam nhất ở trên bờ. Một vài người khác dùng súng lục đi bắt người và bắt thuyền để đòi tiền chuộc.

* *
*

Người ta sẽ nói, đó là những việc đáng tiếc nhưng khó tránh khỏi trong những cuộc xâm lược và chiến tranh. Thế cũng được! Nhưng người ta đừng có nói với chúng tôi nữa rằng đó là vinh dự, là quyền hạn của chiến tranh, và cũng đừng nói rằng trong cuộc tàn sát hàng loạt này, những nhà quân sự Pháp đều tỏ ra hào hiệp và nhân đạo. Đoạn văn sau đây trích ở bức thư của một viên trung úy trẻ tuổi gửi về nhà chúng tỏ những tên ăn thịt người ấy thật vừa nhân đạo lại vừa hào hiệp như thế nào:

“Chúng tôi tấn công bốn lần trong một buổi nhưng lúc nào cũng chỉ thấy trong thành có vài tên cuồng tín khốn khổ chịu chết một cách dũng cảm, và tôi cũng không cần nói thêm rằng bất cứ tên nào rơi vào tay chúng ta, bị thương hay không đều bị đem bắn tức khắc tại chỗ”

Và trong một đoạn khác, bức thư viết: Trên một con đường mòn chúng tôi gặp một người da vàng trên vai gánh hai thúng lạc. Khi chúng tôi tới anh ta không bỏ chạy. Người ta bèn giữ anh ta lại và buổi chiều đem ra bắn.

* *
*

Chiến tranh kết thúc, người ta bắt đầu công việc bình định. Bọn quân phiệt Pháp hiểu “bình định” như thế này đây:

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Một sĩ quan trẻ tuổi vừa ở Pháp sang. Một hôm đến một làng nọ, hắn thấy nhà cửa vắng vẻ, còn dân chúng thì tụ tập trong sân đình. Hắn tưởng lạc vào một ổ phục kích nên rút súng bắn xả vào đám người vô tội. Thật ra thì họ đang làm lễ tế thần. Thấy bị bắn, họ hốt hoảng chạy tán loạn. Tên sĩ quan vừa đuổi, vừa tàn sát.

* *
*

Tôi phải nhắc để các bạn nhớ rằng tất cả những câu chuyện này, cũng như những chuyện tôi sẽ kể thêm, đều do người Pháp đã mất thấy tai nghe, viết ra. Khi họ viết, có lẽ họ không nghĩ rằng, một ngày kia sẽ có một người An Nam đọc những chuyện đó; nếu biết rằng tôi đã sử dụng những tài liệu họ viết, chắc chắn là những nhà văn đó sẽ hối hận vì đã nói hết sự thật. Nói rõ như vậy rồi, tôi xin tiếp tục:

Một đại đội hải quân đến Vinh Long (Nam Kỳ). Viên quan tỉnh đưa lính tập đi đón khách thật long trọng. Tên chỉ huy đội tuần tiễu ra lệnh bắn vào những người đi đón họ và giết chết mất nhiều người một cách thật vẻ vang.

* *
*

Không thể trừ được một người phiến loạn, người ta bèn đốt và triệt hạ làng mạc, người ta phá hoại cả những vùng lân cận khác.

* *
*

Người ta làm đủ cách đưa khí giới cho người An Nam chém giết lẫn nhau và xúi giục họ phản bội nhau.

Người ta bắt các làng phải chịu trách nhiệm về những vụ phá rối trị an xảy ra trong địa hạt của mình. Người An Nam phải dẫn đường cho quân đội và bắt nộp những kẻ bạo động. Nếu ai không tuân lệnh thì

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

chúng cho là có tội. Làng nào để cho một người yêu nước ẩn nấu thì bị kết án. Phương pháp duy nhất để truy tầm thật là đơn giản: người ta tra hỏi lý trưởng và hương chức, ai không cung xưng liền bị bắn ngay. Trong hai tuần lễ, một tên giám binh đã giết mất 75 kỳ hào.

Không khi nào người ta nghĩ đến phân biệt những người yêu nước đang chiến đấu tuyệt vọng với bọn du đảng côn đồ ở thành phố. Để đập tan sự kháng cự của nhân dân, người ta không có cách nào hơn là giao công việc “bình định” cho những tên phản bội đã bán hết lương tâm và tổ chức ở đồng bằng Bắc Kỳ, Bình Thuận và Nghệ Tĩnh những cuộc tàn sát đẫm máu, lưu lại đời đời một kỷ niệm kinh khủng trong ký ức mọi người.

* *
*

Không chỉ có người sống mới là nạn nhân của chế độ thực dân man rợ ấy. Biết người An Nam rất sùng bái tổ tiên, bọn người Pháp còn có những hành động độc ác đối với cả người chết; chúng giày xéo thi thể cha mẹ người ta để cho con cái phải đau xót, hoặc hành hạ xác kẻ thù đã bị thua và đã bị giết chết, để cho hả lòng căm tức và rửa tiếng bất lực không đánh bại được người đó khi họ còn sống. Như Đội Văn là một người yêu nước đã chiến đấu nhiều năm trời, chống lại nền cai trị Pháp, đã bị chém ở Hà Nội, đầu đem bêu ở Bắc Ninh, xác ném xuống sông Hồng.

Tống Duy Tân sau mười năm chiến đấu tuyệt vọng cũng bị bắt và bị chém. Thi thể của ông bị đem bêu ở phố.

Phan Đình Phùng, một vị quan to và là một nhà văn thân danh tiếng, chống Pháp mười năm trời rồi chết trong rừng sâu. Ông chết rồi nhưng bọn Pháp vẫn chưa tha: người ta quật mộ ông lên, đốt xác rồi đem tro vứt đi. Người ta báo thù cả người đã nằm yên dưới mộ.

Bất lực không đánh nổi ông Đề Thám, không sao giết được ông bằng thuốc độc cũng không trừ được ông bằng cốt mìn, người ta bèn đào mả cha mẹ ông, đem hài cốt vứt xuống sông.

Sau những cuộc biểu tình ở miền Nam Trung Kỳ, nhiều nhà văn thân đã bị xử tử và bị đầy biệt xứ. Trong số đó có ông Nghè Trần

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Quý Cáp, một nhà nho thanh cao ai cũng mến phục. Ông Cáp bị bắt trong khi còn dạy học; không xét hỏi gì cả, người ta đem chém ông hai mươi bốn giờ sau khi bị bắt. Chính phủ giết chết ông chưa đủ, còn hành hạ mãi, không chịu giao trả thi hài ông cho gia đình.

* *
*

Khi hành hình những người lính khố đỏ ở Hà Nội, Chính phủ cho bắt giải cha mẹ, vợ con họ đến và bắt họ mục kích cuộc tàn sát rùng rợn những người thân yêu ruột thịt của mình. Để gây một ấn tượng lâu dài và để “dạy dân chúng”, người ta làm lại cái việc đã làm ở Anh hồi thế kỷ thứ XVIII tức là xóc đầu lâu những người Giacôbanh¹ bại trận lên mũi giáo rồi đem cắm dọc phố Xiti và dọc cầu Luân Đôn. *Hàng tuần lễ người ta còn thấy đầu lâu những người lính, nạn nhân của nền văn minh Pháp, cau mày nhăn mặt trên các cọc tre trên các đường phố chính ở Hà Nội.*

Bây giờ nước An Nam đã “được bình định”, người ta ra sức săn bắt những “tên cướp” An Nam. Những tên cướp ấy là ai? Một viên sĩ quan giải thích:

Cũng có một óc tưởng tượng như nhau – ông ta nói – người Anh xem những người Bôe quyết tâm chống lại họ như là phiến loạn ngoài vòng pháp luật thì người Pháp chúng ta cũng coi những người An Nam yêu nước như kẻ cướp.

Một người Pháp khác nói: Bị cướp hết của cải, dân chúng nhiều làng đã trở thành “kẻ cướp” tất cả; nhưng họ chỉ là những người nổi dậy chống sự cướp đoạt bất công mà thôi.

Tìm ra những tên “cướp” ấy không phải khi nào cũng dễ dàng, bắt được họ càng khó hơn. Những viên chức phái đi lùng bắt họ, đã chém giết người vô tội để khỏi trở về tay không. Đây là một bằng chứng lấy của một người Pháp mà tôi đã trích dẫn nhiều chuyện:

Bảy người An Nam xấu số đang bơi một chiếc xuồng dài và mỏng manh. Đi xuôi dòng nước, lại có bảy tay chèo, xuồng đi vùn vụt như

¹ Jacobins, tên gọi những thành viên của đảng chính thống Anh.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

một chiếc xuồng máy. Thuyền của nhân viên nhà đoan khuất sau đám cây đước, có quốc kỳ Pháp phấp phới sau lái, vừa ở trong lạch bơi ra. Một thủy thủ gọi xuồng dừng lại. Người trên xuồng không hiểu cứ việc bơi đi. Thuyền nhà đoan bơi không kịp. Tên tây đoan cầm lấy súng bắn. Họ bơi lại càng nhanh. Tên đoan bắn vào họ. Một người đang chèo thét lên một tiếng rồi ngã gục xuống. Xuồng dừng lại, các bạn trong xuồng bèn ôm lấy người ngã. Có tiếng hô to: Dừng lại! Họ nhảy tới nắm lấy tay chèo vút đi. Đoàng! Một người nữa ngã. Một ít khói bay lên, một tiếng thét. Một người Pháp đi thuyền lảng vảng qua đó nghe thấy bèn lẩn chờ “những tên cướp” ở một chỗ ngoặt. Đoàng! Đoàng! Đoàng! Quả là một tay súng cừ. Ba viên đạn, ba người ngã theo. Chiếc xuồng chỉ còn hai người bơi đi chậm chạp và chìm lìm trong con lạch.

Một viên chức nhà đoan khác, đi với sáu tên lính có đầy đủ vũ khí bắt gặp một người đang trốn dưới ao. Anh này dẫn mình dưới bùn, thở bằng một cái ống, ngậm vào miệng; lá sen kéo che kín mặt nước thật khéo léo. Tên đoan bèn chặt đầu “tên cướp” đem về tòa sứ. Thật ra anh ta chỉ là một người nhà quê bình thường phải ẩn trốn vì quá sợ hãi thấy có nhiều người lạ vào làng, ai cũng mặt mũi hung tợn, mình đeo đầy súng lục, túi đạn và lăm lăm một khẩu súng trong tay...

Trích tác phẩm “*Đông Dương*” (1923 – 1924).

Bản thảo của Nguyễn Ái Quốc, tiếng Pháp,
lưu tại kho lưu trữ Quốc tế Cộng sản.

Bản chụp lưu tại *Viện Hồ Chí Minh*

TẬP ĐOÀN KẺ CƯỚP

Để hút đến giọt máu cuối cùng của đất nước khốn khổ chúng tôi, nghề ăn cướp thực dân như con bạch tuộc, đang xiết chặt bằng nhiều cái vòi hút độc quyền không biết chán: độc quyền muối, độc quyền rượu, độc quyền thuốc phiện...

Ông Combane, một nhà thám hiểm Pháp viết: Nói về các món độc quyền, người ta có thể hình dung Đông Dương như một con nai béo đẹp bị trói chặt tàn nhẫn và đang hấp hối dưới những cái mỏ quắp của bầy điều hâu rĩa móc mồi không biết chán.

Trong số những người có cổ phần ở công ty độc quyền rượu, có nhiều nhân vật cao cấp nhất ở Đông Dương; tất cả các ngành cai trị đều có những ngài tai to mặt lớn ở trong công ty. Phần đông các quan lớn này, hơn những kẻ khác, đều rất có lợi cho công ty không ai chối cãi được.

Để giải quyết những vụ lôi thôi với những kẻ phải đóng thuế, công ty có ở ngành *tư pháp*:

2 chương lý

1 biện lý

1 lục sự

Để đàn áp những cuộc phiến loạn có thể xảy ra chống lại chế độ độc quyền, công ty có ở ngành *quân sự*:

1 thiếu tướng

1 trung tá

2 quân y sĩ cao cấp

1 thiếu tá

2 đại úy

Được sự ân cần dễ dãi của ngành *hành chính* là điều bảo đảm nhất cho kết quả của việc kinh doanh nên công ty có:

1 công sứ

1 chủ sự tài chính

1 tổng giám đốc ngân-khố

1 thanh tra bưu chính

1 chủ sự trước bạ

1 quan cai trị

2 giáo sư

và cuối cùng là ngài dân biểu và nghị viên hội đồng thuộc địa. Những nhà máy rượu được Nhà nước cho phép ở Bắc Kỳ chỉ nấu rượu độ cao (80 độ) rồi pha thêm nước lã vào để rút xuống độ hợp pháp là 40 độ.

Trước đây, một khi cần dùng, người bản xứ chỉ quen mua một ít rượu thôi; họ mang chai thế nào đi đựng cũng được. Nhưng nay người ta đặt ra chai có đóng dấu số. Rượu chỉ bán trong chai *được nhà nước công nhận* nửa lít hay một lít mà thôi. Người An Nam quen dùng rượu từ 20 đến 22 độ; ngày nay người ta bắt họ uống thứ rượu nặng từ 40 đến 42 độ. Chưa hết. Người bản xứ cũng chú ý đến hương vị của rượu nữa; cái đó cũng chính đáng thôi. Họ quen dùng một thứ rượu có hương vị thơm dịu do nguyên liệu cất rượu tốt, đặc biệt là bằng thứ gạo tốt hạng nhất. Bây giờ, người ta làm thế nào? Người ta đã thay thế những nguyên liệu ấy bằng thứ gạo xấu nhất, bán trên thị trường rẻ tiền nhất. Thứ rượu mà hiện nay người ta tống vào họng người An Nam đã được nấu bằng những nguyên liệu như thế đấy.

Ông Đêbô, người chiếm độc quyền, có ra một bản thông tư bắt tất cả nhân viên phải pha thêm nước vào rượu đem ra bán, cứ một trăm lít rượu thì pha thêm tám lít nước lã.

Ở Đông Dương, mỗi ngày bán được 500.000 lít rượu, như thế tính ra có 4.000 lít nước lã; 4.000 lít nước lã, mà mỗi lít ba hào, thế là 1.200 đồng một ngày, 36.000 đồng một tháng. Thế là chỉ bán nước lã không thôi, mỗi năm công ty độc quyền đã thu một món lợi nhỏ là 432.000 đồng, nghĩa là 1.080.000 phrăng.

Dân Đông Dương chẳng ưa dùng thứ rượu ấy chút nào. Nhưng người ta làm đủ cách để tống vào họng họ.

Người ta cưỡng bức người An Nam phải chịu chế độ ấy. Chính phủ phải luôn luôn chi tiêu những khoản cấp bách, phải trả những món kinh phí cứ tăng lên mãi của phủ toàn quyền, những khoản vay nợ

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

lớn, những công trình dân dụng hay quân sự ở khắp nơi mà chẳng bao giờ hoàn thành cả, phải cần thiết xoay xở những món tiền, nếu không phải để cho những công vụ thật sự – thì ít ra cũng là để đài thọ hàng bầy công chức từ Pari tống sang. Cho nên Chính phủ phải tìm đủ mọi cách thúc đẩy các công chức, nhân viên, từ quan công sứ đến người nhân viên hạng bét, bắt dân tiêu thụ thêm rượu.

Đây là một câu chuyện đầy ý nghĩa về một viên chức làm thủ hiến tỉnh Sơn Tây (Bắc Kỳ).

Dân số tỉnh này có độ 200.000 người. Nhưng khi cần tăng mức tiêu thụ rượu lên, dân số tỉnh này đột ngột tăng lên nhanh chóng: người ta cho nó lên ngay 230.000 người. Nhưng vì số 230.000 dân đó uống còn ít rượu quá, nên quan lớn công sứ Sơn Tây còn phải xoay xở, đẩy số rượu tiêu thụ cả năm lên đến 560.000 lít.

Lập tức Ngài được thăng chức, Ngài được khen thưởng nữa.

Ông Đờ C. khẳng định rằng một viên công sứ khác đã đưa ông xem một bức thư của cấp trên, trong đó nói: “Số rượu tiêu thụ ở phủ X. tính bình quân theo số đã định cho dân, đã tụt xuống kém mức Z rồi. Ông có nghĩ rằng cần phải làm gương cho các nơi khác hay không?”

Viên công sứ bị khiển trách như thế liền họp hào lý lại, giải thích cho họ nghe là sở dĩ họ tiêu thụ ít rượu thế là vì họ có nấu rượu lậu. Để được yên thân, các làng liền mua ngay đủ số rượu của Nhà nước mà các phòng giấy đã quy định cho họ tính theo dân số.

Tuy không phải bằng cách hợp pháp, nhưng thực tế người ta đã quy định cho mỗi người dân bản xứ hàng năm phải tiêu thụ bao nhiêu rượu, và khi người ta đã nói MỖI NGƯỜI DÂN BẢN XỨ, thì chớ có tưởng rằng người ta chỉ tính những người lớn mà thôi, mà người ta tính TOÀN BỘ DÂN SỐ, từ người già, đàn bà, trẻ em, đến cả những đứa còn đang bú mẹ; người ta buộc họ hàng thân thuộc uống thay cho những người này, mà uống thay chẳng những một lít mà đến hai ba lít kia.

Dân một làng thuộc Bắc Kỳ, vì bị đe dọa, buộc phải uống rượu, đã đến kêu với quan của họ: “Chúng tôi biết làm thế nào? Chúng tôi không có tiền để ăn cho đủ no nữa là...”. Quan của họ đáp: “Chúng mày thường ăn mỗi ngày ba bữa; *chúng mày chỉ bớt đi một bữa, hay nếu cần thì bớt đi một bữa rưỡi*, là có thể mua rượu của Nhà nước được chứ gì”.

Đấy, ông Ph.đơ Prêtsangsê nói chuyện trước nghị viện như vậy đấy.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Người ta có một kho hình phạt đầy đủ ghê gớm để giáng xuống đầu những người dân bản xứ cứng đầu cứng cổ. Có những khoản phạt tiền từ 200 đến 3.000 đồng. Có những án phạt tù lên tới ba năm. Lại còn có điều luật mới mẻ này nữa định rằng mỗi lần bị tuyên án phạt tiền, thì người bị phạt lại phải chịu một khoản bồi thường cho công ty rượu bằng số tiền phạt!

Không phải là quan toàn quyền không biết rằng người An Nam chẳng bao giờ đóng nổi những món tiền to đến thế. Nhưng ngài vẫn muốn cứ làm tiền cho kỳ được, nên con người khôn ngoan khéo léo ấy đã dự kiến rằng làng xã có thể phải liên đới chịu trách nhiệm với người can phạm (điều 4).

Bạn có thể bảo: Muốn kết án cả làng xã, thì dù sao cũng phải xác định rằng làng xã ấy có đồng lõa chứ.

Không đâu. Với điều 4 thì chẳng cần phải là như thế. Làng nào không kiếm cách ngăn giữ cho người ta khỏi phạm pháp, thì khi Nhà nước bắt được, làng ấy phải chịu trách nhiệm về khoản tiền phạt của kẻ phạm tội.

Thật là quý quái hiểm độc, vì chỉ cần những tay sai của bọn chủ trưng thuế - chúng nó được thuê tiền để phát giác ra cho được thật nhiều vụ phạm pháp - khai ra là làng đó chẳng làm gì để ngăn ngừa các vụ ấy, thế là đủ để buộc tội cho cả làng rồi.

Tiết 3 trong điều luật đã quy định cách thức lập biên bản về những vụ phạm pháp mà bọn tay sai của chủ trưng thuế có quyền làm.

Nhưng khoản này có trở ngại. Vì những tên tay sai ấy dốt nát thường làm biên bản không hợp lệ. Người ta khắc phục khó khăn ấy bằng cách cho viên chức nhà đoan ở tỉnh lý làm biên bản, căn cứ trên báo cáo của bọn tay sai của chủ trưng thuế. Bọn này bắt được một vụ phạm pháp cách xa tỉnh lý 15 hay 50 kilômét, chúng làm báo cáo. Một nhân viên nhà đoan, ở Hà Nội chẳng hạn, mắt không được chứng kiến sự việc xảy ra, lập biên bản làm cơ sở cho việc xử án. Thật khó mà tưởng tượng được rằng lại có sự vi phạm tất cả hình luật của nước Pháp, truy tố người ta dựa trên biên bản của một nhân viên mắt không được chứng kiến sự việc và chẳng có chút trách nhiệm gì, chẳng có một bảo đảm gì về mặt pháp lý cho bị cáo.

Khi bị xét thấy là phạm pháp, người An Nam bị bắt và giải về Hà

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Nội hay Hải Phòng, những thành phố cách xa biên giới Trung Quốc từ 200 đến 250 kilômét, để xét xử ở đó, nghĩa là để bị kết án.

Không có tổ chức gì để người bị cáo có thể tự bào chữa cho mình cả.

Báo chí Bắc Kỳ thường thuật lại tình cảnh những người khốn khổ ấy – có lúc đến trăm người bị điệu đi lên tòa án Hà Nội hay Hải Phòng vì phạm tội buôn lậu (thường mới chỉ bị tình nghi buôn lậu). Có một tờ báo viết: “Chúng tôi lấy làm ngạc nhiên – mà kể cũng đáng ngạc nhiên khi thấy cảnh binh giải về Hà Nội hay Hải Phòng, từng đoàn dài ông già, đàn bà có *mang*, trẻ con, cứ hai người một trời vào với nhau, để trả lời về tội vi phạm thuế thương chính”

Nhưng thế cũng chưa thấm vào đâu so với các tỉnh, nhất là các tỉnh Trung Kỳ, ở đây viên công sứ kết án và bỏ tù hàng loạt, già có, trẻ có.

Và một đoạn khác nói: “Người An Nam thừa hiểu rằng người Pháp là những kẻ mạnh hơn, nhưng không phải là những kẻ công bằng, đạo đức hơn”

Cũng tờ báo ấy, trong một số khác, nói một cách cảm động và buồn rầu về những người bà con thân thuộc khổ não, lật đật theo sau đám tù như sau:

“Ông già, đàn bà, trẻ con, tất cả đám người ấy đều bẩn thỉu, rách rưới, mặt hốc hác, mắt đỏ ngầu vì đang lên cơn sốt, trẻ con bị lôi theo vì bước không kịp. Tất cả những con người ấy đã kiệt sức ấy, mang theo đủ mọi thứ, nào nón, nào quần áo rách, cơm nắm, thức ăn đủ thứ, để lén lút đưa cho người bị cáo là cha, là chồng, là người nuôi sống gia đình, hầu hết là chủ gia đình”.

Đau xót hơn nữa là thấy các vụ ấy đều bị xử bất công và kết án một cách tàn nhẫn.

Ông Combane, mà tôi đã nói đến ở trên, bảo rằng: Những người nông dân bị tình nghi không kể là oan hay đúng đã nấu rượu lậu hay buôn rượu lậu có lẽ phải thêm cái số phận những người Nga bị cảnh binh Nga hoàng lùng bắt vì bị cho là những người đi khủng bố. Ông còn nói tiếp:

Bị xúc phạm về tín ngưỡng và quyền lợi, bị ép phải uống một thứ rượu khốn nạn làm bằng tám gạo mục, nếu không cả làng bị khủng bố..., còn đợi gì nữa mà người ta không nổi dậy chống lại.

Dù có diễn tả thế nào đi nữa vẫn chưa nói hết được sự thật một nhà văn ở thuộc địa, bây giờ đã lạc hậu, đã phải kêu lên như thế. Chưa có bao giờ ở một thời đại nào, ở một nước nào, người ta lại vi phạm mọi quyền làm người một cách độc ác tráo tráo đến thế.

Về vấn đề này, ông Mítximi, nghị sĩ và cựu bộ trưởng, đã viết: Công chức và nhân viên nhà đoan, khi đuổi theo người buôn lậu, có quyền đi qua cả đất đai nhà tư của người ta. Một biên bản, bắt đầu lập lúc còn ban ngày, vẫn có thể tiếp tục làm ban đêm ở ngay nhà người bị cáo, nghĩa là bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm, nhà đoan muốn làm khổ người An Nam cũng được cả.

Không phải chỉ có những cuộc khám nhà thường xuyên mà còn có những cuộc khám xét thân thể người bản xứ ở bất kỳ chỗ nào, bất kỳ là nam hay nữ nữa. Nhân những cuộc khám xét thân thể, người ta đã lạm dụng ghê gớm biết chừng nào! Nhân viên nhà đoan vào nhà người bản xứ, thấy có đàn bà con gái, *bắt họ lột hết quần áo trước mặt chúng*, và khi họ đã trần truồng như nhộng thì chúng giở trò tình nghịch đến nỗi đem cả con dấu nhà đoan *đóng lên người họ!*

Ông Đờ C. kể chuyện rằng ông đã được gặp ở miền Bắc Trung Kỳ một viên quản đoan say sưa như điên cuồng với việc đàn áp những người An Nam lậu thuế. Hắn nói về các cuộc hành trình xông xáo ở các làng mạc với vẻ thích thú vô cùng man rợ; nghĩ đến lúc đi bao vây các túp lều tranh khi còn mờ sáng, hắn lấy làm khoái trá. Tất cả lý lẽ của hắn chỉ còn là cái đuôi cui mà hắn vung lên. Những nhân viên như thế chắc hẳn phải làm cho đời sống của nhân dân được ấm êm lắm đấy, nhất là lúc chúng vào nhà họ sục sạo, đảo lộn ngược xuôi mọi thứ lên, lục soát cả đến bàn thờ tổ tiên.

Ở Pháp, người ta chỉ dùng những biện pháp thật chính đáng và thật ôn hòa đối với những vụ gian lậu, và dân có quyền nấu rượu nếu chỉ dùng những nguyên liệu do mình sản xuất lấy, ấy thế mà cũng có nhiều vụ phản đối dữ dội xảy ra. Ở bên Pháp nếu cũng áp dụng một chính sách giống như ở Đông Dương thì nhất định không tránh khỏi đổ máu. Dân tộc An Nam phải là nhẫn nhục và điềm tĩnh quá đáng mới không nổi loạn.

Ở khắp các nước văn minh, người ta cấm dùng thuốc phiện, thế mà ở Đông Dương, nhà nước lại nấu, chuyên chở và bán thuốc phiện.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Những người thành thạo trong việc nấu thuốc phiện sống, trong việc chế biến nhiều lần, quả quyết rằng công ty trung thầu thuốc phiện đã dùng nước lã thay cho rượu cồn tinh khiết, rằng người ta cứ để nguyên trong thuốc phiện các chất độc đáng lẽ phải lọc ra, rằng người ta rắc cả vào thuốc phiện một thứ bụi kim loại đặc biệt làm cho nó nặng cân lên.

Bài xích thuốc phiện về phương diện vệ sinh, nhưng người Pháp lại hết sức làm cho việc hút thuốc ấy lan tràn ra khắp nơi để công quỹ được thăng bằng. Trong lúc lụt bão tàn phá Đông Dương, giữa lúc đói kém, Nhà nước chỉ có một mục đích: *bán mạnh thêm thuốc phiện và rượu*. Người ta đánh giá các quan cai trị không phải bằng tài cai trị khôn khéo, mà bằng việc *bòn rút người bản xứ*... Đó là tất cả công ơn của nền văn minh giả nhân giả nghĩa, nó đã đẩy người bản xứ vào mọi thứ bẽ tha có lợi cho nó, mà người đời ai cũng phỉ nhổ.

Để kết luận, tôi thấy cần phải trích dẫn bản thông tư của ông Anbe Xarô, khi ông làm toàn quyền Đông Dương, gửi cho tất cả các viên công sứ như sau:

“Kính gửi ông công sứ,

“Tôi trân trọng yêu cầu ông hết sức giúp đỡ Nha thương chính *đặt thêm đại lý thuốc phiện và rượu*, theo chỉ thị của ông tổng giám đốc Nha thương chính Đông Dương.

“Để công việc tiến hành có kết quả, tôi xin gửi ông một bản danh sách những đại lý cần đặt trong các xã đã kê tên; tới nay phần đông các xã này vẫn hoàn toàn chưa có rượu và thuốc phiện.

“Thông qua các quan và các xã trưởng Cao Miên, ông có thể dùng ảnh hưởng lớn của ông để làm cho một số tiểu thương người bản xứ thấy rằng buôn thêm rượu và thuốc phiện là rất có lợi.

“Về phần chúng tôi thì những viên chức lưu động trong lúc đi kinh lý cũng tìm cách đặt đại lý, trừ khi nếu ông công sứ muốn họ chờ ông vận động các quan chức địa phương trước đã, thì họ phải chờ. Trong trường hợp ấy, tôi xin ông vui lòng báo cáo cho tôi biết.

“Chúng ta chỉ có thể đạt được kết quả mỹ mãn, nếu chúng ta đồng lòng phối hợp chặt chẽ và liên tục, vì lợi ích tối đa của công khổ.

Ký tên: **Anbe Xarô**
Toàn quyền Đông Dương”

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Nên chú ý rằng lúc đó, trong 1.000 làng đã có 1.500 đại lý rượu và thuốc phiện, mà trường học thì vắn vẹo có 10 cái; mỗi năm, người ta đầu độc dân bản xứ, cả đàn bà lẫn trẻ con, bằng 23 tới 24 triệu lít rượu và hơn 100.000 kilôgam thuốc phiện! Bán những thứ thuốc độc ấy mỗi năm lời gần 130 triệu phrăng.

Cũng trong thời kỳ ấy, người ta chỉ tiêu cho ngành y tế không đầy 400.000 phrăng và chỉ có 1 triệu phrăng cho ngành giáo dục, nghĩa là cho công việc xã hội một phần trăm số thu nhập của việc đầu độc, thế không phải là một chế độ kỳ diệu lắm sao!

Muối là vật phẩm tối cần cho dân chài lưới, thế mà dân An Nam đã phải đặc biệt xót xa vì muối!

Lúc đầu thuế muối chỉ có 5 xu, rồi đến 3 hào, lên dần đến 5 hào, đến 1 đồng, rồi đến 1 đồng 6. Trong vòng không đầy bảy năm, thuế muối đã tăng lên gấp mười lần. Bây giờ họ bắt người làm muối An Nam phải cung cấp muối cho Nhà nước theo giá 17 xu một tạ. Nhà nước bán lại cho những người tiêu thụ bản xứ 1 đồng 7.

Kết quả cho An Nam là nghề đánh cá bị phá sản. Cho đến nay ở nhiều nơi, dân đánh cá và dân làm muối hợp tác với nhau thành phường, nhờ đó họ làm nước mắm không cần phải vốn. Nhà nước độc quyền giải tán những phường ấy chẳng chút bồi thường. Mặt khác, giá muối tăng lên quá quắt làm cho người đánh cá không sẵn vốn không thể mua trữ được đủ số muối cần thiết cho một chuyến đi cá. Vì thế, phần lớn những người làm cá đã phải bỏ nghề.

Nghề làm muối trước kia là một công nghiệp phát đạt nhất ở Đông Dương; người ta đã cố tình làm cho nó suy sụp, chỉ để lại số ruộng muối cần thiết cho việc ăn uống. Việc xuất cảng muối bị đình chỉ hẳn. Suốt trong thời kỳ chiến tranh, nước Nhật xin mua muối chẳng được.

Tệ hơn nữa, vì người ta không thể tính được số ruộng muối cần thiết cho việc ăn uống, thành ra hàng năm nhà doan lại phải mua muối của Trung Quốc. Trước kia, An Nam xuất cảng muối (100.000 tấn trong năm 1896), bây giờ lại phải nhập cảng để tiêu dùng.

Xưa kia, ở vùng đồng bằng Bắc Kỳ, không có năm nào là hoàn toàn mất mùa. Khi nước lụt tràn ngập đồng ruộng, thì cá theo nước vào nhiều; người bản xứ lại làm mùa cá. Bây giờ thì không thể được, vì không có muối. Mặt khác dân chúng trước thì ăn quen một thứ muối

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

thôi, bây giờ thì bất cứ thứ nào, họ cũng phải nhận vậy. Các bạn thử tưởng tượng xem người quen ăn muối nhỏ trắng bây giờ phải ăn muối đen khó chịu đến thế nào. Hơn nữa muối chuyên chở từ Nam Kỳ ra Bắc Kỳ phải chịu tiền vận tải khá đắt, nhà doan liền tăng giá muối bán cho công chúng. Người ăn phải trả giá đắt hơn từ 20 đến 25% cho một thứ muối mình chẳng ưa chút nào.

Kho muối rất ít mà lại ở cách quãng rất xa nhau, nên người bán xứ ở các làng phải nhờ người Hoa chuyên chở về cho và những người này lại lợi dụng tự tiện tăng giá muối lên, nhiều ít tùy chỗ xa gần.

Khi đặt ra thuế muối, người ta quyết định tư nhân không được tích trữ quá 15 kilôgam. Để kiểm soát, nhân viên nhà doan phải khám xét, mà họ khám xét tùy theo sở thích của họ. Chỉ cần có kẻ tố cáo là họ khám xét đảo lộn cả nhà người ta lên.

Dân chúng khiếp sợ nhân viên nhà doan đến nỗi khi vừa được tin các ngài tới, họ liền bỏ cửa bỏ nhà ra đi, mặc cho các ngài muốn làm gì thì làm. Thấy đàn bà con gái ở nhà, các ngài liền xử sự theo thói của kẻ chiến thắng trên đất nước chiến bại (Đại tá Bécna).

Chính sách độc quyền muối nhắc người ta hồi tưởng đến một chính sách bị nguyên rủa nhất của chế độ cũ ở nước Pháp: thuế muối. Nhưng cái thuế muối ở Đông Dương này không phải như thuế muối đóng góp cho quốc gia ở Pháp, mà là một thứ thuế muối do những con người không biết cả tiếng nói nước mình bắt mình phải đóng góp cho một ông chủ người ngoại quốc.

Một bầy ăn cướp đã làm cho cả một dân tộc đói khát khốn cùng, đã làm cho cả một công nghệ quốc gia bị phá sản như thế đấy...

Trích tác phẩm *“Đông Dương”* (1923 – 1924).

Bản thảo của Nguyễn Ái Quốc, tiếng Pháp,
lưu tại kho lưu trữ Quốc tế Cộng sản.

Bản chụp lưu tại *Viện Hồ Chí Minh*

CÔNG LÝ

(Trích)

Nói về nền công lý Pháp ở Angiêri, một nghị sĩ Pháp đã viết một cách châm biếm rằng: “Pháp luật, công lý đối với người bản xứ ư? Thôi đi! Chỉ có ba toong, súng lục, súng trường, đó mới là những thứ xứng đáng với lũ sâu bọ ấy!”

Một người Pháp khác, cũng kêu lên như thế này: “Ở Đông Dương cũng đúng như vậy đấy, ở đây “công lý” nằm trong tay những tên quan lại thiếu trách nhiệm, hoặc khi chúng ta phải thực hành công lý, thì bằng súng!” Một người Pháp khác viết: “Nếu viên chủ sự viện kiểm sát xét kỹ theo đúng theo tinh thần pháp lý thì trong số hai nghìn đến hai nghìn rưỡi biên bản lập hàng năm ở Bắc Kỳ, không có biên bản nào là có giá trị đối với Pari cả”

Ở Đông Dương có hai thứ công lý. Một thứ cho người Pháp, một thứ cho người bản xứ. Người Pháp thì được xử như ở Pháp. Người An Nam thì không có hội đồng bồi thẩm, cũng không có luật sư người An Nam. Thường người ta xử án và tuyên án theo giấy tờ, vắng mặt người bị cáo. Nếu có vụ kiện cáo giữa người An Nam với người Pháp thì lúc nào người Pháp cũng có lý cả, mặc dù tên này ăn cướp hay giết người. Sau đây là vài ví dụ:

Quan cai trị Bôđoanh – bị một viên chức Pháp tố cáo làm giả mạo giấy tờ – được phong chức quyền toàn quyền và được thưởng bậc đầu bội tinh.

Quan cai trị Đácơ – bị tố cáo ăn hối lộ; vì sự nhùng nhậm tàn bạo của ông ta mà xảy ra cuộc khởi nghĩa ở một tỉnh làm cho nhiều người Pháp và An Nam chết – lại được cử làm ủy viên hội đồng thành phố.

Quan cai trị Budinô – can tội tham ô, thụt tiền công quỹ và nhùng nhậm – lại được tha bổng.

Kỹ sư Têa – giám đốc một hãng lớn, bị tố cáo tham ô – cũng được vô sự.

Một tên quan cai trị ở Quảng Châu Loan bị tố cáo là đã dùng nhục hình giết chết hơn hai mươi người bản xứ, lại được tha bổng.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Một tên quân ngục Côn Lôn, bị tố cáo là đã giết một cách thân nhiên một lúc hơn 40 phạm nhân, được trắng án và khen thưởng.

Ông Puốcxinhông thấy một người An Nam dám nhìn vào nhà một người Âu vài giây, đã hùng hổ nhảy ra đánh người An Nam ấy và kết liễu đời anh bằng một phát súng lục bắn vào đầu.

Một nhân viên hỏa xa dùng roi mây đánh một người lý trưởng Bắc Kỳ.

Ông Béch đâm vỡ sọ người lái xe cho ông ta.

Ông thầu khoán Brét đã trói tay một người An Nam cho chó cắn rồi dùng chân đá người ấy đến chết.

Ông Đépphi, chủ sự thuế quan, đá một cái ghê gớm vào mạng mỡ người đầy tớ làm anh này chết tươi.

Ông Hăngri, thợ máy ở Hải Phòng, nghe có tiếng ồn ào ở ngoài phố, cửa nhà ông vừa mở thì một người đàn bà An Nam chạy xộc vào, đằng sau là một người đàn ông đang đuổi theo. Hăngri vợ lấy khẩu súng và bắn một phát. Người đàn ông ngã vật xuống chết ngay; đó là một người Âu. Hỏi đến thì Hăngri trả lời: "Tôi tưởng nó là người bản xứ"

Trích tác phẩm "*Đông Dương*" (1923 – 1924).

Bản thảo của Nguyễn Ái Quốc, tiếng Pháp,

lưu tại kho lưu trữ Quốc tế Cộng sản.

Bản chụp lưu tại *Viện Hồ Chí Minh*

THƯ TỪ TRUNG QUỐC, SỐ 1

Các nữ đồng chí thân mến,

Các đồng chí biết rằng nước tôi, Trung Quốc, bị kìm kẹp tàn nhẫn trong một cái kim mà những đế quốc nước ngoài là một gọng và những tay sai trung thành của chúng - những bọn quân phiệt Trung Quốc - là gọng khác. Bọn chúng giúp nhau để bóc lột chúng tôi. Mỗi khi chúng thấy phong trào giải phóng nảy sinh dù của đàn ông hay đàn bà chúng không từ việc gì để bóp chết nó. Sự áp bức đè nặng lên chúng tôi, nhưng chúng tôi bị áp bức nặng nề hơn gấp nghìn lần đàn ông.. Không có chút quyền tự do chính trị, kinh tế và xã hội, chúng tôi bị bóc lột gấp đôi bởi vì là lao động và vì là đàn bà. Việc không có học vấn, tính thụ động, tập tục còn làm cho những nỗi khổ cực của chúng tôi càng nặng nề thêm.

Tiếng vang của cách mạng Nga làm cho chúng tôi dường như thoát khỏi cơn ác mộng đau đớn. Dần dần chúng tôi bắt đầu nghe, nhìn, suy nghĩ và trở nên ý thức được rằng chúng tôi cũng vậy, chúng tôi là những con người như những đàn ông, rằng chúng tôi cũng vậy, chúng tôi phải có quyền sống và làm việc, và sau hết rằng để giành được quyền đó, chúng tôi cũng phải đấu tranh như những đàn ông và cùng với đàn ông chống lại những kẻ bóc lột chúng tôi. Từ đó, những người tiến bộ nhất trong chúng tôi vào Đảng Cộng sản, vào Thanh niên cộng sản; những người khác gia nhập đảng cách mạng là Quốc dân đảng. Đảng này có cảm tình thành thật với nước Cộng hòa Xôviết.

Nước Nga cách mạng không chỉ nêu một tấm gương mà còn cho chúng tôi người hướng dẫn nữa. Chúng tôi được may mắn là ở đây có nữ đồng chí, đồng chí Vôrôđin. Đồng chí này nỗ lực làm cho chúng tôi hiểu và làm việc trên con đường giải phóng. Đồng chí tổ chức, giáo dục, khuyến khích, làm thức tỉnh tại mọi nơi mà đồng chí đến. Khi làm cho chúng tôi cảm phục Cách mạng Nga, đồng thời, đồng chí cũng làm cho chúng tôi cảm thấy sự tất yếu của cách mạng Trung Quốc. Đồng chí có cách đặc biệt để nói chuyện với chúng tôi. Những lời rõ ràng, đơn giản và thành thực của đồng chí khiến chúng tôi hiểu được và suy nghĩ. Đồng chí biết khuyến khích những chị đã hiểu chút ít và làm cho những chị khác còn chưa hiểu thì hiểu. Các đồng chí biết rằng chúng tôi, phụ nữ

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Trung Quốc, còn rất lạc hậu, nhút nhát và hững hờ. Đó là một nhiệm vụ khá khó khăn để làm cho chúng tôi đột nhiên thoát khỏi tập quán hàng nghìn năm đó, vậy mà đồng chí thân mến của chúng tôi đã làm cái đó khéo léo đến thế và ân cần niềm nở đến thế, nếu như tôi có thể bày tỏ như vậy. Các đồng chí hãy ghi nhận đây là một ví dụ: Tháng trước, tại buổi lễ kỷ niệm Cách mạng Nga, do lời kêu gọi của nữ đồng chí Vôrôđin, hơn 3.000 nữ công nhân và nữ sinh viên Quảng Châu đã đi biểu tình với nam giới và đã dự mít tinh. Sau khi nghe người đồng chí chúng ta nói trong một giờ mà bài diễn văn bị ngắt quãng bởi những tràng vỗ tay kéo dài, một chị của chúng tôi đã đọc nghị quyết sau đây:

Hôm nay, chúng tôi ở đây để làm lễ kỷ niệm cuộc Cách mạng vĩ đại nhất mà lịch sử đã chứng kiến: Cuộc Cách mạng Nga. Chính nhờ cuộc cách mạng này mà cơ sở của quyền tự do chân chính và quyền bình đẳng thực sự đã được đặt ra cho loài người. Chính nhờ cuộc cách mạng này mà sự giải phóng phụ nữ sẽ có giá trị và có những ý nghĩa đầy đủ, trọn vẹn.

Thay mặt cho tất cả các chị em, cảm ơn nữ đồng chí và cam kết làm việc hết mình để hợp sức vào chiến thắng cuối cùng của cách mạng thế giới, mở đầu một cách thắng lợi bởi giai cấp vô sản anh hùng nước Nga.

Nghị quyết này đã được biểu quyết nhất trí với tiếng hô to:

Cách mạng Nga muôn năm!

Cách mạng Trung Quốc muôn năm!

Đả đảo chủ nghĩa đế quốc!

Người ta chưa bao giờ thấy phấn khởi nhiều như thế trong phụ nữ chúng tôi! Đó thật sự đã là cuộc cách mạng nhỏ!

Trong thư sau, tôi sẽ cho các đồng chí biết chúng tôi hoạt động ở đây như thế nào. Trong khi chờ đợi niềm vui được đọc thư các đồng chí, thay mặt các đồng chí của tôi, xin gửi đến các đồng chí lời chào chân thành nhất.

Quảng Châu, 12-11-1924

Thư đánh máy bằng tiếng Pháp
bản chụp lưu tại *Viện Hồ Chí Minh*

LOO SHING YAN¹
Nữ đảng viên Quốc dân đảng

¹ Trong thư gửi Tạp chí *Rabotnitsa* ngày 12-11-1924. Nguyễn Ái Quốc thông báo: các bài gửi tạp chí lấy tên "Thư từ Trung Quốc" và ký tên một người phụ nữ.

LÊNIN VÀ CÁC DÂN TỘC THUỘC ĐỊA

“Lênin đã mất!” Tin này đến với mọi người như sét đánh ngang tai, truyền đi khắp các bình nguyên phì nhiêu ở châu Phi và các cánh đồng xanh tươi ở châu Á. Đúng, những người da đen và da vàng có thể chưa biết rõ Lênin là ai, nước Nga ở đâu. Bọn đế quốc thực dân cố ý bưng bít không cho họ biết. Sự ngu dốt là một trong những chỗ dựa chủ yếu của chế độ tư bản chủ nghĩa. Nhưng tất cả họ, từ những người nông dân An Nam đến người dân săn bắn trong các rừng Đahômây, cũng đã thầm nghe nói rằng ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đã đánh đuổi được bọn chủ bóc lột họ và hiện đang tự quản lý lấy đất nước mình mà không cần tới bọn chủ và bọn toàn quyền. Họ cũng đã nghe nói rằng nước đó gọi là nước Nga, rằng có những người dũng cảm, mà người dũng cảm nhất là Lênin. Chỉ như thế cũng đủ làm cho họ ngưỡng mộ sâu sắc và đầy nhiệt tình đối với nước đó và lãnh tụ của nước đó.

Nhưng không phải chỉ có thế. Họ còn được biết rằng người lãnh tụ vĩ đại này sau khi giải phóng nhân dân mình, còn muốn giải phóng các dân tộc khác nữa. Người đã kêu gọi các dân tộc da trắng giúp đỡ các dân tộc da vàng và da đen thoát khỏi ách áp bức của bọn rumi¹, của tất cả bọn rumi: toàn quyền, công sứ... Và để thực hiện mục đích ấy, Người đã vạch ra một cương lĩnh cụ thể.

Lúc đầu họ tưởng là trên đời không thể có một người như thế và cương lĩnh như thế được. Nhưng về sau họ được biết tin, tuy lơ mờ, về đảng cộng sản, về tổ chức gọi là Quốc tế Cộng sản đang đấu tranh vì những người bị bóc lột, vì tất cả những người bị bóc lột, trong đó có cả họ nữa, họ biết rằng chính Lênin là người lãnh đạo tổ chức này.

Và chỉ như thế cũng đủ để cho những người đó tuy văn hóa kém cỏi nhưng là những người có thiện chí và biết ơn, hết lòng tôn kính Lênin. Họ coi Lênin là người giải phóng cho họ. Lênin đã mất rồi thì chúng ta biết làm thế nào? Liệu có những người dũng cảm và rộng lượng như Lênin để không quản thời gian và sức lực chăm lo đến sự nghiệp giải phóng của chúng ta không? Đó là những điều mà quần

¹ Tiếng Ả-rập, nghĩa là người nước ngoài, kẻ đi nô dịch.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

chúng nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa bản khoăn tự hỏi.

Còn chúng tôi, những người cộng sản, những người sinh ra ở các thuộc địa, chúng tôi vô cùng đau đớn trước sự tổn thất không thể nào đền bù được và chia sẻ nỗi buồn chung của nhân dân các nước với những người anh người chị của chúng tôi. Song chúng tôi tin tưởng rằng Quốc tế Cộng sản và các phân bộ của nó, trong đó có các chi bộ ở các nước thuộc địa, sẽ thực hiện được những bài học và những lời giáo huấn mà vị lãnh tụ đã để lại cho chúng ta. Làm những điều mà Người đã căn dặn chúng ta, đó chẳng phải là phương pháp tốt nhất để tỏ tình yêu mến của chúng ta đối với Người hay sao?

Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội.

Lênin bất diệt sẽ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta.

NGUYỄN ÁI QUỐC
(*Đông Dương*)

Báo *Pravda*, tiếng Nga, ngày 27-1-1924

LÊNIN VÀ CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG

Nếu giai cấp vô sản phương Tây coi Lênin là một thủ lĩnh, một lãnh tụ, một người thầy thì các dân tộc phương Đông lại coi Lênin là một con người vĩ đại hơn nữa, cao quý hơn nữa, nếu tôi có thể nói như vậy.

Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người, không gì ngăn cản nổi.

Quen bị đối xử như những kẻ lạc hậu, thấp hèn, các dân tộc phương Đông đã coi Lênin là hiện thân của tình anh em bốn bể. Không những họ biết ơn Người mà còn tha thiết yêu mến Người. Họ tôn kính Người tương tự như tôn kính cha mẹ. Có thấy các sinh viên Trường đại học các dân tộc phương Đông khóc sung cả mắt, có thấy các chàng trai trẻ đó nức nở khi biết tin Lênin từ trần thì mới thấu hiểu được tình yêu của họ đối với Người.

Lênin từ trần, đó là cái tang chung cho toàn thế giới. Quốc dân đảng (đảng nhân dân, hiện nắm chính quyền ở Hoa Nam) đang họp đại hội thì được tin Lênin mất. Toàn thể đại hội đứng ngay dậy và buổi họp được bế mạc để tỏ ý để tang Lênin. Theo đề nghị của bác sĩ Tôn Dật Tiên, Chính phủ Quảng Châu đã quyết định ngừng các cuộc biểu diễn nghệ thuật trong ba ngày. Tất cả các công sở đều treo cờ rủ, các đoàn thể văn hóa, chính trị, kinh tế ở các địa phương và ở Bắc Kinh, chủ yếu là các hội sinh viên và các tổ chức công nhân, đều tổ chức một cách trọng thể lễ truy điệu nhà cách mạng vĩ đại. Cũng trong dịp này, các đoàn thể ấy đều nhất trí biểu quyết đòi phải thừa nhận ngay lập tức chính quyền Xôviết. Sinh viên đã quyết định dựng một bức tượng Lênin trong công viên lớn nhất ở Bắc Kinh.

Nghị viện Trung Quốc đã gửi điện chia buồn.

Phụ nữ cũng khóc thương Lênin. Ở Trung Quốc, cũng như ở tất cả các nước phương Đông, phụ nữ rất ít biết những sự việc xảy ra trên thế giới, họ thờ ơ với những sự việc ấy. Nhưng họ đã để tang Lênin. Như vậy là những biểu hiện của phụ nữ Trung Quốc trong hoàn cảnh đau đớn này có một ý nghĩa lịch sử. Một mặt, điều đó chứng tỏ rằng

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

phụ nữ phương Đông đã thức tỉnh; mặt khác, chứng tỏ rằng người thầy vĩ đại đã được tất cả mọi người, nam cũng như nữ, những người bình thường nhất cũng như những người tiên tiến nhất, đều hiểu và yêu mến. Vì thế, tôi xin dịch ra đây bài kêu gọi của một nữ sinh viên, đăng trong một tờ báo phụ nữ ở Thượng Hải:

“Hỡi các chị em!

Từ khi có chủ nghĩa tư bản, toàn bộ cơ thể xã hội đều bị ảnh hưởng tai hại của nó. Các vật phẩm do tất cả mọi người sản xuất ra, đáng lẽ phải thuộc về tất cả mọi người thì lại thuộc đặc quyền của một vài người! Ách áp bức kinh tế đã nô dịch con người, cũng ách áp bức ấy đã biến phụ nữ thành những đồ vật tùy thuộc quyền sử dụng của nam giới!

Từ bao thế kỷ nay, bao nhiêu triệu con người đã bị xiềng xích như thế? Bao nhiêu triệu đàn bà đã bị hy sinh?

Trong lúc cuộc chiến tranh thế giới đang diễn ra ác liệt, trong lúc hàng triệu con người không làm hại đến ai, đang muốn sống, nhưng lại bị đưa vào chỗ chết, Lênin đã đập bằng gian khổ và khó khăn, đã thức tỉnh giai cấp vô sản Nga nổi dậy, đã tổ chức các Xôviết.

Lênin không những chỉ giải phóng nam giới và nữ giới trên đất nước Tiên sinh, mà còn chỉ đường cho tất cả những người nghèo khổ trên thế giới. Và bất chấp bọn bạch vệ tấn công ở bên trong, bọn tư bản bao vây ở bên ngoài, ý chí kiên cường của Lênin đã cứu đồng bào của Tiên sinh ra khỏi cảnh đau khổ và lầm than, và đã nêu cao ngọn cờ của Quốc tế cho tất cả những người bị áp bức.

Điều đó há chẳng đáng để chúng ta kính cẩn mặc niệm trước anh linh vĩ đại của Tiên sinh hay sao?

Ngày 21 tháng 1 há chẳng đáng mãi mãi là một ngày tang cho tất cả những nam nữ đang chịu khổ cực hay sao?

Nước Nga đang tiến đến chỗ phồn vinh. Nhưng muốn có được một nền hòa bình thật sự, thì còn phải tiến lên hơn nữa và còn phải làm nhiều việc hơn nữa. Loài người đang thức tỉnh; nhưng muốn tự giải phóng hoàn toàn, thì còn phải đấu tranh. Thế mà giờ đây, người thầy đột ngột từ giã chúng ta, chưa được trông thấy kết quả cuối cùng của sự nghiệp của mình.

Những người có tâm huyết làm sao mà có thể cầm được nước mắt? Những người bị áp bức, nam và nữ, há lại không nên nhận lấy nhiệm vụ mà Lênin đã để lại và tiến lên hay sao? Tiến lên!

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Các chị em thân mến!

Chúng ta hãy tổ chức truy điệu một cách trọng thể Người đã suốt đời đấu tranh chống cảnh cùng khổ và ách áp bức của các dân tộc, Người đã đấu tranh cho thế giới đến hơi thở cuối cùng!”

Để kết thúc, chúng ta hãy chú ý rằng để chỉ Lênin, thì khi nói hay viết, người Trung Quốc đều chỉ dùng từ “Tiên sinh”, một từ vinh dự đồng nghĩa với “Tử” (Khổng Tử, Mạnh Tử) và có nghĩa là: thầy.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Báo *Le Paria*, số 27, tháng 7-1924

**BẢN HIỆU TRIỆU CỦA QUỐC TẾ NÔNG DÂN
GỬI NÔNG DÂN LAO ĐỘNG CÁC THUỘC ĐỊA**
(Trích “Bản án chế độ thực dân Pháp – chương XII”)

Quốc tế Nông dân mới đây họp Đại hội lần đầu tiên ở Mátxcova đã ra lời kêu gọi dưới đây để tỏ rõ sự quan tâm của mình đối với nông dân lao động các thuộc địa.

Hỡi anh chị em nông dân lao động các thuộc địa!

Hỡi anh chị em nông dân thuộc địa, anh chị em là những người nô lệ hiện đại: hàng triệu anh chị em ở ngoài đồng ruộng, trên thảo nguyên và trong núi rừng của hai lục địa, đang rên xiết dưới hai tầng áp bức của chủ nghĩa tư bản nước ngoài và bọn chủ bản xứ.

Họp lần đầu tiên ở Mátxcova để thành lập một tổ chức đấu tranh mà cho đến nay nông dân chưa có, Đại hội Quốc tế Nông dân kêu gọi ý thức giai cấp của anh chị em và yêu cầu anh chị em hãy gia nhập hàng ngũ tổ chức đó.

Anh chị em còn khổ hơn các bạn nông dân ở chính quốc, vì ngày công quá dài, vì đói khổ, vì ngày mai bấp bênh.

Anh chị em thường bị cưỡng bách lao động như khổ sai, bị bắt đi khuôn vác đến chết người và đi lao dịch không thời hạn.

Anh chị em bị đè bẹp dưới thuế khóa.

Chủ nghĩa tư bản bóc lột dim anh chị em trong cảnh tối tăm ngu dốt, áp bức anh chị em về mặt tư tưởng và tiêu diệt nòi giống của anh chị em bằng rượu và thuốc phiện.

Chế độ bản xứ bỉ ổi do bọn đế quốc tư bản đặt ra, tước mất của anh chị em mọi quyền tự do cá nhân, mọi quyền lợi chính trị và xã hội, do đó, đã hạ anh chị em xuống thân phận trâu ngựa.

Đẩy anh chị em vào cảnh cùng khổ và phá sản như vậy chưa đủ, chủ nghĩa tư bản còn bắt anh chị em lìa bỏ gia đình, đồng ruộng, đưa anh chị em ra làm bia đỡ đạn, ném anh chị em vào những cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn đánh lại nhân dân bản xứ khác hoặc chống lại nông dân, công nhân ở chính quốc.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Hỡi anh chị em cùng khổ ở các thuộc địa!

Hãy đoàn kết lại!

Hãy tổ chức lại!

Hãy phối hợp hành động của anh chị em với hành động của chúng tôi, chúng ta cùng nhau đấu tranh cho công cuộc giải phóng chung!

Công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa thành công muôn năm!

Quốc tế lao động muôn năm!

Quốc tế Nông dân muôn năm!

Bản tiếng Pháp, xuất bản lần đầu tiên tại Pari (Pháp) năm 1925, xuất bản lần đầu tiên ở Việt Nam năm 1946

BẢN ÁN CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHÁP

(Trích)

Chương I

Bây giờ thử xem chế độ mộ lính tình nguyện đã được tổ chức ở các thuộc địa khác như thế nào.

Lấy Tây Phi làm thí dụ:

Ở đây, bọn chỉ huy quân đội kéo quân đến từng làng bắt bọn hào mục phải nộp *ngay lập tức* đầy đủ số người chúng muốn tuyển mộ. Để buộc những thanh niên Xênegan bỏ trốn phải ra nhận đội mũ lính, chẳng phải một viên chỉ huy đã tra tấn, hành hạ các thân nhân của họ, và cho rằng làm như thế là tài giỏi đó sao? Chính hắn đã bắt các ông bà già, đàn bà có thai, con gái, đem lột trần truồng, rồi đốt hết quần áo trước mặt họ. Những nạn nhân khốn khổ đó mình trần như nhộng, tay trói cánh khuỷu buộc phải chạy khắp các thôn xã dưới làn roi vọt, để “nêu gương”! một người đàn bà công con phải van xin mãi mới được cởi trói một tay để đỡ đứa bé. Trong khi chạy, hai cụ già đã ngã chết ngất đi; nhiều em gái khiếp sợ trước những hành vi bạo ngược đó, đã hành kinh trước tuổi; một người đàn bà trụ thai, một chị khác đẻ một đứa con mù...

Chương V

Ở tỉnh Quảng Trị, một viên cai lục lộ người Pháp say rượu đã “hạ” một người bản xứ ngồi trên lưng voi, chỉ vì tội không nghe rõ hay là không hiểu mệnh lệnh của hắn.

Một viên tây đoan ở Bà Rịa (Nam Kỳ) cũng say rượu, phang một gậy trúng lá lách một thủy thủ An Nam thuộc quyền hắn, làm cho anh ta chết tươi.

Một viên thầu khoán người Pháp giết một lính khố xanh ở Đà Lạt. Cũng ở đấy, một nhà khai hóa khác đã đánh một người thợ mộc bản xứ đến chết.

Một viên thầu khoán bắt thợ làm việc ngày đêm dưới nước để đào một đường hầm. Một số đông thợ chết, những người còn sống sót bãi công. Viên thầu khoán đã tự tay đốt nhà những người bãi công để buộc họ phải đi làm trở lại. Cả một làng cháy rục giữa đêm tối.

Một viên chánh quản pháo binh nửa đêm vào nhà một bà vắng chồng. Bà ta không chịu tiếp hắn. Thế là hắn nổi lửa đốt nhà bà. Dĩ nhiên, người đàn bà đau khổ kia hết sức sợ hãi.

Một viên quan hai nhiều vợ, đã quật ngã một thiếu phụ, dùng gậy song đánh chị đến chết chỉ vì chị không chịu ăn ở với hắn.

Một viên chức ở xưởng đóng tàu của hải quân giết một nhân viên hỏa xa người An Nam bằng cách xô anh ta vào một đống than hồng sau khi đánh đập anh hết sức tàn nhẫn.

* *

*

Ông Vinhê Đốcông viết: “Trên thế giới không có dân tộc chiến bại nào bị đàn áp và hành hạ như người dân thuộc địa”

Một nhà du lịch khác viết: “Đời sống ở thuộc địa chỉ làm cho tất xấu của cá nhân phát triển: những kẻ đã nếm mùi chiến tranh thì càng mất hết ý thức đạo đức, càng trụy lạc, bất lương và độc ác; những bọn con buôn và bọn phiêu lưu khác thì càng quen mùi trộm cắp, cướp giết. Ở bên Pháp ít có dịp để làm những việc đó, và người ta sợ cảnh sát hơn! Ở đây, bọn nói trên, đôi khi chỉ có một mình với vài người bản

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

xứ, trên một con thuyền hoặc trong một thôn xóm; vì vậy chúng cướp bóc trắng trợn hơn là người Âu trên thị trường, và đối xử tàn nhẫn hơn với những nông dân nào phản đối chúng”

Một nhà du lịch thứ ba viết: khi đặt chân đến đây, tất cả những người Pháp đều nghĩ rằng người An Nam là hạng người thấp kém và phải làm nô lệ cho họ. Họ coi người An Nam như những súc vật phải điều khiển bằng roi vọt. Tất cả đều quen tự coi mình thuộc một đẳng cấp quý tộc mới, có đặc quyền đặc lợi. Binh sĩ hay là thực dân, họ đều cho rằng giữa họ và người bản xứ không có cách đối xử nào khác hơn là sự đối xử giữa chủ và tớ. Hình như đối với họ, người bồi là tiêu biểu của cả chủng tộc da vàng. Phải nghe một người Pháp ở Đông Dương nói về người da vàng mới thấy hết cái ngu xuẩn trong lối nói ngạo mạn của hắn. Phải nhìn một người Âu đối xử với người bản xứ mới thấy hết cái cụt cùn thô lỗ của hắn.

Kẻ đi chinh phục rất quan tâm đến thái độ phục tùng và cung kính của người bị chinh phục. Người An Nam ở thành thị cũng như ở nông thôn đều bắt buộc phải ngả nón trước mặt người Âu.

Một tên mật thám Pháp đánh đập tàn nhẫn những người An Nam nào quên không gọi hắn bằng quan lớn. Một tên tham tá nhà đoan buộc những người bản xứ khi đi qua nhà hắn phải ngả mũ hoặc xuống xe, xuống ngựa. Một hôm, nhà khai hóa này đánh đập tàn nhẫn một chị người An Nam đang có mang, chỉ vì tuy chị có chào hắn, nhưng lại quên gọi hắn là quan lớn. Hắn đá một cái rất mạnh vào bụng chị làm chị trụ thai, ít lâu sau thì người đàn bà khốn khổ ấy chết...

Nguyên bản tiếng Pháp,
xuất bản lần đầu tiên tại Pari
(Pháp) năm 1925, xuất bản lần
đầu tiên ở Việt Nam năm 1946

TRẢ LỜI BẠN NỮ SINH VIÊN X CỦA CHÚNG TA

Quảng Châu, 27-9-1925

Trong lá thư vừa rồi, chị đã không thừa nhận là người của chúng tôi, mặc dù vậy, từ đó chúng tôi vẫn coi chị như thế, bởi chúng tôi tin chắc rằng chị sẽ chấp nhận điều đó sau khi đọc bài báo này.

1. Các vua quan, thư lại, thông ngôn, theo chị là những người phản cách mạng. Chị nhầm rồi, bạn thân mến, bởi vì một ông vua có thể suy nghĩ và biết cảm thông với những bất hạnh chưa từng thấy đang giáng xuống dân tộc của ông; vì vậy ông ta thà làm một người dân bình thường còn hơn là trị vì một dân tộc nô lệ. Chính chúng tôi là người dạy cho các vị vua chúa bài học đó và chỉ ra cho họ thấy rằng họ làm cách mạng thì có lợi hơn là sống dưới ách ngoại bang.

Với quan lại, thư ký và thông ngôn, họ miễn cưỡng phục vụ người Pháp. Bị chìm đắm trong bóng tối ngu dốt từ nhỏ, họ không bao giờ có thể tự trau dồi kinh điển hay tri giác được tiến bộ của nhân loại qua việc đọc báo chí. Họ không biết vì sao có kẻ sung sướng, lại có kẻ nô lệ khổ sở. Họ giống như những con gà què chỉ ăn quần cối xay; họ không có chút nỗ lực nào nên đành bằng lòng với thứ thức ăn mà kẻ khác đem cho họ. Vậy nhiệm vụ của chúng ta là phải hướng họ theo lý luận cách mạng.

2. Nếu chúng ta nói với những người cần lao và thợ thuyền:

“Tất cả những gì anh em kiếm được bằng mồ hôi của anh em đều chui vào túi người Pháp. Nếu cách mạng thành công, anh em sẽ nộp thuế nhẹ hơn so với hiện nay, và chúng ta sẽ dùng thuế đó để đào mương, làm đường, xây trường học, lập nhà thương, làm tất cả những gì có ích cho anh em. Thắng lợi của cách mạng sẽ mở ra một thời kỳ dân chủ, nghĩa là tự do của anh em và quyền tự quyết của anh em.

“Hãy xem người Nga, họ cũng bị áp bức như anh em. Nhưng từ khi có cách mạng, họ là người sung sướng nhất trần gian. Hết thầy mọi người đều có ruộng, có nhà, mọi người đều được học hành và bỏ phiếu bầu cử”.

Nếu chúng ta làm cho công nông hiểu được điều này thì hết thầy họ

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

đều giúp chúng ta làm cách mạng.

3. Đàn bà con gái cũng nằm trong nhân dân. Nếu cả dân tộc được tự do, đương nhiên họ cũng được tự do. Ngược lại nếu dân tộc còn trong cảnh nô lệ thì họ và con cái họ cũng sẽ sống trong cảnh nô lệ đó thôi.

Ở nước Nga, không có sự phân biệt giữa đàn ông và đàn bà. Phụ nữ có quyền bỏ phiếu và được bầu. Hiện nay có một bà là bộ trưởng, một bà là đại sứ; nhiều người khác là dân biểu.

Điều đó chứng tỏ rằng vì quyền lợi của đàn bà con gái An Nam mà chúng ta làm cách mạng.

Báo *Thanh niên*, số 13
(Bản tiếng Pháp)

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở ĐÔNG DƯƠNG

(Trích)

Chịu ảnh hưởng tinh thần cách mạng của quần chúng, học sinh cũng hoạt động trong phong trào chống đế quốc. Vào ngày 1-5, học sinh ở Hóc Môn (Nam Kỳ) và ở Đà Nẵng bãi khóa. Vào ngày 19-9, hơn 500 học sinh ở Vinh biểu tình, ngày 23-10, họ lại biểu tình và phân phát truyền đơn bảo vệ những nông dân Nghệ An và Hà Tĩnh đang bị đàn áp. Ngày 17-10, học sinh Trường Kỹ nghệ Hải Phòng tổ chức mít tinh ngoài trời và phân phát sách mỏng với mục đích như các phong trào trên. Ngày 25 cùng tháng, học sinh huyện Nghi Lộc (Nghệ An) tham gia cuộc biểu tình của nông dân. Ngày 1-11, học sinh trường Huỳnh Công Phát bãi khóa.

Giữa tháng 8 và tháng 12 trường trung học Vinh, trường Avenir (Tương Lai) Nam Định, trường trung học Mỹ Tho và toàn bộ các trường ở huyện Thanh Chương và Nam Đàn đều bị đóng cửa vì hoạt động cách mạng. Trong cùng thời gian đó và trong phạm vi 11 tỉnh, chúng tôi tìm hiểu thì 130 học sinh trai và học sinh gái cùng 9 thầy giáo bị bắt giữ, nhiều người trong số học sinh này không quá 12 và 14 tuổi.

Bên cạnh sự tham gia rất tích cực của họ vào những cuộc bãi công của công nhân và những cuộc biểu tình của nông dân, chúng tôi phải báo rằng phong trào sau đây hoàn toàn là do phụ nữ tổ chức:

Ngày 1-5, phụ nữ bãi thị ở chợ Dừa (Mỹ Tho);

Ngày 28-10, chị em bán cá chợ Sài Gòn bãi thị phản đối hai kẻ được gọi là “chó săn” trung thành của đế quốc Pháp;

Ngày 26-10, 100 phụ nữ nông dân ở huyện Anh Sơn tổ chức một cuộc mít tinh để thảo luận chính trị;

Ngày 11-11, 60 phụ nữ nông dân làng Đại Đình cũng hành động như vậy;

Ngày 24-11, 85 phụ nữ nông dân làng đó tham gia bàn việc làng xã;

Ngày 28-11, 300 phụ nữ nông dân huyện Thạch Hà tổ chức một cuộc biểu tình.

Từ tháng 5 đến tháng 12, không kể những sự bắt giữ khác cùng với

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

dàn ông trong các cuộc bãi công và các cuộc biểu tình, và cũng không kể những sự bắt giữ khác cùng với các chi bộ cộng sản hoặc với các chi nhánh Quốc dân đảng, có 74 phụ nữ và con gái bị mật thám bắt giữ.

Trích tập san *Inprekorr*,
tiếng Pháp, số 91,
ngày 14-8-1926

Bản sao lưu trữ

CHÁNH CƯƠNG VẤN TẮT CỦA ĐẢNG

Tư bản bản xứ đã thuộc tư bản Pháp, vì tư bản Pháp hết sức ngăn trở sức sinh sản làm cho công nghệ bản xứ không thể mở mang được. Còn về nông nghệ một ngày một tập trung đã phát sinh ra lắm khủng hoảng, nông dân thất nghiệp nhiều. Vậy tư bản bản xứ không có thể lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được, chỉ bọn đại địa chủ mới có thể lực và đứng hẳn về phe đế quốc chủ nghĩa nên chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

A - Về phương diện xã hội thì:

- a) Dân chúng được tự do tổ chức
- b) Nam nữ bình quyền...
- c) Phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

B - Về phương diện chính trị:

- a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến
- b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập
- c) Dựng ra chính phủ công nông binh
- d) Tổ chức ra quân đội công nông.

C - Về phương diện kinh tế:

- a) Thủ tiêu hết các thứ quốc trái
- b) Thu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý
- c) Thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo
- d) Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo
- e) Mở mang công nghiệp và nông nghiệp
- f) Thi hành luật ngày làm 8 giờ.

Tài liệu của
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

LỜI KÊU GỌI

Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh, anh chị em¹ bị áp bức, bóc lột!

Anh chị em! Các đồng chí!

Nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ và thấy có trách nhiệm phải gửi tới anh chị em và các đồng chí lời kêu gọi này.

Mâu thuẫn gay gắt về kinh tế giữa các nước đế quốc chủ nghĩa đã gây ra Chiến tranh thế giới 1914-1918. Sau cuộc chém giết đẫm máu đó, thế giới chia ra làm hai mặt trận: mặt trận cách mạng gồm các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản bị bóc lột trên toàn thế giới mà đội tiên phong là nước Nga Xôviết, và mặt trận của chủ nghĩa đế quốc mà tổng hành dinh là Hội quốc liên.

Cuộc chiến tranh đế quốc ấy đã làm cho thế giới bị thiệt hại nặng nề về người và của, đặc biệt là đế quốc Pháp bị thiệt hại nhiều hơn các đế quốc khác. Hiện nay, để tổ chức lại nền kinh tế ở Pháp, đế quốc Pháp đã ra sức khai thác tài nguyên “của chúng” ở Đông Dương. Chúng xây dựng thêm nhà máy để bóc lột công nhân và buộc họ phải chịu đói rét. Chúng chiếm ruộng đất của nông dân để lập đồn điền, làm cho nông dân mất hết ruộng đất và lâm vào cảnh tuyệt vọng. Chúng tìm mọi cách để bóp nặn nhân dân ta; chúng thu thuế ngày càng nặng, bắt mua “quốc trái” ngày càng nhiều, làm cho đồng bào ta ngày thêm nghèo khổ.

Càng ngày chúng càng tăng cường quân đội: một là để giết hại cách mạng An Nam, hai là để chuẩn bị một cuộc chiến tranh đế quốc nữa ở Thái Bình Dương nhằm chiếm thêm thuộc địa, ba là để phá cách mạng Trung Quốc, bốn là để chống lại nước Nga Xôviết, vì nước này đang giúp đỡ các dân tộc bị áp bức và các giai cấp bị bóc lột trên thế giới đứng lên đánh đổ bọn thống trị. Cuộc chiến tranh đế quốc thứ hai đang được ráo riết chuẩn bị. Khi cuộc chiến tranh đó nổ ra, thì nhất

¹ Trong thư gửi Đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Quốc tế Cộng sản ngày 27-2-1930, dùng chữ *Compatriotes* (đồng bào).

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

định đế quốc Pháp sẽ đẩy anh chị em chúng ta vào một cuộc chém giết đầy tội ác. Nếu chúng ta để cho chúng chuẩn bị chiến tranh, nếu chúng ta để cho chúng chống lại cách mạng Trung Quốc và nước Nga Xôviết, nếu chúng ta để cho chúng tiêu diệt cách mạng An Nam thì khác nào chúng ta để cho chúng đim giống nòi An Nam ta xuống Thái Bình Dương.

Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết. Chính vì vậy mà phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh: công nhân bãi công, học sinh bãi khóa, nông dân đòi ruộng đất, nhà buôn nhỏ đóng cửa hàng, nhân dân cả nước đang vùng dậy chống bọn đế quốc.

Phong trào cách mạng An Nam làm cho đế quốc Pháp phải run sợ. Cho nên, một mặt chúng dùng bọn phong kiến An Nam, bọn đại tư sản phản cách mạng và bọn địa chủ để áp bức, bóc lột nhân dân An Nam. Mặt khác, chúng khám xét nhà cửa, bắt bớ, giam cầm và giết hại những người cách mạng An Nam; chúng hy vọng dùng khủng bố trắng tiêu diệt cách mạng An Nam.

Nếu đế quốc Pháp tưởng có thể dùng khủng bố trắng hòng tiêu diệt cách mạng An Nam thì chúng đã lầm to! Một là, cách mạng An Nam không bị cô lập, trái lại nó được giai cấp vô sản thế giới nói chung và giai cấp cần lao Pháp nói riêng ủng hộ. Hai là, giữa lúc các cuộc khủng bố trắng lên đến đỉnh cao thì những người cộng An Nam trước kia chưa có tổ chức, đang thống nhất lại thành một đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam, để lãnh đạo toàn thể anh chị em bị áp bức chúng ta làm cách mạng.

Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh! Anh chị em bị áp bức, bóc lột!

Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Đó là Đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng An Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột chúng ta. Từ nay anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để:

1. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến An Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng

2. Làm cho nước An Nam được độc lập

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

3. Thành lập Chính phủ công nông binh
4. Tịch thu tất cả các nhà băng và cơ sở sản xuất của đế quốc trao cho Chính phủ công nông binh
5. Quốc hữu hóa toàn bộ đồn điền và đất đai của bọn đế quốc và địa chủ phản cách mạng An Nam chia cho nông dân nghèo
6. Thực hiện ngày làm 8 giờ
7. Hủy bỏ mọi thứ quốc trái và thuế thân, miễn các thứ thuế cho nông dân nghèo
8. Đem lại mọi quyền tự do cho nhân dân
9. Thực hành giáo dục toàn dân
10. Thực hiện nam nữ bình quyền

*Thay mặt Quốc tế Cộng sản
và Đảng Cộng sản Việt Nam*
NGUYỄN ÁI QUỐC

Bút tích tiếng Anh,
bản chụp lưu tại *Viện Hồ Chí Minh*

BÁO CÁO GỬI BAN PHƯƠNG ĐÔNG

(Trích)

Số 1. Tin tức đấu tranh ở Trung Kỳ

Ngày 11-12-1930, ở các huyện Anh Sơn, Thanh Chương và Nam Đàn, hơn 10.000 nông dân, nam nữ và trẻ em đã tổ chức những cuộc biểu tình kỷ niệm Quảng Châu bạo động: họ kéo cờ đỏ đi biểu tình và rải truyền đơn.

Ngày 12-12-1930, lính Tây đến làng Đạo Ngạn bắt nhân dân; không bắt được ai, chúng bèn hãm hiếp một chị phụ nữ. Chị em các vùng lân cận và nông dân kéo đến cứu chị. Bọn lính dùng súng bắn chết hai người đàn ông. Ngày hôm sau, một đoàn 400 nông dân kéo cờ đỏ đi đầu đã đi đưa đám hai người hy sinh.

Số 2. Ở Nhà máy xi măng Hải Phòng

30 công nhân bị đuổi, 400 người khác cũng bị dọa thải hồi. Các báo đưa tin 3.000 công nhân Nhà máy xi măng đã bãi công và đấu tranh:

- a) Đòi cho những anh em bị đuổi được trở lại làm việc;
- b) Phản đối bớt lương;
- c) Phản đối việc đóng cửa nhà máy, họ đòi trả 3 tháng lương.

Ngày 8-2-1931

Tài liệu lưu tại *Viện Lịch sử Đảng*

KHỦNG BỐ TRẮNG Ở ĐÔNG DƯƠNG

Tháng 1 có:

187 tù chính trị ở các nhà lao tỉnh Thái Bình

- 201 (97 đảng viên Quốc dân đảng và 104 đảng viên cộng sản) ở các nhà lao Hà Nội

- 70 (đều là đảng viên cộng sản) ở Thanh Hóa

- 400 (đều là đảng viên cộng sản) ở Quảng Nam

- 900 (đảng viên cộng sản và nông dân) ở Nghệ An

Đó là những con số chúng tôi nắm chắc, còn ở 54 tỉnh khác, chúng tôi chưa có tài liệu gì, nhưng chúng tôi biết ở mỗi tỉnh các nhà lao đều chật ních. Trong cùng một khoảng thời gian ấy:

- 414 tù chính trị bị đem đi dày, trong số đó có các cụ già 67 tuổi, các trẻ em trai và gái mới 15 tuổi, 44 tù chính trị bao gồm học sinh từ 15 đến 16 tuổi, bị án tổng số bằng 219 năm khổ sai và 1 án khổ sai chung thân.

Án do nhiều tòa án khác nhau xử, 201 tù chính trị Hà Nội do một tòa án đặc biệt xử, chúng tôi chưa biết bản tuyên án. Ngày 27-1, tòa án Nam Định đã tuyên các án sau đây:

10 án biệt xứ

- 4 án 20 năm tù

- 6 án 10 năm tù

- 1 án 4 năm tù

- 1 án 2 năm tù

22 nạn nhân này của chủ nghĩa đế quốc Pháp đều là những sinh viên trẻ tuổi bị cáo buộc đã tổ chức một đoàn thể cách mạng của sinh viên.

Sau đó, tòa án thượng thẩm đã tuyên xử:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

- 2 án biệt xứ
- 6 án 20 năm khổ sai

8 người này bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản. Ngày 21-6, tòa án bất thường Kiến An đã tuyên án xử 99 đảng viên Quốc dân đảng và 72 đảng viên cộng sản như sau:

- 144 án biệt xứ (8 nữ thanh niên cộng sản)
- 4 án 10 năm khổ sai
- 19 án 5 năm tù (1 nữ thanh niên)
- 2 án 3 năm tù (1 nữ thanh niên)
- 2 án 1 năm tù khổ sai.

Riêng ở Bắc Kỳ, tổng số án tháng 1, không kể Hà Nội, là 157 án biệt xứ và 89 án cộng bằng 652 năm khổ sai và phạt tù. Chúng tôi không ước tính được số nạn nhân khủng bố trắng ở Nam Kỳ và Trung Kỳ, nhưng cũng trong tháng ấy, ở Trung Kỳ, có hơn 100 nhà nông dân bị lính đốt (ngày 17-1, ở huyện Nghi Lộc), 32 nông dân bị giết chết trong một cuộc biểu tình (cũng ở huyện ấy, ngày 9-1) và 2 nông dân bị giết trong một cuộc biểu tình (ở Hà Tĩnh, ngày 2-1).

Tháng này, ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, tổng số người bị bắt là 350 người.

Dưới đây là một số câu trả lời trước phiên tòa Kiến An:

Nguyễn Văn Bôn: Tôi theo những người cộng sản tháng 10-1930 là vì tôi thấy xã hội hiện nay rất thối nát.

Nguyễn Trọng Tuệ: Phải, tôi là đảng viên Đảng Cộng sản, vì thiếu cơm ăn, áo mặc, tôi phải làm cách mạng!

- *Nguyễn Văn Ung:* Tôi vào Đảng Cộng sản để lật đổ đế quốc Pháp và cải thiện đời sống cho đồng bào tôi.

Bùi Văn Cao: Tôi theo Đảng Cộng sản để đánh đổ đế quốc Pháp để làm tròn bổn phận của một người dân Việt Nam.

- *Nguyễn Văn Dai:* Tôi bị áp bức nên tôi làm cách mạng để tự giải phóng.

- *Phạm Mai:* Mặc dầu đi lính cho Chính phủ Pháp, nhưng tôi thấy đồng bào tôi bị áp bức khổ sở, nên tôi vào Đảng Cộng sản để làm cách mạng và giúp đỡ đồng bào.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

- *Ngô Văn Mai*: Tôi vào Đảng Cộng sản để đánh đuổi người Pháp ra khỏi đất nước. Không chỉ có mình tôi, ai đã biết cầm bát cơm ăn cũng phải làm cách mạng. Tôi không cần ai tuyên truyền cho tôi cả.

Phạm Thị Hợi: (một nữ thanh niên nông dân): Phải, tôi theo Đảng Cộng sản vì trong xã hội này có nhiều bất công.

Hạ Bá Cang: Tôi không cần từ chối gì về hoạt động cách mạng của tôi cả vì đó là bổn phận của tôi phải góp sức cứu vớt 20 triệu đồng bào và đánh đổ giai cấp tư sản đế quốc.

- *Trần Hy*: Tôi là vô sản nên có lý do đương nhiên làm cách mạng.

Ngô Kim Tài (lính cảnh sát): Tôi vào Đảng để đấu tranh cho hạnh phúc nhân loại.

- *Nguyễn Huy Sán*: Tôi là công nhân, tôi theo Đảng để bênh vực quyền lợi cho vô sản.

- *Nguyễn Thị Hợi*: Khi tên quan tòa nói với chị: “Cô là giáo học, để làm cách mạng, cô đã bỏ việc đi làm phu ở Nhà máy dệt Nam Định” Chị trả lời: “Phải, tôi vào Đảng Cộng sản vì chủ nghĩa cộng sản là một chủ nghĩa đúng đắn. Ông cũng thế nếu ông là vô sản, nhất định ông cũng sẽ vào Đảng”

- *Đoàn Văn Nghiêm*: Tôi vào Đảng Cộng sản để đánh đổ đế quốc, tư bản và phong kiến Pháp¹

Tống Phục Chiêu: Đánh đổ đế quốc và tư bản là điều chúng tôi cần làm. Đó là lời khai của tôi, các ông muốn làm gì tôi thì làm.

- *Bùi Đắc Thanh* (bị cáo treo cờ đỏ và rải truyền đơn): Tôi có gan theo Đảng Cộng sản thì tôi cũng có gan đảm chịu lấy trách nhiệm, chúng tôi không xem cách mạng như một trò trẻ con.

Ngày 19 tháng 2 năm 1931

V.

Tài liệu tiếng Pháp,
lưu tại Cục lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng

¹ Nguyên bản: "... Pour renverser l'impérialisme, le capitalisme et le féodalisme français"

**THƯ GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG**

(Trích)

Đây là tôi phê bình về cuộc Hội nghị Xứ ủy Trung và Bắc.

A CÁCH KHAI HỘI Trước khi khai hội, từ đảng viên cho đến các đồng chí phụ trách chưa nghiên cứu kỹ vấn đề. Đến khi khai hội, mới đem ra bàn thì chắc thảo luận không kỹ. Thì giờ khai hội quá dài (Trung 18 buổi, Bắc 13 ngày) mà lại trật tự không sắp sẵn, vậy nên tốn thì giờ rất nhiều mà các vấn đề thì bàn không hết. Xứ hội Bắc thì những chỗ quan trọng như Hải Phòng mà không có đại biểu.

B - CÁCH THẢO LUẬN - Bắc không thảo luận một cách thiết thực mà thảo luận một cách “tầm chương trích cú” Thí dụ: như chất vấn Trung ương sao khi thì nói “để” dự bị võ trang, khi thì nói “và” dự bị võ trang... Vì đảng viên chưa thảo luận cho nên những ý kiến trong hội nghị không thể đại biểu được ý kiến của quần chúng trong Đảng. Và lại trong khi khai hội, nhiều đồng chí mệt mỏi hoặc phải vắng mặt để đối phó việc khác, ít phát biểu ý kiến. Thành thử ý kiến trong cuộc hội nghị lại là ý kiến của số ít trong số ít.

C - VẤN ĐỀ CÔNG TÁC - Trong hai hội nghị, các lời đề nghị đều có ý mênh mông, không thấy đề nghị thế nào để tất cả đảng viên, tất cả chi bộ thảo luận và thực hành được các nghị quyết án của Trung ương; không thấy đề nghị kế hoạch thiết thực cho mỗi địa phương.

D-VẤN ĐỀ TÊN ĐẢNG – Trung đề nghị chờ bao giờ Cao Miên là Lào có đảng rồi sẽ nhập các Đảng lại và đổi tên. Thế là các đồng chí Trung không hiểu chỉ thị Quốc tế nói rằng Đảng phải gồm cả vô sản

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

ở Đông Dương và không hiểu nhiệm vụ Đảng là phải làm cho Lào và Cao Miên có đảng bộ (Trung ương đã in và phát hành chỉ thị Quốc tế cho đảng viên chưa? Sao thấy trong Nghị quyết Bắc có hỏi: “Trung ương bảo thảo luận “chỉ thị” là chỉ thị nào?”

E - LỰC LƯỢNG CỦA ĐẢNG - Muốn hiểu rõ sức mạnh và chỗ yếu của Đảng ở Trung và Bắc thì chúng ta nên xem bảng này¹:

	Đảng viên	Chi bộ	Thanh niên	Công hội	Nông hội	Phụ nữ	Ghi chú
-Nam Đàn	170	21	641		10.000	452	
-Thanh Chương	273	27	78		10.077	232	
-Anh Sơn	123	18	35		4.350	62	
-Yên Dũng	11	15			3.022		
-Diễn Châu	51	2			345		
-Quỳnh Lưu	33	4			278		
-Vinh	185	8		312			
-Hưng Nguyên	55	9			2.032	70	
-Nghị Lộc	58	15			1.574		
-Hà Tĩnh	370		122		2.000	48	
-Quảng Trị	42						
-Quảng Ngãi	69				1.200		
-Bình Định	40				100		
-Hải Phòng	37	9	8	101			
-Hòn Gai	8			10			
-Nam Định	115	-	31	293	100	-	

¹ Đây là một phần bức thư chụp ảnh để lại, tiếp phần sau là dịch ở bản tiếng Pháp.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

-Phủ Lý	82		13		300		
-Thái Bình	40	8	14		270		
-Hải Dương	9		1		31		
-Hà Đông	12				51		
-Bắc Ninh	6						
-Hà Nội	36	-	-	-	-	-	-

Nhìn vào bảng trên thì thấy:

Ở Trung:

a) Tổ chức Đảng có trong 13 huyện và tỉnh. Nhưng chỉ có 3 huyện là có tổ chức thanh niên. Trong một huyện thanh niên chỉ bằng một phần ba của Đảng, trong một huyện khác, thì bằng một phần tư.

b) Phụ nữ chỉ được tổ chức trong 5 huyện, số lượng phụ nữ trong một huyện chỉ bằng một nửa đảng viên, trong một huyện khác thì chỉ bằng một phần 9.

c) Trong 13 tỉnh và huyện trên, có nơi Nông hội rất yếu. Ở một số nơi, nông dân được tổ chức gấp hai lần rưỡi số lượng đảng viên.

d) Ở Trung, Công hội chỉ có ở một nơi trên, nhưng công nhân nông nghiệp các nơi thì chưa chỗ nào được tổ chức.

e) Ở Trung có 16 tỉnh, mới có tổ chức ở năm tỉnh thôi.

f) Báo cáo Trung không nói rõ số lượng đảng viên phụ nữ và số lượng phụ nữ vào nông hội.

Tổ chức ở Bắc thì yếu quá. Trong một xứ công nghiệp như Bắc, mà chỉ có hai tỉnh là có Công hội, bốn nơi có Thanh niên, năm nơi có Nông hội, nhưng xem ra tất cả chưa bằng tổ chức của một huyện thuộc hạng bốn ở Trung. Ở một trung tâm chính trị và kinh tế quan trọng như Hà Nội, trừ vài đồng chí lãnh đạo ra thì không có một chiến sĩ nào khác.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Cả hai xứ đều không có tổ chức “Mặt trận phản đế”, “Cứu tế đỏ” và “Cứu tế thất nghiệp” (Trung đã có một chút Cứu tế đỏ)...

Ngày 20-4-1936

Tài liệu lưu tại *Viện Lịch sử Đảng*

Bản sao lưu trữ

PHỤ NỮ

Việt Nam phụ nữ đời đời
Nhiều người vì nước, vì nòi hy sinh.
Ngàn thu rạng tiếng bà Trưng,
Ra tay cứu nước, cứu dân đến cùng.
Bà Triệu Ấu thật anh hùng,
Cưỡi voi đánh giặc, vẫy vùng bốn phương.
Mấy năm cách mệnh khẩn trương,
Chị em phụ nữ thường thường tham gia.
Mấy phen tranh đấu xông pha,
Lòng vàng gan sắt nào đà kém ai?
Kìa như chị Nguyễn Minh Khai
Bị làm án tử đến hai ba lần.
Bây giờ cơ hội đã gần,
Đánh Tây, đánh Nhật, cứu dân nước nhà.
Chị em cả trẻ đến già
Cùng nhau đoàn kết dặng mà đấu tranh.
Đua nhau vào hội Việt Minh
Trước giúp nước, sau giúp mình mới nên.
Làm cho thiên hạ biết tên
Làm cho rõ mặt cháu Tiên, con Rồng.

Báo Việt Nam độc lập,
số 104, ngày 1-9-1941

NHẬT KÝ TRONG TÙ

(Trích)

Bài 31

MỘ

*Quyện điệu quy lâm tâm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không;
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng.*

CHIỀU TỐI

*Chim mỏi về rừng tìm cây ngủ
Chòm mây lẻ trôi lững lờ trên tầng không;
Thiếu nữ xóm núi xay ngô,
Ngô xay vừa xong, lò than đã đỏ.*

*Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không;
Cô em xóm núi xay ngô tối,
Xay hết, lò than đã rực hồng.*

NAM TRÂN dịch

Bài 35

NẠN HỮU CHI THÊ THẨM GIAM

*Quân tại thiết song lý,
Thiếp tại thiết song tiên;
Tương cận tại chỉ xích,
Tương cách tự thiên uyên;
Khẩu bất năng thuyết đích,
Chỉ lại nhơn truyền nghiên (ngôn);
Vị ngôn lệ dĩ măn,
Tình cảnh chơn khả liên!*

VỢ NGƯỜI BẠN TÙ ĐẾN NHÀ LAO THẨM CHỒNG

*Chàng ở trong song sắt,
Thiếp ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tác gang,
Mà cách nhau trời vực;
Miệng không thốt nên lời,
Chuyển lời nhờ khước mắt;
Chưa nói nước mắt tràn,
Tình cảnh thật đáng thương!*

*Anh ở trong song sắt,
Em ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tác gang,
Mà cách nhau trời vực;*

*Miệng nói chẳng nên lời,
Chỉ còn nhờ khéo mắt;
Chưa nói, lệ tuôn tràn,
Cảnh tình đáng thương thật!*

NAM TRÂN - HOÀNG TRUNG THÔNG dịch

Bài 52

TRUNG BINH GIA QUYẾN

*Lang quân nhất khứ bất hồi đầu,
Sử thiệp khuê trung độc bāo sâu;
Đương cục khả liên dư tịch mịch,
Thỉnh dư lai tạm trú lao tù.*

GIA QUYẾN NGƯỜI BỊ BẮT LÍNH¹

Chàng ra đi không trở về,
Để thiệp chốn buồng the một mình ôm sầu;
Nhà đương cục ý hằn thương thiệp cô quạnh,
Nên mời thiệp đến ở tạm nhà tù.

*Biên biệt anh đi không trở lại,
Buồng the trợ trọi, thiệp ôm sầu;*

¹ Trong bài này, tác giả châm biếm việc bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Tuy gọi là “đi lính cứu nước”, nhưng thực chất chỉ là để bảo vệ nhà cầm quyền, nên phần đông nhân dân bỏ trốn không chịu đi. Để đối phó lại, chính quyền đã dùng thủ đoạn bắt vợ vào ngồi tù thay.

*Quan trên xót nỗi em cô quạnh,
Nên lại mời em tạm ở tù!*

NAM TRẦN dịch

Bài 65

DẠ BÁN VĂN KHỐC PHU

*Ô hô phu quân, hề phu quân!
Hà cố phu quân cự khí trần?
Sử thiệp tông kim hà xứ kiến,
Thập phân tâm hợp ý đầu nhân.*

NỬA ĐÊM NGHE TIẾNG KHỐC CHỒNG

*Than ôi! Chàng hỡi chàng!
Cớ sao chàng vội lìa bỏ cõi đời?
Khiến cho thiệp tử nay biết tìm đâu thấy,
Người bạn đời mười phần tâm đầu ý hợp!*

*Hỡi ôi, chàng hỡi, hỡi chàng ơi!
Cơ sự vì sao vội lánh đời?
Để thiệp tử nay đâu thấy được,
'Con người tâm ý hợp mười mươi.*

NGUYỄN SĨ LÂM dịch

Theo *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.3,
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội - 1995

TẶNG CHÁU NÔNG THỊ TRÚNG

Vở này ta tặng cháu yêu ta,
Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là.
Mong cháu ra công mà học tập,
Mai sau cháu giúp nước non nhà.

Năm 1944

In trong sách: *Hồ Chí Minh*, thơ,
Nxb Văn học, Hà Nội, 1970, tr.47

Bản sao lưu trữ

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”

Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1976 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Bản sao băng ghi âm,
Lưu tại *Viện Hồ Chí Minh*

VỀ VIỆC TIẾP CHUYỆN ĐẠI BIỂU CÁC ĐOÀN THỂ

Từ năm nay, tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu của các đoàn thể, như:

Các báo Việt và Tàu,

Văn hóa giới,

Công giáo

Công hội,

Thương giới,

Thanh niên

vân vân. Xin chú ý:

Hoa kiều

Công chức,

Phật giáo,

Nông hội,

Phụ nữ,

Nhi đồng,

1. Gửi thư nói trước, để tôi sắp thì giờ, rồi trả lời cho bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi mất công.

2. Mỗi đoàn đại biểu, xin chớ quá 10 vị.

3. Mỗi lần tiếp chuyện, xin chớ quá 1 tiếng đồng hồ.

Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 1945

HỒ CHÍ MINH kính

Bản chụp bút tích, lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

CHỐNG NAN THẤT HỌC

Quốc dân Việt Nam!

Khi xưa Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ để dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.

Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95 phần trăm, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ làm sao được?

Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí.

Chính phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Chính phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng.

Quốc dân Việt Nam!

Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ, như các anh chị em trong sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá quốc ngữ, giúp đồng bào thất học.

Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình.

Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.

Công việc này, mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức.

Chủ tịch Chính phủ nhân dân lâm thời
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 58,
ngày 4-10-1945

Bản sao lưu trữ

LỜI KÊU GỌI THANH NIÊN NAM BỘ

Hỡi anh chị em thanh niên Nam Bộ!

Đã hơn một tháng nay, anh chị em đã phấn đấu cực kỳ anh dũng. Toàn thể đồng bào Việt Nam đều cảm động. Tuy máu đã đổ nhiều, nhưng tôi chắc và toàn thể đồng bào cũng chắc rằng anh chị em thanh niên Nam Bộ quyết hy sinh kháng chiến để giữ vững nền độc lập nước nhà.

Trong cuộc chống xâm lăng này, các bạn đã là bức Vạn Lý Trường Thành vững chắc. Các bạn phải thống nhất mặt trận thanh niên, đoàn kết, nêu cao tinh thần tin tưởng ở sức mạnh của dân tộc. Những gương hy sinh anh dũng của các bạn đã sáng dội khắp nước. Những chiến công oanh liệt của các bạn đã làm cho toàn thể đồng bào thêm kiên quyết.

Hỡi anh chị em thanh niên Nam Bộ!

Tôi thể cùng các bạn giữ vững nền độc lập tự do của nước Việt Nam. Dầu có phải hy sinh đến nửa số dân tộc, ta cũng quyết hy sinh. Cuộc kháng chiến tự vệ chính nghĩa của dân tộc Việt Nam phải toàn thắng.

Tinh thần kháng chiến anh dũng của thanh niên Nam Bộ muôn năm!

Việt Nam độc lập muôn năm!

Ngày 30 tháng 10 năm 1945

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích,
lưu tại *Bảo tàng Hồ Chí Minh*

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI THANH NIÊN CỨU QUỐC TOÀN XỨ

Về tình hình quốc tế: Các nước chống phát xít trong suốt thời kỳ chiến tranh đã đồng tâm hiệp lực với nhau để đánh bại phát xít, nay phát xít đã bị thua rồi, thái độ của các nước ấy cũng đối khác. Thái độ ấy hôm nay là ai lo phận nấy, đó là điều thường tình, lần Chiến tranh thế giới thứ nhất chúng ta đã thấy như thế. Tuy nhiên điều đó có ảnh hưởng ít nhiều đến ta. Các nước lo phần các nước ấy, chúng ta phải lo phần chúng ta; chúng ta lo tìm bạn bè, nhưng trước hết chúng ta phải tổ chức lực lượng của chính mình, mà muốn có lực lượng ấy cần nhất là phải biết đoàn kết.

Về tình hình bên trong: Dân ta nhờ có trào lưu thế giới, nhờ có sự đoàn kết của toàn thể dân tộc, nên đã tranh thủ được tự do độc lập. Nhưng nền tự do độc lập ấy còn chưa kiên cố, còn ở bước đầu, còn phải kinh qua nhiều nổi gay go, khó khăn. Hiện thời, hai nổi khó khăn là sự kháng chiến ở Nam Bộ và nạn đói kém ở Bắc Bộ.

Trước tình thế này, thanh niên có những nhiệm vụ gì?

1. Chuẩn bị luôn luôn. Một mặt ủng hộ sự kháng chiến của anh em Nam Bộ; một mặt chuẩn bị đợi đến lượt mình phải chiến đấu ở Trung và Bắc Bộ.

2. Cứu nạn đói. Mang gạo từ chỗ có đến chỗ không. Quyên gạo. Khuyến nông, không để thừa một tấc đất hoang nào.

3. Sửa soạn cho cuộc Tổng tuyển cử. Tuyên truyền cho dân chúng hiểu cái bổn phận của mỗi người trong cuộc Tổng tuyển cử thế nào.

Vài lời phê bình thanh niên: Trong tổ chức thanh niên vẫn còn giữ một xu hướng chật hẹp, không bao bọc được nhiều giai tầng, không kéo được đại đa số thanh niên. Chẳng hạn như trong tổ chức còn phân ra nam nữ, không giúp đỡ cho các chị em nữ thanh niên phát triển, số phụ nữ cũng ngang bằng số đàn ông, vậy mà gạt các chị em ra ngoài, tổ chức thanh niên có khác gì đi có một chân.

Một điều nữa là thanh niên có hăng hái. Nhưng hăng hái không chưa đủ, phải có kế hoạch, có phương hướng. Trước khi làm một việc gì phải cẩn thận suy xét xem việc đó thành công thì ảnh hưởng thế nào,

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

thất bại thì ảnh hưởng thế nào; có khi việc thì thất bại mà ảnh hưởng lại tốt, và trái lại.

Nhiệm vụ chính của thanh niên là xung phong trong ba việc cần yếu nói trên. Và khẩu hiệu là: làm, phải cho thắng, nhất định không cho bại.

Ngày 25-11-1945

*Báo Cứu quốc,
số 101 ngày 26-11-1945*

Bản sao lưu trữ

THƯ CẢM ƠN
CÁC ÔNG BÀ BÙI HUY ĐỨC, HOÀNG GIA LUẬN,
HỒ ĐẮC ĐIỂM, HOÀNG THỊ ĐẮC, TRẦN HỮU VI

Thưa các ngài và các bà,

Trong sự sẻ áo nhường cơm cứu giúp nạn đói, người có nhiều giúp nhiều, người có ít giúp ít. Tuy có người ít, người nhiều, nhưng ai cũng sẵn sàng giúp đỡ những đồng bào đói khổ.

Các ngài và các bà giúp đỡ nhiều hơn hết. Ngoài sự tỏ rõ tấm lòng bác ái, sự giúp quên của các ngài và các bà lại còn có ý nghĩa khác:

1. Là làm gương cho các nhà phú hộ khác, mong cho ai cũng đua nhau làm việc nghĩa.

2. Là tỏ rõ rằng các phú hộ tiên tiến Việt Nam ta đã thực hành câu: “Cứu một người hơn mười đám cháy”

3. Là chứng tỏ rằng toàn quốc đồng bào ta, từng lớp nào cũng sẵn lòng giúp Chính phủ; vì trách nhiệm của Chính phủ là phải giúp dân, các ngài, các bà giúp đồng bào tức là giúp Chính phủ.

Vì vậy, tôi xin thay mặt Chính phủ và các đồng bào đói khổ mà cảm tạ tấm lòng vàng ngọc của các ngài và các bà.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 127,
ngày 27-12-1945

THƯ GỬI PHỤ NỮ VIỆT NAM NHÂN DỊP XUÂN BÌNH TUẤT (1946)¹

*Năm mới Bình Tuất
Phụ nữ đồng bào
Phải gắng làm sao
Gây “Đời sống mới”
Việc thành là bởi
Chúng ta siêng mẫn
Vậy nên chữ cần
Ta thực hành trước
Lại phải kiệm ước
Bỏ thói xa hoa
Tiền của dư ra
Đem làm việc nghĩa
Thấy của bất nghĩa
Ta chớ tham thàn
Thế tức là liêm
Đã liêm thì khiết
Giữ mình làm việc
Quảng đại công bình
Vì nước quên mình
Thế tức là chính
Cần, kiệm, liêm, chính
Giữ được vẹn mười
Tức là những người
Sống “Đời sống mới”.*

HỒ CHÍ MINH

Báo *Tiếng gọi phụ nữ*, số Xuân Bình Tuất, năm 1946

¹ Đầu đề là của Báo *Tiếng gọi phụ nữ* (BT).

THƯ GỬI ANH CHỊ EM GIÁO VIÊN BÌNH DÂN HỌC VỤ

Anh chị em yêu quý,

Chương trình của Chính phủ ta là làm thế nào cho toàn quốc đồng bào ai cũng có ăn, có mặc, có học.

Vậy nên khẩu hiệu của chúng ta là:

1. Tăng gia sản xuất
2. Chống nạn mù chữ

Anh chị em là đội tiên phong trong sự nghiệp số 2 đó. Anh chị em chịu cực khổ khó nhọc, hy sinh phấn đấu, để mở mang tri thức phổ thông cho đồng bào, để xây đắp nền văn hóa sơ bộ cho dân tộc.

Anh chị em làm việc mà không có lương bổng, thành công mà không có tiếng tăm. Anh chị em là những người “vô danh anh hùng” Tuy là vô danh nhưng rất hữu ích. Một phần tương lai của dân tộc nước nhà nằm trong sự cố gắng của anh chị em.

Tôi mong rằng trong một thời kỳ rất ngắn, lòng hăng hái và sự nỗ lực của anh chị em sẽ có kết quả rất vẻ vang, đồng bào ta ai cũng biết đọc, biết viết. Cái vinh dự đó thì tượng đồng, bia đá nào cũng không bằng.

Tôi lại mong rằng đồng bào các nơi ra sức giúp cho anh chị em bình dân học vụ trong công việc giáo dục đó.

Tôi gửi lời chào thân ái và chúc anh chị em thành công!

HỒ CHÍ MINH

Bút tích lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

**LỜI CẢN DẶN ANH CHỊ EM GIÁO VIÊN
BÌNH DÂN HỌC VỤ¹**

Anh chị em giáo viên bình dân học vụ cố gắng đọc kỹ sách này, rồi tận tâm dạy bảo đồng bào thất học, làm cho nạn mù chữ chóng hết.

Thế là làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng của mình đối với Tổ quốc.

Ngày 20 tháng 5 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*,
Nxb Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.90

¹ Đây là những lời Chủ tịch Hồ Chí Minh tự tay viết vào đầu cuốn sách *Phương pháp và cách thức dạy vỡ lòng chữ quốc ngữ*, do Nha Bình dân học vụ xuất bản năm 1946.

**THƯ TRẢ LỜI BÀ SỚTXI
TRONG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ PHÁP¹**

*Trên chiến hạm Duymông Duyécvin,
ngày 22 tháng 9 năm 1946*

Thưa bà,

Tôi xin cảm ơn bà về bức thư của bà, bức thư đã làm cho tôi vô cùng xúc động. Rõ ràng trong thư bà đã nói lên tình cảm chung của những bà mẹ Pháp có con đang đi lính ở Đông Dương. Vậy trong thư này tôi xin phép được trả lời tất cả những người phụ nữ Pháp có con, chồng, anh em, chồng chưa cưới hoặc bạn bè hiện đang làm quân dịch ở Đông Dương.

Theo Tạm ước được ký ngày 14 tháng 9 vừa qua giữa Chính phủ Pháp và Chính phủ Việt Nam, thì hai bên phải đình chỉ mọi sự đối địch. Về phần tôi, tôi sẽ làm hết sức mình để cho điều khoản này cũng như mọi điều khoản khác được thi hành một cách trung thực. Tôi mong rằng về phía những người bạn Pháp của chúng tôi họ cũng sẽ hành động như vậy. Như thế máu sẽ thôi không đổ nữa, và những nỗi lo âu của các bà mẹ Pháp và Việt Nam sẽ không còn.

Tuy nhiên, việc xem xét kỹ lưỡng nguyên nhân của những sự kiện đau xót đã làm đổ máu mỗi quan hệ giữa nhân dân hai nước chúng ta là rất cần thiết.

Các bà yêu đất nước mình, các bà mong muốn nước mình được độc lập và thống nhất. Nếu kẻ nào tìm cách xâm phạm nền độc lập và sự thống nhất ấy, thì tôi tin chắc rằng các bà sẽ đấu tranh đến cùng để bảo vệ nó. Chúng tôi cũng thế, chúng tôi yêu Tổ quốc Việt Nam của chúng tôi, chúng tôi cũng muốn Tổ quốc chúng tôi độc lập và thống nhất. Liệu các bà có kết tội chúng tôi vì chúng tôi đã đấu tranh chống những kẻ tìm cách chinh phục và chia cắt Tổ quốc chúng tôi không?

Người Pháp đã đau khổ vì bị chiếm đóng trong bốn năm. Trong bốn năm ấy, các bà đã tiến hành “cuộc kháng chiến và đánh du kích” Người Việt Nam chúng tôi cũng đã đau khổ vì bị chiếm đóng trong hơn

¹ Bà Sớtxi (Chossis) trong Hội Liên hiệp phụ nữ Pháp viết thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ngày 14-9-1946, kèm theo tấm ảnh của bà. Bức thư hiện được lưu ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

80 năm; chúng tôi cũng đã kháng chiến và đánh du kích.

Vì sao những người kháng chiến Pháp được coi như những anh hùng? Vì sao những người du kích Việt Nam lại bị xem như những tên ăn cướp và những kẻ giết người?

Người ta cho rằng những người Pháp đến Đông Dương là những người đi khai hóa. Tôi cũng mong như vậy! Nhưng người ta không thể khai hóa người khác bằng đại bác và xe tăng!

Nếu những thanh niên Pháp đến Việt Nam như những công nhân, kỹ thuật viên hoặc nhà bác học, thì tôi xin bảo đảm với các bà rằng họ sẽ được đón tiếp nồng nhiệt như những người bạn, những người anh em. Và các bà mẹ Pháp sẽ không có điều gì phải lo ngại cho số phận của họ cả.

Nhưng, một khi những người này đến với tư cách là những kẻ đi chinh phục có võ trang và lại yên trí rằng tất cả những người yêu nước bản xứ đều là kẻ thù của họ, còn những người kia, về phía họ, họ đã quyết tâm đứng lên bảo vệ đất nước quê hương của mình, thì sự đối địch là điều không thể tránh khỏi.

Hơn nữa, việc tuyên truyền thiên vị lại luôn luôn tìm cách thổi phồng các sự kiện và kích động tinh thần. Người ta nói với các bà có bao nhiêu người Pháp bị giết và bị thương, nhưng không hề nói với các bà là có bao nhiêu người kháng chiến Việt Nam bị chết và bị thương, bao nhiêu làng mạc Việt Nam bị thiêu hủy.

Trong khi một bà mẹ Pháp thương khóc đứa con của mình thì có biết bao nhiêu bà mẹ Việt Nam vừa khốc thương những người con bị chết lại vừa đau xót vì nổi nhà tan cửa nát!

Cần phải nói với các bà rằng mỗi khi có một người Pháp chết thì ít nhất cũng có 10 người Việt Nam phải bỏ mạng, chỉ vì một lẽ đơn giản là người Pháp có máy bay, tàu bò và các thứ vũ khí tinh xảo khác, còn người Việt Nam thì không có những thứ đó!

Phải chấm dứt cuộc huynh đệ tương tàn này! Người Việt Nam và người Pháp chúng ta cũng theo đuổi một lý tưởng giống nhau: Tự do – Bình đẳng – Bác ái. Chúng ta có cùng một mục đích giống nhau là chế độ dân chủ. Chúng ta cần nhờ cậy lẫn nhau. Người Việt Nam chúng tôi yêu mến nước Pháp và những người Pháp bạn hữu, chúng tôi bảo đảm tôn trọng những quyền lợi kinh tế và văn hóa của người Pháp ở

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Việt Nam. Nhưng chính vì để thực hiện sự hợp tác bình đẳng và hữu nghị ấy, chúng tôi quyết dùng tất cả sức mình để giành được nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của chúng tôi.

Chỉ cần nước Pháp công nhận nền độc lập của chúng tôi thì nước Pháp sẽ chiếm được trái tim và tình cảm của tất cả những người Việt Nam! Và chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng khối Liên hiệp Pháp, một khối liên hiệp tự do, vững chắc và hữu nghị.

Theo tinh thần bốn bề đều là anh em, tôi yêu mến thanh niên Pháp cũng như yêu mến thanh niên Việt Nam. Đối với tôi, sinh mệnh của một người Pháp hay sinh mệnh của một người Việt Nam đều đáng quý như nhau. Tôi thành thực mong muốn thanh niên Pháp và thanh niên Việt Nam hiểu biết lẫn nhau và yêu mến nhau như anh em.

Hỡi các bà mẹ Pháp! Tôi kêu gọi tinh thần yêu nước cao quý và tình mẫu tử của các bà. Các bà hãy giúp chúng tôi ngăn chặn những sự hiểu lầm và mau chóng gây dựng mối tình hữu nghị và tinh thần hòa hợp giữa các con em chúng ta. Và các bà sẽ nhận được tấm lòng biết ơn của người con không chỉ của thanh niên Pháp mà cả của thanh niên Việt Nam.

HỒ CHÍ MINH

Bút tích tiếng Pháp,
lưu tại *Bảo tàng Cách mạng Việt Nam*

**VE NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI
CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM HIỆN NAY¹**

1. Ở thế giới, công nhân nước nào có tổ chức mạnh thì được địa vị hơn; nếu tổ chức yếu thì địa vị kém.
 2. Các công đoàn Việt Nam phải là một tổ chức đơn giản, vững vàng.
 3. Công đoàn có nhiệm vụ gìn giữ quyền lợi cho công nhân và giúp cho Chính phủ trong việc xây dựng nước.
 4. Chính phủ Việt Nam là một Chính phủ dân chủ, sẽ hết sức giúp đỡ về tinh thần cho Công đoàn.
- Bộ Luật lao động Việt Nam sẽ nhận cho công nhân Việt Nam có quyền tự do tổ chức, quyền tự do bãi công. Luật lao động sẽ ấn định giờ làm, tiền công, bảo vệ đàn bà, người già và trẻ con.
5. Viên chức và công nhân đều là những người phải làm mới có ăn.
 6. Ở Nam Bộ không những là công nhân có quyền tổ chức mà tất cả các tầng lớp nhân dân đều có quyền tự do tổ chức và các quyền tự do dân chủ khác đúng như bản Tạm ước.

Ngày 27-10-1946

**Báo Cứu quốc, số 390
ngày 29-10-1946**

¹ Đầu đề là của Báo Cứu quốc (B.T).

LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định thuộc về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Bút tích lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

LỜI KÊU GỌI ĐẦU NĂM MỚI (1947)

Hỡi toàn thể đồng bào Nam, Trung, Bắc!

Hôm nay mùng 1 tháng Giêng năm 1947, tôi thay mặt Chính phủ chúc toàn thể đồng bào, và kiều bào ở hải ngoại,

Chúc các bộ đội, tự vệ và dân quân,

Chúc các em thanh niên, phụ nữ và các cháu thiếu nhi, năm mới, một năm mới đoàn kết, một năm mới kiên quyết kháng chiến, một năm mới thắng lợi.

Đến năm nay, thực dân Pháp cướp nước ta đã 85 năm trường. Trong 85 năm sỉ nhục đó, đồng bào ta cha truyền con nối đã chịu biết bao nhiêu nỗi đắng cay.

Trong 85 năm đó, thực dân Pháp làm chết dân ta ít nhất cũng đến 7, 8 triệu người, chết vì chúng hãm đói, chết vì chúng khủng bố, chết vì chúng đem đi chiến trường. Năm ngoái chỉ ở Bắc Bộ và miền Bắc Trung Bộ đã hơn 2 triệu đồng bào chết đói. Người bị chúng làm chết đã rồi, còn những người sống thì lầm than dưới ách nô lệ, thân ngựa mình trâu!

Từ năm nay trở đi, đồng bào ta, con cháu Hai Bà Trưng, con cháu Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Nùng Trí Cao, có chịu để nước non Hồng Lạc cho thực dân Pháp giày xéo, có chịu để nòi giống Rồng Tiên cho thực dân Pháp giày đạp nữa không?

Không, quyết không!

Chúng ta đem lực lượng của 20 triệu đồng bào, chống lại mấy vạn thực dân Pháp. Chúng ta nhất định thắng lợi.

Dù ta cần phải hy sinh 4 triệu hay 8 triệu người, mà nước ta được độc lập, dân ta được tự do, tổ tiên ta được về vang, con cháu ta được hạnh phúc, cũng còn hơn chịu cúi đầu mà làm nô lệ cho thực dân Pháp muôn đời.

Hỡi toàn thể đồng bào!

Hỡi nam nữ chiến sĩ!

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Tôi xin thay mặt toàn quốc gửi lời chào năm mới cho nhân dân Pháp, là bạn của nhân dân ta.

Hỡi toàn thể đồng bào, toàn thể chiến sĩ!

Năm mới chúng ta phải đem lực lượng mới, quyết tâm mới để giành lấy thắng lợi mới, để xây dựng một đời sống mới, một nước non mới.

Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Ngày 1 tháng 1 năm 1947

Sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.13-14

ĐỜI SỐNG MỚI

(Trích)

HỎI: Khẩu hiệu đời sống mới ra một năm nay đã có kết quả chưa?

DÁP: Đã có kết quả. Trong nhiều làng, các cụ phụ lão đã giảm bớt việc cúng tế, đem tiền đó hoặc giúp bình dân học vụ, hoặc làm việc ích chung. Dân ta phải biết ơn các cụ đã hăng hái làm gương như thế.

Nhiều nơi, chị em phụ nữ đã sửa đổi cách ăn mặc gọn gàng, đã biết chung nhau nuôi gà, nuôi lợn.

Nhiều nơi, thói cờ bạc, say sưa, hút xách, trộm cắp giảm bớt rất nhiều.

Đó là những kết quả đầu. Tuy vậy kết quả như thế chưa đủ. Còn thiếu nhiều lắm. Mỗi đồng bào, bất kỳ già trẻ, gái trai, giàu nghèo, cần phải cố gắng, làm cho đời sống mới lan khắp cả nước. Lúc đó mới có thể nói rằng: Chúng ta đã thực hành đời sống mới.

HỎI: Đời sống mới có mấy thứ?

DÁP: Nói chung, thì đời sống mới có thể chia làm hai thứ. Một là đời sống riêng, từng người. Hai là đời sống mới chung, từng nhóm người, như các bộ đội, các nhà máy, các trường học, các công sở...

Mỗi người, mỗi đoàn thể lại phải theo công việc, nghề nghiệp của mình, mà làm đời sống mới cho hợp với hoàn cảnh. Nhưng bất kỳ người nào, đoàn thể nào, cũng không ngoài năm việc là: ăn, mặc, ở, đi, làm.

Thí dụ: Một em nhi đồng, khi ở nhà thì siêng giúp đỡ cha mẹ, anh em, ăn ở sạch sẽ, không gặp đâu nằm đó, không gặp gì ăn nấy, không ỉa bậy, đái bậy.

Lúc đến trường, thì siêng học, giữ kỷ luật, biết tiết kiệm giấy bút, yêu anh em.

Lúc ra đường thì biết giúp đỡ gia đình các chiến sĩ, an ủi đồng bào tản cư, biết giữ bí mật, biết chú ý những kẻ lạ mặt, đề phòng Việt gian.

Những việc đó không có gì là khó, em bé nào cũng có thể làm. Mà đó tức là đời sống mới của các em nhi đồng

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

HỎI: Trẻ em như thế còn người lớn thì sao?

ĐÁP: Lúc này đang kháng chiến, cái gì cũng hiếm. Kháng chiến thắng lợi rồi, thì phải kiến thiết. Lúc kháng chiến cũng như khi kiến quốc, dân ta cần phải tiết kiệm, những cái gì không cần thiết làm thì phải bớt đi, bỏ đi, mới có thể tự cấp, tự túc. Thí dụ: Đàn ông không có cổ cồn, ca vát cũng không hại gì. Đàn bà không có son phấn, xuyên vòng cũng vẫn sống được. Vậy thì những thứ đó và các thứ xa xỉ khác ta phải bỏ đi.

Lại thí dụ: Phụ nữ ta mặc rất dài. Đi, chạy hoặc làm việc đã khó, lại tốn nhiều vải. Hai cái áo dài có thể làm thành ba cái áo vắn. Nước ta cả già lẫn trẻ có 10 triệu phụ nữ. Tính đồ đồng cần đến 25 triệu thước vải may áo. Theo thời giá, 25 triệu thước vải đồng lắm lúc này cũng đến 1.000 triệu đồng. Nếu phụ nữ ta không ham mặc áo dài như bây giờ thì tự mình đi đứng làm việc đã tiện, lại sản được 200 triệu đồng để giúp việc kiến quốc. Vì vậy, phụ nữ ta bỏ cách ăn mặc lợt thướt, tức là làm đời sống mới.

Việc nói trên chẳng khó gì. Phụ nữ ai cũng làm được. Mà đó tức là một việc trong đời sống mới của phụ nữ.

HỎI: Riêng một người mà nói, thì đời sống mới là thế nào?

ĐÁP: Do nhiều người nhóm lại mà thành làng. Do nhiều làng nhóm lại mà thành nước. Nếu người này xấu, người kia cũng xấu, thì thành làng xấu, nước hèn. Nếu mỗi người đều tốt, thì thành làng tốt, nước mạnh. Người là gốc của làng nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường.

Bây giờ lấy một người *chung* mà nói thì nghĩa là một người quốc dân Việt Nam, không kỳ giàu hay nghèo, già hay trẻ, gái hay trai, thì đời sống mới đại khái gồm mấy điểm sau này:

Về *tinh thần*, một là sốt sắng yêu Tổ quốc. Việc gì lợi cho nước, phải ra sức làm. Việc gì hại đến nước, phải hết sức tránh.

Hai là *sẵn sàng công ích*. Bất kỳ việc to việc nhỏ, có ích chung thì phải hăng hái làm. Thí dụ: Thấy một ngành gai nằm giữa đường, ta lấy vát đi, cho người khác khỏi dẫm phải. Thế cũng là công ích. Hy sinh tài sản giúp kháng chiến, đồng bào tản cư, di cư, cũng là công ích.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Ba là mình hơn người thì chớ kiêu căng.

Người hơn mình thì chớ nịnh hót.

Thấy của người thì chớ tham lam.

Đối của mình thì chớ bủn xỉn.

Cách *ăn mặc* phải sạch sẽ, giản đơn, chất phác, chớ lượt thướt, xa xỉ, lòe loẹt.

Cách *làm việc* phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì, thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm đối.

Cách *cư xử* đối với đồng bào thì nên thành thực, thân ái, sẵn lòng giúp đỡ.

Biết *ham học*. Trước hết là học chữ, học làm tính. Biết chữ, biết tính, thì làm việc gì cũng dễ dàng hơn. Một người không biết chữ, biết tính thì như nửa mù nửa quáng. Biết rồi, ta học thêm.

Ngoài ra, còn biết bao nhiêu điều cần học. Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ.

Đó là đời sống mới của một người. Thử hỏi có gì cao xa, khó khăn không? Không có gì là khó. Không cần thông minh tài trí, miễn là mình muốn làm, có chí làm thì nhất định làm được. Ai cũng làm như thế, thì tự nhiên nước Việt Nam ta trở nên một nước mới, một nước văn minh.

HỎI: Thực hành đời sống mới dễ hay là khó?

ĐÁP: Nói dễ thì dễ. Nói khó thì khó. Tục ngữ có câu: “Việc đời không gì khó, chỉ sợ chí không bền”

ĐỀ là vì:

a) Người ta ai cũng muốn sung sướng mạnh khỏe, ai cũng muốn nhà cửa sạch sẽ, con cái tốt tươi. Mục đích đời sống mới là làm cho mọi người thỏa lòng mong muốn đó. Cho nên ai cũng tán thành đời sống mới, không ai phản đối.

b) Đời sống mới lợi nhiều chứ không hại. Lợi cho toàn thể, mà không hại đến cá nhân. Không có gì cao xa khó khăn, làm thì thấy kết quả ngay trước mắt.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

c) Không tốn công, tốn của cũng làm được. Những việc đời sống mới to tát, như đào kênh, đắp đường, tuy có tốn công, tốn của một lần, nhưng về sau sẽ có lợi gấp 100 gấp 1000 công của mình bỏ ra khi làm.

Vì vậy có quyết tâm thì đời sống mới rất dễ làm.

KHÓ là vì:

a) Việc dễ mấy nhưng không quyết chí bền gan thì cũng không bao giờ làm được. Một hòn núi, ta cố xuyên mãi, lâu ngày xuyên cũng thông. Một cái cành cây khô, ta không chịu khó bẻ, thì không bao giờ bẻ gãy.

b) Thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen người ta cho là thường. Một vài ví dụ:

Chồng đánh chửi vợ, cha mẹ đánh chửi con, là điều rất dã man. Nhưng vì ta quen thấy, nên ta cho là việc thường.

Đàn bà để tóc dài, thường có chấy, dờ bẩn. Nếu có sốt định kỳ thì lại dễ lây, dễ chết. Cái hại đó ai cũng biết. Nếu hớt tóc ngắn thì sạch sẽ gọn gàng. Không sợ dịch sốt. Lợi và hại rất rõ ràng. Nhưng vì thói quen, đàn bà ít người muốn hớt tóc.

c) Ta có tính gặp sao hay vậy. Thà chịu khát chứ không muốn đào giếng. Nói tóm lại là tính lười. Vả lại, bất kỳ việc gì, bước đầu cũng khó. Việc đời sống mới cũng vậy.

HỎI: Thế thì nên làm thế nào?

ĐÁP: Trước hết, phải tuyên truyền, giải thích và làm gương.

Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thì hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần.

Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi.

Nói thì phải nói một cách giải đơn, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người; nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi, sẽ nói đến việc to, việc khó.

Có người tuyên truyền đời sống mới mà đem nào “khách quan, chủ quan”, nào “tích cực, tiêu cực”, nào “khoa học hóa” và gì gì hóa. Nghe thì hay thật, nhưng chẳng mấy người hiểu là nói cái gì. Mà người

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

nào hiểu thì có cảm tưởng rằng đời sống mới là một điều cao xa, oanh liệt khó làm.

Tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước. Một cái thí dụ:

Mấy trăm năm trước, vài người Hà Lan lấy giống khoai bên Tàu về, khuyên đồng bào họ trồng. Ban đầu chẳng những không ai chịu trồng, mà cũng không ai dám ăn. Một người đó tự trồng lấy khoai, rồi nấu lên ăn với nhau. Người xung quanh thấy vậy, mới bắt chước trồng. Chẳng mấy lâu khắp cả nước Hà Lan ai cũng trồng khoai.

Phân hóa học là một thứ phân rất tốt. Nhưng lúc đầu cũng không ai chịu dùng. Sau có vài người dùng, trồng cây lên rất tốt. Lúc bấy giờ thấy kết quả, ai cũng đua nhau dùng.

Đời sống mới cũng cần có những người làm gương, những nhà làm gương, những làng làm gương. Khi trông thấy hiệu quả tốt tươi, thì chắc những nơi khác sẽ hăng hái làm theo. Nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình thì xa xỉ, lung tung, thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích.

HỎI: Có nên bắt buộc người ta làm đời sống mới không?

ĐÁP: Lúc số đông quốc dân chưa hiểu, chưa làm đời sống mới, thì tuyệt đối không nên bắt buộc. Thí dụ: Nếu tôi không muốn ăn thịt, không ai có quyền ép tôi phải ăn.

Đến khi đại đa số đồng bào đã theo đời sống mới, chỉ còn số rất ít không theo, khuyên mãi cũng không được, lúc đó có thể dùng cách cưỡng bức, bắt họ phải theo. Thí dụ: trong làng nhiều ao, nhiều muối, thường có đau ốm. Người làng biết vậy, ai cũng bằng lòng lấp ao của mình. Chỉ một hai người không chịu theo, để người làng vẫn vì muối mà đau ốm liên miên. Vì vệ sinh chung làng có quyền buộc một hai người kia phải lấp ao.

Sấn đây xin nhắc lại vài ba việc sai lầm của những người tuyên truyền đời sống mới, vì *hăng quá* mà làm hỏng việc.

Một làng nọ, các chị em phụ nữ hót tóc ngắn, mặc áo cụt. Tốt lắm. Nhưng các chị em lại muốn ép cả các bà cụ già cũng làm như mình.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Rút cục, các bà cụ phản đối kịch liệt, và phong trào phụ nữ hớt tóc và áo cụt cũng thất bại.

Mấy anh em thanh niên tuyên truyền giảm bớt giỗ Tết. Nhưng đến khi ra chợ, gặp ai mua đồ mã thì giựt lấy đốt hết. Như thế là ngốc. Không biết rằng tuyên truyền thì phải dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta. Không biết rằng đơm cúng là một phong tục đã lâu đời, không phải một ngày một bữa mà bỏ được. Không biết rằng người ta đã mất tiền mua, mình giựt đốt đi, thì ai cũng tức giận.

Có nơi tìm mọi cách khuyên dân học quốc ngữ. Tốt lắm. Nhưng vì hăng quá, phạt tiền hoặc đem mực vẽ miệng những người qua đường không biết chữ. Như thế là “tếu” Làm như vậy, chỉ được người ta oán ghét, chứ không ích gì.

Tuyên truyền đời sống mới cũng như tuyên truyền việc khác, phải hăng hái, bền gan, chịu khó, đồng thời phải cẩn thận, khôn khéo, mềm mỏng...

Trích trong *“Hồ Chí Minh toàn tập”*,
t.4, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia,
Hà Nội - 1995

**GỬI NAM NỮ CHIẾN SĨ DÂN QUÂN
TỰ VỆ VÀ DU KÍCH TOÀN QUỐC**

Tôi thay mặt Chính phủ và toàn thể đồng bào gửi lời khen ngợi các chiến sĩ.

Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận địch nhân hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã.

Các chiến sĩ dân quân, tự vệ và du kích ở Nam Bộ, ở Thủ đô, ở miền duyên hải và ở các nơi, đã chứng tỏ sự thực đó một cách rất anh hùng. Từ đây về sau, lực lượng ta càng ngày càng vững, kinh nghiệm ta càng ngày càng nhiều thì ta càng tỏ cho địch quân biết, tỏ cho thế giới biết rằng dân quân, tự vệ và du kích Việt Nam là những người ái quốc sắt đá, là những chiến sĩ anh hùng.

Nhưng chúng ta không tự mãn tự túc, không kiêu ngạo, chúng ta phải luôn luôn thực hành mấy điều này:

1. Trong bộ đội phải đồng cam cộng khổ. Phải giữ kỷ luật, phải siêng tập tành, phải giữ bí mật, luôn luôn cẩn thận, lúc có địch cũng trấn tĩnh như không địch, lúc xa địch cũng nghiêm ngặt như gần địch;

2. Đối với dân – phải bảo vệ dân, phải giúp đỡ dân, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu;

3. Đối với công việc – phải lập làng kháng chiến khắp nơi, phải luôn tích cực hành động;

4. Đối với địch – phải kiên quyết, dũng cảm. Phải có kế hoạch, mưu trí, phải hữu tiến vô thoái, phải thi đua nhau trong việc sát giặc, cướp súng,... Song đối với tù binh thì phải ưu đãi họ.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Hồi chiến sĩ yêu quý,

Tôi nhắc các chiến sĩ kiên quyết làm đúng những điều đó, tôi chắc trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập chắc chắn sẽ thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 27 tháng 5 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.81-82

Bản sao lưu trữ

THƯ KHEN BÀ BÁ HUY

Thưa bà,

Tôi nhận được báo cáo rằng bà đã hăng hái giúp đất ruộng, trâu bò, thóc lúa và tiền bạc để lập một an dưỡng đường cho thương binh.

Tôi rất lấy làm vui lòng.

Anh em thương binh đã hy sinh xương máu, để giữ gìn Tổ quốc, bà đã hy sinh tiền của để giúp đỡ anh em thương binh. Như thế là bà đã giúp sức vào công việc giữ gìn Tổ quốc.

Như thế là bà đã làm kiểu mẫu cho đồng bào thực hành cái khẩu hiệu:

*“Có tiền giúp tiền, có sức giúp sức,
Đồng tâm hiệp lực, kháng chiến thành công”.*

Tôi thay mặt Chính phủ và anh em thương binh cảm ơn bà, và ngợi khen bà.

Đồng thời tôi cũng cảm ơn các phụ lão, các vị thân hào và toàn thể nam nữ đồng bào ở vùng đó, đã giúp công, giúp của với bà, để lập nên an dưỡng đường “BÀ BÁ HUY”

Tôi mong bà cùng toàn thể đồng bào vùng đó sẽ luôn luôn chăm nom giúp đỡ các thương binh.

Ngày 27 tháng 7 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.13

THƯ GỬI HỘI NGHỊ DÂN QUÂN TOÀN QUỐC

Các vị đại biểu,

Nhân dịp này, tôi gửi lời thân ái chúc các đại biểu mạnh khỏe, và nhờ các đại biểu chuyển lời hỏi thăm toàn thể dân quân du kích. Sau đây là vài ý kiến của tôi đối với dân quân du kích.

Nói chung, thì dân quân du kích đã có công khá to trong cuộc kháng chiến này. Nhiều nơi, hoặc là đã phối hợp chặt chẽ với Vệ quốc quân hoặc là tự mình đánh giặc. Công việc trừ gian, đánh thổ phỉ, diệt hội tề, phá giao thông, học chữ quốc ngữ, tăng gia sản xuất, dân quân du kích đều hăng hái cố gắng, và đã thu được những kết quả khá.

Dân quân du kích, có những làng oanh liệt như làng Đình Bảng và một số làng khác. Có những chiến sĩ xuất sắc như Phạm Văn Trác, Lê Bình, Nguyễn Văn Y, Đỗ Văn Thìn, Đặng Văn Giêng, Phạm Văn Man và nhiều người khác. Chúng ta cũng phải khen ngợi những đội *phụ lão du kích* và *phụ nữ du kích* đã dũng cảm xung phong giết giặc.

Đó là những *ưu điểm* mà chúng ta cần phải phát triển thêm.

Nhưng dân quân du kích cũng còn những *khuyết điểm* cần phải sửa chữa ngay. Nhiều nơi chưa hiểu rõ ràng, chưa hiểu triệt để ý nghĩa du kích, vì vậy mà có khuynh hướng sai lầm, là ham đánh trận to, ham đánh những cứ điểm kiên cố của địch. Chưa thiết thực thi hành sự tự cấp, tự túc, xem thường việc tăng gia sản xuất.

Chưa phối hợp thật chặt chẽ với Vệ quốc quân

Chưa biết tự động tìm địch mà đánh.

Về mặt tổ chức và huấn luyện, thì ham hình thức, ít thiết thực.

Chúng ta phải kiên quyết và mau chóng sửa chữa những khuyết điểm ấy. Chúng ta phải:

1. Thiết thực tổ chức và thiết thực huấn luyện dân quân du kích từng làng. Lấy dân quân du kích làng làm nền tảng; đồng thời phải kiện toàn các đội du kích thoát ly.

2. Làm cho mỗi đội viên hiểu rõ và tin tưởng vào lực lượng của ta, tin tưởng vào vũ khí thô sơ của ta.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

3. Phối hợp thật chặt chẽ với Vệ quốc quân.

4. Làm cho mỗi đội viên hiểu rõ cái nhiệm vụ vẻ vang của họ.

5. Làm cho họ hiểu rõ chiến thuật du kích là; phải luôn luôn giữ quyền chủ động, phải tìm địch mà đánh, phải luôn luôn khuấy rối phá hoại địch, phải cộng những thắng lợi nhỏ thành thắng lợi to.

6. Phải thực hành tự cấp tự túc bằng cách thiết thực, bằng tăng gia sản xuất.

7. Phải thực hành những điều đó bằng cách thi đua. Làng này thi đua với làng khác, huyện, tỉnh, khu này thi đua với huyện, tỉnh, khu khác.

Tôi hứa rằng Chính phủ sẽ sẵn sàng khen thưởng những người và những đội xuất sắc nhất trong cuộc thi đua đó.

Với kế hoạch rõ ràng và thiết thực của Hội nghị, với lòng hăng hái của toàn thể dân quân du kích, với sự giúp đỡ của đồng bào, tôi chắc rằng dân quân du kích sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là: giết nhiều giặc, cướp nhiều súng, để giúp cho trường kỳ kháng chiến mau thắng lợi, thống nhất và độc lập mau thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 4 năm 1948
HỒ CHÍ MINH

Báo Quân du kích,
số 2 và 3, ngày 15-4-1948

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO LAO ĐỘNG TOÀN QUỐC

Cùng đồng bào lao động toàn quốc,

Nhân dịp ngày 1-5, ngày Hội lao động thế giới, tôi gửi lời thân ái chúc mừng đồng bào lao động toàn quốc và ở nước ngoài.

Tôi đặc biệt gửi lời thân mến an ủi anh chị em lao động hiện đang đau khổ trong vùng tạm bị chiếm đóng.

Xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở là nhờ lao động. Xây nên giàu có, tự do, dân chủ cũng là nhờ lao động. Trí thức mở mang cũng nhờ lao động (lao động trí thức). Vì vậy lao động là sức chính của sự tiến bộ loài người. Cũng là sức mạnh của sự giải phóng dân tộc.

Trong cuộc trường kỳ kháng chiến của ta, đồng bào lao động đang gánh một phần rất quan trọng. Công nhân ta đã không quản sức khó nhọc, ra sức chế tạo đầy đủ vũ khí cho quân đội ta đánh giặc. Lại có nhiều nơi công nhân trực tiếp xung phong lâm trận một cách rất anh hùng, anh em lao động trí thức không quản gian lao giúp dân học hỏi và mở mang nền văn hóa nước nhà.

Chúng ta vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Công nhân ta đã dũng cảm trong công việc kháng chiến, thì ắt cũng dũng cảm trong sự nghiệp kiến quốc.

Hôm nay cả nước đang mở một phong trào *Thi đua ái quốc*. Mỗi một người và toàn thể công nhân ta, phải ra sức xung phong trong cuộc thi đua ấy.

Anh chị em lao động toàn quốc phải gắng làm kiểu mẫu trong sự tăng gia sản xuất về mọi ngành.

Anh chị em công nhân ở vùng tạm bị địch chiếm phải gắng làm cho tê liệt nền kinh tế của quân địch.

Bên này thi đua kiến thiết.

Bên kia thi đua phá hoại.

Hai bên lại lấy thành tích mà thi đua với nhau.

Như vậy là công nhân ở miền tự do và công nhân ở vùng tạm bị chiếm, đều tham gia kháng chiến, tham gia thi đua ái quốc, đều có công với nước nhà. Và như vậy thì kháng chiến sẽ chóng thắng lợi, thống nhất và độc lập sẽ chóng thành công, toàn thể đồng bào lao động sẽ chóng được giải phóng.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Trước đây anh em, chị em lao động đã cố gắng.

Từ nay anh chị em phải cố gắng thêm.

Ngày Hội lao động thế giới 1-5-1948 phải là ngày kỷ nguyên mới cho sự hoạt động và sự thắng lợi của công nhân lao động nước ta.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*,
chi nhánh số 6,
số 915, ngày 1-5-1948

THƯ GỬI CHỊ PHẠM THỊ PHƯỢNG

*Gửi cô Phạm Thị Phượng,
xã An Ninh, huyện Kiến Xương, Thái Bình.*

Bác gửi lời khen cháu đã đỗ thứ nhất trong tỉnh. Mong cháu cố gắng học thêm, và trong cuộc thi đua ái quốc cháu cũng ra sức xung phong như trong việc học bình dân học vụ thì Bác sẽ rất vui lòng.

Bác hôn cháu
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*,
chi nhánh số 2,
số 958, ngày 11-6-1948

Bản sao lưu trữ

CHÚ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

THƯ KHEN CHỊ PHẠM THỊ TỶ

*Gửi cô Phạm Thị Tỳ,
xã Hợp Tiến, huyện Vũ Tiên, Thái Bình.*

Cháu thi quốc ngữ đỗ thứ nhì, Bác gửi lời khen cháu và khuyên cháu
gắng học thêm, sao cho lần sau thi đỗ thứ nhất. Bác lại mong cháu
cùng các chị em xung phong trong cuộc thi đua ái quốc, làm cho nổi
tiếng phụ nữ Thái Bình.

Bác hôn cháu
HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc,
chi nhánh số 2,
số 958, ngày 11-6-1948

THƯ GỬI NAM NỮ CHIẾN SĨ BÌNH DÂN HỌC VỤ

Cùng các bạn chiến sĩ bình dân học vụ,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày độc lập, tôi gửi lời thân ái chúc mừng và khen ngợi các bạn. Từ ngày nước ta độc lập, các bạn đã luôn luôn hăng hái và cố gắng.

Sự cố gắng đó đã có thành tích tốt đẹp là:

Trong ba năm, đã được gần 8 triệu đồng bào thoát nạn mù chữ. Trong phong trào *Thi đua ái quốc*, tôi mong các bạn cũng hăng hái xung phong. Vùng nào còn sót nạn mù chữ, thì các bạn cố gắng thi đua diệt cho hết giặc dốt trong một thời gian mau chóng. Vùng nào đã hết nạn mù chữ, thì các bạn thi đua để tiến lên một bước nữa bằng cách dạy cho đồng bào:

1. Thường thức vệ sinh, để dân bớt đau ốm.
2. Thường thức khoa học, để bớt mê tín nhảm.
3. Bốn phép tính, để làm ăn có ngăn nắp.
4. Lịch sử và địa dư nước ta (vấn tất bằng thơ hoặc ca), để nâng cao lòng yêu nước.
5. Đạo đức của công dân, để thành người công dân đứng đắn.

Các bạn hãy làm cho được chừng ấy đã, sau chúng ta sẽ tiến lên bước cao hơn. Đồng thời các bạn nên giúp việc tuyên truyền và cổ động sao cho cuộc Thi đua ái quốc được sôi nổi bền bỉ.

Với lòng hăng hái tận tụy của các bạn, tôi chắc các bạn phải thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 2 tháng 9 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*,
Nxb Sự thật, Hà Nội 1958, t1, tr. 274

THƯ GỬI NAM NỮ THANH NIÊN VÀ NHI ĐỒNG NAM BỘ

Ngày 15 tháng 9 năm 1948

*Gửi các cháu nam nữ thanh niên và nhi đồng Nam Bộ,
Các cháu thân mến,*

Nhân dịp phái đoàn Chính phủ vào Nam, Bác gửi lời thân ái thăm các cháu.

Vì giao thông khó khăn, Bác cháu ta ít có thư từ đi lại. Tuy vậy, Bác luôn luôn nghĩ đến các cháu. Bác muốn biết các cháu học hành thế nào, sinh hoạt thế nào, tranh đấu thế nào...

Trong phong trào *Thi đua ái quốc* này, Bác mong các cháu sẽ cùng với thanh niên và nhi đồng toàn quốc, hăng hái xung phong. Các cháu phải dũng cảm tiến lên, làm cho xứng đáng là con cháu của Phù Đổng Vương, của Trần Quốc Toản. Cho xứng đáng là thanh niên và nhi đồng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thống nhất và độc lập.

Bác chờ đợi thư của các cháu báo cáo cho Bác biết những sự tiến bộ và những thành tích vẻ vang của các cháu.

Bác hôn các cháu
BÁC HỒ

Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I,
bản chụp lưu tại
Viện Hồ Chí Minh

THƯ GỬI NAM NỮ HỌC VIÊN TRƯỜNG Y TÁ LIÊN KHU I

Các bạn yêu quý,

Y tá chẳng những là một nghề nghiệp, mà lại là một nghĩa vụ. Người y tá chẳng những giúp chữa bệnh mà còn phải phổ biến vệ sinh. Việc giữ gìn và bồi dưỡng sức khỏe của dân tộc, người y tá phải gánh một phần quan trọng. Vì vậy, y tá là những chiến sĩ đánh giặc ốm, để bảo vệ sự kháng kiên của giống nòi. Những chiến sĩ y tá phải có chí chịu khổ, chịu khó. Phải giàu lòng bác ái hy sinh.

Trong phong trào *Thi đua ái quốc*, tôi mong các bạn xung phong học và hành, ngày càng tiến bộ.

Với tinh thần thanh niên hăng hái của các bạn, với sự huấn luyện ân cần của các giáo viên, tôi chắc các bạn đều làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 2 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1177,
ngày 26-2-1949

GIÁC NGỦ MƯỜI NĂM

Tôi là Nông Văn Minh, người Nùng Cao Bằng, sinh năm 1920.

Cha tôi là Nông Văn Quang, người mạnh khỏe, tính thật thà. Ngày mùa thì ra đồng cấy cấy. Hết mùa thì vào phố làm thuê. Khó nhọc cả năm đến tối. Nhưng cũng không được ấm no. Một phần thường bị mất mùa. Một phần vì sưu cao, thuế nặng.

Cha tôi lại thường phải đi phu. Mà mỗi lần cha tôi đi phu, là tôi phải nhịn đói. Năm tôi mới lên mười, cha tôi cho tôi đi ở chăn trâu cho cụ Bá ở làng bên cạnh.

Cụ Bá hiền lành, cả ngày không nói một tiếng. Cụ bà ngoa ngoắt, cần nhần như khỉ cả ngày. Tệ nhất là bà ta cứ bắt tôi ăn đói. Chị Thìn con gái cụ Bá, tốt người, đẹp nét, cả ngày tươi cười. Chị thường giấu cơm hoặc khoai cho tôi, bảo tôi ra ngoài bụi mà ăn, chớ cho cụ bà thấy thì chết.

Ở với cụ Bác chừng mười năm, tôi trở về nhà lấy vợ. Vợ tôi tên là Xuân, cùng một lứa tuổi và cùng ở một làng với tôi. Cuối năm, Xuân đẻ được một đứa con gái. Cha tôi đặt tên cho nó là Đào. Từ đó, ba cha con cặm cụi làm ăn, nhưng vì sưu cao thuế nặng, phu phen nhiều, cho nên nghèo lại hoàn nghèo, khổ vẫn cứ khổ.

Hồi đó, một thanh niên tên là anh Ba, quê quán ở đâu tôi không biết, thường đi lại nhà chúng tôi. Anh Ba chỉ đến ban đêm. Mỗi khi anh đến thì nói chuyện thì thảo với cha tôi thật khuya. Gần sáng, cha tôi nấu cơm cho anh ấy ăn. Ăn xong, chưa sáng, anh ấy đã ra đi. Cha tôi dặn vợ chồng tôi chớ nói cho ai biết có anh Ba đến nhà.

Một hôm, nhân lúc vợ tôi đi vắng, anh Ba và cha tôi bàn tán chuyện đánh Nhật, đánh Tây. Tôi cũng ngồi nghe. Rồi tôi hỏi:

- Súng ống chẳng có, lấy gì mà đánh?

Cha tôi nói:

- Cướp của nó mà đánh chứ lý!

Anh Ba gật gù tán thành cha tôi.

Ngày qua tháng lại, đến hôm 9 tháng 3 năm 1945, bất thành linh Nhật choảng Tây một vỡ, Tây chết la liệt. Những đứa sống sót, bị Nhật bắt giam, rồi cùng bị máy bay Mỹ ném bom chết la liệt.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Cách đó mấy hôm, anh Ba lại đến nhà. Lần này, anh Ba có vẻ sung sướng lắm. Anh ấy bảo cha con chúng tôi chuẩn bị và dặn dò tỉ mỉ làm thế này, làm thế kia.

Vào khoảng rằm tháng 8, anh Ba với một người nữa đến. Anh Ba viết tên vào một miếng giấy, rồi bảo cha con chúng tôi đi mời những người có tên trong giấy, đến tối ra ngoài đồng khai hội. Tối hôm đó, đến dự hội 52 người, đàn ông có, đàn bà có, anh Ba bày cách cho chúng tôi chuẩn bị khởi nghĩa đánh Nhật để cướp chính quyền. Nói chuyện chừng nửa tiếng đồng hồ, rồi anh ấy hỏi:

- Anh chị em đã hiểu rõ cả chưa? Có ai muốn nói điều gì nữa không?

Ai cũng trả lời:

- Hiểu rõ rồi.

Anh Ba nói thêm:

Vậy thì xin anh chị em cứ thế mà làm. Nhưng mọi người phải hết sức giữ bí mật mới được.

Bây giờ tôi mới hiểu rằng anh Ba là cán bộ Việt Minh. Và trong làng nhiều người vào hội đã lâu, nhưng vì giữ bí mật không ai nói cho ai biết. Thậm chí cha con, vợ chồng cũng không cho nhau biết. Cha tôi chỉ biết những hội viên nông dân, tôi chỉ biết những hội viên thanh niên, vợ tôi chỉ biết những hội viên phụ nữ. Khéo thật!

Đánh Nhật, khởi nghĩa, cướp chính quyền, Việt Minh công khai, Cụ Hồ tuyên bố Việt Nam độc lập, đặt Chính phủ Dân chủ Cộng hòa. Sung sướng quá! Vui quá! Chẳng bao lâu, bọn Quốc dân đảng Việt Nam lưu lạc ở ngoài theo Tàu về nước. Chúng nó bắt cóc, tống tiền, giam đàn ông, hiếp đàn bà, chẳng kém gì bọn Nhật, bọn Pháp. Mặc kệ chúng nó. Chúng hay chầy, chúng nó cũng phải cút. Không thì dân cũng đánh đổ chúng nó đi.

Dân hả hê được ít lâu, thì giặc Pháp lại quấy rối. Ta phải kháng chiến.

Tỉnh có giấy tổ chức dân quân du kích, đoàn thể cũng có giấy bảo ai có sức thì nên hăng hái vào dân quân.

Tất cả thanh niên cứu quốc và một phần lớn nông dân cứu quốc làng tôi vào dân quân du kích, phụ nữ cứu quốc cũng xin vào, nhưng đoàn thể bảo ở lại để tăng gia sản xuất. Có chị vì không được vào du kích mà khóc hu hu.

Cha tôi đi đánh giặc được ba tháng, thì bị một viên đạn xuyên qua đầu gối bên phải. Vào nhà thương, cưa mất một chân.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Tôi thì nhờ bắn súng khá, được chọn vào Vệ quốc quân. Đầu tiên đánh ở Lạng Sơn. Sau đổi qua Bắc Giang. Rồi đổi đến Bắc Ninh. Đến đây, tình cờ tôi gặp anh Ba làm đại đội trưởng, chỉ huy đội của tôi. Vừa gặp nhau, anh mừng rỡ lắm, ôm quàng lấy tôi, rồi hỏi thăm mọi người trong làng.

Đồng bào Bắc Ninh tốt thật. Súng giặc bắn âm âm cả ngày, mà họ coi như thường. Bộ đội ta kéo đến đâu cũng được dân giúp đỡ. Nhất là các chị em phụ nữ, họ tranh nhau giúp nấu cơm, gánh nước, giặt áo, vá quần cho bộ đội, họ coi các chiến sĩ như anh em ruột. Vệ quốc quân và dân quân du kích Bắc Ninh đánh cũng hăng. Mỗi lần đánh thắng là dân đua nhau đến úy lạo. Tha hồ gạo và thịt.

Tháng 10 năm 1947, đội của tôi lại được điều đi đánh tại đường số 4.

Người ta nói dân ở gần mặt trận ai cũng hăng. Có gì lạ đâu. Tây nó ác quá. Chúng bắt được đàn bà con gái, thì 7 tuổi đến 70 nó chẳng từ ai. Năm bảy thằng tranh nhau hiếp. Hiếp không chết, thì nó chặt đầu, móc mắt, mổ bụng, rạch trôn. Có khi chúng bắt con trai hiếp mẹ, cha hiếp con gái cho chúng nó coi và cười. Không nghe thì chúng giết cả nhà.

Có khi bắt được đàn bà có thai, chúng nó trói lại như trói lợn, rồi đánh đổ nhau. Thằng thì đoán chữa con trai. Thằng thì đoán chữa con gái. Rồi chúng nó mổ bụng người đàn bà chữa, móc đứa con trong bụng ra coi. Thằng nào đoán trúng thì được tiền hoặc thuốc lá.

Có khi chúng nó bắt đàn bà, trói chân, trói tay lại, lột truồng hết quần áo rồi cho chó cắn bú cụt cả đầu vú. Người đàn bà vô phúc van khóc chừng nào, thì Tây reo cười chừng ấy.

Bắt được người già và thanh niên, chúng nó chọc tiết, chôn sống, chặt đầu, phanh thây, hoặc treo thòng lọng trên cành cây, chất củi thui. Có khi chúng nó bắt ăn thuốc viên, nói là thuốc chữa bệnh. Nướng xong chừng mấy phút đồng hồ thì trợn mắt lăn ra chết, cả mình mấy tím bầm.

Trẻ con thì chúng nó bắt bỏ trong chum, nấu nước sôi giội vào. Hoặc trói 2, 3 em lại một bó, quấn rơm và giẻ chung quanh, rồi chúng nó tưới xăng dầu đốt.

Tây ác như vậy, cho nên dân ta ai cũng hăng máu lên. Họ nói thà đánh Tây mà chết, còn hơn để nó hành hạ mà chết.

Trong trận đèo Bông Lau, đánh được một lúc, thì tôi bị thương ở đầu. Thoạt tiên, không thấy đau lắm. Tôi xé áo lót cột đầu cho máu

khỏi chảy, rồi cứ theo anh em xông lên. Ta nhìn rõ giặc. Giặc không thấy ta. Cho nên một loạt súng, là một tốp giặc lăn xuống. Về sau máu chảy nhiều quá, tôi mê đi bao giờ không biết.

Khi tôi tỉnh lại, thấy mình nằm trên một cái giường, chăn và vải trắng tinh, lại hơi thơm thơm. Sờ trên đầu không thấy sẹo, không thấy đau gì cả. Liếc mắt nhìn xung quanh, thấy cái buồng xinh xinh, sạch sẽ, sáng sủa, lộng lẫy. Trần và vách đều trắng toát. Bên giường có một cái bàn nhỏ, sơn trắng. Trên bàn có một cốc sữa đặt trên một cái đĩa bằng thủy tinh. Lại có một cái bình cắm đầy những hoa tươi thơm ngát.

Gần phía chân giường, một cô con gái quần áo trắng toát ngồi trên ghế, quay mặt ra phía cửa, đang xem sách.

Hơi chói, tôi nhắm mắt lại, trong bụng nghĩ: Mình ở đâu nhỉ? Mình ở đâu nhỉ?

Một chốc, tôi mở mắt ra. Cô con gái gập sách lại, đang nhìn tôi. Thấy tôi mở mắt, cô ấy khe khẽ bước lại, ôm tôi hôn lấy hôn để.

Tôi nhè nhẹ đẩy cô ta ra, và nói:

- Đồng chí chớ làm thế. Anh em họ cười chết! Đây là đâu, hử cô? Cô là ai?

Cô ấy nhẹ nhàng trả lời:

- Đây là Dinh dưỡng đường Cụ Hồ. Tôi ...là...

Nghe nói Cụ Hồ, tôi liền hỏi:

- Cụ ở đâu? Cụ có mạnh khỏe không, đồng chí?

- Cụ vẫn khỏe luôn. Cô ấy vừa nói vừa ghé cốc sữa gần miệng tôi, bảo tôi uống.

Uống xong hai hớp sữa, tôi hỏi tiếp:

- Cô biết bộ đội của tôi nay ở đâu không? Trận Bông Lau thắng chứ?

Cô bé ngáp ngừng một phút rồi nói:

Bộ đội ...ở hình như đóng ở Thủ đô... Trận Bông Lau... Trận Bông Lau quân ta thắng to.

Nghe nói vậy, tôi mừng quá. Tôi muốn ngồi dậy, đi tìm bộ đội của tôi ngay. Cô bé dịu dàng bảo tôi khoan dậy đã. Quen giữ kỷ luật, tôi cứ nằm im rồi hỏi:

- Thế thì Việt Bắc thế nào rồi? Giặc Pháp thất bại chứ? Tôi đến đây đã mấy hôm?

Cô bé mỉm cười không trả lời. Nhè nhẹ bước qua buồng bên cạnh.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Sau một phút trở vào, tay cầm quyển lịch, chỉ cho tôi xem. Tôi lẩm bẩm đọc:

“Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

15 tháng 8 năm 1958”

Tôi giật mình rú lên:

- Trời ơi! Tôi vào đây mười năm rồi sao? Tôi ngủ mười năm rồi sao?

Cô bé lại ôm tôi hôn. Tôi lại nhẹ đẩy cô ta ra.

Cô ta vừa khóc thút thít vừa nói:

Cha quên con rồi sao? Cha không nhận được con nữa sao? Con là Đào đây mà!

Đào! Con bé mà ngày tôi vào bộ đội, nó mới lên 7, to bằng cái hột mít, sài lở đầy mình. Con bé Đào mà bây giờ đã lớn bằng ấy! Ma nào đoán được! Ố! Mà phải rồi. Tôi ngủ mê đã mười năm trời kia mà. Trong khi tôi đang ngủ mê chắc có nhiều thay đổi lớn.

Tôi bò dậy nắm chặt tay con tôi, trở mắt nhìn nó, xoa đầu nó. Tôi gất nó:

Sao con không nói ngay cho cha biết? Thôi đừng khóc nữa. Ông mày ở đâu? Bu mày ở đâu?

Nó trả lời:

- Ông và bu ở làng. Hôm qua bu vào thăm cha, mới về sáng nay. Hai lần bu được giải thưởng Thi đua ái quốc, đồng bào trong xã bầu bu làm Chủ tịch xã...

Tôi ngắt lời nó và hỏi:

- Con làm gì ở đây?

Đào nói:

- Con học thuốc ở trường đại học. Trường cho con đến đây thực tập, tiện dịp để săn sóc cha.

A di đà phật! Tôi không tin lỗ tai tôi. Thế nào? Thị Xuân vợ thằng đi ở chẵn trâu mà làm Chủ tịch xã? Thị Đào, con đứa ăn vụng cơm bà Bá mà vào Đại học Y khoa? Tôi nghe lầm chăng? Tôi còn ngủ mê chăng? Hay là con tôi nói dối? Hay là thế giới đổi lộn nhào?

Cũng có lẽ. Cũng có lẽ. Nếu Tây thua, nếu Việt Nam thống nhất độc lập thì gì mà ta làm chẳng được! Trước kia một cổ hai tròng, vừa Tây vừa Nhật, Việt Minh chỉ có hai bàn tay trắng mà cũng cách mạng thành công, cũng giành lại độc lập kia mà. Huống chi ta đã có chính

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

phủ, có quân đội, có nhân dân, kháng chiến đã thắng lợi, thì gì ta làm chẳng thành công.

Tôi đang ngẫm nghĩ xa gần, thì Đào rót thêm một cốc sữa, và nói:

- Cha hãy uống thêm cốc sữa, rồi nằm xuống cho khỏe, con sẽ kể chuyện mười năm vừa qua cho cha nghe.

Sau đây là lời con Đào nhà tôi:

“Chắc cha còn nhớ, giặc Pháp tấn công Việt Bắc cuối năm 1947. Song chắc cha không rõ chúng tấn công cách nào.

“Một mặt, chúng theo đường thủy trên sông Lô, đến Tuyên Quang lên sông Gâm, đến Chiêm Hóa.

“Một mặt, theo đường bộ, từ Tiên Yên qua Lạng Sơn, đến Cao Bằng, rồi xuống Bắc Cạn.

“Chúng gọi là hai gọng kìm.

“Một mặt khác, chúng đánh từ Bắc Ninh, Bắc Giang lên.

“Máy bay thì thả quân nhảy dù xuống Bắc Cạn, Chợ Mới, Đình Cả, Đại Từ và nhiều nơi khác.

“Mục đích của chúng là ngoài đánh vào, trong đánh ra. Dưới nước đánh lên, trên trời đánh xuống. Chúng chắc mẩm như thế thì cơ quan và bộ đội ta chạy đằng trời cũng không thoát khỏi cái lưới của chúng.

“Nếu ta không khôn khéo, thì có lẽ như thế thật.

“Nhưng Chính phủ ta đã đoán trước âm mưu của giặc. Cụ Hồ liền ra lệnh cho quân đội và nhân dân phải kiên quyết cản giặc. Bộ Tổng chỉ huy thì cấp tốc điều động bộ đội chặn đánh các đạo quân Tây.

“Về phía thủy, quân ta đại thắng ở Phủ Đoan, ở Tuyên Quang, ở sông Gâm, ở Chiêm Hóa, hàng chục chiến thuyền của Pháp bị ta đánh chìm. Máu chảy đỏ sông, lửa phun ngang núi. Bị chặn đánh liên tiếp, giặc vội vã rút lui. Chúng để lại vô số đạn dược súng ống và nhiều bãi tha ma chôn lính Tây.

“Thế là một gọng kìm của giặc đã bị ta đánh gãy.

“Về phía bộ, quân ta đại thắng ở Bông Lau, Vung Lài, Đông Khê, Thất Khê... Hàng chục chiếc xe của giặc bị đánh tan. Xác chất thành cồn, máu tràn đầy hồ. Phía đó chúng cũng thất bại và cũng để lọt vào tay ta nhiều súng đạn, thuốc men”.

Tôi sướng quá, nắm lấy tay con tôi hỏi:

- Lúc ấy cha ở đâu hở con? Sao con nhớ thế?

Đào trả lời:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Sau lúc cha bị thương, con được theo mẹ tới thăm cha một lần, lúc đó cha nằm ở một nhà thương của quân y viện. Con nhớ nhiều và kỹ là vì có nhiều sách báo nói về trận Việt Bắc lắm, sau này còn nhiều cái hay nữa. Con sẽ lần lượt thuật lại cha nghe.

Đào kể tiếp:

“Thế là gọng kìm thứ hai cũng bị ta đánh ta.

“Chủ lực của giặc đã thất bại. Quân nhảy dù cũng bị ta tiêu diệt dần. Kết quả là trong 15.000 tên Pháp lên Việt Bắc, chết và bị thương hơn 5.000, chúng lại mất một số lớn máy bay, tàu thủy, ca nô, súng ống, đạn dược.

“Trong khi rút lui, bọn Pháp không quên để lại những vết tích dã man tàn ác. Bắn trâu bò, đốt lúa thóc, phá hủy đền chùa, triệt hạ làng mạc, hãm hiếp phụ nữ, giết hại thanh niên. Chúng đi qua đâu là tàn phá đó. Chúng tưởng làm như vậy cho dân ta kinh sợ. Kỳ thực dân ta càng căm thù, càng kiên quyết, càng muốn diệt cho sạch bọn ác quỷ thực dân.

“Trong trận này, quân đội ta anh dũng đã đánh, mà đồng bào Việt Bắc cũng thật oanh liệt. Cả ngày cả đêm, họ kéo nhau đi phá hoại đường giao thông của địch. Nhiều nơi, dân tự động đốt nhà của mình để địch khỏi lợi dụng.

“Các cụ phụ lão và các chị em phụ nữ cũng không kém hăng hái. Có những đội du kích toàn là phụ nữ, có những đội toàn là các cụ già từ 50 đến 60 tuổi. Có cụ đến 65 tuổi còn đi du kích. Những đội du kích đã mạnh bạo xung phong, làm cho giặc mất vía. Còn có nhiều em nhi đồng làm liên lạc trong bộ đội ta, gan góc khôn khéo, thật xứng đáng cái tên tiểu đội anh hùng, dòng dõi của Trần Quốc Toản. Có em không may bị giặc bắt được, tra tấn tàn nhẫn, xẻo thịt cắt gân, mà vẫn không nói, không khai. Khi Tây đưa ra giết, những em đó vẫn không sợ, vẫn tươi cười. Trước lúc chết vẫn cả tiếng hô to:

“Việt Nam độc lập muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!”.

“Thất bại ở Bắc, giặc mong vớt vát ở Nam. Chúng tấn công vào chiến khu Đồng Tháp Mười của ta. Nhưng chúng cũng thất bại nốt. Kế đó giặc lại bị ta liên tiếp phục kích tại đường Sài Gòn – Đà Lạt và Sài Gòn – Sa Đéc. Trong hai trận này, chúng chết một số khá đông, mất một số xe khá lớn: trận La Ngà trên đường Sài Gòn – Đà Lạt đã làm náo động cả dư luận Pháp.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

“Sau những trận ở Bắc và Nam, Tây không còn hy vọng thắng lợi về mặt quân sự nữa. Chính những tên lãnh tụ và những báo chí của chúng cũng công khai nhận như vậy.

“Song, chết thì chết nết không thừa. Một mặt, giặc cứ chuẩn bị quân sự để tấn công ta lần sau. Một mặt chúng xoay ra tấn công ta bằng chính trị.

“Chúng đưa Vĩnh Thụy và Nguyễn Văn Xuân ra lập chính phủ bù nhìn toàn quốc. Song chúng lại sợ Vĩnh Thụy bị Mỹ lợi dụng, nên chúng giao cả công việc cho Xuân.

“Xuân là một người không có quốc tịch Việt Nam, không nói được tiếng ta. Nó là dân Tây, từ bé đến lớn đi làm cho Tây, được Tây cho làm thiếu tướng. Tư cách tài năng chẳng có. Đạo đức danh vọng cũng không. Vì vậy, nhân dân phỉ nhổ nó đã đành, thân sĩ cũng chẳng ai thèm làm với nó. Xuân chỉ hợp được một bọn lâu la, tham tiền, vô sỉ, như bọn Phan Văn Giáo, Nghiêm Xuân Thiện, để lập chính phủ bù nhìn.

“Đầu tháng 6 năm 1948, ở Vịnh Hạ Long, thực dân Pháp cùng với Vĩnh Thụy, Nguyễn Văn Xuân tuyên bố chính phủ bù nhìn thành lập. Cờ của chúng nền vàng có ba sọc đỏ. Đồng bào ta gọi là “cờ ba que” Lá cờ bù nhìn đó hiện nay còn trưng bày ở Viện Bảo tàng Hà Nội để nêu cái tội buôn dân bán nước của chúng cho thiên hạ đều xem.

“Để lừa bịp dân ta, thực dân Pháp ở đây tuyên bố thừa nhận Việt Nam “thống nhất và độc lập” Nhưng đồng thời chúng bắt Vĩnh Thụy và Xuân ký một giấy tờ bí mật, trong đó có mấy điều:

“Việt Nam không có quân đội riêng, không có ngoại giao riêng, không có tài chính riêng, không có quyền can thiệp đến “nước Tây Kỳ”, “nước Thái” và các “nước Nùng”, “nước Thổ” mà Tây sẽ đặt ra.

“Cố nhiên dân ta chẳng ai tin cái độc lập thống nhất giả hiệu mà Tây vừa ban cho bọn bù nhìn. Nếu có một ít người nhẹ dạ mà tin chẳng nữa, thì sau vài hôm cũng hết tin. Vì ba bốn hôm sau trò hề ở Hạ Long. Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp đã tuyên bố rõ giá trị và nội dung của “hiệp định Hạ Long” trước Quốc hội Pháp.

“Thế là thực dân, bù nhìn đã giấu đầu hở đuôi. Thậm chí các báo Việt gian cũng phải ngơ ngác thất vọng, cũng phải chửi khéo thực dân và bù nhìn.

“Trong lúc thực dân và Việt gian đang loay hoay bối rối như thế, chính sách của ta như thế nào?

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

“Ngay từ lúc tiếng súng bắt đầu nổ, Chính phủ và nhân dân ta đã có một chính sách nhất định, một chính sách không thay đổi. Tức là kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng, kháng chiến bao giờ giành được thống nhất và độc lập thật sự mới thôi. Như Hồ Chủ tịch đã nói: “Dù cần kháng chiến 5 năm, 10, 15 năm, ta cũng cứ kháng chiến”

“Dân ta ai cũng hiểu rằng: Thà chịu cực khổ, chịu hy sinh mà kháng chiến 5, 10 năm, rồi được tự do độc lập mãi mãi, còn hơn gục mặt, cúi đầu, làm nô lệ như 80 năm về trước. Vì vậy, già trẻ, gái trai, ai cũng nhẫn nại, kiên quyết, hăng hái, quật cường. Ai cũng ra sức ủng hộ Chính phủ, ủng hộ bộ đội.

“Sau những cuộc thắng lợi ở Bắc và Nam, ta lại tiến lên một bước mới, một bước để kháng chiến lúc đó và kiến quốc ngày sau”.

* *
*

Nói đến đó, Đào ngừng lại hỏi tôi:

- Cha nghe nhiều quá, có mệt không? Hay là để lát nữa, con sẽ nói thêm?

Tôi vượt đầu Đào mà trả lời:

- Con cứ nói đi, con cứ nói đi! Cha không mệt đâu. *Bước mới* là gì?

Đào cười và tiếp:

“Lúc đó là mới, bây giờ thì cũ rồi, cha ạ! Ngày nay xem lại, thì bước mới ấy rất là tầm thường. Nhưng mười năm về trước biết nêu nó ra, biết làm cho được, thì không phải là việc dễ.

“Nói tóm tắt, bước mới ấy là *Thi đua ái quốc* do Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh nêu ra.

“Thi đua ái quốc là một phong trào để hoàn toàn thực hiện cái khẩu hiệu: “Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”.

“Nó là thế này: Bất kỳ hạng người nào, bất kỳ nghề nghiệp gì, ai cũng thi đua nhau.

“làm cho mau,

“làm cho tốt,

“làm cho đẹp,

“làm cho nhiều.

“Nhà nông thi đua nhau chăn nuôi, giồng giọt cho nhiều, cho tốt để cho đủ ăn, đủ mặc và để tiếp tế cho quân đội ăn no, mặc ấm mà đánh giặc.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

“Công nhân thi đua nhau làm súng đạn và các thứ khác cho nhiều, cho tốt, để tiện lợi cho dân và để quân đội có súng ống đầy đủ mà đánh giặc.

“Quân đội thi đua nhau bắn súng cho giỏi, ném lựu đạn cho xa, cho trúng và diệt cho nhiều địch, cướp cho nhiều súng.

“Văn nhân, nghệ sĩ thi đua nhau sáng tác cho hay, cho nhiều, để cổ động trong nhân dân, tuyên truyền ra thế giới, và để lưu lại cho đời sau những sự tích vĩ đại trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta.

“Các nhà chuyên môn, các kỹ sư thi đua nhau chế tạo máy móc cho nhiều, cho tốt, để cho dân sinh được tiện lợi, kháng chiến chóng thành công.

“Y sĩ, dược sĩ thi đua nhau tìm ra những thứ thuốc dễ chế và hay, để chữa bệnh và giữ gìn sức khỏe cho bộ đội và nhân dân.

“Nhân viên và cán bộ thi đua nhau làm việc cho nhanh chóng và thực hành đúng 4 chữ *cần, kiệm, liêm, chính*; công việc chạy mà lại được dân yêu, dân phục, dân tin.

“Các nhà giáo dục thi đua nhau tìm cách dạy dỗ cho mau, cho tốt, cho thiết thực với công việc kháng chiến và kiến quốc, để đào tạo ra nhiều cán bộ có tài, có đức cho nhà nước.

“Bình dân học vụ thi đua giết cho mau hết giặc dốt. Con nói thêm cho cha biết rằng anh chị em bình dân học vụ hăng hái lắm. Họ rất xứng đáng với cái tên “Vô danh anh hùng” mà Cụ Hồ đã tặng cho họ. Thi đua bắt đầu từ tháng 6 năm 1944 đến tháng 6 năm 1953, trong nước ta già trẻ gái trai đều biết đọc, biết viết hết, chỉ sót lại một người. Người đó là một bà cụ 70 tuổi, ở làng X.L. Bà cụ vì tai diếc không muốn học. Khi biết rằng cả nước ai cũng biết chữ chỉ còn một mình bà không biết, bà thể quyết học cho được. Đến đầu tháng 9, bà cụ đã đọc và viết được. Rằm tháng 9, Chính phủ ra lệnh cả nước khai hội ăn mừng: toàn dân Việt Nam thoát nạn mù chữ.

“Ăn mừng là phải. Đó là một thắng lợi mà cả thế giới chỉ mỗi nước ta có. Con xin nói tiếp việc thi đua ái quốc:

“Các nhà giàu có thi đua mở mang doanh nghiệp về canh nông, buôn bán, công nghệ, đã ích cho nước lại lợi cho nhà.

“Các vị già nua thi đua kêu gọi và đốc thúc con cháu làm việc.

“Các em nhi đồng thi đua học hành và giúp đỡ công việc nhẹ cho người lớn. Các em cũng hăng hái đáo để. Nhiều nơi, ngoài buổi học, các

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

em tự tổ chức từng tốp nuôi vịt, nuôi gà, trồng rau, trồng sắn.

“Nói tóm lại là quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngành nào cũng thi đua. Sĩ, Nông, Công, Thương, Binh ai cũng thi đua”

Tôi vội ngắt lời Đào:

- Tiếc quá lúc đó cha chưa khỏe mạnh mà thi đua giết Tây.

Đào nói:

Lúc đó cha không được thi đua thì bây giờ cha thi đua. Hiện nay toàn dân cũng đang thi đua kiến quốc đấy cha ạ

Tôi lại hỏi:

- Sau phong trào thi đua ái quốc kết quả thế nào?

Đào nói:

“Chính phủ lập ra các ban cổ động thi đua từ trung ương cho đến các khu, các tỉnh, các huyện, các xã. Chính phủ lại đặt ra giải thưởng. Các đoàn thể cũng vậy.

“Vì thi đua ái quốc là một việc mới lạ, ban đầu còn bỡ ngỡ. Nơi thì làm quá sức. Nơi thì mạnh ai nấy làm, không có kế hoạch. Nơi thì kế hoạch không thiết thực, làm được ít lâu rồi nguội dần.

“Song nhờ kinh nghiệm, và nhờ sự giúp đỡ và khuyến khích của Chính phủ cùng các đoàn thể, nhất là nhờ lòng hăng hái và chí kiên quyết của dân, vài ba tháng sau, các ngành các nơi đều thi đua có ngăn nắp. Từ đó về sau, thi đua tiến lên vùn vụt. Kết quả đầu tiên là: dân đủ ăn, quân đủ súng, đánh đuổi thực dân, tranh lại độc lập.

“Con quên nói rằng: Vệ quốc quân và dân quân du kích là người xung phong đầu tiên trong phong trào thi đua ái quốc. Họ đặt tên riêng cho cuộc thi đua của họ là *Luyện quân lập công*. Bộ Quốc phòng, thì gọi thi đua là *Gây cơ sở, phá kỹ lục*.

“Một mặt thì họ thi đua học tập bắn súng, ném lựu đạn, hành quân. Đồng thời họ thi đua trong những cuộc xung phong đánh giặc. Họ tiến bộ rất nhanh về mọi mặt. Và sự tiến bộ của quân đội lại làm cho nhân dân thêm hăng hái trong cuộc thi đua.

“Cố nhiên, giặc Pháp không để cho ta thi đua một cách yên ổn.

“Đến mùa thu đông năm 1948, giặc lại tấn công ta một lần nữa. Sức chúng đã sút nên trận này không được ào ạt bằng trận thu đông năm trước.

“Nhưng Chính phủ ta đã sẵn kế hoạch. Quân và dân ta đã chuẩn bị sẵn sàng. Lại nhờ kết quả của cuộc thi đua ái quốc, mà lực lượng ta

hùng hậu hơn trước nhiều... Cho nên địch bị thất bại đau đớn hơn trận trước. Khi bắt đầu tấn công, quân lính nó ba phần, lúc thất bại rút lui ba phần chỉ còn một. Chẳng những chúng bị hao binh tổn tướng nhiều hơn trước, mà tinh thần của binh sĩ chúng cũng sút kém trông thấy.

“Trong hai cuộc tấn công mùa đông đó, có hai điều làm cho người ta chú ý. Một là nơi nào làm đúng theo mệnh lệnh của Chính phủ, canh phòng cẩn thận, sơ tán kịp thời, thì không mất mát chút gì hết. Những nơi nào hờ hững, chậm trễ, không ra sức phá hoại và làm vườn không nhà trống đến nơi đến chốn, thì bị giặc phá phách khủng bố tàn tệ. Khi bị quân ta đuổi đánh, bọn giặc điên lên, hóa ra “chó dại cắn càn”; trên đường rút lui, gặp nhà đốt nhà, gặp người giết người, bắt được đàn bà thì hiếp đàn bà, không bắt được đàn bà thì hiếp súc vật.

“Hai là, du kích ta rất khôn khéo. Ban ngày giặc đi đến đâu cũng bị du kích ta bám lấy đánh. Ban đêm, giặc đóng ở đâu cũng bị du kích ta quấy rối. Họ làm cho giặc ăn không yên, ở không yên. Đến nổi nghe lá rụng, chim kêu giặc cũng giật mình sợ du kích, nhìn bụi cây, đám cỏ cũng tưởng bộ đội dân quân. Chúng hoang mang hốt hoảng, mất cả tinh thần. Khi gặp Vệ quốc quân thì giặc đã mệt mỏi, không còn chí chiến đấu nữa. Vì thế mà Vệ quốc quân luôn luôn thắng trận”

Nghe thích quá, tôi buột mồm hỏi:

Thế là giặc Pháp hoàn toàn thất bại, ta hoàn toàn thắng lợi, kháng chiến hoàn toàn thành công rồi, chứ gì?

Đào nói:

- Thưa cha chưa đâu. Lúc đó cũng có người tưởng như cha vừa nói. Nhưng Cụ Hồ bảo rằng: con rắn thực dân đã bị ta đánh gãy lưng, song nó chưa bị đánh giập đầu. Còn đầu thì nó còn có thể cắn. Vì vậy, ta cần phải cẩn thận hơn, đề phòng hơn, chuẩn bị hơn nữa, để đánh cho giập đầu nó. Khi đó ta mới hoàn toàn thắng lợi!

“Quả nhiên như lời Cụ nói. Sau khi thất bại, giặc kéo nhau về giữa mấy thành thị lớn, để mưu vật với ta một keo nữa”.

*

* *

“Năm 1949, chúng tiếp tục được viện binh bằng máy bay. Quân ta bắn rơi mấy chiếc, xét ra không phải máy bay của Pháp, mà của một nước ngoài, chúng lại khởi một cuộc tấn công nữa. Theo kế hoạch của giặc, thì trận ấy phải là một trận khủng khiếp nhất. Kết quả trận ấy

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

khủng khiếp thật, nhưng khủng khiếp cho giặc chứ không phải khủng khiếp cho ta.

“Một hôm, bất thành linh từng đàn, từng lũ máy bay, từ trong các thành thị tủa ra như ong. Xung quanh thành và trong những vùng chúng tưởng có cơ quan hoặc quân đội ta đóng. Chúng giội bom xuống như mưa. Tốp máy bay này về, thì tốp khác tới, chúng thay nhau ném bom suốt một ngày và nửa đêm. Tiếng nổ long trời chuyển đất, khói lên nghi ngút như mây.

“Quá nửa đêm, chúng tưởng quân ta vây xung quanh thành đã bị bom tiêu diệt hết rồi, quân đội chúng xông xộc trong thành kéo ra. Đến ngoại ô, chúng không thấy một bóng người, chúng càng tin tưởng lực lượng ta không còn gì nữa.

“Quân ta yên lặng, để mặc chúng kéo vào các làng. Bất thành linh, một tiếng hiệu lệnh, bốn phía đạn bay. Quân địch bị ta vây kín. Chúng không thể cứu viện được nhau, bị ta tiêu diệt gần hết.

“Trong lúc hai bên đang kịch chiến ở ngoài thì các đội cảm tử của ta lén vào thành từ trước, toán thì đột kích vào các cơ quan của địch, toán thì mò vào phá máy bay, đốt kho dầu.

“Trận đó là trận cuối cùng. Chỉ trong và ngoài thành Hà Nội đã có hơn một vạn giặc chết và bị thương, chưa kể những thành phố khác.

“Tin thất bại về đến Pháp, cả nước xôn xao, đòi lập tức giảng hòa với ta. Quốc hội Pháp đánh đổ chính phủ cũ, bầu ra chính phủ mới. Chính phủ này liền phái đại biểu qua thương lượng với Chính phủ ta.

“Cuộc đàm phán tiến hành rất nhanh chóng, vì ngay từ lúc đầu kháng chiến, Chính phủ và nhân dân ta đã định rõ lập trường của Việt Nam, lập trường ấy là:

“Việt Nam hoàn toàn thống nhất và độc lập,

“Có Quốc hội riêng,

“Chính phủ riêng,

“Quân đội riêng,

“Ngoại giao riêng,

“Kinh tế và tài chính riêng,

“Việt Nam bằng lòng hợp tác thân thiện với nước Pháp trên lập trường bình đẳng và sẽ thừa nhận những lợi ích chính đáng của Pháp ở Việt Nam.

*

* *

“Bạo lực của thực dân đã tan nát. Chính phủ Pháp không thể “cò kè bớt một thêm hai” được nữa. Đoàn đại biểu Pháp ban đầu tuy cũng tìm cách này hay cách khác để cãi lầy được, nhưng rồi cũng phải thừa nhận những điều kiện chính đáng của ta.

“Chỉ một tuần thì hòa ước ký xong.

“Ba hôm sau, toàn cõi Việt Nam làm lễ ăn mừng *kháng chiến thắng lợi*.

“Ông và bu nói với con rằng ngày lễ đó vui gấp mười gấp trăm ngày lễ Độc lập tháng 9 năm 1945. Mà vui thật. Cờ đỏ sao vàng đỏ rực thành thị và thôn quê. Đâu đâu cũng kéo cờ, treo đèn kết hoa. Nhân dân ở cách Thủ đô và các tỉnh lỵ 20, 30 cây số, đều kéo nhau về đó tụ họp. Mỗi người cầm một lá cờ nhỏ, một đoàn dẫn đầu bằng lá cờ to. Thành thử các nẻo đường trở nên những dòng sông người và làn sóng cờ, chạy mãi, chạy mãi không ngớt. Hà Nội chật ních những người là người, phần thì bộ đội kéo về, phần thì nhân dân kéo đến. Ai cũng vui cười hớn hở. Cảm động nhất là anh em chiến sĩ đến đâu là dân bầu lại đó. Người biểu thứ này, kẻ tặng vật khác. Có những cụ già mừng rỡ và vui sướng quá mà khóc như trẻ con.

“Trong bài diễn văn của Cụ Hồ truyền khắp cả nước ngày đó, con còn nhớ những lời này:

“Nước ta ngày nay được thống nhất và độc lập thật sự rồi. Thống nhất và độc lập đó là do mồ hôi nước mắt của đồng bào, do xương máu của chiến sĩ mà tranh được.

“Ta thành công rồi, song chúng ta cũng như người đánh võ thắng lợi. Tuy thắng lợi, nhưng không khỏi chảy máu trầy da. Bây giờ cần phải lo chữa những vết thương đó.

“Bao nhiêu thành phố bị tàn phá, làng mạc bị tan hoang. Bao nhiêu ruộng đất bị tiêu điều, đường sá bị hư hỏng, bao nhiêu đồng bào bị lưu ly thất sở, trẻ con bị mất mẹ lìa cha.

“Đó là những thương tích mà chúng ta phải ra sức cứu chữa ngay.

“Nhờ lực lượng đại đoàn kết mà chúng ta kháng chiến thắng lợi. Từ đây, cũng nhờ tinh thần đại đoàn kết mà chúng ta kiến quốc thành công.

“Nội trong ba năm, chúng ta phải ra sức kiến thiết non sông gấm vóc này thành một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam no ấm, giàu mạnh, dân chủ, hòa bình”

“Lời kêu gọi của Cụ Hồ được toàn dân hăng hái hưởng ứng.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

“Phong trào thi đua ái quốc cứ theo đà tiến mãi, tiến mạnh hơn trước.

“Mai, ngày kia cha khỏe, đi thăm phố và làng, cha sẽ không nhận ra được nữa. Vì bây giờ dân ta, nước ta khác hẳn ngày trước rồi. Từ Nam Bộ đến Bắc Bộ, từ vùng ngược đến miền xuôi, từ thành thị đến thôn quê, không còn có một người nào mù chữ, không còn có một người nào đói rách, không còn có một người nào thất nghiệp nữa.

“Phố xá làng mạc, nơi nào cũng sạch sẽ, xinh tươi.

“Trường học, thư viện, nhà hát, phòng phát thuốc, sân thể thao, nơi nào cũng có.

“Cờ bạc, hút xách, trộm cắp, dī điếm đều mất.

“Những phong tục hủ lậu, những vết tích chiến tranh cũng hết sạch.

“Những đại biểu trong Quốc hội, những nhân viên trong Chính phủ, những cán bộ trong các đoàn thể đều là những người có tài, có đức, những “anh hùng thi đua ái quốc” do nhân dân cử ra. Ai cũng thực hành bốn chữ cần, kiệm, liêm, chính và câu châm ngôn “chí công vô tư”

“Con không biết rõ đời Nghiêu, Thuấn thịnh vượng thế nào, chứ nước ta ngày nay thật là một nước lễ nghĩa, một nước tự do, và hạnh phúc.

“Nhưng đồng bào ta không vì thế mà tự mãn, tự túc. Cụ Hồ đã nói: “Chúng ta còn phải cố gắng nữa, để tiến bộ nữa. Còn phải tiếp tục phong trào thi đua ái quốc, để theo cho kịp các nước tiên tiến trên thế giới”

Nghe đến hai chữ thế giới, tôi sực nhớ lại ngày còn ở bộ đội, anh chính trị viên thường nói chuyện tình hình trong nước và tình hình thế giới. Tôi liền hỏi Đào:

Tình hình trong nước như con đã nói, còn tình hình thế giới ra sao?

Đào chưa kịp trả lời, thì thấy một đám người kéo đến phòng tôi, đi đầu là một người vạm vỡ, đeo kính trắng. Mọi người tươi cười vui vẻ, tay cầm một cành hoa. Khi vào đông đủ rồi, họ đồng thanh nói lớn:

*Hoan hô đồng chí Văn Minh,
Giác mộng mười năm đã tỉnh!*

Đào đứng dậy giới thiệu từng người. Té ra là bác sĩ Trân, giám đốc nhà nghỉ này, và một số nhân viên. Tôi cảm ơn mọi người. Bác sĩ Trân cho phép tôi tùy ý nằm, ngồi, đi, đứng và hứa ba hôm sau tôi có thể về nhà tôi.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

*

* *

Ba hôm sau, tôi ra về.

Về đến nhà, không khỏi tủi tủi mừng mừng, tình xưa cảnh mới. Việc đầu tiên tôi làm là viết một bức thư giao cho Đào dâng lên Cụ Hồ để cảm ơn Người và chúc Người mạnh khỏe. Việc thứ hai là cầm bút ghi lại những điều trên đây:

*Trong mười năm bấy nhiêu tình,
Nước mình mình cứu, dân mình mình yêu.*

Năm 1949

TRẦN LỰC

Tổng bộ Việt Minh xuất bản
tại Việt Bắc năm 1949. In trong
sách *Hồ Chí Minh, Truyện và ký*,
Nxb Văn học, Hà Nội, 1985

THƯ GỬI CÁC HỘI MẸ CHIẾN SĨ LIÊN KHU IV

Thưa các cụ, các bà,

Tôi thường nhận thư và quà các cụ, các bà gửi cho. Tôi rất cảm động và cảm ơn. Tiếc vì bận việc quá tôi không kịp trả lời riêng từng người, vậy tôi xin trả lời chung trong thư này.

Các chiến sĩ thì sẵn sàng hy sinh gia đình, hy sinh tính mệnh để giết giặc cứu nước, bảo vệ đồng bào. Các cụ, các bà thì thương yêu săn sóc chiến sĩ như con cháu ruột thịt. Thế là các cụ, các bà cũng trực tiếp tham gia kháng chiến.

Đồng thời các cụ, các bà còn hăng hái *Thi đua ái quốc* để làm kiểu mẫu cho con cháu và đồng bào ở hậu phương. Nhiều cụ, bà tuy tuổi tác đã cao, vẫn cố gắng học chữ, học làm tính. Thật là đáng kính, đáng quý.

Chẳng những các chiến sĩ mà tôi và Chính phủ cũng biết ơn các cụ, các bà.

Tôi mong rằng khắp cả nước, các liên khu, các tỉnh, các làng, ở đâu cũng có Hội mẹ chiến sĩ. Còn các chiến sĩ thì phải hiếu với mẹ nuôi bằng cách thi đua giết nhiều giặc, cướp nhiều súng, lập nhiều công làm cho rạng danh và đền bồi công ơn của các bà mẹ chiến sĩ.

Kính chúc các mẹ mạnh khỏe.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Viết tháng 9 năm 1949,
Sách *Bác Hồ với Bình Trị Thiên*,
Ban nghiên cứu lịch sử Đảng
và Ty Văn hóa thông tin
Bình Trị Thiên, tr.20-21

NÓI VỀ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN VÀ HỌC TẬP (Trích)

6. Tài liệu huấn luyện:

a) Trước hết phải lấy những tài liệu về chủ nghĩa Mác-Lênin làm gốc. Nhưng tài liệu phải lựa chọn, xếp đặt lại, vì trình độ người học không đều nhau, cần có tài liệu thích hợp với từng hạng. Tài liệu không thích hợp thì học không có ích lợi gì. Có một lần đi dự hội nghị về, Bác gặp một đoàn thanh niên và phụ nữ thôn quê ngồi nghỉ ở một đầu dốc. Bác hỏi họ đi đâu, thì họ bảo là đi dự lớp huấn luyện về, tuy đang giữa ngày mùa nhưng họ cũng cố thu xếp để đi học, mỗi người mang theo mười ngày gạo. Bác hỏi: “Học có vui không?”

- Vui lắm.
- Thế học những gì?
- Các Mác
- Học thế rồi có biết gì không?

Họ đáp ứng: “không ạ”

Thế là phí công, phí của, vô ích.

b) Ngoài những tài liệu về chủ nghĩa Mác-Lênin, còn có những tài liệu thiết thực. Đó là những kinh nghiệm do những người đi học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài học quý, không phải cứ chờ đồng chí cấp trên đến nói chuyện thì mới là bài, là học. Việc trao đổi gom góp kinh nghiệm này phải có tổ chức hẳn hoi chứ không phải mạnh ai nấy nói.

c) Những chỉ thị, nghị quyết, luật, lệnh của Đoàn thể và Chính phủ đều là những tài liệu cần phải học tập nghiên cứu.

II - PHẢI NÂNG CAO VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN TỰ HỌC

Học tập ở trường của đoàn thể không phải như học ở các trường lối cũ, không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. *Phải biết tự động học tập.* Vì vậy:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

1. Học để làm gì?

a) Học để sửa chữa tư tưởng: Hăng hái theo cách mạng, điều đó rất hay. Nhưng tư tưởng chưa thật đúng là tư tưởng cách mạng, vì thế cần phải học tập để sửa chữa cho đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm trọn nhiệm vụ cách mạng được.

b) Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng: Có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn.

c) Học để tin tưởng:

Tin tưởng vào đoàn thể.

Tin tưởng vào nhân dân.

Tin tưởng vào tương lai của dân tộc.

Tin tưởng vào tương lai cách mạng.

Có tin tưởng thì lúc ra thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết, hy sinh.

d) Học để hành: Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích.

Hành mà không học thì hành không trôi chảy.

2. Học ở đâu?

Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn. Sau đây là câu chuyện học nhân dân rất hay của một nữ đồng chí Thái quê ở Sơn La: Hồi đồng chí ấy mới 15, 16 tuổi thì các cán bộ cách mạng bảo cho làm công tác tuyên truyền, nhưng bảo sao thì nói vậy, chưa hiểu biết mấy. Một năm sau, giặc chiếm Sơn La. Dân chúng và cán bộ Sơn La chạy bạt sang Hòa Bình, bị đồng bào ở đó khinh miệt là sợ giặc nên quyết tâm trở về giành lại làng mạc. Trên đường về phải trải qua rất nhiều bước khó khăn, vất vả, nhưng cán bộ vẫn một niềm thương yêu, đùm bọc nhau. Có lần, một chị cán bộ ốm nặng, anh em trong đội hết sức săn sóc và giặt hộ cả quần áo. Cán bộ lại ra sức giúp nhân dân làm mọi việc, nhân dân thấy thế rất cảm phục. Nhờ đó mà nhân dân với cán bộ khăng khít với nhau, cơ sở gây lại được, cán bộ sống hòa lẫn với dân, dần dần tổ chức lại việc sản xuất và chiến đấu. Một hôm bốn đồng

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

đến làng, phụ nữ trong làng ăn mặc chải chuốt ra chuốc rượu. Đông mắc mưu, uống phải rượu có thuốc mê, ngã quay ra cả. Phụ nữ gọi du kích vào tước súng. Đông tỉnh dậy, mất súng, bỏ trốn, cán bộ đoán biết thế nào giặc cũng kéo đến trả thù, nên bàn với dân cất giấu thóc lúa, của cải vào rừng, tuy thế cũng chưa dám chủ trương tiêu thổ. Chính phụ lão trong làng lại là những người đầu tiên đưa ra ý kiến phải đốt nhà để giặc có đến cũng không có chỗ ở. Ý kiến đó được dân làng nghe theo. Khi giặc kéo đến làng, nhân dân dùng súng giặc bắn lại giặc, giặc bỏ chạy. Từ đó, nhân dân tin cán bộ và tự tin sức mình, nên phong trào mỗi ngày một lên cao.

Nữ đồng chí Thái năm nay mới hai mươi tuổi và cũng chưa được học hành gì mấy, nhưng đã kể lại câu chuyện trên đây một cách rành mạch và kết luận một cách rất mácxít trong ba điểm:

“Một là, chúng cháu rất đoàn kết.

Hai là, chúng cháu được dân yêu.

Ba là, chúng cháu học được kinh nghiệm của dân”

Ba điểm đó tức là:

- Cán bộ đoàn kết, mọi việc đều làm được..
- Cán bộ phải được dân yêu, dân tin, dân phục.
- Cán bộ phải đi sát dân, học dân.

Tháng 5-1950

Sách “*Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*”,
Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1960, t.2, tr.12-20

**THƯ GỬI CÁC BÀ MẸ VÀ VỢ PHÁP
CÓ CON VÀ CHỒNG CHẾT TRẬN Ở VIỆT NAM¹**

Các bà,

Bọn thực dân Pháp đã gây ra một cuộc chiến tranh cướp bóc, đầy tội ác với dân tộc Việt Nam. Cũng vì chúng mà các bà, những người vợ và người mẹ Pháp, đã phải mất chồng mất con.

Một số lớn binh lính, hạ sĩ quan và sĩ quan Pháp đã bỏ mình trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam. Nhưng bọn thực dân Pháp chỉ cho chôn một số rất ít thi hài về cho gia đình họ. Một phần lớn binh lính Pháp chết trận đã phải vùi thân trên đất Việt Nam và thường thường trong những cuộc rút lui liên tiếp của chúng, bọn chỉ huy Pháp đã không ngần ngại cho san phẳng mồ mả các binh lính, những nạn nhân của chúng, để che giấu những thất bại lớn lao của chúng.

Còn những nắm mồ nào thoát khỏi hành vi tàn bạo ấy, chúng tôi tự coi có bốn phận thiêng liêng phải giữ gìn nguyên vẹn để sau này, khi chiến tranh chấm dứt, các bà có thể mang hài cốt của chồng con mình về quê cha đất tổ.

Như thế, chúng tôi mong rằng có thể làm dịu nhiều nỗi đau khổ của các bà.

Mặc dầu trong lòng đau đớn, các bà đã hăng hái chiến đấu trong hàng ngũ những bà mẹ và bà vợ Pháp đòi hỏi hương đạo quân viễn chinh và chấm dứt cuộc chiến tranh đầy tội ác này. Nhân dân Việt Nam xin tỏ lòng biết ơn các bà.

Tôi nghiêng mình trước sự đau đớn và lòng can đảm của các bà với một cảm tình chân thật.

HỒ CHÍ MINH

**Báo Cứu quốc, số 1689,
ngày 14-11-1950**

¹ Nhân dịp Nhà báo Pháp Léo Phighe sang thăm Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhờ ông chuyển cho các bà mẹ và vợ Pháp bức thư này.

HỮ GẠO KHÁNG CHIẾN CỦA PHỤ NỮ NGÂN SƠN

Từ tháng 1 đến tháng 3 năm nay, phụ nữ Ngân Sơn (Bắc Cạn) đã góp được 2.230 ống gạo tiết kiệm. Mỗi ống là 7 lạng. Thế là mỗi tháng phụ nữ Ngân Sơn đã góp được 1061 kilô gạo.

Thành tích ấy đã được Hồ Chủ tịch ban khen.

Nhiều nơi khác cũng có hũ gạo tiết kiệm, nhưng kết quả không được mấy. Thí dụ ở Bắc Cạn, các huyện:

Chợ Rã chỉ được 132 kilô.

Chợ Đồn - 138 -

Bạch Thông - 304 -

Thành tích ít là vì cán bộ phụ nữ:

Không biết giải thích rõ ràng cách làm và ý nghĩa của hũ gạo kháng chiến để ai cũng hiểu rõ và vui lòng làm.

- Không kiên gan, không chịu khó, “đánh trống bỏ dùi”, làm được ít lâu lại bỏ.

- Không thường xuyên khuyến khích nhắc nhở các gia đình. Thậm chí có khi lười không đi thu, để gạo mốc hỏng, hoặc bị chuột ăn, cho nên các gia đình không vui lòng tiếp tục.

- Cán bộ thanh niên và Hội nông dân cứu quốc không giúp cán bộ phụ nữ làm việc đó.

Ý NGHĨA CỦA HỮ GẠO KHÁNG CHIẾN

Đó là một cách thực hiện chữ *Kiệm* mà Hồ Chủ tịch luôn luôn dạy bảo chúng ta.

Do hũ gạo kháng chiến mà mỗi ngày, mỗi bữa, nhân dân nhớ đến bộ đội, bộ đội nhớ đến nhân dân, cảm tình giữa quân và dân càng thêm mặn mà.

Đó là một cách giúp cho tăng gia sản xuất.

Riêng ở Bắc bộ, nếu 485 huyện đều làm được như Ngân Sơn, thì mỗi

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

năm sẽ tiết kiệm được 2.500 tấn gạo, đủ nuôi 125.000 người trong một tháng.

Nếu các cơ quan và bộ đội cũng đều có hũ gạo kháng chiến, thì sẽ đủ nuôi 200.000 người trong một tháng.

Do đó, mỗi năm Chính phủ sẽ tiết kiệm được mấy trăm triệu đồng về lương thực, và thêm số tiền ấy vào những việc ích lợi chung cho quân đội và nhân dân.

Thế là hũ gạo kháng chiến sẽ giúp ích nhiều cho kháng chiến và kiến quốc.

CÁCH LÀM HŨ GẠO KHÁNG CHIẾN

1. Trước hết, cán bộ phải giải thích cho mọi người (nhất là chị em phụ nữ) hiểu thật rõ ý nghĩa và lợi ích của hũ gạo kháng chiến.

2. Cán bộ và mọi người phải hiểu rõ đó là một việc giản đơn, dễ làm, nhưng phải làm lâu dài, bền bỉ, làm hàng ngày, hàng tháng, hàng năm.

Thí dụ: Nhà có hai người ăn, thì mỗi bữa khi cho gạo vào nồi, chỉ bớt lại nửa cốc nhỏ (cốc nhỏ uống nước), bỏ vào một cái hũ hoặc một cái ống (chứ không phải lấy gạo ở bỏ)

Nhà 4 người thì bớt một cốc. Nhà 6 người thì bớt một cốc rưỡi...

Mỗi nhà, mỗi bữa chỉ cần tiết kiệm một số gạo *rất ít*, không thấm vào đâu, cho nên dễ làm.

Nhưng “góp gió thành bão”, nhà nào cũng làm cho nên số gạo cộng lại khá nhiều.

Mấy điểm cần phải chú ý là:

- Cán bộ đi thu gạo phải đúng ngày.
- Cát đặt phải cẩn thận, chớ để gạo hỏng.

Việc dùng gạo phải rất minh bạch, tuyệt đối tránh lạm dụng, tránh bừa bãi.

- Mỗi cơ quan, bộ đội, mỗi địa phương, mỗi tháng tiết kiệm được bao nhiêu, phải báo cáo cho quần chúng biết.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Việc làm hũ gạo kháng chiến rất giản đơn mà ích lợi thì to lớn. Mong rằng các cơ quan, bộ đội và địa phương đều cố gắng thi đua làm hũ gạo kháng chiến như đồng bào Ngân Sơn.

C.B

**Báo *Nhân dân*, số 5,
ngày 22-4-1951**

Bản sao lưu trữ

PHỤ NỮ KIỂU MẪU

Vài mẫu chuyện rất bình thường, mà rất vĩ đại.

Bà cụ Mán ở Lào Cai có 4 con trai đều là du kích. 3 người đã hy sinh cho Tổ quốc. Trước ngày Lào Cai được giải phóng, bà cụ bị Tây theo dõi. Nhà nghèo, bà cụ phải đi đào củ rừng để ăn. Ngày nào bà cụ cũng ăn một phần rất ít, để phần nhiều lại giúp cán bộ bí mật.

Ở khu III, bà cụ Hảo, 62 tuổi, săn sóc thương yêu bộ đội và thương binh như mẹ đối với con.

Chị Loan, 17 tuổi, cũng hết sức săn sóc bộ đội và thương binh như em đối với anh ruột.

Chị Phương, cán bộ dân công, gặp lúc trời mưa to, nước đến ngực, chị xung phong đội gạo lội qua suối, rồi giúp đỡ và cổ động mọi người sang. Nhờ vậy mà bộ đội khỏi thiếu ăn.

Phải chăng vì danh, vì lợi, vì địa vị mà họ làm như vậy? Không phải. Đó là vì lòng nồng nàn yêu nước. Đó là lòng *chí công vô tư* mà chúng ta đều phải học theo.

C.B

**Báo Nhân dân, số 18,
ngày 26-7-1951**

THƯ GỬI THANH NIÊN VỀ THI ĐUA ÁI QUỐC

Thân ái gửi các cháu thanh niên cả nước,

Từ hôm 19-5 đến nay, Bác liên tiếp nhận được thư của các cháu.

Những thư ấy, hoặc là của từng nhóm như bộ đội, nhà máy, trường học, cơ quan... hoặc là riêng của từng cháu.

Nếu trả lời riêng cho mỗi nhóm, mỗi cháu, như ý muốn của Bác, mà cũng là ý muốn của các cháu, thì Bác phải có hàng trăm thư ký giúp và hàng chục tạ giấy! Vì chính sách tiết kiệm nên Bác trả lời các cháu bằng một thư chung này.

Trong thư, các cháu đều báo cáo thành tích *thi đua ái quốc*. Bác rất vui lòng vì, hoặc nhiều hoặc ít, cháu nào cũng có thành tích. Thí dụ:

Cháu Nguyễn Thị Thành, xưởng X.P (Công đoàn Lê Hồng Phong), tăng năng suất 330 phần trăm.

Cháu Nguyễn Thị Giao Tiên, xưởng X.B (Công đoàn Bông Lau), tăng năng suất hơn 200 phần trăm.

Cháu Nguyễn Hữu Bắc, trung đoàn X, được bầu làm chiến sĩ anh hùng (24 tuổi, bị thương bốn lần, được khen thưởng 6 lần).

Còn nhiều, nhiều cháu có thành tích khác, Bác không thể kể hết. Lại có những *thành tích chung*, như các cháu học sinh các trường đã thi đua tham gia việc sửa đường, công trái, bình dân học vụ; hoặc như các cháu thanh niên xung phong hăng hái giúp việc các chiến dịch, vận tải, sửa đường... Nói tóm lại, các cháu đã thi đua khá. Đó là ưu điểm đáng khen.

Song nói chung, các cháu vẫn còn nhiều khuyết điểm trong thi đua. Để sửa chữa những khuyết điểm ấy, để tranh lấy những thành tích to lớn. Bác giúp các cháu vài ý kiến sau đây:

1. Thi đua ái quốc phải có *phương hướng* đúng và vững. Nghĩa là phải nâng cao lòng nồng nàn yêu nước và giác ngộ chính trị của mọi người. Yêu nước thì phải thi đua, thi đua tức là yêu nước.

2. Phải có *kế hoạch* tỉ mỉ. Kế hoạch ấy phải do từng đơn vị nhỏ, từng gia đình, từng cá nhân bàn bạc kỹ, hiểu biết thấu, vui vẻ làm. Nghĩa là phải sao cho mỗi nhóm, mỗi người *tự giác tự động*.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

3. *Nội dung* của kế hoạch phải thiết thực, rõ ràng, đúng mực. Khi đặt kế hoạch phải tuyệt đối tránh sự sơ suất “đại khái”, quá cao, phiền phức, miễn cưỡng.

4. Thi đua không nên thiên về một phía. Phải điều hòa 3 *nhiệm vụ* với nhau: tăng gia sản xuất, công việc hàng ngày và học tập (chính trị, văn hóa, tình hình trong nước và thế giới)

5. Thi đua phải có *sự lãnh đạo* đúng. Trước khi thi đua phải chuẩn bị đầy đủ (giải thích, cổ động, xét kỹ kế hoạch mỗi nhóm, mỗi người). Trong lúc thi đua, phải thiết thực *đôn đốc*, giúp đỡ, sửa đổi. Sau đợt thi đua, phải thiết thực *kiểm tra*, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, khen thưởng những người kiểu mẫu, nâng đỡ những người kém cỏi.

6. Thi đua là một cách rất tốt, rất thiết thực để làm cho mọi người tiến bộ. Thi đua giúp cho đoàn kết chặt chẽ thêm. Và đoàn kết chặt chẽ để thi đua mãi. Vì vậy, *thật thà tự phê bình và thân ái phê bình* là một lực lượng để đẩy mạnh thi đua.

7. Thi đua phải *lâu dài và rộng khắp*, không phải chỉ trong một thời gian nào (những ngày kỷ niệm là những đợt để *lấy đà* và để kiểm thảo, chứ không phải qua những ngày ấy rồi lại nghỉ thi đua), không phải chỉ riêng ngành nào, nhóm người nào. Vì vậy, trong thi đua, chúng ta phải đồng thời *boi bổ lực lượng và tinh thần của quần chúng*.

Đó là mấy điểm chính. Nếu các cháu làm đúng như vậy, thì chắc các cháu sẽ có thành tích to hơn, nhiều hơn nữa.

Bác mong các cháu nghiên cứu kỹ những điểm đó, rồi báo cáo kết quả cho Bác biết.

Về thanh niên nông dân, phải đặc biệt cố gắng trong vụ mùa thắng lợi. Riêng về thanh niên trong bộ đội, Bác mong các tiểu đoàn, trung đoàn và đại đoàn *trực tiếp gửi* cho Bác những danh sách các chiến sĩ được bầu làm anh hùng thanh niên (trong 30 tuổi, tên tuổi và công trạng).

Bác hôn các cháu, chúc các cháu vui vẻ thi đua và lượm được nhiều thành tích vẻ vang.

Ngày 1 tháng 8 năm 1951

BÁC HỒ

Báo *Nhân dân*, số 22,
ngày 23-8-1951

THƯ GỬI BÀ MẸ CHIẾN SĨ PHẠM THỊ DƯỢC

*Gửi bà mẹ chiến sĩ Phạm Thị Dược, khu Tự Tiến,
Nhà UBHCKC huyện Yên Sơn (Tuyên Quang) chuyển.*

Cảm ơn bà cụ đã gửi cho tôi một phiếu công trái 100 kilô thóc để làm giải thưởng thi đua sản xuất. Tôi mong các mẹ chiến sĩ hăng hái đôn đốc đồng bào địa phương thi đua, để vụ mùa thắng lợi thành công tốt đẹp.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 8 năm 1951
HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 1892,
ngày 27-8-1951

THƯ GỬI CHÁU NGUYỄN THỊ LƯƠNG

*Gửi cháu Nguyễn Thị Lương, ở bến đò Mộc, xã Minh Quang.
Nhà UBHCKC huyện Bất Bạt chuyển.*

Bác gửi lời khen cháu đã chịu khó đi mót lúa, bán lấy tiền để giúp bộ đội. Thế là *yêu nước*. Bác mong các cháu nhi đồng khác đều biết yêu nước như vậy. Bác khuyên cháu cố gắng học và làm việc, để tiến bộ nhiều. Bác cũng cảm ơn bố mẹ cháu biết dạy cháu yêu Tổ quốc, yêu bộ đội.

Bác hôn cháu
Tháng 8 năm 1951
BÁC HỒ

*Báo Cứu quốc, số 1892,
ngày 27-8-1951*

CẢ NHÀ KHÁNG CHIẾN

*“Con đi đi. Đi đi con,
Đánh Tây, để giữ nước non Lạc Hồng,
Bao giờ kháng chiến thành công,
Con về giúp mẹ vun trồng lúa khoai”.*

Đại khái đó là lời bà cụ Nguyễn Thị Vĩnh dạy các con của bà cụ như thế.

Bà cụ Vĩnh quê ở Nam Định. Ngày trước, lên làm ăn ở Tam Đảo. Nay tản cư đến Thái Nguyên. Năm nay 50 tuổi.

Bà cụ có 6 người con – 5 trai và 1 gái. *Cả 6 người đều ở bộ đội.*

Tuy nhà nghèo, bà cụ Vĩnh vẫn hăng hái giúp đỡ cán bộ và bộ đội như con cháu ruột thịt. Bà cụ nói: “Con mình ở bộ đội, đi đến đâu cũng được đồng bào thương yêu giúp đỡ, vậy đối với con cháu đồng bào ở bộ đội, mình cũng phải thương yêu giúp đỡ như con cháu mình”

Bà cụ Vĩnh chẳng những là mẹ hiền của 6 chiến sĩ con cụ, mà còn là mẹ chung của cả các chiến sĩ Việt Nam.

Vì cả nhà kháng chiến, bà cụ Vĩnh và các con cụ thật xứng đáng với Tổ quốc.

Và bà cụ thì xứng đáng là gương mẫu cho các bà mẹ Việt Nam.

C.B

Báo *Nhân dân*, số 34,
ngày 29-11-1951

TINH THẦN KHÁNG CHIẾN CỦA ĐỒNG BÀO TRẠI (MÁN)

Đồng bào Trại chuyên làm rẫy, mà rẫy thường chỉ làm được vài mùa. Vì thương đồng bào Trại làm ăn vất vả. Chính phủ đã miễn cho rẫy khỏi đóng thuế nông nghiệp. Song vì yêu nước, đồng bào Trại ở Thái Nguyên, Bắc Cạn, Tuyên Quang... *đã tự động xung phong đóng góp.*

Chính tôi đã tai nghe mắt thấy vài chuyện cảm động như sau:

- Trong một cuộc họp xóm ở Thái Nguyên, một thanh niên Trại nói: “Cụ Hồ và Chính phủ thương chúng ta mà miễn thuế nông nghiệp cho rẫy. Nhưng nếu chúng ta không đóng góp một phần vào kháng chiến cùng với các đồng bào khác thì khác nào chúng ta tự gạt mình ra ngoài dân tộc Việt Nam...”.

- Một bà cụ xung phong 100 kilô thóc, anh em nói:

“Cụ nhà nghèo, góp 50 cân là được” Bà cụ nói: “Góp thêm 1 cân thóc, để diệt thêm 1 thằng Tây. Tôi vui lòng ăn sắn, ăn khoai, dành gạo cho bộ đội ăn no để đánh giặc...”.

Tinh thần hăng hái của đồng bào Trại thật đáng khen, đáng quý. Đó là một đặc điểm trong cuộc kháng chiến của ta. Đó cũng là một điểm chứng tỏ kháng chiến Việt Nam nhất định thắng lợi.

C.B

Báo *Nhân dân*, số 34,
ngày 29-11-1951

**BỌN ĐỂ QUỐC CƯỚP NƯỚC KHÔNG BAO GIỜ CÓ THỂ
NÔ DỊCH DÂN TỘC VIỆT NAM ANH DŨNG**
(Trích)

Những đại biểu nào đã được qua thăm Liên Xô, đều rất lấy làm sung sướng vì họ có thể kể lại cho chúng tôi về thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa xã hội và về đời sống ngày càng sung sướng của các dân tộc Liên Xô.

Sau khi đi dự Đại hội liên hoan về, nữ công nhân trẻ tuổi Trương Thị Xin đã nói rằng:

“Anh chị em nam nữ thanh niên Liên Xô rất triu mến chiều chuộng chúng tôi trong thời gian chúng tôi ở thăm nước xã hội chủ nghĩa vĩ đại”

Những cuộc nói chuyện của các đại biểu là những bài học sinh động rất bổ ích cho việc giáo dục tinh thần chủ nghĩa quốc tế cho quần chúng.

“Hòa bình ở Việt Nam! Rút quân đội nước ngoài ra khỏi Việt Nam!” Những đòi hỏi đó được ghi trong nghị quyết của phiên họp thường kỳ Hội đồng hòa bình thế giới ở Viên, những lời đó làm cho quần chúng nhân dân Việt Nam rất hăng hái phấn khởi.

BỌN XÂM LƯỢC ĐI TỪ THẤT BẠI NÀY ĐẾN THẤT BẠI KHÁC

Năm vừa qua là năm đầy thắng lợi rực rỡ của Quân đội nhân dân chúng tôi. Còn bọn cướp nước thì bị thất bại nặng nề, chịu những thiệt hại to lớn về sức người và sức của. Theo số liệu chưa đầy đủ và không kể trận biên giới Hoa – Việt hồi tháng 10 năm 1950, đã tiêu diệt và bắt làm tù binh hơn 7.000 người của quân đội Pháp, trong năm 1951, bọn xâm lược Pháp đã mất 37.700 binh lính và sĩ quan bị tiêu diệt hoặc bị bắt làm tù binh. Bọn xâm lược sẽ còn nhớ lâu trận Vĩnh Yên và Phúc Yên (miền Bắc Việt Nam) là nơi mà Quân đội nhân dân đã giáng một đòn chí mạng trong tháng Giêng năm ngoái. Chúng cũng sẽ không quên những cứ điểm ở miền Bắc Việt Nam như Quảng Yên

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

(đường số 18), Ninh Bình, Phú Lý và Nghĩa Lộ là nơi mà các chiến sĩ vinh quang của chúng tôi đã đánh cho chúng tan tành hồi tháng 3 và tháng 5, tháng 6 và tháng 9. Nhưng đặc biệt đáng ghi nhớ là trận tiêu diệt chiến ở vùng Hòa Bình trong tháng 12 làm cho chúng bị thiệt hại chỉ còn vển vển không đầy 8.000 binh sĩ. Dân quân du kích anh dũng của chúng tôi hoạt động ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ đã gây cho địch những thiệt hại to lớn. Kể từ ngày quân đội viễn chinh Pháp mở cuộc xâm lược, địch đã mất hơn 170.000 người bị giết, bị thương hoặc bị bắt, trong khi đó thì quân đội chính quy Việt Nam và bộ đội du kích ngày càng trở nên lớn mạnh.

Chiến tranh du kích đang được đẩy mạnh và mở rộng ở các vùng tạm bị chiếm, nhất là ở tam giác châu thổ sông Hồng. Bộ đội du kích hoạt động một cách đặc biệt tích cực ở các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Hà Đông, Hưng Yên, Thái Bình. Sau đây là những sự việc cụ thể.

Đầu tháng 10-1951, bọn cướp nước mở một cuộc tấn công càn quét đại quy mô, có 14 tiểu đoàn tham gia, gọi là “Chiến dịch Mêduyđơ” tấn công ba huyện (Duyên Hà, Hưng Nhân, Tiên Hưng). Từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 10, bộ đội du kích đã đánh những trận đánh ác liệt. Ở ba điểm (Công Hồ, An Mỹ và An Bình), du kích đã tiêu diệt 500 lính Pháp. Chúng tôi thu được những thắng lợi đó là nhờ tinh thần anh dũng của bộ đội và du kích và cũng nhờ tinh thần hy sinh quên mình của toàn thể dân tộc Việt Nam. Trong mỗi chiến dịch có hàng vạn nam nữ thanh niên xung phong ủng hộ bộ đội, thường thường họ phải làm lụng trong những điều kiện gian khổ: dưới trời mưa to, trên những con đường núi bùn lầy và hiểm dốc...

Hàng ngàn người yêu nước đã trốn khỏi vùng tạm bị chiếm để tham gia vào công tác nói trên. Ở đây chúng tôi cần phải nói đến thanh niên luôn luôn lập thành những đội xung phong.

Sau đây là một ví dụ nói lên sáng kiến và tinh thần yêu nước tuyệt vời của nhân dân.

Trong trận Hòa Bình, bộ đội chúng tôi phải vượt qua sông Lô. Quân đội Pháp đóng ở Hữu Ngạn. Còn dọc theo sông Lô thì thủy quân Pháp luôn luôn tuần tiễu. Như thế thì bộ đội làm thế nào có thể vượt qua sông mà địch vẫn không thể biết?

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Nhân dân địa phương đã tìm ra lối thoát khỏi tình hình khó khăn đó. Ở một vùng cách xa sông Lô hàng chục cây số, nhân dân đã tìm được rất nhiều thuyền, và lần theo những con đường hẻm nhân dân đã vác những chiếc thuyền ấy đến địa điểm và theo đúng giờ đã định. Sau khi bộ đội đã qua sông, để giữ bí mật và tránh những cuộc bắn phá của máy bay địch, nhân dân vùng này lại vác những thuyền ấy chuyển về chỗ cũ.

Ở đây tôi muốn nói qua về các bà mẹ chiến sĩ. Các bà mẹ phần lớn là những cụ già nông dân, nhiều bà mẹ đã có cháu. Các bà mẹ đã giúp đỡ cán bộ và bộ đội, săn sóc thương binh, coi họ như con đẻ. Ở các vùng tạm bị chiếm, các mẹ chẳng khác gì các “nữ thần hộ mệnh” đã bảo vệ cho các chiến sĩ hoạt động bí mật. Việc làm của các bà mẹ thật đáng kính phục.

Như tôi đã nói trên kia, vì muốn bổ sung vào lực lượng đã bị hao hụt trong đội quân viễn chinh, bọn thực dân Pháp phải thành lập quân đội bù nhìn. Nhưng đây là một biện pháp nguy hiểm đối với chúng...

Tháng 1-1952

DIN

Sách “*Hồ Chí Minh tuyển tập*”,
Nhà xuất bản Sự thật, 1960, tr.395-406

**THƯ KHEN NGỢI NHỮNG THANH NIÊN
KIỂU MẪU TRONG DỊP TẾT**

Nhân dịp Tết, tôi có lời khen ngợi và chúc mừng năm mới toàn thể chiến sĩ (vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích) đã thi đua diệt giặc lập công, và toàn thể đồng bào đã thi đua tham gia dân công phục vụ chiến dịch.

Đồng thời, Bác vui lòng nêu các cháu sau đây là thanh niên kiểu mẫu trong bộ đội và trong các đội thanh niên xung phong (nếu có những cháu đáng khen mà chưa có tên ở đây, thì mong các đơn vị báo cáo rõ ràng tên tuổi và thành tích để Bác thêm vào).

Các cháu được khen tuyệt đối chớ kiêu ngạo tự mãn, mà cần phải cố gắng mãi, tiến bộ mãi, để giữ mãi cái danh dự vẻ vang là thanh niên kiểu mẫu.

HỒ CHÍ MINH

Thanh niên bộ đội: Trần Văn Vạn 20 tuổi, Nguyễn Văn Tài 21 tuổi, Nguyễn Văn Chu 27 tuổi, Nguyễn Thế Toán 20 tuổi, Nguyễn Văn Rôi 22 tuổi, Nguyễn Văn Ngôn 22 tuổi, Lê Thành Kỳ 22 tuổi, Đàm Hùng Bình 23 tuổi, Tô Hữu Vi 23 tuổi, Đàm Văn Kháo 24 tuổi, Trần Hoàn 25 tuổi, Hoàng Văn Cẩn 26 tuổi, Nguyễn Văn Lâm 26 tuổi, Lê Văn Ái 26 tuổi, Phạm Văn Tiểu 28 tuổi, Lương Hoàn Dốc 29 tuổi, Hoàng Văn Hạc 29 tuổi, Nguyễn Văn Đào 30 tuổi.

Thanh niên dân công: Nguyễn Thị Thanh 17 tuổi, Ngọc Thị Tỷ 19 tuổi, Nguyễn Thị Ngưỡng 20 tuổi, Nguyễn Thị Lơ 20 tuổi, Trần Thị An 20 tuổi, Nguyễn Thị Mùi 21 tuổi, Trần Thị Lý 22 tuổi, Đỗ Thị Khoa 22 tuổi, Vũ Thị Trước 23 tuổi, Đỗ Thị Lan 26 tuổi, Trần Thị Thơ 21 tuổi, Nguyễn Thị Vi, Trần Thị Nội, Nguyễn Thị Châu, Hà Sơn Hải 16 tuổi, Nguyễn Thành Ly 17 tuổi, Nguyễn Văn Phúc 18 tuổi, Bùi Đình Hòa 19 tuổi, Nguyễn Văn Hồ 23 tuổi, Tạ Văn Nghiệp 25 tuổi, Vũ Đình Vệ, Lăng Quang Minh 26 tuổi, Nguyễn Văn Thủy 28 tuổi, Nguyễn Tiến Nhân, Đặng Văn Diện, Lê Văn Bi, Đinh Văn Hoàn, Nguyễn Văn Bái, Đào Văn Đính, Phạm Hữu Vệ, Phạm Văn Nghiêm, Kiều Thế Khang,

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Nguyễn Văn Cạn, Lê Văn Nhất, Lê Văn Hân, Nguyễn Văn Hinh, Kiều Thế Ninh, Nguyễn Văn Dần.

Thanh niên công xưởng: Nguyễn Thị Giao Tiên 18 tuổi, được tá làm ống tiêm; Nguyễn Thị Kim Tranh 19 tuổi, được tá rửa ống tiêm; Nguyễn Thị Thành 22 tuổi, trưởng tổ làm chỉ khâu ruột; Huỳnh Quang Mân 20 tuổi, được tá làm chỉ khâu vết thương; Hoàng Văn Phú 18 tuổi, thợ tiện; Nguyễn Văn Bạch 21 tuổi, thợ tiện; Nông Thuật 23 tuổi, thợ tiện; Nguyễn Văn Luân 27 tuổi, thợ tiện; Cao Viết Bảo 19 tuổi, thợ rèn; Phạm Văn Nho 23 tuổi, thợ rèn; Nguyễn Định 24 tuổi, thợ rèn; Nguyễn Văn Tùng 19 tuổi, thợ nguội; Nguyễn Văn Thương 23 tuổi, thợ máy; Ngô Văn Lý 24 tuổi, thợ đúc; Trần Mạnh Phong 17 tuổi, thợ sắp chữ; Đào Văn Thăng 27 tuổi, đốc công; Vương Bích Quát 28 tuổi, đốc công; Vũ Thế Long 27 tuổi, ủy viên kỹ thuật; Vũ Quý Chức 26 tuổi, chỉ dẫn viên nhà máy quân giới; Nguyễn Văn Hội 24 tuổi, thợ hóa chất; Phan Thao 24 tuổi, thợ hóa chất; Đặng Bá Đình 25 tuổi, thợ hóa chất; Trần Đình Chu 28 tuổi, thợ hóa chất; Nguyễn Văn Ứng 18 tuổi, ban cơ khí.

Thanh niên viên chức và sinh viên: Trần Thị Hoàng Ba 22 tuổi, được tá; Đặng Ngọc Gân 21 tuổi, nữ cứu thương; Phạm Xuyên 27 tuổi, y tá; Nguyễn Kinh Doanh 25 tuổi, y tá; Chu Tam Thương 23 tuổi, ủy viên chi sở thuế; Lê Văn Vân 27 tuổi, trạm trưởng kho thóc; Nguyễn Văn Lai 27 tuổi, quản đốc trại thương binh; Lê Toán 22 tuổi, sinh viên được khoa phụ trách ban hóa nghiệm.

Báo *Nhân dân*, số 46,
ngày 21-2-1952

THƯ GỬI PHỤ NỮ NHÂN DỊP KỶ NIỆM HAI BÀ TRUNG VÀ NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ

Thân ái gửi chị em trong nước và chị em kiều bào ở ngoài nước,

Hai Bà Trưng để lại cho phụ nữ Việt Nam một truyền thống vẻ vang, là *dũng cảm kháng chiến*. Liên đoàn phụ nữ dân chủ quốc tế giúp phụ nữ Việt Nam bồi dưỡng truyền thống ấy, hăng hái đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Phụ nữ Việt Nam đã xứng đáng là con cháu Hai Bà và là một lực lượng trong Quốc tế phụ nữ.

Nhân dịp 8-3, tôi kính cảm nghiêng mình trước linh hồn các nữ liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, như cô Nguyễn Thị Cúc và nhiều người khác. Tôi kính chào các bà mẹ có con trong bộ đội, và các bà mẹ cùng vợ con của các liệt sĩ.

Trong cuộc kháng chiến to lớn của dân tộc ta, phụ nữ ta đang gánh một phần quan trọng.

Nhiều bà cụ ngoài bảy tám mươi tuổi, chẳng những đã xung phong đi dân công, mà còn thách thi đua với các cụ ông và con cháu.

Các bà mẹ chiến sĩ và các chị em giúp thương binh đã hòa lẫn lòng yêu nước, yêu con, yêu chiến sĩ thành một mối yêu thương không bờ bến, mà giúp đỡ chiến sĩ và săn sóc thương binh như con em ruột thịt của mình.

Nói chung là phụ nữ ở vùng tạm bị chiếm, nói riêng là các nữ du kích, không quản khó nhọc nguy hiểm, ra sức giúp đỡ chiến sĩ và cán bộ, hăng hái đấu tranh chống quân thù.

Hàng vạn phụ nữ Kinh, Thổ, Nùng, Mán, Mèo xung phong tham gia dân công, không quản trèo đèo lội suối, ăn gió nằm sương.

Phụ nữ ở xí nghiệp, ở nông thôn, ở cơ quan hăng hái tham gia thi đua ái quốc, thành tích không kém đàn ông.

Trong phong trào phát triển bình dân học vụ, phụ nữ chiếm một phần lớn trong số người dạy cũng như trong số người học.

Nhiều chị em tiểu tư sản, trước kia quen đời sống phong lưu, nay cũng chịu khó làm lụng, tăng gia sản xuất. Đó là một sự cải tạo lớn,

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

một tiến bộ lớn về tư tưởng và tinh thần.

Tôi rất vui lòng thấy rằng trong mọi ngành hoạt động, các cháu nữ thanh niên đều xung phong, đều có thành tích khá.

Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ.

Các cấp lãnh đạo đi sát hơn, thiết thực hơn, thì phong trào phụ nữ chắc rộng hơn, mạnh hơn nữa.

Nhiệm vụ chính của phụ nữ ta ngày nay là:

- Thất chặt mối đoàn kết giữa các tầng lớp phụ nữ trong nước, giữa phụ nữ Việt Nam và phụ nữ các nước bạn cùng phụ nữ dân chủ thế giới.

- Thi đua *tăng gia sản xuất và tiết kiệm*, hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu.

- Hăng hái *tham gia chính quyền*.

- Giúp đỡ *bộ đội*.

- Bảo vệ *nhi đồng*.

Phụ nữ trong vùng tạm bị chiếm thì ra sức *chống địch bắt chồng con, anh em đi lính*, phá mưu mô địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

- Chị em kiều bào ở nước ngoài thì *ủng hộ cuộc kháng chiến của đồng bào trong nước về mọi mặt*.

Chúc toàn thể phụ nữ tiến bộ và thành công nhiều.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 8 tháng 3 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 49,
ngày 13-3-1952

NGUYỄN THỊ CHIÊN

Nữ trung đội trưởng du kích Nguyễn Thị Chiên là một cố nông, 22 tuổi, vào đội du kích từ 1946.

Vùng chị Chiên thường bị giặc càn quét. Cơ sở tan rã. Nhân dân hoang mang. Chị cứ bám sát lấy dân, lập lại cơ sở chính quyền và đoàn thể, tổ chức một trung đội nữ du kích chống càn quét, bảo vệ làng.

Bị bắt, bị tra tấn suốt 3 tháng, bị đưa ra bắn dọa 3 lần, chị vẫn bình tĩnh, không khai nửa lời. Vừa thoát được về, tuy mình đầy vết thương, chân đau không đi được, chị cũng hoạt động lại ngay. Trong đợt thi đua từ 19-5 đến 19-12-1951, chị đã thắng 10 trận, tự tay tước được 15 súng và bắt sống 20 tên giặc (1 tên quan hai Pháp). Trong các trận, chị không hề bỏ sót một người thương binh nào. Trong vụ thuế nông nghiệp, chị đã thức 30 đêm liền, tuyên truyền giải thích từng nhà, từng người. Nhiều người lạc hậu, thấy chị thành khẩn, đều cảm động và trở nên hăng hái. Khi bắt được tên đồn trưởng (nó đã giết người anh của chị), chị giải thích chính sách khoan hồng của Chính phủ, rồi thả nó. Vì vậy, nó đã gọi nhiều ngụy binh khác ra hàng.

Chị Chiên, vì yêu nước, căm giặc, trung thành với đoàn thể, kiên quyết bám sát dân, luôn luôn thương yêu đồng đội, nắm vững và ra sức thi hành chính sách nên đã lập công to, rất xứng đáng là Anh hùng Quân đội.

C.B

**Báo Nhân dân, số 60,
ngày 5-6-1952**

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TOÀN QUỐC VỀ VẤN ĐỀ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG NÔNG DÂN

Ai phát, ai động, ai là quần chúng?

Trước khi phát phải thế nào? Trong khi phát phải thế nào? Sau khi phát phải thế nào? Thế nào là động? Động rồi phải làm gì?

Chúng ta phải trả lời rõ những câu ấy.

Ai phát? Cán bộ phải phát. Muốn phát, thì cán bộ phải hiểu rõ chính sách của Đảng, của Chính phủ, phải hiểu quần chúng, phải gần gũi, học hỏi quần chúng. Muốn gần gũi, học hỏi quần chúng thì phải làm sao cho quần chúng yêu cán bộ, tin cán bộ. Tư tưởng cán bộ phải thông, cách làm phải dân chủ, phải chí công vô tư, đứng hẳn về phía nông dân. Trước khi phát thì phải nghiên cứu hiểu rõ nơi mình đến làm việc: phong tục, tập quán, cách làm ăn của nhân dân, địa chủ bóc lột cách thế nào? Nguyên vọng dân ở đó thế nào? v.v...

Phát là thế nào? Là phải đoàn kết bản, cố, trung nông; phải tổ chức họ chặt chẽ; phải giáo dục cho họ giác ngộ. Bao giờ quần chúng đã tổ chức hẳn hoi, chính quyền đã trong sạch, chi bộ đã chỉnh đốn, nông hội đã vững chắc đã kéo được 90% nhân dân tức là bản, cố, trung nông, thì lúc đó mới thật động được.

Cán bộ phải tránh bao biện, phải giác ngộ cho quần chúng tự họ quyết tâm đấu tranh đòi quyền lợi của mình, lúc đó họ mới động lên được. Cán bộ không thể làm thay cho quần chúng, ban ơn cho quần chúng.

Động rồi thì làm gì? Phải triệt để giảm tô để cải thiện một chừng nào đời sống cho nông dân, tức là cho đại đa số nhân dân.

Giảm tô không phải chỉ mưu lợi nhất thời, ví dụ: trước phải nộp cho địa chủ một tạ, nay giảm được 25 hoặc 50 cân thì đưa về ăn mấy hôm là hết: thế là chỉ cải thiện được mấy bữa. Giảm tô rồi phải *thi đua tăng gia sản xuất*. Tăng gia sản xuất để giúp đẩy mạnh kháng chiến. Giúp đẩy mạnh kháng chiến thế nào? Phải giúp đỡ Chính phủ, giúp đỡ bộ đội bằng cách thi đua đóng thuế nông nghiệp để cải thiện đời sống cho công nhân, cho bộ đội, cho cán bộ... Muốn tăng gia sản xuất thì phải *tổ chức hội đỏi công*.

Đánh giặc không phải chỉ bộ đội đánh mà thôi, còn có dân công nữa. Dân công từ trước lãng phí nhiều. Máy xã ở Vinh Phúc, Phú Thọ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

dân công đi có tổ chức, có giáo dục. Người ở nhà có tổ chức giúp đỡ người đi. Người đi thi đua với người ở nhà. Khi đi có hoan tống, khi về có hoan nghênh. Nói tóm lại dân công có tổ chức hẳn hoi thì làm việc được nhiều hơn dân công không có tổ chức. Khéo tổ chức dân công, không lãng phí dân công, thì ảnh hưởng tốt đến việc tăng gia sản xuất.

Thế là phát động quần chúng giảm tô phải đi đôi với thi đua tăng gia sản xuất, thi đua đóng thuế nông nghiệp, đi dân công, tổ chức hội đổi công.

Giảm tô thì ai có lợi? Nông dân có lợi. Ai bị thiệt? Địa chủ bị thiệt. Cho nên không phải địa chủ nào cũng sẵn sàng thi hành giảm tô. Có bọn địa chủ tìm cách chống lại. Từ chỗ nó phá hoại, đến chỗ nó liên lạc với giặc, với bù nhìn. Nông dân phải tổ chức *dân quân* và *công an xã*, để giữ lấy quyền lợi của mình, để ngăn ngừa Việt gian, gián điệp, không để chúng nó phá. Thế là xung quanh vấn đề phát động quần chúng giảm tô có nhiều vấn đề khác nữa.

Còn phải phát triển *bình dân học vụ*, thanh toán nạn mù chữ. Thí dụ: nông dân muốn học tập cày cấy, giồng giọt theo lối mới, thì phải biết chữ để xem sách báo.

Chị em phụ nữ có con, muốn tăng gia sản xuất thì không thể mỗi người ngồi nhà giữ con. Cho nên cần tổ chức chỗ gửi trẻ.

Bộ đội cần thêm người, khi giảm tô rồi, nông dân có tổ chức rồi, thì phải giáo dục thanh niên hăng hái tòng quân để đánh giặc, để giải phóng dân tộc, để bảo vệ Tổ quốc.

Ở Liên Xô làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, rồi chia ruộng đất cho nông dân ngay. Ở Trung Quốc cách mạng thắng lợi đến đâu chia ruộng đất đến đấy.

Ở nước ta, chính sách ruộng đất phát triển dần lên. Nếu nông dân tổ chức giác ngộ khá thì nó phát triển nhanh; nếu tổ chức, giác ngộ kém thì nó phát triển chậm. Vì vậy, chúng ta phải *ra sức tổ chức và giáo dục nông dân*.

Tóm lại, cán bộ phải nắm vững chính sách của Đảng, của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng, tuyệt đối không bao biện, lúc phát động nông dân phải đoàn kết giác ngộ họ. Cán bộ nói cho nông dân rõ: không phải giảm tô rồi là hết chuyện.

Bây giờ nói đến *địa chủ*:

Phát động quần chúng, lẽ dĩ nhiên là chống địa chủ phong kiến. Có

cán bộ tự mình là địa chủ, hoặc bố mẹ, bà con là địa chủ, những cán bộ ấy lấy thế làm hổ nhục. Phải hiểu rằng phong kiến cũng là một bước tiến tất nhiên của xã hội. Xã hội từ chỗ ăn lông ở lỗ, tiến đến xã hội nô lệ, tiến đến chế độ phong kiến, tiến đến xã hội tư bản, rồi tiến đến xã hội chủ nghĩa. Nếu gia đình là địa chủ cũng không có gì đáng xấu hổ. Đáng xấu hổ là khi nhân dân đã tiến bộ, xã hội đã tiến bộ, mà mình cứ khư khư giữ lấy tư tưởng địa chủ, chỉ biết lợi ích riêng của mình, không biết đến quyền lợi dân tộc, quyền lợi xã hội.

Ăngghen dù là con nhà tư bản ông đã trở nên một người thầy dạy chủ nghĩa cộng sản cho chúng ta. Ở nước ta có vài đồng chí xuất thân là địa chủ nhưng họ tự nguyện hiến hết ruộng đất để chia cho nông dân; như thế thì không có gì đáng xấu hổ. Dù mọc ở bùn thối lên nhưng hoa sen vẫn thơm đẹp. Địa chủ mà thật thà tiến bộ thì cũng như hoa sen vậy.

Cán bộ: nếu cán bộ không nắm vững chính sách, không đi đúng đường lối quần chúng, thì chính sách hay cũng hóa dở, tốt cũng hóa xấu.

Thí dụ: ở Thanh Hóa chống xa xỉ phẩm, có đúng không? Đúng. Xa xỉ phẩm của địch tung vào vùng ta, thu lấy tiền của ta, dùng tiền đó để đúc súng, đúc đạn bắn lại ta. Mua xa xỉ phẩm là giúp giặc đánh lại ta. Chính phủ cấm là đúng. Nhưng Thanh Hóa thì hành thế nào? Người ta đi xe đạp, cán bộ tịch thu, đem về mình dùng làm cho dân oán. Lại như cấm nước hoa, chặn người đi đường lại ngủ đầu; thấy thơm thì dẫn đầu người ta vào nước dãi! Thật là dã man! Như việc vận động dân giống bông, lạc, đỗ. Những chỗ người ta đã giống nhiều thuốc lá, cán bộ tự tiện nhổ hết lên. Thế là chính sách đúng, nhưng vì cán bộ làm sai, cho nên dân oán, hỏng việc.

Phong trào đấu. Đấu thì chỉ đấu với địch, nhưng có nơi thì gặp ai cũng đấu, đấu cả với cố, bản, trung nông. Thậm chí có nơi dùng nhục hình. Thế là dã man. Đảng và Chính phủ đã có chỉ thị: tuyệt đối cấm nhục hình, dù đối với người có tội cũng không được đánh đập, vì đánh đập là hành động của đế quốc và phong kiến, là dã man. Người nào có tội, thì điều tra cho ra, rồi có pháp luật trừng trị. Làm không đúng để dân hoang mang, dân oán, địch lợi dụng tuyên truyền phá hoại chính sách ruộng đất. Đó là vì cán bộ tếu, cán bộ không trong sạch, cán bộ khờ dại, mắc mưu của bọn phản động khiêu khích. Bọn phản động chui vào đoàn thể của quần chúng lợi dụng lúc đấu, xui dùng nhục hình. Có

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

khi chính tay chúng đánh chết người để phản tuyên truyền. Nếu làm sai chính sách, không những dân ghét cán bộ, mà còn oán Chính phủ, oán Đảng. Cho nên cán bộ phải nắm vững chính sách, phải đi đúng đường lối quần chúng, để phòng bọn phản động phá hoại.

Khi đi phát động quần chúng, cán bộ phải hết sức chú ý những điều đó. Sai một ly đi một dặm, nơi nào dân cũng tốt, lương cũng như giáo; nhưng vì có những cán bộ không biết tổ chức, không biết giải thích tuyên truyền, lại tự tư tự lợi, không cảnh giác để cho bọn phản động chui vào các đoàn thể rồi phá hoại.

Bất kỳ việc to việc nhỏ, lập trường phải vững, chính sách phải hiểu cho thấu, luôn luôn gần gũi học hỏi nhân dân, đi đúng đường lối quần chúng, thì việc gì cũng thành công. Trái lại thì thất bại. Có việc bề ngoài trông thì như thành công. Thí dụ: như thuế nông nghiệp. Có nơi, cán bộ bị địa chủ mua chuộc bỏ đầu dân nghèo, mức thu tuy đủ, nhưng về mặt chính trị là thất bại: trút cả gánh nặng cho dân nghèo, còn bọn địa chủ không phải đóng góp. Thế là bề ngoài thì như thành công, thực ra thì thất bại.

Nói phát động quần chúng, phải nói đến *đồng bào công giáo*. Thường cán bộ có thành kiến rằng đồng bào công giáo là lạc hậu, là khó vận động. Nói vậy là sai. Cha cố cũng có những người kháng chiến như cụ Trục, cụ Kỳ và nhiều vị khác.

Ở Thanh Hóa có một thôn công giáo, ai cũng nói là khó vận động. Đồng chí Lý An tình nguyện đi. Đến thôn, thấy đồng bào lợp nhà, đồng chí An liền lên lợp nhà giúp, vừa làm vừa nói chuyện. Khi mời ăn, đồng chí vừa ăn vừa nói chuyện. Đồng chí An không nói mình là cán bộ, không tuyên truyền thuế, dân công gì cả. Đồng chí ấy chỉ nói những chuyện: bộ đội chiến thắng thế nào, nhân dân các nơi hăng hái đi dân công và đóng thuế nông nghiệp như thế nào. Đồng bào nghe chuyện thích, đòi đồng chí ấy nói chuyện này rồi chuyện khác. Kết quả là họ tự động xin đóng thuế, xin đi dân công. Đồng chí An ở với dân, ăn với dân, làm việc với dân như người trong nhà; tuyên truyền mà không ra mặt tuyên truyền. Đồng bào công giáo rất yêu đồng chí ấy. Đến Lễ giáng sinh, linh mục đến báo con chiên sửa soạn nhà thờ để làm lễ. Đồng bào bận việc cày cấy, không muốn làm. Linh mục phải nhờ đồng chí An. Đồng chí ấy đi nói chuyện từng nhà, bày cho nhân dân sắp xếp công việc và vận động họ trang hoàng nhà thờ để làm lễ.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Hôm Lễ giáng sinh, đồng bào mời đồng chí An lên ngồi ngang với cha, họ nói: “Cha là cha linh hồn, anh An là cha vật chất của chúng tôi” Chuyện này chứng tỏ đồng bào công giáo không lạc hậu, và khéo vận động như đồng chí An thì nhất định vận động được.

Tại một chỗ khác, ở giữa là làng công giáo, chung quanh là làng lương, các làng chung quanh được giảm tô, được chia công điền, tăng gia sản xuất, làm ăn thịnh vượng. Đồng bào công giáo thấy vậy, tự động đi tìm cán bộ, hăng hái tổ chức và đấu tranh đòi giảm tô, đòi chia công điền.

Nói tóm lại: đồng bào thiếu số hay là đa số, lương hay là giáo, cán bộ biết cách làm thì đều vận động được.

Cán bộ phụ nữ đi vận động, có cô vận động khéo, đến đâu dân làm gì, mình làm nấy, thân thiết như người nhà, thì có thành tích. Cô nào không hòa lẫn được với nhân dân, vẫn giữ thói quen thành phố, thì vận động không thành công.

Phát động quần chúng thành công thì nông dân được ruộng đất, được ấm no và phụ nữ được giải phóng. Phát động quần chúng thì bồi dưỡng được nông dân, đẩy mạnh mọi mặt công tác kháng chiến kiến quốc. Các cô cần học tập, rèn luyện trong công tác phát động quần chúng, kết hợp nó với phong trào phụ nữ và chỉnh đốn tổ chức phụ nữ ở nông thôn.

Tháng 3 1953

Tài liệu lưu tại *Cục lưu trữ*
Văn phòng Trung ương Đảng

**THƯ GỬI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ VÀ THANH NIÊN NAM NỮ
VÙNG ĐỊCH TẠM CHIẾM**

Gửi cán bộ, chiến sĩ và thanh niên nam nữ ở vùng tạm bị chiếm,

Nhân dịp năm mới Giáp Ngọ, Bác thân ái chúc các cô, các chú năm mới, cố gắng mới, thắng lợi mới.

Năm vừa qua các cô, các chú đã anh dũng đánh du kích và bảo vệ tính mạng, tài sản của đồng bào.

Sang năm mới, cuộc kháng chiến của ta sẽ gay go hơn, nhưng sẽ thu nhiều thắng lợi hơn. Giặc càng thất bại, chúng càng ráo riết dùng những thủ đoạn hung ác để cướp của, bắt người, bắt cả phụ nữ đi nguy binh để chống lại kháng chiến, giết hại đồng bào và làm bia đỡ đạn cho chúng.

Để phá tan âm mưu của giặc, Bác kêu gọi:

Cán bộ và chiến sĩ phải thi đua thực hiện những nghị quyết của Hội nghị du kích toàn quốc năm ngoái, tiêu diệt thật nhiều giặc để giữ nước, giữ làng.

Thanh niên nam nữ thì cùng đồng bào ra sức đấu tranh chống giặc, quyết không đi lính cho giặc, hăng hái tham gia du kích và bộ đội của ta.

Tất cả mọi người ra sức vận động nguy binh quay về với Tổ quốc. Chính phủ và nhân dân ta sẽ khoan hồng đối với họ.

Đến cuối tháng 3 - 1954, các địa phương phải báo cáo lên, Bác sẽ có giải thưởng đặc biệt cho những đơn vị và những cá nhân lập công nhiều nhất.

Bác nhờ các cô, các chú chuyển lời Bác chúc năm mới cho các cụ phụ lão và các cháu nhi đồng.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 163,
từ ngày 1 đến 5-2-1954

**NÓI CHUYỆN VỚI NAM NỮ THANH NIÊN HỌC SINH CÁC
TRƯỜNG TRUNG HỌC NGUYỄN TRÃI,
CHU VĂN AN VÀ TRÚNG VƯƠNG (HÀ NỘI)**

Thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc. Dân tộc bị nô lệ thì thanh niên cũng bị nô lệ. Dân tộc được giải phóng, thanh niên mới được tự do. Vì vậy thanh niên phải hăng hái tham gia cuộc đấu tranh của dân tộc.

Nhiệm vụ chính của thanh niên học sinh là *học*. Dưới chế độ thực dân phong kiến, mục đích đi học là cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp, thế thôi. Số phận dân tộc thế nào, tình hình thế giới biến đổi thế nào, không hay, không biết gì hết.

Mục đích giáo dục nô lệ của thực dân phong kiến chỉ để đào tạo ra những trí thức nô lệ để hầu hạ chúng.

Ngày nay, ta đã được độc lập, tự do, thanh niên mới thật là *người chủ tương lai của nước nhà*. Muốn xứng đáng vai trò người chủ, thì phải học tập.

Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ phải học để:

Yêu Tổ quốc: cái gì trái với quyền lợi của Tổ quốc, chúng ta kiên quyết chống lại.

Yêu nhân dân: việc gì hay người nào phạm đến lợi ích chung của nhân dân, chúng ta kiên quyết chống lại.

Yêu lao động: ai khinh rẻ lao động, chúng ta kiên quyết chống lại.

Yêu khoa học: cái gì trái với khoa học, chúng ta kiên quyết chống lại.

Yêu đạo đức: chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm; xóa bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động.

Học để phụng sự ai?

Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm tròn nhiệm vụ *người chủ* của nước nhà.

Học phải đi đôi với hành: Khi ở nhà, phải thương yêu cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ về công việc, giúp đỡ về tinh thần (học được điều gì về tình

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

hình trong nước và thế giới thì nói lại cho cha mẹ nghe).

- Ở trường thì phải đoàn kết, giúp đỡ anh chị em, thi đua học tập. Phải đoàn kết giữa thầy và trò, làm cho trường mình luôn luôn tiến bộ.

Ở xã hội: các cháu có thể giúp được nhiều việc có ích. Thí dụ: tuyên truyền vệ sinh, giúp đỡ các em nhi đồng, xung phong dạy bình dân học vụ, v.v...

Bác khuyên lớp này thi đua với lớp khác, trường này thi đua với trường khác, trong việc học và hành, làm cho nền giáo dục của ta phát triển và tốt đẹp.

Trong mấy năm kháng chiến, các anh hùng quân đội, các chiến sĩ kiểu mẫu ở nhà máy, nông thôn, ở công trường (thanh niên xung phong) đại đa số là thanh niên. Bác mong rằng thanh niên học sinh noi gương anh dũng ấy mà làm đúng những lời Bác dặn.

Ngày 18-12-1954

Báo *Nhân dân*, số 297,
ngày 23-12-1954

8 THÁNG 3

8-3 là Ngày Phụ nữ quốc tế. Để chúc mừng ngày vẻ vang ấy, đoàn thể phụ nữ ta cần:

- Động viên toàn thể phụ nữ hăng hái góp phần vào cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

- Động viên toàn thể phụ nữ nhiệt liệt ủng hộ các chính sách của Đảng và của Chính phủ, ra sức góp phần vào công cuộc khôi phục kinh tế nước nhà. Muốn đạt mục đích ấy thì phụ nữ các tầng lớp phải đoàn kết chặt chẽ, cố gắng học tập, nâng cao giác ngộ chính trị, yêu chuộng lao động, quý trọng của công, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Ngoài những việc đó, phụ nữ nông dân cần hăng hái tham gia vận động giảm tô và cải cách ruộng đất.

- Động viên toàn thể phụ nữ tham gia các công tác văn hóa xã hội, như bình dân học vụ, phòng đói, cứu đói, phổ biến vệ sinh, bảo vệ nhi đồng, v.v...

- Động viên toàn thể phụ nữ sôi nổi hưởng ứng phong trào lấy chữ ký chống bom nguyên tử, chống đế quốc Mỹ can thiệp vào nước ta và âm mưu gây chiến.

Đó là cách rất thiết thực để chúc mừng ngày vẻ vang của phụ nữ quốc tế.

C.B

Báo *Nhân dân*, số 371,
ngày 8-3-1955

NỮ ANH HÙNG NGUYỄN THỊ BƯỚI¹

Người Long Động, tỉnh Quảng Yên;
Hai mươi bốn tuổi, tính hiền và ngoan.
Từ ngày giặc đánh vào làng,
Chị đánh du kích tỏ gan anh hùng.
Việc gì chị cũng xung phong,
Khiến cho đồng đội càng hăng thêm nhiều.
Chiến tranh càng khó bao nhiêu,
Tinh thần càng vững, càng nhiều chiến công.
Khi đánh giặc, khi giao thông,
Tuyên truyền, tổ chức, chị không ngại nề.
Một hôm, khai hội ra về,
Chẳng may địch bắt, không hề khai ra.
Chúng dùng đủ cách khảo tra,
Rồi cho lính hiếp suốt 3,4 tuần.
Chém cha lũ giặc bất nhân,
Chúng toan bắn chị ở chân ngôi đình.
Nghĩ rằng mình chết đã đành,
Còn tài liệu Đảng giấu quanh mái nhà?
Chị bèn một chước nghĩ ra:
Xin về lấy súng đạn mà báo tin.
Đến làng, gặp một người quen,
Thừa cơ chị đã đưa tin rõ ràng.
Rồi quay mặt lại đường hoàng,
Chửi vào mặt giặc, giặc càng căm gan.
Chúng liền đập chị ngã lăn,
Đưa dao khoét vú, đưa chân giẫm đầu.
Đứa thì tay đỡ chậu thau,
Đứa thì mổ chị từ đầu đến chân!

¹ Anh hùng liệt sĩ Mạc Thị Bưởi. Trong thời gian kháng chiến chống Pháp thôn Long Động, xã Nam Tân, huyện Nam Sách thuộc Quảng Yên (nay Nam Sách thuộc tỉnh Hải Dương).

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Chi luôn giữ vững tinh thần,
Hô to khẩu hiệu, chửi quân bạo tàn.
Vì lòng yêu nước nồng nàn,
Nêu gương oanh liệt muôn ngàn đời sau.

C.B

Báo *Nhân dân*, số 415,
ngày 21-4-1955

Bản sao lưu trữ

CHÚC MỪNG NGÀY PHỤ NỮ QUỐC TẾ “8-3”

Ngày Phụ nữ Quốc tế năm nay có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt: Trên thế giới thì lực lượng hòa bình phát triển ngày càng mạnh. Trong nước thì phong trào thi đua xây dựng ngày càng lên cao.

Dưới chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phụ nữ ta đã được bình quyền về mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Cho nên trong cuộc kháng chiến vĩ đại vừa qua, cũng như trong công việc xây dựng từ ngày hòa bình trở lại, phụ nữ ta đã góp phần xứng đáng.

Phụ nữ ta có nhiều thành tích to, nhưng phụ vận ta còn có thiếu sót: ít chú ý vận động gia đình các cán bộ và các nhà thủ công nghiệp, gia đình các nhà công thương và các chị em nội trợ. Kinh nghiệm của phụ vận Trung Quốc chứng tỏ rằng: khéo vận động, tổ chức và hướng dẫn, thì những chị em phụ nữ ấy có tác dụng lớn đối với xã hội. Cách làm của phụ vận Trung Quốc giản đơn, thiết thực và kết quả to, gọi là “5 tốt”:

- Gia đình và xóm giềng đoàn kết và giúp đỡ nhau tốt,
- Sinh hoạt và công việc trong nhà sắp đặt tốt,
- Giáo dục con em tốt,
- Khuyến khích chồng con, anh em sản xuất, công tác và học tập tốt,
- Tự mình học tập tốt.

Phụ vận ta nên cố gắng thực hiện kinh nghiệm ấy.

Để kỷ niệm ngày 8-3 một cách thiết thực và xứng đáng, chúng ta cần động viên:

Chị em phụ nữ *nông thôn* THI ĐUA góp sức hoàn thành tốt cải cách ruộng đất và lập những tổ đổi công tốt.

Chị em *công nhân* và *công chức* THI ĐUA làm trọn nhiệm vụ của mình.

Chị em *trí thức* THI ĐUA góp phần vào việc phát triển văn hóa.

Nữ thanh niên tùy theo cương vị của mình, THI ĐUA học và hành, xung phong trong mọi công việc.

Mọi chị em, mọi giới phụ nữ đều thi đua góp sức hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1956, đều hăng hái tham gia công cuộc củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam, để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Đồng thời, phụ nữ ta

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

cần đoàn kết với chị em các nước bạn và phụ nữ dân chủ các nước khác để giữ gìn hòa bình thế giới và xây dựng hạnh phúc cho cả loài người. Đó là trách nhiệm rất vẻ vang của phụ nữ Việt Nam ta!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 735,
ngày 8-3-1956

Bản sao lưu trữ

DIỆN CHIA BUỒN VỚI GIÁO SƯ QUYRI

Kính gửi giáo sư Giôliô Quyri,

Chúng tôi xin cùng bạn chia mỗi đau thương vô cùng trước sự tổn thất lớn của tất cả chúng ta.

Hình ảnh vẻ vang của bà Iren Quyri sống mãi trong lòng nhân dân Pháp và trong lòng nhân dân Việt Nam. Hình ảnh ấy sẽ sống mãi trong lòng tất cả những người thiết tha với lý tưởng mà bà Iren Quyri đã sống và đấu tranh.

Tôi kính nghiêng mình trước anh hồn xán lạn của bà Quyri.

Ngày 19 tháng 3 năm 1956

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 749, ngày 22-3-1956

NÓI CHUYỆN VỚI ANH CHỊ EM CÔNG NHÂN NHÀ MÁY DIÊM THỐNG NHẤT

Mọi người phải biết ơn Liên Xô và các nước bạn đã giúp đỡ nhân dân ta kiến thiết Tổ quốc và phải học tập tinh thần quốc tế cao cả của các đồng chí chuyên gia và công nhân các nước bạn. Anh chị em phải nhận rõ ngày nay công nhân đã làm chủ nhà máy, phải làm sao xứng đáng với địa vị đó, phải ra sức làm cho nhà máy phát triển, thực hiện tăng gia sản xuất và tiết kiệm, chống lãng phí, triệt để tôn trọng kỷ luật lao động. Lợi ích của công nhân đi đôi với lợi ích chung của nhà máy. Nếu đời sống được cải thiện và mọi người được khỏe mạnh thì sẽ phấn khởi thi đua sản xuất, làm cho nhà máy thu được nhiều kết quả. Nếu nhà máy phát triển thì có khả năng để cải thiện đời sống của công nhân và nhân viên. Do đó, muốn đời sống được cải thiện thì anh chị em công nhân phải cố gắng sản xuất, còn các cán bộ phụ trách phải luôn luôn chú ý săn sóc đến đời sống của công nhân. Cán bộ phụ trách phải chú ý hơn nữa đến việc chăm nom săn sóc các cháu trong nhà máy vì như vậy mới làm cho cha mẹ các cháu yên tâm sản xuất và sau này các cháu mới trở thành những công nhân, cán bộ khỏe mạnh để phục vụ Tổ quốc.

Toàn thể anh chị em phải thực hiện đoàn kết dân chủ, chống quan liêu, tham ô, lãng phí, thành khẩn phê bình, tự phê bình để giúp nhau tiến bộ. Nhà máy diêm Thống Nhất là nhà máy xây dựng xong đầu tiên ở miền Bắc. Vì vậy, các cán bộ, công nhân viên cùng phải cố gắng làm gương mẫu về mọi mặt. Các cán bộ lãnh đạo chi bộ, đoàn thanh niên, công đoàn của nhà máy phải làm cho nội bộ đoàn kết, toàn xưởng đoàn kết, đoàn kết với đồng bào địa phương, chú trọng giáo dục công nhân, thực hiện dân chủ, đẩy mạnh thi đua sản xuất, tiết kiệm và chú trọng săn sóc đến đời sống của anh chị em công nhân trong nhà máy, để góp phần thiết thực củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam, thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Ngày 16-8-1956

*Sách Bác Hồ với nhân dân Hà Nội,
Nxb Hà Nội, 1980, tr.59-61*

**NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ, CÔNG NHÂN
NHÀ MÁY DỆT NAM ĐỊNH**

Trước hết Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đến thăm anh chị em.

Hôm nay Bác nói chuyện đặc biệt với anh chị em công nhân Nhà máy dệt Nam Định, nhưng tất cả anh chị em công nhân, cán bộ các ngành và đồng bào lao động nghe cũng có ích.

Bác nói chuyện, có tốt thì Bác khen, có khuyết điểm thì phê bình và phê bình đến nơi đến chốn để anh chị em sửa chữa.

Trước khi thành phố được giải phóng, anh chị em đã cố gắng đấu tranh giữ máy móc, không cho địch phá và tháo mang đi. Đây là một điểm tốt đáng khen. Từ ngày ta tiếp quản, anh chị em đã cố gắng bảo đảm mức sản xuất. Đó là điểm thứ hai đáng khen. Điểm thứ ba: trong lúc sản xuất, cán bộ, công nhân cũ lành nghề đã cố gắng sản xuất và tích cực giúp đỡ công nhân mới để mở rộng sản xuất. Đây cũng là điều đáng khen.

Chế độ thực dân phong kiến nó coi khinh phụ nữ. Từ ngày ta tiếp quản, phụ nữ đã được chú ý cất nhắc. Trong các ban quản đốc, đã có 2 phụ nữ. Đó là tốt, nhưng còn ít, chưa đủ. Phải cất nhắc nhiều hơn nữa. Ở các nước bạn ta như Liên Xô, Trung Quốc thường thường giám đốc là phụ nữ vì nhà máy dệt thuộc về công nghệ nhẹ. Bây giờ phụ nữ ta có dám làm như thế không? Cố học thêm thì làm được, nhưng giao cho các cô ngay, chắc chưa làm được đâu. Nay nước ta đã được độc lập, nam nữ được bình quyền, việc lớn, việc nhỏ đều cần cất nhắc phụ nữ, nên phụ nữ phải cố gắng. Khi tiến bộ thì làm được, thế thì cố mà làm.

Trong nhà máy, công tác chính trị, văn hóa, vệ sinh, kỹ thuật phần đông có tiến bộ, nhưng chưa đủ, cần cố gắng nữa. Thí dụ: khi Bác vào thăm nhà máy thấy bụi bông bay nhiều. Công nhân hút phải nhiều bụi, như thế không hợp vệ sinh. Bác có hỏi: Sao không làm vải che mồm? Đồng chí phó giám đốc trả lời: đã làm, nhưng chị em phụ nữ không thích đeo vì sợ mất duyên dáng và không ăn trầu được. Như thế là không đúng, không giữ được vệ sinh, sẽ mắc bệnh, phải đi bệnh viện, tổn thuốc lại bỏ sản xuất.

Điều đáng được khen nữa là Bác được nghe báo cáo cả năm ngoài

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

nhà máy bầu được 94 chiến sĩ. Năm nay, mấy tháng đầu năm đã bầu được 1.334 lao động xuất sắc. Như thế là tốt nhưng chưa đủ, vì một vạn công nhân mà mới có hơn nghìn lao động xuất sắc, còn ít quá. Các cô, các chú phải cố gắng nữa cho đại đa số công nhân là xuất sắc thì nhà máy mới là nhà máy tiến bộ, nhà máy xuất sắc. Các cô, các chú có cố gắng không? Lần sau có tiến bộ Bác sẽ về thăm, không tiến bộ Bác không về thăm.

Tóm lại, nhà máy đã cố gắng: giữ được máy móc, bảo đảm sản xuất, có nhiều chiến sĩ thi đua và lao động xuất sắc, công tác văn hóa xã hội cũng khá. Đó là những điểm đáng khen.

Sau đây là phê bình:

Nhà máy này trước đây là nhà máy của ai? Của thực dân Pháp; nó làm có lãi không? Lãi ai ăn? Thực dân Pháp nó hưởng, thế là nó làm chủ. Dân tộc ta trước làm nô lệ cho thực dân Pháp thì công nhân cũng làm nô lệ cho thực dân Pháp, nhưng công nhân làm trong nhà máy còn làm nô lệ cho tư bản Pháp nữa. Như vậy là công nhân chịu hai tầng nô lệ. Nay nhờ nhân dân, cán bộ kháng chiến anh dũng, đánh đuổi thực dân Pháp, nhà máy hiện nay là của nhân dân, nhân dân giao cho Đảng, Chính phủ, Đảng và Chính phủ lại giao cho công nhân trực tiếp làm chủ.

Mình là chủ phải làm thế nào cho xứng đáng là chủ. Phải theo gương công nhân các nước bạn yêu máy như yêu con, yêu nhà máy như nhà mình. Đó là làm chủ xứng đáng. Cái gì lợi cho nhà máy là ích lợi cho mình, cái gì hại cho nhà máy là hại cho nhà mình. Đó là thái độ của người làm chủ, làm chủ nước nhà, làm chủ nhà máy.

Ngày nay miền Bắc nước ta đang khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Các cô, các chú có tán thành tiến lên chủ nghĩa xã hội không? Tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có, mà phải làm thế nào cho nó tiến lên, tức là phải lao động, lao động thiết thực. Tất cả mọi người phải lao động. Có lao động thì mới có ăn. Không lao động thì không có ăn. Lao động nhiều hưởng nhiều, lao động ít hưởng ít.

Công nhân trong nhà máy, lao động trí óc và chân tay đều có lương bổng. Lương bổng theo sức lao động của mình, tùy theo mức sản xuất, chất lượng sản xuất. Làm tốt, làm nhiều: hưởng nhiều; làm xấu, làm ít: hưởng ít, có khi phải bồi thường lại cho Nhà nước. Chính phủ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

không phát lương cho người ngồi ăn không.

Bác lấy thí dụ: nhà máy hơn một vạn công nhân, trực tiếp sản xuất có 8.000 người, không trực tiếp sản xuất hơn 2.000 người. Thế là nhiều, không đúng với xã hội chủ nghĩa vì xã hội xã hội chủ nghĩa người sản xuất phải thật nhiều, người gián tiếp phải thật ít. Số vải nhà máy dệt ra phải bán, mà bán phải có lãi. Người trực tiếp dệt nhiều chừng nào, lãi nhiều chừng ấy.

Gián tiếp sản xuất cũng cần. Phải có người làm bàn giấy, tính toán, đánh máy, v.v... mới phục vụ cho người trực tiếp sản xuất, nhưng nhiều quá có bao nhiêu lãi chén hết. Bây giờ nhà máy số gián tiếp sản xuất còn nhiều quá.

Một điều nữa là một ngày có từ 12 đến 15% công nhân không đi làm. Thế là không tốt. 100 người mà từ 12 đến 15 người bỏ sản xuất thì ảnh hưởng tới dây chuyền sản xuất. Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, phải khắc phục điểm đó.

Thường thường còn một số công nhân, đến 2 giờ mới đổi kíp, nhưng 1 giờ 45 phút hay 1 giờ 40 phút đã nghỉ việc. Như vậy là ăn bớt của Nhà nước, của công nhân, của nhà máy mất 10 phút, 15 phút. Nếu mỗi người nghỉ trước 6 phút thì 10 người là 1 tiếng, cứ thế tính cho nhiều người thì ảnh hưởng không tốt đến sản xuất. Như vậy là chưa phải thái độ làm chủ. Các nước anh em người ta làm sức máy phải chạy 100% từ lúc bắt đầu cho máy chạy đến khi khóa máy lại, không có giờ chết. Sản xuất 100% là đưa lại lợi cho Nhà nước 100%. Nhưng ta chạy có 70%, thế là 30% máy phải chết. Máy chết như vậy là hại trực tiếp đến nhà máy, đến các cô, các chú. Các cô, các chú phải cố gắng mới tiến lên chủ nghĩa xã hội được.

Một điểm nữa là trong các lớp học sản xuất, tiết kiệm, nhiều nhất là 70% công nhân tham gia, còn 30% công nhân không tham gia. Số người tham gia còn ít quá. Công nhân không tham gia không phải chỉ khuyết điểm ở công nhân mà còn khuyết điểm ở chỗ tổ chức hướng dẫn học tập nữa. Khai hội nhiều, học nhiều làm công nhân mệt mỗi là hại sản xuất, cả hai cần phải sửa chữa. Về phía cán bộ, cần tổ chức học tập cho tốt, nhẹ nhàng, có ích. Về phía công nhân cần tham gia, không tham gia là không tiến bộ.

Bác phê bình thêm một điểm nữa: nhà máy đang có hiện tượng tham ô lãng phí, mà nhất là lãng phí. Như vậy là thiệt cho ai? Thiệt

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

cho công nhân, thiệt cho Nhà nước, thiệt cho nhân dân. Nếu chỉ giám đốc và cán bộ chống tham ô lãng phí, có làm nổi không? Phải có công nhân cùng làm. Các cô, các chú phải khắc phục, vì tham ô lãng phí là có tội với nhân dân, với Nhà nước. Tất cả cùng chống tham ô, lãng phí thì sẽ hết được.

Một điểm nữa cũng cần nói thêm: khi lao động có tiến bộ ít nhiều, là tốt, nhưng tiến bộ thì phải đề phòng tự mãn, chủ quan: dệt 15 mét vải, thấy làm được 18 mét, 20 mét thì cho là ổn rồi. Mình tiến bộ là tốt, nhưng so với các nước bạn thì còn kém xa.

Bác kể hai câu chuyện:

1. Ở Liên Xô khi bắt đầu khôi phục kinh tế, chưa có ai giúp. Ở nhà máy, công nhân vừa làm vừa học. Có một nữ công nhân thấy làm thế này thì hại sức khỏe, vừa chậm vừa sản xuất được ít, phải làm sao Tổ quốc giàu mạnh, nước nhà tiến lên được chủ nghĩa xã hội, đời sống công nhân được cải thiện. Sau ít tháng, chị đề nghị tổ chức sắp xếp từ coi 2 máy đến 4 máy lên 6 máy, sau coi cả vòng máy và lúc đó chị được bầu là anh hùng. Tên chị là Vinôtoracôva. Kinh nghiệm này được phổ biến khắp nhà máy dệt Liên Xô, làm cho sức sản xuất tăng hàng triệu thước trong tất cả mọi nhà máy Liên Xô.

2. Ở Trung Quốc có nữ công nhân 18 tuổi cũng học kinh nghiệm nước bạn, áp dụng cho hợp hoàn cảnh mình, hôm sau mức tăng lên. Kinh nghiệm được truyền khắp các nhà máy, số vải tăng hàng triệu thước. Tên chị là Hách Kiến Tú.

Các nước bạn như Liên Xô có Vinôtoracôva, Trung Quốc có Hách Kiến Tú, phụ nữ ta có làm được không? Ta có Liên Xô, Trung Quốc giúp đỡ. Nước bạn làm được, ta cũng làm được. Phải cố gắng cho nước ta có nhiều Vinôtoracôva và Hách Kiến Tú.

Đối với cán bộ:

Đây không nói riêng gì giám đốc, mà nói chung cán bộ đều tích cực, cố gắng, nhưng cũng có khuyết điểm.

- Một là không gần gũi anh chị em công nhân. Thế là quan liêu.
- Thấy nhà máy có thành tích thì chủ quan, tự mãn, không nhận rõ thành tích là của chung, cán bộ có góp một phần, nhưng công nhân nhiều hơn.
- Anh chị em công nhân phê bình góp ý kiến, cán bộ tiếp thu khó khăn, miễn cưỡng.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

- Trong cán bộ phê bình và tự phê bình cũng kém. Cán bộ với công nhân, công nhân với công nhân, phê bình, tự phê bình cũng kém.

Đảng Lao động Việt Nam sở dĩ trưởng thành là nhờ có sự phê bình và tự phê bình. Phê bình và tự phê bình là một cách giúp nhau tiến bộ. Không phê bình và tự phê bình là không tiến bộ, không dân chủ.

- Có cất nhắc cán bộ phụ nữ nhưng chưa mạnh dạn, tức là còn phần nào chưa coi trọng trí tuệ, tài năng phụ nữ. Vậy phụ nữ phải làm sao cho người ta thấy phụ nữ giỏi, lúc đó cán bộ không cất nhắc, anh chị em công nhân sẽ cử mình lên.

Bây giờ sang nhiệm vụ chung của Đảng, Chính phủ và của nhân dân, cán bộ, của tất cả chúng ta là cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước 1957. Trong kế hoạch có nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, v.v... Nhưng ở đây là nói thiết thực, trách nhiệm của giai cấp công nhân phải làm gì?

Các cô, các chú muốn hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước thì phải: tăng năng suất, tăng chất lượng, đồng thời phải hạ giá thành. Tóm lại: phải làm mau, làm tốt, làm rẻ, làm nhiều. Dệt vải ít mà tốt không đủ cho nhân dân dùng, nhà máy ít lãi; làm tốt rồi lại phải nhiều, nhưng nếu giá thành cao, nhân dân ít tiền mua thì được ít lãi, nên phải rẻ, làm rẻ nhưng xấu thì không có ích. Nên phải đảm bảo cả bốn điểm trên.

Muốn thực hành bốn điểm trên phải tiết kiệm, tiết kiệm thì giờ, nguyên vật liệu, máy móc. Phải nâng cao kỷ luật lao động. Tình trạng muốn làm thì làm, không muốn làm thì thôi, nghỉ sớm, không ốm cũng cáo ốm để nghỉ, đều là thiếu kỷ luật lao động. Bộ đội không có kỷ luật, đánh giặc nhất định thua; nhà máy không có kỷ luật lao động, không phải là nhà máy tốt. Kỷ luật lao động không phải Bác đưa ra hay ở đâu đưa đến, mà chính là các cô, các chú bàn bạc, thông qua, tự giác thi hành. Thông qua rồi, ai không theo không được.

Lại phải có chế độ trách nhiệm: giữ máy cho bền, cho sạch, phải lau chùi, không để máy chết. Tinh thần người chủ phụ trách việc gì phải làm cho tốt, cho đẹp việc ấy.

Chế độ làm khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ. Làm khoán là ích chung và lại lợi riêng. Công nhân sản xuất ra nhiều vải, cố gắng nhiều, hưởng được nhiều; làm khoán tốt thích hợp và công

bằng dưới chế độ ta hiện nay. Nếu người công nhân nào thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu kỷ luật lao động thì làm cho mau nhưng không tốt; như vậy là không đúng và làm khoán phải nâng cao số lượng, nhưng luôn luôn phải giữ chất lượng.

Cán bộ công nhân phải đoàn kết. Điều đó rất cần. Ta làm Cách mạng tháng Tám thắng lợi, kháng chiến thành công, lúc ấy nhân dân và bộ đội ta lực lượng còn yếu, không súng, không tiền mà đánh thắng cũng là nhờ có đoàn kết. Khó như cách mạng, khó như kháng chiến mà đoàn kết còn thắng lợi, thì làm cho nhà máy tiến bộ có khó bằng cách mạng, bằng kháng chiến không? Công nhân già trẻ, nam nữ, Hoa kiều, Bắc Nam đoàn kết giúp đỡ nhau tiến bộ. Công nhân, cán bộ đoàn kết chịu trách nhiệm trước Đảng, cán bộ tốt, công nhân cũng tốt; cán bộ không tốt sẽ ảnh hưởng xấu đến công nhân.

Cán bộ kỹ thuật và hành chính phải đoàn kết, học hỏi lẫn nhau; cán bộ hành chính không biết kỹ thuật thì không làm tròn nhiệm vụ; ngược lại, cán bộ kỹ thuật không học chính trị cũng không làm tròn nhiệm vụ, không giúp đỡ cho công nhân được tốt, nhất là dưới chế độ dân chủ, người cán bộ nào cũng phải am hiểu chính trị.

Muốn nhà máy tiến bộ, muốn thật là đoàn kết phải dân chủ. Dân chủ là dân chủ chân chính, xây dựng, thật thà phê bình. Công nhân có quyền phê bình cán bộ, phê bình lẫn nhau. Thật thà phê bình là dân chủ chân chính, chứ không phải dân chủ quá trớn.

Ở nhà máy có hơn 400 đảng viên Đảng Lao động Việt Nam; trên một vạn công nhân có 400 đảng viên. Như vậy cũng chưa nhiều, nhưng cũng không ít. Nếu những đảng viên làm tròn trách nhiệm của mình thì giúp cho sự tiến bộ của nhà máy rất nhiều.

Nhà máy cũng có 400 đoàn viên thanh niên lao động, cũng còn ít. Nếu những đoàn viên thanh niên lao động làm tròn nhiệm vụ, cộng với 400 đảng viên tức 800 người thì giúp ích rất nhiều cho tiến bộ của nhà máy.

Nhà máy có một số bộ đội phục viên. Lúc kháng chiến, các cô, các chú đi đánh giặc, có truyền thống của quân đội ta là anh dũng xung phong, gan dạ, không sợ khổ, sợ khó, khắc phục mọi gian khổ như: Điện Biên Phủ, Hòa Bình và rất nhiều trận khác. Bây giờ các cô, các chú chuyển ngành, song phải giữ truyền thống anh dũng đó, cộng với đảng viên, thanh niên lao động, sẽ giúp cho nhà máy tiến bộ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Nhà máy lại có một số anh chị em miền Nam là con em của Thành đồng Tổ quốc. Khi ở miền Nam, các cô, các chú không sợ giặc, không sợ gian khổ, bây giờ các cô, các chú phải giữ danh dự Thành đồng Tổ quốc, vì các cô, các chú là một bộ phận của Thành đồng Tổ quốc, phải phát huy truyền thống anh dũng đó trong sản xuất.

Nhà máy còn có công đoàn. Công đoàn là trường học tiến lên chủ nghĩa xã hội, tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Công đoàn sẽ giáo dục cho công nhân nam nữ biết quản lý nhà máy của mình. Chúng ta có hơn 7.000 đoàn viên công đoàn. Nếu các cô, các chú làm hết nhiệm vụ sẽ đẩy mạnh đà tiến lên của nhà máy.

Nói tóm lại: đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, đoàn viên công đoàn, bộ đội phục viên, cán bộ công nhân miền Nam là những chiến sĩ cần phải gương mẫu, cần đẩy mạnh sự tiến bộ của nhà máy, cần làm đầu tàu trong sản xuất, tiết kiệm. Làm được như vậy sẽ hoàn thành tốt vượt mức kế hoạch Nhà nước năm nay, làm tròn nhiệm vụ của Đảng, Chính phủ và nhân dân, góp phần thiết thực vào công cuộc củng cố miền Bắc, làm hậu thuẫn vững chắc cho miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chúc các cô, các chú giữ đúng lời hứa và nhờ các cô, các chú chuyển lời Bác hỏi thăm anh chị em bận sản xuất không đến đây được.

Ngày 24-4-1957

Sách *Nam Hà làm theo lời Bác*,
Ban nghiên cứu lịch sử
Đảng Nam Hà, 1976, tr. 36-49

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ, CÔNG NHÂN NHÀ MÁY XI MĂNG HẢI PHÒNG

Nhà máy xi măng Hải Phòng trước đây là của thực dân. Bây giờ là của các cô, các chú. Người công nhân trước đây là người làm thuê cho tư bản. Bây giờ là người làm chủ đất nước. Phải xứng đáng với vai trò của mình.

Đảng và Chính phủ rất thông cảm với những khó khăn của nhà máy, những khó khăn của công nhân, như thiếu bao xi măng, thiếu công việc làm... Khó khăn của nhà máy cũng là khó khăn chung của đất nước sau chiến tranh và sau bao năm bị đế quốc, phong kiến vơ vét, bóc lột đến tận xương tủy.

Muốn khắc phục khó khăn đó, phải chịu khó chịu khổ, ra sức lao động sản xuất để cải thiện dần đời sống. Công cuộc xây dựng lại đất nước ngày nay như đào một cái giếng uống nước, trồng cái cây ăn quả: Người đào giếng phải chịu khát rồi mới có nước. Người trồng cây phải cố gắng vun trồng thì cây mới chóng có quả.

Vì sao bây giờ lương còn ít, đời sống còn khó khăn? Có phải vì Bác, vì các cô, các chú không? Chính là vì thực dân Pháp bóc lột nhân dân mình, nhất là bóc lột công nhân. Ta kháng chiến đánh đuổi được nó đi. Nhưng “không ăn thì đập đổ”, nó đã mang theo máy móc đi, mang đi không được thì nó phá.

Thế là đế quốc rút đi còn để lại cho chúng ta cái nghèo, nạn thất nghiệp và bệnh tật... Bây giờ ai giải quyết cái đó? Chính là các cô, các chú ở đây và công nhân các nơi cùng toàn thể nhân dân. Các cô, các chú cứ ngồi mà kêu Đảng, kêu Bác Hồ thì thật không phải. Đảng và Bác cũng chỉ lãnh đạo các cô, các chú làm thôi chứ. Các cô, các chú mà cố gắng công tác, sản xuất thì rồi của cải gì cũng nhiều, cũng rẻ, như gạo, thịt, giày, mũ, guốc, dép, chẳng hạn. Rẻ thì mới mua được nhiều và mới no ấm.

Hiện nay trong tư tưởng của một số cán bộ, công nhân chỉ thích đồ đạt bằng cấp, thăng quan tiến chức, ngồi bàn giấy mà coi thường lao động chân tay, lao động sản xuất. Ta học để làm gì? Cũng để mà lao động. Đã là lao động thì lao động chân tay hay lao động trí óc cũng đều quý. Nếu không có lao động chân tay thì lao động trí óc làm được

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

gì? Công tác của những người như cô Bin, cô Thơm, tuy vất vả nhưng rất vinh quang. Không có các cô, các chú ấy thì ai làm? Người làm Chủ tịch mà không làm tròn nhiệm vụ thì có gì là vẻ vang đâu. Người lười biếng, người muốn làm ít, ăn nhiều (như đầu cơ, tích trữ), thì chẳng những không vẻ vang mà còn đáng hổ thẹn.

Cuối cùng, Bác mong các cô, các chú thực hiện tốt những điều sau đây:

- Phải tăng gia sản xuất.
- Phải thực hành tiết kiệm.
- Phải tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động.
- Phải ra sức học tập, trau dồi văn hóa, chính trị và kỹ thuật.
- Phải luôn luôn đoàn kết, thật thà phê bình và tự phê bình.

Ngày 30-5-1957

Tài liệu lưu tại
Văn phòng Đảng ủy
Nhà máy xi măng Hải Phòng

**ĐIỆN GỬI TỔNG THỐNG PHÁP RÔNÊ CÔTY YÊU CẦU
HỦY BỎ ÁN TỬ HÌNH CHỊ GIAMILA**

Kính gửi Ông Rônê Côty, Tổng thống nước Cộng hòa Pháp,

Tôi vô cùng xúc động trước việc chị Giamila Buhirét, người nữ thanh niên yêu nước Angiêri, bị kết án tử hình. Thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi đề nghị Ngài có biện pháp phù hợp với truyền thống yêu chuộng công lý và nhân đạo của nhân dân Pháp để cứu sống tính mạng của chị Giamila.

Kính gửi Ngài lời chào trân trọng.

Ngày 7 tháng 3 năm 1958

Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1460,
ngày 11-3-1958

**LỜI CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ANH HÙNG VÀ CHIẾN SĨ
THI ĐUA TOÀN QUỐC LẦN THỨ HAI**

Thưa các đồng chí,

Tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ nhiệt liệt chào mừng các anh hùng và chiến sĩ và thân ái gửi lời hỏi thăm những chiến sĩ và những anh chị em lao động chân tay và trí óc các ngành và các nơi đang hăng hái tham gia thi đua yêu nước.

Ở Đại hội lần thứ nhất có bảy anh hùng, trong đó có bốn anh hùng quân đội, và 150 chiến sĩ thi đua. Đại hội lần này, chúng ta có 26 anh hùng lao động và 69 anh hùng quân đội và 446 chiến sĩ thay mặt cho hơn 42.700 chiến sĩ thi đua.

Thế là rất tốt. Con số đó chứng tỏ sự tiến bộ không ngừng của nhân dân ta, quân đội ta, chế độ ta.

- Ở Đại hội này, chúng ta có anh hùng và chiến sĩ lao động chân tay và trí óc đủ các ngành và các dân tộc anh em.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ sự đoàn kết chặt chẽ và sự cố gắng toàn diện của nhân dân lao động ta.

- Ở Đại hội này, trong số 26 anh hùng lao động, có 5 phụ nữ.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ sự cố gắng và tiến bộ của phụ nữ ta và chứng tỏ dưới chế độ ta, nam nữ thật sự bình quyền.

Ở Đại hội này có 6 anh hùng và nhiều chiến sĩ là đồng bào miền Nam tập kết.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ rằng đồng bào và cán bộ miền Nam tập kết ở đây đang ra sức góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp thống nhất nước nhà. Điều này sẽ có ảnh hưởng rất tốt đến đồng bào ta ở miền Nam.

- Trong hàng ngũ vẻ vang các chiến sĩ thi đua, có nhiều đồng chí bộ đội phục viên, thương binh và gia đình liệt sĩ.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ rằng anh em thương binh và bộ đội phục viên đã tiếp tục và phát triển truyền thống anh dũng trong thời kỳ kháng chiến vào trong công cuộc xây dựng hòa bình và các gia đình liệt sĩ cũng cố gắng để góp phần vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Ở Đại hội này lại có một anh hùng và nhiều chiến sĩ là người dân các nước anh em lao động ở nước ta.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ tinh thần quốc tế cao cả của giai cấp lao động.

*

* *

Dưới chế độ tư bản, thực dân và phong kiến quyết không thể có phong trào thi đua yêu nước, vì giai cấp lao động không đại gì mà ra sức thi đua làm giàu thêm cho bọn chủ để rồi lại bị chúng áp bức bóc lột thêm.

Chỉ có dưới chế độ dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa, dưới chế độ mà nhân dân lao động làm chủ nước nhà, thì mới có phong trào thi đua.

Phong trào thi đua yêu nước ở ta ngày càng phát triển vì nhân dân ta đã làm chủ nước nhà, vì nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, vì ta được sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc.

Về thi đua yêu nước, trong khuôn khổ và khả năng của chúng ta, chúng ta phải học tập phong trào thi đua của Trung Quốc, cố gắng tiến kịp Trung Quốc, rồi cố gắng tiến kịp Liên Xô.

Hiện nay, ở Liên Xô hầu hết việc làm công nghiệp và nông nghiệp đều làm bằng máy. Ở Trung Quốc thì vừa phát triển máy móc, vừa tận dụng sức người. Vì vậy, tôi muốn nêu lên vài kinh nghiệm thi đua ở Trung Quốc để chúng ta nghiên cứu, học tập.

Ở Trung Quốc, tất cả các ngành kinh tế và văn hóa đều đang hăng hái thi đua và đã thực hiện khẩu hiệu “nhiều, nhanh, tốt, rẻ” Kế hoạch sản xuất công nghiệp do Chính phủ giao xuống, công nhân đều hoàn thành gấp rưỡi, gấp đôi, mà không xin thêm máy, thêm tiền, thêm người. Nhiều xí nghiệp còn giảm bớt số người chuyển sang xí nghiệp mới.

Trong phong trào thi đua, nhiều chiến sĩ đã cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất đến mức xưa nay chưa từng có.

Có những tiến bộ nhảy vọt đó, một mặt là vì mọi người lao động đều có tư tưởng thông suốt, hăng hái thi đua; một mặt là vì sự lãnh đạo thiết thực và toàn diện.

Ở xí nghiệp thì các cán bộ lãnh đạo của chi bộ, của đoàn thanh niên, của công đoàn và giám đốc đều trực tiếp tham gia sản xuất. Ở nông thôn thì các đồng chí đó phải tự tay làm ruộng thí nghiệm và trực tiếp tham gia lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp. Như

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

vậy, cán bộ vừa lãnh đạo chính trị, vừa lãnh đạo sản xuất một cách chặt chẽ. Cán bộ và quần chúng hòa thành một khối cho nên mọi vấn đề đều giải quyết tốt và nhanh.

Đó là tóm tắt những kinh nghiệm quý báu mà chúng ta cần học tập và áp dụng.

*

* *

Anh hùng, chiến sĩ thi đua đã là những người tiên phong trong sản xuất, mà cũng là gương mẫu về đạo đức cách mạng. Họ đặt lợi ích chung của dân tộc trên lợi ích riêng của cá nhân. Họ toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân chứ không phải nửa tâm nửa ý. Họ không sợ khó nhọc, ra sức vượt mọi khó khăn để hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho họ, chứ họ không suy bì hơn thiệt của cá nhân, không ganh tị về địa vị và hưởng thụ. Họ không giấu nghề, không đìu những anh em chung quanh mình, họ giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ. Họ không tự kiêu, tự mãn, tự tư tự lợi.

Đó là những đức tính cách mạng mà chúng ta cần phải học tập các anh hùng, chiến sĩ thi đua.

Các anh hùng, chiến sĩ thi đua thì cần nhận rõ rằng: Thành tích là thành tích chung của tập thể. Tách rời tập thể thì dù tài giỏi mấy, một cá nhân cũng không làm được gì. Cho nên càng có thành tích, thì càng phải cố gắng, càng phải khiêm tốn. Tuyệt đối chống tự mãn, tự túc. Vì vậy, các anh hùng, chiến sĩ cần phải luôn luôn cố gắng và khiêm tốn.

Các anh hùng và chiến sĩ thi đua cần phải luôn luôn dắt dìu, giúp đỡ những người chung quanh mình cùng tiến bộ. Mọi người đều phải cố gắng tiến kịp các anh hùng, chiến sĩ; anh hùng, chiến sĩ thì cần tiến mãi không ngừng. Như vậy, thì Đại hội lần sau chúng ta sẽ có hàng trăm anh hùng, hàng chục vạn chiến sĩ. Như vậy thì kế hoạch Nhà nước năm nay cũng như kế hoạch 3 năm chắc chắn sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Như vậy, đời sống của nhân dân ta chắc chắn sẽ cải thiện hơn nữa. Như vậy, chúng ta sẽ vững bước tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và nhất định thắng lợi trong sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Ngày 7-7-1958

Báo *Nhân dân*, số 1578,
ngày 8-7-1958

BÀI NÓI VỚI CÁN BỘ VÀ ĐỒNG BÀO TỈNH NAM ĐỊNH
(Trích)

Trong việc tranh thủ vụ mùa thắng lợi, tỉnh nhà có nhiều sáng kiến, có nhiều thuận lợi, nhưng cũng có một số khó khăn tạm thời.

Có người lầm tưởng rằng sản xuất nhiều thì sẽ phải nộp thuế nhiều. Tưởng như vậy là không đúng. Bác đảm bảo với đồng bào như sau: nơi nào đã làm xong việc định diện tích sản lượng, thì sẽ nộp thuế nông nghiệp theo diện tích sản lượng, nơi nào chưa làm xong thì cố làm cho xong và có thể tạm nộp theo mức thuế năm ngoái. Chính phủ quyết không tăng thuế vào số sản xuất vượt mức.

Nông dân ta quen thói bón phân quá ít, thậm chí có nơi còn cấy chay. Đối với thói quen bảo thủ ấy, cán bộ phải ra sức tuyên truyền, giải thích, giáo dục cho mọi người hiểu rằng: “phân cho lúa là của cho người”

Có vài nơi, chị em phụ nữ không quen cày cấy. Thậm chí không gánh được phân mà phải đội. Đối với điểm này, chị em phải cố gắng thi đua với nam giới, nam nữ phải bình quyền cơ mà. Cán bộ cũng phải chịu khó tuyên truyền giáo dục. Trước kia phụ nữ ta có học quân sự bao giờ; nhưng trong kháng chiến có những đội nữ du kích đánh giặc rất giỏi. Đánh giặc là việc nguy hiểm, thế mà phụ nữ ta đã tỏ ra rất oanh liệt. Không lẽ việc cày cấy làm ăn mà chị em lại chịu thua người!

Bác mong chị em những nơi đó cố gắng học tập và thi đua, noi gương những nữ anh hùng lao động đã được tuyên dương trong Đại hội thi đua công nông binh vừa rồi ở Thủ đô...

Ngày 13-8-1958

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh

LỜI CẢN DẶN CHỊ EM PHỤ NỮ THỦ ĐÔ¹

Chị em phụ nữ cố gắng thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc. Phụ nữ công nhân cần tích cực tham gia quản lý thật tốt nhà máy, công trường. Phụ nữ nông dân cần hăng hái tham gia phong trào đổi công, hợp tác, gặt tốt vụ mùa, chuẩn bị tốt vụ chiêm năm tới. Các tầng lớp phụ nữ ở thành phố cần chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Chính phủ. Chị em làm nghề buôn bán cần giữ đức tính thật thà, đúng đắn, bài trừ tệ “mua rẻ, bán đắt”, tệ “mặc cả, nói thách”. Chị em phụ nữ phải hết sức chăm lo bảo vệ sức khỏe của con cái, vì thiếu nhi là tương lai của dân tộc.

Ngày 18-10-1958

*Báo Nhân dân, số 1680,
ngày 19-10-1958*

¹ Bài nói tại Hội nghị phụ nữ lao động tích cực lần thứ nhất của Hà Nội. Đầu đề của Báo *Nhân dân* (B.T).

**THƯ GỬI CÔNG NHÂN, CHIẾN SĨ, NHÂN VIÊN
XƯỞNG MAY 10, CỤC QUÂN NHU**

*Thân ái gửi công nhân, chiến sĩ, nhân viên và cán bộ Xưởng may 10
Cục quân nhu, Tổng cục Hậu cần,*

Bác rất vui lòng các cô các chú có tiến bộ khá về

Đoàn kết thân ái,

Liên tục thi đua,

Cải tiến kỹ thuật,

Tăng gia sản xuất,

Thực hành tiết kiệm,

Quản lý xí nghiệp.

Chắc các cô các chú đã tự thấy rằng:

Tư tưởng thông thì công việc tốt. Những kinh nghiệm ấy nên phổ biến cho các nhà máy khác.

Nhưng các cô các chú chớ có thấy tiến bộ mà tự mãn, tự kiêu. Trái lại cần phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ mãi.

Cảm ơn các cô các chú đã biểu Bác bộ áo.

Bác đã nhận rồi. Nay Bác gửi bộ áo ấy làm giải thưởng cho một đợt thi đua. Khi nào đợt thi đua kết thúc, do các cô các chú bình nghị, ai khá nhất thì được giải thưởng ấy.

Chúc các cô các chú vui vẻ, mạnh khỏe, đoàn kết, tiến bộ.

Ngày 24 tháng 2 năm 1959

BÁC HỒ

Bút tích, lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh

LỜI CĂN DẶN ĐẢNG ỦY NHÀ MÁY DỆT NAM ĐỊNH

1. Phải làm công tác phát động quần chúng cải tiến quản lý xí nghiệp gọn và tốt. Về thời gian và các bước đi, cần vận dụng linh hoạt. Nhà máy bắt đầu phát động từ tháng 11, đến nay đã được 5 tháng mà chưa mở rộng ra cho công nhân học tập. Thế là dài quá. Kéo dài sẽ làm cho công nhân mệt. Nhưng làm ngắn thì phải bảo đảm làm tốt; ngắn và qua loa, làm không tốt thì cũng không được.

2. Không được để hụt mức sản xuất. Phải bảo đảm kế hoạch cả về sản lượng và chất lượng. Phải làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Mức sản xuất có cao hơn năm ngoái, nhưng không phải là cao quá. Không kể Liên Xô, nếu chỉ so sánh với Trung Quốc và Triều Tiên thì mức sản xuất của ta còn quá thấp. Và lại ta đang có phong trào thi đua với công nhân nhà máy dệt Bình Nhưỡng (Triều Tiên). Sản xuất hụt mức là tại cán bộ, tại lãnh đạo. Các cô, các chú chưa biết tuyên truyền giải thích cho công nhân, cho đảng viên và đoàn viên thanh niên, làm cho quyết tâm của lãnh đạo trở thành quyết tâm của toàn thể đảng viên, đoàn viên và công nhân. Trong một trận chiến đấu, thắng là do toàn thể bộ đội, bại là do người chỉ huy. Người chỉ huy biết trông nom bộ đội, cảm thông bộ đội, có kế hoạch đúng và biết tổ chức động viên bộ đội thì sẽ đánh thắng. Người chỉ huy kém thì sẽ thất bại. Trong công xưởng cũng vậy.

3. Cán bộ lãnh đạo, đảng viên, đoàn viên thanh niên cũng như cán bộ công đoàn phải xung phong gương mẫu. Nội bộ lãnh đạo phải đoàn kết nhất trí, cán bộ phải đi vào công nhân, phải sắp xếp công việc để mỗi tuần tham gia lao động một ngày. Phải lắng nghe sáng kiến và lời phê bình của công nhân, phải thật sự dựa vào công nhân, đi đúng đường lối quần chúng, nắm vững chính sách của Đảng.

4. Công nhân bây giờ làm chủ, không phải đi làm thuê như trước, phải khéo tổ chức công nhân tham gia quản lý nhà máy. Phải động viên công nhân có gì nói hết, ý kiến công nhân có đúng, có sai, nhưng đúng nhiều hơn. Ví dụ: công nhân yêu cầu tổ chức giữ trẻ cho tốt là đúng, lãnh đạo phải chăm lo thực hiện. Nhưng cũng có chỗ sai: như một số anh chị em công nhân kêu lương ít thì phải giải thích và để công nhân thảo luận cho rõ: hoàn cảnh đất nước bị chiến tranh tàn phá, lại tạm bị chia cắt, phải xây dựng nhiều, bây giờ công nhân phải

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

khắc phục khó khăn. Bao giờ sản xuất nhiều, rẻ, Nhà nước mới có thể tăng thêm phúc lợi cho công nhân. Liên Xô và Trung Quốc lúc đầu cũng vậy. Nếu các cô, các chú biết giải thích thì công nhân nhất định sẽ hiểu, sẽ tin.

5. Phải chú trọng công tác phát triển đảng viên và đoàn viên thanh niên. Đảng viên và đoàn viên mới có hơn 1.600 trong số hơn 1 vạn công nhân. Như thế còn ít, phải chăm lo bồi dưỡng và phát triển những công nhân có đủ tiêu chuẩn vào Đảng và Đoàn. Đảng ủy phải chú trọng bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ nữ, nhất là trong nhà máy, quá nửa công nhân là phụ nữ.

Hôm nay Bác đi chống hạn bận không đến thăm công nhân được. Bác nhờ các chú, các cô chuyển lời Bác hỏi thăm anh chị em công nhân và gia đình công nhân.

Ngày 15-3-1959

Sách *Nam Hà làm theo lời Bác*,
Ban nghiên cứu lịch sử Đảng
tỉnh Nam Hà, 1975, tr. 62-65

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ TOÀN ĐẢNG BỘ HÀ NỘI

Thay mặt Trung ương Đảng và nhân danh là một đảng viên ở Hà Nội, tôi phát biểu một số ý kiến với Hội nghị:

Thủ đô Hà Nội phải làm thế nào để trở thành một Thủ đô xã hội chủ nghĩa. Muốn như thế thì mỗi một xí nghiệp, mỗi một đơn vị bộ đội, mỗi một trường học, mỗi một đường phố, mỗi một cơ quan và mỗi một nông thôn ở ngoại thành phải thành một pháo đài của chủ nghĩa xã hội.

Hà Nội cần phải củng cố và phát triển Đảng, Đoàn Thanh niên Lao động và công đoàn. Đảng bộ Hà Nội cần phát triển thêm thành phần công nhân, nông dân, lao động trí óc và phụ nữ vào Đảng.

Số đảng viên công nhân còn ít, trong khi đó Hà Nội phải trở thành Thủ đô một nước xã hội chủ nghĩa, nơi có nhiều xí nghiệp tập trung công nhân.

Các xí nghiệp ở Hà Nội có gần 6.500 anh hùng, chiến sĩ thi đua và lao động xuất sắc. Nếu Đảng bộ Hà Nội chú ý gần gũi, giáo dục và giúp đỡ anh chị em đó thì chắc chắn có thể phát triển được một bộ phận không phải là nhỏ vào Đảng.

Số phụ nữ là đảng viên cũng còn rất ít, cần phát triển thêm. Tóm lại, cần củng cố và phát triển Đảng – cố nhiên là thận trọng – thành phần công nhân, nông dân, phụ nữ, đồng thời cũng chú ý phát triển các thành phần khác như lao động trí óc.

Muốn đẩy mạnh mọi mặt công tác: cải tiến quản lý xí nghiệp, xây dựng các tổ đổi công và hợp tác xã ở ngoại thành, chăm sóc giáo dục thiếu nhi, vệ sinh yêu nước, v.v... thì mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải có đạo đức cách mạng, phải thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải lấy phê bình và tự phê bình mà tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân và bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể. Đảng viên, đoàn viên bất cứ ở đâu, bất cứ làm công việc gì, phải thật gương mẫu. Đảng bộ Hà Nội phải làm gương mẫu cho các đảng bộ khác. Đảng bộ Hà Nội gương mẫu sẽ góp phần đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

Ngày 25-4-1959

*Sách Bác Hồ với nhân dân Hà Nội,
Sở Văn hóa thông tin Hà Nội, 1970, tr.81-82*

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ THẢO LUẬN DỰ THẢO LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Có người nghĩ rằng Bác không có gia đình, chắc không hiểu gì mấy về vấn đề này. Bác tuy không có gia đình riêng, nhưng Bác có một đại gia đình rất lớn, đó là giai cấp công nhân toàn thế giới, là nhân dân Việt Nam. Từ gia đình lớn đó, Bác có thể suy đoán được gia đình nhỏ.

Bây giờ toàn dân ta ai cũng muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải làm gì?

Nhất định phải tăng gia sản xuất cho thật nhiều. Muốn sản xuất nhiều thì phải có nhiều sức lao động. Muốn có nhiều sức lao động thì phải giải phóng sức lao động của phụ nữ.

Nói phụ nữ là nội phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người.

Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa.

Rất quan tâm đến gia đình là đúng và nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt. Tục ngữ ta có câu: “Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn”

Muốn thuận vợ thuận chồng thì lấy nhau phải thực sự yêu đương nhau.

Luật lấy vợ lấy chồng sắp đưa ra Quốc hội là một cuộc cách mạng, là một bộ phận của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy phải đứng trên lập trường vô sản mà hiểu nó. Nếu đứng trên lập trường phong kiến hay là tư sản, tiểu tư sản mà hiểu luật ấy thì không đúng.

Luật lấy vợ lấy chồng nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng phân nửa xã hội. Giải phóng người đàn bà, đồng thời phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông.

Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình, mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh.

Đối với luật lấy vợ lấy chồng từ lúc chuẩn bị đến lúc đưa ra và thi

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

hành, Đảng phải lãnh đạo vì đó là một cuộc cách mạng. Đảng lãnh đạo nghĩa là cán bộ và đảng viên phải làm cho đúng và lãnh đạo các đoàn thể thanh niên và phụ nữ kiên quyết làm cho đúng.

Có người hỏi rằng: “Lỡ đã có vợ hai rồi thì thế nào? Con còn nhỏ đã lỡ lấy vợ lấy chồng rồi thì thế nào?”

Luật có hiệu lực từ “sau” lúc Quốc hội thông qua và chính quyền công bố. Việc đã lỡ “trước” thì do gia đình đôi bên tự nguyện cùng nhau thỏa thuận giải quyết. Nếu không giải quyết được thì đưa ra chính quyền hòa giải.

Thi hành luật này có hai mặt:

Có phần dễ dàng vì nhân dân ta đã được Đảng giáo dục, đã tiến bộ nhiều.

Nhưng cũng nhiều khó khăn vì tập quán cũ đã ăn sâu lâu đời trong nhân dân. Cho nên công bố đạo luật này chưa phải đã là mọi việc đều xong, mà còn *phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện được tốt.*

- Mong các cô các chú cố gắng, bền gan, hiểu rõ và làm tốt. Nhất là phải thận trọng vì luật này *quan hệ đến tương lai của gia đình, của xã hội, của giống nòi.*

Ngày 10-10-1959

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*,
Nxb Sự thật, Hà Nội, 1960, t.V, tr. 281-282

BA MƯƠI NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG

(Trích)

Miền Bắc nước ta đã được hoàn toàn giải phóng và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tự hào là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa do Liên Xô vĩ đại đứng đầu. Đảng ta có hàng chục vạn đảng viên đang tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Đảng ta đang đứng đầu trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân cả nước. Đảng ta luôn luôn gương cao ngọn cờ của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết lãnh đạo toàn dân đấu tranh xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông – Nam Á và thế giới.

*

* *

Để làm trọn nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vẻ vang ấy, Đảng ta phải:

Tăng cường về mặt tư tưởng và kiện toàn về mặt tổ chức. Đảng phải *phát triển tổ chức* của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng, chủ yếu là trong quần chúng công nhân, để tăng cường thành phần vô sản trong Đảng.

- Mọi đảng viên đều phải ra sức *học tập chủ nghĩa Mác-Lênin* củng cố lập trường giai cấp vô sản, cố gắng nắm vững những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam; phải luôn luôn *nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể* của giai cấp vô sản, cần kiệm xây dựng nước nhà, liên hệ chặt chẽ với quần chúng lao động, một lòng một dạ phấn đấu vì lợi ích tối cao của cách mạng và Tổ quốc.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đòi hỏi Đảng ta phải nắm vững khoa học và kỹ thuật, do đó mỗi đảng viên đều phải cố gắng *học tập văn hóa, học tập khoa học và kỹ thuật*.

Phải *tăng cường sự lãnh đạo* của Đảng trên mọi lĩnh vực.

Đoàn Thanh niên Lao động phải là cánh tay đắc lực của Đảng trong việc tổ chức và giáo dục thế hệ thanh niên và nhi đồng thành

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

những chiến sĩ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Công đoàn phải thật sự trở thành trường học quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế và văn hóa của giai cấp công nhân nước ta.

- *Hội Liên hiệp phụ nữ* phải là lực lượng mạnh mẽ giúp Đảng động viên, tổ chức và lãnh đạo phụ nữ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Các hợp tác xã nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải trở thành những đội quân vững mạnh của mười mấy triệu nông dân lao động trong công cuộc phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giáo dục tư tưởng và xây dựng nông thôn phần thịnh của nước ta.

Quân đội ta phải ra sức học tập chính trị và kỹ thuật, xây dựng thành một lực lượng ngày càng hùng mạnh, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ công cuộc lao động hòa bình của nhân dân ta.

Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác-Lênin, với chí khí anh dũng của đội quân tất thắng, toàn Đảng ta đã đoàn kết, hăng hái đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, tiến lên lãnh đạo nhân dân lao động nước ta giành những thắng lợi mới trong cuộc đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thực hiện thống nhất nước nhà.

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

Nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Chủ nghĩa xã hội muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 2120,
ngày 6-1-1960

THƯ GỬI PHỤ NỮ TOÀN QUỐC NHÂN DỊP KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ

Từ ngày thành lập, Quốc tế phụ nữ là một lực lượng mạnh mẽ đấu tranh cho công cuộc giữ gìn hòa bình, giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Phụ nữ Việt Nam ta sẵn có truyền thống đấu tranh anh dũng và lao động cần cù. Trong kháng chiến, phụ nữ ta từ Bắc đến Nam đều hăng hái tham gia đánh giặc cứu nước.

Từ ngày hòa bình trở lại, nước ta tạm bị chia cắt làm hai miền. Chị em miền Nam đang bền bỉ đấu tranh chống ách thống trị dã man của Mỹ Diêm. Ở miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chị em phụ nữ đều phấn khởi thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, công tác và học tập đều tiến bộ khá.

Đảng và Chính phủ ta luôn luôn chú ý nâng cao địa vị của phụ nữ. Hiến pháp định rõ “nam nữ bình đẳng” và luật lấy vợ lấy chồng, v.v... đều nhằm mục đích ấy.

Nhưng phụ nữ ta cần phải cố gắng nhiều để theo kịp chị em các nước bạn, góp phần nhiều hơn nữa trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ví dụ:

Chị em Liên Xô trong gia đình thì không phải bận bịu với việc chăm lo con mọn và hui hút với việc bếp núc. Ngoài xã hội thì thật sự bình đẳng với đàn ông, gánh vác mọi công tác chính trị, kinh tế, văn hóa... Trong ngành Giáo dục và ngành Y tế, cán bộ phụ nữ đã nhiều hơn cán bộ đàn ông. Năm 1958, trong số chuyên gia tốt nghiệp kỹ thuật, phụ nữ chiếm 52%. Trong Quốc hội các nước Cộng hòa Xôviết, hơn một phần ba đại biểu là phụ nữ. Đồng chí Naxridinôva là công trình sư, đồng thời là Chủ tịch nước Cộng hòa Xôviết Uđơbêkixtan.

Dưới sự lãnh đạo ân cần của Đảng, phụ nữ ta cần phải:

- Cố gắng học tập chính trị, học tập văn hóa, kỹ thuật.
- Nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa.
- Hăng hái thi đua thực hiện “cần kiệm xây dựng Tổ quốc, cần kiệm xây dựng gia đình”
- Đoàn kết chặt chẽ, ra sức tham gia sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà và giữ gìn hòa bình thế giới.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Là con cháu xứng đáng của Bà Trưng, Bà Triệu, chắc các cô sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ vẻ vang ấy.

Chào thân ái
Ngày 8 tháng 3 năm 1960
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 2181,
ngày 8-3-1960

Bản sao lưu trữ

**BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ PHỤ NỮ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN
VÀ CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
LẦN THỨ HAI**

Nhân ngày Quốc tế Phụ nữ, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác khen ngợi phụ nữ Việt Nam nói chung, và phụ nữ lao động tiên tiến nói riêng.

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác gửi lời chào thân ái tới phụ nữ miền Nam anh dũng. Bác chào mừng phụ nữ các nước anh em và phụ nữ khắp các nước đang kiên trì và anh dũng đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới.

Năm nay kỷ niệm phong trào Phụ nữ Quốc tế đúng 50 tuổi thì cũng vừa đúng lúc kỷ niệm Đảng ta 30 tuổi. Phong trào phụ nữ trong 30 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đã đóng góp rất nhiều thành tích lớn cho cách mạng.

Thời kỳ bí mật, nhiều chị em đã giác ngộ, tham gia hoạt động cách mạng rất dũng cảm, mặc dầu muôn ngàn nguy hiểm, gian khổ. Rất nhiều chị em khác cũng đã bảo vệ cách mạng rất gan góc. Thời kỳ đó, căn cứ địa cách mạng của ta ở Việt Bắc, do đó rất nhiều chị em phụ nữ các dân tộc thiểu số không những vượt gian nguy mà còn gạt cả mê tín để bảo vệ cách mạng và cán bộ hoạt động cách mạng.

Thời kỳ kháng chiến, Bác chỉ nói vài ví dụ: ngoài những đội du kích rất anh dũng đánh địch còn có các bà mẹ rất hiền từ tổ chức nhau lại thành hội các bà mẹ chiến sĩ, giúp đỡ bộ đội đánh giặc, giúp đỡ, an ủi thương binh. Trong các chiến dịch, phụ nữ đi dân công, tải lương thực, đạn dược, làm đường, v.v... rất đông; 2/3 số dân công là phụ nữ. Mặc dầu bị máy bay địch theo dõi thả bom dữ dội, nhưng chị em vẫn vui vẻ ca hát, động viên nhau làm tròn nhiệm vụ.

Ngày nay đất nước ta hòa bình. Có hòa bình vì đã có bao nhiêu gương đấu tranh, hy sinh anh dũng của toàn dân ta, toàn Đảng ta, trong đó có phụ nữ ta.

Bác chỉ nói vài nét về phụ nữ tham gia kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc hiện nay. Ở các nhà máy hiện nay có rất nhiều cháu gái, có những cháu biết điều khiển những máy tiện, máy khoan, máy dệt tối tân, v.v... trên các công trường cũng có nhiều nữ thanh niên, có các cháu

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

gái đã biết lái máy xúc, lái xe vận tải, v.v... Gần đây Bác được biết tin ở mỏ than Hòn Gai, chị em làm ở Cọc 6, chỉ trong mấy ngày đã nâng mức đẩy xe từ 32 xe lên 335 xe một ca. Trong việc đẩy xe này, một nửa lại là phụ nữ. Ở nông thôn 60% xã viên hợp tác xã là phụ nữ. Có nhiều cô chủ nhiệm hợp tác xã, cô Hoàn là người đầu tiên đã làm được 3.000 cân phân, rồi phong trào thi đua lên, nhiều người làm vượt hơn cô Hoàn, có người làm tới 7.000 cân. Cháu Dung mới 13 tuổi còn đi học, cũng đã làm được 1.000 cân phân. Ngoài sản xuất, phụ nữ còn tham gia dân quân, tự vệ, nhiều đội rất khá. Phụ nữ trí thức cũng đã góp nhiều công trong phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa, trong việc xây dựng các vườn trẻ, lớp mẫu giáo và trong các ngành nghề khác. Việc tổ chức vườn trẻ, lớp mẫu giáo rất đáng khen. Trong phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa, chị em buôn bán nhỏ đã tổ chức lại, đi vào con đường hợp tác và sửa đổi cách làm ăn buôn bán như thực thà, không lấy lãi, khiêm tốn phục vụ khách hàng, rất đáng khen. Chị em tự sản tự mình tiếp thu và khuyến chồng tiếp thu cải tạo và đi vào con đường công tư hợp doanh. Phụ nữ ta còn tham gia nhiều việc khác như lao động xây dựng công viên Bảy Mẫu, tham gia Tết trồng cây, v.v...

Từ trước đến nay phụ nữ Việt Nam ta đã có nhiều đóng góp cho cách mạng, phụ nữ ta rất đáng kính, phụ nữ ta có rất nhiều tiến bộ. Nhưng Đảng, Chính phủ và Bác còn mong phụ nữ tiến bộ nhiều hơn nữa. Hiện nay trong các ngành, số phụ nữ tham gia còn ít. Đảng và Chính phủ rất hoan nghênh, sẵn sàng cất nhắc và giao cho phụ nữ những chức trách quan trọng. Muốn vậy, bản thân phụ nữ phải:

- Gắng học tập chính trị, học tập văn hóa, kỹ thuật.
- Nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa.
- Hăng hái thi đua thực hiện "cần kiệm xây dựng Tổ quốc, cần kiệm xây dựng gia đình"

Đoàn kết chặt chẽ, ra sức tham gia sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà và giữ gìn hòa bình thế giới.

Chúc chị em phụ nữ cố gắng học tập, tiến bộ nhiều, tiến bộ mãi để xứng đáng làm chủ nước nhà.

Ngày 8-3-1960

Sách *Bác Hồ với nhân dân Hà Nội*,
Nxb Hà Nội, 1980, tr. 127-129

NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁC ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ THAM GIA CÔNG TÁC CHÍNH QUYỀN TOÀN MIỀN BẮC

Có so sánh hoàn cảnh phụ nữ ta bây giờ và hoàn cảnh phụ nữ ta trước khi giải phóng, chúng ta mới thấy rõ, từ ngày nước ta được giải phóng đến nay, phụ nữ đều tiến bộ rõ về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhưng một trong những tiến bộ rõ rệt nhất là phụ nữ ta hiện nay tham gia chính quyền ngày càng nhiều. Thời kỳ thuộc Pháp, phụ nữ ta làm gì được tham gia chính quyền. Nhưng đến nay, số phụ nữ hiện công tác ở các cơ quan trung ương đã có trên 5.000 người, ở huyện, xã có hơn 16.000 người và các tỉnh có hơn 330 người, đặc biệt trong Quốc hội khóa II này có 53 đại biểu phụ nữ.

Phụ nữ cần phải học tập tiến bộ nhiều hơn nữa. Hiện nay phụ nữ đã có người gánh vác những trách nhiệm nặng như làm thẩm phán, chánh án, giám đốc, v.v... Số cháu gái trước kia đi học ít, nay ở các trường trung học, đại học và các cháu đi học ở nước ngoài ngày càng nhiều. Điều đó chứng tỏ Đảng, Chính phủ và nhân dân ta rất xem trọng vai trò phụ nữ và đó cũng là một thắng lợi của nhân dân ta. Tuy vậy cũng có một số người chưa thấy rõ vai trò của phụ nữ hiện nay cũng như sau này, nên còn tư tưởng xem thường khả năng của phụ nữ. Công tác chúng ta ngày càng tiến lên càng đòi hỏi nhiều về mặt kỹ thuật khoa học văn hóa, nhưng trình độ phụ nữ ta còn kém. Đó là một nhược điểm. Từ nay, các cấp đảng, chính quyền địa phương khi giao công tác cho phụ nữ, phải căn cứ vào trình độ của từng người và cần phải tích cực giúp đỡ phụ nữ nhiều hơn nữa.

Phụ nữ ta còn có một số nhược điểm như bỡ ngỡ, lúng túng, tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của mình; mặt khác, phụ nữ cũng gặp nhiều khó khăn về gia đình, con cái. Muốn giải quyết khó khăn không nên ỷ lại vào Đảng, Chính phủ mà phải quyết tâm học tập, phát huy sáng kiến, tin tưởng ở khả năng mình, nâng cao tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ nhau để giải quyết mọi khó khăn của phụ nữ trong công tác chính quyền.

Ngày 1-8-1960

Báo *Nhân dân*, số 2327,
ngày 2-8-1960

PHẢI THẬT SỰ TÔN TRỌNG QUYỀN LỢI CỦA PHỤ NỮ

Phụ nữ chiếm một nửa tổng số nhân dân. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải thật sự giải phóng phụ nữ và tôn trọng quyền lợi của phụ nữ. *Hiến pháp và pháp luật* của nước ta đã quy định rõ điều đó. Ví dụ:

Hiến pháp điều 24 nói: Phụ nữ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quyền *bình đẳng với nam giới* về các mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình.

Luật hôn nhân và gia đình, điều 1 nói: Nhà nước bảo đảm... *nam nữ bình đẳng*, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ...

Điều 12 nói: Trong gia đình, *vợ chồng đều bình đẳng* về mọi mặt.

Điều 3 nói: *Cấm*... đánh đập hoặc ngược đãi vợ.

Thế nhưng hiện nay vẫn có những người chồng đối xử rất tệ với vợ, ngay ở Hà Nội “ngàn năm văn vật” cũng vậy. Vài ví dụ:

Ở Lương Yên (Hà Nội) trong 196 gia đình, thì có 26 người chồng thường đánh mắng vợ, có người đánh vợ bị thương. Ở khu Hai Bà Trưng, có người chỉ vì thức ăn không vừa ý, đã hất cả mâm cơm vào mặt vợ. Có người vợ ốm, chồng để mặc, không săn sóc trông nom.

Ở xã Quảng Lưu (Thanh Hóa), có người nhét tro vào miệng vợ và đánh vợ què tay. Có người cạo trọc đầu và lột hết áo quần vợ, rồi giơng vợ đi bêu khắp thôn xóm...(xem báo Nhân dân, 20-10-1960).

Những cử chỉ tàn nhẫn dã man như vậy vừa là *phạm pháp luật* Nhà nước, vừa trái với tình nghĩa vợ chồng.

*

* *

Luật hôn nhân và gia đình đã định rõ: Cấm tảo hôn (điều 3). Con gái từ 18 tuổi trở lên, con trai từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn (điều 6). Khi hai bên vợ chồng tự nguyện ly hôn, thì tòa án nhân dân sẽ công nhận việc ly hôn ấy (điều 25). Điều 3 cũng nói: Cấm cản trở hôn nhân tự do.

Thế nhưng ở xã Nghĩa Tân (Nam Định), nhà thờ đã làm phép cưới cho trẻ con mới 14 tuổi và trong một thời gian ngắn đã có 16 đám tảo hôn. Đồng thời, nhà thờ cấm người bên giáo lấy người bên lương, cấm ly hôn.

Như thế là trái với Hiến pháp và phạm pháp luật một cách nghiêm

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

trọng. Ở xóm Lưu Thắng (xã Quảng Lưu, Thanh Hóa), có em gái mới 4 tuổi mà cha mẹ đã định đến cuối năm nay sẽ cho cưới! Như thế là vừa làm trái pháp luật, vừa hy sinh hạnh phúc của con mình.

*

* *

Để thật sự bảo vệ quyền lợi của phụ nữ thì:

Hội phụ nữ và Đoàn thanh niên phải phụ trách tuyên truyền và giáo dục một cách rộng khắp và bền bỉ cho mỗi gia đình hiểu rõ pháp luật Nhà nước và thấm nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa về vấn đề ấy.

- Bà con trong làng xóm và trong hàng phố cần phải có trách nhiệm ngăn ngừa, không để những việc phạm pháp như vậy xảy ra.

Bản thân chị em phụ nữ phải có chí tự cường tự lập, phải đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của mình.

- Đối với những người đã được *giáo dục* khuyến răn mà vẫn không sửa đổi, thì chính quyền cần phải thi hành *kỷ luật* một cách nghiêm chỉnh. Điều 34 trong Luật hôn nhân và gia đình đã quy định: “Những hành vi trái với luật này sẽ bị xử lý theo pháp luật” Nói tóm lại, giáo dục phải đi đôi với kỷ luật.

T.L

Báo *Nhân dân*, số 2409,
ngày 23-10-1960

MỘT LÒNG MỘT DẠ PHỤC VỤ NHÂN DÂN
*(Trả lời các em Lan, Hoa...
nhân viên cửa hàng quốc doanh)*

Chế độ ta là chế độ *dân chủ*. Tức là nhân dân làm chủ. Tức là cán bộ và nhân viên từ cấp trên đến cấp dưới đều là *đầy tớ của nhân dân*, đều phải *một lòng một dạ phục vụ nhân dân*. Các cô cũng vậy.

Là nhân viên cửa hàng quốc doanh (hàng ăn uống, hàng bách hóa, v.v...), hàng ngày hàng giờ các cô mua bán, trao đổi, tiếp xúc với nhân dân để phục vụ nhân dân. Đối với khách hàng, các cô phải có thái độ khiêm tốn, lễ phép thật thà; phải có tinh thần trách nhiệm đối với của công và đối với lợi ích của nhân dân.

Nói chung thì số đông nhân viên cửa hàng quốc doanh đều cố gắng làm đúng như vậy.

Nhưng vẫn còn một số ít nhân viên có thái độ giả dối, hách dịch, không tốt.

Chúng ta cần phải vạch ra để giúp họ sửa chữa và tiến bộ. Vài ví dụ:

Cửa hàng lương thực xã Phương Liệt (Hà Nội) bán gạo cho nhân dân mỗi yến thường thiếu 3, 4 lạng, có khi thiếu đến một cân! Gạo tốt thì cất riêng để bán cho người quen. Bà con của nhân viên cửa hàng đến mua thì toàn vào cửa sau, không phải xếp hàng¹.

Đồng chí H. mua một cân đậu xanh ở cửa hàng mậu dịch Vinh, khi cân lại chỉ được hơn 8 lạng. Đồng chí H. hỏi, thì nhân viên cửa hàng bảo: “Từ trước đến nay vẫn dùng cân này, mà chưa hề có ai kêu sai” (???). Có một nhân viên lại nói: “Không bằng lòng mua thì trả lại...”² (!!!).

Các em thử nghĩ xem, phải chăng đó là tham ô, gian lận? Phải chăng đó là thái độ phục vụ nhân dân?

Đảng và Chính phủ dạy chúng ta phải kính trọng nhân dân, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Không thể tha thứ những thái độ khinh miệt nhân dân, những việc làm đối trá với nhân dân như vậy.

Các đồng chí cán bộ phụ trách các cửa hàng quốc doanh cần phải

¹ Báo *Nhân dân*, ngày 11-1-1961.

² Báo *Nhân dân*, ngày 11-1-1961.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

nghiêm khắc kiểm thảo và quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm đó. Mọi người phải thật sự một lòng một dạ phục vụ nhân dân.

T.L

Báo *Nhân dân*, số 2496,
ngày 18-1-1961

Bản sao lưu trữ

**BÀI NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI
PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ BA**

Thưa các đồng chí đại biểu,

Nhân dịp Tết của phụ nữ quốc tế và Đại hội lần thứ ba của phụ nữ Việt Nam, tôi thân ái gửi đến các đoàn đại biểu bạn, các đại biểu của Đại hội, phụ nữ cả nước ta, đặc biệt là phụ nữ miền Nam anh dũng, phụ nữ trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, phụ nữ dân chủ và tiến bộ thế giới, những lời chúc mừng nhiệt liệt và những cái hôn anh em.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Ở Đại hội này, báo cáo của đồng chí Thủ tướng và báo cáo của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ đã nói đầy đủ về những thành tích vẻ vang của phụ nữ ta trong thời kỳ cách mạng và trọng kháng chiến, đã nêu rõ những nhiệm vụ của phụ nữ ta hiện nay trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà. Vậy tôi chỉ tóm tắt nêu thêm vài ý kiến để Đại hội bàn bạc.

1. *Vấn đề đoàn kết* Phụ nữ ta cần phải đoàn kết chặt chẽ chị em các dân tộc, lao động chân tay và lao động trí óc, phụ nữ miền Bắc và miền Nam. Cần đoàn kết với phụ nữ các nước phe ta và phụ nữ tiến bộ thế giới, để đấu tranh cho mục đích chung là hòa bình thế giới và chủ nghĩa xã hội.

2. *Trách nhiệm làm chủ* Mỗi một người và tất cả phụ nữ phải hăng hái nhận lấy trách nhiệm của người làm chủ đất nước, tức là phải ra sức thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Muốn làm trọn nhiệm vụ vẻ vang đó, phụ nữ ta phải xóa bỏ cái tâm lý tự ti và ỷ lại; phải có ý chí tự cường, tự lập; phải nâng cao lên mãi trình độ chính trị, văn hóa, kỹ thuật.

Chị em phụ nữ Liên Xô, Trung Quốc và các nước phe ta đều làm như vậy. Xin nêu vài ví dụ: ở Liên Xô, phụ nữ chiếm 49% số người có trình độ văn hóa cao và 53% số người có trình độ văn hóa trung cấp. Họ đã chiếm 45% trong tổng số hội viên Tổng công hội, đóng góp một phần quan trọng trong các ngành, các nghề. Trong công nghiệp nhẹ, trong ngành giáo dục và y tế thì phụ nữ chiếm số đông hơn đàn ông.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Vài ví dụ về cá nhân: đồng chí Naxridinôva mồ côi cha mẹ từ lúc còn bé. Do quyết tâm cố gắng của mình cộng với sự giáo dục của Đảng, đồng chí ấy đã tốt nghiệp khoa pháp luật và công trình sư, đã vào Viện hàn lâm khoa học và được bầu làm Chủ tịch nước Cộng hòa Xô viết Udobêkixtan.

Đồng chí Gaganôva là một cô thợ dệt bình thường, do thấm nhuần đạo đức cộng sản mà đã tự động hy sinh lương bổng cao của mình để giúp chị em những tổ lạc hậu thành những tổ tiên tiến. Tinh thần và hành động tốt đẹp của Gaganôva đã góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua “Lao động cộng sản chủ nghĩa”

Đó là những gương tốt cho phụ nữ ta học tập. Phụ nữ ta sẵn có truyền thống cần cù và anh dũng, quyết tâm học thì nhất định học thành công.

3. *Vấn đề chăm nom các cháu bé* - Muốn cho người mẹ sản xuất tốt thì cần tổ chức tốt những nơi gửi trẻ và những lớp mẫu giáo. Hiện nay có một số cơ quan, xí nghiệp và địa phương đã làm được khá tốt. Hội phụ nữ cần phải phổ biến những kinh nghiệm đó và giúp đỡ chị em các nơi khác tổ chức cho tốt.

Chúng ta phải hết sức quan tâm đến thế hệ cộng sản mai sau của chúng ta. Ngoài ra, nên cố gắng tổ chức những nhà ăn công cộng cho tốt để giải phóng phụ nữ ra khỏi bếp núc.

4. *Về Luật hôn nhân và gia đình* – Hiện nay vẫn còn nhiều người và nhiều nơi làm trái luật ấy. Vài ví dụ:

- Nhiều người còn ngược đãi vợ và ép uống dục con,
- Những phần tử xấu lợi dụng tôn giáo để phá hoại quyền hôn nhân tự do.

Gặp những vụ phá hoại pháp luật như vậy, chính quyền, chi bộ và Đoàn thanh niên đã đối phó thế nào? Trước hết là đoàn thể phụ nữ đã đối phó thế nào?

Từ nay, đối với nhân dân, chúng ta cần phải tuyên truyền rộng khắp và bền bỉ giáo dục; đồng thời đối với những kẻ phạm pháp thì phải thi hành kỷ luật một cách nghiêm khắc.

5. *Về cán bộ lãnh đạo* – Cán bộ đã cố gắng còn phải cố gắng hơn nữa, đoàn kết nội bộ chặt chẽ hơn nữa, chịu khó học tập hơn nữa, đi sâu đi sát hơn nữa trong các ngành sản xuất, thông cảm sâu sắc hơn nữa với quần chúng và ra sức giúp đỡ chị em giải quyết những thắc

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

mắc, những khó khăn, phải làm gương mẫu.

Anh em cán bộ các cấp, các ngành thì cần hết lòng giúp đỡ chị em tiến bộ về mọi mặt.

Các đồng chí làm được như vậy, thì phong trào phụ nữ nhất định không ngừng lên cao.

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã nêu rõ chính sách nam nữ bình đẳng. Hiến pháp ta đã xác định chính sách đó. Trong mọi việc, Đảng và Chính phủ ta luôn luôn quan tâm giúp đỡ phụ nữ. Vậy chị em phụ nữ ta phải nhận rõ địa vị làm người chủ và nhiệm vụ người làm chủ nước nhà; phải có quyết tâm mới, đạo đức mới, tác phong mới để làm tròn nghĩa vụ mới của mình là góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, trước mắt là thi đua hoàn thành tốt kế hoạch năm nay, để làm đà tốt cho cả kế hoạch 5 năm, để xây dựng đời sống tươi vui hạnh phúc cho nhân dân ta, cho con cháu ta.

*Mấy lời đề nghị nông na,
Đại hội cố gắng ắt là thành công!*

Ngày 9-3-1961

**Báo Nhân dân, số 2546,
ngày 10-3-1961**

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI LỚP HỌC NGHIỆP VỤ NẤU ĂN ĐẦU TIÊN TOÀN MIỀN BẮC

1. Ăn là rất cần thiết. Người ta phải ăn để sống, để lao động, để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tục ngữ có nói: Có thực mới vực được đạo. Điều đó ai cũng hiểu, không cần nói nhiều.

2. Nhưng nhiều người chưa hiểu rõ *vị trí* của những người nấu ăn và dọn ăn. Vì vậy mà có những *ý nghĩ sai lầm* như:

- Xem khinh nghề nấu ăn và dọn ăn, cho rằng nghề đó là nghề hèn hạ người khác.

- Cho rằng nghề đó không có tiền đồ. Thậm chí e làm nghề đó thì trai sẽ ế vợ, gái sẽ ế chồng, v.v... Những ý nghĩ đó hoàn toàn không đúng.

3. Ăn thì phải nhờ có nông dân sản xuất gạo, rau, cá thịt... Nhưng còn cần phải nhờ vào những người nấu nướng, chế biến thành thức ăn. Vậy những người nấu ăn và dọn ăn có *nhiệm vụ rất quan trọng*. Ví dụ: các anh chị nuôi ở nhà máy nấu, dọn kịp thời, cơm lành canh ngọt. Anh chị em công nhân được ăn uống đúng giờ và thoải mái, họ có sức khỏe dồi dào để nâng cao năng suất lao động, làm ra nhiều máy móc nông nghiệp. Nhờ có máy móc mà nông dân tham gia sản xuất tốt. Công nhân và nông dân đều sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ thì đời sống của dân ta được nâng cao nhiều, chúng ta sẽ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc đến chủ nghĩa xã hội, nước nhà sẽ sớm thống nhất.

Thế là vì làm tốt nhiệm vụ, mà những người nấu ăn và dọn ăn đã *góp phần xứng đáng* vào sự nghiệp chung.

Một điểm quan trọng nữa là vấn đề giải phóng phụ nữ. Kinh tế của ta càng phát triển, nhà ăn công cộng càng thêm nhiều, thì phụ nữ sẽ rảnh rang để tham gia lao động. Như vậy, phụ nữ mới thật được giải phóng, nam nữ mới thật là bình quyền. Mà muốn mở thêm nhiều nhà ăn công cộng thì phải có thật nhiều anh nuôi, chị nuôi tốt.

4. Có vị trí và nhiệm vụ quan trọng như vậy, cho nên anh nuôi, chị nuôi cần phải trau dồi *phẩm chất* và học tập nghề nghiệp của mình cho thông thạo. Về điểm này, chắc hội nghị sẽ có những báo cáo gương mẫu. Bác chỉ nói tóm tắt như sau: Các cô các chú phải:

- Luôn luôn nâng cao tinh thần làm chủ, tinh thần trách nhiệm.
- Phải thi đua với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm cho

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

nhau, để không ngừng tiến bộ.

- Phải biết tiết kiệm, quý trọng của công, chống tham ô, lãng phí.
- Phải có thái độ tốt đối với mọi người.

5. Những *khách ăn* thì phải có *ý thức* tôn trọng và giúp đỡ những anh chị em phục vụ và giữ gìn vệ sinh. Ví dụ: khi ăn chớ vất xương xóc bữa bãi, ăn xong thì sắp xếp bát đĩa cho gọn gàng để người phục vụ dọn dẹp được nhanh chóng hơn, v.v...

6. Để làm cho nhà ăn công cộng ngày càng tốt, những anh chị em nấu, dọn là chủ chốt. Nhưng *cán bộ phụ trách* các công đoàn, các cơ quan, các tiệm cơm, các đơn vị bộ đội, các cơ quan y tế... *đều có trách nhiệm*. Nếu những cán bộ ấy khoán trắng, buông trôi, thì nhà ăn sẽ không tốt. Cho nên cán bộ phụ trách cần phải hàng ngày xem xét tình hình nhà ăn, lắng nghe ý kiến quần chúng, giúp đỡ anh chị nuôi giải quyết các khó khăn, luôn luôn quan tâm đến sự ăn uống, vệ sinh và sức khỏe của quần chúng. Như thế thì nhà ăn nhất định tiến bộ không ngừng.

7. Có người nói: làm việc bếp núc vất vả, không học tập được, không vẻ vang. Nói vậy không đúng.

Ngày trước, Bác cũng đã làm phụ bếp. Lúc đó Bác là vong quốc nô, làm phụ bếp cho thực dân Pháp. Công việc vất vả từ 5 giờ sáng đến 9, 10 giờ tối. Nhưng Bác vẫn học được văn hóa và chính trị. Có *quyết tâm* thì nhất định học được. Ngày nay, các cô, các chú có điều kiện thuận lợi hơn nhiều. Bác mong các cô, các chú cố gắng học để tiến bộ.

Ngày nay, ở nước ta và các nước anh em, *vẻ vang nhất* là danh hiệu *anh hùng lao động*. Chúng ta có mấy mươi anh hùng lao động, trong số đó có hai anh hùng là anh nuôi (Đình Văn Mẫu và Hoàng Văn Dực). Vậy là nấu bếp mà xuất sắc cũng là anh hùng, cũng rất vẻ vang.

Bác mong các cô, các chú cố gắng thi đua và tiến bộ nhiều để mai sau chúng ta có nhiều anh nuôi, chị nuôi giành được danh hiệu anh hùng vẻ vang.

Ngày 2-7-1961

Báo *Nhân dân*, số 2661,
ngày 4-7-1961

**BÀI NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO
VÀ CÁN BỘ TỈNH NGHỆ AN
(Trích)**

Văn hóa, giáo dục, y tế, giao thông, bưu điện, đều có tiến bộ; nhưng đều phải cố gắng để tiến bộ hơn nữa.

Hiện nay tỉnh ta còn có gần 17.000 thanh niên mù chữ. *Bình dân học vụ* cần phải cố gắng thanh toán xong nạn mù chữ, càng sớm càng tốt.

Ngành thương nghiệp phải mua bán công bằng, chớ nên ép cấp, ép giá. Cán bộ phải nắm vững và làm đúng chính sách, phải biết tuyên truyền, giải thích, dựa vào các tổ chức địa phương, tính toán thế nào cho Nhà nước và nhân dân đều có lợi; phải dựa vào lực lượng nhân dân quản lý thị trường cho tốt.

Các cấp ủy đảng phải lãnh đạo chặt chẽ hơn nữa ngành thương nghiệp. Làm như thế thì nhất định hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bộ đội, công an, dân quân tự vệ tỉnh ta đều hăng hái thi đua làm tròn nhiệm vụ, giữ gìn trật tự trị an, giúp đỡ nhân dân sản xuất. Chúng ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác và tinh thần yêu nước của nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, sẵn sàng đập tan âm mưu địch phá hoại.

Cán bộ và nhân viên các cấp, các ngành đều cố gắng thi đua công tác, lao động và học tập, đã về nông thôn giúp đỡ các hợp tác xã sản xuất.

Công nhân đều phấn khởi thi đua, phát huy sáng kiến, giúp đỡ đồng bào nông dân sản xuất, tăng cường liên minh công nông.

Thanh niên và phụ nữ đều hăng hái xung phong tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Nói tóm lại; mọi người, mọi ngành đều có cố gắng và có tiến bộ. Như thế là tốt.

Riêng về thanh niên và phụ nữ, Bác muốn nêu mấy điểm sau đây:

Tỉnh ta có hơn 22 vạn *thanh niên*, mà Đoàn Thanh niên Lao động mới có non 6 vạn đoàn viên. Như thế là quá ít. Đoàn cần phải giáo dục và giúp đỡ thanh niên tiến bộ, chọn lọc những thanh niên tốt, hăng hái lao động và học tập, tổ chức cho họ vào Đoàn, để phát triển và củng cố hơn nữa đội ngũ của mình.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Tính ta có hơn 61 vạn *phụ nữ*, tức là một nửa số nhân dân. Phụ nữ ta là một lực lượng lớn trong công cuộc xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, so với nam giới thì địa vị của phụ nữ trong xã hội còn quá thấp kém. Ví dụ: ở Hội đồng nhân dân các xã, phụ nữ chỉ được 15 phần trăm trong số đại biểu ở các hợp tác xã, trong các ban quản trị chỉ có non 7 phần trăm là phụ nữ. Ở các cấp đảng ủy và chi ủy có 5 phần trăm là nữ đồng chí. Chúng ta phải có phương pháp đào tạo và giúp đỡ để nâng cao hơn nữa địa vị của phụ nữ.

Ngày 9-12-1961

Tài liệu đánh máy, có bút tích của
Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu tại
Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng

**BÀI NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO VÀ CÁN BỘ
XÃ NAM LIÊN (NGHỆ AN)**

Thưa toàn thể đồng bào,

Các cô, các chú,

Năm kia, Bác về thăm làng¹ Lần này, Bác lại về thăm làng một lần nữa, thấy làng ta tiến bộ rất nhiều. Tiến bộ thế nào?

1. Lần trước Bác về, “đèn nhà ai rạng nhà nấy”, niêu nhà ai nhà nấy dùng, làm ăn lễ tề. Nay làng đã tổ chức hợp tác xã, đồng bào cùng nhau đoàn kết, luôn luôn giúp đỡ lẫn nhau. Đó là một thay đổi lớn.

2. Lần trước Bác về, chưa có mấy cái trường này mà nay đã có cho các cháu trong làng và các làng xung quanh đến học, thành một trung tâm nho nhỏ về văn hóa. Thế là văn hóa tiến bộ.

3. Sự có mặt của các chú bộ đội, dân quân tự vệ, hàng ngũ chính tề ở đây, cũng chứng tỏ lực lượng quốc phòng của ta tiến bộ.

Nhưng “có thực mới vực được đạo” Muốn ăn no, mặc ấm thì phải làm thế nào? Chúng ta đã đi được một bước là xây dựng hợp tác xã. Nhờ có hợp tác xã, đời sống bây giờ khác 3 năm trước. Có đúng không?

Đúng, nhưng nếu hợp tác xã được củng cố hơn nữa, phát triển hơn nữa thì đời sống còn hơn bây giờ nữa. Đồng bào có muốn hơn nữa không?

Phải củng cố hợp tác xã cho tốt. Muốn hợp tác xã tốt, phải thế nào? Phải nêu cao tinh thần làm chủ: làm chủ xóm làng, làm chủ hợp tác xã, làm chủ đất nước. Trước kia ai làm chủ? Bây giờ ai làm chủ? Đúng! Nay dân đã là chủ. Nhưng phải cho ra người chủ, chứ không thể phát phơ được. Mọi người đều có trách nhiệm làm cho dân giàu nước mạnh, quốc phòng vững mạnh. Làm chủ hợp tác xã là thế nào? Là phải coi công việc của hợp tác xã như công việc của mình, chứ không phải làm sao cũng được.

Làng ta có hợp tác xã rồi. Hợp tác xã tốt đấy, khá đấy, nhưng đã thực sự tốt chưa? Cán bộ và đồng bào ta ai cũng muốn sản xuất nhiều, có phải không? Muốn sản xuất nhiều thì phải lao động nhiều. Thế mà ở đây, người lao động ít nhất là 36 ngày, người lao động nhiều nhất là 140 ngày. Như thế có được không? Bác hỏi các cô, các chú và đồng

¹ Bác về thăm quê lần thứ nhất năm 1957.

bào: Mỗi năm có mấy tháng? Mỗi tháng có mấy ngày? Cả năm có bao nhiêu ngày? Trong 365 ngày mà chỉ mới làm từ 36 đến 140 công là không được. Có nơi người ta làm từ 240 ngày đến 300 ngày trong 1 năm. Các cô, các chú có xấu hổ không? Người lao động mà chỉ mới sản xuất hơn 1 tháng, còn 11 tháng lười biếng hoặc chỉ làm 3 tháng còn 9 tháng lười biếng là không tốt. Cho nên cần phải đẩy mạnh ngày lao động, làm sao ngày lao động tăng lên. Phải học tập các xã khác, các tỉnh khác, xem người ta làm thế nào.

Có hợp tác xã là tốt rồi, nhưng về kỹ thuật canh tác mới, lại bảo thủ, lạc hậu, có người lại làm đối thì làm sao sản xuất cho tốt được. Khi trước, ruộng riêng của mình thì bón phân nhiều, cày kỹ, nay đưa ruộng vào hợp tác xã thì bón phân ít, làm đối, cho nên năng suất thấp. Làm như thế có đúng không?

Vì sao vậy? Vì xã viên thiếu tinh thần làm chủ, vì ban quản trị còn quan liêu, vì kế hoạch làm không đầy đủ. Ban quản trị đâu? Có phải như thế không? Mình là ban quản trị, phải phụ trách làm cho đời sống xã viên ngày càng tăng, thu hoạch của xã viên ngày càng nhiều. Phải làm như thế mới tròn trách nhiệm.

Vì sao ban quản trị làm việc thiếu sót mà không ai nói đến, không ai nhắc. Là vì xã viên không thấy mình có quyền dân chủ, có quyền giám đốc ban quản trị. Đáng lý ra phải phê bình, phải hỏi. Đó là vì lợi ích chung.

Ở làng ta, các hợp tác xã đều tiến lên toàn thôn rồi. Đã toàn thôn rồi thì tất cả các gia đình trong thôn thành một đại gia đình. Trước kia, anh có anh ăn, tôi không có tôi nhịn, nay thành một đại gia đình, có thể anh ăn tôi nhịn được không? Không! Cho nên phải giúp đỡ những nhà neo đơn, những ông cụ, bà cụ kém sức khỏe. Bác nghe nói: ở đây có một, hai gia đình xin ra ngoài hợp tác xã vì thiếu sức. Thế để họ ra cho họ chết đói à? Phải giúp đỡ họ. Có tán thành không? Tán thành thì phải sản xuất thêm lúa, thêm khoai để giúp đỡ họ.

Giờ đây, miền Bắc nước ta trong đó có Kim Liên, đang xây dựng đời sống ngày càng no ấm thêm, tức là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bà con có muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội không? Bọn Mỹ – Diệm có muốn ta xây dựng chủ nghĩa xã hội không? Nó không muốn, nên nó tìm cách để phá hoại ta. Đồng bào có nghe vụ máy bay trinh thám vừa rồi không? Đó chỉ là một việc trong toàn bộ âm mưu của nó mà thôi. Cho

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

nên việc duy trì trật tự an ninh trong xã hội rất quan trọng. Các chú bộ đội, công an, dân quân tự vệ, phải coi đó là nhiệm vụ chính. Phải làm cho tốt. Và tất cả nhân dân phải phụ trách, vì để nó phá hoại thì toàn dân sẽ bị thiệt hại. Vậy bộ đội, công an, dân quân tự vệ phải dựa vào dân, còn dân thì phải hết sức giúp đỡ và luôn luôn đề cao cảnh giác. Các cô, các chú hiểu chưa? Hiểu rồi thì phải làm cho tốt.

Còn về văn hóa, lúc này Bác nói văn hóa khá đầy, nhưng khá là so với lần trước Bác về, còn hiện nay cả xã Nam Liên vẫn còn 33 người mù chữ. Như thế là bình dân học vụ có cố gắng, nhưng làm chưa triệt để. Tất cả những người đã biết chữ rồi, nếu hai người giúp một người đang mù chữ thì trong vài tháng là biết ngay.

Trong xã có lực lượng lãnh đạo, có lực lượng giúp lãnh đạo, phải làm gương mẫu cho đồng bào. Xã ta có hơn 230 đảng viên, đoàn viên, phải gương mẫu trong mọi công việc, trong tăng gia sản xuất, trong học tập. Nên như thế mà phải như thế. Nếu đảng viên không gương mẫu thì không xứng đáng là đảng viên. Đoàn viên cũng thế. Đảng viên, đoàn viên phải giúp đỡ đồng bào tiến bộ.

Xã ta hay có phái đoàn các nước bạn đến thăm. Nếu hợp tác xã tốt, nếu các cô, các chú và đồng bào làm tốt mọi việc, có phải về vang cho Kim Liên không? Tốt đây không phải là làm nhà khách cho tốt, nước trà cho nhiều, mà khi có khách, các cô, các chú đưa họ đến xem cái tốt.

Bà con có muốn làng Kim Liên, xã Nam Liên về vang không? Muốn vậy, hãy làm những điều Bác vừa nói đó: củng cố và phát triển hợp tác xã cho tốt, làm ngày công cho nhiều, xã viên thu nhập cao, văn hóa tốt, trật tự an ninh tốt.

Vệ sinh đang kém, nhất là các cháu. Các cháu đau mắt hột nhiều, có đúng không? Các đồng chí nước ngoài đến thăm, thấy cha mẹ để cho con mình mặt mũi lem nhem, luốc nhuộm, như thế cha mẹ có xấu hổ không? Phải chăm sóc, giữ gìn vệ sinh cho các cháu. Có làm được không?

Làm được những điều Bác dặn, làm cho Nam Liên thành một xã gương mẫu, tức là các cô, các chú đã góp phần vào công cuộc xây dựng đời sống mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Còn các cháu, Bác dặn 5 điều, có nhớ không? Các cháu có làm được không? Nhiều cháu vệ sinh kém, áo quần bẩn, mặt lem nhem, mắt chột. Các cháu tiên tiến phải giúp đỡ các cháu ấy tiến bộ.

Cuối cùng Bác chúc các cụ, các cháu, các cô, các chú và toàn thể

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

đồng bào luôn luôn cố gắng và tiến bộ. Vì Bác đến đây, nên nói đến Kim Liên thôi. Nhưng các xã khác, cả huyện Nam Đàn cũng như thế. Các xã xung quanh có đến đây, Bác nhờ chuyển lời chào thân ái của Bác đến toàn thể đồng bào, cán bộ và bộ đội.

Ngày 9-12-1961

Sách *Bác Hồ với quê hương Nghệ Tĩnh*,
Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy
Nghệ Tĩnh, 1977, tr.95-100

Bản sao lưu trữ

**BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ VÀ HỌC SINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM MIỀN NÚI NGHỆ AN**

Thấy các cháu vui vẻ, mạnh khỏe, Bác rất vui lòng. Bác có ghé thăm một phòng ngủ, khá sạch sẽ. Thường ngày có được như vậy không? Hay nghe tin Bác đến rồi mới làm vệ sinh.

Ở đây có mấy dân tộc? Sao mà lại mặc theo người Kinh cả?

- Các cháu Thổ đâu? Mặc sao giống người Kinh?

- Các cháu Thái đâu?

- Các cháu Thanh đâu?

- Các cháu Tày Mười đâu?

Các cháu Tày Hây đâu? Chỉ có một cháu thôi à? Sao lại không có cháu gái? Lần sau phải có cháu gái.

- Các cháu Đan Lai đâu?

- Các cháu Lào đâu?

- Các cháu có hiểu nhau không?

- Các cháu có nói chuyện với nhau được không? Nói chuyện với nhau bằng tiếng gì?

Hồi trước, bọn Tây và vua quan phong kiến làm cho các dân tộc thù ghét lẫn nhau, người Mường ghét người Kinh. Bây giờ các dân tộc đều là anh em cả. Dân tộc nào đông hơn, nhiều người hơn, tiến bộ hơn thì phải giúp đỡ các dân tộc khác để đều tiến bộ như nhau, đều đoàn kết như anh em một nhà. Có làm được không? Ở đây các cháu thi đua gì? Bác khuyên các cháu học tập tốt. Thế nào là học tập tốt? Học tập tốt là chính trị, văn hóa đều phải gắn liền với lao động sản xuất, không học đông dài. Mục đích học là để làm kinh tế, chính trị, văn hóa đều tiến bộ, các dân tộc đều đoàn kết với nhau. Học để làm gì nữa? Để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa xã hội là gì? Là no ấm. Gì nữa? Là đoàn kết, vui khỏe. Muốn đi đến chủ nghĩa xã hội phải làm gì? Phải học tập, lao động, đoàn kết. Làm gì nữa? Phải tăng gia sản xuất, làm ra nhiều lúa, nhiều khoai, đủ các thứ. Vải nhiều thì mặc ấm, nhiều lúa khoai thì ăn no. Còn phải làm gì nữa? Phải tiết kiệm. Tăng gia sản xuất là làm cho được nhiều, nhưng lại còn phải tiết kiệm nữa.

Các cháu có muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội không? Muốn xây

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

dựng chủ nghĩa xã hội thì phải tiết kiệm. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội trong 20 năm, lại bị 2 trận giặc xâm lăng tàn phá. Tà bây giờ xây dựng chủ nghĩa xã hội thì có Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em giúp đỡ. Tà có dễ dàng hơn Liên Xô trước đây vì có bạn giúp ta, nhưng cũng phải thắt lưng buộc bụng.

Các cháu ở đây ăn có phải trả tiền không? Đồng bào, công nhân và nông dân hiện nay thắt lưng buộc bụng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà các cháu ở đây học không phải trả tiền, ăn không phải trả tiền, ngủ không phải trả tiền, như thế các cháu đã sống theo chế độ cộng sản rồi đấy. Để đền đáp công ơn, các cháu không phải học rồi ở đây, mà phải trở về giúp đỡ đồng bào.

Bác đến thăm các cháu và chúc các cháu tiến bộ.

Ngày 9-12-1961

Theo sách *Bác Hồ với quê hương Nghệ Tĩnh*,
Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy
Nghệ Tĩnh, 1977, tr. 115-118

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ VÀ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ VĨNH THÀNH (NGHỆ AN)

Thưa toàn thể đồng bào,

Bác và các đồng chí Trung ương, Tỉnh ủy về thăm hợp tác xã Vĩnh Thành, các cô, các chú xã viên và các cháu.

Bác có câu chuyện tóm tắt sau đây để bà con và các cháu chú ý:

- Hợp tác xã Vĩnh Thành về mọi mặt đều có tiến bộ. Nói chung như thế, Bác không phải kể nữa, mà các cô, các chú thì đã biết cả rồi.

Hợp tác xã Vĩnh Thành tuy có tiến bộ nhưng đang ít quá, nên Bác nói thêm mấy điểm:

- Thủy lợi phải chú ý đẩy mạnh hơn nữa. Có nước rồi phải chú ý giữ gìn, phải dùng cho hợp lý. Nước cần cho lúa, ngô, khoai, sắn, v.v... và các thứ cây khác. Các cô, các chú một ngày không uống nước có chịu được không? Không được. Vậy các cô, các chú không nên để cho cây khát. Có rõ không?

- Phân rất quan trọng. Người cần ăn mới sống, cây cũng cần ăn mới sống. Người không ăn có sống được không? Thế thì người cần ăn gạo, cây cần ăn phân. Vậy phải làm thật nhiều phân lên.

- Lại phải làm kịp thời vụ. Ví dụ: người phụ nữ có thai nghén – việc này phụ nữ biết rõ hơn Bác – 9 tháng 10 ngày sinh nở là đúng thời. Thai già quá, đến 10, 11 tháng mới sinh là thất thường. Nhưng nếu mới 7, 8 tháng đã sinh là non quá. Làm ruộng cũng như thế. Phải kịp thời vụ, sớm quá không tốt, chậm quá càng không tốt. Thời tiết qua rồi không trở lại, nên cày, bừa, gặt đều phải kịp thời, kịp vụ.

Việc vệ sinh còn kém. Nhà cửa chưa sạch sẽ. Đường sá chưa sạch sẽ. Tục ngữ có câu “Nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon” Ăn mà bát không sạch thì không ngon. Cho nên từ trong nhà ra ngoài ngõ, đến cái ăn, cái mặc phải chú ý hơn nữa. Cần chăm chỉ vệ sinh hơn.

Cải tiến nông cụ ở đây có làm, nhưng chưa được khá lắm. Muốn tăng gia sản xuất phải cải tiến nông cụ. Bác nói một ví dụ: trước đây cày một đám ruộng phải 4 người làm trong 1 ngày mới xong, nay với nông cụ cải tiến, 1 người có thể làm xong trong 1 ngày. Như thế là 1 người có thể làm bằng 4 người. Cấy cũng thế. Ở đây, trung bình 1 người gánh được bao nhiêu? Được 30 kilô – mà nặng nhọc, đau vai. Ở

đây có xe chưa? Nếu đóng xe, 1 người có thể xe ít nhất là 1 tạ. Như thế là bằng 3-4 người gánh, lợi được 2-3 người để đi làm việc khác.

Thế tại sao làm chậm? Do óc bảo thủ. Từ đây, cố mà làm. Nhưng phải toàn diện: có cày cải tiến rồi thì phải có bừa cải tiến, có máy cày cải tiến để ruộng khỏi chờ. Lại phải có máy gặt cải tiến, có máy tuốt lúa, v.v...toàn diện là như thế. Thiếu một khâu là nó đứt ra.

Trồng cây ở đây khá – khá chứ chưa phải thật tốt đâu. Nên chọn cây gì đáng trồng thì trồng. Trồng nhiều cây phi lao thì nhanh, chóng tốt, nhưng nó chỉ dùng làm củi đun thôi. Để có phong cảnh nên trồng thêm một số cây phượng. Nó cũng mau lớn, hoa đẹp lắm, độ 4-5 năm thôi. Phải có cây gì nữa? Nghe nói ở đây các cụ có một đội chuyên trách trồng cây, như thế là tốt lắm. Các cụ nên giúp vào nữa. Tôi đề nghị các cụ trồng và phụ trách tất cả việc trồng cây. Còn các cháu phụ trách đỡ đầu cây. Các cháu chẳng những đừng phá cây, mà khi đi trâu, đi bò, không làm cây gãy. Các cụ đã sắm hàng rào, cháu thấy nó hỏng chỗ nào thì rào lại, hay về báo cáo với các cụ, để tu sửa. Các cháu có làm được không?

Muốn mọi việc tiến bộ lên, phải hiểu chính trị. Mình làm cho ai? Để làm gì? Khi xưa làm ăn riêng lẻ, mọi người đều lo lắng cho mình. Nay có hợp tác xã rồi, thì tình tình tầng tầng, kềnh càng vô hạn. Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa. Thế là không tốt. Ngày nay, chúng ta thành người chủ tập thể, làm chủ hợp tác xã, làm chủ Nhà nước. Mỗi xã viên cần nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau. Phải có quyết tâm cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Phải làm đúng kỷ luật lao động. Luôn luôn nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp, giác ngộ XHCN, nâng cao tinh thần cảnh giác đối với kẻ địch.

Đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải là những người xung phong gương mẫu trong mọi mặt sản xuất, công tác, học tập, đoàn kết.

Muốn dân giàu nước mạnh, phải làm chủ hợp tác xã bằng mọi cách. Hợp tác xã phải đoàn kết tốt, sản xuất tốt để tăng thêm thu nhập chung của hợp tác xã và thu nhập riêng của xã viên, nâng cao đời sống của xã viên. Nước mình đang còn nghèo, đang còn lạc hậu so với Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên. Phải tiết kiệm, chớ có gặp một việc gì cũng làm mấy con lợn để liên hoan, đầu mùa cấy liên hoan, gặt xong liên hoan.

Nhân đây, Bác nêu một chuyện: Vĩnh Thành là hợp tác xã cấp cao toàn xã. Tất cả nhân dân trong xã như một gia đình lớn. Trong gia đình, phải trên kính dưới nhường, thương yêu giúp đỡ nhau. Nay có người già yếu hay vì thế nào đó mà không đủ sức sản xuất thì phải thế nào? Thực ra không có ai hoàn toàn không có sức sản xuất cả. Ngay các cụ già nhất, đi phải chống gậy cũng không phải không có sức sản xuất. Có thể tổ chức cho các cụ chăn nuôi gà, trồng đám rau. Không lẽ để các cụ chết đói à. Trong nhà dù neo đơn đến đâu cũng không có lẽ để cho anh em chết đói. Nhất định hợp tác xã phải giúp đỡ. Để họ ra ngoài, có tiện không? Cho nên trong hợp tác xã phải giúp đỡ lẫn nhau. Đối với những người già yếu, neo đơn, thương binh, gia đình liệt sĩ, hợp tác xã phải khéo tìm cách chia công việc cho họ để họ cùng làm được, đồng thời phải chú ý giúp đỡ họ.

Một điều nữa là ở đây ban quản trị làm việc tương đối khá. Bác nhắc thêm: ở đâu quản trị khá thì hợp tác xã tiến, quản trị kém thì hợp tác xã yếu. Ban quản trị là những người do xã viên lựa chọn và bầu cử ra. Mọi công việc của hợp tác xã trước khi làm, ban quản trị phải đem ra bàn bạc với xã viên, hỏi ý kiến xã viên. Ban quản trị phải công bằng, không được thiên vị. Dân là chủ, xã viên là chủ. Ban quản trị làm việc để phục vụ ông chủ, bà chủ chứ không phải ngồi chỉ tay năm ngón, buộc người khác phải làm cái này cái kia. Lao động sản xuất ra ai cũng muốn biết người ta sản xuất được bao nhiêu, những thứ sản xuất ra đã đem làm gì. Về vấn đề tài chính, tài chính phải công khai, thu và chi phải báo cáo cho xã viên biết. Ban quản trị phải minh bạch. Có 1 vạn đồng mà tiêu hết 500 hay 5.000 đồng... tất cả xã viên đều biết còn lại mấy, thì ai cũng thoải mái. Nếu thu nhập và chi tiêu không công khai, sổ sách lại lèo nhèo, xã viên sẽ nghi ngờ ông quản trị “chấm mút” vô đó rồi. Do đó mà mất đoàn kết nội bộ. Không có đoàn kết, hợp tác xã không thể tiến bộ lên được.

Hợp tác xã ở đây, số đảng viên, đoàn viên khá đông. Phải nhớ rằng: Đảng ta không phải là Đảng làm quan. Đảng là ai? Tất cả các đảng viên, các chi bộ họp lại thành Đảng. Còn đoàn viên là cánh tay của Đảng, là sức xung phong của Đảng. Tất cả đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu trong công tác, trong sản xuất, trong học tập. Chi bộ phải tăng cường hơn nữa việc đoàn kết nông thôn, làm cho toàn thể xã viên, toàn thể nông dân phấn khởi, hăng hái tăng gia sản xuất,

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

thực hành tiết kiệm, phát triển và củng cố hợp tác xã. Phải phát huy tác dụng của phụ nữ. Chi đoàn thanh niên lao động cần giúp chi bộ thi hành các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hôm nay, Bác chỉ về thăm ở đây, không đi thăm các hợp tác xã khác trong huyện, trong tỉnh được, là vì không có thì giờ. Các xã khác, các hợp tác xã khác cần thông cảm. Còn hợp tác xã ở đây cũng chớ thấy Bác về thăm mà tưởng mình là nhất rồi, không đâu bằng nữa, rồi tự kiêu, tự mãn, cho rằng không cần học tập ai nữa. Không phải đâu. Phải học kinh nghiệm xã tiên tiến, hợp tác xã tiên tiến, xã viên tiên tiến. Làm hợp tác xã là chúng ta tập trung lực lượng tiến công vào nghèo nàn và lạc hậu, là đoàn kết chặt chẽ, sản xuất tốt, thu nhập cao, vệ sinh tốt, là học hành chăm, đời sống lên không ngừng. Phải học các xã viên tiên tiến. Tiên tiến tức là giỏi đấy, phải giúp đỡ họ.

Ở đây có hơn 300 đảng viên, đoàn viên. Như thế là lực lượng của Đảng, lực lượng của Đoàn có hơn 300 người. Thế mà chỉ mới xuất hiện có 5 đồng chí xuất sắc nhất. Đảng viên, đoàn viên phải làm sao theo kịp với các đồng chí tiên tiến này. Ví dụ:

Cô Nguyễn Thị Túy đã làm được 397 công, 207 tạ phân, 136 mét khối thủy lợi.

- Cô Nguyễn Thị Nhụy đã làm được 404 công, 190 tạ phân, 128 mét khối thủy lợi.

- Chú Phan Trọng Kinh, làm được 389 công, 277 tạ phân, 135 mét khối thủy lợi.

- Chú Nguyễn Tá đã làm được 444 công, 260 tạ phân, 180 mét khối thủy lợi.

Cô Nguyễn Thị Đường mặc dù có 2 con mọn vẫn phấn đấu được 272 công, 134 tạ phân, 112 mét khối thủy lợi.

Tuy có con dại mà cô Đường vẫn phấn đấu trở thành lao động tiên tiến. Vậy thì chớ có thói cái gì cũng đổ tội cho các cháu bé. Dễ đổ lắm, vì chúng không cãi. Vì sao những người ấy làm được? Họ không phải thần thánh gì đâu. Họ cũng là những người xã viên như tất cả thôi. Họ làm được, mình không làm được, có xấu hổ không?

Các cô, các chú thanh niên và bà con xã viên ít ra cũng làm bằng nửa chú Tá. Bác không yêu cầu nhiều hơn đâu, một nửa thôi, nghĩa là 222 công, 130 tạ phân, 90 mét khối thủy lợi. Làm một nửa cho được đi, rồi sau tiến lên nữa.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Bác hỏi: Thành tích của các cô, các chú trên có đúng sự thật không? Bác không hỏi chú, Bác hỏi nhân dân kia. Có đúng sự thật không? Bác đề nghị thưởng huy hiệu cho 5 người này, đồng bào có tán thành không? Vậy các cô Túy, Nhụy, Đường, các chú Tá, Kinh lên đây.

- Ai muốn Bác thưởng nữa nào? Tất cả đều muốn Bác thưởng à? Tốt lắm, Bác sẵn sàng thưởng cho tất cả. Nhưng cần có “giao kèo” Bác cũng dè dặt thôi. Nhắc lại hôm nay các cô, các chú và bà con xã viên đã “giao kèo” với Bác sẽ làm bằng nửa những người vừa được tặng huy hiệu. Được như vậy, Bác sẽ thưởng tất cả.

Bác cảm ơn các cụ, các cô, các chú và toàn thể đồng bào đã đón tiếp Bác và phái đoàn. Thế là mất nửa ngày sản xuất, kể cả việc dọn dẹp, sắm sanh này khác. Cũng mới dọn, mới sắm đấy thôi. Bây giờ chúc bà con về lao động bù lại.

Ngày 10-12-1961

Sách *Bác Hồ với quê hương Nghệ Tĩnh*,
Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy
Nghệ Tĩnh, 1977, tr. 119-126

**LỜI KHAI MẠC ĐẠI HỘI LIÊN HOAN
ANH HÙNG, CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC LẦN THỨ BA**

Các đồng chí,

Bác rất sung sướng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ nhiệt liệt hoan nghênh các đại biểu ưu tú trong phong trào thi đua yêu nước của chúng ta.

Bác sung sướng báo cho Đại hội biết rằng: trong số anh hùng lao động Việt Nam, chúng ta có thêm hai vị anh hùng là đồng chí Gagarin và đồng chí Titốp.

Chúng ta nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu các nước anh em, đại biểu Công hội Liên Xô và Công hội Trung Quốc và các đồng chí chuyên gia đã đến dự Đại hội này.

Có nhiều chiến sĩ thi đua xứng đáng được tham gia Đại hội này, nhưng không đến dự được, Bác thân ái gửi lời hỏi thăm các chiến sĩ đó.

Các đồng chí,

Từ tháng 6 năm 1948, trong lúc toàn dân ta đang anh dũng kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng ta phát động phong trào *thi đua yêu nước* và đã được đồng bào hăng hái ủng hộ. Đến nay là 14 năm, trong thời gian đó đã có những biến đổi và những tiến bộ rất to lớn. Vài ví dụ:

14 năm trước đây, phần lớn nước ta đang bị giặc xâm chiếm. Về công nghiệp chúng ta chỉ có một số máy cũ kỹ, lén lút trong rừng, để làm các thứ vũ khí thô sơ. Số ruộng đất là của địa chủ. Nền giáo dục của ta còn non yếu...

Ngày nay, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng. Chúng ta có hàng trăm nhà máy hiện đại, do giai cấp công nhân làm chủ. Ruộng đất là của nông dân và 85% đồng bào nông dân đã đoàn kết thành những đại gia đình hợp tác xã, đang đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. 95% nhân dân ta xóa xong nạn mù chữ, số trường học và số học trò đã tăng gấp mười mấy lần so với trước ngày Cách mạng tháng Tám, văn hóa khoa học phát triển nhanh chóng. Đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ta ở miền Bắc đều tiến bộ rõ rệt.

Nhìn lại những kết quả tốt đẹp đó, nhân dân ta có quyền tự hào rằng sự hy sinh phấn đấu của mình đã thu được thắng lợi lớn. Đồng thời chúng ta hết lòng biết ơn sự giúp đỡ tận tình của Liên Xô, Trung

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Quốc và các nước anh em khác trong phe ta. Tuy vậy, chúng ta quyết không vì những thắng lợi đó mà tự mãn.

Hiện nay chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. *Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân* và do nhân dân tự xây dựng lấy. Muốn đạt mục đích đó, thì nhân dân ta phải ra sức *thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm*; mỗi người phải cố gắng trở thành lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, anh hùng lao động, mỗi người phải nâng cao *tinh thần làm chủ* nước nhà.

Về phong trào thi đua yêu nước, chúng ta cũng tiến bộ khá nhiều.

Tại Đại hội liên hoan lần thứ hai (1958) có 456 đại biểu và tất cả có 41.130 chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến. Đại hội lần này có hơn 1.000 đại biểu và tất cả có 288.144 chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến. Một điều mới đáng nêu lên là phong trào thi đua đã từ từng người tiến dần lên từng tập thể. Hiện nay đã có hơn 1 vạn tổ và đội tiên tiến và 563 tổ và đội đã ghi tên thi đua để giành lấy danh hiệu *lao động xã hội chủ nghĩa*. Đó là một bước tiến rất tốt.

Ngoài lời khen ngợi chung, Bác muốn khen ngợi riêng chị em phụ nữ đã tiến bộ khá nhiều. Ở Đại hội này có hơn 160 cô đại biểu, trong số đó có 80 đại biểu nông nghiệp và 28 đại biểu thuộc đồng bào miền ngược. Trong các tổ và đội tiên tiến gồm có những tổ và đội phụ nữ, ví dụ đội C.9 toàn là các cháu gái thanh niên. Tổ in bao xi măng Hải Phòng thì có những thành tích đặc biệt như đã bớt từ 6 máy xuống 2 máy, từ 34 người bớt còn 13 người, mà năng suất thì từ 12.000 bao tăng lên 32.000 bao. Điều đáng khen nữa là chị em rất đoàn kết thương yêu nhau. Khi được thưởng hơn 15% về tăng năng suất chị em đã tình nguyện chỉ lĩnh dưới 15%, còn lại để giúp tích lũy cho Nhà nước. Phụ trách tổ này là cô Trần Thị Hảo liên tục 4 năm chiến sĩ thi đua.

Các đồng chí,

Các đồng chí đã đưa hết tinh thần sáng tạo và ý chí quyết cường, vượt mọi khó khăn để không ngừng nâng cao năng suất lao động, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước – thế là các đồng chí đã trở thành người xung phong của nhân dân ta trong phong trào thi đua yêu nước, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong phong trào thi đua, chúng ta cần phải làm đúng khẩu hiệu *nhiều, nhanh, tốt, rẻ*. Nâng cao không ngừng năng suất lao động, kết quả sẽ nhiều và nhanh. Nhưng nếu sản xuất ra nhiều mà phẩm chất

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

kém, thì sẽ gây nhiều lãng phí cho Nhà nước, cho nhân dân. Vì vậy, khi sản xuất phải bảo đảm *chất lượng cho tốt*.

Nếu sản xuất ra nhiều và tốt, nhưng giá đắt quá, ít người mua được, thì hàng hóa sẽ ứ đọng, sản xuất sẽ bế tắc và không nâng cao được đời sống của nhân dân. Vì vậy, sản xuất đã phải *tốt lại phải rẻ*. Muốn đạt mục đích đó thì phải ra sức *tiết kiệm*. Tiết kiệm tiền vốn, tiết kiệm sức người, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm lương thực, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu. Nếu mỗi năm chúng ta tiết kiệm được từ 5 đến 10% thì chúng ta sẽ có thêm khoảng 100 triệu đồng để xây dựng thêm nhà máy, để sản xuất thêm, để nâng cao thêm đời sống của nhân dân.

Trong phong trào thi đua, rất nhiều *sáng kiến nảy nở*. Chỉ trong năm 1961 ở các nhà máy, hầm mỏ, công trường, hợp tác xã, nhà thương, trường học, các đơn vị bộ đội, v.v..., tất cả có hơn 13 vạn sáng kiến. Điều đó chứng tỏ rằng nhân dân lao động ta rất thông minh. Cán bộ và cơ quan phụ trách cần phải tổng kết phân tích, chọn lọc và phổ biến rộng khắp những sáng kiến đó thì kết quả sẽ to lớn gấp bội.

Mấy điểm quan trọng nữa: *kỷ luật lao động* phải thật nghiêm, tinh thần *cảnh giác* phải thật cao. Trong khi ra sức sản xuất, nhân dân ta phải luôn luôn sẵn sàng đập tan âm mưu địch phá hoại thành quả lao động của chúng ta. Quân đội, công an, dân quân cần tiếp tục phát huy truyền thống chiến đấu dũng cảm, củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự, an ninh.

Chúng ta ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời từng giờ từng ngày chúng ta phải nhớ đến *đồng bào ta ở miền Nam* đang đau khổ dưới chế độ phát xít dã man của Mỹ – Diệm và đang đấu tranh vô cùng anh dũng. Mỗi một tấn than, mỗi một cái máy, mỗi một tạ lương thực, v.v... mà chúng ta tăng gia thêm và tiết kiệm được đều giúp vào tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đều là ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam, đều là góp phần thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Công việc của chúng ta ngày càng phát triển, chúng ta phải khắc phục nhiều khó khăn. Nhưng nhân dân ta cần cù và dũng cảm. Trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến và ngày nay xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta luôn luôn tin tưởng ở Đảng, đoàn kết khăng khít với Đảng ta. Nước ta có rừng vàng biển bạc, của cải tiềm tàng rất nhiều. Ta lại có các nước anh em giúp đỡ. Đó là những điều kiện căn bản vô cùng

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

thuận lợi để phát triển, cho nên tương lai của ta rất tươi sáng, vẻ vang.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần phải học tập Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác. Ví dụ: khi chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì nhân dân Liên Xô anh em – dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản – đang hăng hái thi đua thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ XXII của Đảng, xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Hiện nay có hơn 20 triệu người (tức là độ 10 người dân kể cả gái, trai, già, trẻ thì có 1 người) đang ra sức thi đua để giành lấy danh hiệu vẻ vang là “Chiến sĩ thi đua lao động cộng sản chủ nghĩa”. Chúng ta phải cố gắng học theo nhân dân Liên Xô. Miền Bắc nước ta có 16 triệu người. Nếu chúng ta có 1 triệu 60 vạn người ra sức thi đua để giành lấy danh hiệu “chiến sĩ thi đua lao động xã hội chủ nghĩa”, thì khoảng 20 năm nữa, khi Liên Xô đã thắng lợi hoàn thành chủ nghĩa cộng sản, chúng ta cũng sẽ thắng lợi hoàn thành chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân ta phải cố gắng làm cho được như vậy.

Anh hùng, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến phải làm đầu tàu lôi cuốn người khác cùng tiến bộ; đồng thời phải luôn luôn khiêm tốn, luôn luôn cố gắng học hỏi thêm để tiến bộ không ngừng. Đảng viên, đoàn viên thanh niên và cán bộ công đoàn phải làm gương mẫu trong mọi công việc. Như vậy thì đội ngũ lao động to lớn của chúng ta nhất định khắc phục được mọi khó khăn, đánh thắng sự bần cùng và lạc hậu, xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân ta ngày thêm sung sướng, vui tươi. Miền Bắc ta lớn mạnh càng làm cho đồng bào ta ở miền Nam thêm hăng hái đấu tranh, Tổ quốc ta mau đến ngày thống nhất, *Nam Bắc mau sum họp một nhà*.

Chúc các đại biểu, các chiến sĩ thi đua mạnh khỏe và luôn luôn tiến bộ.

Ngày 4-5-1962

Báo *Nhân dân*, số 2963,
ngày 5-5-1962

PHẢI THẬT SỰ BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI CỦA PHỤ NỮ

Ngày xưa, Bà Trưng, Bà Triệu, đã phát cờ khởi nghĩa, đánh giặc, cứu dân. Trong lịch sử của dân tộc ta nhất là những thời kỳ cách mạng và kháng chiến, phụ nữ đã rất dũng cảm. Hiện nay, phụ nữ đang góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ – Diệm ở miền Nam.

Dưới chế độ phong kiến và thực dân, phụ nữ bị áp bức tàn tệ. Ngoài xã hội thì phụ nữ bị xem khinh như nô lệ. Ở gia đình thì họ bị kìm hãm trong xiềng xích “tam tòng”

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, phụ nữ đã được giải phóng. *Hiến pháp* đã quy định rõ quyền bình đẳng của phụ nữ. *Luật hôn nhân và gia đình* đã công bố rõ ràng. Xin trích mấy điều sau đây:

Điều 3 – Cấm: tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, yêu sách của cải trong việc cưới hỏi.

Điều 18 – Cha mẹ không được hành hạ con cái, không được đối xử tàn tệ với con cháu.

Điều 12 – Trong gia đình vợ chồng bình đẳng về mọi mặt.

Điều 13 – Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ... xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc.

Nói chung thì đồng bào ta đều theo đúng pháp luật. Nhưng vẫn còn một số người làm sai. Ví dụ:

Con không bằng lòng hoặc con chưa đến tuổi pháp luật đã định (con trai 20 tuổi, con gái 18 tuổi), mà cha mẹ đã *ép buộc* chúng cưới vợ, lấy chồng; con không làm theo thì chửi mắng, đánh đập. Tệ yêu sách của cải trong việc cưới hỏi vẫn thường xảy ra.

- Khinh rẻ phụ nữ và *dã man nhất là thói đánh vợ*. Trong nhân dân và trong một số cán bộ và đảng viên vẫn còn cái thói xấu ấy. Thậm chí có cán bộ và đảng viên đánh vợ bị thương nặng khi vợ mới ở cũ! Mẹ chồng và chị em chồng đã không can ngăn thì chớ, lại còn tham gia “thương đấm tay, hạ đá chân”!

Điều đáng trách nữa là, trước những hành động xấu xa và phạm pháp đó, chi bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường nhắm mắt làm ngơ!

Từ nay, đảng bộ, chính quyền và đoàn thể quần chúng (trước hết là

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

đoàn thể phụ nữ và thanh niên) cần phải ra sức tuyên truyền Luật Hôn nhân và Gia đình sâu rộng hơn nữa và phải chấp hành thật nghiêm chỉnh. Những thói đã man đánh vợ và ép con cần phải chấm dứt. Lợi quyền của phụ nữ cần được thật sự bảo đảm. Bản thân phụ nữ thì phải đấu tranh tự cường tự lập để giữ lấy lợi quyền của mình.

Gia đình là hạt nhân của xã hội. Mọi gia đình đều đoàn kết cộng lại thành xã hội đại đoàn kết: Đại đoàn kết là sức mạnh vô địch của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trong sự nghiệp đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

T.L

Báo *Nhân dân*, số 3199,
ngày 28-12-1962

THƯ CHÚC TẾT ĐỒNG BÀO HẢI PHÒNG

Nhân dịp năm mới, Bác gửi lời chúc Tết cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và toàn thể đồng bào Hải Phòng: Năm mới, cố gắng mới, thắng lợi mới.

Năm nay, các cô, các chú phải ra sức đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và nông nghiệp.

Trong công nghiệp, phải ra sức đẩy mạnh việc hợp lý hóa sản xuất, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng, nâng cao năng suất lao động, làm đúng khẩu hiệu: nhanh, nhiều, tốt, rẻ.

Ở trong nông nghiệp, phải ra sức cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, trước mắt phải ra sức chống hạn cho kỳ được.

Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải gương mẫu trong mọi việc.

Các cô phụ nữ thì tích cực thi đua 5 tốt.

Các cháu nhi đồng phải thi đua làm đúng 5 điều Bác dạy.

Các cô, các chú ăn Tết cho vui vẻ, phấn khởi nhưng phải tiết kiệm, ăn Tết xong phải khẩn trương sản xuất ngay.

Nhân dịp đồng chí Chủ tịch Antônin Nôvốtni, các vị cùng đi và Bác về thăm Hải Phòng, mong các cô, các chú đẩy mạnh phong trào thi đua về mọi mặt. Năm ngoái trong đợt thi đua giành danh hiệu Titốp, Hải Phòng đã đạt thành tích tốt. Năm nay, cá nhân, đơn vị nào thi đua đạt thành tích tốt thì sẽ được tặng thưởng danh hiệu Nôvốtni.

Xuân Quý Mão, năm 1963

HỒ CHÍ MINH

*Sách Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đảng bộ
và nhân dân Hải Phòng, Nxb Hải Phòng,
1985, tr. 124-125*

GỬI CHỊ EM PHỤ NỮ HOA KỲ

Thưa chị em,

Nhân ngày Phụ nữ Quốc tế 8-3, chúng tôi xin gửi đến chị em lời chào hữu nghị.

Chắc chị em đều biết rằng suốt mười năm nay, Chính phủ Mỹ đang tiến hành một cuộc chiến tranh tàn khốc ở miền Nam nước chúng tôi. Trong thời gian đó, vì chính sách xâm lược của Chính phủ Mỹ mà đồng bào miền Nam chúng tôi đã bị những tai nạn như sau:

- Hơn 4.000 phụ nữ bị hãm hiếp, có cả em bé và cụ già.
- Hơn 200.000 người bị thương vì tàu bay Mỹ ném bom.
- Hơn 400.000 người vô tội bị giam cầm.
- Hơn 1 triệu người thành tàn tật vì bị tra tấn.

Hơn 150.000 người bị giết hại (3.000 người bị mổ bụng, moi gan, ăn thịt).

Hàng trăm làng mạc bị đốt phá và bị thuốc độc, hàng chục vạn binh sĩ chết và bị thương ở chiến trường.

Thảm họa đó là do Chính phủ Mỹ gây nên. Vì tàu bay, xe tăng, súng đạn, thuốc độc, v.v... đều do Mỹ cung cấp cho bọn Ngô Đình Diệm, Dương Văn Minh và hiện nay là bọn Nguyễn Khánh.

Trong lúc đồng bào miền Nam chúng tôi bị chết người, hại của, thì nhân dân Mỹ cũng bị một thứ tai hại khác: Người Mỹ (kể cả chị em phụ nữ Mỹ) mỗi ngày buộc phải cung cấp cho cuộc chiến tranh bẩn thỉu và phi nghĩa ấy một triệu rưỡi đôla. Hơn nữa, trong số 25.000 binh sĩ Mỹ bị Chính phủ Mỹ đưa sang tham gia chiến tranh ở miền Nam, đã có hàng trăm người chết, hàng nghìn người bị thương. Tức là hàng trăm nghìn chị em phụ nữ Mỹ đã bị mất chồng, mất cha, mất con, hoặc mất người yêu!

Nhân dân hai nước chúng ta không hề có thù oán gì nhau. Chúng ta, nhất là chị em phụ nữ chúng ta, đều muốn chung sống trong hòa bình và hữu nghị.

Chỉ vì chính sách xâm lăng của Chính phủ Mỹ đã gây nên tội ác tày trời. Gần đây, Chính phủ Mỹ còn hò hét mở rộng chiến tranh ra Bắc Việt. Thật là điên rồ.

Thưa các chị em, chắc các chị em cũng nhớ rằng nhân dân Việt

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Nam đã đánh đuổi thực dân Pháp, thì nhân dân Việt Nam sẽ đánh đuổi được thực dân Mỹ. Song nếu không chấm dứt ngay chiến tranh, thì nhân dân Mỹ, trước hết là chị em phụ nữ Mỹ, cũng sẽ bị thêm gánh nặng đau thương vì mất chồng, mất con!

Vậy chị em phụ nữ Mỹ cũng cần phải đấu tranh kiên quyết để chặn tay Chính phủ hiếu chiến Mỹ.

Nhân dịp này, chúng tôi tỏ lời biết ơn những đoàn thể và những nhân sĩ tiến bộ Mỹ đã hoạt động chống chiến tranh ở miền Nam nước Việt Nam. Chúng tôi gửi lời chào thân ái đến 400 chị em ở các bang Nữu Ước, Mờilen, Vớginia, Connécticôt... vừa rồi đã biểu tình trước Phủ Tổng thống Mỹ để đòi giải quyết hòa bình vấn đề miền Nam Việt Nam!

Chào hữu nghị và thắng lợi!
Thay mặt phụ nữ Việt Nam
CHIẾN SĨ

Báo *Nhân dân*, số 3631,
ngày 8-3-1964

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ PHỤ NỮ MIỀN NÚI

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái hoan nghênh các đại biểu của Hội nghị cán bộ phụ nữ miền núi.

Ngày trước, hồi còn có Tây, Nhật và vua, quan, đàn bà con gái các dân tộc bị chúng áp bức bóc lột tàn tệ. Mặt khác, chúng xúi giục dân tộc này khinh rẻ, oán ghét dân tộc khác.

Từ ngày cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, Đảng và Chính phủ đã làm cho gái và trai bình quyền, các dân tộc bình đẳng.

Nhân dịp này, Bác muốn nhắc lại rằng: phụ nữ các dân tộc miền núi đã có công ủng hộ cách mạng và đóng góp cho kháng chiến rất nhiều. Hôm nay, Bác muốn dặn dò chị em miền núi mấy điều sau đây:

1. Pháp luật của Nhà nước ta đã quy định đàn bà cũng có mọi quyền lợi như đàn ông. Để thực hiện *thật sự bình quyền*, phụ nữ phải ra sức phấn đấu. Hiện nay, chị em miền núi đã tiến bộ nhiều, như:

- Cô Nguyễn Thị Khuông ở Hòa Bình là anh hùng lao động.
- Cô Nguyễn Thị Khoa cũng ở Hòa Bình là ủy viên tỉnh.
- Cô Vi Thị Hóa ở Nghĩa Lộ là ủy viên tỉnh.

Cô Bùi Thị Na, dân tộc Mường ở Thanh Hóa và cô Hoàng Thị Viện, dân tộc Dao ở Bắc Cạn, là chủ nhiệm hợp tác xã giỏi.

- Cô Hồ Thên Sùi, dân tộc Hán ở Quảng Ninh, là Chủ tịch Ủy ban hành chính xã kiêm phó bí thư chi bộ.

Còn nhiều phụ nữ giỏi nữa, Bác chỉ nêu vài ví dụ thôi. Một tiến bộ lớn nữa là nhiều phụ nữ miền núi, nhất là các cháu thanh niên gái đã trở thành công nhân, tổ trưởng và chiến sĩ thi đua ở các xí nghiệp như mỏ thiếc Cao Bằng, khu gang thép Thái Nguyên, v.v...

2. Phụ nữ cũng là *người chủ nước nhà*. Để xứng đáng là người chủ thì chị em phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Tổ chức và phát triển hợp tác xã cho tốt, làm cho gia đình ngày càng no ấm, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Phụ nữ cần phải xung phong trong việc xây dựng *đời sống mới*. Ở miền núi đang còn những phong tục không tốt do bọn phong kiến để lại, như: ma chay, cúng bái rất tốn kém. Cưới vợ, gả chồng quá sớm. Vệ sinh phòng bệnh, v.v... còn kém. Đó là những mê tín và hủ tục nên xóa bỏ, để xây dựng mỹ tục thuần phong.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

4. *Đoàn kết* là sức mạnh. Đồng bào miền núi, trước hết là chị em phụ nữ, cần phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Đoàn kết giữa dân tộc mình, đoàn kết giữa các dân tộc. Đoàn kết với đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế miền núi. Tất cả các dân tộc miền núi và miền xuôi phải đoàn kết như anh em, chị em trong một nhà, cùng nhau ra sức xây dựng miền Bắc giàu mạnh và ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy Việt gian.

Một việc rất quan trọng nữa là: toàn thể đồng bào miền núi phải nâng cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn trật tự trị an, luôn luôn sẵn sàng tiêu diệt bọn biệt kích, ngăn chặn bọn phản cách mạng âm mưu phá hoại.

5. Để làm tốt những việc nói trên, chị em phải cố gắng *học tập*. Học văn hóa, học chính trị, học nghề nghiệp. Nếu không học thì không tiến bộ. Có quyết tâm thì nhất định học được. Hiện nay đã có phụ nữ miền núi làm thầy giáo, làm bác sĩ, làm cán bộ kỹ thuật, đội trưởng dân quân, v.v... Tất cả phụ nữ trong huyện Đà Bắc ở tỉnh Hòa Bình đã xóa xong nạn mù chữ. Đó là những gương mẫu có quyết tâm thì thành công. Bác chờ để khen thưởng những chị em có thành tích xuất sắc nhất.

6. Đảng ủy các cấp ở miền núi cần phải ra sức phát triển đảng viên và đoàn viên phụ nữ, cần phải đào tạo và giúp đỡ cán bộ phụ nữ các dân tộc. Đó là nhiệm vụ mà Trung ương và Bác giao cho các đồng chí phải làm cho tốt.

Cuối cùng, Bác nhờ các cô chuyển lời hỏi thăm thân ái của Trung ương, của Chính phủ và của Bác đến toàn thể đồng bào miền núi. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Ngày 19-3-1964

Báo *Nhân dân*, số 3643,
ngày 20-3-1964

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI LIÊN HOAN PHỤ NỮ “NĂM TỐT”

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, thân ái chào mừng Đại hội những người phụ nữ “năm tốt”

Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị áp bức, bóc lột, thì phụ nữ ta bị áp bức, bóc lột càng nặng nề hơn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi vẻ vang.

Ngay từ lúc đầu, Đảng và Nhà nước ta đã thi hành chính sách đối với phụ nữ cũng được bình quyền, bình đẳng với đàn ông. Ví dụ: ở Quốc hội khóa II, trong 362 đại biểu miền Bắc thì có 49 đại biểu phụ nữ. Trong cuộc tổng tuyển cử Quốc hội khóa III, có 447 người được giới thiệu ra ứng cử thì 85 người là phụ nữ. Kết quả đầu tiên ở Hà Nội, 36 vị được bầu vào Quốc hội thì có 5 đại biểu phụ nữ.

Trong hàng ngũ vẻ vang những anh hùng quân đội, anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến đều có phụ nữ.

Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đặc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Thế là dưới chế độ tốt đẹp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phụ nữ đã thật sự làm chủ Nhà nước.

Trong lúc ở miền Bắc, chúng ta đang ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống mới thì phụ nữ ở bên kia sông Bến Hải đang cùng toàn thể đồng bào miền Nam anh dũng, hy sinh chiến đấu chống đế quốc Mỹ cướp nước và bọn Việt gian bán nước. Tôi đề nghị Đại hội hoan hô đồng bào miền Nam anh hùng và chúc đồng bào miền Nam giành nhiều thắng lợi hơn nữa!

Chính vì chúng ta đang xây dựng trong hoàn cảnh hòa bình, còn đồng bào miền Nam thì đang phải ngày đêm chiến đấu, cho nên nhân dân miền Bắc chúng ta cần phải thi đua “mỗi người làm việc bằng hai, để đền đáp cho đồng bào miền Nam ruột thịt” Lời kêu gọi ấy được nhân dân ta nhiệt liệt hưởng ứng và phụ nữ ta đang xung phong đi hàng đầu. Ví dụ: xưởng sợi Nhà máy dệt Nam Định, so với 20 ngày tháng 3 thì 20 ngày tháng 4, sản xuất gấp mười lần. Tổ 2 kíp A, mười ngày đầu tháng 4 sản xuất vượt mức bằng số vượt mức cả tháng 3. Xưởng AB sản xuất gấp bảy lần trước kia, mà vẫn bảo đảm chất lượng tốt.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Mấy việc trên đây, chứng tỏ rằng phụ nữ ta rất giỏi.

Bây giờ, Bác xin phép nêu vài ý kiến về phong trào thi đua “năm tốt”

Điều thứ một trong phong trào là “đoàn kết, sản xuất và tiết kiệm tốt” Điều đó rất đúng. Đoàn kết là sức mạnh. Đoàn kết tốt thì việc to lớn mấy, khó khăn mấy cũng làm được.

Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là con đường đi đến xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, xây dựng hạnh phúc cho nhân dân. Tăng gia là tay phải của hạnh phúc, tiết kiệm là tay trái của hạnh phúc.

Điều thứ năm trong phong trào “năm tốt” là “xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái tốt” Điều này cũng đúng, nhưng cần giải thích thêm. Gia đình có nghĩa cũ và nghĩa mới, nghĩa hẹp và nghĩa rộng.

“Gia” là nhà. “Đình” là sân. Theo nghĩa cũ thì gia đình chỉ giới hạn hẹp hòi trong một cái nhà, cái sân. Nghĩa là chỉ lo cho cha mẹ, vợ con trong nhà mình ấm no yên ổn, ngoài ra ai nghèo khổ mặc ai. Như thế là ích kỷ, không tốt.

Theo nghĩa mới thì gia đình rộng rãi hơn, tốt đẹp hơn. Ví dụ, những người cùng lao động trong một nhà máy, trong một cơ quan, trong một hợp tác xã... đều phải đoàn kết và thương yêu nhau như anh em trong một gia đình. Rộng ra nữa là đồng bào cả nước đều là anh em trong một đại gia đình. Ta có câu hát:

*Nhiều điều phải lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

Rộng hơn nữa, chúng ta có đại gia đình xã hội chủ nghĩa:

*Lọ là thân thích ruột rà,
Công nông thế giới đều là anh em.*

Đã là đại gia đình, thì sự săn sóc dạy dỗ cũng không chỉ nhằm làm cho con cháu mình khỏe và ngoan, mà phải cố gắng giúp đỡ cho tất cả các cháu đều ngoan và khỏe. Về việc này chúng ta có những người gương mẫu như cụ Lê Thị Hoan. Cụ Hoan đã có công giáo dục mấy chục cháu xấu trở thành những cháu tốt. Nếu tất cả chị em phụ nữ ta đều cố gắng làm được như cụ Hoan thì chắc rằng con cháu chúng ta sẽ đều ngoan và tốt.

Sau đây là mấy điều cần chú ý:

1. Phong trào “năm tốt” phải kết hợp chặt chẽ với phong trào thi

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

đưa yêu nước, với ba cuộc vận động lớn là cuộc vận động “3 xây, 3 chống”, cuộc vận động “cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp” và cuộc vận động “đồng bào miền xuôi đi phát triển kinh tế và văn hóa miền núi”

2. Phong trào “năm tốt” phải tùy điều kiện từng nơi, từng vùng mà áp dụng cho thiết thực. Ở thành thị có khác với ở nông thôn, ở miền xuôi không giống hết miền núi. *Cần phải giúp đỡ chị em miền núi phấn khởi tham gia phong trào này.*

3. Đến nay, có độ năm vạn chị em được bầu là phụ nữ “năm tốt”, năm vạn người trong cả miền Bắc, như thế là chưa nhiều, cần phải cố gắng đẩy mạnh phong trào hơn nữa. Muốn phong trào lên mạnh thì cán bộ phụ nữ phải làm gương mẫu. Nhưng nghe nói cán bộ của phụ nữ và phụ nữ của cán bộ còn ít tham gia phong trào. Hiện tượng ấy cần phải được sửa đổi.

4. Phụ nữ phải nâng cao tinh thần làm chủ, cố gắng học tập và phấn đấu; phải xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, tự ti; phải phát triển chí khí tự cường, tự lập. Có như thế thì phong trào “năm tốt” sẽ ngày càng lan rộng, ăn sâu và sẽ thực hiện 100% bình quyền, bình đẳng.

5. Đảng bộ và chính quyền của các địa phương cần thiết thực giúp đỡ cho phong trào “năm tốt” không ngừng tiến lên, để phụ nữ đóng góp phần xứng đáng vào việc thực hiện kế hoạch của Nhà nước.

Trên đây là mấy ý kiến tóm tắt để các cô tham khảo.

Chúc Đại hội thành công!

Ngày 30-4-1964

Báo *Nhân dân*, số 3685,
ngày 1-5-1964

LỄ CƯỚI

Tình cờ thấy hai chuyện sau đây, xin kể lại cho bà con nghe, nhất là cho các bạn thanh niên nghe:

Chuyện số 1- Đồng chí binh nhì Dương Thắng, ở xã Phú Trạch, được đơn vị cho phép về quê cưới vợ. Mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi, thì bỗng có báo động. Máy bay địch từ ngoài biển xông vào.

Thắng lập tức chạy đến gặp đội trưởng dân quân xã, xin tham gia chiến đấu... Trận chiến đấu kết thúc. Thắng về nhà. Bà con hỏi: “Tối nay có thể tổ chức lễ cưới chưa?”

Thắng bàn với vợ chưa cưới là đồng chí Hảo: “Hai chúng ta đều là đoàn viên và quân nhân. Lúc này mà bày ra việc cưới xin thì chưa tiện. Chúng ta tạm hoãn lại vậy. Ý em thế nào?”

Đồng chí Hảo suy nghĩ một lát, rồi vui vẻ tán thành.

Tối hôm đó, cả hai đồng chí đi họp hội nghị dân quân; suốt ngày hôm sau, cùng đội dân quân đi đào công sự, hết hạn phép, Thắng về đơn vị đúng ngày.

Tiền người yêu lên đường, chị Hảo khuyên Thắng: “Anh đi an tâm, làm tròn nhiệm vụ, cố gắng lập nhiều chiến công!”

Thắng cũng ân cần dặn dò Hảo: “Em ở nhà cố gắng xứng đáng là một đoàn viên, một dân quân... Còn ngày vui của đôi ta, thì chúng ta thông cảm với nhau, thế là tốt”¹ Thật là:

*Việc công trước, việc tư sau,
Chữ duyên càng đượm, càng sâu chữ tình!*

- Chuyện số 2 – Cô Phạm Thị Kim Th., *chủ nhiệm* cửa hàng hợp tác xã mua bán và cậu Phí Mạnh B., *sinh viên* đại học Y dược, kết duyên Châu Trần. Hai người cùng ở xã Đông Lĩnh (Phú Thọ). Lễ cưới đã “tiết kiệm” như sau:

54 cân thịt lợn,
20 cân thịt trâu,
15 cân thịt gà,
20 cân cá,

¹ Tài liệu của báo *Tiền Phong*, ngày 14-3-1965.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

80 lít rượu,
120 chiếc bánh chưng,
50 tút thuốc lá Hữu Nghị,
30 lọ hoa,
400 tờ thiệp mời in bằng giấy nhũ, có đính hoa, khắc chữ lồng, vẽ chim bồ câu, mỗi tờ giá 1 đồng.

Tạm tính các khoản chi phí với giá rẻ, thì lễ cưới này cũng tốn độ 1.050 đồng. Ngoài ra còn phải 20 người phục vụ cho lễ cưới trong ba ngày... Xin hỏi:

*Cô cán bộ, cậu sinh viên,
Xa hoa lãng phí, không phiền lòng ru?*

Kể xong chuyện này, báo *Phú Thọ* (26-2-1965) hỏi một cách mỉa mai: “Không biết cơ quan chính quyền cùng đoàn thể thanh niên và phụ nữ xã Đông Lĩnh có tham dự lễ cưới này không?”

Cần phải nói rằng việc làm lỗi thời và đáng chê trách như cô Th. Và cậu B. chỉ là rất ít, rất ít thôi. Còn tác phong đúng đắn như hai đồng chí Thắng và Hảo là tuyệt đại đa số trong thanh niên ta.

Hiện nay, thanh niên *miền Nam* gái cũng như trai, người thì vào đội du kích, người thì vào Giải phóng quân, đều hăng hái tham gia đánh đế quốc Mỹ xâm lược và lũ tay sai.

Ở *miền Bắc*, đã có hơn một triệu đoàn viên và thanh niên tình nguyện thực hiện “ba sẵn sàng” Máy chực vạn thanh niên tuy chưa đến tuổi, đã xin vào bộ đội. Hàng vạn chiến sĩ thanh niên đã hết hạn nghĩa vụ quân sự, đều tình nguyện ở lại bộ đội để chiến đấu cho đến ngày tổng cổ hết giặc Mỹ ra khỏi đất nước ta.

Hoan hô những đoàn viên và thanh niên anh dũng!

*Một lòng bảo vệ nước nhà,
Thanh niên như thế, mới là thanh niên!*

CHIẾN SĨ

Báo *Nhân dân*, số 4009,
ngày 25-3-1965

**DIỄN GỬI ĐẠI HỘI PHỤ NỮ
“BA DÂM ĐANG” HẢI PHÒNG¹**

Bác vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi các chị em phụ nữ “ba dâm đang” của Hải Phòng đã có thành tích khá trong sản xuất và chiến đấu. Chúc các cô cố gắng hơn nữa và tiến bộ hơn nữa để góp phần xứng đáng trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Thân ái và quyết thắng
BÁC HỒ

Sách *Chủ tịch Hồ Chí Minh
với Đảng bộ và nhân dân Hải Phòng*,
Nxb Hải Phòng, 1985, tr.126.

¹ Đại hội phụ nữ “Ba dâm đang” thành phố Hải Phòng họp từ ngày 10 đến ngày 11-2-1966.

**PHÁT BIỂU TẠI LỄ KỶ NIỆM LẦN THỨ 20
NGÀY THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái chúc mừng Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20 tuổi.

Hội phụ nữ mới 20 tuổi. Nhưng truyền thống anh hùng của phụ nữ Việt Nam ta đã có gần 2.000 năm và ngày càng phát triển.

Từ đầu thế kỷ thứ nhất, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, đánh giặc, cứu dân cho đến ngày nay mỗi khi nước nhà gặp nguy nan, thì phụ nữ ta đều hăng hái đứng lên, góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Do đó, ta có câu tục ngữ rất hùng hồn: “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh”

Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả hai miền Nam Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của nước ta. Trong thời kỳ cách mạng hoạt động bí mật và trong những năm kháng chiến chống bọn thực dân Pháp và lũ can thiệp Mỹ, phụ nữ ta đều có công lao to lớn. Gương anh dũng của đồng chí Minh Khai và của cháu Võ Thị Sáu luôn luôn sáng ngời để cho phụ nữ ta học tập.

Trong cuộc chống Mỹ, cứu nước hiện nay, các bà mẹ chiến sĩ đã khuyến khích con cháu mình vào bộ đội đánh giặc cứu nước, còn ân cần nuôi nấng, giúp đỡ và bảo vệ cán bộ và chiến sĩ khác như con cháu mình. Ví dụ: bà mẹ Suốt ở Quảng Bình đã xông pha bom đạn, không sợ sóng to gió lớn, suốt ngày đêm chèo thuyền đưa bộ đội và cán bộ qua sông để chiến đấu. Bà mẹ Cán, người Thái ở Sơn La có sáu con thì hai đi bộ đội, bốn vào du kích, bản thân bà mẹ cũng hăng hái vào bạch đầu quân. Bà mẹ Đích ở Thái Bình đã cho cả bốn con trai và một con rể vào bộ đội. Bản thân bà mẹ vừa lo việc nhà cho các con, vừa hăng hái giúp đỡ gia đình chiến sĩ. Mẹ Đích còn rất tự hào là cả nhà gồm có bốn con trai, hai con gái, một con rể đều về vang được tham gia Đảng Lao động Việt Nam. Nước ta tự hào có hàng ngàn, hàng vạn bà mẹ quý báu như vậy.

Miền Nam anh hùng có đội quân đấu tranh chính trị gồm hàng vạn chiến sĩ toàn là phụ nữ. Họ rất mưu trí và dũng cảm làm cho địch phải khiếp sợ và gọi họ là “đội quân tóc dài” Phó Tổng tư lệnh Quân giải phóng là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

gái như vậy. Thật là vẻ vang cho miền Nam, cho cả dân tộc ta.

Phong trào “năm tốt” của phụ nữ miền Nam, phong trào “ba đảm đang” của phụ nữ miền Bắc là phong trào yêu nước nồng nàn và rộng khắp, lôi cuốn đông đảo phụ nữ hai miền thi đua sản xuất, phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, góp phần to lớn vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn dân.

Trong phong trào chống Mỹ, cứu nước, ở miền Nam có nhiều chị em rất anh hùng. Như các cô Út Tịch, Tạ Thị Kiều, Trần Thị Vân và nhiều cô khác. Ở miền Bắc có mười phụ nữ công, nông, binh được tuyên dương anh hùng; 723 phụ nữ trong các ngành đã có thành tích đặc biệt và được Bác thưởng huy hiệu.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hàng vạn phụ nữ đã trở thành cán bộ chuyên môn các ngành và cán bộ lãnh đạo, làm giám đốc và phó giám đốc các xí nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, chủ tịch ủy ban hành chính, bí thư chi bộ đảng, v.v...

Trong phong trào thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, nhiều cháu *thanh niên gái* đã nêu gương dũng cảm trong sản xuất và chiến đấu như thanh niên gái Vinh Linh vừa sản xuất giỏi, vừa chiến đấu giỏi, tổ cầu đường Trần Thị Lý ở Quảng Bình và tiểu đội 9, đại đội 814 đã bảo đảm tốt giao thông dưới làn bom đạn, đội dân quân gái ở Nam Ngạn đã góp phần bắn được nhiều máy bay giặc Mỹ, v.v...

Theo gương các bà, các mẹ và các chị anh hùng, nhiều cháu thiếu niên và *nhi đồng gái* cũng rất ngoan. Trong phong trào thiếu niên “làm nghìn việc tốt” hơn 20 vạn cháu gái đã được bầu là cháu ngoan Bác Hồ.

Trong hai năm học vừa qua, có 1.489 cháu học rất giỏi được giải thưởng đặc biệt của Bác, non một nửa số đó là cháu gái.

357 cháu bé có những hành động rất dũng cảm đã được Bác thưởng huy hiệu, 88 cháu là cháu gái. Ví dụ: cháu *Tứ* 13 tuổi, ở Thái Bình, đã công một bạn gái bị què chân đi học suốt ba năm liền.

Theo gương tốt của bạn *Tứ*, hai cháu *Hoàng Thị Phiến* và *Lê Thị Thủy* ở Vinh Linh đều mười tuổi, đã thay nhau công cháu Việt tám tuổi (con một chiến sĩ miền Nam tập kết) đi học vì chân cháu có tật, nhà trường lại cách xa hai cây số, phải qua hai ngọn đồi.

Cháu *Nguyễn Thị Sành* 12 tuổi, ở Hà Bắc, đã nhảy xuống nước cứu hai bạn nhỏ khỏi chết đuối.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Trong khi máy bay giặc Mỹ bắn phá dữ dội làng xóm ở Vĩnh Linh, cháu *Dương Thị Đống*, chín tuổi, đã dũng cảm cứu đàn trâu của hợp tác xã thoát khỏi bom đạn.

Như thế là từ xưa đến nay, từ Nam đến Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ Việt Nam ta thật là anh hùng.

Hiện nay, giặc Mỹ đang thua to. Càng thua to, chúng càng liều lĩnh mở rộng chiến tranh ở miền Nam, càng điên cuồng bắn phá ở miền Bắc. Bác mong phụ nữ ta ra sức phát huy hơn nữa truyền thống dũng cảm và đảm đang, cùng toàn quân và toàn dân ta bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúc các cô, các cháu luôn luôn cố gắng, đoàn kết chặt chẽ, hăng hái thi đua, giành nhiều thành tích mới.

Ngày 19-10-1966

Băng ghi âm lưu tại
Trung tâm lưu trữ Quốc gia I

MỘT TRIỆU TÍN ĐỒ, MỘT VẠN PHỤ NỮ, NĂM NGHÌN TRÍ THỨC VÀ MỘT BÉ GÁI HOA KỲ

Bước sang năm nay, phong trào ủng hộ ta và lên án Mỹ sôi nổi khắp thế giới và ở cả Hoa Kỳ, nhất là từ hôm Mỹ lại tiếp tục ném bom sau ngày Tết ta.

Chỉ kể trung tuần tháng 2, ở Mỹ đã có những cuộc vận động lớn như sau:

Một triệu tín đồ các đạo Giatô, Tin lành và Do Thái ở 412 thành phố trong 37 bang ở Hoa Kỳ, tức là khắp cả nước Mỹ, đã nhin đói suốt ba ngày để chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam (9 đến 11-2-1967).

Một vạn chị em thuộc “Hội phụ nữ đấu tranh cho hòa bình” đã rầm rộ tổ chức biểu tình, xông vào Bộ Quốc phòng Mỹ. Chị em biểu tình đã mang theo những bức ảnh trẻ em Việt Nam bị bom napan Mỹ đốt cháy và những khẩu hiệu kịch liệt chống chiến tranh (15-2-1967).

- Hơn 5.000 vị khoa học nổi tiếng ở Mỹ viết thư đòi tổng thống Giôn phải chấm dứt việc dùng các loại hơi độc ở Việt Nam. Trong các vị đó, có 17 người đã được giải thưởng quốc tế Nôben và 129 người là Hàn lâm khoa học, tức là những người khoa học có danh vọng nhất ở Mỹ (15-2-1967).

Bộ Quốc phòng Mỹ đã hấp tấp ra lệnh cấm các cơ quan chỉ huy chiến tranh không được mua tờ tuần báo *Vensơ* của các nhà thờ công giáo Mỹ. Vì sao? Vì tờ báo ấy đã đăng một bài thơ¹ của em gái Bacbara Bếtơ, 12 tuổi, viết về tội ác máy bay Mỹ ném bom xuống các làng mạc gần Hải Phòng và giết chết nhiều trẻ em. Bộ Quốc phòng Mỹ cho rằng thơ của em Bacbara Bếtơ sẽ gây rối ren cho vấn đề Việt Nam.

Kết luận: Tóm tắt mấy việc trên đây chứng tỏ rằng: *một là*, nhân dân Mỹ, các tổ chức công giáo và các đoàn thể khoa học, đàn ông, đàn bà và trẻ em đều chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam. *Hai là*, bọn đế quốc hung hăng như bè lũ Giôn-xơn mà phải run sợ trước một bài thơ chính nghĩa của một cô bé 12 tuổi, như thế đủ thấy tinh thần của chúng hèn yếu đến mức nào! Cho nên chúng ta nói:

¹ Bản dịch bài thơ đã đăng báo *Nhân dân*, số 4698, ngày 18-2-1967.

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

chính nghĩa nhất định thắng, nhân dân ta nhất định thắng. Đế quốc Mỹ nhất định thua.

CHIẾN SĨ

Báo *Nhân dân*, số 4699,
ngày 19-2-1967

Bản sao lưu trữ

**THƯ KHEN DÂN QUÂN GÁI XÃ T.
HUYỆN TỈNH GIA (THANH HÓA)**

Thân ái gửi các cháu dân quân gái xã T.¹, huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa,

Bác rất vui lòng khen ngợi các cháu đã cố gắng học tập, thi đua với các bạn dân quân gái xã H. (Hậu Lộc) và đã bắn rơi một máy bay Mỹ. Để thưởng chiến công đầu vẻ vang đó, Bác tặng mỗi cháu một Huy hiệu.

Bác chúc các cháu luôn luôn cố gắng sản xuất tốt, tập luyện giỏi để thu nhiều thành tích hơn nữa.

Bác mong các đội dân quân gái các địa phương hãy ra sức thi đua với dân quân gái Hậu Lộc và Tỉnh Gia để góp phần xứng đáng với toàn quân và toàn dân ta trong sự nghiệp vĩ đại chống Mỹ, cứu nước.

Bác hôn các cháu

Ngày 22 tháng 10 năm 1967

HỒ CHÍ MINH

*Báo Nhân dân, số 4950,
ngày 30-10-1967*

¹ Xã Thanh Thủy.

THƯ KHEN DÂN QUÂN GÁI XÃ H. (THANH HÓA)

Thân ái gửi các cháu dân quân xã H.¹, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa,

Ngày 11 tháng 11 năm 1967, các cháu đã chiến đấu dũng cảm, bắn rơi một máy bay phản lực Mỹ. Cùng với thành tích to lớn chống Mỹ, cứu nước của phụ nữ cả nước ta, chiến công của các cháu càng làm rạng rỡ thêm truyền thống của *phụ nữ Việt Nam dũng cảm, đảm đang*.

Bác rất vui lòng khen ngợi các cháu và tặng mỗi cháu một huy hiệu.

Các cháu hãy luôn luôn cố gắng học tập, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, cùng với bà con địa phương và quân dân cả nước giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Bác hôn các cháu.

Chào thân ái và quyết thắng

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 1967

BÁC HỒ

Báo *Nhân dân*, số 4965,
ngày 14-11-1967

¹ Xã Hoàng Hải.

**THƯ KHEN ĐƠN VỊ DÂN QUÂN GÁI XÃ N.
HUYỆN QUẢNG NINH (QUẢNG BÌNH)**

Thân ái gửi các cháu dân quân gái xã N.¹, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình,

Bác rất vui lòng khen ngợi các cháu đã chiến đấu giỏi, bắn rơi tại chỗ một máy bay phản lực Mỹ. Bác gửi tặng mỗi cháu một huy hiệu.

Các cháu hãy ra sức rèn luyện, học hỏi những kinh nghiệm hay, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi hơn nữa.

Dân quân, tự vệ, già trẻ, gái trai nhiều địa phương đã bắn rơi máy bay Mỹ. Như vậy là rất tốt.

Các tỉnh hãy đưa phong trào dân quân, tự vệ thi đua bắn rơi máy bay Mỹ lên cao hơn nữa, góp phần cùng với cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Chào thân ái và quyết thắng
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 1967
BÁC HỒ

Báo Nhân dân, số 4968,
ngày 17-11-1967

¹ Xã Võ Ninh.

**THƯ KHEN DÂN QUÂN GÁI
CÁC XÃ P. VÀ T. HUYỆN HÀ TRUNG
(THANH HÓA)**

Thân ái gửi các cháu dân quân gái xã P. và xã T.¹, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa,

Thi đua với dân quân gái Hậu Lộc, Tĩnh Gia, ngày 7 tháng 11 năm 1967, các cháu đã phối hợp chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm, bắn rơi một máy bay Mỹ. Thành tích đó góp phần làm vẻ vang truyền thống chiến đấu của tỉnh nhà và của phụ nữ cả nước ta.

Bác gửi lời khen ngợi và tặng mỗi cháu một huy hiệu.

Bác mong các cháu sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi hơn nữa, cùng với toàn quân và toàn dân ta kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 18 tháng 11 năm 1967

BÁC HỒ

Báo *Nhân dân*, số 4970,
ngày 19-11-1967

¹ Xã Hà Phú và xã Hà Toại.

**THƯ KHEN DÂN QUÂN GÁI CÁC XÃ H. VÀ T.
HUYỆN HOÀNG HÓA (THANH HÓA)**

Thân ái gửi các cháu dân quân gái xã H. và xã T.¹, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa,

Bác rất vui lòng khen ngợi các cháu ngày 16-11-1967 đã hiệp đồng chặt chẽ, chiến đấu hết sức dũng cảm, mưu trí, bắn rơi cả tốp hai máy bay Mỹ. Bác đặc biệt khen ngợi các cháu xã H. trong sáu ngày đã bắn rơi 2 máy bay Mỹ.

Riêng các cháu dân quân gái xã T. đã lập công đầu, Bác gửi tặng mỗi cháu một huy hiệu.

Thanh Hóa là tỉnh có nhiều đội dân quân gái bắn rơi máy bay Mỹ. Đó là vinh dự chung của tỉnh nhà và của phụ nữ cả nước ta.

Các cháu chớ vì thắng lợi mà chủ quan, hãy chịu khó học hỏi và thi đua với dân quân, tự vệ các tỉnh bạn, chiến đấu giỏi và sản xuất giỏi hơn nữa.

Bác hôn các cháu

Chào thân ái và quyết thắng

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1967

BÁC HỒ

**Báo Nhân dân, số 4972,
ngày 21-11-1967**

¹ Xã Hoàng Hải và xã Hoàng Trường.

THƠ TẶNG 11 CÔ GÁI SÔNG HƯƠNG¹

Dõng dạc tay cầm khẩu súng trường,
Khôn ngoan dàn trận khắp trong phường.
Bác khen các cháu dân quân gái,
Đánh giặc Hoa Kỳ phải nát xương.

Sách *Quân khu IV: Lịch sử kháng chiến
chống Mỹ, cứu nước* (1954-1975),
Nxb Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1994, tr. 240

¹ Tháng 2-1968, được tin 11 nữ dân quân tự vệ Thành phố Huế đã lập nhiều thành tích trong chiến đấu giải phóng Thành phố, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khen tặng bốn câu thơ trên.

PHẦN THỨ HAI

MÃI MÃI GHI NHỚ LỜI BÁC DẠY

Bản sao lưu trữ

NGUYỄN THỊ MINH KHAI

NGƯỜI LÀM CÁCH MẠNG TRƯỚC HẾT PHẢI CÓ GÌ ?

Một tháng nay, dường như đã trở thành thường lệ, Minh Khai¹ và Lý Phương dậy thật sớm, tập thể dục xong, lau dọn nhà cửa nhanh chóng rồi xếp mấy ghế nhỏ quanh chiếc bàn tròn cũ đã tróc hết sơn. Ngoài đường phố Hương Cảng, người qua lại đông đúc, ồn ào, nhưng trong căn nhà gác ba tầng này, cơ quan Văn phòng chi nhánh Đông phương bộ của Quốc tế Cộng sản thật là yên tĩnh. Giờ phút mong đợi nhất của hai người bạn gái Minh Khai và Lý Phương: đồng chí Lý Thụy đến giảng chính trị.

Lý Phương mười sáu tuổi, ở trong đoàn thiếu niên từ Thái Lan sang và Minh Khai hơn Lý Phương bốn tuổi vừa ở trong nước ra, đều được Đảng phân công làm công tác liên lạc ở Hương Cảng. Hàng ngày được gặp đồng chí Lý Thụy, Minh Khai và Lý Phương đều rất ham nghe đồng chí nói chuyện chính trị.

Đồng chí Lý Thụy ở cách xa ba cây số, nhưng cứ đúng sáu giờ là đồng chí đã có mặt ở cơ quan.

Minh Khai nhớ lại lúc chia tay đồng chí Nguyễn Tạo, xuống tàu thủy ở Hải Phòng đi, chị rất mong mỗi được học tập lý luận. Tuy biết rằng các lớp chính trị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc mở từ năm 1925

¹ Chị Nguyễn Thị Minh Khai, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1910 tại xã Vĩnh Yên, thị xã Vinh, là Xứ ủy viên Nam Kỳ, Bí thư Thành ủy Sài Gòn, trực tiếp lãnh đạo cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ. Chị bị bắt và bị kẻ thù sát hại ngày 28-8-1941. Gương sáng của chị đã được đồng chí Lê Duẩn viết: "Tôi đã gặp và làm việc với nhiều cán bộ nữ, nhưng chưa thấy ai có ý thức quyết vượt lên gánh vác vai trò lãnh đạo cách mạng như đồng chí Minh Khai"

Tuy chị Minh Khai không trực tiếp kể lại những kỷ niệm được làm việc với Bác, nhưng qua các tư liệu và sự kiện cách mạng, nhà văn Nguyệt Tú đã phần nào làm sống lại những giờ phút đáng ghi nhớ về sự quan tâm và dìu dắt của Bác đối với phong trào phụ nữ Việt Nam ngay từ những ngày đầu - (Nhóm sưu tầm - biên soạn).

đến 1927 đã chấm dứt, sau khi cuộc bạo động Quảng Châu công xã bị Tưởng Giới Thạch đàn áp đẫm máu, nhưng chị vẫn nuôi hy vọng một ngày nào đó sẽ được học tập lý luận Mác - Lênin.

Ở Hương Cảng, mật thám Anh, Pháp, Tưởng theo dõi từng bước đi của những người cách mạng Việt Nam. Tuần báo *Thanh niên*, cơ quan của Thanh niên cách mạng đồng chí hội ra được 88 số, từ tháng 6 năm 1925 đến tháng 4 năm 1927 cũng đình chỉ. Sách báo, thư từ của Đảng ta trong nước gửi ra và tài liệu liên lạc với các Đảng anh em đều phải giấu kỹ. Cuối năm 1927 đồng chí Nguyễn Ái Quốc rời Trung Quốc. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, đồng chí triệu tập ở Hương Cảng cuộc hội nghị để thống nhất các nhóm cộng sản trong nước và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi nhiều, hội họp nhiều, viết sách, viết báo nhưng đồng chí vẫn dành thì giờ đến thăm nom và nói chuyện chính trị cho lớp thiếu niên nghe. Mọi người gọi đồng chí là “Ông Lý Thụy”

Riêng đối với Minh Khai và Lý Phương, hai nữ thanh niên ở cơ quan Văn phòng, thì đồng chí Lý Thụy đã dành hẳn mỗi buổi sáng một giờ. Lớp chính trị này chỉ một thầy và hai trò. Không có bài bản, không ghi chép, nhưng rất sinh động vì có nhiều vấn đề được nêu lên để thảo luận.

Buổi mở đầu, Minh Khai suy nghĩ mãi về câu hỏi mà đồng chí Lý Thụy đặt ra là: “Người làm cách mạng trước hết phải có gì?” Minh Khai nghĩ rằng muốn làm cách mạng phải có tinh thần cách mạng cao, không sợ chết, không sợ hy sinh gian khổ, phải có nghị lực, có đạo đức v.v... Những điều này, người làm cách mạng phải có hết. Nhưng ở đây đồng chí Lý Thụy muốn nói một ý khác. Đó là: “Người làm cách mạng trước hết phải có lý luận cách mạng. Lý luận cách mạng soi sáng dẫn đường cho cách mạng. Có lý luận, người cách mạng mới hiểu được đường lối cách mạng, mới nhìn xa thấy rộng, công việc cách mạng mới đạt được thắng lợi”.

Bài học giản dị, thân mật mà nhớ lâu. Minh Khai hiểu rằng: “Người cách mạng có lý luận cách mạng chẳng khác gì người đi trong đêm tối có bó đuốc soi đường” Các tổ chức cách mạng trước kia không mạnh, lại hay gặp bế tắc cũng chính vì không có lý luận tiên phong dẫn đường chỉ lối. Không có lý luận dẫn đường thì cách mạng dễ bị thất bại, người cách mạng dễ bị quan, chán nản trước khó khăn, dễ lùi bước

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

trước những giờ phút đen tối của cách mạng, thiếu ý chí tiến thủ và phong trào cách mạng dễ đi đến tan rã. Minh Khai điểm lại những phong trào yêu nước bị thất bại khi chưa có Đảng. Làm cách mạng nếu chỉ có nhiệt tình yêu nước thì không đủ. Phải tìm được con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ, giải phóng những người bị áp bức, cực khổ nhất. Đọc cuốn *Đường cách mệnh* của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Minh Khai thấy rõ những điều chủ yếu.

Hồi ở xóm thợ Tràng Thi, Bến Thủy, Minh Khai đã nhiều lần đứng lên trước đám đông, nói chuyện về chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản, về đấu tranh giai cấp. Nhưng giờ đây qua lớp chính trị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Minh Khai càng thấy rõ những hiểu biết trước đây của mình còn nông cạn.

Lớp học chính trị thường bị ngắt quãng vì những chuyến đi công tác ngắn ngày của “đồng chí Lý Thụy” Khi trở về, đồng chí lại tiếp tục những buổi giảng.

Có hôm mưa to, gió lớn, cây cối vấp ngã ngoài đường, Minh Khai và Lý Phương nhìn qua cửa sổ bảo nhau:

Hôm nay có lẽ đồng chí Lý Thụy không đến. Nhưng chỉ một lúc sau, đã thấy đồng chí mang ô đi vào, quần áo ướt lướt thướt. Đồng chí đã hẹn là đến.

Cần phải trả lời tiếp câu hỏi của đồng chí: “Ngoài lý luận ra, người cách mạng phải có gì nữa”

Điểm này, cả Minh Khai và Lý Phương đều trả lời đúng:

- Phải có đạo đức.

Rõ ràng phần đầu trong cuốn *Đường cách mệnh*, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã viết bài đạo đức. Đạo đức và tư cách cách mạng thể hiện đối với mình, đối với người và đối với công tác cách mạng. Ngay trong sinh hoạt hàng ngày bản thân đồng chí Lý Thụy đã là một tấm gương sáng về đạo đức cần, kiệm, liêm, chính.

Minh Khai và Lý Phương băn khoăn lo lắng vì thấy đồng chí Lý Thụy gây yếu mà vẫn ăn uống rất kham khổ. Bữa cơm chỉ toàn rau. Đồng chí chi tiêu cho bản thân rất tiết kiệm, nhưng đến khi thăm các cháu thiếu niên, bao giờ đồng chí cũng có một gói bánh nhỏ.

Đồng chí thường nói:

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

- Mọi chi tiêu của chúng ta đều do trong nước gửi ra, là mồ hôi, nước mắt của nhân dân, nên phải tiết kiệm.

Đồng chí Lý Thụy dạy những vấn đề rất thực tế. Lời nói của đồng chí luôn luôn đi đôi với việc làm. Đã nói là làm, việc làm đúng như lời nói. Có hôm đồng chí mang báo đến cho hai chị em cùng đọc và nói: “Cuộc đời ở trong tờ báo. Cứ đọc đi sẽ hiểu” Đồng chí thường nói rằng, phụ nữ là tầng lớp bị áp bức, đau khổ nhiều nhất. Đồng chí đã dành một tình thương đặc biệt đối với phụ nữ và thiếu nhi.

Những buổi học và những lời chỉ dẫn ân cần của Người đã tiếp thêm sức mạnh cho Minh Khai mãi mãi về sau, trong suốt cuộc đời hoạt động.

*

* *

Những ngày ở Mátxcova. Mùa xuân năm ấy đến sớm ở Mátxcova. Trong vườn hoa và dọc đường, những cành cây khô đầy nụ đã nở xanh lá. Những mầm non mới nhú qua vài ngày đêm nở bung ra đồng loạt một màu xanh, thay đổi hẳn cảnh sắc của thành phố. Ở cửa ga tàu điện ngầm, các bà già, em nhỏ mời chào những bó hoa đầu xuân, cánh hoa trắng ngần.

Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ bảy¹ hoãn đến mùa thu. Minh Khai và đoàn đại biểu Việt Nam đã bước vào một chương trình học tiếng và học chính trị ở trường Đại học Phương Đông tại ngôi nhà bốn tầng phố Vécxukôi, đường phố có nhiều cây cao là nơi đoàn ở.

Một buổi sáng, Minh Khai vừa ra phố về, chợt thấy nét mặt mọi người rạng rỡ hẳn lên.

Chị hỏi:

- Có tin gì mới mà trông các anh hơn hờ như mẹ về chợ?

¹ Đại hội khai mạc vào chiều 16-8-1935. Đoàn đại biểu Việt Nam gồm có đồng chí Lê Hồng Phong trưởng đoàn, đồng chí Hoàng Văn Nọn lúc đó là Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng và đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai. Sau Đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam được công nhận là một Chi bộ chính thức của Quốc tế Cộng sản. Đồng chí Lê Hồng Phong được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản. Về sau, đồng chí Hồng Phong xây dựng gia đình với đồng chí Minh Khai.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Anh Hoàng Văn Nọn vui vẻ:

- Thì đúng là mẹ về chợ.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đến thăm.

Từ khi đoàn Việt Nam sang Nga, ai cũng mong mỗi có ngày được gặp lại đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Ngày vui ấy đến đột ngột cùng với mùa xuân.

Minh Khai xúc động nhìn gương mặt đồng chí gầy hơn trước, nhưng đôi mắt tinh nhanh, dáng đi nhanh nhẹn vẫn như xưa.

Lòng quý mến đồng chí càng tăng lên gấp bội khi nghĩ đến bao nhiêu gian truân đồng chí đã trải qua. Tưởng như không còn hy vọng gặp lại nhau. Minh Khai vui khi biết rằng Người đang công tác ở Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa Phương Đông, sẽ dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ bảy với tư cách là đại biểu tư vấn.

Với tài tháo vát và tình cảm của người em gái, Minh Khai tìm cách làm được một bữa cơm Việt Nam có rau ghém và nem rán để đón Người.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cùng xuống bếp làm cơm với Đoàn, hỏi han sức khỏe và căn dặn:

- Anh chị em ta sang đây, cố gắng học, hiểu và nhớ rồi về làm việc mới tốt.

Đồng chí dặn riêng Minh Khai:

Phụ nữ sang đây càng hiếm nên cô Minh Khai càng phải học nhiều.

Biết Minh Khai đang học tiếng Nga, tiếng Anh, đồng chí Nguyễn Ái Quốc kể lại kinh nghiệm học ngoại ngữ của mình:

Học tiếng nước ngoài phải học đều đặn mỗi ngày một ít, không nên chỉ chăm chỉ từng lúc rồi bỏ lãng thời gian dài.

Minh Khai biết những ngày đồng chí Nguyễn còn đi làm trên tàu biển, đồng chí chăm học ngoại ngữ bằng cách viết các “từ” vào cánh tay. Mỗi khi đi lại trên tàu làm việc, lại nhìn cánh tay nhắm học. Thuộc hết năm, bảy từ này lại học năm, bảy từ khác.

Minh Khai say sưa học ngoại ngữ cũng như nghe giảng chính trị. Các đồng chí trong đoàn mách với đồng chí Nguyễn Ái Quốc:

- Chị ấy mãi học quên cả ăn. Đến bữa mọi người rủ đi ăn chị ấy hay nói: “Các anh cứ ăn trước. Tôi đọc xong một tí sẽ xuống” nhưng rồi

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

mãi không thấy. Phải có người đi gọi không thì chị ấy nhịn luôn.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc nhớ lại mấy năm trước hồi Minh Khai mới ở trong nước ra công tác ở Quảng Châu. Trong một bữa cơm, có lần Minh Khai mãi chăm chú nghe chuyện thì sự bị mọi người đùa lên bỏ ớt vào bát cơm, chị vẫn không hay biết, cứ và cơm ăn, nước mắt, nước mũi chảy ra giàn giụa...

Ngày đó, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã phê bình nhẹ nhàng anh em.

Tình cảm của anh chị em đối với đồng chí Nguyễn Ái Quốc ngoài tình đồng chí, còn là tâm lòng đối với người anh cả thân thiết, kính trọng.

NGUYỆT TÚ

Theo *Chị Minh Khai* –
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp
phụ nữ Việt Nam

HÌNH ẢNH BẮC HỒ

Hồi ấy, vào mùa xuân năm 1946, tôi ở trong Ban chấp hành Đoàn phụ nữ Cứu quốc tỉnh Bến Tre được giao nhiệm vụ tổ chức một đoàn gồm các mẹ, các chị, cùng một số nữ thanh niên ra hòa tuyến chúc tết bộ đội. Tôi đang say sưa làm công tác thăm hỏi bộ đội thì có lệnh của Tỉnh ủy gọi về. Tôi được giao nhiệm vụ mới, rất đặc biệt, hoàn toàn không ngờ. Tôi được cử đi trông phái đoàn Nam Bộ ra miền Bắc báo cáo với Hồ Chủ tịch và Chính phủ về tình hình sau Hiệp định 6-3-1946 và xin vũ khí để trang bị cho Nam Bộ.

Đoàn chúng tôi theo đường biển đi từ Bến Tre đến Phú Yên. Lăn đầu tiên lên đến trên mặt biển, nhiều người say sóng nằm liệt. Năng nhất là bác sĩ Trần Hữu Nghiệp chỉ có tôi và anh Cà Văn Thịnh còn khá tỉnh táo nhờ nhiệm vụ và không nằm. Từ Phú Yên, chúng tôi ngồi xe lửa ra Hà Nội.

Bước chân xuống đất Hà Nội lòng tôi xôn xao, nao nức như là con gái miệt đất vườn, gần 26 tuổi đầu chưa đi ra khỏi tỉnh Bến Tre. Nay nhờ cách mạng, tôi được đến Thủ đô của Tổ quốc nên bỏ ngổ đầu thư, chỉ có một điều làm tôi quen ngay là tình cảm đầm ấm ngọt ngào của đồng bào Hà Nội, đồng bào miền Bắc.

Chiều tháng năm, nắng hè rực rỡ. Chúng tôi đang ngồi chuyển trên thân mật tại nhà anh Đặng Thai Mai, hội đó là Bộ trưởng Bộ Giáo dục, thì nghe tiếng ô tô đầu trước sống. Một ông già phúc hậu người dong dong, cao, thoắt thoát bước vào. Đúng là Bác rồi! Giống hệt như trong ảnh mà tôi đã thấy. Tôi đứng im như Bác Ôi Ước mơ của tôi ngỡ đâu sớm thành sự thực.

Lần đầu tiên được gặp Bác một cách bất ngờ, tất cả chúng tôi hết sức cảm động bởi đôi mắt của Bác, đôi mắt sáng ngời, đầy uy tín lên quyết, như những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời đêm. Bác ung dung, tươi cười trong bộ quần áo kaki giản dị, Bác cười niềm

nở, bắt tay mọi người, rồi ngồi bên cạnh tôi.

Gặp Bác! Chúng tôi vừa xúc động trước tấm lòng thương yêu chăm sóc của vị Cha già dân tộc, vừa sửng sốt và bối rối về sự thiếu sót của đoàn. Khi vừa ở chiến khu ra, chúng tôi nghĩ ngay rằng trong chương trình của đoàn ở Thủ đô, một việc phải làm trước tiên là đến chào Hồ Chủ tịch. Sau một chuyến đi đường dài vất vả, chúng tôi vừa đến Hà Nội hôm trước chưa kịp đến với Bác, thì Bác đã đến thăm chúng tôi.

Bác hỏi thăm sức khỏe từng đồng chí trong đoàn. Nhưng tất cả đều nghẹn ngào, không ai thưa với Bác được một lời.

Những ngày đi đường, anh chị em trong đoàn bàn nhau chuẩn bị gặp Bác sẽ báo cáo những gì. Riêng tôi cũng sắp xếp trong đầu những điểm về tình hình của phụ nữ Nam Bộ để báo cáo với Bác. Nhưng đến lúc Bác cho tôi được nói trước, thì bao nhiêu điều đã chuẩn bị lại biến đi đâu mất.

Thấy tôi vẫn chưa hết xúc động, Bác cười vui và gợi từng ý để tôi có thể nhớ mà báo cáo lại. Bác nói dịu dàng, hiền từ. Tôi bình tĩnh dần và lắng nghe từng câu hỏi cận kề của Bác và trả lời Bác...

Bác chăm chú nghe. Bỗng hai giọt nước mắt chảy trên gò má của Bác. Ôi! Suốt đời tôi không bao giờ quên tình thương bao la của Người dành cho đồng bào Nam Bộ.

Bác nhìn chúng tôi rất trù mến, và giọng Bác ấm áp:

- Đồng bào và chiến sĩ đang ra sức khắc phục khó khăn thiếu thốn để kháng chiến. Chính phủ và đồng bào cả nước hết sức cùng chiến sĩ và nhân dân Nam Bộ, hiện đang anh dũng đấu tranh để giữ vững độc lập dân tộc. Chúng ta nhất định thắng lợi, vì cuộc đấu tranh của chúng ta là chính nghĩa.

Chiều hôm đó, gia đình anh Đặng Thai Mai làm cơm mời Bác và chúng tôi. Chúng tôi sửa soạn kê bàn, xếp ghế để dọn cơm. Anh Tư Thỉnh và anh Chín Nghiệp đang bố trí lại chiếc bàn ăn, thì Bác đi tới đỡ một tay. Nhìn bác sĩ Nghiệp rất cao lớn, Bác nói: “Người Việt Nam ai cũng to, cao như chú thì tốt quá”.

Chúng tôi vui sướng được ăn cơm với Bác. Bữa cơm gia đình thân mật ấm cúng. Trong bữa ăn, Bác hỏi chúng tôi rất nhiều chuyện về Nam Bộ. Bác hỏi cả chuyện học hành và sinh hoạt của anh chị em cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí trưởng đoàn báo cáo cụ thể với Bác về tình hình

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

sau Hiệp định sơ bộ 6-3 và các mặt khác. Bác lại hỏi chuyện riêng của mỗi người chúng tôi.

Bác quay sang tôi hỏi tiếp:

- Trong ấy, thiếu súng đạn, các cô, các chú muốn xin bao nhiêu khẩu mang về?

Bác đã nói trúng điều quan trọng nhất mà các đồng chí lãnh đạo ở Nam Bộ đã dặn đi dặn lại mãi trước khi chúng tôi lên đường ra Hà Nội.

Quả Bác là người cha đã hiểu thấu tâm tình của các con. Tôi báo cáo với Bác:

- Dạ thưa Bác, thiếu lắm ạ.

Bác nói thông thả:

Thế nào Trung ương và Chính phủ cũng có súng gửi vào Nam. Nhưng nước ta còn nghèo, các cô, các chú về phải đánh Pháp cho giỏi, cướp lấy súng của nó mà dùng thì mới có nhiều vốn.

Bác và chúng tôi đều cười tin tưởng.

Bác nói tiếp:

- Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết thì thắng lợi nhất định thuộc về dân tộc ta!

Lần thứ hai, đoàn chúng tôi đến chào Hồ Chủ tịch ở Bắc Bộ phủ. Bác vẫn đón tiếp chúng tôi thân mật như người thân trong gia đình.

Ít lâu sau, chúng tôi lại được vinh dự thay mặt cho Nam Bộ đang chiến đấu đến mừng sinh nhật Bác, 19-5. Trừu mến nhìn chúng tôi, Bác nói:

Tôi xin cảm ơn các cô, các chú Nam Bộ. Trong dịp này các báo ở Thủ đô đã làm to ngày sinh nhật của tôi. Nên nhớ rằng hiện nay nước ta đang có nhiều khó khăn.

Giọng Bác càng xúc động:

- Các cô, các chú về báo cáo với nhân dân miền Nam thân yêu rằng: Lòng già Hồ, lòng nhân dân miền Bắc lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào Nam Bộ.

Nói xong Bác khóc. Chúng tôi đều khóc!

Sau một thời gian làm việc ở Thủ đô Hà Nội, tôi trở về Nam. Các

anh trong đoàn còn ở lại miền Bắc công tác lâu dài hoặc làm thêm một số việc. Chỉ có mình tôi nhận súng, tiền và tài liệu của Trung ương mang về Nam Bộ. Nhiệm vụ cấp trên giao thật khó khăn nhưng rất vẻ vang. Trên đường về, tôi lại lênh đênh với con thuyền trên mặt biển. Nhớ đến buổi gặp Bác, tôi tự nói dù có chết cũng không để vũ khí rơi vào tay địch.

Tôi mang số vũ khí, tài liệu về đến khu rừng Thang Phú giao lại cho các đồng chí Khu Tám và các đồng chí đó nhận tất cả món quà vô cùng quý báu của Bác và Chính phủ gửi cho Nam Bộ, mà tôi đã được vinh dự áp tải từ miền Bắc về. Tôi lại tiếp tục công tác tại tỉnh Bến Tre.

Thời kháng chiến chống thực dân Pháp, Bến Tre là một trong những tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, bị địch càn quét, đánh phá ác liệt nhất. Cuộc chiến đấu của quân và dân tỉnh nhà gặp nhiều khó khăn, gian khổ, tôi đã cùng với các đồng chí địa phương cương quyết ở lại bám đất, bám dân, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, không ngừng đưa phong trào đấu tranh của đồng bào trong tỉnh lên những bước phát triển mới.

Nhân dân miền Nam nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi vang dậy núi sông của Bác: *"Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"* Mọi người già, trẻ, gái, trai hăng hái tham gia kháng chiến chống giặc, cứu nước.

Chín năm kháng chiến bản thân tôi đã nhiều lần suýt chết. Nhưng mỗi lần gặp gian nguy, tôi lại nhớ đến buổi được gặp Bác. Nhờ đó, tôi đã vượt qua không biết bao nhiêu đoạn đường chông gai, thử thách.

Suốt thời kỳ đấu tranh chống Mỹ, cứu nước gay go, ác liệt, đồng bào và phụ nữ miền Nam luôn luôn hướng về Bác Hồ với một niềm tin sâu sắc. Hình ảnh Bác lúc nào cũng ở trong trái tim đồng bào miền Nam.

Má Năm, "con gái Cụ Hồ", cái tên thân thương mà bà con tặng bà má, đã dùng tiếng nói của mình để đánh bọn Mỹ-Diệm. Đêm đêm, má thức dậy từ ba, bốn giờ hát cho đến sáng. Má điên nhưng rất tỉnh. Má hát bài hát có nội dung rõ rệt. Má chửi suốt từ tên Ngô Đình Diệm đến tên địa chủ chủ áp và bọn dân vệ ác ôn, mặt khác luôn luôn ca ngợi cách mạng, ca ngợi Hồ Chủ tịch. Má đã ngoài năm mươi tuổi, người ốm nhom nhưng tiếng hát rất to. Những đêm xuôi gió, ở xa hàng cây số vẫn nghe tiếng má Năm chửi bọn Mỹ - Diệm.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Có lần bọn lính ngụy gặp má ở chợ. Chúng đưa ra truyền đơn vẽ Hồ Chủ tịch gây ốm để xuyên tạc miền Bắc và nói giễu:

“ - Ba của bà không có ăn hay sao mà ốm dữ vậy?”

Má nổi khùng lên ngay:

Ừ, ba tao lo cho dân cho nước mới ốm, chứ đâu có như Ngô Đình Diệm, ăn bơ thừa, sữa cặn của Huế Kỳ, bụng phệ như con heo nái gần sanh ấy.

Em Nguyễn Thị Hợi quê ở Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Năm 1954, em mới mười ba tuổi, ở trong đội thiếu nhi cứu quốc. Lớn lên em tham gia công tác cách mạng. Em mong ước có một tấm hình Bác Hồ quá. Nhưng không xin ai được. Em chọn một tờ bạc có ảnh Bác đẹp nhất, cắt ra và lồng vào mặt trong tấm gương soi nhỏ, đi đâu em cũng mang theo bên mình.

Để đề phòng bọn địch bắt, khám xét, em Hợi đã lấy tấm hình Bác cuốn lại với những lớp giấy bạc rất kỹ, rồi bỏ vào trong một cái chai, gắn nút cẩn thận, đem chôn.

Cuối năm 1959, trong một cuộc càn quét, địch đã tàn sát dã man cả gia đình em. Hợi bị địch bắn bị thương trong lúc làm nhiệm vụ. Trước khi chết, em nói chỗ cất giấu ảnh Bác Hồ với cô y tá và trời lại: “Hãy giữ mãi Bác cho em”

Qua những năm đen tối nhất của cuộc cách mạng miền Nam, chính những người như má Năm, em Hợi... đã cho chúng tôi một bài học vô cùng sâu sắc về tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân.

Trải qua thực tiễn chiến đấu tôi càng thấy thấm thía lời Bác Hồ dạy: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”. Riêng tôi cảm thấy sâu sắc rằng: - Phải có sức mạnh của cả khu rừng, mới ngăn chặn được gió to, bão lớn.

Càng nghĩ đến sự dùm bọc, nuôi dưỡng của nhân dân, nghĩ đến công lao giáo dục, bồi dưỡng của cách mạng, của Đảng, của Bác Hồ và của bao nhiêu đồng chí, đồng bào, tôi càng thấy gắn bó hơn bao giờ hết với con đường tôi đã đi và nguyện đi trọn đời. Đó là con đường hy sinh tất cả vì sự nghiệp cách mạng, vì lợi ích của quần chúng, con đường mà Bác Hồ đã dẫn dắt toàn dân ta tiến lên.

Năm 1968, tôi vô cùng cảm động nhận được món quà quý của Bác:

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Chiếc lược làm bằng mảnh xác máy bay giặc Mỹ, bị bắn rơi trên miền Bắc. Bác gửi lược cho cả hai cháu Châu và Quyên nữa. Chiếc lược đơn sơ mà sáng đẹp làm sao. Dòng chữ “*Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do*” rõ nét trên mặt kim loại trắng như nhắc nhở chúng tôi luôn luôn làm theo lời Bác.

Cuối năm 1968, Bác lại gửi cho tôi chiếc huy hiệu có hình ảnh của Người. Vinh dự và cảm động biết bao khi đeo chiếc huy hiệu Bác lên ngực áp bên trái tim mình. Tôi hiểu đây là phần thưởng cao quý của Bác dành cho phong trào phụ nữ miền Nam. Tôi hứa cố gắng không ngừng để xứng đáng với Bác, với đồng bào miền Nam yêu quý.

Nhớ hồi kháng chiến chín năm, tôi đã giữ chiếc huy hiệu Bác Hồ như giữ niềm tin sâu sắc. Những lúc không đeo lên ngực thì tôi gói chiếc huy hiệu bằng một mảnh lụa và mang theo bên mình. Chiếc huy hiệu ấy đã giúp tôi làm tốt công tác vận động quần chúng. Mỗi khi đến nơi nào là tôi đưa chiếc huy hiệu ấy cho mọi người xem để thuyết phục và cổ vũ họ làm những việc ích nước lợi dân, làm theo lời dạy của Bác Hồ. Chiếc huy hiệu được bà con chuyền tay nhau một cách trân trọng. Bà con càng thêm tin tưởng vào Đảng, vào Bác Hồ, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến...

Tuy ở xa Bác, nhưng bao giờ tôi cũng cảm thấy rất gần Người. Những năm chống Mỹ, tôi có tấm hình Bác bọc giấy bóng cẩn thận, luôn luôn để trước mặt, nơi tôi làm việc.

Gần bốn mươi năm hoạt động cách mạng từ năm mười sáu tuổi, tóc hãy còn xanh, đến nay tóc đã bạc màu, trải qua nhiều đắng cay, khi bị bắt bớ tù đày, lúc gặp phong ba bão táp, tôi vẫn kiên trì vững bước tiến lên theo con đường của Bác Hồ kính yêu đã vạch ra.

ĐINH CHƯƠNG ghi

**Theo *Nhớ ơn Bác Hồ* –
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980**

HOÀNG THỊ ÁI
*Nguyên Phó Chủ tịch
Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam*

CÁC CÔ CỨ CỐ GẮNG, ĐẢNG SẼ GIÚP ĐỠ

Năm 1930 tôi dự lễ tuyên bố thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương tại một gian nhà nhỏ phía sau đường lên ga Vinh. Tôi có nghe nói đến việc thống nhất ba nhóm cộng sản, nhưng chỉ biết có sự chủ trì của “đồng chí xuất dương”, chứ chưa biết rõ tên họ đồng chí đó. Ngày 1-5-1930, chúng tôi được nghe lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương. Từ đó, cái tên Nguyễn Ái Quốc là nguồn động viên tôi phấn đấu vượt qua mọi khó khăn gian khổ trước sự tra tấn dã man của mật thám Pháp và trong những nhà tù của bọn đế quốc phong kiến. Cái tên Nguyễn Ái Quốc đã đem đến cho tôi lòng tin tưởng chắc chắn vào thắng lợi cuối cùng. Cách mạng tháng Tám thành công, tôi nóng lòng mong mỏi được thấy Bác. Tôi định làm theo chị Lê Thị Quế là mua ít cam ra tận Hà Nội đánh liều xin vào thăm Bác. Tôi lại định chở gạo chống đói ra Bắc nộp, may ra được gặp Bác chăng. Cho đến ngày Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất tháng 3-1950 sau hai mươi năm mong mỏi và hy vọng, tôi mới thực hiện được điều mong ước trên. Chẳng ai bảo ai, nhưng mọi người đều tin chắc rằng thế nào Bác Hồ cũng đến thăm Đại hội. Ai cũng biết là Bác thường đến kiểu “du kích” nhưng vẫn chuẩn bị thật sẵn sàng về mọi mặt. Nhất là nếu được Bác hỏi đến thì phải thưa với Bác thật đầy đủ về phong trào phụ nữ địa phương mình.

Riêng tôi, được chỉ định thay chị Hoàng Ngân làm bí thư Đảng đoàn phụ nữ Trung ương từ cuối năm 1949, tôi rất lo. Tôi lo công việc Đại hội chưa chu đáo nhưng tôi lại mừng vì sắp được gặp Bác. Tôi cố đoán xem bao giờ Bác sẽ đến; Bác đi một mình hay cùng đi với những đồng chí nào. Tôi chú ý các lối vào Đại hội để Bác đến là có thể nhìn thấy ngay. Tôi hồi hộp quá, không thể ngồi yên, cứ muốn sửa cái này một tí, xếp lại cái kia cho dễ coi hơn, bàn với đồng chí này một chút, nói với đồng chí khác vài điều... Một buổi trưa nắng ấm, các đại biểu đang còn nghỉ thì Bác đến. Cả khu đại hội bật dậy. “Bác đến! Bác đến!”. Mọi người vừa reo, vừa chạy ra sân hội trường đón Bác, không còn ai

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

giữ nổi “trật tự” nữa. Tôi là người đến chậm nhất. Tôi chỉ kịp nhận ra rằng Bác đi ngựa tới, cùng đi với Bác có năm sáu đồng chí nữa. Bác mặc áo ka ki, ngoài khoác áo choàng ngắn, Bác đi từ phía cuối vào. Mọi người cứ chờ Bác, thế mà khi Bác tới lại sững sốt, ngơ ngác. Bác bình dị quá. So với ảnh Bác chụp khi nhân dân ta mới giành được chính quyền, Bác có gầy đi. Nhưng Bác rất vui và nhanh nhẹn.

Bác xuống ngựa. Mọi người vây quanh Bác. Chị Điều Thị Hảo mặc quần áo dân tộc gọn gàng, có gương mặt tươi hồng đứng cạnh Bác. Bác hỏi:

- Cô ở Việt Bắc hay Tây Bắc?
- Thưa Bác, cháu ở khu Tây Bắc ạ.

Bác gật đầu rồi quay sang hỏi cô Nga:

- Cô là đại biểu khu nào?
- Dạ thưa Bác, cháu ở khu Bốn ạ!

Nghe giọng nói quê hương, Bác hỏi tiếp:

- Nghề An hì?

Cô Nga thấy Bác nói trúng tiếng quê mình, mừng quá đáp ngay:

- Dạ phải.

Bác lại hỏi: - Huyện mô?...
.....

Thấy cụ Triệu đứng mãi ngoài xa vì không chen vào được gần như các đại biểu trẻ, Bác hỏi với ra:

- Cụ là đại biểu khu nào?

Giọng run run, cụ Triệu đáp: - Thưa, khu Mười. Bác hỏi tên tỉnh. Cụ Triệu nói rõ: - Thưa, Phú Thọ.

Lúc ấy có cả chị Hồ Thị Minh đi dự hội nghị phụ nữ châu Á về, chị Hồng, chị Phương, đại biểu phụ nữ Nam Bộ mới vượt Trường Sơn ra Bắc. Bác cười rất hiền. Bác lại rất vui, chồm râu rung rung, Bác thường các cháu gái miền Nam xa xôi phải vượt núi treo đeo, đến dự Đại hội ở Việt Bắc.

Bác dự Đại hội, lắng nghe các đại biểu phát biểu ý kiến. Lúc nghỉ Bác ân cần hỏi han từng người. Bác còn dành hẳn một buổi giải đáp các câu hỏi của các đại biểu. Chị em thẳng thắn hỏi tất cả những điều mình chưa rõ. Bác trả lời rất sáng tỏ và thân thiết.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Bác hỏi các đồng chí trong Đảng đoàn về tình hình công tác phụ nữ, về việc chuẩn bị Đại hội và cả về tình hình sức khỏe, tình hình gia đình từng người. Bác nhìn chúng tôi trùi mền như mẹ nhìn con. Một số chị em không khỏe lắm, Bác rất thương. Bác hỏi chị em về công việc và cả hoàn cảnh riêng. Số chị em trong Đảng đoàn lúc ấy còn ít. Bác dạy: “Các cô cứ cố gắng và chú ý giữ gìn sức khỏe, còn công tác thì Đảng sẽ giúp đỡ”

Tôi muốn thưa với Bác là tôi đi từ Quảng Trị ra Bắc, bị sốt rét ốm liên miên, trình độ văn hoá lại kém, tôi rất lo không hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng tôi không dám nói. Những lúc không họp ở hội trường Bác đi thăm chỗ ở, nhà bếp, suối nước và nơi vệ sinh. Bác chỉ bảo từng li từng tí và động viên mọi người. Trong các buổi nghỉ giải lao, Bác gọi từng đoàn đại biểu ra chụp ảnh với Bác. Chị em liên khu. Bốn đóng kịch và diễn lại cảnh bà cụ nông dân nghèo khổ ở vùng địch tạm chiếm bị bọn lính thực dân Pháp và lính ngụy đến cướp thóc gạo và đánh đập rất tàn nhẫn. Bác xem ứa nước mắt. Sau này mỗi khi tôi đi dự các cuộc họp, được gặp Bác, Bác hay bảo tôi báo cáo về tình hình phong trào phụ nữ. Công tác phụ nữ có rất nhiều khó khăn, nhưng sự chăm sóc của Bác đã động viên tôi rất nhiều.

Hồi ấy, hàng năm cứ vào vụ thu đông, các cơ quan lại chuyển lên phía trên, ở các vùng giáp giới Tuyên Quang – Hà Giang hoặc Thái Nguyên – Bắc Cạn... Cuối năm 1950, cơ quan Hội phụ nữ chúng tôi cũng rời đồi “Hoàng Ngân” (Định Hóa). Chúng tôi chuyển đi gọn nhẹ, những thứ không cần thiết thì để lại, cử chị Phái trông nom. Một hôm Bác đi công tác qua vùng ấy. Biết là cơ quan chúng tôi đã chuyển, Bác vẫn ghé vào thăm, thấy chị Phái ở một mình, Bác thương lắm. Mấy hôm sau, đến thăm chỗ cơ quan mới của chúng tôi, Bác bảo: “Các cô không nên để cô Phái ở một mình. Nên gửi các thứ còn lại cho đồng bào và đưa cô Phái về cơ quan mới hoặc về địa phương công tác” Bác dặn đi, dặn lại khi ra về: “Không nên để cô Phái ở một mình”. Lúc để chị Phái ở lại một mình chúng tôi chỉ nghĩ đơn giản rằng vì cơ quan có ít người, và lại đồi “Hoàng Ngân” cũng gần nhà nhân dân. Nghe Bác nói, chúng tôi càng thấy Bác thương yêu cán bộ sâu sắc.

Tôi tự kiểm điểm thấy mình chưa suy nghĩ kỹ cả những khi sắp xếp công việc cho các đồng chí khác. Từ đó, mỗi khi cử người làm một công tác gì, tôi đều lấy việc này làm điều răn và cân nhắc cho chu đáo.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Ngày 11 tháng 2 năm 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng họp ở Việt Bắc. Tôi được vinh dự ở trong Đoàn Chủ tịch. Đại hội làm việc và ăn ở ngay tại địa điểm họp, do vậy tôi được gặp Bác hàng ngày. Bác điều khiển hội nghị rất linh hoạt. Nghe đại biểu Nam Bộ, nghe đồng chí Ngô Gia Khảm phát biểu, Bác ứa nước mắt. Đến bữa ăn Bác thường hỏi: “Các cô, các chú ăn có ngon không?”

Thấy tôi xanh và gầy vì mới ốm khỏi, Bác bớt một ít thức ăn của Bác để sẻ cho tôi, tuy Bác ngồi ăn cách chỗ tôi mấy cái bàn. Bác bảo:

- Cô ốm cần phải ăn thêm.

Tôi cảm động nghẹn ngào.

Năm 1952, đầu mùa hè, các cơ quan lục tục kéo về châu Tự do, chúng tôi cũng rất mong được về. Bác hỏi thăm biết cơ quan Hội phụ nữ chưa chuyển về được vì thiếu nhân công làm nhà. Bác liền cử anh Chánh là bác sĩ chăm sóc sức khỏe cho Bác giúp chúng tôi chọn địa điểm, tìm nơi vừa kín đáo vừa thoáng mát. Bác lại cho anh em bộ đội, bảo vệ Bác ra làm giúp nhà, đào giúp hầm. Lần đầu tiên cơ quan Hội phụ nữ có những nếp nhà xinh xắn, làm bằng tre nứa đan rất kỹ, và có đào hầm sâu ngập đầu người theo hình chữ chi. Đó là nơi chúng tôi ở cho đến khi hòa bình lập lại. Lúc bấy giờ, chị em trong cơ quan sốt rét luôn và ăn uống rất kém. Trong một lần ghé thăm, Bác hỏi: “Các cô có trồng rau không?”

Chị em thưa có. Bác bảo đưa Bác ra thăm vườn rau.

Bác ra vườn, thấy rau mọc quá lơ thơ, Bác bảo: “Bác phải cúi xuống nhìn thật kỹ mới thấy rau” Chúng tôi nhìn nhau, biết là Bác phê bình mình làm chưa tốt. Bác lại bảo: “Chỗ Bác có nhiều con rau giống. Bác còn thả cải xoong ở suối tốt lắm. Các cô cố gắng trồng thật nhiều rau và cố nuôi gà lấy trứng mà ăn cho khỏe” Nghe lời Bác, chúng tôi cũng cố lại ban tặng gia sản xuất. Sau này khi đi qua, thấy vườn rau của chúng tôi xanh tốt, Bác rất vui lòng. Năm ấy Hội đồng Chính phủ họp, khi kiểm điểm về việc tặng gia sản xuất của các cơ quan, các đồng chí phụ trách báo cáo là công tác này tiến bộ nhiều. Bác cười bảo rằng đúng thế, vì ngay vườn rau của phụ nữ cũng tốt.

Năm 1953 Hội Liên hiệp phụ nữ cử một đoàn đại biểu đi dự Đại hội phụ nữ Quốc tế. Chúng tôi sang cơ quan Trung ương Đảng xin ý kiến. Qua đèo Re trời mưa, đường lầy, chúng tôi đi rất chậm. Trời đã quá

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

trưa, mệt quá. Chúng tôi dành ngồi nghỉ. Chợt có tiếng vó ngựa. Một chị đứng bật dậy kêu khe khe: “Bác! Bác!” Chúng tôi đều thấy đúng là Bác đang đi ngựa tới mặc dù chỉ nhận ra Bác ở đôi mắt sáng và hiền từ, (khăn quàng cổ rộng trùm kín cả miệng và cằm Bác). Chúng tôi nhìn theo cho đến khi con ngựa Bác cưỡi khuất vào rừng cây. Được trông thấy Bác, bao nhiêu mệt mỗi đều tiêu tan. Chị An, chị Bảo, cô Hảo và tôi giục nhau đi tiếp. Vừa đến nơi Trung ương ở, chúng tôi đã thấy anh Trường Chinh cười và bảo:

- Thôi các chị đi rửa chân tay rồi vào ăn cơm kéo dỏi.

Thì ra Bác về đến nhà đã gọi thẳng đây nói cho anh Trường Chinh dặn chuẩn bị cơm cho chúng tôi.

Anh Trường Chinh nói: “Bác còn bảo làm cơm ngay kéo các cô ấy dỏi rồi”

Cuối năm 1953, chị Đinh Thị Cẩn, chị Lê Thị Xuyên, các cán bộ văn phòng và ban tuyên huấn, những chị em giỏi chữ đi vắng hết, người thì đi tham gia cải cách ruộng đất, người thì đi phục vụ chiến dịch. Tết đến, tôi đành phải tự tay viết thư chúc Tết Bác và các đồng chí Trung ương. Tôi cầm bút, ngồi mãi chỉ viết được mấy dòng. Ngoài tết, Bác có ra thăm cơ quan Hội phụ nữ. Khi ra về, đã qua suối, Bác còn quay lại gọi các cô và bảo: “Bác quên nhắc các cô phải bớt ra một người mà dạy cô Ái học văn hóa. Cô ấy viết chữ còn nguệch ngoạc lắm và sai nhiều quá” Bác nhắc lại cả một số chữ tôi viết sai. Tôi rất xúc động tự phê bình mình ngại khó, ỷ lại vào thư ký và từ đó tôi cố gắng học.

Tấm lòng Bác thương yêu chăm sóc quần chúng phụ nữ, cán bộ phụ nữ, sự quan tâm của Bác đối với phong trào phụ nữ, đối với cơ quan lãnh đạo trung ương của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam từ việc lớn đến việc nhỏ, không thể nào ghi được hết, nói được hết.

NGỌC TỰ và NHƯ QUỲNH ghi

**Theo Nhớ ơn Bác Hồ –
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980**

NGUYỄN THỊ THANH

**“QUÊ HƯƠNG NGHĨA NẶNG ƠN SÂU,
MẤY MƯƠI NĂM ẤY BIẾT BAO NHIÊU TÌNH”**

Vào một buổi trưa ngày chủ nhật cuối tháng 10 năm 1946, anh Nguyễn Sinh Thọ và tôi lúc đó đang công tác ở Bộ Tổng tham mưu Quân ủy tại Hà Nội, được bà Thanh, chị ruột Bác Hồ cho chúng tôi đi theo lên thăm Bác. Bà đưa cho tôi cầm một đôi gà và đưa cho anh Thọ cầm một chai tương của quê hương Nam Đàn, và bảo “Đây là gà của bà nuôi, và tương ở quê mà hồi nhỏ ông Hồ rất thích, bà cháu ta mang vào biếu ông Hồ, hai cháu cầm cẩn thận” Chúng tôi vô cùng sung sướng cùng bà Thanh đi bộ lên Bắc Bộ phủ (hiện nay là Nhà khách Chính phủ). Đến cổng Bắc Bộ phủ, bà Thanh gặp và nói với đồng chí Vệ quốc đoàn đứng gác: “Tôi là Thanh, chị ruột Cụ Hồ và đây là hai cháu của tôi, chú cho chúng tôi vào thăm Cụ Hồ”

Sau khi đồng chí cảnh vệ báo cáo lên trên, một cán bộ ra đón bà Thanh và chúng tôi đến một căn phòng ở tầng hai, gần phòng làm việc của Bác. Đồng chí cán bộ thưa với bà Thanh: “Từ hôm đi Pháp về đến nay Cụ rất bận việc. Hiện nay đang tiếp các đại biểu Quốc hội và cán bộ các tỉnh Nam Bộ ra. Cụ làm việc suốt ngày và tối khuya mới đi nghỉ. Đề nghị bà và hai đồng chí ráng đợi ở đây. Cụ đã biết bà và hai đồng chí đến” Bà Thanh và chúng tôi ngồi đợi. Bà Thanh thì hơi sốt ruột vì gần nửa tháng qua bà đã đợi mà chưa được gặp Bác, chốc chốc bà ngồi xuống, đứng lên nhắc chúng tôi: “Chắc ông bận việc quá” Còn chúng tôi mỗi phút trôi qua là một phút hồi hộp. Khoảng ba mươi phút sau, bỗng cánh cửa phía trái chúng tôi từ từ mở. Một ông già đứng tuổi râu tóc cũng đã điểm hoa râm, người dong dong cao, hơi gầy, có vầng trán cao rộng, đôi mắt sáng với thái độ hiền hòa, trong bộ ka ki vàng nhạt, đi lại phía chúng tôi. Thấy Bác, bà Thanh vừa gọi vừa chạy lại ôm lấy Bác: “Cậu, cậu, cậu khỏe không?” Và bà khóc, nước mắt của bà thấm vào cánh tay áo của Bác. Bác cảm động mắt chớp chớp, Bác lấy khăn mặt lau mắt mình và nói: “Chị khỏe không, em biết chị chờ em lâu, nhưng vì em đang bận tiếp các đồng chí ở Nam Bộ ra, chưa thể

dứt ra được” Bác và bà Thanh đi lại phía bàn có chúng tôi đứng đó. Bác kéo ghế mời bà Thanh ngồi và quay sang phía chúng tôi: “Chị ơi các chú nào đây?” Bà Thanh nói: “Không phải chú đâu, cháu gọi bằng ông đó” Bà chỉ anh Thọ: “Đây là cháu Nguyễn Sinh Thọ, con đầu của Nguyễn Sinh Diên, Phó bí thư Xôviết Nghệ Tĩnh, đã chết. Diên là con anh Lới (Lý). Cháu là cháu đích tôn của ngành họ ta. Còn cháu này là Nguyễn Văn Danh, ở xã cuối huyện, con nuôi của chú Hồ Tùng Mậu. Hai cháu thân nhau như anh em ruột, đến chơi với chị luôn. Hôm nay chị đưa hai cháu vào để được gặp ông, để được ông chỉ bảo cho chúng nó nên người” Bác bắt tay chúng tôi và để tay lên vai chúng tôi: “Tốt, tốt lắm, hai cháu ngồi” Bà Thanh nói: “Ông ngồi đi thì hai cháu mới dám ngồi” Bác nói: “Mời chị và hai cháu ngồi, ta nói chuyện cho vui. Em đứng cũng được vì mấy ngày nay ngồi quá nhiều rồi, đứng cho thoải mái” Bà Thanh ngồi đối diện với Bác, còn tôi và anh Thọ mỗi người đứng bên phải và trái Bác. Chúng tôi nghe bà Thanh và Bác nói chuyện và ngắm Bác không chớp mắt. Đặc biệt là tôi, tôi tập trung nhìn kỹ hai con mắt và bộ râu của Bác. Chắc Bác đoán biết, Bác quay lại hỏi tôi: “Cháu nhìn ông gì mà kỹ thế?” Sau đó Bác rút hộp thuốc lá lấy một điếu hút và đưa mời mỗi chúng tôi một điếu. Anh Thọ nói: “Thưa ông, chúng cháu không ai hút thuốc cả” Bác nói: “Thế là tốt, ông khuyên các cháu không nên nghiện một thứ gì như rượu, thuốc lá” Bà Thanh hỏi Bác: “Cậu đi lâu thế có nhớ quê hương không? Nhớ đến ngày giỗ thầy mẹ, ông bà, nhớ anh chị, bà con không? Cậu còn nhớ chị ngồi ru võng cho cậu ngủ, chị hát bài non nước không? Thuở đó gia đình ta khá vất vả”

Nói đến đây bà Thanh lại khóc. Nét mặt Bác bùi ngùi cảm động. Một lần nữa tôi thấy Bác lấy khăn mặt chấm chấm đôi mắt của mình. Vừa hút thuốc, Bác vừa nhìn ra ngoài cửa sổ, Bác nói: “Chị ơi, quê hương nghĩa nặng, ơn sâu, mấy mươi năm ấy biết bao nhiêu tình... Những chiến sĩ cách mệnh chân chính đều là những người con chí hiếu” Tiếp đó Bác hỏi đến quê hương làng Sen, làng Hoàng Trù thay đổi ra sao, hỏi người ông nội anh Thọ, hỏi bác Khiêm (anh ruột Bác), và một số cụ ở quê nhà. Bà Thanh và anh Thọ lần lượt trả lời. Bác hỏi làng tôi ở mà Bác đã có lần qua đó đưa thư cho các cụ hoạt động chống đế quốc Pháp, Bác nói: “Tuy xa quê hương lâu, nhưng ông vẫn nhớ hàng cây dâm bụt, chè mạn hảo, nhớ đến tương, món cá kho khô, nhớ đến hát dặm Nghệ Tĩnh” và Bác mỉm cười. Bà Thanh sực nhớ và nói:

“Chị biếu cậu một chai tương Nam Đàn và hai con gà” Bác vui vẻ đáp: “Quý quá cảm ơn chị và hai cháu, tương thì để thỉnh thoảng ăn mời cụ Huỳnh Thúc Kháng cùng ăn cho vui, gà để nuôi cho nó đẻ trứng” Bà Thanh hỏi Bác: “Thế chị muốn biết khi nào cậu về thăm quê được” Bác đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, một lát trả lời: “Em cũng muốn về thăm quê, nhưng chắc chắn còn lâu, vì việc nước còn nặng nề lắm” Bác quay sang hỏi chuyện chúng tôi: “Trước các cháu làm gì? Cách mạng tháng Tám bùng nổ làm gì, nay làm gì?” Chúng tôi lần lượt trả lời. Khi biết chúng tôi làm ở Việt Minh tỉnh Nghệ An và nay vào bộ đội, Bác hỏi chúng tôi về phong trào Việt Minh tỉnh nhà, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông hội v.v... Bác căn dặn: “Các cháu chuyển lời của ông về hỏi thăm cán bộ tỉnh nhà và nhắc phải đoàn kết, toàn tâm toàn ý phục vụ cách mạng”

Trong lúc Bác tiếp chuyện bà Thanh, chúng tôi thấy nhiều cán bộ đi lên gác và rẽ sang phòng bên, chúng tôi biết là các cán bộ đó đang chờ gặp Bác, hơn nữa buổi gặp cũng đã lâu, sợ ảnh hưởng đến thời gian của Bác, tôi và anh Thọ thưa với bà Thanh để xin về. Bác hỏi: “Thế chị và hai cháu xơi cơm trưa chưa?” Bà Thanh nói: “Chị đã ăn rồi, nhưng chị muốn cho hai cháu được ăn cơm với ông cho chúng nó mừng” Bác nói: “Ý em là muốn mời chị và hai cháu đến chiều ở lại ăn cơm với em, có cả cụ Huỳnh cùng dự. Hiện nay em phải làm việc suốt buổi chiều” Tôi thưa: “Thưa ông, chúng cháu đi đã quá giờ quy định của đơn vị, xin phép ông và bà cho chúng cháu về” Bác nói: “Các cháu nghĩ như vậy là đúng, cần giữ nghiêm kỷ luật quân sự. Ông không giữ các cháu. Khi nào muốn tới thăm ông cũng được, cứ nói các cháu là cháu của ông. Ông sẽ dặn các đồng chí phụ trách ở đây” Bác quay sang bà Thanh: “Xin mời chị nghỉ lại để chiều ăn cơm với em” Bà Thanh trả lời: “Hai cháu về thì chị cũng về. Ngày mốt chị về trong quê” Cả ba bà cháu cáo từ ra về. Bác và bà Thanh cầm tay nhau hồi lâu và Bác bắt tay chúng tôi. Bác dặn: “Cần gắng sức học tập, làm việc”. Bác cầm tay bà Thanh: “Chúc chị về mạnh khỏe” Bà Thanh dặn Bác: “Cậu giữ gìn sức khỏe, chị trông cậu gầy, chị thương cậu lắm, khi có dịp sẽ ra thăm cậu” Bác tiễn bà Thanh và chúng tôi đến đầu cầu thang, chờ cho chúng tôi xuống mới quay về phòng làm việc. Cả ba bà cháu vừa đi vừa ngoái lại trông Bác, không muốn xa Bác. Khi chúng tôi xuống sân, văn phòng đã cho xe hơi đưa hai chúng tôi về đơn vị và đưa bà Thanh về nhà người quen ở một phố thuộc Hà Nội.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Sau buổi gặp đó, chẳng bao lâu, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lên Việt Bắc lãnh đạo toàn dân kháng chiến. Bà Thanh về lại quê nhà và đó là lần cuối cùng hai chị em Bác gặp nhau¹

HỒ QUANG CHÍNH

Theo báo *Nhân dân*,
ngày 19-5-1984

¹ Khi ra Hà Nội, bà Thanh tìm đến nhà người quen ở phố Hàng Nón, ở nhờ trên căn gác hẹp. Có người hỏi tại sao bà không đến ở với Bác Hồ, bà bảo là chỉ cần ra thăm em cho biết đích xác và sức khỏe ra sao thôi. Chưa được một tuần, bà đã về Nghệ An không chịu gặp lại em và chỉ nhận mấy thước the và lĩnh làm kỹ niệm.

Ít lâu sau, ông Nguyễn Sinh Khiêm ra Hà Nội gặp Bác. Ông Khiêm đến cổng Bắc Bộ phủ nhờ chuyển mảnh giấy con có ghi mấy chữ: **Đạt thăm Thành**. Bác Hồ xem xong và cho mời ông Khiêm vào. Hai anh em hàn huyên hơn nửa tiếng rồi ông Khiêm ra về, không chịu đưa tiễn, nói là ra ga cho kịp tàu xe.

Khi được tin ông Khiêm mất, Bác Hồ đánh điện về quê, điện đề ngày 9-11-1950: **"Nghe tin anh cả mất, lòng tôi rất buồn rầu. Vì việc nước nặng nhiều, đường xá xa cách, lúc anh đau yếu tôi không thể trông nom; lúc anh tạ thế tôi không thể lo liệu. Than ôi! Tôi chịu tội bất đễ trước linh hồn anh và xin bà con nguyên lượng cho một người con đã hy sinh tình nhà vì phải lo việc nước"**.

Cuối năm 1954, Bác lại nhận được công văn của Khu Bốn gửi ra báo tin bà Thanh đã mất. Công văn đến chậm, Bác xem rất kỹ, dăm chiêu suy nghĩ, rồi Bác gấp cẩn thận cho vào phong bì để vào chỗ riêng trong ngăn sách.

Bác Hồ đã giữ đúng sự thỏa thuận hôm gặp bà Thanh là tình chị em giữ cho trọn vẹn, nước nhà được độc lập, tự do, gặp mặt nhau dù trong chốc lát là hạnh phúc lắm rồi.

Một sự thỏa thuận, hy sinh đáng kính phục.

(Tư liệu theo báo *Nhân dân* ngày 19-5-1982

– Nhóm sưu tầm, biên soạn)

NÔNG THỊ TRÚNG

Dân tộc Tày – Nguyên Chánh án

Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng

CHÚ THU

Mấy tuần liền, tôi thấy chú Thu, anh Lê, anh Vân Trình¹, anh Trịnh Đông Hải² nhìn tôi như có gì tin cậy quý mến hơn mọi ngày. Tôi cảm thấy cuộc đời mình như có một sự kiện gì sắp xảy ra. Có lẽ tôi sắp được giao một nhiệm vụ quan trọng chăng? Đôi lúc tôi lại lo vẩn vơ hay là chồng tôi ở nhà tù Sơn La đã làm sao rồi. Tôi cứ luôn hồi hộp, nửa mừng, nửa lo, không biết là vui hay buồn sẽ đến với tôi. Bỗng một hôm vào cuối năm 1941, tôi vừa xuống bản Káy Tắc họp với chị em trong Hội phụ nữ cứu quốc về, thì anh Trịnh Đông Hải báo cho biết:

Trưa mai, ăn cơm xong, cô chuẩn bị đi họp. Đảng quyết định kết nạp cô rồi đấy.

Trời! Điều mơ ước nung nấu trong tôi tưởng còn xa lắm mà nay sắp trở thành sự thực. Mừng vui khiến tôi chỉ ăn một lưng cơm đã thấy no. Tôi xuống dòng Khuổi Nặm lấy nước, ống nước trên vai nhẹ hơn con cúi, nước rót xuống ngực áo vẫn không biết lạnh.

Trưa hôm sau, mồng 6 tháng 12 năm 1941, ăn cơm xong, tôi theo anh Trịnh Đông Hải đi. Anh đưa tôi đến ngưỡng Vài³ Chú Thu, anh Lê, anh Vân Trình đã đợi sẵn, dành hai tảng đá nhấn cho tôi và anh Trịnh Đông Hải ngồi. Trước ngưỡng, dây rừng, cành lá buông xuống thành chiếc màn thiên nhiên rất đẹp. Núi đá cao sừng sững bên kia, chú Thu đặt tên là núi Các Mác. Dưới chân núi có mạch nước xanh ngắt chảy ra thành suối, chú Thu gọi là suối Lênin. Ở phía trên nơi mạch nước chảy ra, cách không xa lắm, là hang Cốc Bó, trước cửa hang mọc nhiều tảng đá to như những chiếc bàn, trong hang nhũ đá trôi lên, rủ xuống khắp đó đây trông hệt như những chiếc măng đá rất đẹp. Cốc Bó là nơi ở cũ của chú Thu. Những ngày ở đấy, chú đã dùng

¹ Đồng chí Vân Trình làm báo thời bí mật, đã mất.

² Túc đồng chí Vũ Anh.

³ Ngưỡng: vách đá nhô ra như cái mái nhà (tiếng Tày).

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

dao tạc và tô điểm một nhũ đá thành tượng Các Mác, dưới chân Các Mác là một con vật tượng trưng cho chủ nghĩa tư bản, kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản, bị đánh đổ.

Buổi lễ kết nạp tôi bắt đầu. Không có cờ, ảnh trang hoàng long trọng, nhưng qua phong thái của các đồng chí, trong khung cảnh thiên nhiên, tôi vẫn thấy một không khí trang nghiêm bao trùm. Đồng chí Trịnh Đông Hải tuyên bố lý do và chương trình buổi họp. Anh Lê nhìn tôi triu mến, và với giọng ấm áp quen thuộc hàng ngày, anh nói:

Đồng chí Trưng tên thật là Nông Thị Bảy, dân tộc Tày, thành phần bản nông, hai gia đình nội, ngoại đều là gia đình cách mạng, chồng hoạt động cách mạng đã bị Pháp bắt, hiện đang bị giam ở nhà tù Sơn La, bản thân đồng chí có tinh thần chịu đựng gian khổ, hy sinh, đấu tranh kiên quyết với địch.

Anh Lê giới thiệu xong, các đồng chí trong chi bộ trao đổi nhận xét về tôi. Chú Thu cũng nhìn tôi, nói giọng tin cẩn:

- Qua một thời gian được rèn luyện, thử thách, đồng chí Trưng tỏ ra có tinh thần kiên quyết cách mạng, xứng đáng được kết nạp vào Đảng.

Hai chữ “đồng chí” và giọng nói của chú Thu sao mà đầy tình thân thiết. Nước mắt tôi tự nhiên trào ra. Tôi thầm nguyện trong lòng: “Cháu xin hứa không bao giờ để Đảng và chú phiền lòng”

Cũng vẫn những sự thực về hoàn cảnh gia đình và sự hoạt động của tôi nhưng sao hôm nay nghe chú Thu và anh Lê giới thiệu trước Đảng, tôi thấy khác hẳn, nó có cái gì thiêng liêng gắn liền đời tôi với mọi người như xương với thịt. Tôi có cảm giác như lần đầu tiên được nghe về hoàn cảnh gia đình của chính mình. Từng ý, từng lời đều làm tôi xúc động sâu xa.

Sau khi chi bộ biểu quyết, đồng chí Trịnh Đông Hải thay mặt chi bộ tuyên bố kết nạp tôi vào Đảng. Tôi vui sướng quá, tự nhiên người nóng bừng như có lửa cháy trong lòng, và cảm thấy mình không chỉ đứng trước các đồng chí thân yêu, mà còn đang đứng trước một cái gì rất thiêng liêng, vĩ đại, sáng ngời như ánh mặt trời. Đó là ý chí, là lý tưởng, là niềm tin sắt đá của những con người cùng khổ liên hiệp lại, đi theo con đường của giai cấp công nhân, quyết đấu tranh đánh đổ và xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng một xã hội mới thật sự tự do, bình đẳng, no ấm, vui tươi.

Tôi đã được đứng trong đội ngũ của Đảng. Chú Thu nhìn tôi như thầm nhắc: “Cháu muốn nói gì với Đảng?” Tôi suy nghĩ nhiều, nhưng vì quá xúc động nên chỉ nói được vài câu: “Từ nay, tôi là một bộ phận trong cơ thể Đảng, là tài sản của Đảng. Tôi nguyện đem hết sức mình làm việc cho Đảng đến hơi thở cuối cùng, phấn đấu hoàn thành bất cứ nhiệm vụ gì Đảng giao phó và phát huy ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng để không làm hao mòn tài sản của Đảng” Nói được thế là tôi nghẹn lời, nhưng sao lúc này tôi lại nhớ như in những lời dạy bảo hàng ngày của chú Thu: “Trên đường công tác, cháu phải luôn luôn đề phòng thất bại, càng tránh chủ quan bao nhiêu, càng hạn chế thất bại bấy nhiêu... Thắng không kiêu, bại không nản, khiêm tốn học tập; sẵn sàng hy sinh cho cách mạng nhưng không hy sinh vô ích... Làm việc gì đều phải rút kinh nghiệm; phải biết giữ gìn sức khỏe, để làm việc cho cách mạng lâu dài...”

Buổi họp kết thúc, mọi người ra về, tôi còn tần ngần ở lại. Tôi không nhớ rõ là mình đã đứng trước ngườm bao lâu nữa. Tôi im lặng ngắm nhìn hòn đá chú Thu vừa ngồi, bên cạnh khối nhũ đá như một chiếc cột chống đỡ mái đá khối sập xuống. Chưa bao giờ tôi vui sướng, thoải mái như lúc này. Hình như có người chấp cánh cho tôi bay. Tôi bèn sang hang Cốc Bó, đứng ngắm nhìn tượng Các Mác. Chú Thu đã nhiều lần giảng cho tôi nghe tiểu sử Các Mác.

*

* *

Tôi ngồi trong hang Cốc Bó, thốt nhớ lại những kỷ niệm sâu sắc trong những ngày tôi mới tham gia cách mạng.

Tết Đuan Ngọ năm Canh Thìn (1940), tôi từ nhà mẹ đẻ đem gạo nếp lên nhà chồng để làm bánh ăn tết. Sáng mồng sáu có phiên chợ Nà Giàng, tôi về để đi chơi chợ, chồng tôi không bằng lòng mới nói mĩa:

Chợ có nhiều chàng trai tài ba, cô mua cho tôi vài người, nhà ba gian một mình tôi ở buồn lắm.

Tôi hơi tự ái bèn trả lời:

Vì lấy anh mà chim phải im tiếng hót, em phải lặng tiếng lượn¹, mất hết bạn bè thì ai chịu được! Cái máu ghen của anh phải bỏ đi thôi.

Chồng tôi chưa hết bực mình, nhưng vẫn dịu dàng khuyên nhủ:

Lấy chồng rồi mà em cứ làm như còn là con gái son rồi, anh không vui lắm, nhưng đó là phụ. Anh muốn em ở lại vì mấy hôm nay bọn chó săn rình mò ghê lắm. Em ở nhà sửa soạn nấu cơm, anh đi cày nốt mảnh ruộng, trưa về vợ chồng còn bàn cách đối phó.

Tôi rất ham chơi chợ, phiên chợ nào phải vắng mặt, không được gặp chị em để trò chuyện thì cảm thấy ngao ngán như mất cái gì. Việc chống khủng bố thì đã bàn mãi rồi, tôi cho là chồng tôi chỉ viện cớ để giữ tôi ở nhà nên tôi cứ khăng khăng đi chợ. Anh bực mình, vác cày ra đồng, không thèm quay lại nhìn tôi. Tôi cũng chẳng chịu “thua” Chồng tôi vừa ra cổng, tôi cũng về nhà mẹ đẻ để đi chơi chợ. Ngờ đâu đó lại là ngày chia ly của chúng tôi.

Tôi về gần tới nhà thì gặp một chiếc xe hòm màu xám, từ phía Cao Bằng lên. Tự nhiên tôi bàng hoàng, trống ngực đập mạnh, rùng rùng nín quay cuồng như đảo ngược. Chiếc xe hòm ấy đúng là xe mật thám lên vây bắt cán bộ cách mạng. Mặc dù đường xa hơn mười cây số, tôi vẫn định quay lại xem tình hình ra sao. Nhưng một ý nghĩ khác lại đến: “Bọn mật thám thường bắt người ban đêm kia, có lẽ mình quá đa nghi, trên đường thì thiếu gì xe!” thế là tôi lại cứ về nhà mẹ.

Nghĩ tới lời nhà tôi nói: “Lấy chồng rồi mà em cứ làm như còn son rồi ấy”, tôi không đi chợ nữa, không rõ vì tự ái hay ân hận. Tôi đi kiếm rau lợn. Bốn giờ đồng hồ trôi qua, kể từ lúc gặp chiếc xe hòm. Tuy không tin là xe mật thám nhưng tôi vẫn hơi lo lo. Tôi đang thái rau lợn, thì đứa cháu con anh chồng tôi tất tưởi đến, mặt tái mét, hai mắt đỏ ngầu. Nó báo tin: “Thím! Thím! Chú bị bắt cùng với anh Hồng Hải và cha con cụ Suất Cát rồi” Tim tôi như ngừng đập, nắm rau lợn rời khỏi tay. Tôi vội chạy về để gặp chồng tôi, nhưng đã muộn, chúng bắt anh đi lâu rồi. Tôi vào nhà, nằm lăn trên giường mà khóc âm thầm mãi đến tối. Tôi đã tỉnh mà tỉnh không đủ, đã lo mà lo chẳng tròn. Lúc này tôi mới nhận thấy trong cuộc sống hàng ngày, vì tự ái, nhiều lúc biết anh nói phải nhưng tôi toàn cãi ngang hoặc không

¹ Hát lượn.

nghe, xúc phạm nhiều tới anh. Giá sáng nay tôi ở lại, anh yên trí cày nốt ruộng thì lúc mật thám đến, anh còn ở ngoài đồng, tôi đã có cách báo để anh trốn vào rừng. Tôi ân hận vô cùng và càng ân hận tôi càng yêu thương anh hơn.

Sáng hôm sau, tôi về nhà mẹ để báo tin chồng tôi bị bắt và tôi phải lên ở hẳn trên ấy thay anh trông nom nhà cửa và liên lạc với các đồng chí cán bộ thường qua lại gặp nhà tôi khi chưa bị bắt. Từ ngày lấy nhau, tôi vẫn ở nhà mẹ đẻ nhiều hơn, vì theo phong tục tập quán của người Tày, chỉ khi nào có con mới về ở hẳn nhà chồng.

Thấy tôi về, “ông bác” làm phở lý mò đến. Lão nhếch mép cười mỉa mai nham hiểm:

Về à? Sao không ở trên ấy, việc gì phải về? Bảo không nghe mà! Làm gì ở được cái nhà ấy. Nói có sai đâu, không chết thì cũng bị tù đầy. Con gái thế này lấy đâu chẳng được chồng giàu sang phú quý mà lại dâm đầu vào lấy tên cộng sản, nhà có phi mang¹ mỗi năm nộp mạng một người! Thằng ấy rồi cũng rũ xương trong tù thôi. Cháu có một mình lại là con gái mới hai mươi tuổi làm thế nào tu thân ở cái nhà ấy được! Bác đã trải đời rồi, khuyên cháu nên làm đơn lên phủ, xin ly dị giặc tên cộng sản ấy đi. Cháu không mang tiếng là vợ tên giặc cỏ nữa, tính mạng bảo đảm hơn. Bác sẽ làm mối cho. Khố người có tiền và quyền thế hẳn hoi, muốn lấy cháu đấy.

- Cảm ơn lòng tốt của bác, nhưng dù sao thì gái chính chuyên chỉ có một chồng. Người ta bảo chồng cháu là giặc cỏ, nhưng chính người ta lại cướp gà của “giặc cỏ” Cháu không thể mở cửa chuồng gà a tòng với kẻ ăn cướp đâu!

Mẹ tôi tuy thương tôi nhưng cũng có lúc day nghiến tôi, nào là “con không nghe bố mẹ sẽ hư”, nào là “chó không nghe chủ sẽ vào miệng cọp” Tôi cắn răng chịu đựng. Đau khổ không biết than thở cùng ai càng thêm đau khổ. Tên Nhậm cùng họ với chồng tôi, theo phong tục xưa, hai người nhận làm anh em, nay làm tổng đoàn và là một tên mật thám lợi hại của Pháp. Từ hôm chồng tôi bị bắt, gặp tôi đâu hẳn cũng một điều thím, hai điều thím ngọt như mía lùi:

¹ Ma thể. Theo mê tín, ma này thường làm người ta chết bất ngờ, chết liên tục (hai, ba năm liền nhà đều có người chết).

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Chú làm cách mạng bị bắt, thím sống cô độc, thiếu thốn, anh ái ngại lắm. Anh có môn bài buôn vải, dầu hỏa, thím theo anh mua bán, không cần thím góp vốn, anh em mình lái cùng hưởng, vui buồn cùng chia. Anh sẽ tìm cách xin cho chú ấy ra. Vuốt mặt người ta phải nể mũi chứ! Chẳng gì anh cũng làm tổng đoàn. Thím cứ yên tâm làm ăn và tiếp tục hoạt động. Anh không trực tiếp tham gia cách mạng được là điều sỉ nhục, nhưng anh sẽ ủng hộ cách mạng, che chở cho chú thím và các đồng chí của chú thím.

“Kẻ nói ngọt có hổ trong ruột, kẻ nói khéo có gấu trong bụng”, bụng dạ đen tối của hắn lộ ra qua vẻ làm duyên và đôi mắt lơ đãng đưa dầy đục vọng. Hắn muốn từ cầm tay đến nắm tim, làm tôi sa ngã, lộ bí mật cách mạng. Nhưng tình yêu thương chồng đã giúp tôi vượt qua tất cả. Dù mưa đập, gió vùi phủ phàng thế nào đi nữa, tôi vẫn tự nhủ giữ trọn lòng thủy chung, vì đối với anh, ngoài tình nghĩa vợ chồng, còn là tình đồng chí cách mạng. Tôi không thể thay đổi mà còn phải đảm đương cả phần công tác của anh nữa. Tôi vẫn thường vờ vào rừng hái rau lợn để đem cơm và cung cấp tình hình địch cho các đồng chí cán bộ bí mật.

Năm sau, một hôm tôi đang làm đồng, lại “ông bác” phó lý nọ đến báo tin: - “Cháu về ngay, các quan đến khám nhà. Cháu dại quá, phen này lại lòi thoi to rồi!” Tôi định trốn nhưng “cá quả ăn con, ốc nào chẳng ăn bùn”, trước mặt “ông bác” phó lý này, tôi chạy sao thoát được. Tôi đành theo lão ta về. Tới nhà, tôi đã thấy bọn lính đồn, lính phủ, lý trưởng, lục sự đang vây chặt nhà và sục sạo, khám xét không từ một xó xỉnh nào. Tủ sách của anh giáo Chài, anh chồng tôi, đã thoát ly đi hoạt động bí mật, bị chúng lục xem từng chữ từng tờ. Không thấy gì, chúng vò xé, quăng quật như cầm thù từng trang sách. Khi chúng lục tới hòm quần áo của tôi, thấy hai quyển sổ tay tôi mới đóng có chép hai bài thơ Khuyên người ta nên học chữ quốc ngữ và Khuyên răn không nên đánh cờ bạc, bọn chúng reo lên như bắt được vàng: “Cộng sản rồi! Cộng sản rồi!” Thế là chúng giải tôi lên phủ. Tên tri phủ hai hàm răng rít kèn kẹt, hỏi cung tôi:

- Mà y lập sổ làm gì, con kia?

- Tôi mới về nhà chồng, các ông vô cơ bắt chồng tôi, chồng tôi công nợ nhiều, con nợ làng trên xóm dưới kéo về đòi, tôi phải lập sổ theo dõi bán tài sản trả nợ, để nay mai chồng tôi về khỏi trách tôi hoang tàn.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Hừ! Số ghi chép công nợ mà lại mở đầu bằng thơ cộng sản à? Hấn đấm xuống bàn, làm sóng cả mực trong lọ ra ngoài, miệng gầm lên: - Coi chừng cái đầu! Ai cho mày những bài thơ này? Khai ngay bọn cầm đầu mày ra thì sống và cứu được cả chồng mày! Tuổi xuân mơn mớn, không biết tiếc đời ư?

Tôi trả lời:

- Ngày nhỏ, tôi đi học, bạn bè nhiều người thuộc những bài thơ ấy, tôi thích, nghe mấy lần đã thuộc. Té ra lũ trẻ nhỏ đều là cộng sản ư? Thế thì cộng sản chẳng đáng sợ, ai cũng có thể làm cộng sản được. Vợ chồng tôi chẳng có tội gì, các ông đừng vu oan. Các ông thả tôi ra, để tôi về cho lợn, gà ăn, từ sáng chúng chưa được ăn gì. Nếu cần, mai tôi lại vào trình.

Hà! Hà! H..à! Ủ cho về, nhưng mà về... Sở mật thám để xem tài cộng sản của mày đến đâu!

Nói rồi, lão phủ giao tôi cho thằng cai cơ canh giữ để mai đưa lên Sở mật thám Cao Bằng. Tên cai cơ bắt tôi nằm buồn trong cùng của nhà hấn, ở trong dinh phủ. Cả đêm, tôi không ngủ vì lo lắng, nếu không trốn khỏi ngay đêm nay thì sẽ bị tra tấn, tù tội. Khoảng mười hai giờ đêm, tôi gọi toáng lên, đòi cho ra ngoài đi giải, cốt để xem xét đường trốn. Tôi kéo lê guốc rở to, làm vẻ thật thà. Ra tới sân, nhìn tứ bề tường thành cao vút. Cổng lớn khóa chặt, cổng ngách còn để ngỏ nhưng trên tróc cổng có lính gác, nghĩ tới việc vượt qua cổng ngách ấy mà trốn, tôi rùng mình vì thấy khó thoát. Tôi đành lê guốc vào. Tôi trần trọc mãi. Trời đã sắp sáng, không trốn mau thì hỏng cả mà tôi vẫn chưa có kế nào hay. Cuối cùng, tôi đành liều khê lẩn ra sân, định nói dối tên lính gác cho ra ngoài đi đồng để tìm cơ hội trốn. May sao không thấy tên lính gác đâu, có lẽ trời thu giá lạnh hấn lẩn đi ngủ. Tôi bình tĩnh đi ra ngoài, vượt qua chân đôn Sóc-giang, tới chỗ ngoặt, quay lại nhìn không thấy động tĩnh gì, bèn cầm đầu chạy tạt qua rừng, đến nhà bác Suất Cát. Bác Suất Cát mới ở tù ra, thấy tôi thoát tay bọn đao phủ, bác rất mừng. Bác đưa tôi vào núi Pha-noi gặp đồng chí Phúc Kiến và đồng chí Đức. Hai đồng chí vội đi báo cáo với cấp trên về tình hình khủng bố trắng của địch và hoàn cảnh của tôi. Tôi và bác Suất Cát ở lại đấy. Sáng hôm sau, bác Suất Cát đi thăm dò tình hình và cho biết địch đã vây chặt nhà tôi và sục sạo khắp nơi. Bác giục: "Chúng ta phải đi thôi, bọn chó có thể đánh hơi tới đây được" Bác đưa

tôi vượt cánh đồng Nà-sản, lúa đang trổ đòng. Mưa tháng bảy nặng hạt, bác và tôi ướt từ đầu đến chân. Từ sáng cả hai chưa được miếng gì vào bụng. Tôi ngắt mấy bông lúa non nhám lấy sữa cho đỡ mệt. Qua cánh đồng, bác Suất Cát đưa tôi lên núi Pha Đeng. Mười hai giờ đêm hôm ấy, có hai người đến, đó là anh giáo Chài và anh Thế An. Nghe tôi thuật lại những sự việc vừa xảy ra, hai anh cảm thù sôi sục. Anh Thế An giắt khẩu súng pọc hoọc vào trong ngực áo, về xử tội tên phó lý là anh trai của anh đã cam tâm làm tay sai cho địch.

Chờ anh Thế An về, chúng tôi lại chuyển sang núi Lụng Rường, và hôm sau vượt biên giới sang Bình Mãng (Trung Quốc). Tôi ở đấy hơn một tuần thì được anh Trịnh Đông Hải và anh Lê đến thăm rồi đưa tôi đi. Trời tối đen như mực, tôi theo hai anh, toàn leo núi nên rất khó đi, chân trái vấp đá, chân phải cũng vấp đá, dây rừng quàng cổ, gai rừng nịu áo cấu thịt. Không rõ đi đâu nhưng vì nguyên tắc bí mật, tôi không dám hỏi. Gần sáng hai anh đưa tôi tới lán anh Dương Đại Lâm ở trong rừng Pác Bó. Anh chị Lâm nhận tôi là em. Sáng hôm sau, anh Lâm bảo tôi: “Anh em ta đi gặp ông Ké¹” Anh Lâm dẫn tôi lội theo dòng Khuổi Nặm, nước có chỗ sâu tới đùi, chảy rất mạnh. Rừng sâu thăm thẳm, tôi cứ bám sát anh Lâm. Đi một lúc tới một lán nhỏ dựng bên suối. Trong lán có một ông kẹ, mặc quần áo Nùng, trán cao, mặt sáng, râu dài, vẻ người hiền hậu nhưng rất quắc thước. Tôi chưa kịp chào, ông kẹ đã bảo: “À! Cháu đã đến. Cháu ngồi đây, chú cháu ta nói chuyện với nhau!” Chưa gặp tôi bao giờ nhưng không hiểu sao ông kẹ rất am hiểu về hoàn cảnh của tôi. Ké nói:

Cháu bỏ nhà đi làm cách mạng là con đường đúng nhất, vì chỉ có hai con đường: một là chịu làm nô lệ để Pháp đè đầu cưỡi cổ, hai là đi làm cách mạng đấu tranh cho nguyện vọng của nhân dân các dân tộc, làm cho nước nhà được độc lập, mọi người mọi dân tộc đều được tự do, bình đẳng, được cơm no áo ấm, được học hành. Con đường này gian khổ nhưng chỉ có dám sẵn sàng hy sinh, chịu đựng gian khổ, kiên quyết đấu tranh với kẻ thù, thì mới giành được tự do, hạnh phúc. Không đánh đuổi thực dân Pháp thì không thể nào có tự do hạnh phúc được, vì nước mất thì nhà tan, cháu có muốn ở nhà yên phận làm ăn, chúng cũng chẳng để yên. Chồng sẽ lia vợ, cha phải lia con. Nếu

¹ Ké: cụ.

không bị bắt, thì cháu làm cũng không đủ nộp thuế, nộp sưu. Cháu có nhận thấy thế không? Bây giờ, cháu nên nhớ, gia đình cháu là gia đình yêu nước. Ta cứu được nước, thì nhà cửa ta sẽ còn, hạnh phúc gia đình mới có được. Cháu đừng tiếc nữa; cháu xót xa, chú cũng xót xa, nhưng không được buồn phiền. Phải tin tưởng ở tương lai mà phấn đấu. Chồng cháu sẽ có ngày về...

Nói chuyện, khuyên bảo tôi xong, ông ké đặt tên cho tôi là Trưng và nhận tôi là cháu: “Từ nay, Trưng là cháu của chú và gọi chú là chú Thu” Tôi không biết chú Thu là ai. Tôi đoán có lẽ chú là một cán bộ thượng cấp nên mới nói hay và tình cảm mới sâu sắc như thế được. Sao chú Thu lại đặt tên tôi là Trưng? Có lẽ chú muốn nhắc nhở tôi noi gương bà Trưng bà Triệu là những phụ nữ anh hùng của dân tộc ta. Sau đó, chú Thu đưa cho tôi ba đồng để mua vải may quần áo Nùng, mặc theo lối địa phương cho khỏi lộ. Tôi vô cùng cảm kích. Trước cảnh nhà tan nát, tôi mang nặng trong lòng nỗi buồn phiền gần như tuyệt vọng; con đường cách mạng tôi cảm thấy dường như chỉ có đau khổ mất mát. Nhưng từ lúc gặp chú Thu, tôi như hươu non lạc rừng gặp mẹ, cá lạc xa lại về vực cũ. Chú Thu đã trút giúp tôi hết gánh buồn phiền, khiến tôi tin tưởng vào tiền đồ cách mạng và mong muốn hoạt động nhiều hơn.

Từ đó, công việc hàng ngày dù bận mấy, chú Thu vẫn dành hai mươi phút để dạy bảo tôi từ việc nhỏ như cách nấu ăn nhanh, tiết kiệm mà vẫn cơm dẻo canh ngọt, đến việc lớn như học tập chủ nghĩa cộng sản. Hồi còn ở nhà, tôi đã được chồng tôi và các đồng chí cán bộ bí mật tuyên truyền giáo dục nhưng tôi còn hiểu hời hợt. Gặp chú Thu, mỗi ngày chú giảng một ít, như ngọn măng lớn dần, nhận thức của tôi về chủ nghĩa cộng sản và cách mạng ngày một mở rộng và sâu sắc hơn. Chú Thu còn giảng cho tôi biết thêm một số chủ nghĩa phi vô sản khác, còn về nhiệm vụ của đoàn thể Việt Minh và của Đảng Cộng sản Đông Dương thì chú giảng rất kỹ, rất cụ thể. Chú Thu giảng cả vai trò lãnh đạo lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của đội quân chủ lực của giai cấp là nông dân và ý nghĩa của khối liên minh công nông. Đặc biệt chú giảng cho tôi rất nhiều, rất kỹ về vấn đề giải phóng phụ nữ. Tôi còn nhớ rất rõ lời chú: “Lực lượng phụ nữ chiếm một nửa nhân loại, ở nước ta, phụ nữ chiếm một nửa nhân dân, nếu không giải phóng phụ nữ khỏi sự khinh rẻ của xã hội vốn trọng nam, khinh nữ,

và khỏi sự ràng buộc của nạn thiếu văn hóa, mê tín dị đoan, thì cách mạng không thể thành công được”

Học lý thuyết đến đâu, chú Thu lại giao việc cho tôi thực hành ngay đến đấy. Khi đã giao việc, chú Thu theo dõi rất sát, chờ đợi tôi báo cáo kết quả, và rút kinh nghiệm: có ưu điểm chú biểu dương, khuyến khích phát huy, có khuyết điểm, chú giúp đỡ sửa chữa đến nơi đến chốn. Chú thường kể những mẩu chuyện, những ví dụ chứng minh thế nào là lý tưởng, hành động và đạo đức của người cộng sản. Một hôm, chú Thu kể cho tôi nghe một chuyện: “Có một cái nhà bị cháy, trong nhà có trẻ nhỏ và tài sản của nhân dân, không ai dám vào cứu chữa, một người đảng viên nhìn thấy đã quên mình xông vào cứu trẻ và tài sản giúp nhân dân” Sau khi nói về nhiệm vụ và kể những mẩu chuyện giáo dục tư cách cao quý của người đảng viên như vậy, chú Thu thường hỏi lại tôi: “Cháu có làm được như vậy không?” Nhiều việc tôi cảm thấy rất khó nhưng đều trả lời “Cháu làm được ạ” để có quyết tâm phấn đấu. Chú Thu lại kể thêm cho tôi nghe một số gương tốt về công tác dân vận khác nữa, đoạn chú giao cho tôi nhiệm vụ làm thân với chị em phụ nữ làng Pác Bó, và thông qua chị em mà tìm hiểu hoàn cảnh từng gia đình, làm quen với mọi người trong làng. Chú cho tôi tự định lấy thời gian. Công việc ấy quả thực khó, nhưng nghĩ tới công ơn giáo dục rèn luyện của chú, tôi mạnh dạn hứa với chú một tháng sẽ hoàn thành nhiệm vụ. Chú Thu gật đầu tin tưởng và cười nói: “Một tháng hơi nhanh nhưng cháu cứ thử làm xem” Đúng một tháng sau, tôi hoàn thành nhiệm vụ và về báo cáo với chú. Ngày hôm ấy, chú Thu đã dành thời gian nghe tôi báo cáo. Báo cáo thành tích, tập rút kinh nghiệm, phân tích ưu khuyết điểm cho chú Thu nghe xong, tôi vô cùng sung sướng, nhưng tôi cảm thấy chú Thu hình như còn vui mừng sung sướng hơn tôi nhiều vì thấy tôi đã làm nổi việc.

Ngoài việc quan tâm rèn luyện quan điểm lập trường, khả năng công tác, chú còn dành cho tôi tình cảm sâu rộng của một người cha và sự chăm sóc chiều chuộng của một người mẹ hiền. Cũng chính qua đó, chú Thu đã giáo dục cho tôi đạo đức và tình cảm của người cộng sản. Thỉnh thoảng, chú lại hỏi tôi: - “Cháu có khỏe không? Cháu thèm ăn gì?” Có lần tôi trả lời thật thà: - “Cháu thèm ăn xôi lắm” Thế là chú Thu bảo đồng chí Lộc đi lấy gạo nếp nấu cho tôi ăn. Tết năm ấy, lần đầu tiên xa gia đình, trong cảnh nhà tan nát, tôi muốn về thăm mẹ,

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

thăm em và bản làng. Nhưng chú Thu không cho về. Chú khuyên: “Bọn mật thám thường giăng lưới bắt cán bộ cách mạng vào dịp này, vì người thân thích thường hay sum họp vào ngày tết. Cháu về tức là đem thân vào miệng cọp” Tôi tủi cực quá, nước mắt cứ giàn giụa. Chú Thu cũng ngậm ngùi nhưng đành dỗ mãi tôi như mẹ dỗ con nhỏ. Chú lấy cho tôi chiếc khăn mùi xoa có hoa đỏ và chiếc còng gà luộc. Chú bảo: “Quà tết của chú đây, cháu lau nước mắt đi rồi ăn còng gà. Ở gia đình cách mạng rồi cháu cũng sẽ vui như ở nhà thôi”

Chú Thu đã hiểu thấu phong tục người Tày rất quý con trẻ, mở bao giờ cũng phần cho trẻ còng gà. Chú đã nghĩ đến tôi, cưng tôi như mẹ cưng chiều con gái vậy. Tôi rất cảm động, vì vậy càng không ngăn được nước mắt. Chú Thu đã quay ra làm việc, thấy vậy như không yên lòng, chú quay lại hai mắt cũng rưng rưng mà rằng: “Thôi nín đi, ra Giêng, chú cho cháu về. Tình cảm gia đình ai mà không sâu nặng, nhưng vì lợi ích cách mạng, phải biết nén lại mới được!”

Ở đời, có lẽ không một người cha, một người mẹ nào dạy bảo con cái đến đâu đến đâu như chú Thu đã dạy bảo tôi.

*

* *

Được kết nạp vào Đảng xong, tôi bắt đầu xa chú Thu, đi gây cơ sở ở xã Hồng Việt và Kim Đồng. Đảng giao cho mỗi đảng viên trong một tháng phải phát triển được ba mươi hội viên nông, thanh, phụ cứu quốc. Hoạt động độc lập, tôi gặp rất nhiều trở ngại khó khăn. Nhưng chính lúc ấy, những lời dạy bảo và kinh nghiệm của chú Thu truyền cho đã giúp tôi vượt qua tất cả. Sau một tháng, tôi đã phát triển được bốn mươi một hội viên các đoàn thể cứu quốc.

Đến 1945, phong trào cách mạng dâng như sóng cồn. Trước ngày toàn quốc khởi nghĩa, ở Hà Quảng, cách mạng đã cướp được chính quyền. Tôi được Đảng giao làm Trưởng ban tuyên truyền đoàn thể Việt Minh. Một buổi sáng trong xanh, tôi đang chuẩn bị bài nói chuyện trong một buổi mít-tinh quần chúng thì bác Suất Cát cho người lên báo tin: “Có người lạ mặt vào địa phận ta, chị xuống ngay” Tôi đeo khẩu súng ngắn, xuống nhà bác Suất Cát. Người “lạ mặt” gây hốt hác, nước da xám bủng như mới ốm dậy, nhưng tôi nhận ra ngay đấy chính là

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

chồng tôi. Mới gần năm năm mà chế độ khắc nghiệt của nhà tù đã làm anh già và khác đi nhiều quá. Vợ chồng tôi mừng mừng tủi tủi mãi chẳng nói nên lời. Nhưng trong nỗi vui mừng của chồng tôi, tôi thoáng thấy có vẻ gì ngượng ngập. Tôi bèn kể cho anh nghe việc gặp chú Thu, anh vui mừng hẳn lên. Chúng tôi đã sống lại niềm tin yêu hạnh phúc như ngày mới cưới và từ đó, hai vợ chồng cùng hoạt động bên nhau.

Ngày mồng hai tháng chín năm ấy, nước nhà giành được độc lập, Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn độc lập tại vườn hoa Ba Đình. Niềm vui vì cách mạng đã thành công, nước nhà giành được độc lập, gia đình đoàn tụ đang chan chứa trong lòng, thì một niềm vui lớn lại đến với chúng tôi. Chồng tôi đem về một bức ảnh Hồ Chủ tịch. Nhìn ảnh, tôi bỗng ngạc nhiên sung sướng thốt lên:

- Trời ơi! Chú Thu đây này!

Trước đây đã có lần tôi nằm mơ thấy chú Thu đưa tôi đi dự lễ độc lập, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mà tôi hằng ngưỡng mộ. Tôi như trẻ lại tuổi thơ, tung tăng trong bộ quần áo mới, cúc bằng vàng, vòng cổ bằng bạc lấp lánh, ôm bó hoa rừng hương thơm ngào ngạt lên dâng Người. Người tươi cười đỡ lấy bó hoa, và ấm bóng tôi lên. Mắt Người trong như suối Lênin, râu Người trắng như cước, giọng nói vang và ấm như nắng mùa xuân...

Ai ngờ Nguyễn Ái Quốc là Hồ Chủ tịch, mà Hồ Chủ tịch lại là chú Thu kính mến của tôi. Tôi ghen ngào vui sướng vô hạn, và cứ muốn mãi mãi dùng hai chữ chú Thu thân yêu ấy để gọi Bác Hồ.

*

* *

Chú Thu ở Hà Nội, bận trăm công nghìn việc, nhưng vẫn luôn theo dõi từng bước tiến của tôi. Thỉnh thoảng chú lại gửi thư và quà cho tôi. Từ khi xa chú, trên chặng đường công tác, tôi đã có lần vấp ngã và được chú vực dậy, truyền cho nghị lực để vươn lên. Mỗi khi nhớ lại sự kiện này, tôi lại thấy quặn đau trong lòng. Lần ấy, tôi đã là đứa cháu hư hỏng, bất hiếu, phụ lòng tin yêu của chú Thu. Như trăm nghìn chị em phụ nữ khác, khi xây dựng gia đình, bên cạnh thuận lợi còn có không ít khó khăn phức tạp mà đôi lúc bản thân không vượt qua được.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Lúc này, tôi đã có hai cháu, đời sống kinh tế rất eo hẹp, con cái ốm đau luôn. chồng tôi công tác lúc xa lúc gần, ít giúp đỡ được tôi. Tổ chức cũng giúp đỡ tôi được ít. Càng khó khăn, bực dọc bất mãn càng lớn dần, cuối cùng tôi đã xin nghỉ công tác, về địa phương, tự chuốc lấy nỗi cô đơn, đau khổ âm thầm. Một năm, hai năm, thời gian cứ trôi qua. Tinh thần tôi ngày càng u uất, buồn nản. Tuy nhiên, bà con ở địa phương, các đồng chí cán bộ xã, khi gặp khó khăn trong công tác, vẫn thường đến gặp tôi để trao đổi ý kiến. Nhiều người bán khoán, tỏ ý tiếc cho tôi. Một hôm, đi chợ, thấy một bà cụ gánh nặng, tôi gánh đỡ, mấy người tưởng tôi đi buôn, xì xào bàn tán:

- Trưng đấy! Nó đi bí mật từ 1940, thế mà bây giờ quay về đi buôn, thật là lạc hậu!

Nghe câu ấy, tôi tê tái cả người. Tôi bỗng cảm thấy lòng mình thực sự chảy máu. Dù do nguyên nhân khách quan nào nữa thì chính vẫn là tại tôi. Tôi đã biết sai lầm nhưng chưa tìm được đường thoát. May sao, một hôm đồng chí Trưởng ban tổ chức của tỉnh ủy mời tôi lên có việc. Sự đau khổ bực bõ âm ỉ bấy lâu, lúc này tự dưng lại bốc lên cao độ. Tôi như hóa điên hóa dại, xăm xăm bước đến trước mặt đồng chí Trưởng ban tổ chức, tưởng như đồng chí ấy và chiếc bàn giấy bệ vệ là nguyên nhân gây ra sự bất hạnh của tôi. Tôi giơ tay đập mạnh lên bàn, miệng muốn gào to nhưng hai hàm răng cứ rít lại, phát ra những tiếng mà chính tai tôi cũng phải ghê rợn:

- Con bất mãn đã có mặt đây! Chính tôi đi! Chính tôi đi!...

Trước thái độ kỳ quặc của tôi, đồng chí Trưởng ban tổ chức chỉ ôn tồn nói:

Tôi thông cảm hoàn cảnh của chị lắm! Chị ngồi xuống đi! Tôi không có ý định mời chị lên để chính chị. Tôi mời chị lên để truyền đạt lại lời Bác Hồ, tức là chú Thu của chúng ta, hỏi thăm chị mà thôi.

Trời ơi! – Nghe nhắc tới chú Thu, tôi chỉ thốt lên được vậy, rồi lặng đi vì xúc động, vì ân hận, vì xấu hổ nữa. Đồng chí Trưởng ban tổ chức kể tiếp:

- Tôi ở trong đoàn cán bộ Cao Bằng về họp Quốc hội, họp xong, Bác mời đoàn Cao Bằng ở lại nói chuyện riêng. Bác hỏi tôi: “Cô Trưng hồi này làm gì?”. Tôi ngập ngừng, không dám trả lời. Bác gặng: “Sao, hồi này Trưng làm công tác gì?” Tôi không dám giấu nữa, ngập ngừng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

trả lời Bác: - “Đạ... Trưng đã... đã... nghỉ công tác về địa phương rồi ạ” Nghe tôi nói vậy, nét mặt Bác tự nhiên đổi sắc, Bác rất buồn. Bác nghiêm khắc bảo: - “Không thể thế được! Ngày còn bí mật, khó mấy cô Trưng cũng làm được, sao bây giờ cô ấy lại về nhà?”

Hỡi ôi! Tôi đã làm chú Thu đau lòng, buồn phiền, mất thì giờ vì tôi nhiều quá! Tôi không muốn nghe gì thêm nữa. Tôi khóc nức lên tưởng như không thể nào ghìm dứt được. Đồng chí Trưởng ban tổ chức hai mắt cũng rưng rưng và im lặng, sự im lặng thông cảm, đồng tình: “Đồng chí cứ khóc đi, cứ trút hết đau khổ khúc mắc trong lòng đi, để rồi nhìn về phía trước mà vươn lên” Tự dưng những lời dạy bảo ân cần của chú Thu trong những ngày ở Pác Bó lại vang bên tai tôi: “Người đảng viên là tài sản của Đảng, trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được làm hao mòn tài sản của Đảng” Tôi càng khóc to. Và nước mắt ân hận đã làm tôi dần nhẹ hẳn người. Nhớ lại thời kỳ đấu tranh kiên quyết hồi bí mật và lúc được kết nạp vào Đảng, tôi rất xấu hổ với mình vì đã phụ công ơn giáo dục của chú Thu và của Đảng. Tôi trở về nhà, nức nở chưa nguôi, tôi thức trắng đêm tự kiểm điểm lỗi lầm và làm đơn xin ra nhận công tác.

Tôi trở lại đội ngũ, hòa vào dòng tiến bộ, gắng đem hết sức mình cống hiến cho cách mạng, cho dân tộc. Mỗi khi nhớ lại đoạn đời này, tôi càng thấm thía: nhiều khi đấu tranh trực diện với quân thù, vào sinh ra tử, không khó khăn bằng đấu tranh với kẻ thù trong người mình là chủ nghĩa cá nhân. Người phụ nữ nếu không để quyền lợi cách mạng lên trên thì không thể tự giải phóng thoát khỏi mọi ràng buộc, mọi tàn dư tư tưởng cũ, sẽ từ bỏ mất nghĩa vụ thiêng liêng của mình, ngược lại, nếu biết trọng quyền bình đẳng và luôn mài sắc tính Đảng thì sẽ có đủ nghị lực đấu tranh chống mọi biểu hiện của tư tưởng cá nhân tiêu cực, bất mãn, cũng như tư tưởng tự ti, để vượt qua mọi khó khăn trở ngại, đóng góp được nhiều công sức cho sự nghiệp cách mạng.

HOÀNG HẢI ghi

*Theo Một lòng theo Bác –
Nhà xuất bản Văn học, 1967*

LƯƠNG THỊ KHANH
Nguyên cán bộ phụ nữ
cứu quốc xã Tân Trào

NHỮNG NGÀY ĐẦU BÁC Ở TÂN TRÀO

Vào một buổi sáng tháng 5 năm 1945, đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp) đến giao cho tôi nhiệm vụ nấu nước để tiếp bộ đội. Nhận việc, tôi nghĩ bộ đội hành quân xa, vừa đói, vừa mệt nên tôi bàn với chị em, nấu cháo loãng cho bộ đội ăn. Chiều đến, xong việc tôi tranh thủ sao ít chè. Vừa sao chè, tôi vừa suy nghĩ về những công việc sắp tới của Hội Phụ nữ. Và sao gần chiều tối rồi mà vẫn chưa thấy bộ đội đến. Tôi nhìn ra ngoài sân bỗng thấy một đoàn người đi vào. Đi trước là một ông Cụ già mặc quần áo người Nùng. Cụ đi giày vải, bước đi nhanh nhẹn. Đoàn người lên nhà tôi. Thấy tôi, ông Cụ liền cất tiếng chào hỏi. Tôi đáp lại: “ – Bẩm ngài, không dám” Ông Cụ liền nói: “Không phải bẩm ngài đâu, đồng chí ta cả, đi đánh Tây đuổi Nhật thôi”

Cơm nước đã sẵn sàng. Tôi dọn mâm lên, mời mọi người. Ông Cụ cùng ngồi mâm với đồng chí Văn và mấy đồng chí khác nữa. Nghĩ đến người già có tuổi, đi đường xa, vất vả, tôi lấy năm quả trứng gà đặt vào mâm và mời Cụ. Cụ liền từ chối: “Gà để ấp lấy con, sao lại đem mời chúng tôi” Thấy tôi mời mãi, Cụ đành phải nhận và mời mọi người cùng ăn.

Bữa cơm đơn giản đã xong. Mọi người ngồi quây quần uống nước, hỏi thăm chuyện gia đình và công tác của tôi. Gia đình tôi dành cho ông Cụ và các đồng chí một gian để làm việc và nghỉ ngơi.

Thời gian ở nhà tôi, ông Cụ và các đồng chí đều ăn cơm chung với gia đình. Lúc đầu tôi sắp một mâm riêng cho ông Cụ và các đồng chí. Nhưng Cụ nhất định không chịu và mời cả gia đình tôi ngồi chung một mâm. Ông Cụ ăn được ít cơm lắm, mỗi bữa chỉ được non hai lưng bát thôi. Ăn ít, nhưng làm việc nhiều, tôi rất lo cho sức khỏe của Cụ. Đạo ấy ở nông thôn rất ít rau xanh. Ngoài măng rừng ra, chẳng có gì dùng làm thức ăn được. Thấy tôi băn khoăn, hiểu ý, ông Cụ liền hỏi: nhà ta có vừng không? Có chè xanh không? Tôi trả lời: vừng cũng có, còn chè

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

xanh thì nhiều lắm. Rồi Cụ nói: thế thì không lo. Ta dùng măng chấm muối vừng, dùng chè xanh nấu canh lấy nước chan cơm thế là ngon rồi. Ông Cụ còn vận động gia đình tôi trồng rau muống.

Ở nhà tôi, ông Cụ làm việc liên tục, rất ít khi nghỉ ngơi. Thường thường khoảng bốn giờ sáng ông Cụ dậy và đánh thức mọi người dậy tập thể dục. Tập xong, ông Cụ vào nhà lấy khăn ra khe suối rửa mặt, sau đó về nhà ngồi vào chỗ làm việc. Tôi thấy lúc thì Cụ đọc, khi thì viết, khi thì đánh máy, lúc thì hội ý... không phút nghỉ ngơi. Thấy vậy, tôi muốn đỡ việc giặt giũ cho Cụ. Nhưng ông Cụ từ chối vì Cụ không muốn phiền nhân dân. Hôm sau tôi lại nói, lần này, Cụ không nỡ từ chối. Tôi đem áo của Cụ đi giặt, phơi khô, rồi khâu vá lại những chỗ bị rách và đứt chỉ.

Làm việc suốt từ sáng đến trưa, cơm nước xong, không nghỉ, ông Cụ lại đi. Có lúc thì Cụ dạo quanh làng một tí, nhiều khi lại vào các gia đình để xem việc ăn uống và nghỉ ngơi của bộ đội, khi quay về, Cụ lại tiếp tục ngồi vào chỗ làm việc cho đến lúc gia đình dọn cơm chiều.

Tuy bận nhiều việc, nhưng ông Cụ vẫn dành thì giờ để nói chuyện với gia đình và bà con trong bản. Cụ thường gợi lên cảnh khổ của nhân dân ta dưới ách Nhật, Tây và muốn thoát khỏi vòng nô lệ của Nhật, Tây thì chỉ có cách là đứng lên đánh đuổi bọn chúng.

Bộ đội đến đây. Để cung cấp đủ gạo cho bộ đội, tôi vận động chị em thanh niên tập trung đến nhà tôi xay giã hai ngày liền. Ông Cụ thấy chúng tôi xay giã như vậy, nhân lúc nghỉ ngơi Cụ mời chị em lên nhà và hỏi chuyện.

- Chị em xay giã gạo để làm gì?

Chúng tôi trả lời:

- Để cho bộ đội ăn, đánh Tây đuổi Nhật.

Ông Cụ gật đầu và nói: “Đúng. Xay giã gạo nuôi bộ đội cũng tức là chị em chúng ta đã tham gia đánh Tây, đuổi Nhật” Mọi người sung sướng, cảm động trước những lời động viên của Cụ. Chúng tôi không biết nói chuyện gì, chỉ nhìn ông Cụ một cách triu mến và kính trọng, Cụ lại hỏi tiếp chúng tôi:

Chị em có đồng bạc trắng thường giữ bằng cách nào để khỏi mất? Có chị nói: thưa Cụ cất vào trong hòm ạ. Lại có chị nói: Thưa Cụ cất vào trong bao vải rồi buộc vào lưng ạ.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Các chị nói đều đúng cả. Cát giấu bí mật cẩn thận như vậy thì đồng bạc trắng không mất đi đâu được. Bây giờ bộ đội, cán bộ đến đây, chị em chúng ta phải giữ bí mật, bảo vệ cán bộ, bộ đội như thế nào cho cẩn thận như cát giấu đồng bạc trắng vậy. Muốn thế, ai hỏi gì cũng ba không: không biết, không thấy, không nghe. Cụ tươi cười, nhìn chúng tôi và hỏi tiếp:

- Bây giờ ta còn có vua quan không?¹.

Nghe ông Cụ hỏi, tôi nhớ ngay đến câu nói của ông Cụ hôm mới đến nhà tôi: “Không phải bằm ngài đâu, đồng chí ta cả” Tôi tự thấy mình chưa hiểu lắm về cách mạng. Là cán bộ trong Ban chấp hành Hội Phụ nữ Cứu quốc đấy, nhưng tôi chỉ biết làm những công việc cụ thể của đoàn thể, sự hiểu biết còn nông cạn và ấu trĩ lắm. Tuy vậy, trả lời câu hỏi của ông Cụ đối với tôi cũng không khó lắm. Được ông Cụ khuyến khích, sau giây phút im lặng, mọi người phát biểu sôi nổi. Chị thì nói rằng có, người lại nói rằng không v.v...

Ông Cụ liền giảng giải:

Ta bây giờ làm cách mạng thay cũ, đổi mới sẽ không có vua quan nữa. Nhân dân ta tự làm chủ xã hội ta.

Rồi Cụ nói tiếp: Muốn vậy, chúng ta phải đoàn kết, cùng một lòng đánh đuổi giặc Nhật, Tây ví như nhiều chiếc đũa nếu đem bó lại thì khó có thể bẻ gãy, nhưng tách từng chiếc một thì rất dễ bẻ.

Được gần gũi Cụ, nghe Cụ giảng giải, tôi càng hiểu thêm nhiều điều mới lạ.

Tôi được đồng chí Lý (tức Kháng) giao nhiệm vụ quản lý và phân phát gạo cho các đơn vị bộ đội. Tôi không biết chữ không thể ghi chép được. Tôi rất lo, sợ nhầm lẫn, nhưng cũng mạnh dạn nhận lời. Không có cân, tôi đong bằng ống. Tôi lấy một sợi lạt dài, cứ phát một ống, tôi lại gập một khúc lạt. Đồng chí Kháng trông thấy liền hỏi tôi: Cái dây gì đây chị? Tôi nói: Con số của em đấy. Đồng chí phá lên cười. Tôi ngượng đỏ mặt và tủi cho mình vì không biết chữ nên phải làm như vậy.

- Phải đi học thôi chị ạ. Chiều nay chị đi vận động mọi người, nhất là chị em còn trẻ về đây họp để bàn việc học tập văn hóa. Không có

¹ Lúc này xã Tân Trào được giải phóng. Ít lâu sau khu giải phóng thành lập. Tân Trào trở thành thủ đô lâm thời của khu giải phóng.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

văn hóa, không có chữ thì làm việc gặp nhiều khó khăn lắm.

Nghe đồng chí Kháng nói, tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng bây giờ nhiều tuổi rồi, không biết có học được không. Tôi hơi lo và nói ngay: học chữ khó lắm, em sợ không học được.

Ông Cự đang làm việc, nghe thấy tôi nói vậy, Cự nói luôn: Học chữ dễ thôi. Đan dậu khó thế mà các chị còn đan được nữa là học.

Tôi nói: Thưa Cự, nhưng mà đan dậu nó có hàng có lối của nó.

Cự nói tiếp: Học chữ cũng như đan dậu ấy, học vài hôm sẽ thấy hàng lối của nó. Phải học mới biết, không học thì sao biết được. Là người cách mạng thì phải học.

Được ông Cự dạy bảo, khuyên nhủ, được đồng chí Kháng giao nhiệm vụ, tôi đi vận động chị em về họp bàn việc học tập. Có cách mạng chị em mới được đi học, nên ai cũng muốn học, nhưng chỉ băn khoăn là nhiều tuổi rồi sẽ không học được. Tôi nhắc lại lời dạy bảo của ông Cự. Chị em thêm phấn khởi và quyết tâm học. Hôm sau lớp học đã được khai giảng ở nhà Cửu quốc, hơn hai mươi chị em đã vui vẻ đến lớp.

Nói đến việc học tập, ông Cự rất khéo động viên. Một hôm nhân lúc nghỉ ngơi, ông Cự hỏi nhà tôi bao nhiêu tuổi rồi. Nhà tôi nói là 38 tuổi, tuy chưa già nhưng yếu, ông Cự liền nói: Ông chủ nhiệm (nhà tôi khi ấy là chủ nhiệm Ban Việt Minh xã Tân Trào) chưa già đâu, còn khỏe lắm. Tôi nhiều tuổi hơn ông, nhưng tôi làm cách mạng tôi còn phải học, phải học văn hóa, học kinh nghiệm công tác ở mọi người, mọi lứa tuổi, để làm việc tốt hơn; không khôn hết được đâu.

Rồi Cự kể: “Có một lần tôi đi công tác, dọc đường trời mưa, đường trơn lầy lội. Ba em bé thấy tôi, các em nói với nhau: “Chà cái ông già này, trời mưa đường trơn mà không chống gậy, không sợ ngã nhĩ” Từ đấy về sau, khi trời mưa hoặc đường trơn lầy, tôi đều chống gậy thấy dễ đi hơn và không ngã”

Cả nhà cười vang! Còn chúng tôi rất thấm thía những lời dạy bảo của ông Cự.

*

* *

Ở nhà tôi được một thời gian ngắn thì ông Cự chuyển lên lán Nà Lừa. Gia đình tôi muốn giữ Cự ở lại nhưng sinh hoạt ở trong bản và

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

của gia đình tôi không tiện cho Cụ làm việc. Nhà tôi lại đông người ra vào, cũng có người được biết ở nhà tôi có ông Cụ già mặc quần áo người Nùng hiểu sâu, biết rộng, được mọi người kính trọng nên tò mò đến thăm. Do vậy, tôi cũng không dám ngăn. Nhà tôi đã dẫn ông Cụ cùng đồng chí Đại Toàn và bốn đồng chí nữa đi tìm đất và làm nhà cho ông Cụ.

Nhà của ông Cụ chỉ là một cái lán nhỏ, rất đơn giản nhưng gọn gàng, xinh xắn, ở trên đồi Nà Lừa, gần suối nước, không xa bản bao nhiêu.

Hôm ra đi, cháu Khoái con tôi cứ níu áo theo sau. Cụ liền nói với tôi để cho cháu ra ở với ông Cụ vài hôm cho vui. Tôi đồng ý, mà thực tình khó ngăn cháu, vì trẻ con được người già yêu thì nó cứ theo. Nhưng ở với ông Cụ được hai tối, nhớ tôi, cháu lại về.

Tết tháng năm đến (tết trừ sâu bọ) nhà tôi làm bún, làm bánh, thịt gà. Tôi lên mời Cụ, nhưng Cụ bận việc không đến được. Hôm ấy, tôi và cả cháu Khoái mang quà lên biếu Cụ. Có người trong làng thấy vậy cũng bắt con gà sống mang theo lên biếu Cụ. Ông Cụ rất trân trọng tấm lòng của nhân dân, nhưng Cụ từ chối:

- Tôi có phải là thầy cúng đâu mà ông mang gà sống lên, ông mang về nhà đi.

Ở trên lán, tuy bận nhiều việc, nhưng thỉnh thoảng ông Cụ vẫn ra ngoài bản thăm các gia đình, đi mừng đám cưới, xem việc luyện tập của bộ đội...

Ông Cụ lên lán được một thời gian thì ốm, bị sốt cao. Được tin, nhà tôi liền ra tận Ngòi Thia (gần xã Hồng Thái) lấy râu ngô về nấu nước cho Cụ uống, để giải nhiệt. Tôi giã ngô non vắt lấy nước nấu cháo cho Cụ ăn, nhưng Cụ ăn được rất ít. Trông người Cụ gầy đi nhiều. Tôi biết Cụ ốm nặng, nhưng không có một thứ thuốc gì chữa cho Cụ được. Các đồng chí Văn, Đại, Toàn hết sức lo lắng, tìm thuốc men để chạy chữa. Tôi lên thăm luôn, mang theo gạo để nấu cháo cho Cụ. Bệnh vẫn chưa đỡ. Thấy tôi, Cụ gượng dậy bảo tôi hãy về nhà làm việc, đừng lo cho Cụ. Sức khỏe của Cụ dần dần được hồi phục. Ai cũng mừng.

Sau Đại hội Quốc dân ở Tân Trào thì bộ đội ở trong làng cũng rút dần đi hết để tiến về tỉnh, về xuôi giành chính quyền. Đồng chí Văn và nhiều đồng chí ở gần ông Cụ cũng đã đi.

Vào một buổi chiều cuối tháng tám, ông Cụ cho người xuống báo tin

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

mời nhà tôi lên chơi. Sáng hôm sau, ông Cự và các đồng chí đã ra đi.

Biết tin, tôi cứ bùi ngùi, nhớ thương một con người đáng kính, hết lòng vì nước vì dân...

Nước nhà giành được độc lập, tin vui tràn khắp núi rừng làng bản. Ở huyện, mọi người nhộn nhịp vui tươi náo nức đi rước ảnh Chủ tịch nước do huyện tổ chức. Nhìn thấy ảnh, tôi mới biết ông Cự già mà gia đình tôi đã có dịp gần gũi, người mà tôi thường lên thăm ở lán Nà Lừa chính là Chủ tịch nước Việt Nam ta.

NGỌC LA ghi

Theo *Bác Hồ ở Việt Bắc* –
Nhà xuất bản Việt Bắc, 1975

THÁI BẢO
Nguyên Phó Chủ tịch
UBND TP. Hà Nội

ĐƯA BÁC VỀ THỦ ĐÔ

Sau khi Nhật - Pháp bắn nhau ngày 9 tháng 3 năm 1945, đồng chí Lê Thanh Nghị được Trung ương Đảng ta giao trách nhiệm phụ trách chiến khu 2 bao gồm ba tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên và Phúc Yên. Tôi lúc đó đang hoạt động ở an toàn khu Hiệp Hòa. Anh Nghị về giao nhiệm vụ mới cho tôi: về huyện Đa Phúc chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Chị Ngôn, người phụ trách Đa Phúc trước tôi được cử đi dự Đại hội Tân Trào. Theo chỉ thị của anh Nghị, Ủy ban khởi nghĩa huyện Đa Phúc được thành lập gồm ba đồng chí: tôi và anh Khoái, anh Yên. Ủy ban do tôi làm chủ tịch.

Công tác ở Đa Phúc lúc đó có nhiều vấn đề cần hết sức quan tâm. Đây là một huyện có nhiều địa chủ lớn, loại có ruộng trên dưới một trăm mẫu nhiều mà loại vài trăm mẫu cũng có.

Bọn phản động Đại Việt lên lút hoạt động. Một số thanh niên trong huyện gia nhập tổ chức thanh niên thân Nhật của chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim. Loại này hồi đó, anh em gọi bằng cái tên chế giễu là thanh niên “ba que”, (theo cái cờ que ly, ba vạch của chính phủ Trần Trọng Kim), một số khác sa đọa, trộm cắp...

Tình hình tuy phức tạp, nhưng không khí cách mạng trong huyện cũng như khắp nước rất sôi động. Chỉ thị của Trung ương “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” là kim chỉ nam quý báu cho chúng tôi. Anh chị em ra sức hoạt động, tổ chức cơ sở bí mật, trấn áp Việt gian, lấy súng giặc vũ trang cho tổ chức của mình...

Ngày 20 tháng 8, Ủy ban khởi nghĩa đã lãnh đạo nhân dân toàn huyện tổ chức mít-tinh cướp chính quyền. Cuộc mít tinh rất đông, đến gần hai vạn người, cờ biểu ngữ đỏ chói, khí thế rất cao, từ mít tinh biến thành tuần hành vũ trang biểu dương lực lượng trên quốc lộ 3 từ phố Ni tới Phủ Lỗ. Dọc đường tuần hành quần chúng hô vang các khẩu hiệu: “Ủng hộ Việt Minh”, “Việt Nam độc lập muôn năm” và hát vang các

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

bài ca cách mạng. Cuộc tuần hành diễn tới đâu, quần chúng các làng ven đường đổ ra hưởng ứng, nhập luôn vào hàng ngũ. Khắp nơi khí thế sôi động, hiên ngang, biểu thị sức mạnh to lớn của những người lao động từ nay được làm chủ đất nước, làm chủ cuộc đời của mình.

Trước uy thế cách mạng, trước khí thế bừng bừng của quần chúng nổi dậy cướp chính quyền, quân phát xít Nhật đóng ở Núi Đồi, ở đồn điền Larivè (ở Dục Thượng) phải nằm im. Số phận chúng đã định là phải chờ Đồng minh giải giáp. Tuy vậy, Ủy ban khởi nghĩa vẫn cảnh giác, chưa vội tổ chức Ủy ban nhân dân lâm thời mà vẫn giữ chế độ quân quản. Lực lượng vũ trang lúc đó có một trung đội giữ việc tuần phòng và bảo vệ an ninh. Công việc toàn huyện vẫn do Ủy ban khởi nghĩa nắm, trụ sở đặt ngay tại huyện đường của viên tri huyện cũ.

Mới nắm được chính quyền nên chúng tôi chưa có kinh nghiệm. Mọi việc bất ngờ sao lại nhiều tới thế. Cũng may, trong không khí cách mạng dâng trào, mọi việc cứ xong bằng bằng. Ai nấy xông xáo công tác quên ăn, quên ngủ. Chúng tôi bàn bạc kỹ với nhau từng việc, được quần chúng hết lòng ủng hộ nên công tác trôi chảy cả.

Tuy vậy, trình độ cán bộ ta lúc đó rất ấu trĩ, nhiều việc giải quyết quá đơn giản, có lúc sai trái cả nguyên tắc thông thường, đến nay nghĩ lại có trường hợp thật đáng trách. Hồi ấy có một thanh niên có qua lại khu vực đóng quân của Nhật. Anh này lâu ngày tôi không còn nhớ tên nữa. Theo báo cáo của cơ sở, chúng tôi cho bắt anh ta mặc dù tội trạng cũng chưa rõ ràng. Sau đó, tòa án nhân dân họp ở trước cổng huyện, quần chúng đến đông để xử án về tội làm mật thám cho địch. Nhân dân sẽ cung cấp chứng cứ, luận tội rồi bảo làm thế nào là sẽ xử như thế, có thể thôi.

Đúng lúc nhân dân tập họp đã đông, nhưng phiên tòa chưa bắt đầu thì một chiếc ô tô con sơn đen từ phía Thái Nguyên xuống, đỗ trước cổng huyện. Bấy giờ khoảng 9 giờ sáng ngày 23-8-1945. Một người từ trên xe bước xuống rẽ đám đông, đi nhanh vào huyện. Gặp bộ phận bảo vệ, anh hỏi giọng rất nghiêm:

- Tôi cần gặp đồng chí Thuận.

Thuận là bí danh tôi dùng lúc bấy giờ. Anh em bảo vệ vội đưa người đó vào gặp tôi. Cùng lúc đó tôi được báo cáo có người tìm gặp, đã đi vội ra. Té ra là anh Trần Đăng Ninh. Anh Ninh vượt Hỏa Lò sau ngày

9 tháng 3, bọn tôi đã đón và đưa anh đi gặp xứ ủy và Trung ương. Sau đó chúng tôi lại công tác cùng trong an toàn khu dự bị của Trung ương ở Bắc Thái. Tuy nhiên bấy giờ thì tôi không biết anh nhận nhiệm vụ gì. Gặp anh Ninh tôi mừng rỡ hết sức. Anh nói anh biết tôi phụ trách chính quyền huyện Đa Phúc. Tôi hỏi:

- Anh đi đâu đấy?

Anh bảo tôi:

Đi công tác. Cô ra xe đi với anh. Anh sẽ nói chuyện sau. Có việc rất quan trọng.

Biết là có việc hệ trọng, tôi ra lệnh hoãn xử án và theo anh Ninh ra công huyện. Xe hơi có mấy người ngồi trong. Ghế trên có anh lái xe, một đồng chí nữa người vạm vỡ mặc áo chàm, chắc là đồng chí bảo vệ. Ghế sau chỉ có một cụ già. Cụ mặc bộ quần áo nâu, trong lòng có cái túi vải chàm. Ông cụ để râu ba chòm, mái tóc cũng mới đốm bạc, da mặt sạm vẻ phong sương, người gầy nhỏ nhưng cặp mắt tinh nhanh sáng quắc.

Anh Trần Đăng Ninh mở cửa xe, tôi bước vào ngồi cạnh ông cụ. Anh Ninh ngồi cạnh tôi. Anh kính cẩn nói với ông cụ:

- Thưa Cụ, nữ đồng chí Thuận, phụ trách huyện Đa Phúc.

Ông cụ bắt tay và hỏi tôi bằng tiếng miền Trung nghe rất hiền từ:

- Cô thu xếp việc xong chưa? Ta đi ngay được chứ?

Tôi theo cách xưng hô của anh Ninh thưa:

- Thưa Cụ, việc ở huyện đã có anh em lo. Cháu có thể đi ngay được ạ.

- Thế thì tốt. Ta đi thôi.

Anh Ninh ra lệnh cho lái xe nổ máy. Chúng tôi lên đường. Anh Ninh khẽ bảo tôi:

Đồng chí có trách nhiệm dẫn đường và bảo vệ Cụ đến hết địa phận đồng chí phụ trách. Dưới đó đã có anh Trần Độ đón rồi.

Vốn quen công tác bí mật, tuyệt đối không được thóc mách tôi không có cách gì khác hơn là tuân lệnh anh Ninh. Tuy nhiên, trước thái độ trân trọng của anh Ninh đối với ông cụ, trước vẻ quắc thước tinh nhanh và thái độ đường hoàng của cụ, tôi biết đây là một cán bộ cao cấp của Đảng ta, có thể là cao nhất. Có thể là... tôi cũng người nghĩ. Trước đây, anh Năm (Trường Chinh), anh Cang (Hoàng Quốc

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Việt), anh Tô (Phạm Văn Đồng) tôi đã được gặp và biết mặt. Tôi từng nghe nói Đảng ta có lãnh tụ tài ba là cụ Nguyễn Ái Quốc, người có chân trong Quốc tế Cộng sản, người thành lập và dìu dắt Đảng ta. Gần đây vài năm, tôi lại nghe nói có Cụ Hồ Chí Minh từ hải ngoại về lãnh đạo công tác cách mạng Việt Nam. Không rõ có phải hai cụ chỉ là một mà thay bí danh hay là hai vị? Và ông cụ ngồi cạnh tôi lúc này là ai? Tôi không giấu được tình cảm, nắm tay anh Ninh, khẽ hỏi:

Ai thế anh? Có phải là cụ Nguyễn Ái Quốc không?

Hay là Cụ Hồ Chí Minh?

Anh Ninh cười khẽ, mắt anh lóe lên ánh tươi vui dí dỏm nhưng anh trả lời lấp lửng:

Ừ, ừ... thế đó.

Rồi anh lái câu chuyện sang phía khác:

- Đoạn đường này có bố trí dân quân canh phòng không?

Thế là tôi lại bị hút vào trách nhiệm người cán bộ địa phương phải nắm vững tình hình tổ chức và an toàn trên địa bàn mình phụ trách. Tôi báo cáo một số nét ngắn gọn với anh Ninh. Tôi để ý thấy ông cụ nghe chăm chú.

Năm ấy nước lên to, ở một vài nơi đã có những đoạn đê bị vỡ. Mưa cũng lớn, nước cũng mênh mông. Tình hình lụt lũ nặng. Ông cụ hỏi tôi:

- Dân sống ra sao cô?

- Thưa Cụ, tuy lụt lớn nhưng trước đây ta lãnh đạo quần chúng phá kho thóc Nhật chia cho dân nên trước mắt chưa lo đói ả. Tinh thần quần chúng bây giờ rất sôi nổi. Quần chúng sẵn sàng chờ lệnh của đoàn thể.

- Thế thì tốt lắm. Sáng nay cô họp dân làm gì thế?

- Thưa Cụ, chúng cháu làm mít tinh để xử Việt gian.

Tôi kể cho ông cụ nghe vụ người tình nghi bị bắt. Ông cụ chăm chú nghe không ngắt lời tôi. Chỉ khi tôi đã kể hết và ngừng lời, Cụ mới hỏi tôi một hai chi tiết. Cụ hỏi tôi:

- Cô thấy tội trạng của anh ta thế nào?

Tôi lúng túng. Rõ ràng khi kể lại vụ này với Cụ và nghe Cụ hỏi vài chi tiết, tôi mới thấy tội người kia chưa có gì khăng định cả. Ông cụ hiền từ bảo tôi:

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

- Các cô, các chú phải cẩn thận. Bây giờ khác trước rồi. Chúng ta đã có chính quyền trong tay, có thủ tục, có nguyên tắc. Người có tội phải xử đúng pháp luật, có tòa án đảng hoàng. Nếu lập tòa án nhân dân cũng phải đúng thể thức. Người có tội phải viết bản khai đọc cho nhân dân nghe. Quần chúng nhân dân bổ sung phải ghi vào biên bản cho đầy đủ, có cả tên người cung cấp chứng cứ. Cuối cùng phải cho người bào chữa cho người có tội. Người này phải được nói lần cuối ý kiến của mình. Ý kiến đó cũng phải được ghi vào biên bản, có chữ ký của người phạm tội, chữ ký của đại biểu nhân dân, chữ ký của đại biểu chính quyền. Như thế mới được. Các cô các chú nên nhớ, nếu làm sai, gia đình người bị nạn đi kiện thì các cô chú phải đi tù thay đấy. Cách mạng rất nghiêm minh, không dung túng đồng chí của mình làm bừa dẫu.

Tôi toát mồ hôi. Lời nói của Cụ thẩm thía, có lý có tình, rất nghiêm, rất minh bạch, thật là bài học quý giá về nắm giữ chính quyền cho những cán bộ non trẻ như tôi hồi ấy. Ông cụ bảo tôi:

- Cô về phải xem xét lại ngay vụ này.

Tôi vâng và liếc nhìn thấy anh Trần Đăng Ninh cười mỉm như an ủi, động viên tôi.

Xe hơi chúng tôi đi trên quốc lộ, hai bên cánh đồng nước trắng xóa mênh mông, nhưng ở các lũy tre các làng xa vẫn thấy nổi bật màu cờ đỏ sao vàng rực rỡ. Dọc đường thỉnh thoảng thấy dân quân canh gác. Xe chúng tôi an toàn về đến nơi anh Trần Độ đã đón chờ ở đó.

Hết nhiệm vụ, tôi quay về huyện. Ngày 2-9, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập tại cuộc mít tinh lịch sử ở vườn hoa Ba Đình, tuyên bố trước toàn thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bác Hồ chính là ông cụ mà tôi có vinh dự, hạnh phúc đưa một đoạn đường về Thủ đô.

Sau này tôi còn được gặp Bác Hồ nhiều lần. Có lần được Bác trò chuyện lâu, chỉ bảo cho tôi nhiều bài học quý nhưng trong tôi, kỷ niệm về bài học đầu tiên Bác dạy – bài học về sự công minh trong lãnh đạo chính quyền, bao giờ cũng sâu đậm nhất.

HÀ AN ghi

Theo “*Nhớ ơn Bác Hồ*”,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980

DƯƠNG THOA
Ủy ban Khoa học xã hội

NGƯỜI HÀ NỘI NHỚ BÁC

Cả Hà Nội hôm ấy tung bừng đón ngày tuyên bố độc lập mồng 2 tháng 9. Từ năm cửa ô đồng bào ngoại thành kéo về tấp nập. Các cô nữ dân quân khăn vuông mỏ quạ, áo nâu, quần đen, nai nịt gọn gàng đi trong tiếng hô. Đoàn phụ nữ nội thành, áo dài đủ màu, quần trắng tha thướt. Đội nữ du kích ở chiến khu về khăn áo màu chàm, vai đeo súng nom rất hùng dũng. Các em thiếu nhi quần xanh, áo trắng theo tiếng trống ếch nhịp nhàng. Các đội tự vệ, thanh niên đầu đội mũ ca lô, vai vác gươm, vai vác gậy bước đi hiên ngang. Rồi đến đoàn các vị sư sãi mũ ni, áo cà sa màu vàng, màu nâu; đoàn các vị cha cố, bà sơ toàn một màu trắng hoặc đen. Gần năm mươi vạn người vui mừng kéo tới quảng trường Ba Đình dự ngày lễ lịch sử.

Quảng trường Ba Đình chật ních người. Cờ, khẩu hiệu tung bừng náo nhiệt. Lễ đài đặt trên bục gỗ cao, bên dưới là đội danh dự bông súng hướng vào quảng trường.

Tôi đang đứng ở hàng đầu của đoàn đại biểu Phụ nữ thủ đô, bỗng có tiếng gọi:

- Cô Thi, lên lễ đài, mau lên!

Tôi giật mình, ngỡ ngác, chưa hiểu ra sao. Các chị lại giục: Lên ngay đi! – Tôi vội vàng đi theo người hướng dẫn. Thì ra ban tổ chức đang cần một đại biểu phụ nữ thủ đô, cùng với một chị nữ du kích ở chiến khu về, lên kéo cờ trong buổi lễ lịch sử này. Nhờ vậy mà tôi nhìn thấy Bác, được nghe Bác nói rất rõ. Từ đó, hình ảnh Bác đứng dưới lá cờ đỏ sao vàng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, mãi mãi in sâu trong tâm trí tôi.

Chị nữ du kích người Tày và tôi phân công nhau: Tôi cầm dây cờ chuẩn bị kéo, còn chị sẽ nâng lá cờ. Chúng tôi nhìn nhau, hồi hộp, lo lắng về trách nhiệm của mình.

Tôi chợt nhớ lúc còn đi học ở trường Đồng Khánh (tức trường Trưng Vương hiện nay), sáng nào mẹ giám đốc người Pháp cũng bắt học sinh tề tựu ở sân trường để chào cờ Pháp và cờ An Nam của Bảo Đại. Còn

học sinh thì ra sức trêu tức mụ. Không hôm nào cờ kéo lên trót lọt, lúc thì cờ Pháp bị tắc tị, lúc thì cờ Pháp chậm hơn cờ An Nam, lúc thì cờ bị đứt dây, mụ giám đốc tức điên ruột!

Giờ khai mạc đã đến! Đoàn đại biểu Chính phủ cách mạng lâm thời bước lên lễ đài, trong đó có Bác.

Nhạc *Tiến quân ca* nổi lên hùng tráng. Lá cờ đỏ sao vàng từ từ lên cao rồi tung bay cuộn cuộn trước gió thu lồng lộng, trong ánh nắng vàng rực rỡ.

Làm xong nhiệm vụ, chúng tôi trở về phía sau lễ đài. Bác Hồ bước ra giữa tiếng hoan hô vang lừng cả quảng trường. Bác giơ tay vẫy chào đồng bào và ra hiệu cho mọi người giữ trật tự rồi bắt đầu đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*...

“Tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra đều bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”

Tôi ngắm nhìn Bác vừa ngạc nhiên vừa xúc động. Bác gầy quá. Người mặc bộ quần áo ka ki giản dị. Quen sống ở Hà Nội, tôi cứ tưởng vị Chủ tịch nước sẽ phải mặc bộ âu phục sang trọng, thắt ca vát, đi giày véc ni bóng nhoáng.

Giọng Bác rất ấm, tiếng Bác khi thì danh thép tố cáo tội ác của bọn thực dân Pháp trong 80 năm cai trị nước ta, lúc lại xót xa với những khổ cực mà nhân dân ta đã phải chịu đựng. Bất ngờ, Bác hỏi: - *Tôi nói đồng bào có nghe rõ không? Cả biển người ở quảng trường đồng thanh “Có”*

Lâu nay sống dưới chế độ nô lệ, dân ta, kể cả tôi dù là cô nữ sinh, cũng chỉ quen nghe các “quan” cai trị, bọn cầm cò, bọn giám đốc trường quát tháo, mắng mỏ. Nghe Bác hỏi, lòng tôi và mọi người rung rung xúc động.

Bác kết thúc bản *Tuyên ngôn* bằng một lời tuyên bố: *“Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập”* Và một lời thề cương quyết: *“Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*.

Cả quảng trường vang lên tiếng hô đáp lại: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Ủng hộ mặt trận Việt Minh”, “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm”.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

*

* *

Cuộc chiến đấu đã bắt đầu ngay sau đó. Đêm 23-9, tiếng loa khắp các phố báo tin giặc Pháp đước đế quốc Anh ủng hộ đã gây hấn ở Nam Bộ. Cả Hà Nội rung lên vì xúc động và căm phẫn. Một bài hát lan truyền nhanh chóng:

“Tiếng súng vang sông núi miền Nam, âm đất nước Việt Nam. tiếng súng vang dội khắp non sông, giục ta ra tranh đấu”.

Nghe theo lời kêu gọi của Bác, của Chính phủ, thanh niên nam nữ bưng bưng khí thế “Nam tiến” Rồi Hà Nội đi vào cuộc đấu tranh chính trị phức tạp, quyết liệt với thù trong, giặc ngoài. Bọn chúng rất ngỗ ngược, cướp bóc hoành hợ nhân dân, nói xấu cách mạng, chửi bới Việt Minh. Chúng tôi, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, tự vệ rất căm giận, muốn kéo đến phá tan trụ sở của chúng. Nhưng Bác không cho phép. Bác ra chỉ thị rất nghiêm khắc: Mọi người phải bình tĩnh, không để bọn chúng khiêu khích, phải chờ thời cơ, đợi lệnh của Chính phủ.

Cuối tháng 5-1946, tình hình chính trị rất căng thẳng, Bác Hồ chuẩn bị sang Pháp đàm phán với Chính phủ Pháp về hòa bình và độc lập của nước ta. Bọn phản động phao tin đồn Chính phủ ta ký hiệp định với Pháp là bán nước. Ngày 31 tháng 5, trong cuộc mít tinh tổ chức trước quảng trường Nhà hát thành phố, Bác Hồ nói chuyện với đồng bào cả nước về chuyến đi này. Bác nói:

“Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân... Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ đeo đuổi một mục đích là làm cho ích quốc lợi dân. Vậy nên lần này tôi xin hứa với đồng bào rằng: Tôi cùng anh em đại biểu sẽ cố gắng làm cho khỏi phụ lòng tin cậy của quốc dân”

Đồng bào dự mít tinh hôm đó đều chăm chú lắng nghe lời Bác và cùng hiểu tấm lòng của Bác.

Những ngày cuối năm 1946, cả Hà Nội ráo riết chuẩn bị chiến đấu. Chi bộ khu Hoàn Kiếm chúng tôi họp bất thường luôn để nhận định tình hình, thảo luận chủ trương công tác đối phó hàng ngày với địch. Ngày 19-12, tiếng súng nổ ran cả Thủ đô, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc.

Tết âm lịch năm đó (khoảng 21-1-1947), chúng tôi ăn Tết trong

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

vòng vây của địch. Đúng đêm giao thừa, các chị giao liên đã vượt qua muôn vàn khó khăn, nguy hiểm đem tới cho các chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô bức thư chúc Tết của Bác Hồ và quà của đồng bào hậu phương.

Thư Bác viết: *Các em là đội cảm tử, các em cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại...*

“Các em hãy hái tiến lên! Lòng già Hồ, lòng Chính phủ và lòng toàn thể đồng bào luôn luôn ở bên cạnh các em” Chúng tôi khóc vì cảm động và sung sướng trước sự quan tâm săn sóc của Bác, của đồng bào địa phương.

Ngày 17 tháng 2 năm 1947, sau hai tháng chiến đấu làm cho địch bị tổn thất nặng nề, đánh tan mộng tưởng của thực dân Pháp định chiếm nước ta trong một thời gian ngắn. Trung đoàn Thủ đô được lệnh của Bác và Chính phủ rút ra ngoài để bảo toàn lực lượng. Đêm không trăng sao. Gió bắc, mưa phùn. Cả Trung đoàn chúng tôi gần nghìn người đã rút đi an toàn.

Năm 1950, Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất. Tôi lại được vinh dự gặp Bác Hồ khi Bác đến thăm Đại hội. Sau Đại hội, tôi nhận được quyết định trở về Hà Nội công tác bí mật.

Trong tâm trí người Hà Nội không bao giờ phai mờ hình ảnh Bác đọc *Tuyên ngôn độc lập* tại Ba Đình. Qua những câu chuyện thì thầm, người ta hỏi thăm nhau: Sức khỏe Bác thế nào?

Ngày sinh nhật Bác, ngày Độc lập 2-9 bấy giờ chúng tôi không tổ chức treo cờ, rải truyền đơn như trước nữa. Nhưng thường có những cuộc gặp mặt nói chuyện về Bác, về chiến sự.

Xa xôi cách trở, bà con vẫn lo sức khỏe của Bác ở rừng Việt Bắc. Chị em lao động, buôn thúng bán mẹt, tuy làm ăn rất vất vả, chạy ngược chạy xuôi mới đủ nuôi gia đình nhưng vẫn cố dành tiền mua quà gửi tặng Bác, tặng bộ đội. Có lần chị em ở chợ Đông Xuân đã mua gửi ra vùng tự do năm mét lụa tơ tằm để chuyển lên Việt Bắc kính biểu Bác.

Dù ở hoàn cảnh nào, thời gian nào, người Hà Nội, phụ nữ Hà Nội vẫn luôn luôn nhớ Bác.

Theo *Nhớ ơn Bác Hồ* –
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980

LÊ MINH CẨM
Nguyên Hội trưởng
Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Bắc

BÁC HỒ ĐẾN ĐẠI HỘI PHỤ NỮ

Vào một ngày mùa đông năm 1950, Hội Liên hiệp phụ nữ cứu quốc toàn quốc mở Đại hội, Đại biểu Phụ nữ các liên khu, suốt từ Bắc đến Nam, miền xuôi, miền núi hăm hở băng rừng, lội suối trèo đèo, vượt qua các đôn bốt giặc... về Đại hội.

Đại hội tổ chức tại một địa điểm thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Lần Đại hội này, tôi được vinh dự đi trong đoàn đại biểu tỉnh Hà Giang thuộc Liên khu 10.

Mấy ngày Đại hội trời râm mát. Nhà hội trường được dựng trong rừng, núp mái dưới những tán cây rộng, kín đáo. Trong hội trường, các đoàn đại biểu say sưa báo cáo thành tích và suy nghĩ đóng góp ý kiến với Đại hội.

Bỗng một hôm trời hửng nắng. Sắc nắng vàng phơn phớt. Bầu trời trong xanh biêng biếc. Những đám mây xốp trắng bồng bênh lơ lửng trên nền trời. Tiết trời mát mẻ, chợt có tiếng reo:

- Bác đến! Bác Hồ đến! Bác Hồ muôn năm!...

Cả hội trường dậy lên tiếng vỗ tay, tiếng cười, tiếng reo vui vang cả khu rừng. Các đại biểu đều đứng dậy, hàng trăm con mắt tươi cười nhìn về phía cửa – nơi Bác đi vào. Những gương mặt hân hoan rạng rỡ. Đại biểu ngồi ở phía dưới hội trường nhích dần lên để được trông rõ Bác. Tôi ngồi ở hàng ghế những đại biểu được biểu dương của Đại hội, nên thấy Bác rất rõ. Tôi đứng ngậy người nhìn Bác, chốc chốc kêu lên: “Bác! Ôi Bác!” Lòng rộn ràng sung sướng. Thật có niềm vui nào hơn thế này nữa? Tôi được gặp Bác.

Bác tươi cười bước vào hội trường. Bác đi đôi dép cao su, mặc quần áo, áo bốn túi bằng vải ka ki xanh nhẹ đã bạc màu. Có nhiều anh, nhiều chị đi sau Bác, nhưng giữa bầu không khí bấy giờ, tôi không nhớ rõ là có những ai. Bác vẫy tay chào mọi người. Dáng đi của Bác nhanh nhẹn. Đôi mắt Bác sáng và tinh lạ thường. Hội trường vẫn vang lên những tràng pháo tay và những tiếng gọi thân thương:

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

- Bác! Bác Hồ!...

Bác đi vào ngồi ở hàng ghế giữa trên cùng. Bác quay mặt xuống phía hội trường hỏi:

- Có đại biểu miền núi không? Các cô miền núi ở đâu?

- Thưa Bác có ạ! Thưa Bác đây ạ!

Nhiều chị thưa và trở vào tôi để giới thiệu với Bác. Các chị kéo tôi lên ngồi gần Bác. Vài chị khôn khéo tự khai là đại biểu miền núi và nhanh nhẹn ngồi gần tôi để trông thấy Bác được rõ hơn. Tôi đang bối rối thì vừa lúc Bác bảo:

- Cô là đại biểu miền núi thì lên đây.

Bác vừa nói vừa chỉ chỗ cho tôi ngồi. Tôi rất hồi hộp. Được Bác khuyến khích, lại được các chị ủng hộ, tôi bước lên ngồi gần Bác. Bác hỏi:

- Cô ở đâu?

- Thưa Bác, cháu là đại biểu Hà Giang ạ.

- Dân tộc gì?

- Cháu dân tộc Tày ạ! – tôi thưa.

Bác gật đầu. Gương mặt Bác rất vui. Bác hỏi tiếp:

- Phong trào phụ nữ trên ấy thế nào?

- Thưa Bác, phong trào phụ nữ ở Hà Giang mới phát triển được ở thị xã và ba huyện Bắc Quang, Vị Xuyên và Hoàng Su Phì ạ!

Bác khen thế là tốt. Cần cố gắng phát triển thêm các huyện khác. Chú ý phát triển đối với chị em vùng cao, chị em là dân tộc ít người. Xong Bác hỏi:

- Chị em làm những việc gì?

- Thưa Bác, chúng cháu vận động chị em sản xuất, ủng hộ bộ đội, đóng góp lương thực cho Nhà nước, giáo dục chị em đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau...

Tôi trả lời được trôi chảy. Bác cười khen ngợi. Xong Bác nói chuyện với chúng tôi. Bác nói ngắn gọn, giọng rõ ràng, lời lẽ giản dị, mộc mạc, dễ hiểu. Bác biểu dương, động viên Đại hội. Bác nói cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp của toàn Đảng, toàn dân ta đã thu nhiều thắng lợi. Chị em phụ nữ các dân tộc đã làm được nhiều việc, góp phần quan trọng cho cuộc kháng chiến. Muốn cho cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi và thắng lợi to lớn hơn, chị em phải sản xuất giỏi, để bộ đội

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

có lương ăn, đánh giặc giỏi. Bác khuyên chị em chúng tôi làm tốt công tác phụ nữ, vận động chị em các dân tộc thi đua tốt. Bác hỏi:

- Chị em có làm được như thế không?

- Thưa Bác có ạ! Thưa Bác có ạ...

Cả hội trường vang lên lời đáp. Bác cười. Nụ cười của người cha, ngọt ngào và phúc hậu. Bác nhìn chị em với đôi mắt trìu mến và yêu thương. Bác gần gũi mọi người quá. Các chị miền Nam, miền Bắc, miền núi, miền xuôi chưa được gặp Bác, lần này được trông thấy Bác, chắc thỏa lòng bao ngày mong ước. Tôi đã được gặp Bác hai lần: lần đầu được đến thăm Bác tại một ngôi nhà sàn ở Khuổi Lịch – Tân Trào. Lần ấy Bác bị mệt. Lần thứ hai tại vườn hoa Ba Đình vào ngày mùng 2 tháng 9 năm 1945. Bác đứng trên lễ đài đọc bản Tuyên ngôn độc lập. Giọng Bác ầm áp truyền đi khắp nơi. Bác đem niềm vui lớn đến mọi miền của đất nước. Lần này tôi thấy Bác khỏe hơn, da dẻ hồng hào. Nhưng tóc Bác đã điểm nhiều sợi bạc trắng. Tôi chạnh lòng: “Ôi! Bác mình đã cao tuổi rồi!” Càng nghĩ về Bác, tôi càng thương kính Bác. Bác là niềm tin, là ánh sáng soi đường cho chị em phụ nữ các dân tộc.

Tôi mãi ngồi suy nghĩ về Bác, hội trường dậy lên những tràng pháo tay. Giật mình, tôi ngược mắt nhìn lên thì Bác đã bước ra ngoài hội trường cùng các đoàn đại biểu chụp ảnh kỷ niệm. Tôi sung sướng cùng đoàn đại biểu Hà Giang được chụp ảnh với Bác. Chụp ảnh xong, Bác đi thăm chỗ ở, nhà ăn của đại biểu.

Bác đến Đại hội Phụ nữ lần ấy chỉ trong một thời gian rất ngắn, nhưng Bác đã để lại tình thương yêu của lãnh tụ đối với chị em phụ nữ cả nước. Bác bận trăm công nghìn việc, nhưng Bác vẫn quan tâm, lo lắng đến phong trào phụ nữ. Bác động viên Đại hội làm tốt công tác phụ nữ.

Sau Đại hội, tôi lại về Hà Giang công tác. Ghi sâu lời Bác dạy, tôi cùng Ban chấp hành phụ nữ cứu quốc tỉnh Hà Giang đi lên các vùng cao, nơi xa xôi hẻo lánh, đến cùng đồng bào các dân tộc ít người, đồng bào vùng cao, phát triển chị em vào Hội, vận động chị em hăng hái thi đua trong phong trào “phụ nữ năm tốt” mà Đại hội phát động.

NGUYỄN PHƯỚC THANH ghi

Theo *Bác Hồ ở Việt Bắc* –
Nhà xuất bản Việt Bắc, 1975

HỒ THỊ BI
Đại tá quân đội

TRÁI TIM CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ MIỀN NAM HƯỚNG VỀ BÁC HỒ

Trong những ngày sôi động nhất của Cách mạng tháng Tám năm 1945, khi thực dân Pháp tấn công Sài Gòn, tôi tham gia tiếp tế ở Chợ Cầu và sau trở thành cán bộ quân sự chi đội 12 quận Hóc Môn, Gia Định. Gác lại những mất mát, thu xếp cho các cháu nhỏ, tôi trở về xã Thời Tứ bát trụ, xây dựng cơ sở xung quanh thị trấn Hóc Môn. Đó là những ngày sóng gió và đen tối nhất khi Pháp tấn công thị trấn. Khó khăn gian khổ của những năm tháng kháng chiến không sao kể xiết, nhưng hình bóng của Bác luôn là nguồn động viên thúc mọi người. Có biết bao tấm gương chiến đấu hy sinh dũng cảm của đồng chí, đồng bào nguyện một lời thề giành thắng lợi nhanh chóng để được đón Bác, để được gần Bác. Tôi luôn vững lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, tin rằng ngày độc lập, thống nhất đất nước không còn xa.

Tháng 10-1953, được sự điều động của trên, từ căn cứ Dương Minh Châu, tôi lên đường ra chiến khu Việt Bắc. Trước khi đi, các anh chị dặn tôi nhớ báo cáo với Bác tình hình đồng bào miền Nam đấu tranh gian khổ, nhưng một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác. Đồng bào mong ước chóng đến ngày thống nhất để được đón Bác vào thăm.

Đi bộ đường trường, leo đèo lội suối đến cuối tháng 9 năm 1954, chúng tôi mới ra tới Đại Từ, Thái Nguyên, đúng vào ngày kỷ niệm Nam Bộ kháng chiến, và cũng đúng vào lúc các đồng chí đang náo nức chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô Hà Nội. Thấy chúng tôi ra, các anh chị rất mừng. Đoàn chúng tôi chưa được gặp Bác ngay, các anh dặn cứ nghỉ cho lại sức rồi Bác sẽ gặp. Đi đường xa thấm mệt, nhưng suốt đêm tôi thao thức không sao ngủ được. Tôi cố hình dung về Bác, nghĩ đến giây phút được gặp Bác, sẽ báo cáo với Bác những gì. Mọi ý đã được sắp đặt tỉ mỉ, thế mà lòng vẫn bồi hồi. Sáng hôm sau, đồng chí Tố Hữu gọi tôi đến cùng ăn sáng và hỏi tình hình trong Nam. Tôi đang báo cáo với anh, thì đột ngột nghe tiếng nói rất ngân vang:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

“Tiếng ai nói mà rồn rảng, có phải “nữ kiệt miền Đông” đó không?”.

Tôi vội quay ra thì thấy một ông cụ mắt ngài sáng, dáng nhanh nhẹn trong bộ đồ nâu giản dị đang đi về phía tôi. Đoán đúng là Bác, tôi luýnh quính chạy ra, muốn ôm lấy Bác, nhưng lại nghĩ mình là quân nhân làm thế coi sao được? Thế rồi tôi đứng lại, nước mắt cứ trào ra, nghĩ tới anh em ở trong mình ao ước mong chờ mà chưa được gặp Bác. Thấy tôi khóc, Bác bảo:

“Ồ! Gặp Bác phải vui lên chứ sao lại khóc?”

Tôi vẫn biết thế, nhưng không hiểu sao nước mắt vẫn cứ tràn.

Bác hô “nghiêm”, đến vỗ vai tôi và bảo:

Bây giờ cô Bi gặp Bác rồi, ít nữa đồng bào miền Nam cũng sẽ được gặp Bác như cô Bi!

Tôi lau nước mắt mà cứ tự hỏi không hiểu sao Bác lại nói đúng suy nghĩ trong tôi đến thế. Bác hỏi thăm sức khỏe, chuyện đi đường, tình hình đồng bào ta ở trong Nam... Nghe Bác hỏi, trong tôi có một cảm giác thật lạ, bao mệt nhọc trong chuyến đi bay đâu hết, tôi thấy mình như khô ra. Tôi xúc động nhiều, phần vì mừng được gặp Bác nên mọi suy nghĩ sắp xếp từ trước định báo cáo với Bác đều quên hết. Tôi chỉ nói được với Bác: “Đồng bào miền Nam”, rồi Bác hỏi gì thì tôi trả lời, không chủ động nói được. Bác ân cần dặn tôi như người cha đối với đứa con xa. Bác bảo chú ý giữ sức khỏe. Tôi ở lại đó ba ngày rồi tập trung vào học tập cho tốt.

Tôi thưa với Bác:

- Cháu ra đây được gặp Bác, cháu khỏe ra, cháu có thể trở về chiến đấu được ngay ạ.

Trưa hôm ấy được ăn cơm với Bác, tôi gặp gần đủ các đồng chí ở Trung ương. Bữa cơm thân mật như trong gia đình. Bác bảo tôi ngồi cạnh Bác, được lấy thức ăn cho Bác. Tôi nghĩ mình thay mặt đồng bào miền Nam tiếp Bác, trong lúc còn bao triệu đồng bào chiến đấu trong gian khổ mà chưa được gặp Bác, cứ nghĩ thế lòng tôi lại nghẹn ngào. Tôi có cảm giác như Bác luôn đọc được những suy nghĩ trong tôi.

Bác hỏi:

- Cô Bi ăn được mấy bát?

- Thưa Bác cháu ăn được ba bát ạ.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Bác tiếp thức ăn cho tôi và bảo cố gắng ăn cho khỏe mới học tập và làm việc được.

Tôi ngồi ăn hoài mà không hết bát cơm. Thấy vậy Bác bảo:

- Cô nói ăn được ba bát sao bây giờ lại chỉ ăn được một bát?

Tôi thưa: “Gặp Bác cháu mừng quá, cháu ăn no rồi ạ”

Hôm ấy, lúc gặp đồng chí phụ trách vấn đề khen thưởng, Bác hỏi:

- Chú đã trao tặng thưởng Huân chương cho cô Bi chưa?

Đồng chí đó báo cáo với Bác chưa gửi, Bác bảo đem phần thưởng lại và tự tay Bác đeo cho tôi tấm Huân chương. Tôi xúc động quá, thành tích của tôi thật bé nhỏ, còn Bác bận trăm công nghìn việc mà sao Bác vẫn nhớ tới những việc nhỏ của một người phụ nữ như tôi! Suốt đời tôi, kỷ niệm được gặp Bác lần đầu tiên ấy không bao giờ phai mờ.

Sau này do công tác, tôi còn nhiều dịp được gặp Bác, thỉnh thoảng được gặp Bác, Bác lại hỏi:

- “Cháu có thư ở trong ra không?” Thấy tôi buồn Bác dặn: “Thôi cố gắng ít lâu” Có lần khi nhận được thư của các đồng chí ở trong gửi ra cho biết cháu gái của tôi đang làm công tác thay tôi như ngày xưa, tôi kể lại cho Bác nghe, Bác rất mừng và bảo “như thế là rất tốt”

Năm 1965, nhân dịp đoàn Anh hùng các lực lượng vũ trang miền Nam ra thăm miền Bắc, tôi được Bác giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe của đoàn, tôi rất mừng, nhưng cũng không khỏi lo lắng. Mừng vì được Bác tin cậy giao trách nhiệm, nhưng cũng lo vì sức khỏe anh em trong đoàn nhiều người còn yếu, đi đường xa, ra ngoài này sinh hoạt lại chưa hợp. Mặt khác được tin đoàn Anh hùng miền Nam ra, các nhà báo tìm cách phỏng vấn, anh em, đồng chí tranh thủ gặp. Đi tới đâu đoàn cũng được đồng bào miền Bắc đón tiếp với tất cả lòng quý trọng, yêu thương. Song cũng vì thế mà tôi rất lo ảnh hưởng tới sức khỏe của anh em, tôi tìm cách hạn chế việc gặp gỡ. Do vậy cũng bị anh em ngoài trách móc. Hôm Bác gặp đoàn, Bác căn dặn tôi phải chú ý đến bữa ăn cho anh em ăn được ngon, hợp khẩu vị, bảo đảm giấc ngủ cho anh em chóng lại sức v.v... Có hôm, đã khuya, tôi còn nhận được điện của anh Vũ Kỳ gọi ra bảo Bác muốn biết tình hình sức khỏe của anh em trong đoàn. Có lần anh Huỳnh Văn Đảnh bị sốt rét ác tính, biết tin này Bác cho gọi điện hỏi và theo dõi hằng ngày. Những dịp như thế tôi càng hiểu tấm lòng của Bác với đồng bào, đồng chí miền Nam

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

thật vô bờ. Miền Nam đau thương và anh dũng luôn là hình ảnh thân thương tràn trề trong trái tim Bác. Bác thường xuyên theo dõi, chăm lo cho mỗi bước đi của cách mạng miền Nam. Mỗi khi nghe tin địch sát hại đồng bào ta ở trong Nam, Bác rất đau lòng. Tôi còn nhớ kỳ họp Quốc hội năm 1968, một ngày vào buổi chiều, đầu giờ họp, Bác đến hội trường, cầm một mảnh báo cắt rời (đây là thói quen của Bác mỗi khi đọc báo có bài cần chú ý, Người đều cắt để lưu lại), Bác hỏi tôi, giọng xúc động:

- Cô Bi có biết tin gì về phụ nữ quê cô không?

Mấy hôm vì bận họp, tôi chưa kịp xem báo nên không biết có tin gì, đành phải thưa thật với Bác. Giờ họp đến, Bác đề nghị cả hội trường lắng nghe bài báo viết về tám gương chiến đấu dũng cảm của một người con gái Nam Bộ ở Hóc Môn bị địch bắt, chúng tra tấn chịch hết sức dã man, nhưng chúng không moi được một lời khai nào. Khi kẻ thù mang bàn chông ra định đóng vào tay chị, chị đã nói với chúng: “Hãy xem đây!”, và tự mình giơ tay lên đập mạnh xuống bàn chông.. Cả hội trường xúc động, nhiều người lấy khăn lau mắt.

Cũng năm 1968, Trung ương và quân đội cho tôi cùng đồng chí Phạm Ngọc Thạch đi công tác “B” Tôi mừng quá. Bao năm xa quê hương giờ có dịp trở lại, lòng vui không tả xiết. Nhân dịp họp Quốc hội, đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo với Bác chúng tôi sắp đi “B” Nghe xong, tôi thấy Bác thoáng buồn, Bác không nói gì. Tôi lo quá. Một lúc sau Bác mới bảo: “Bác cũng muốn vào thăm đồng bào miền Nam lắm, nhưng Bác già, không ai cho Bác đi lúc này. Cô Bi lớn tuổi rồi, thôi để đi cùng với Bác sau” Tôi vội thưa: “Cháu vào trước cùng đồng bào chuẩn bị để đón Bác vô”

Mấy hôm sau, anh Sáu Thọ gọi tôi báo tin “tình hình căng lắm, chị ở lại đi sau” Nghe tin tôi rất buồn, nguyện vọng về góp sức với đồng bào thế là chưa được thực hiện. Tôi lại trở về với công việc được giao, mong chờ dịp khác. Hôm nghe tin Bác yếu, tôi trốn bệnh viện về trong lòng thấp thỏm. Ngày Bác từ trần, tôi không tin đó là sự thật. Đứng trực gần linh cữu Bác, lòng đau tái tê mà không dám khóc, nhưng nước mắt cứ chảy hoài. Những ngày viếng Bác, đêm đêm tôi thường ra ngồi phía sau hội trường suy nghĩ thương Bác quá. Bác ra đi chưa toại lòng mong ước, thương đồng bào miền Nam thiệt thòi, chiến đấu bao năm gian khổ, đang tích cực dọn đường để Bác vô mà chưa được gặp. Sau

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

này khi tôi trở về Nam, bà con cô bác đã kể lại cho tôi nghe về những ngày đau thương ấy. Nhà nhà đều thấp nhang, người người đều tưởng nhớ Bác – vị cha già của dân tộc đã bước vào cõi trường sinh.

Theo "***Bông hồng của Bác***",
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985

Bản sao lưu trữ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

TRƯƠNG THỊ KHUÊ
Anh hùng lực lượng vũ trang
Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp
phụ nữ Việt Nam

BÁC HỒ VỚI ĐỒNG BÀO QUẢNG BÌNH - VĨNH LINH

Sau khi tôi đi dự Đại hội liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới ở Xôphia về đến Hà Nội được vài ngày thì một buổi sáng, đồng chí cán bộ Tổng cục Chính trị đến báo cho tôi, đồng chí Trần Thị Bưởi (cùng quê với tôi) và đồng chí Nguyễn Thị Xuân, dân quân Quảng Bình, chuẩn bị một giờ nữa đến gặp Bác.

Niềm vui sướng đến với tôi quá đột ngột. Những lần ngồi trực chiến với dân quân Vĩnh Thủy, những đêm đi tiếp đạn tải thương, mấy đứa chúng tôi thường hay ao ước ngày nước nhà thống nhất, trên đường vào thăm đồng bào miền Nam, thế nào Bác chẳng ghé thăm Vĩnh Thủy. Chị em tôi sẽ mặc những bộ quần áo đẹp nhất đi đón Bác.

Được ra Hà Nội công tác, tôi những mong được thấy Bác, dù một vài phút cũng thỏa lòng ao ước bấy lâu. Điều mong mỗi hằng áp ủ từ lâu ấy, hôm nay đã trở thành sự thật. Lòng hết sức hồi hộp, ba chị em tôi tíu tít chuẩn bị, người cứ mơ mơ màng màng...

Bốn giờ chiều ngày 11 tháng 9 năm 1968, xe đưa chúng tôi đến Phủ Chủ tịch. Ngồi trên xe, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì chốc nữa sẽ được gặp Bác. Lại lo không biết thưa chuyện với Bác ra sao, chào hỏi Bác thế nào...

Thông cảm với điều băn khoăn đó, chú Vũ Kỳ bảo:

- Các cháu là dân quân thì cứ chào theo lối quân sự.

Đến nơi, chúng tôi thấy Bác ngồi cạnh chiếc bàn tròn. Chung quanh có năm chiếc ghế mây. Bác đang chăm chú đọc báo. Ba chị em tôi đứng xếp hàng trước thêm. Chú Vũ Kỳ thưa:

- Thưa Bác, ba cháu dân quân khu Bốn, được Bác cho vào đã đến.

Bác ngẩng lên. Chúng tôi đứng nghiêm giơ tay lên vành mũ chào Bác. Bác cười rất tươi, chỉ tay cho phép chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

đã bày sẵn một đĩa kẹo và một đĩa bánh.

Bác khỏe lắm, da dẻ hồng hào. Bác đội chiếc mũ vải, kiểu mũ của những cụ già, mặc bộ quần áo màu gụ, chân đi đôi dép cao su quai to.

Chúng tôi ngồi yên lặng, kính cẩn ngắm Bác. Bác chăm chú nghe chú Vũ Kỳ giới thiệu tên tuổi, quê quán... của ba chị em tôi. Nghe xong, Bác cười nói:

- Các cháu ăn kẹo, ăn bánh đi!

Ba chị em chưa ăn hết chiếc bánh thứ nhất, Bác lại đưa cho mỗi người một chiếc nữa rồi nhìn tôi âu yếm:

- Vĩnh Linh quê cháu có bị B 52 đánh nhiều không?

Tôi xốn xang cả người. Bác bận nhiều việc mà vẫn dành thì giờ theo dõi một vùng quê nhỏ hẹp của tôi. Tôi cảm động thưa:

- Thưa Bác, máy bay B 52 của địch đã đánh vô xã cháu năm lần rồi, còn bom tạc độ, pháo bờ Nam và tàu biển của chúng thì không kể lượt được ạ.

Một nét buồn thoáng hiện lên cặp mắt hiền từ của Bác. Tôi băn khoăn tự trách: sao lại kể cái ác liệt ấy ra làm gì để Bác không vui.

Bác hỏi tiếp:

- Địch đánh như thế, bà con ta ăn ở ra sao?

- Thưa Bác! Bà con ta vẫn có cách ạ. Ăn ở dưới hầm, di lại từ nhà này sang nhà khác, xóm này sang xóm khác, có giao thông hào ạ. Hầm ngủ cũng rộng rãi, mát mẻ, tối vẫn mắc được màn. Ngoài hầm ngủ ra còn có hầm làm bếp, hầm nuôi trâu bò, hầm hội họp... Thỉnh thoảng bà con lại được xem văn công và chiếu bóng cũng ở dưới hầm ạ.

- Thế có sản xuất được không? Bà con ăn có no không?

- Thưa Bác, sản xuất được ạ. Bà con làm cả hầm tránh phi pháo ngoài đồng để tiện cho việc cày cấy, gặt hái.. Bình quân một đầu người ăn 16 kilôgam thóc một tháng. Còn sản khoai. Muốn ăn lúc nào cũng sản ạ.

Bác cười vui vẻ. Chòm râu Bác rung rung, ánh mắt Bác lấp lánh:

- Thế là tốt! Bà con ta ăn no – Bác cười vui hơn, gật gật đầu – đánh Mỹ giỏi là tốt.

Bác hỏi đồng chí Xuân về tình hình chiến đấu và sản xuất của bà con Quảng Bình. Tuy thấy Bác vui nhưng tôi vẫn cảm thấy áy náy. Vì tôi nghĩ: “Bác thương Vĩnh Linh lắm, Bác mới hỏi cặn kẽ như thế, mà mình thì vội vội vàng vàng nhớ được cái này quên cái khác, chưa báo

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

cáo hết được thành tích của quân dân Vĩnh Linh để đền đáp lại sự quan tâm chăm sóc của Bác. Sao lúc này Bác hỏi, tôi không thưa thêm với Bác rằng: hầm hố ở Vĩnh Linh rất chắc chắn, thành một thế trận hãn hoi, nhiều khi bom đạn địch nổ trên nóc, ở dưới vẫn an toàn, rằng có những hợp tác xã ở K, V, T., là những vùng ác liệt nhất vẫn đạt chỉ tiêu 5 tấn thóc; rằng có những đơn vị bộ đội kéo pháo về trị bọn pháo binh Mỹ ở bờ Nam, bảo vệ cho nhân dân gặt mùa...”. Bụng bảo dạ: “Chữ nếu Bác hỏi về Vĩnh Linh nữa, mình phải thật bình tĩnh để thưa chuyện với Bác mới được”

Đồng chí Xuân thưa chuyện xong, Bác bảo lấy giấy gói cho chúng tôi mỗi người một phần kẹo, mang về làm quà cho các anh chị em ở nhà.

Bác hỏi:

- Ra Hà Nội các cháu đã đi xem những đâu, nhớ được tên phố nào rồi kể cho Bác nghe nào.

Chúng tôi thưa với Bác chưa đi đâu cả.

Bác cười:

- Để Bác bảo các chú bên Tổng cục Chính trị đưa các cháu đi thăm phố xá, sau này về còn kể cho bà con ở nhà nghe chứ.

Nắng chiều đã nhạt. Gió nồm lùa qua các khung cửa sổ tràn vào phòng mát rượi. Bác đứng dậy sửa lại cổ áo, dẫn ba chị em chúng tôi đi chụp ảnh.

Ra đến sân, Bác bảo:

- Nghe nói các cháu dân quân Quảng Bình, Vĩnh Linh hát hay lắm. Giờ ba cháu hát cho Bác nghe ba bài nhé!

Chúng tôi bẽn lẽn nhìn nhau, rồi đồng chí Bưởi mạnh dạn xin hát trước. Khi lời ca “Ai đã tới miền quê em Quảng Trị, Thừa Thiên...” vừa cất lên, Bác khoát tay gọi các chú trong cơ quan cùng ra nghe. Đồng chí Xuân ngâm một bài thơ về Quảng Bình. Tôi hò một câu mái nhì:

*“ Rừng Thủy Ba nhiều cây gỗ quý,
Người Vĩnh Thủy chí khí kiên cường.
Quê hương ơi với vợ mến thương,
Càng qua lửa đạn càng thêm trưởng thành”.*

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Bác khen chúng tôi hát hay, rồi quay lại bảo các chú xung quanh:

- Các cháu gái hát rồi, giờ đến lượt các chú hát cho các cháu nghe.

Các chú nhìn nhau cười. Bác bảo:

- Sao lại cười? Hát đi chứ!

Một chú người dầm dậm, diêm dạm thưa:

- Thưa Bác! Các cháu không biết hát ạ.

Cả mấy Bác cháu cùng cười vui vẻ.

Khi đồng chí cầm máy ảnh đang loay hoay chọn chỗ chụp, Bác thân mật:

- Cháu nào muốn đứng gần Bác?

- Cháu ạ!

- Cháu...

- Cháu...

Bác cười độ lượng:

Vậy cho mỗi cháu đứng gần Bác một lượt, ta chụp ba lần. Nghe Bác nói tôi sướng quá. Tôi tự nhủ: “Nếu mình không phải là đứa con Vĩnh Linh đã chiến đấu ngoan cường với địch thì làm gì có hạnh phúc này. Bà con cô bác cử mình ra đây đứng chụp ảnh với Bác, mai mốt đem ảnh về, thấy có con em của mình gần Bác, chắc bà con vui lắm” Nhưng đến lượt tôi đứng gần Bác thì tôi lại nửa cười nửa khóc. Tôi thương Bác tuổi đã cao mà vẫn còn phải lo nghĩ nhiều cho dân, cho nước. Tôi thương bà con cô bác quê nhà đang suốt ngày đêm chiến đấu gian khổ ác liệt, lúc nào cũng hướng về Bác mà chưa có dịp được gặp Bác...

Chụp ảnh xong, Bác dẫn chúng tôi tới một bồn hoa phong lan đang nở rộ trước nhà. Những chùm hoa phong lan trắng muốt rung rinh trước gió, thoang thoang mùi thơm. Bác với tay ngắt cho chúng tôi mỗi người một chùm rồi ân cần:

- Các cháu trở về Quảng Bình, Vĩnh Linh cho Bác gửi lời hỏi thăm bà con trong đó. Bác chúc bà con chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi. Riêng ba cháu cũng phải chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, và học tập cũng giỏi!

Chúng tôi hứa với Bác về địa phương sẽ cố gắng hết sức làm tròn những lời Bác dạy để Bác vui lòng.

Bác bước từng bước khoan thai vào nhà. Chúng tôi tần ngần đứng ngắm

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

mãi đến khi bóng Bác khuất sau khung cửa, mới theo chú Vũ Kỳ ra xe.

Hai ngày sau, ba chị em tôi được đi thăm những cảnh đẹp của Thủ đô. Về đến nhà, chúng tôi lại được tin báo Bác cho vào xem văn công.

Chúng tôi đến hội trường được một lúc thì Bác đến. Bác vẫn mặc bộ quần áo như hôm trước, nhưng hôm nay Bác khoác thêm một chiếc áo ka ki trắng nữa. Cả hội trường đứng dậy chào Bác. Hôm đó, đại tướng Võ Nguyên Giáp, trung tướng Song Hào và thiếu tướng Lê Hiến Mai cũng đến xem. Bác cho chúng tôi ngồi gần Bác rồi giới thiệu với các cô, các chú ở hội trường. Bác nhớ tỉ mỉ lắm! Ai quê ở đâu, bao nhiêu tuổi, học hành ra sao, chiến đấu thế nào... Bác mới nghe chú Vũ Kỳ giới thiệu một lượt cách đây ba hôm, nhưng giờ Bác nói không sót một chút nào. Bác lại đặt cả thơ giới thiệu thành tích chiến đấu của tôi. Tiếc quá, vì không được phép ghi thơ Bác lúc bấy giờ, nên đến nay tôi chỉ còn nhớ đại ý. Mỗi lần các diễn viên biểu diễn xong một tiết mục, đều được Bác gọi đến, nam thì thưởng cho điều thuốc lá, nữ một chiếc kẹo. Ai biểu diễn hay, được người xem vỗ tay nhiều, Bác thưởng cho gấp đôi.

Văn công biểu diễn xong, ba chị em tôi theo Bác ra cửa. Đến bậc thứ tư, Bác quay lại.

- Các cháu muốn nói gì với Bác nữa không?

Chao ơi! Đã đến lúc phải xa Bác rồi! Biết khi nào mới được gặp Bác nữa? Máy ngày được gần Bác càng thấy Bác giản dị quá, gần gũi quá, thân thiết như người ông với đàn cháu trong nhà, nên tôi thấy mạnh dạn hơn, muốn thưa với Bác nhiều chuyện lắm.

Thế mà cứ nghèn nghẹn không sao nói nổi thành lời. Hai đồng chí Bưởi và Xuân cứ đứng yên lặng, vẻ suy nghĩ, nước mắt rưng rưng. Tôi nghẹn ngào thưa:

- Dạ, thưa Bác!... xin phép Bác cho chúng cháu được hôn Bác ạ!

Không biết sao lúc chừ tôi lại mạnh dạn thế? Dám thưa với Bác điều chưa bao giờ dám nghĩ tới.

Đồng chí Xuân chạy lên trước. Xuân kính cẩn hôn lên má Bác, rồi đến lượt tôi. Lòng vô cùng xúc động, tôi mang cả hơi thở và lòng biết ơn sâu xa, sự thành kính của đất lửa Vĩnh Linh kính cẩn hôn lên má vị Cha già.

Đêm hôm đó không ai ngủ được. Ba chị em tôi nằm ôn lại với nhau

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

từng cử chỉ, nụ cười, giọng nói của Bác mãi đến khuya vẫn không dứt. Người nào cũng muốn san sẻ niềm hạnh phúc đang dâng lên dào dạt trong lòng.

Trưa ngày 16 tháng 9 năm 1968, điều chúng tôi không dám nghĩ lại đến hết sức đột ngột: Bác gọi vào, cho ăn cơm cùng với Bác.

Xe vừa dừng lại đã thấy Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đứng đợi ở cổng. Thủ tướng ân cần thăm hỏi chị em tôi rồi dẫn vào nhà. Bác nói:

- Hôm nay chú Đồng đãi cơm các cháu đó.

Thủ tướng nói:

Không phải của chú mà là của Bác đó. Bác không cho thì chú cũng không dám.

Thấy chúng tôi lúng túng cởi giày để trèo lên sàn, Bác hỏi:

- Ở nhà cháu đi giày à?

- Thưa Bác, ở nhà cháu đi dép cao su ạ!

Ừ, đi dép cao su tiện hơn. Đôi giày không tiện bằng đôi dép đâu.

Mâm cơm dọn ra có một đĩa cá kho, một bát canh khoai sọ, một đĩa rau muống luộc chấm nước mắm ớt, một đĩa cà muối. Nhà có khách Bác mới bảo làm gà. Bác xới cho chúng tôi mỗi người một bát cơm, rồi gấp chiếc đầu gà giơ lên, nói:

- Cháu nào nhỏ nhất?

Đồng chí Bưởi nhỏ tuổi nhất đứng dậy. Bác đặt chiếc đầu gà vào bát của Bưởi và gấp tiếp thức ăn cho tôi và Xuân.

Bưng bát cơm tự tay Bác đơm cho, lòng chúng tôi nghẹn ngào xúc động. Sáng đến giờ tôi chưa ăn uống gì cả mà sao đã thấy no rồi. Người nhẹ lâng lâng. Tôi vốn mồ côi mẹ từ nhỏ. Bố tôi ở vậy nuôi con. Nhưng thằng Mỹ cũng cướp mất bố tôi trong một trận B 52 đánh vào xã. Ngày còn sống, bố tôi suốt ngày làm ngoài đồng, tối mịt mới về, ít có dịp chăm sóc đàn con mất mẹ. Nghĩ đến Bác chăm nom săn sóc những đứa con của Quảng Bình, Vĩnh Linh còn hơn cả cha mẹ, tôi không sao nén nổi tiếng nấc. Miếng cơm xuống đến cổ, mắc lại nửa chừng, không sao nuốt được.

Như thấu hiểu nỗi niềm đó, Bác cười ấm áp, giọng ngọt ngào:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Các cháu ăn đi chứ, ăn đi! Hồi trẻ, cả liễn cơm này Bác ăn một chốc hết ngay.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng nhắc:

- Các con ăn đi, gắng ăn đi để Bác còn về nghỉ.

Nhạc đài báo 12 giờ. Không dám làm mất nhiều thì giờ của Bác, nghe lời khuyên của Thủ tướng, chúng tôi nén xúc động ăn tiếp.

Ăn xong, tôi đứng dậy dọn bát đũa. Còn thừa một quả cà tôi trút vào đĩa rau, quen như ở nhà định bỏ đi, nhưng Bác trông thấy liền gọi:

- Kia cháu Khuê, ăn nốt quả cà. ấy đi.

- Dạ!...

Tôi xúc thêm lưng bát cơm, ngồi xuống rón rén ăn hết quả cà. Chắc thấm thía với lời Bác dạy phải tiết kiệm, hai đồng chí Bưởi và Xuân cứ nhìn tôi mỉm cười.

Uống nước xong, chúng tôi đứng dậy xin phép Bác và Thủ tướng ra về. Bác gật đầu, âu yếm dặn chúng tôi chuyển đến bà con cô bác ở nhà:

“Bác gửi lời thăm quân dân Khu Bốn nói chung, Quảng Bình, Vĩnh Linh nói riêng, chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, đảm bảo giao thông luôn thông suốt là Bác khỏe, Bác vui”

TRẦN BIÊN ghi

Theo *Uống nước nhớ nguồn* –
Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 1973

TẠ THỊ KIỀU

Anh hùng lực lượng vũ trang

HẠNH PHÚC LỚN

Một buổi chiều nắng đẹp, đoàn chúng tôi được vào thăm Bác. Tất cả chúng tôi đều reo lên sung sướng. Giây phút ấy làm tôi sống lại buổi lên đường ra thăm miền Bắc và nhớ lại lời dặn của bà con quê hương lúc ra đi: “Nếu được vinh dự gặp Bác Hồ thì phải nhìn thật kỹ, nghe cho thật rõ lời Bác để về kể lại cho bà con, cô bác thỏa lòng mong nhớ nghe!”

Xe dừng lại trong sân vườn Phủ Chủ tịch. Trống ngực tôi đánh rộn lên trong giây phút chờ đợi gặp Bác.

Bác! Bác! Chúng tôi cùng reo to khi Bác từ trong nhà bước ra. Phút đầu tiên gặp Bác, tôi lặng người bàng hoàng và tưởng như mình đang sống trong giấc mơ tuyệt đẹp.

Tôi cùng với anh hùng Vai quá xúc động chưa kịp đi tới. Anh em khác trong đoàn cố đi chậm chậm, nhường đồng chí Vai và tôi lại gần Bác trước. Đồng chí Vai và tôi cứ ôm chặt lấy Bác mà nghẹn ngào, nước mắt. Anh em trong đoàn bấy giờ cũng đến ùa vào quây lấy Bác thành một khối, sáu Bác cháu siết tay nhau không rời. Bác nhìn thật kỹ khuôn mặt từng người và trùi mền hôn lên đầu, lên má chúng tôi. Chúng tôi vui sướng, cảm động vô cùng. Một lát sau tôi mới bình tĩnh thưa:

- Bác ơi! Chúng cháu nhớ Bác quá. Đồng bào miền Nam nhớ Bác quá.

Bác âu yếm nhìn chúng tôi và nói bằng một giọng ấm áp:

- Bác mong các cháu lắm! Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm! Kia sao cháu lại khóc? Bác cháu ta gặp nhau thì phải vui chứ!

Những lời chan chứa yêu thương ấy của Bác càng làm chúng tôi xúc động, nghẹn ngào hơn.

Bác cùng chúng tôi đến một dãy bàn đặt ở giữa vườn, đã bày sẵn bánh kẹo, hoa quả, Bác thân mật nói:

- Bây giờ Bác cháu ta ngồi đây nói chuyện. Mời các cháu ăn kẹo.

Bác quay sang tôi và trùi mền hỏi:

- Cháu có khỏe không? Mỗi bữa cháu ăn được mấy chén cơm?

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Nghe Bác nói chén cơm tôi hơi thẳng thốt vì không ngờ Bác thuộc tiếng gọi của địa phương Nam Bộ. Tôi lễ phép thưa với Bác:

Dạ thưa Bác, cháu khỏe ạ. Bình thường mỗi bữa cháu ăn được hai chén. Có hôm mệt, cháu ăn được một chén.

Bác cười:

Cháu ăn ít thế thôi à? Cháu phải ăn khỏe để đánh thắng giặc Mỹ chứ!

Bác chỉ chị Hồ Thị Bi ngồi bên:

- Cô Bi phải trông nom các cô, các chú ấy ăn ngủ cho tốt nhé.

Chị Hồ Thị Bi đứng dậy nói: “Thưa Bác! Vâng ạ” Bác lại hỏi tiếp:

Cô Út Tịch có khỏe không?

Dạ, chị Út vẫn khỏe. Cháu xin thưa với Bác, chị Ba Định, chị Út Tịch và tất cả các cô, bác, anh, chị trong Mặt trận và bộ đội giải phóng cùng đồng bào quê hương kính chúc Bác mạnh khỏe sống lâu.

Bác vui vẻ hơn:

- Cháu xem Bác có khỏe không nào?

Tôi ngược lên nhìn Bác và thưa:

Dạ, được gặp Bác, thấy Bác hồng hào, mạnh khỏe cháu mừng quá. Ở trong Nam, bà con nghe đài Hà Nội, chỉ mong hoài nghe tiếng Bác nói, nhất là vào đêm giao thừa hàng năm, để theo dõi sức khỏe của Bác.

Bác cười:

Mỗi năm thêm một tuổi, Bác cháu ta càng lớn, càng mạnh. Các cô, các chú đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe sống lâu.

Bác tiếp tục hỏi chuyện từng anh em trong đoàn: Anh Vai, các anh Huỳnh Văn Đảnh, Trần Dương và Lê Chí Nguyễn. Bác hỏi tỉ mỉ về tình hình chiến đấu, sản xuất của chiến sĩ và đồng bào, tình hình đời sống của các tầng lớp nhân dân ở vùng giải phóng, vùng tạm bị địch chiếm và cả vùng của đồng bào Thượng nữa.

Hỏi hết anh em trong đoàn, Bác vui vẻ nhìn sang tôi:

- Bây giờ cháu Kiều kể chuyện cho Bác nghe nào!

Từ nãy đến giờ tôi vẫn ngồi bên Bác, chăm chú ngắm nhìn Bác, nghe Bác hỏi, tôi vội thưa:

Dạ thưa Bác, được gặp Bác, cháu mừng quá. Có bao nhiêu chuyện

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

định nói với Bác cháu quên hết. Bác cười nói:

- Cháu nhớ bao nhiêu thì nói bấy nhiêu.

Tôi báo cáo thêm với Bác về tình hình chị em phụ nữ đấu tranh chính trị và đánh du kích, về những gương các em thiếu nhi ở miền Nam, dũng cảm cùng với cô bác đánh giặc, lập nhiều thành tích vẻ vang. Bác gật đầu tỏ ý rất vui mừng. Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta chống giặc Mỹ xâm lược là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai đều đánh giặc giỏi, sản xuất giỏi. Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều giỏi.

Chúng tôi vui sướng được chụp ảnh chung với Bác. Chụp ảnh vừa xong, đồng chí Huỳnh Văn Đáng ôm hôn Bác. Anh nói: "Cháu xin hôn Bác, phần của đồng bào và bộ đội giải phóng miền Nam trao nhiệm vụ cho cháu"

Tiếng cười giòn giã lại vang lên trong khu vườn nhà Bác.

Ra về, tôi cứ ngẫm nghĩ lời Bác dạy: "Các cô, các chú đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe" Lời Bác cứ thấm sâu vào tim óc tôi. Quả vậy, muốn rút ngắn đường dài thì phải đi nhanh, muốn Bắc-Nam mau sum họp một nhà, muốn được đón Bác Hồ thì chỉ có một con đường là đánh thật mạnh để mau chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

*

* *

Chiều mùng 2 tháng 12 năm 1965, Bác cho tôi cùng đi với Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm Đại hội những người xuất sắc trong phong trào "Ba đảm đang" của phụ nữ Thủ đô Hà Nội.

"Bác đến! Bác đến!" Tiếng hoan hô và tiếng vỗ tay vang lên như sấm.

Tôi theo chân Bác lên phía đoàn Chủ tịch của Đại hội. Bác vui vẻ nói với các đại biểu:

- Hôm nay, Bác dẫn cô bé này đến thăm Đại hội. Các cô có biết cô bé này là ai không?

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Tiếng reo hò mừng rỡ được gặp Bác vẫn vang dậy. Mọi người chưa kịp trả lời thì Bác đã giới thiệu tôi.

Những lời nói thân mật của Bác làm cho tôi vừa cười, vừa ướm nước mắt.

Bác tiếp tục nói chuyện với Đại hội. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác khen phụ nữ Thủ đô đã đạt được những kết quả tốt trên các mặt sản xuất, công tác, phục vụ chiến đấu trong phong trào thi đua “Ba đảm đang”

Bác thân mật tự tay trao Huy hiệu của Người cho bảy chị em có nhiều thành tích xuất sắc, và hỏi các đại biểu:

- Có cô nào muốn Bác thưởng huy hiệu nữa không?

Tất cả đều giơ tay lên một loạt và phấn khởi đáp vang:

- Thưa Bác, có ạ!

Bác cười và bảo:

Bác sẵn sàng thưởng huy hiệu cho các cô, nhưng các cô phải làm tốt hơn nữa phong trào “Ba đảm đang”

Bác kể cho Đại hội nghe những gương chị em phụ nữ hoạt động đầy hy sinh, gian khổ trong thời kỳ bí mật và một vài nét về thành tích rực rỡ của phụ nữ miền Nam đánh thắng giặc Mỹ và xây dựng khu giải phóng.

Xong Bác dịu dàng hỏi Đại hội:

Phụ nữ miền Nam rất anh dũng, rất đảm đang. Vậy phụ nữ miền Bắc có sẵn sàng thi đua với phụ nữ miền Nam không?

Cả hội trường vang dậy lời đáp sôi nổi đầy khí thế:

- Thưa Bác, có ạ.

Lời Bác đầm ấm, thấm sâu vào lòng người.

“Dân tộc Việt Nam là dân tộc anh hùng, thanh niên Việt Nam là thanh niên anh hùng, phụ nữ Việt Nam là phụ nữ anh hùng. Hai nghìn năm trước đây, ta có các nữ anh hùng: Hai Bà Trưng, Bà Triệu. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, trong kháng chiến chống Pháp trước kia và trong kháng chiến chống Mỹ ngày nay, ta cũng có nhiều anh hùng là phụ nữ. Thi đua với phụ nữ miền Nam là đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm không sợ gian khổ, hy sinh...”.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Ở giữa lòng Thủ đô, tôi nghĩ đến một ngày đẹp nhất: Bác sẽ vào thăm miền Nam và thăm Đại hội của chị em phụ nữ Sài Gòn trong niềm vui chiến thắng.

NGỌC BÍCH ghi

Theo *Nhớ ơn Bác Hồ* –
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980

Bản sao lưu trữ

HOÀNG XUÂN SÍNH

Giáo sư, tiến sĩ toán học

TỪ KỶ NIỆM TUỔI THƠ

Nữ giáo sư tiến sĩ toán học Hoàng Xuân Sính năm nay 52 tuổi, nhưng chị vẫn giữ tác phong làm việc và sinh hoạt nhanh nhẹn như thời tuổi trẻ. Ngoài công tác chuyên môn ở khoa Toán Trường đại học sư phạm, chị là đại biểu Quốc hội, là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam... Tiếp xúc với chị, nhiều người có nhận xét tuy chị đã thuộc lớp người có tuổi nhưng có lẽ chính những tháng năm này, năng lực công tác của chị về mọi mặt như chum quả đến kỳ chín ngọt.

Ngồi tâm tình, nghe chị Sính kể lại những kỷ niệm của chị với Bác Hồ, tôi tưởng như câu chuyện mới hôm qua. Chị kể: “Cho đến nay tôi còn nhớ như in lần đầu tiên tôi được gặp Bác Hồ. Hồi đó, cách đây đã 40 năm. Cách mạng tháng 8 thành công tôi mới là một cô bé 12 tuổi và đang học ở trường nữ trung học Trưng Vương. Một buổi sáng mùa thu, trời hơi lạnh. Tôi đến trường sớm hơn mọi ngày. Còn đứng chơi tha thẩn bên một góc cây, bỗng một chiếc xe zip rơ quật vào sân trường tôi. Chiếc xe từ từ đến gần chỗ tôi đứng. Xe chưa đỗ hẳn tôi đã nhận ra người ngồi trong xe. Thế là tôi nhảy lên, reo to:

Bác Hồ, Bác Hồ!

Tôi lao tới sát cửa xe và cố sức kéo mạnh cánh cửa xe, Bác Hồ nhanh nhẹn bước xuống giơ hai tay đón tôi. Tôi sà ngay vào lòng Bác. Được ở cạnh Bác, tôi mừng quá không còn biết nói gì nữa, chỉ níu lấy tay Bác, gọi riu rít:

- Bác ơi, Bác ơi!

Lúc đó các bạn tôi từ bốn phía sân trường cũng đã chạy ùa tới, vây quanh Bác như đàn chim non gặp mẹ. Còn tôi vẫn là người được ở gần Bác hơn cả. Tôi nghe rõ tiếng chú bảo vệ đi cạnh Bác khe khẽ nhắc chúng tôi:

- Các em tản bớt ra để Bác Hồ đi nào!

Nhưng chúng tôi chẳng ai chịu rời Bác. Bác Hồ vẫn tươi cười xoa tay, nói với chú bảo vệ:

- Cứ để cho các cháu vui.

Cô hiệu trưởng và tất cả các thầy, các cô trong trường cũng đã chạy ra đón Bác. Trống vào học. Chúng tôi đành phải về chỗ xếp hàng theo lớp để chuẩn bị chào cờ. Hôm ấy, toàn trường chân chính hàng ngũ rất nhanh. Lớp nào cũng thẳng tắp từ hàng đầu đến hàng cuối. Không có tiếng xì xào nói chuyện riêng như mọi ngày. Phía trước chúng tôi, Bác Hồ đã đang trên bục gỗ cùng các thầy, các cô. Hàng nghìn con mắt hướng cả về Bác. Sau tiếng hô nghi...iêm dài và trang trọng; toàn trường hát Quốc ca. Tôi đứng thật thẳng nhìn lên lá cờ đỏ thắm bay tung trên cột cờ như đang vẫy gọi tất cả chúng tôi. Tôi lại nhìn Bác Hồ cũng đang đứng trang nghiêm cùng các thầy, các cô giáo chào lá cờ của Tổ quốc. Tôi cảm thấy chưa hôm nào chúng tôi hát Quốc ca to và hay đến như hôm ấy. Tiếng hát như còn ngân vang mãi trong lòng tôi.

Chào cờ xong. Chúng tôi được nghe Bác Hồ nói chuyện, Bác dặn dò toàn trường phải học chăm, học giỏi, để sau này phục vụ Tổ quốc. Bác còn dặn chúng tôi tùy theo sức lực cố gắng tham gia các công tác xã hội góp phần giữ gìn đất nước. Bác nói xong, cô hiệu trưởng đã nhắc các lớp về học, nhưng chúng tôi không ai muốn bước. Tôi đi về lớp, mà mắt còn cố nhìn theo xem Bác Hồ vào lớp nào. Tôi hoàn toàn giữ trật tự trên đường về lớp, nhưng thật ra đó chỉ là sự yên lặng bên ngoài. Lòng tôi đang náo nức bao nhiêu cảm xúc và bao nhiêu điều muốn nói. Giờ ra chơi tôi sẽ kể cho các bạn tôi nghe từ lúc đầu tiên chiếc xe ô-tô chở Bác đi vào trường, tôi đã nhìn thấy Bác như thế nào, rồi tôi còn mở được cửa xe đón Bác xuống... Tự nhiên tôi mong chóng hết buổi học để chạy thật nhanh về nhà, khoe với bố mẹ và em tôi rằng tôi đang sung sướng, tôi được đón Bác Hồ.

Giờ học đầu tiên của chúng tôi là giờ tiếng Anh. Cô giáo gọi tôi đọc bài. Đúng lúc ấy, Bác Hồ đi vào lớp tôi. Ôi! Thế là niềm mong mỏi của tôi suốt từ lúc phải trở về lớp đến giờ phút này đã trở thành sự thực. Bác Hồ hiện lên trong lớp tôi rực rỡ hơn cả những ông tiên trong truyện cổ tích. Theo sau Bác Hồ là cô hiệu trưởng. Tất cả các bạn tôi đứng bật dậy vỗ tay rầm rập chào Bác. Bác khoát tay cho cả lớp ngồi xuống còn tôi được tiếp tục đọc bài. Đây là một bài tập ghép vần. Mọi khi tôi vẫn đọc trôi chảy, thế mà hôm ấy giọng tôi khác hẳn mọi

ngày. Không phải tôi có điều gì lo sợ mà chính vì những niềm vui lớn đã đến với tôi dồn dập và bất ngờ quá. Có lẽ vì thế, tôi trở nên lúng túng, phát âm sai nhiều chỗ. Biết mình có lỗi, tôi lại càng lúng túng. Quyển vở trên tay tôi cũng nặng trĩu xuống. Ngay lúc ấy, Bác Hồ đã đến gần chỗ tôi đứng, Bác ôn tồn đọc lại cho tôi nghe những câu trong bài. Tôi cảm động nhìn Bác và hết sức chăm chú đọc lại theo Bác. Tôi đọc vẫn chưa đúng. Bác chữa lại cho tôi từng câu như mọi ngày cô giáo tôi vẫn dạy. Giờ phút ấy, tôi tưởng như Bác Hồ là người thầy thân thuộc nhất của chúng tôi. Tôi nhớ mãi cử chỉ Bác Hồ lúc ấy hơi cúi người về phía tôi, bàn tay đưa lên trước khích lệ tôi. Bác nói:

- Cháu đọc thế này mới đúng!

Sau đó, Bác lại dặn dò cả lớp phải vâng lời cô giáo, vâng lời cha mẹ và yêu thương các em nhỏ. Tất cả chúng tôi hứa rất to:

- Chúng cháu xin vâng lời Bác!

Từ sau hôm được đón Bác, tôi luôn luôn cảm giác mình vừa có một sự thay đổi rất lớn và muốn khoe cho mọi người cùng biết. Mỗi buổi đi học, trên đường từ nhà đến trường tôi cố tình đi qua trạm gác của chú vệ quốc quân. Đến trước mặt chú, tôi đứng nghiêm, tay phải nắm lại đưa lên ngang trán chào chú. Tôi muốn cả chú vệ quốc quân cũng phải biết tôi đã được gặp Bác Hồ. Cũng từ đấy, giờ học tiếng Anh đối với tôi là một giờ thích thú. Tôi còn chăm chú học tất cả các môn khác vì tôi biết làm như vậy Bác Hồ rất vui lòng.

Ít lâu sau, tôi lại được cô giáo kể chuyện Bác Hồ mỗi tuần lễ nhịn ăn một bữa để dành gạo giúp đồng bào bị nạn đói. Nghe lời kêu gọi của Bác, mỗi nhà lập một hũ gạo tiết kiệm. Mỗi bữa lấy gạo nấu cơm thì bớt lại một nắm cho vào hũ. Ở gia đình tôi, tôi nhận ngay việc làm ấy. Ngày nào tôi cũng làm đều đặn để được chính tay mình bớt lại gạo tiết kiệm theo lời Bác Hồ.

Những năm học ở bên Pháp, lòng tôi vẫn luôn luôn hướng về Tổ quốc. Một đêm giao thừa, tất cả anh chị em người Việt Nam tụ tập tại trụ sở đón Tết của quê hương trên đất Pháp. Một anh bạn lớn hơn tôi nhiều tuổi kể lại câu chuyện quả táo Bác Hồ cho mọi người nghe:

Năm 1946, Bác Hồ với danh nghĩa là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sang thăm nước Pháp để đàm phán với Chính phủ Pháp về những vấn đề có liên quan đến vận mạng của đất nước. Chính phủ

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Pháp mở tiệc long trọng mời Bác. Lúc ra về Bác cầm theo một quả táo trên bàn tiệc trước những cặp mắt hết sức ngạc nhiên của mọi người. Lúc ấy ngoài đường phố, đông đảo nhân dân Pháp và Việt kiều đã đứng chờ Bác ra để hoan nghênh. Trong biển người ấy, một bà mẹ Pháp bồng con cố tiến lên gần Bác. Bác tươi cười đón em bé trên tay bà mẹ và đặt quả táo vào lòng bàn tay em bé.

Việc làm bình thường của vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khiến mọi người từ ngạc nhiên đến sung sướng và cảm phục. Tối hôm đó, Bác gặp Việt kiều ở Pari. Anh chị em Việt kiều quây quần xung quanh Bác như những người con tụ lại bên cha già. Trong tình cảm thương yêu rộng lớn, Bác dặn dò tất cả mọi người thế này: “Các cô, các chú phải cố gắng mỗi người học giỏi một nghề, sau này trở về giúp nước nhà, góp phần làm cho dân ta giàu, nước ta mạnh” Lời dạy của Bác đã trở thành bố đốc soi đường cho tôi suốt những năm học tập xa quê hương.

Giữa năm 1959, tôi thi đỗ bằng thạc sĩ toán học. Nhớ lời Bác, tôi tình nguyện xin về nước phục vụ.

Trong những năm công tác ở Hà Nội, tôi được gặp Bác ba lần, một lần Bác đến thăm trường Đại học sư phạm của chúng tôi. Lần thứ hai, vào dịp Tết, tôi được gặp Bác. Trong buổi liên hoan đón năm mới hôm ấy, Bác rất vui. Tôi lại được ngồi gần Bác. Bác cười chỉ vào tôi và nói với các đồng chí lãnh đạo ngồi bên cạnh:

- Sao ít phụ nữ thế? Bác muốn phong trào phụ nữ tiến bộ mạnh hơn nữa.

Mùa xuân năm 1964 tôi được đi dự Hội nghị chính trị đặc biệt do Bác chủ trì. Họp xong, các đại biểu được mời ăn cơm. Tôi ngồi ăn nhỏ nhẹ, Bác đến chỗ tôi, ân cần bảo tôi:

- Cháu ăn đi!

Từ lúc được Bác bảo: tôi ngồi ăn tự nhiên, thoải mái như ở nhà. Tôi nghĩ trong đời tôi, lúc bé đã được một lần Bác dạy cho cách học, những năm sống xa quê hương, hình ảnh Bác là nguồn động viên tôi khắc phục khó khăn để học tập. Khi trưởng thành lại được Bác săn sóc từ bữa ăn. Tôi là một trong hàng triệu phụ nữ Việt Nam đã được Bác, Đảng, Cách mạng giải phóng và trở thành người có ích được đem sức lực của mình phục vụ nhân dân, đất nước. Đối với tôi, không có gì

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

sung sướng hơn là gìn giữ những kỷ niệm về Bác – cái vốn quý báu mà Bác đã trao cho tôi từ khi còn bé. Cái vốn đó mỗi ngày càng được nhân lên gấp bội, như cuộc đời tôi, được Bác, Đảng dìu dắt mãi mãi đi trên con đường sáng...

BÍCH SAN ghi

Theo *Nhớ ơn Bác Hồ* –
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980

Bản sao lưu trữ

VŨ MÍ KÊ
Dân tộc Mèo –
Đại biểu Quốc hội
tỉnh Hà Giang

NHƯ ÁNH SÁNG MẶT TRỜI

Lũng Hòa quê tôi những năm trước đây nghèo lắm. Hạt muối ăn, giọt dầu thắp rất hiếm hoi; thuốc phiện trồng nhiều hơn ngô, khoai, lúa mạch. Ai cũng sợ thổ ti phản động hơn sợ con hổ thọt trên rừng. Ách thổ ti, tổng giáp, mã phải và những cảnh đói nghèo do chúng gây ra, đời nối đời như lớp sương mù quanh năm trùm lên xóm làng.

Nhà tôi thuộc hạng nghèo nhất của Lũng Hòa nên tuy mới mười một tuổi, tôi đã phải nối nghiệp làm thuê của ông cha để lại. Làm phu cho thổ ti, người đã nhỏ lại gầy còm, mèn mèn chẳng bao giờ được ăn no bụng, lại luôn bị đánh đập tàn nhẫn, roi vọt như muốn róc da thịt tôi ra khỏi xương. Mỗi lần nhìn thấy roi vọt, súng, kiếm, gông cùm trong nhà giam của thổ ti, tôi tưởng như những thứ đó từng giầy muốt đem cái chết úp chụp lên đầu mình. Một lần, tôi bị gọi tới chứng kiến cảnh thổ ti giết một người nghèo bằng cách buộc chặt những đầu ngón tay người đó vào dây rồi rút treo lên cao cho đến khi chết thối rữa ra, xác rơi xuống, còn những đầu ngón tay tụ máu tím đen lại thì dây vẫn giữ treo lủng lẳng, trông ai oán thương tâm. Về nhà, tôi ghê sợ, nhiều khi bị cái chết ám ảnh, đe dọa cả trong giấc ngủ. Không phải riêng tôi mới khổ, mà cả Lũng Hòa khổ, đồng bào các dân tộc trong huyện Đồng Văn đều khổ. Hai ông chú ruột tôi hồi đó đang tuổi thanh niên, rất chăm chỉ cần cù, nhưng vì đói ăn đói mặc nên không thể nào lấy được vợ. Đến bây giờ, hai chú tôi, nhờ cách mạng, có được cuộc sống no ấm thì tuổi đã già, đời vẫn cô đơn tẻ lạnh. Cuộc sống khổ cực đã cướp mất cha tôi, để bốn mẹ con tôi ở lại vất vả nuôi nhau trong túp lều hiu hắt, gió thổi phía nào cũng lọt, áo quần chẳng có mà mặc, cái váy lanh của mẹ tôi không biết buộc túm bao nhiêu chỗ. Những ngày mùa đông rét lạnh thấu xương, tôi và hai em tôi nhiều khi phải ở trần. Tuy nhỏ, nhưng cái khổ đã bắt tôi phải suy nghĩ. Tôi nghĩ đến những ngày đói rét, đến những cái chết thảm

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

thương như cha tôi, như họ hàng dân xóm, mạng người không bằng mạng con dê, chết trần, chôn không ván. Lòng uất hận muốn rửa nhục nhiều khi thôi thúc mãnh liệt trong tôi, nhưng nhìn quanh bốn bề thấy toàn là đói, là đòn, là chết chóc, nhất là tôi chưa biết có cách mạng, có Đảng, có Bác Hồ, nên tôi cảm thấy mình lẻ loi, yếu ớt quá. Tôi yên trí cuộc đời tôi rồi cũng sẽ kết thúc bằng lá ngón hoặc do bệnh tật như ông cha trong cái xóm nghèo này, chết như loài sâu bọ, không ai cứu thoát. Cái chết non như đã cầm chắc nên chẳng bao giờ tôi dám nghĩ tới một tương lai tươi sáng như ngày nay.

Tôi lớn dần trong cái khổ. Tuổi mười lăm đến với tôi nặng nề lo sợ, hình như tôi lớn lên thì đói khổ cũng lớn theo. Đang cùng quần, nghệt thở, bỗng một hôm tôi đi phu cho thổ ti về thấy cả xóm xôn xao, đâu đâu cũng thấy người già, em nhỏ bàn tán thì thảo là có cán bộ Việt Minh về¹. Tôi chưa biết Việt Minh là thế nào nên nửa mừng nửa lo, nghĩ một mình: “Không hiểu Việt Minh tốt hay xấu?” Mấy hôm sau, tôi được gặp các đồng chí cán bộ Việt Minh thật. Vốn là người bị đè nén áp bức nên tôi có thói quen sợ người lạ. Nhưng không hiểu sao lần đầu gặp các đồng chí cán bộ Việt Minh, tôi chẳng biết sợ, cứ chen đến gần để nghe các đồng chí nói chuyện. Tiếng phổ thông không sôi, chỉ nghe câu được câu chăng, song cứ nhìn dáng điệu cử chỉ ôn tồn, cái miệng tươi cười của các đồng chí cán bộ, tôi đã thấy ấm lòng, vì từ khi lớn lên, tôi không được nghe những tiếng nói ôn tồn cởi mở như thế bao giờ. Ngày nào tôi cũng tìm cách lân la đến nghe các đồng chí cán bộ Việt Minh nói chuyện. Nghe các đồng chí ấy nói làm cách mạng là để đem lại cơm áo no ấm cho người nghèo khổ, tôi mừng quá, lòng muốn đi theo mà miệng không biết nói cho rõ ý. Các anh cán bộ rất tinh, có lẽ vì các anh thấy tôi hay đến nghe chuyện nên một anh vỗ vai tôi, bảo:

- Em có muốn đi tham gia công tác không?

Câu hỏi như cơn mưa rào đổ xuống nơi đất khô cạn, tôi liền xin đi theo.

¹ Cho đến những năm 1949 – 1950, mặc dầu chính quyền ta đã thành lập, nhưng bọn thổ ti phản động ở Đồng Văn vẫn tìm cách uy hiếp, ngăn cản không cho quần chúng cơ bản tiếp xúc với cán bộ. Chúng vẫn dùng danh từ “cán bộ Việt Minh” để gọi những cán bộ của tỉnh, huyện xuống xã công tác.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Lần đầu tiên xa nhà, như con chim non mới rời tổ, tôi bỡ ngỡ, suy nghĩ rất lung và thấy nhớ mẹ, nhớ em da diết. Về đến huyện, đồng chí bí thư huyện ủy dặn:

Bây giờ sắp là cán bộ rồi, em cứ an tâm ở đây học tập rồi đi công tác.

Sau đó, tôi được học một lớp văn hóa ngắn ngày; học xong, tôi được phân công lên xã Lũng Cú làm công tác rồi sau đó về huyện. Mãi đến lúc này, qua học tập hội họp nhiều, tôi mới được biết cách mạng của ta do Đảng, do Bác Hồ lãnh đạo. Song tình thực tôi cũng chưa hiểu Đảng là thế nào, Bác Hồ là ai, mà chỉ nghĩ đơn giản rằng: Đảng, Bác là cấp trên lãnh đạo cả nước, là Chính phủ.

Năm 1956, tôi được về Hà Nội. Lần đi này, tôi vui sướng như con cá trên khe suối nay được theo nước xuôi ra sông rộng. Về đến Hà Nội, gặp nhiều cái vui thích, nhưng điều tôi tự hào và thích hơn cả là nhờ cách mạng, nhờ Bác Hồ, những người Mèo cơ cực như tôi mới được tới Thủ đô yêu dấu của mình. Thủ đô Hà Nội bây giờ thực sự là của chung các dân tộc, của cả người Mèo chúng tôi.

Hết thời gian tham quan, hôm sắp sửa trở lại Đồng Văn, chúng tôi được tin sẽ được đến thăm Bác ở Phủ Chủ tịch. Tin ấy làm tôi như người đói được ăn, khát được uống. Tôi vui sướng như hồi còn nhỏ ở nhà, mỗi lần đi xa được về với mẹ. Đêm hôm ấy, tôi không ngủ được, lòng cứ bồn chồn, hồi hộp và đợi mãi trời mới sáng. Rồi chúng tôi được đưa đến Phủ Chủ tịch. Bước chân lên thêm nhà cao rộng đẹp đẽ, tôi hồi hộp vô cùng. Chúng tôi vừa tới thì Bác cũng vừa đến. Người tôi nóng ran lên vì xúc động, tôi nhìn Bác không chớp mắt. Hôm nay, tôi mới được tận mắt nhìn thấy Bác. Bác đến với chúng tôi rất giản dị, vừa gọn gàng vừa nhanh nhẹn với bộ quần áo màu gụ và đôi dép cao su đen. Bộ quần áo Bác mặc làm cho tôi thấy gần gũi quen thuộc, yêu thích như bộ quần áo tà pủ¹ người Mèo chúng tôi thường mặc. Bác với người Mèo chúng tôi gần nhau quá, tôi cứ tưởng Bác như người già đang ở trong nhà mình. Bác tươi cười hỏi thăm sức khỏe mọi người, rồi Bác hỏi ngay đến đời sống và tình hình làm ăn của các dân tộc miền núi. Bác hỏi chúng tôi:

¹ Quần áo may theo kiểu bà ba, nhưng cổ cứng và khuy rút.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Đất đã làm cho ngô khoai tươi tốt, nuôi sống các cô các chú, thế ăn khoai xong rồi bây giờ các cô các chú lấy cái gì mà trả lại cho đất nào?

Tất cả chúng tôi ngớ ra trước câu hỏi của Bác, lúng túng không biết trả lời thế nào cho phải. Thấy vậy, Bác nói: “Phải đoàn kết nhân dân, phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến cách làm ăn, làm cho đất tốt thì người mới no” Bác còn căn dặn chúng tôi phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không được xa rời quần chúng; mình là đại biểu của các dân tộc ít người đã khổ cực nhiều rồi, nay được cách mạng, được Đảng dắt ra khỏi cuộc đời tăm tối, được quần chúng tin yêu cử ra làm việc, thì không lúc nào được xa rời quần chúng; làm cán bộ là làm đầy tớ nhân dân chứ không phải làm quan. Tôi nhớ kỹ nhất lời dạy này của Bác. Tôi nghĩ mình làm việc cho quần chúng thì ít, ngược lại, quần chúng giúp mình thì nhiều. Tôi nghĩ đơn giản thế này: “Giá như bây giờ mình thiếu ăn, mỗi nhà cho một ống thì thừa ăn ngay, nhưng mình bắt tay vào làm giúp quần chúng thì có được là bao!” Tôi thấy những lời Bác dạy thật chí lý chí tình, càng áp dụng vào thực tế càng thấy thấm thía.

Khi trở về Đồng Văn, tôi kể lại những điều mắt thấy tai nghe về Bác cho mọi người nghe. Đây là lần đầu tiên đồng bào các dân tộc ở Đồng Văn chúng tôi được nghe chính người dân tộc mình kể chuyện về Bác Hồ, nên nói đến đâu, bà con anh em vui mừng đến đấy. Có người cảm động quá ứa cả nước mắt. Đồng bào chúng tôi từ đó được hiểu rõ hơn về Bác, về Chính phủ. Thấy tôi kể nhiều chuyện tỏ rõ Bác Hồ là người thương yêu các dân tộc, chỉ bảo các dân tộc cách làm ăn sinh sống, mẹ tôi tuy già và đã chịu đựng nhiều gian khổ, vẫn khuyên tôi:

Thôi, con cứ yên tâm mà đi làm việc cho nhân dân như cụ Hồ bảo. Nhà có gì khó khăn, mẹ và em con sẽ cố gắng vượt qua.

Có lời Bác dạy, lại được mẹ động viên, từ đấy trở đi, tôi không thấy lòng day dứt nữa. Mặc dù hoàn cảnh gia đình tôi còn nhiều khó khăn, nhưng mái tóc bạc của mẹ già và tiếng khóc của đứa con tôi cũng không làm giảm được nhiệt tình công tác của tôi. Nhiều đêm phải đi công tác trong gió mưa lạnh buốt, nhớ tới Bác và những lời dạy bảo của Người, tôi lại ấm lòng vượt núi.

Năm 1958, tôi vinh hạnh được nhân dân bầu vào Quốc hội khóa II. Sau khi họp kỳ thứ nhất, Bác mời những đại biểu các dân tộc ở lại gặp Người. Tôi lại được gặp Bác lần thứ hai. Vui mừng hơn lần trước vì lần

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

này tôi được ngồi cạnh Bác. Bác quay sang hỏi chuyện tôi bằng tiếng phổ thông. Thấy tôi nói được ít, Bác liền hỏi:

- Cháu người dân tộc gì?
- Thưa Bác, cháu là người Mèo.

Bác liền nói chuyện với tôi bằng tiếng Quan Hỏa là thứ tiếng tôi rất thạo. Khi chúng tôi ra về, Bác không quên cho chúng tôi kẹo bánh để mang về làm quà cho người già và trẻ em.

VĂN LỢI ghi

Theo *Một lòng theo Bác* –
Nhà xuất bản Văn học, 1967

NGUYỄN THỊ CHIÊN

Anh hùng lực lượng vũ trang

TÌNH NGHĨA VÀ NIỀM TIN

Ngay từ những ngày còn hoạt động ở vùng tạm chiếm gian khổ, khó khăn, lời nói và hình ảnh Bác Hồ đã giúp tôi vượt qua mọi hiểm nguy chiến thắng quân thù.

Năm 1949, vào một đêm mưa rét tối trời, tôi mang tài liệu và dẫn các đồng chí cán bộ đi qua một đoạn đường độc đạo. Địch phục kích bắt tôi. Chúng tra tấn tôi bằng đủ mọi cực hình, quay điện, bóp ruột, buộc tóc treo lên xà nhà... nhưng nghĩ đến Bác, đến Đảng, tôi cắn răng không khai. Chúng dụ dỗ, tra tấn tôi suốt năm tháng. Mỗi khi đau đớn, tôi lại thấy Bác hiện lên trong tâm trí. Cái sức mạnh kỳ diệu ấy đã làm quân thù bất lực. Đến tháng thứ sáu, chúng dọa đem tôi đi bắn. Tôi vẫn một lòng theo Đảng. Nghĩ đến Bác, tôi bình tĩnh và xác định, dù có hy sinh cũng giữ vững khí tiết người cộng sản. Tôi chuẩn bị sẵn sàng khi chúng bắn.

Tôi sẽ hô: Bác Hồ muôn năm!

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Và vào một buổi chiều chúng bịt mắt đưa tôi ra bờ sông để bắn. Trên đường đi tôi nhớ Bác và ân hận chưa làm tròn nhiệm vụ. Tôi bảo chúng: “Chúng mày bắn tao thì để xác trên bờ, nếu hết xuống sông, nhân dân phải ăn nước thì chúng mày có tội”

Khi chúng đưa tôi ra tận bờ sông, trước lúc nổ súng chúng lại dụ dỗ, hăm dọa. Tôi vẫn không nói.

Chúng bắt tôi đứng và nổ súng. Chúng vừa bắn đến phát thứ hai thì tôi hô:

- Bác Hồ muôn năm!

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Nhưng chúng chỉ bắn chỉ thiên và lôi tôi về tra tấn. Chúng nói với nhau: Đây là con mụ Việt Minh chính cống.

Suốt bảy tháng trời chúng tra tấn dụ dỗ, nhưng bất lực. Chúng đành phải tha tôi về. Tôi lại tiếp tục hoạt động. Tôi còn nhớ mãi lời Bác

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

dạy: Phải đoàn kết để chiến đấu.

Tôi bí mật vận động 150 chị em du kích hoạt động rất tốt, đánh địch ở khắp nơi.

Năm 1952, tôi được về dự Đại hội Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, và cũng là lần đầu tiên tôi được gặp Bác. Hơn một tuần đi bộ trèo đèo, lội suối, vượt qua những chặng đường gian khổ, nhưng chúng tôi vui vẻ quên mệt, động viên nhau và định ninh trong bụng thế nào cũng được gặp Bác.

Chúng tôi đang leo lên dốc giữa buổi trưa nắng, thì Ban tổ chức Đại hội ra đón. Trong đó có một cụ già mặc bộ quần áo nâu, tay cầm chiếc quạt bằng tàu lá cọ xén gọn.

Ông cụ hỏi:

- Thế nào! Các cô các chú có mệt không?

Cháu Chiên đâu?

Tôi vội nói:

- Thưa Cụ, cháu đây ạ. Tôi trả lời xong thì mới biết là Bác Hồ, tôi sung sướng quá nghẹn ngào ứa nước mắt, muốn chạy òa ra ôm lấy Bác.

Bác bảo chúng tôi:

Trời nóng, đi xa mệt, các cô các chú về nghỉ. Lúc nào Bác đến chơi.

Và ngay chiều hôm ấy, chúng tôi đến gặp Bác. Bác chỉ vào cái chõng tre của Bác và bảo tôi ngồi. Rồi tự tay Bác rót nước bảo chúng tôi uống. Bác hỏi chúng tôi nhiều lắm.

Bác hỏi tình hình đời sống nhân dân, việc học hành của các em thiếu nhi ở vùng tạm chiếm và hỏi thăm các cụ già đã giúp đỡ cán bộ như thế nào...

Rồi Bác hỏi tôi:

- Cháu Chiên hoạt động thế thì ai nuôi, có đi làm không? Khi Bác hỏi tôi câu này giọng Bác lạc hẳn đi, và Bác rơm rớm nước mắt. Vì Bác biết tôi mồ côi, bố mẹ bị chết đói, không ai nuôi.

Tôi nghẹn tắc cổ ấp úng:

- Thưa Bác, ban ngày là của giặc, đêm là của ta, chúng cháu vẫn cày cấy, cháu hoạt động dựa vào dân và dân nuôi ạ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Trước lúc về, Bác dặn đồng chí phụ trách Đại hội phải chăm lo chỗ ăn chỗ ở cho chị em chúng tôi. Bác còn dặn phải chuẩn bị những thứ cần thiết cho chị em như chậu giặt, nhà tắm và các đồ dùng khác.

Ở Đại hội này, tôi báo cáo những việc làm nhỏ bé của mình. Lúc đó chúng tôi hoạt động bí mật và đánh lẻ nên tước được khẩu súng trường nào phải nộp cho bộ đội huyện. Chúng tôi chỉ được dùng dao găm, mã tấu. Tên đồn trưởng đồn An Bồi rất gian ác. Tôi chỉ ao ước có khẩu súng ngắn để giết nó trả thù cho dân.

Báo cáo xong, tôi vừa bước xuống, thì Bác ở ghế Chủ tịch đoàn đi ra. Bác cởi khẩu súng mà Bác đang dùng đưa cho tôi và vui vẻ nói:

Bác thay mặt cho Trung ương Đảng và Chính phủ tặng cháu khẩu súng này.

Tôi sung sướng quá, đỡ lấy khẩu súng trong tay Bác và chỉ nói được một câu:

Vâng ạ.

Từ đó, cứ vào dịp ngày lễ hay Đại hội là tôi lại được gặp Bác.

Có lần tôi được Bác cho ăn cơm cùng với Bác. Bữa ăn của Bác rất giản dị. Một đĩa cá lẹp kho khô, đĩa rau muống luộc, bát nước mắm, và có hôm có thịt. Bác gấp thịt cho tôi, Bác bảo:

Cháu phải ăn nhiều để có sức chiến đấu. Và cứ mỗi lần gặp Bác, Bác dạy bảo và căn dặn tôi nhiều lắm.

Bác hỏi:

- Cháu học lớp mấy?

- Có đọc báo không? Cháu thích đọc những bài gì?

Tôi thưa với Bác:

- Hôm nào cháu đi công tác xa cơ quan thì không đọc được. Khi ở nhà cháu đọc báo đều, cháu rất thích đọc xã luận, và bài viết của đồng chí T.L. Cháu coi những bài đó là phương hướng để rèn luyện và công tác.

Bác rất vui vẻ hỏi tôi: Đồng chí T.L. viết thế có được không? Có rõ không? Cháu phải phân tích và góp ý phê bình báo.

Lần nào gặp tôi, Bác cũng hỏi đến tình hình sức khỏe và công tác. Bác hỏi đến cuộc sống hạnh phúc riêng tư của tôi. Có lần Bác hỏi tôi đã có cháu chưa. Tôi thưa với Bác chưa ạ. Về mặt Bác hơi buồn và nhìn tôi với ánh mắt trù mến, rồi Bác hỏi sang chuyện khác.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Đến đầu năm 1967 tôi sinh cháu gái, tôi viết thư cho Bác, Bác rất vui lòng và hỏi thăm luôn.

Khi cháu được hai tháng, tôi lại có dịp được gặp Bác. Bác hỏi cái đi có ngoan không? Cháu phải giữ gìn sức khỏe và bồi dưỡng cho con. Và ngày gần đây nhất, tôi đến gặp Bác, Bác rất vui thấy tôi khỏe, Bác hỏi:

- Cái đi biết đi chưa? Dạo này cháu ăn mấy bát cơm?

- Thưa Bác ba bát ạ.

Bác vui vẻ nói đùa với các đồng chí Trung ương: Ngày kháng chiến cháu Chiên ăn sáu bát, nhưng chỉ ăn năm còn một bát để phần cho Bác. Các đồng chí Trung ương cười vui vẻ. Riêng tôi nghẹn ngào xúc động, càng thấy quý mến Bác. Bác bận trăm công nghìn việc của Đảng và Nhà nước, nhưng Bác vẫn theo dõi từng bước đi, từng việc làm của tôi. Bác là người ông, người cha rất gần gũi, lo cho chúng tôi từng ly từng tý.

QUANG CẢNH ghi

Theo *Muôn vàn tình thương yêu*
Nhà xuất bản Thanh niên, 1969

NGUYỄN THỊ ĐIỀU

Sở Bưu điện truyền thanh Hà Nội

ĂN CƠM VỚI BÁC

Mỗi chúng tôi khi được cử về dự đại hội, thì một trong những điều mong ước nhất là được gặp Bác. Bởi vì ở trong vùng địch hậu nhiều khi có được một tấm ảnh của Bác thỉnh thoảng ngắm nhìn cũng khó quá. Tôi đang lách người chen vào đám đông thì tự nhiên đã thấy Bác đứng trước mặt. Tất cả chúng tôi vây kín xung quanh Bác. Bác rất khỏe, da Bác hồng hào, Bác đi đôi dép cao su, mặc bộ quần áo ka ki đã bạc màu, không đội mũ, đầu Bác đã lốm đốm tóc bạc. Bác tươi cười rồi hỏi chúng tôi:

- Các cô, các chú đi xa có mệt không?

Chúng tôi trả lời:

- Thưa Bác có mệt nhưng bây giờ trông thấy Bác khỏe, chúng cháu hết mệt rồi ạ.

Bác hỏi tiếp:

- Đi có trở ngại gì không?

- Có ạ, vì phải đi qua nhiều đồn bắt giặc.

Bác lại hỏi:

- Có đói không? Có mang đủ lương thực ăn không?

- Chúng cháu mang đủ lương thực nên không đói ạ.

Bác đi thăm từng nhà ở của các chiến sĩ thi đua. Vừa đi Bác vừa nói: Ai là người chiến đấu dũng cảm Bác sẽ đến trước. Tất cả chạy ùa theo Bác, ai cũng mong được Bác vào thăm chỗ mình trước. Đầu tiên Bác đến thăm khu nhà ở của các chiến sĩ thi đua quân đội. Đi thăm xong khu nhà ở của các chiến sĩ quân đội, Bác nói thứ hai là Bác sẽ thăm khu nhà phụ nữ vì hiếm hoi, rồi Bác đến thăm anh em chiến sĩ thi đua người dân tộc.

Thăm xong, Bác ra một bãi cỏ nói chuyện với các chiến sĩ thi đua. Hôm đó mát trời chúng tôi lại vây xung quanh Bác – Bác nói:

- Các cô các chú đã chiến đấu dũng cảm ở địa phương mình thì lên

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

đây có trách nhiệm đóng góp vào đại hội. Khiêm tốn học tập giúp đỡ lẫn nhau.

Trong khi Bác nói chuyện với chúng tôi, Bác đã dặn một đồng chí theo dõi máy bay. Bỗng có tiếng keng báo động, tất cả chúng tôi vội vàng chạy ra hầm trú ẩn. Bác ra từng nơi để kiểm tra. Có anh mặc quần áo trắng không nhảy xuống hầm. Thấy thế Bác hỏi:

- Có phải sợ bắn không?

Báo động xong, Bác lại tiếp tục nói chuyện với chúng tôi.

Bác nhắc nhở phải luôn luôn quân sự hóa cho gọn gàng. Chiều ngày hôm đó Đại hội khai mạc, Bác lại đến dự, và suốt cả trong thời gian Đại hội Bác đều nghe từng báo cáo điển hình, sau mỗi báo cáo, Bác lại tóm tắt thành tích của từng người.

Sáng hôm đó trước khi Đại hội nghỉ, Bác bảo sẽ mời một số các cô, các chú lên ăn cơm với Bác. Trưa hôm sau tôi được Bác gọi lên ăn cơm, cùng với anh Ngô Gia Khảm, anh La Văn Cầu, anh Trịnh Xuân Bái. Bữa cơm hôm ấy đã được dọn sẵn trên một cái bàn ghép bằng nửa ở nhà khách của Bác. Bác đi một lượt xung quanh bàn ăn, rồi Bác so cho chúng tôi mỗi người một đôi dũa. Bác ngồi vào mâm cơm và bảo chúng tôi: “Ai thích ăn thứ gì thì cứ tự nhiên” Trong lúc ăn cơm Bác không nói chuyện. Ăn cơm xong Bác thân mật hỏi chuyện từng chiến sĩ. Bác hỏi anh La Văn Cầu, anh Ngô Gia Khảm rồi Bác hỏi đến tôi.

Trong khi cháu làm giao thông viên, cháu nghĩ như thế nào để hoàn thành tốt nhiệm vụ?

Tôi trả lời:

- Thưa Bác trước đây nhà cháu nghèo, gia đình cháu và làng xóm đều rất khổ, cháu không bao giờ được ăn no và không khi nào có quần áo lành vì Tây nó đốt phá chiếm đoạt hết. Bây giờ làm những việc này là để đánh Tây, nên cháu xung phong làm. Bác lại hỏi:

- Cháu có sợ chết không?

- Thưa không – chết mà làm tròn được nhiệm vụ thì cháu không sợ.

Sau Đại hội về, tôi luôn nghĩ đến những lời căn dặn của Bác. Bữa cơm ăn với Bác là những kỷ niệm vinh dự sâu sắc nhất trong đời tôi. Không bao giờ tôi quên được. Tôi mãi mãi còn nhớ rành rọt những câu Bác nói.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Sau đó tôi lại tiếp tục làm giao thông viên trong vùng địch hậu. Tình hình ngày càng gay go hơn. Địch bị thất bại nhiều nên chúng càng giữ nhiều âm mưu, thủ đoạn càn quét, chiếm đóng vùng địch hậu. Nhiệm vụ của tôi rất khó khăn và nguy hiểm. Nhiều công văn tài liệu hỏa tốc đòi hỏi phải chuyển thật nhanh, thật chính xác. Bản thân tôi bị địch bắt và tra tấn nhiều lần nên sức khỏe giảm sút hẳn. Nhưng nghĩ đến lần được gặp Bác thì bỗng nhiên trong người tôi lại có một sức mạnh mới, một lòng tin tuyệt đối vào Đảng, vào Bác, tin vào cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi. Việc gì khó đến đâu, nguy hiểm đến mấy tôi cũng quyết làm bằng được.

Con đường tôi phụ trách chạy công văn thường phải qua tới 25 đồn bốt địch, nhưng lần nào tôi cũng tìm cách đi lọt. Một hôm có một công văn hỏa tốc của trung đoàn 42 gửi tới đại đội 77 để chuẩn bị chiến đấu, lệnh trên là 9 giờ ngày hôm sau công văn này phải đến được đại đội 77, nhưng nếu tính đi theo đường quy định thì phải mất ba ngày. Đường đi lúc này cũng rất gay go, một số chị em được giao nhiệm vụ nhưng do bị địch kiểm soát ngặt quá không thể nào đi được. Càng để chậm, càng lỡ việc. Một số đồng chí không tin là đưa được công văn kịp thời hạn. Trước tình hình ấy ai cũng lo lắng, không biết giải quyết bằng cách nào. Chẳng lẽ chịu bó tay. Tôi xung phong nhận công văn và hứa với các đồng chí trong trạm sẽ chuyển công văn này đến trước 9 giờ ngày hôm sau. Lúc bảy giờ chỉ còn cách là đi ô tô hàng, nhưng đi ô tô hàng thì dễ bị lộ, tôi nghĩ ra cách ăn mặc như một cô gái bình thường ở phố: áo dài, quần lụa, thắt ruột tượng màu xanh. May quá tôi lại nhớ được tên thằng đội Kinh ở bốt Bản trên con đường tôi phải đi tới. Tôi biết là sắp có chuyến ô tô chở vợ con lính nguy từ Phù Cừ đến Bản. Khi xe chạy qua tôi giơ tay vẫy, xe dừng lại. Tôi nói tôi là con ông đội Kinh, xin đi nhờ về bốt Bản, chúng không nghi ngờ gì và cho tôi lên xe. Lúc đến Bản xe dừng lại cho một số người xuống. Lợi dụng lúc lộn xộn tôi đi thẳng về phố Nối và giao được công văn trước 9 giờ. Trong một số trường hợp khó khăn thử thách khác khi làm nhiệm vụ chuyển công văn hỏa tốc và đưa đón cán bộ, nhờ có hình ảnh và những lời dạy bảo của Bác luôn luôn ở trong tâm trí tôi, nhờ có lòng tin mãnh liệt ở cách mạng, tôi đều giữ được bình tĩnh và tìm ra cách giải quyết.

ĐỖ QUANG VẬN ghi

Theo báo *Văn nghệ* số 319, ngày 21-11-1969

NGUYỄN THỊ KHƯƠNG
Dân tộc Mường –
Anh hùng lao động

NIỀM VINH DỰ LỚN NHẤT

Tôi lớn lên ở xã Thịnh Lang (tỉnh Hòa Bình), ven sông Đà. Đất đai ở đây màu mỡ nhưng là đất của lang, đạo. Cha mẹ tôi rất nghèo, chuyên đi kiếm củi, kiếm măng đem bán, vợ được ít ruộng thì thu hoạch về chẳng đủ nộp thuế nộp sưu. Năm mười bảy tuổi, tôi mồ côi cả cha lẫn mẹ, mấy chị em dùm bọc nuôi nhau. Khi các em tôi tự lập được, tôi đi lấy chồng để có nơi nương tựa. Nhưng như chết đuối vợ phải bọ, nhà chồng tôi cũng rất nghèo, có ít ruộng phải cặm bán dần, cuối cùng lại phải sống bằng kiếm củi, kiếm măng. Trước cảnh sưu cao thuế nặng, nợ nần năm này chồng năm khác, lãi mẹ công lãi con, tôi thấy phải tìm cách kiếm tiền chuộc lại số ruộng của ông cha khai phá. Nhà nông phải có ruộng thì mới hết nợ, hết khổ. Tôi thất lưng buộc bụng, tần tảo kiếm rau, củ rừng, nuôi mấy con lợn. Người khổ nghèo, lợn cũng chậm lớn, hai năm sau mới đem bán được, vừa đủ số tiền chuộc lại ruộng. May mắn làm sao năm ấy lúa to bông, ngô to bắp, thu hoạch về đầy sàn trên sàn dưới. Cả nhà những tưởng bắt đầu được sống một cuộc đời ấm no hạnh phúc. Nào ngờ vừa lúc đó có con nước, cá vật dề, bố chồng tôi đi đánh cá xẩy chân bị chết đuối. Bọn chủ nợ làng trên xóm dưới kéo về đầy nhà, đứa nào cũng hót lên những khoản nợ rất lớn. Có nhiều đứa, bố chồng tôi đã trả đủ nợ, nhưng lợi dụng lúc giậu đổ bìm leo, chúng vẫn đến đòi lần nữa. Vợ chồng tôi chưa kịp giải bày, chúng đã tranh nhau vào cướp, đứa lấy thóc, kẻ đoạt ngô. Có đứa lúc đầu chỉ đập lấy lúa đầu bông, về sau vợ cả rơm. Vợ chồng tôi thấp cổ bé họng chỉ còn biết khóc và kêu trời.

Mãi đến khi Cách mạng tháng Tám thành công, chúng tôi mới được mở mày mở mặt. Nhưng chẳng được bao lâu, năm 1947, Pháp lại nhảy dù chiếm đóng Hòa Bình. Bọn tay sai lại có cơ hội trả thù cách mạng, tăng cường đàn áp, nhúng nhieu. Thực dân Pháp đã biến Thịnh Lang thành một làng tề, bắt đàn ông phải làm dân vệ, lập chòi canh chống lại kháng chiến. Chồng tôi cũng bị giặc bắt đi làm dân vệ nhưng đã bị

mật tham gia kháng chiến, trừ gian, diệt tề.

Tôi chú ý theo dõi những việc làm bí mật của chồng tôi. Lúc đầu, tôi rất lo sợ, rồi cũng nhờ biết những việc làm ấy mà tôi dần dần giác ngộ, ý thức cách mạng dần dần sáng ra. Tôi thấy mình cũng cần phải làm gì để đóng góp cho kháng chiến. Nhưng làm gì bây giờ? Thật là khó! Hoạt động du kích như chồng tôi thì thú thực tôi không có khả năng. Qua nhiều đêm suy nghĩ, tôi thấy mình giữ bí mật được cho chồng và săn sóc giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho chồng hoạt động cũng là góp sức đánh Tây.

Hòa Bình được giải phóng, chồng tôi đi thoát ly, tôi có thêm ruộng, thêm trâu, mọi nợ nần được xóa hết. Được học tập chính sách, tôi tham gia tổ đổi công và tích cực phát triển sản xuất. Nhờ dám nghĩ dám làm, tôi đã cố gắng tìm tòi cải tiến kỹ thuật, làm được một số việc mà quê tôi chưa ai làm như dùng phân bắc; trồng sắn, trồng khoai theo lối cải tiến... Việc làm của tôi có kết quả tốt, được nhiều người nhiều nơi làm theo và được trên chú ý diu dắt.

Tại Đại hội Anh hùng Chiến sĩ thi đua toàn miền Bắc năm 1958, tôi được bầu là Anh hùng lao động, được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng nhất và vinh dự được gặp Bác Hồ ở Đại hội. Hôm ấy, Bác đến, cả hội trường rộn lên vì vui mừng rồi lặng đi trong xúc động. Tôi không biết dùng lời nào để nói hết được tình cảm của tôi đối với Bác lúc ấy. Thấy Bác hồng hào, khỏe mạnh, tôi mừng lắm. Giờ giải lao, đôi chân tôi như cái máy tự động đi lại chỗ bậc lên xuống, óc thầm nghĩ cứ đón Bác ở đây thế nào cũng được gặp. Quả nhiên, giây phút thiêng liêng ấy đã đến, đôi dép cao su của Bác đang nhẹ nhàng bước xuống gần tôi. Trống ngực tôi đập thành thành, người bàng hoàng hồi hộp. Tôi cúi mặt cố giấu không cho Bác nhìn thấy giọt nước mắt sung sướng cứ tự nhiên trào ra. Bác đã nhìn thấy tôi. Tôi nghe rất rõ tiếng Bác gọi: "A cô Khương" rồi Bác chia tay cho tôi bắt và bảo tôi đi uống nước. Hai Bác cháu ngồi cùng bàn ăn chuối, uống nước. Bác hỏi chuyện:

- Cô có khỏe không?
- Dạ thưa Bác, cháu khỏe lắm ạ.
- Cô có mấy cháu rồi? Các cháu có ngoan không?
- Dạ thưa Bác, cháu có một cháu. Nó rất ngoan ạ.

Bác căn dặn:

Xã của cô khá lắm. Cô về cố gắng cùng các đồng chí ở xã đẩy phong trào hợp tác đã tốt rồi thì tốt hơn nữa. Các cô các chú được bầu là anh hùng, chiến sĩ phải phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu, không được tự kiêu, tự mãn. Nói phải làm và làm phải nói như cô là rất tốt. Nói không làm là nói suông, làm không nói là tự bó mình lại, làm thay quần chúng, không phát huy được vai trò đầu tàu.

Sau hội nghị, Bác chụp ảnh chung với các anh hùng chiến sĩ. Tôi cố len lại gần Bác. Bác nhìn thấy, chia tay vậy: - “Còn cô Khương nữa, lại gần đây!” Tôi len tới. Bác xoa đầu và cho tôi ngồi cạnh Bác. Chụp ảnh xong, Bác cho tất cả chúng tôi về nơi Bác ở dự liên hoan. Bác hỏi tôi:

- Cô ở Hòa Bình về đây dự hội nghị có vui không? Về, rồi cô định thực hiện thế nào?

- Dạ thưa Bác, cháu vui và phấn khởi lắm, lòng dạ sáng ra nhiều, nhưng nhiều cái hay cái tốt quá, cháu không tiếp thu được hết, chỉ nhớ những cái địa phương cháu có thể vận dụng được thôi, như: ngâm giống ba sôi hai lạnh và làm xe giải phóng đôi vai...

Bác gật đầu, cười, nói:

- Cô cứ làm được từng ấy việc là tốt rồi.

Tôi ngồi ngắm nhìn mái tóc bạc phơ của Bác, kẹo bánh trước mặt còn nguyên không ăn cũng thấy ngon rồi. Thấy tôi không ăn, Bác đến gần, hỏi:

- Sao cô Khương không ăn bánh kẹo?

- Dạ thưa Bác, cháu vui mừng quá...

Bác nói:

- Cô ăn đi, và có cháu nhỏ, lấy phần về cho cháu.

Bác bảo tôi đưa khăn tay, Bác trút hai đĩa kẹo đây, gói cẩn thận rồi đưa cho tôi:

- Cô đem về cho cháu, quà của Bác đây.

Ra về, tôi chỉ muốn đi nhanh đem gói quà của Bác cho đứa con đầu lòng ở nhà. Anh em đi cùng thấy tôi có hân hạnh được Bác cho quà, ai cũng vui mừng và như xen lẫn cả sự suy tị, đòi tôi chia cho, dù một cái thôi cũng được, để về làm quà. Tôi nghĩ niềm sung sướng chia cho một trăm người thành một trăm niềm sung sướng nên đã chia cho mỗi người vài cái. Chiếc kẹo của Bác đã thành món quà quý nhất đem về

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

quê hương, ai cũng nâng niu và vô cùng sung sướng. Có người nhảy tung tăng hệt như ngày thơ bé sung sướng mỗi khi nhận quà mẹ đi chợ về. Còn một ít, tôi gói kỹ đem về cho cháu. Thấy tôi đi lâu, con tôi vừa mừng vừa hờn giận, quay mặt đi khóc dỗi không cho tôi bế. Tôi nựng cháu: “Con ngoan của mẹ khéo giận mẹ thế! Mẹ thương, mẹ nhớ con ngoan, con quý. Bác Hồ gửi kẹo cho con đây này!”

Đôi mắt cháu giương lên tròn xoe, vừa nũng nịu, vừa hớn hờ vui mừng. Tôi đoán nó vui mừng vì lâu ngày gặp lại tôi và vui mừng vì được Bác Hồ cho kẹo. Nó ăn một chiếc còn để dành, gặp ai nó cũng khoe Bác Hồ cho kẹo, nhất là gặp bọn trẻ, nó tỏ ra rất hãnh diện, nói: “Tớ ngoan mới được Bác Hồ cho kẹo đây này!”

Cho tới nay, tôi đã có vinh dự được gặp Bác nhiều lần và mỗi lần gặp Bác, tôi lại có cảm tưởng như lại được uống trăm liều thuốc bổ, tinh thần phấn chấn, thêm sức vượt qua nhiều khó khăn và đảm nhiệm nhiều công tác.

Giờ đây, gia đình tôi rất neo đơn, chồng đi thoát ly, nhà có ba cháu nhỏ, nhiều lúc tôi bận rộn vì việc công và việc nhà. Đôi lúc, tôi cũng thấy mệt mỏi, muốn giữ cháu lớn ở nhà giúp việc, không cho nó đi học nữa và muốn giảm bớt công tác. Nhưng những lúc ấy lời Bác lại vang vẳng bên tai: “Cô phải phát huy vai trò đầu tàu và cùng các đồng chí ở địa phương làm cho phong trào hợp tác đã khá rồi phải khá hơn nữa..” tôi bỗng hổ thẹn về những ý nghĩ sai trái của mình, và tự hứa sẽ không bao giờ xử sự như thế nữa.

HẢI THOẠI ghi

*Theo Một lòng theo Bác –
Nhà xuất bản Văn học, 1967*

SỐNG TRONG MUÔN VÀN TÌNH THƯƠNG CỦA BÁC

Thoát khỏi cảnh ngục tù tăm tối, dã man của bọn đế quốc Mỹ, tôi được đưa ra miền Bắc chữa bệnh. Từ những ngày đầu tháng 11 năm 1958, tôi nằm điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt – Xô. Đã mấy lần Bác vào bệnh viện thăm mà tôi cứ mê man, không hay biết gì cả, lúc tỉnh dậy có chị thương tôi quá, không giấu nổi vui mừng, luyến tiếc, bèn kể lại là Bác đến thăm tôi. Thế là tôi khóc òa như một đứa trẻ thơ xa mẹ. Một hôm, tôi vừa mở mắt ra, nhìn thấy một bác sĩ già khoác chiếc áo burlu trắng đứng cạnh giường đang nhìn tôi âu yếm, với nụ cười hiền hậu. Sau giây phút ngỡ ngàng tôi nhận ra Bác, tôi nắm chặt bàn tay Bác và khóc nức lên. Đúng Bác Hồ rồi. Người mà các cô, các chú ở trong tù và bà con ở miền Nam hằng ước mơ được gặp. Bác cúi hôn trán tôi. Tôi khóc to hơn và gọi: “Bác ơi, các cô, các chú trong tù và đồng bào miền Nam mong nhớ Bác lắm!” Tôi ngất lịm đi. Lúc tỉnh dậy, các chị kể lại là nhìn thấy tôi trong cơn mê sáng, Bác không cầm được nước mắt. Đó là buổi tối ngày 14-11-1958.

Thế là ước mơ được gặp Bác của tôi đã thành sự thật. Ước mơ đó tôi đã ấp ủ từ ngày má tôi thường gọi tôi là “bé Nhâm”. Hồi ấy, tôi ở đội thiếu nhi cứu nước. Tôi mơ ước được gặp Bác Hồ như bạn tôi là Kim Phú được dâng hoa lên Bác ngày 2-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội. Bạn Phú về quê kể lại cho tôi nghe chuyện Bác Hồ, người ông yêu quý của các cháu thiếu niên nhi đồng. Từ đó, tôi luôn luôn có cảm giác Bác Hồ là ông mình.

Được sự quan tâm săn sóc rất mực tận tình của Bác, của Đảng, với tình thương yêu ruột thịt không bờ bến của đồng bào miền Bắc, sức khỏe tôi ngày một phục hồi. Tôi được đưa về nghỉ dưỡng sức ở một nơi yên tĩnh. Tôi thường được Bác gọi vào nơi Bác ở. Lòng tôi xúc động quá, nước mắt cứ trào ra.

Bác hỏi về quê quán và bệnh tình của tôi. Bác hỏi thăm sức khỏe các

¹ Tức Trần Thị Lý.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

cô chú, anh chị cùng ở nơi an dưỡng với tôi. Tôi kể Bác nghe tình hình đời sống và đấu tranh của chị em phụ nữ miền Nam. Bác cầm tay tôi và nhẹ nhàng xoa bóp vết sẹo. Bàn tay Bác rung rung. Tôi nhìn Bác, định giấu không kể lại cảnh tra tấn dã man này, sợ Bác xúc động.

Đột nhiên Bác hỏi:

- Chúng nó xâu tay cháu với bao nhiêu người khác?

Tôi giật mình: - Sao Bác biết ạ?

Rồi tôi dè dặt thưa:

- Dạ hơn bốn mươi chú...

Thấy tôi ngập ngừng Bác lại nhắc:

- Cháu kể tiếp đi.

Tôi trầm nghĩ: không thể giấu Bác được, tôi thưa:

- Sau những trận đòn tra tấn dữ dội, các chú chân bị cùm, tay bị xâu dây thép cùng với cháu, độ ít ngày sau lên cơn co giật rồi chết dần, chết mòn... Chỉ còn lại một mình cháu. Cháu cũng không hiểu tại sao cháu lại không chết.

Bác bảo: - Khi trong người cháu có một ý chí mãnh liệt thì khó chết lắm...

Nói xong, Bác âu yếm xoa đầu tôi, vuốt nhẹ mái tóc tôi và Bác cũng biết ngay trên đỉnh đầu tôi có một vết thương do lũ giặc tàn nhẫn ném chai vào, bây giờ có một vết lõm thường đau buốt.

Tôi kể cho Bác nghe về tội ác đẫm máu của bọn Mỹ – ngụy trả thù những người tham gia kháng chiến cũ ở miền Nam, bọn phản nước hại dân trong mấy năm qua, đã gây biết bao đau thương cực khổ cho đồng bào, đồng chí ở quê hương. Tôi kể chuyện đấu tranh với bọn ác ôn khét tiếng gian ác ở trong nhà tù... Bác chăm chú nghe rồi triu mến hỏi:

- Tại sao cháu bị chúng tra tấn dã man mà cháu không cung khai?

Tôi nâng tay Bác lên hôn và nói qua nước mắt:

- Vì cháu mong muốn được gặp Bác. Cháu nghĩ là nếu cháu khai thì sẽ mất hết tình thương của cách mạng, của Bác và của các chú, các cô đã đùm bọc cháu, dạy dỗ cháu lúc cháu ở trong tù. Cháu khai thì cháu có tội với đồng bào. Lúc nào cháu cũng thấy hình ảnh Bác ở trước mặt cháu. Có lúc cháu nằm mơ thấy Bác đứng hai tay chống nạnh trước quân thù, bọn chúng nhìn Bác hoảng sợ chạy biến hết và cháu được tự

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

do, sung sướng... Có lúc cháu mơ thấy Bác lấy khăn chấm nước mắt khi Bác nhìn cảnh tra tấn cực kỳ tàn ác của giặc Mỹ và tay sai đối với chúng cháu...

Nói đến đây, tôi úp mặt trong lòng bàn tay Bác, tôi khóc như một em bé. Bác nâng nhẹ đầu tôi lên. Bác rơm rớm nước mắt nói: “Nghĩ đến cháu, mọi người đều cảm thù sâu sắc bọn Mỹ – ngụy ở miền Nam”

Bây giờ được thực sự ngồi bên Bác, càng nhìn Bác tôi càng nhớ tới các đồng chí ở trong Nam, luôn luôn hướng về Bác để có thêm sức mạnh chiến đấu và chiến thắng. Biết bao nhiêu đồng chí bị tù đày, tra tấn, biết bao cán bộ hoạt động trên khắp miền Nam và chưa một lần được gặp Bác. Tôi có niềm vinh dự lớn hôm nay là do bao xương máu của đồng bào miền Nam đã đổ xuống trên mảnh đất thành đồng. Bác kể cho tôi nghe những mẩu chuyện lúc Bác hoạt động ở nước ngoài, những mẩu chuyện trong thời kỳ kháng chiến để động viên, cổ vũ tôi cũng như phụ nữ, thanh niên miền Nam dù hy sinh gian khổ đến mấy cũng luôn luôn phát huy truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc ta quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ và bè lũ tay sai. Bác căn dặn tôi phải luôn vui vẻ, lạc quan để chiến thắng bệnh tật.

Có lần, tôi nhìn cái sẹo ở cổ chân phải của Bác. Tôi hỏi: _ Thưa Bác! Sao chân Bác có cái sẹo to như thế ạ?

Bác cho biết hồi ấy chân Bác bị bọn Tưởng xiềng, lở loét thành sẹo.

Tôi hình dung lúc Bác bị tù đày, cảnh gian khổ của Bác đã trải qua, lòng tôi vô cùng xúc động và thấy mình có thêm sức mạnh lạ thường.

Tôi thường được các chú dặn: Hễ gặp Bác thì kể cho Bác nghe những chuyện vui, đừng kể những chuyện đau thương làm Bác xúc động. Nhưng tôi không tài nào giấu Bác được điều gì. Bác hỏi tỉ mỉ về tình hình gia đình, quê hương tôi. Bác biết là tôi ra miền Bắc chữa bệnh xa mẹ, người mẹ đã chịu nhiều đau khổ, đang khao khát mãnh liệt được có ngày gặp lại con gái thân yêu, và xa bà con ruột thịt, xóm làng. Có lúc Bác thấy tôi ngồi thẫn thờ, dường như suy nghĩ điều gì, Bác liền hỏi:

- Sao cháu lại buồn, cháu nhớ mẹ à?

Và thường những lúc tôi khỏe là Bác cho gọi vào thăm Bác. Được về với Bác, tôi tưởng được về với người cha yêu quý nhất, như được sống với gia đình thân thương nhất. Mỗi lần vào thăm Bác là mỗi lần tôi

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

lớn lên, khỏe thêm nhiều.

Bác hỏi chuyện về chị Trần Thị Vân, rất thân thiết với tôi. Trước đây, có nhiều tin là chị Vân đã hy sinh sau khi bị địch tra tấn dã dội. Nhưng thật ra, chị đã vượt qua mọi thử thách ác liệt, bám chắc lấy cuộc sống cho đến ngày trở về với phong trào. Tôi kể cho Bác biết chị Vân đã bị địch bắt cùng với đứa cháu gái. Bọn chúng chưa nhận được ai là Trần Thị Vân trong hai người. Thế là cô cháu gái nhận mình là Vân. Địch giết người cháu gái và chị Vân đã thoát khỏi bàn tay dẫm máu của chúng. Nghe tôi kể, Bác xúc động nói:

Các cháu thật anh hùng. Phụ nữ miền Nam rất anh hùng.

Sau này chị Vân được ra thăm miền Bắc và ở lại chữa bệnh. Chị đã được gặp Bác Hồ trong niềm vui sướng vô biên.

Bác biết tôi cố gắng đi học văn hóa, nhưng còn kém môn văn. Nhiều lần vào thăm Bác, Bác dặn:

- Cháu kém văn thì phải chăm xem sách, đọc báo, đọc xã luận, nghe các chú nói chuyện. Đọc báo có đoạn nào hay thì đánh dấu vòng lại. Lúc khác cần, đọc lại. Đó là một cách học, học từ từ, kiên nhẫn.

Bác bảo tôi tập viết thư, viết cho Bác. Một lần đi điều trị ở nước ngoài, tôi nhận lá thư đầy tình nghĩa của Bác và tôi trân trọng viết thư về thăm Bác. Tôi chỉ viết được mấy dòng ngắn ngủi: “Thưa Bác, hiện nay cháu đang điều trị. Sức khỏe cháu tốt. Các bác sĩ chuẩn bị mổ vết thương cho cháu. Nghe lời Bác dặn, cháu yên tâm chữa bệnh. Bác đừng lo cho cháu...” Tôi moi óc không biết viết thêm gì nữa cho Bác vui. Các chú cười: “Sao viết ngắn thế?”

Khi về nước, được đến thăm Bác, Bác khen động viên:

- Cháu viết văn chương không lòng thông. Ngắn gọn thế là tốt.

Bác nghe các chú bảo là từ lớp hai tôi đã cố gắng khắc phục khó khăn về bệnh tật học bổ túc văn hóa hết lớp tám, Bác mừng lắm. Nhưng Bác khuyên tôi là không nên học nhiều trong lúc sức khỏe chưa bảo đảm. Bác bảo: Phải nghe lời bác sĩ, chữa lành bệnh rồi hãy học. Cháu không sợ lạc hậu đâu, miễn là ta sẵn có tinh thần...

Bác luôn luôn nhắc nhở, ân cần căn dặn tôi nhiều điều quý báu. Tôi ghi lòng tạc dạ đời đời.

Những lần vào thăm Bác, Bác thường cho tôi ăn cháo đậu xanh, vì

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

tôi chưa được ăn cơm. Lần nào Bác cũng thấy tôi ăn ít quá. Bác nhìn tôi đầy lo lắng, thương xót, rồi Bác dạy:

- Cháu ăn ít lắm, phải gắng ăn nhiều hơn. Cháu còn xanh quá, cháu cố gắng ăn nhiều cho chóng khỏe!

Những bữa cơm của Bác thật thanh đạm, giản dị như bữa cơm của bao gia đình chúng ta. Có hôm trong bữa ăn, Bác hỏi tôi:

- Cháu ở Quảng Nam có ăn thứ bánh tráng, một cái nướng, một cái ướt đập lại, cuốn với cá trích, rau muống rồi chấm với nước mắm không?

Tôi ngạc nhiên hỏi Bác:

- Thưa Bác, sao Bác biết ạ?

Bác bảo là ngày trước Bác ở Huế, Bác có vào Quảng Nam và Bác thích ăn món bánh ấy.

Nhiều lần Bác dắt tôi đi dạo chơi trong vườn Phủ Chủ tịch cho tinh thần được thoải mái. Bác không đưa tôi đi trên những con đường sỏi vì Bác biết chân tôi giẫm lên sỏi thì ảnh hưởng đến vết thương trên đầu. Bác chỉ cho tôi những cây dứa, cây bưởi, cây cam Bác trồng. Bác thường hái hoa hồng cho tôi, có lúc một bông, có lúc ba bông, bốn bông. Những lúc Bác đi dạo trong vườn hoa, nhìn dáng Bác hiền từ, bước đi của Bác ung dung đẹp như ông tiên trong truyện cổ tích mà lúc bé tôi rất đổi kính yêu. Bác dắt tôi đến xem ao cá. Có lần thả mồi cho cá ăn, Bác hút gần hết thuốc, Bác dụi tàn đi và ném xuống ao, cá liền đớp đoạn thuốc còn lại của Bác. Bác cười vui “Bác hút thuốc lá, cá của Bác cũng biết hút”

Tôi thường đeo một sợi dây chuyền giấu kín vào trong cổ áo. Bác để ý thấy.

Các chú cũng xem sợi dây chuyền tôi đeo. Đó là sợi dây chuyền của người yêu tôi đang công tác ở trong Nam vừa gửi ra cho tôi. Tôi thưa với Bác là tôi đã viết thư về nhắn với người yêu nhiều lần rằng: “Anh hãy quên Lý đi vì thân thể Lý bị tàn phế rồi. Anh nên xây dựng gia đình với người khác để đảm bảo hạnh phúc...” Nhưng anh ấy vẫn đợi chờ.

Bác biết được chuyện này và Bác rất vui. Bác thường dạy tôi rằng: “Ăn ở phải có tình, tình nhà, nghĩa nước, tình thương yêu giai cấp. Phải có tấm lòng chung thủy”.

Một hôm Bác nghe tin người yêu của tôi đã ra miền Bắc, Bác tặng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

cho tôi hai trái táo để mang về cho người yêu một trái. Có lần bác sĩ thấy bệnh tình của tôi kéo dài do vết thương ở bụng vẫn thường rỉ máu và cho biết nếu mổ cắt dạ con đi thì đỡ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tôi cũng muốn mổ cho đỡ khổ, nhưng Bác nghe vậy Bác cứ bần khoản mãi vì Bác nghĩ đến tương lai hạnh phúc của đời tôi.

Tình thương của Bác đối với tôi thật không bờ bến. Tôi hiểu Bác dành tình thương đó không chỉ cho riêng tôi mà cho toàn thể phụ nữ, thanh niên và đồng bào miền Nam gian khổ đi trước về sau.

Tôi còn nhớ một chiều xuân 1968, tôi lại được vào thăm Bác. Các chú cho tôi đến trước giờ hẹn. Bác đang làm việc trên chiếc nhà đơn sơ. Tôi rón rén vào đứng sau lưng Bác, Bác đã biết, nhưng không quay lại. Bác bảo: - Lý đó à? Cháu chờ Bác làm việc xong, một tí thôi!

Tôi thưa với Bác: Thưa Bác, Bác làm việc nhiều quá. Tuổi Bác ngày càng cao, Bác giữ gìn sức khỏe để vào thăm đồng bào miền Nam..

Bác xúc động nói: Bác phải làm việc nhiều thì miền Nam mau thống nhất, Bác sẽ vui nhiều, khỏe nhiều. Tôi ứa hai hàng nước mắt và thần thờ ngồi nhìn Bác làm việc, lòng ghen ngào, không dám nói thêm với Bác một lời. Ôi, từng giờ, từng phút Bác lo cho miền Nam.

ĐINH CHƯƠNG ghi

Theo báo *Văn nghệ*
số 603, ngày 17-5-1975

NGUYỄN THỊ KIM HUẾ

Anh hùng ngành Giao thông vận tải

VINH DỰ LỚN NHẤT ĐỜI TÔI

Một buổi chiều cuối tháng 11-1966, sau khi học xong lớp quân sự do Trung ương Đoàn Thanh niên triệu tập, các đồng chí ở nhà trường cho biết tôi sẽ được đi thăm Trung ương. Vừa ăn cơm tối xong, chú Phan Trọng Tuệ và chú Vũ Quang đến dẫn tôi lên xe về Hà Nội. Đến Bộ Giao thông vận tải, các chú cho biết tối nay tôi sẽ được vào thăm Bác.

Từ khi biết tin được đi thăm Trung ương tôi chưa hình dung ra sẽ đến đâu, thăm những ai. Giờ đây biết tin sẽ được vào thăm Bác, tôi bàng hoàng sung sướng. Một người con gái nghèo khổ, sinh trưởng ở một miền quê xa xôi, được Đảng và Đoàn dìu dắt dạy dỗ, giờ đây lại sắp sửa được gặp Bác Hồ, vinh dự lớn lao ấy quả chưa bao giờ tôi dám nghĩ đến.

Xe từ từ tiến vào cổng Phủ Chủ tịch. Các đồng chí phụ trách dẫn chúng tôi đến một cái phòng nhỏ xinh xắn bày biện trang nhã, đẹp mắt. Chúng tôi ngồi đợi vài phút thì Bác đến. Từ xa Bác đã giơ tay vẫy chào chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều đứng dậy chào Bác. Bác ngồi xuống chiếc ghế cạnh tôi và bảo mọi người cùng ngồi. Tất cả đã ngồi vào ghế, riêng tôi cứ đứng sững bên cạnh Bác.

Sau giây phút xúc động tôi trấn tĩnh lại và ngắm Bác. Bác mặc bộ quần áo bà ba màu gụ, bên ngoài khoác chiếc áo đại cán bằng vải ka ki, chân Bác đi dép cao su, tóc Bác bạc phơ nhưng nước da hồng hào khỏe mạnh, đôi mắt trong sáng hiền từ.

Giữa lúc tôi đang tận hưởng niềm vinh dự lớn lao nhất đời tôi thì bỗng Bác quay lại bảo tôi ngồi xuống và với một giọng thân thiết, Bác nói:

- Cháu Huế nên mặc thêm áo vào kẻo lạnh, mặc thế này chịu sao nổi cái rét Hà Nội.

Nghe Bác nói tôi mới sực nhớ ra mình chỉ mặc một bộ quần áo thanh niên xung phong, chiếc áo lại hơi ngắn và đã bạc màu vì mưa nắng. Như đứa cháu nhỏ trước người ông hiền hậu, tôi vẫn đứng nguyên chỗ cũ và thưa với Bác:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Thưa Bác, cháu còn trẻ, khỏe, mặc thế này cũng thấy ấm. Cháu chỉ sợ Bác lạnh.

Bác vui vẻ nói với tôi và mọi người:

- Bác mặc đủ ấm rồi đấy chứ.

Vừa nói, Bác vừa vén chiếc áo bà ba lên, tôi thấy bên trong một chiếc áo trấn thủ bộ đội đã sờn vài chỗ. Không nén nổi xúc động, nước mắt tôi trào ra ràn rụa vì tôi không tưởng tượng nổi một vị Chủ tịch nước đã hiến dâng trọn vẹn cả cuộc đời cho hạnh phúc của hàng triệu người mà bản thân mình thì lại ăn mặc giản dị đến thế, ngay cả trong những ngày giá rét này.

Thấy tôi khóc, Bác trao chiếc khăn cho tôi và một lần nữa Bác bảo tôi ngồi xuống. Vâng lời Bác, tôi nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế cạnh Bác. Hướng về phía các anh trong đoàn, Bác hỏi:

- Cháu Huế và các chú đến thăm Bác và có gì nữa không? Chú Phan Trọng Tuệ thưa với Bác là đến thăm và báo cáo tình hình Quảng Bình với Bác. Bác nói:

Báo cáo bây giờ thì chưa cần, Bác sẽ xem sau cũng được. Bây giờ để cháu Huế kể chuyện Quảng Bình cho Bác nghe.

Nghe Bác nói vậy tôi dậm ra luống cuống. Quảng Bình đang ngày đêm gian khổ, chiến đấu dũng cảm ngoan cường chống lại mọi bước leo thang tội ác của đế quốc Mỹ. Ở đó có biết bao chiến sĩ, đồng bào đang thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác, đang làm nên những sự tích anh hùng. Trước lòng quan tâm của Bác làm sao mình có thể nói lên một cách đầy đủ cuộc chiến đấu vô cùng anh dũng, mưu trí của quê hương đang ngày đêm hướng về Bác.

Thấy rõ những lúng túng của tôi, Bác liền bảo:

- Thôi bây giờ cháu còn xúc động chưa kể được thì lát nữa hãy kể. Bây giờ cháu mời các chú ăn kẹo đi.

Sau mấy phút ăn kẹo và uống nước, tôi thấy mình hơi trấn tĩnh lại, cũng vừa lúc đó, Bác quay sang hỏi tôi:

- Bây giờ cháu Huế có đề nghị gì với Bác và Trung ương không?

Tôi không đề nghị gì cả mà mạnh dạn thưa với Bác về con đường 12A, về cuộc chiến đấu ác liệt ngày đêm đang diễn ra trên mặt trận giao thông vận tải.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Nghe được một lát, Bác bảo:

- Tình hình Quảng Bình thì Bác có theo dõi và có biết. Bây giờ cháu có đề nghị gì cho đơn vị thì cháu cứ nói đi.

Tôi ngập ngừng, suy nghĩ chưa biết nói gì thì Bác đã hỏi:

- Nghe nói đơn vị cháu hay bị sốt rét và các cháu gái thường bị suy nhược thần kinh phải không?

Một lần nữa, nước mắt tôi lại trào ra. Bác bận trăm công nghìn việc, tuổi già sức yếu mà vẫn theo dõi sát sao và biết mọi sinh hoạt của những đơn vị thanh niên xung phong đang làm việc xa Bác đến bốn năm trăm kilômét.

Thấy tôi khóc mà không nói gì, Bác nói thêm:

- Bây giờ cháu nói cụ thể về ăn mặc, thuốc men có gì khó khăn không?

Trước sự quan tâm của Bác, tôi mạnh dạn thưa với Bác về cuộc sống vật chất và tinh thần của đơn vị. Để Bác khỏi lo lắng tôi đã hết sức khéo léo trong khi nói đến những khó khăn. Mặc dầu vậy, Bác vẫn biết đơn vị chúng tôi đang gặp một số khó khăn về lương thực, thực phẩm, thuốc men... Nghe tôi báo cáo xong, Bác kể một câu chuyện.

- Trước đây có lần đi qua Quảng Bình, Bác thấy đồng bào ở đấy khổ lắm. Đến bữa ăn họ hòa muối vào trong một bát nước, cả nhà ngồi chung quanh nhúng đũa vào bát nước muối rồi ăn thay cho thức ăn.

Nghe Bác kể chuyện, lòng tôi bồi hồi xúc động. Kể chuyện xong, Bác quay sang bảo chú Kỳ ghi những lời báo cáo của tôi và bàn với các cơ quan có trách nhiệm cho thêm mỗi đồng chí trong đơn vị tôi hai lạng rượu muối, năm mươi viên kí ninh, một bộ quần áo. Riêng các đồng chí nữ, Bác bảo "Nên cho mỗi cháu một chai cao ích mẫu" Chú Kỳ vừa ghi chép những lời căn dặn của Bác xong, Bác quay sang bảo tôi:

- Cháu về nhớ nói với đơn vị: Bác gửi lời thăm và nói với các cháu là hãy cố gắng công tác tốt để Bác vui, Bác khỏe. Ngày thống nhất, Bác vào thăm đồng bào miền Nam, Bác sẽ ghé thăm đơn vị cháu.

Tôi ngồi im lặng nghe từng lời chỉ bảo ân cần của Bác. Mấy hôm sau, tôi trở về đơn vị, anh em đổ đến vây lấy tôi. Tôi kể lại tỉ mỉ, rành rọt những giờ phút được sống bên Bác, chuyển lời căn dặn và quà của Bác đến đơn vị. Cả đơn vị hò reo nhảy múa. Nhiều đồng chí đã không cầm được nước mắt.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Từ đó, anh em trong đơn vị chúng tôi cùng chung một ý nghĩ: Bất kể tình huống nào cũng phải đảm bảo giao thông suốt để đồng bào miền Nam đánh to, thắng lớn đón Bác Hồ vào thăm.

VÕ QUANG SỰ ghi

Theo *Bác Hồ với Bình Trị Thiên*
Ban nghiên cứu lịch sử Đảng –
Ty Thông tin văn hóa Bình-
Trị-Thiên, xuất bản, 1977

Bản sao lưu trữ

Y sĩ ĐẶNG THỊ QUAN
Dân tộc Dao –
Đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh Tuyên Quang

CỨ CÔNG TÁC GIỎI

Hồi đầu kháng chiến, tôi còn bé, chưa đầy mười tuổi. Đạo ấy, anh Đặng Đức Biên, anh họ tôi, mới đi công tác thoát ly, thường ghé về thăm nhà luôn. Mỗi lần anh về là có bao nhiêu chuyện để kể cho chúng tôi nghe. Bà con ở xóm tôi, toàn dân tộc Dao Tiên, quanh năm ở trên núi, hầu hết mù chữ, không biết xem sách báo. Mỗi khi được nghe anh Biên kể những tin tức mới lạ, ai cũng thích. Thích nhất là những mẩu chuyện về Bác Hồ. Anh nói Bác Hồ rất tài giỏi, cái gì cũng biết, cái gì cũng làm được; người Bác cao to, trán rộng bằng hai trán người thường, mắt sáng như hai ông sao trên trời; Bác đã từng sống bên Tây, bên Mỹ, biết nhiều thứ tiếng... Vừa nói anh Biên vừa làm điệu bộ nên rất hấp dẫn người nghe. Một người già hỏi:

- Thế mà được gặp Cụ Hồ chưa?

Anh Biên lắc đầu. Người già lại hỏi:

- Mà có biết Cụ Hồ là người Kinh hay người dân tộc mình không?

Anh Biên thành thật đáp:

- Cái này để cháu hỏi lại cán bộ đã.

Bố tôi thì hỏi:

- Nghe nói Cụ Hồ là con trời con thánh, tài hơn thánh có phải không?

Anh Biên cười khì khì, gật đầu.

Ít lâu sau, anh lại có dịp về thăm nhà. Lần này, anh mang về một tấm ảnh. Biết tin anh đưa ảnh Bác Hồ về, mọi người rủ nhau đổ xô đến xem. Anh Biên chỉ vào ảnh Bác, giải thích:

- Bác Hồ là người Kinh, quê ở Nghệ An, cán bộ bảo vệ. Bác không phải là người dân tộc mình nhưng cũng nói được tiếng Tày, tiếng Nùng và cả tiếng Dao của mình nữa – Anh đảo mắt nhìn sang bố tôi đang đứng bên và, vẫn cái cười khì khì như dạo nọ, anh thanh minh:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Bác Hồ không phải là con thánh con trời đâu, cũng như mình thôi, cán bộ bảo thế. Bác tài giỏi là nhờ đi nhiều, học nhiều. Trước đây Bác cũng khổ cực lắm, nên Bác rất thương yêu người nghèo, thương yêu nhất là dân tộc thiểu số mình đấy. Xưa nay mình sống cơ cực ra sao, Bác đều biết cả, biết rất tường tận. Cán bộ còn bảo Bác Hồ khuyên người Kinh, người thiểu số phải đoàn kết để đánh đuổi thằng Tây ra khỏi nước, mới có đời sống ấm no được...

Bữa đó, anh Biền nói nhiều lắm, dài lắm, lâu rồi tôi không nhớ hết.

Đến đầu năm 1956, có đoàn y tế của tỉnh về công tác phòng bệnh ở xã, tôi được bố trí đi theo phục vụ đoàn. Nhận nhiệm vụ mới, tôi rất phấn khởi. Đoàn giao việc gì tôi đều làm đến nơi đến chốn. Gần hết đợt công tác, có lẽ vì thấy tôi tận tụy và yêu thích ngành y, nên anh Thủ – một cán bộ trong đoàn – hỏi tôi:

- Cô có thích về tỉnh học y tá không?

Tôi đỏ mặt, nói với anh:

- Thích lắm, nhưng văn hóa kém không biết làm đâu, chỉ biết ở nhà làm nương rẫy thôi.

Anh Thủ cười:

- Cứ thích là tốt rồi. Còn văn hóa kém thì học. Khắc học là khắc làm được thôi mà.

Các anh khác trong đoàn ai cũng bảo:

- Cô Quan đi học y tá được đấy.

Thế rồi các anh cán bộ y tế về tỉnh. Tưởng câu chuyện hôm đó chỉ là nói đùa cho vui, không ngờ chưa đầy một tháng sau, tôi nhận được giấy gọi lên tỉnh học. Cầm tờ giấy trong tay, tôi vừa mừng vừa lo. Nhiều cụ già biết chuyện lần đến tận nhà khuyên tôi:

- Người Dao Tiên chúng mình xưa nay không ai biết làm thầy thuốc, chỉ biết cúng ma thôi. Mà đi học, con ma nó không ưng đâu, nó bắt cả nhà mà đi đấy.

Các đồng chí trong Ủy ban, các bạn thanh niên, ngược lại, khuyến khích tôi:

- Mà cứ đi học, Quan ạ! Học cho giỏi rồi về làm thầy thuốc cho xã, giết cho hết các thú ma đi!

Nghĩ đến dân tộc mình còn lạc hậu, tin đủ các thú ma: ma gà, ma

nước, ma lợn v.v... hễ ốm là cúng hết ngày này qua ngày khác, vừa tốn kém vừa mất công mà bệnh vẫn hoàn bệnh, chết vẫn cứ chết, nghĩ đến bà con ăn ở thiếu vệ sinh: chưa uống nước đun sôi, lợn gà thả rông tối đến về ngủ trong nhà cùng với người, nghĩ đến công lao của cách mạng đã giải phóng dân tộc mình, nhất là nghĩ đến những ngày hoạt động vất vả của Bác, lại nhớ tới câu nói của anh Biên: “Cứ công tác giỏi sẽ được gặp Bác”, tôi như được tiếp thêm sức mạnh. Dù trình độ còn kém, tôi cũng kiên quyết về tỉnh học.

Sáng hôm ấy, tôi đùm cơm, xuống núi, đi bộ ra huyện lỵ. Đến huyện, các đồng chí trong huyện ủy, ủy ban nhìn thấy tôi đều vui mừng vô kể. Đồng chí Lai, cán bộ huyện, bảo chị Nghi ra tận bến ô tô mua vé cho tôi xuôi tỉnh. Trước sự săn sóc chu đáo tận tình của Đảng và chính quyền địa phương, tôi vui sướng cảm động không để đâu cho hết. Về đến tỉnh, tôi lại được các đồng chí ở Ty Y tế sắm sửa cho đủ mọi thứ, từ quyển sách, xếp giấy đến lọ mực, quản bút... không thiếu một thứ gì.

Lớp học của tôi lúc bấy giờ có đủ các dân tộc Tày, Cao Lan, Ô Gang, Cóc Mún, Quần Trắng... từ khắp các xã vùng thấp vùng cao đến. Đáng lẽ chỉ học trong sáu tháng là xong một khóa nhưng vì văn hóa còn kém nên một số anh chị em, trong đó có tôi, được về khu học thêm sáu tháng nữa. Ròng rã một năm trời học ở tỉnh, ở khu, tôi lại có dịp được thầy giáo, bạn bè kể chuyện về Hồ Chủ tịch cho nghe. Càng được nghe nhiều chuyện về Bác, tôi càng kính phục Bác, và càng cố gắng học tập làm sao cho xứng đáng là một thanh niên người dân tộc thiểu số dưới thế hệ Hồ Chí Minh.

Cuối năm ấy, tôi tốt nghiệp vào loại khá và được trở về công tác ở quê tôi (xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang).

Sau một năm xa nhà, xa bà con làng bản, khi về đến nơi, tôi vui mừng thấy quê hương đã thay đổi nhiều, nhất là về đời sống vật chất, còn đời sống văn hóa, công tác vệ sinh phòng bệnh cũng có tiến bộ hơn trước, nhưng chưa được là bao. Ma chạy cúng bái hầy còn nặng. Tôi tự xác định trách nhiệm cho mình và bắt tay ngay vào công việc.

Ngày ngày, tôi đi tìm người bệnh để chữa. Nhiều gia đình hễ có người ốm là chỉ cúng, nhất định không chịu uống thuốc. Tôi kiên trì giải thích, một lần chưa được thì hai lần, ba lần, cho dù gia đình ấy có cách nhà tôi hai ba quả núi, bốn năm con suối, tôi cũng cứ đến đều đặn. Thú thực, có khi đi lại nhiều lần, mệt mỏi mà người ta vẫn không

chịu uống thuốc, tiêm thuốc, tôi cũng chán nản. Trong chốc lát dao động, tôi ngồi lặng lẽ bên suối, suy nghĩ đến công lao của nhà trường đã đào tạo mình từ một cô gái mới biết đọc biết viết đến trình độ y tá để về chăm lo sức khỏe cho dân tộc mình mà tôi lại không làm tròn nhiệm vụ, nếu nhà trường biết chắc giận lắm. Tôi xấu hổ với mình và tự hứa quyết tâm, thế là trong người lại hồ hởi, hăng hái hẳn lên.

Thấy tôi ăn cơm nhà, lặn lội khuya sớm, nhiều bà con động lòng thương. Thương tôi, nể tôi, bà con đồng ý uống thuốc. Ban đầu chỉ là để tôi vui lòng, sau thấy uống thuốc khỏi hẳn bệnh, lúc ấy mới tin tưởng ở thuốc. Bao giờ tiếng lành chả đồn xa! Nhiều nhà cúng ma hết nhiều gà lợn vẫn không khỏi, liền đến tìm tôi. Còn gì vui hơn thế nữa cho một thầy thuốc! Tôi sung sướng tới tận nhà chữa chạy đến khi họ khỏi hẳn mới thôi. Vừa chữa bệnh tôi vừa tuyên truyền giữ vệ sinh làng bản. Dần dần, nhờ phòng bệnh tốt, số người ốm đau trong xã giảm trông thấy. Tôi rất mừng.

Một lần, tôi được tin ở bên làng Mỏ, xã Công Bình, có người ốm nặng, cúng ma mấy ngày rồi chưa khỏi. Biết gia đình ấy cũng là dân tộc Dao Tiên, tôi tất tưởi xách túi thuốc sang ngay. Khó khăn lắm mới giải thích được để họ cho mình thăm bệnh. Thăm bệnh xong, tôi cho người bệnh vừa uống vừa tiêm liên tục mấy ngày, thế là người ấy khỏi.

Từ đó, bà con làng Mỏ gặp tôi ở đâu đều trầm trồ:

- Cán bộ y tế của Bác Hồ giỏi hơn ma đấy, Quan ạ!

Tôi vui vẻ đáp:

- Thế từ nay ốm đau nhớ mời cán bộ Bác Hồ chứ đừng mời ma nữa nhé!

Những ngày ở trường, thầy giáo thường dạy chúng tôi: “Bác Hồ bảo cán bộ y tế là lương y kiêm từ mẫu, muốn đồng bào yêu mến, tin tưởng vào chế độ, vào khoa học, thì khó khăn gian khổ mấy cũng phải làm cho bằng được. Một người cán bộ y tế tốt là một người cán bộ chính trị tốt”

Liên hệ với thực tế ở địa phương, tôi thấy đúng quá: Cái gì nói rồi làm được là đồng bào rất tin, đã tin thì như đinh đóng cột, nhưng để đồng bào mất lòng tin thì dù có tiền trăm bạc triệu cũng khó lấy lại được. Đạo đó, tuy chúng tôi đã giải thích nhiều, song khi sinh đẻ, chị em trong xã vì ngưng, vẫn không chịu ra trạm xá, bệnh viện nên gặp trường hợp đẻ

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

khó thường chết cả mẹ lẫn con. Trước tình hình ấy, tôi rất buồn. Nhiều lần tôi đến tận nhà tìm cách đỡ đẻ nhưng họ không cho đỡ.

Một lần, vào mùa hè năm 1957, chị Lương sinh đứa con thứ hai, do mụ vườn đỡ không khéo bị sót nhau. Mấy hôm sau tôi mới biết tin, đến nơi thì nhau trong bụng chị đã bắt đầu thối. Tôi hết lời khuyên chị nên đi bệnh viện. Ông bà chị gạt phắt ngay:

- Không cho đi đâu, con ma nó bắt chết.

Tôi biết mấy bữa nay gia đình đã giết hơn chục con gà để cúng. Tôi bảo anh Lương, chồng chị, hồi đó làm Chủ tịch xã:

- Anh phải cho chị đi ngay, không thì chết mất – tôi hơi nặng lời – Anh là cán bộ mà còn mê tín à?

Anh Lương phân bua:

- Nếu tin có ma, anh đã chẳng mời cô đến đây. Bây giờ mọi sự anh trông vào cô đấy.

Nhìn những con gà béo núc bày trên bàn, những đĩa xôi ruồi đậu đen như đỗ, những nén hương khói tỏa nghi ngút khắp gian nhà lạnh lẽo, lại nhìn đến khuôn mặt tái nhợt hốc hác của chị Lương, tôi vừa thương vừa giận chị. Nghĩ cho kỹ, giận chị là vô lý: kẻ đáng giận, đáng căm ghét, đáng nguyên rủa là chế độ phong kiến đồi bại và chế độ thực dân thối nát đã đầu độc, mê hoặc các dân tộc vùng cao chúng tôi. Nhìn cảnh chị Lương nằm chờ chết, lòng tôi cứ thất lại.

Sức khỏe của chị Lương mỗi ngày một kém. Tôi và anh Lương ngày này qua đêm khác vẫn lời hơn lẽ thiệt giải thích cho gia đình. Mãi khi chị đã liệt giường, gia đình mới bằng lòng cho đưa chị đi. Dù sao, đối với dân tộc chúng tôi, thế cũng là tiến bộ rồi. Hai anh em chúng tôi khiêng được chị ra đến huyện thì trời gần xế chiều. Hồi ấy, trạm xá Chiêm Hóa còn nhỏ, chưa đủ dụng cụ, chưa đủ cán bộ để giải quyết những “ca” loại này.

Các đồng chí huyện ủy biết tin liền sang gặp chúng tôi và bảo:

- Phải đưa đi ngay! Nhất định phải cứu sống cả hai mẹ con. Chúng ta làm tốt được việc này, đồng bào rẻo cao sẽ tin tưởng vào chế độ, tin tưởng vào y tế, sẽ đánh bạt được bọn thầy cúng thầy mo.

Chúng tôi bèn thuê thuyền xuôi sông Gâm, sang sông Lô và mờ sáng hôm sau thì cập bến thị xã. Lúc này, chị Lương đã nguy kịch.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Chúng tôi hồi hộp lo lắng lắm.

Nhưng mọi việc đã qua một cách tốt đẹp. Bệnh viện tỉnh đã cứu chữa được chị. Một tháng sau, tôi xuống đón chị về. Bữa ấy sao trời đẹp đến thế, lòng tôi vui đến thế!

Thấy hai mẹ con chị Lương trở về khỏe mạnh, bố mẹ chị và bà con ai cũng mừng. Còn chị Lương đi đâu, gặp ai cũng kể lại tỉ mỉ sự săn sóc của cán bộ, của y bác sĩ cho mọi người nghe. Thấy vậy, dân làng, nhất là các cụ già, bảo nhau:

- Cứ để cái Lương ở nhà thì chết rồi. Cán bộ giỏi thật, tài thật, tốt thật, cứu được cả mẹ lẫn con, đã không lấy đồng nào, ra về lại còn cho thêm thuốc bổ. Được thế cũng phải biết ơn cái Quan đấy. Bây giờ đứa nào sinh nở nhớ ra trạm xá, nhớ gọi cái Quan.

Nghe những lời chân thật từ đáy lòng của bà con, hỏi sao tôi không sung sướng được!

Tối hôm ấy, như thường lệ, tôi đưa quyển sổ công tác có ảnh Bác Hồ ra ghi nhật ký. Ngồi lặng lẽ bên ngọn đèn hoa kỳ, nhìn vào ảnh Bác, tôi thầm hứa lúc nào cũng vâng theo lời Bác dạy, luôn luôn nghe lời cán bộ cố gắng công tác thật giỏi để được gặp Bác...

Tháng 11-1959, tôi được điều về công tác ở Phòng Y tế huyện. Chưa đầy một năm sau, tháng 9-1960, tôi lại được về tỉnh học bổ túc văn hóa. Không ngờ dịp này, hân hạnh cho tôi, tôi được gặp Bác Hồ thật.

Buổi sáng đó, một ngày cuối tháng 3-1961, Ban giám hiệu cho biết sẽ có cán bộ Trung ương về thăm. Chúng tôi đều đoán già đoán non, chưa biết là ai. Mọi người đang bàn tán giữa sân thì một đoàn ô tô nối đuôi nhau chạy vào cổng. Chúng tôi hồi hộp chờ đợi.

Bỗng mọi người cùng reo lên:

- Bác Hồ! Đúng Bác rồi!

Bác tiến vào giữa tiếng hoan hô reo mừng vang dậy.

Trước hết, Bác đi thăm xung quanh nhà, rồi đến chỗ ăn, chỗ ngủ của chúng tôi. Đến đâu Bác cũng khen:

- Sạch sẽ thế này là tốt – xong Bác ngoảnh lại vui vẻ dặn mọi người – nhưng chớ để Bác đi rồi thì lại ở bẩn nhé!

Một đồng chí nhanh nhẩu đáp:

- Thưa Bác, bao giờ cũng sạch sẽ thế này đấy ạ!

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Bác hỏi:

- Có đúng không các cô các chú?

- Dạ, thưa Bác, đúng đấy ạ.

Riêng tôi, chẳng nói được gì, chỉ biết chạy theo Bác, ngắm Bác thật kỹ để hôm nào về kể lại tường tận cho bố mẹ và bà con nghe. Biết tôi được gặp Bác Hồ, chắc mọi người mừng lắm. Hôm ấy, Bác ăn mặc thật giản dị: quần nâu, áo nâu, dép cao su đen. Trông Bác đẹp hơn trong ảnh nhiều.

Mọi người tập trung đông đủ giữa sân, Bác vừa vào, em Bàn Thị Tiến, học ở Trường thiếu nhi vùng cao, mặc quần áo dân tộc, chạy lên tặng hoa Bác. Bác xoa đầu em, hỏi:

- Người Dao Tiên các cháu học ở đây có đông không?

- Dạ, đông ạ – Em ngoảnh ra chỉ vào tôi: - Chị Quan đứng kia cũng là người Dao Tiên đấy ạ.

Bác nhìn sang phía tôi. Tôi cảm động vô kể, và bỗng ân hận là lúc ra tỉnh học, không mang theo quần áo dân tộc để mặc trong những ngày long trọng đáng ghi nhớ như thế này.

Bác nói chuyện thân mật, cứ như trong gia đình vậy. Trước hết, Bác hỏi các em ở trường vùng cao có được ăn no không, có được mặc ấm không, đã biết ngủ màn chưa, biết tập thể dục chưa, có nhớ nhà không?... Cái gì Bác cũng hỏi, hỏi nhiều lắm. Đến khi nói chuyện với chúng tôi, tôi nhớ nhất Bác dặn điều này:

- Các cháu là cán bộ dân tộc, phải làm sao lo cho đồng bào các dân tộc được ăn no mặc ấm, không tin vào ma quỷ. Muốn thế, các cháu phải công tác tốt. Muốn công tác tốt bây giờ phải học tập tốt đã.

Sau đó, Bác phê bình một số anh chị em khi ra tỉnh đua đòi ăn diện, lúc trở về xã lại nói tiếng Kinh, không chịu nói tiếng mẹ đẻ của mình. Bác nói đúng quá, nhiều anh chị em giật mình thon thót. Cuối cùng, Bác dặn:

“Người dân tộc này phải học tiếng nói của người dân tộc khác để hiểu biết nhau hơn, giúp đỡ nhau học tập dễ hơn và sau này nếu đi công tác ở vùng không phải dân tộc mình, cũng làm việc được tốt hơn”.

Trước lúc ra về, Bác bảo:

- Các cô, các chú, các cháu công tác thật tốt, học tập thật tốt, lần

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

sau Bác sẽ lên thăm nữa. Các cháu có dám hứa với Bác lần sau Bác lên sẽ có thành tích bằng ba bằng bốn thế này không nào?

- Dạ thưa Bác, có ạ!

Vâng lời Bác dạy, ngày đêm tôi chăm chỉ học tập. Cuối khóa ấy, tôi được bầu là học viên giỏi. Riêng về tiếng dân tộc, ngoài tiếng Tày đã thạo, tôi học thêm được một ít tiếng Cóc-mún, Thanh Y... Và đúng như lời dạy của Bác, nhờ học tiếng các dân tộc mà việc đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau học tập của toàn trường càng về cuối khóa càng tốt.

Có một lần, xem báo *Nhân dân*, thấy bài tường thuật Bác đi thăm tỉnh Cao Bằng, tôi vội đọc ngay. Bài báo viết Bác đã đến thăm bệnh viện và căn dặn cán bộ, công nhân viên là: *"Người Kinh lên miền núi công tác phải học cho được tiếng dân tộc. Không học tiếng dân tộc, bà con bảo đau đầu lại cho thuốc đau bụng, thế là bệnh chẳng khỏi mà có khi còn gây nguy hiểm chết người"*

Một lần nữa, điều căn dặn chí lý ấy của Bác với ngành Y tế chúng tôi, càng thôi thúc tôi cố gắng học thêm tiếng các dân tộc bạn. Máy tháng về công tác ở Ty Y tế Tuyên Quang, được phân công ở bộ phận phòng bệnh, chuyên đi lưu động các xã, tôi càng thấy rõ không những cần giỏi chuyên môn mà còn cần giỏi tiếng các dân tộc nữa mới vận động quần chúng được tốt.

Bây giờ, mỗi khi suy nghĩ về những sự đổi thay ở quê hương miền núi, tôi thấy có hai điều làm tôi sung sướng nhất:

Một là nhờ Cách mạng, nhờ Bác Hồ, dân tộc Dao Tiền chúng tôi đã định cư định canh, làm ăn cùng người Tày, đời sống ngày càng đầy đủ, quanh năm không phải ăn củ mài, củ pấu nữa. Cũng như các dân tộc khác, con em dân tộc chúng tôi đã có người làm y sĩ, giáo viên cấp II, học sinh cấp III... và dĩ nhiên sẽ không chỉ dừng lại ở đấy.

Hai là bản thân tôi không những được học nhiều, mà còn vinh hạnh được trở thành đảng viên, lại được nhân dân tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân tỉnh.

XUÂN ĐÀI ghi

Theo *Một lòng theo Bác* –
Nhà xuất bản Văn học, 1967

NGUYỄN THỊ LỰU

*Bí thư Chi đoàn thanh niên
xã Trung Hòa, Từ Liêm, Hà Nội*

NHỚ MÃI LỜI BÁC DẠY

Tôi sinh ra và lớn lên ở một làng ven nội thành Hà Nội trên bờ sông Tô Lịch – Làng Trung Kính thượng thuộc xã Trung Hòa, huyện Từ Liêm.

Dòng sông Tô Lịch nhỏ hẹp và đen ngòm đem nước thải từ thành phố ra, dân làng chỉ cấy rau muống. Trong làng toàn nhà lá lợp xúp, nhà ngói đếm trên đầu ngón tay. Gần tám mươi phần trăm gia đình, trong đó có gia đình tôi, phải nhận cấy rẽ nộp tô cho địa chủ Ba Toang ở Hà Đông.

Năm lên tám, bố và anh trai tôi đau ốm không có tiền chạy thuốc thang nên đã qua đời trong cùng một tháng.

Cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, mẹ con tôi bồng bế nhau tản cư lên Vĩnh Yên, nơi gần núi Tam Đảo. Tiền không có, sức yếu, điều kiện sinh sống khó khăn, sau vài năm, mẹ con tôi phải theo bà con người làng trở về quê hương trong vùng giặc tạm chiếm. Nhà không còn, đất đã bán từ trước ngày ra đi, mẹ con tôi phải ở nhà các cậu là em ruột mẹ tôi.

Rồi tôi biết được nhà các cậu có hầm bí mật nuôi giấu cán bộ từ vùng tự do trở về hoạt động, gây cơ sở chống Pháp. Các cậu tôi dặn dò mẹ con tôi phải giữ bí mật, bọn Tây, bọn tề nguỵ biết được thì chết cả nhà. Dần dần các anh tôi bảo tôi cách canh gác và cách làm ám hiệu báo động.

Mười một tuổi, tôi vẫn chưa biết chữ. Làng tôi còn nhiều anh chị lớn tuổi hơn tôi cũng mù chữ như tôi. Thời kỳ này, ban ngày thì giặc thường xuyên lùng sục, càn quét nhưng ban đêm ta lại làm chủ tình thế, địch ít khi dám ra khỏi bốt. Do đó, các anh cán bộ đã tổ chức các lớp học bình dân học vụ vào buổi tối. Tôi học lớp vỡ lòng mở ở nhà ông Ngạc Văn Thịnh. Lớp tôi có khoảng mười người học và học rất chăm.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Các anh cán bộ làm giảng viên, vừa dạy chữ, vừa kể nhiều chuyện về kháng chiến, nhất là chuyện Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc.

Học được vài tháng, tôi đã biết đọc biết viết. Lớp học của chúng tôi nhiều lần phải tạm dừng những khi dịch càn quét dữ dội.

Ngày Thủ đô giải phóng, tôi tròn mười sáu tuổi. Mọi việc nặng nhọc trong nhà tôi đều phải làm cho mẹ, nhưng rất hăng hái tham gia công tác thanh niên. Anh chị em thanh niên bầu tôi làm đại biểu của thôn. Tôi còn tham gia dân quân tự vệ, công tác thông tin tuyên truyền, vận động anh chị em thanh niên vét sông Tô Lịch để lấy nước chống hạn. Khi đội cải cách ruộng đất về làng phát động nông dân đấu tranh đánh đổ địa chủ, chúng tôi càng hăng hái tham gia công tác và sản xuất. Tôi được các anh chị cán bộ đi sát giúp đỡ, giảng giải cho hiểu về đấu tranh giai cấp, về cách mạng, về Đảng...

Tôi được kết nạp Đảng vào buổi tối 19 tháng 12 năm 1955. Lúc đó chi bộ xã Trung Hòa mới có 14 đảng viên.

Là đảng viên trẻ nhất chi bộ, tôi được chỉ ủy giao trách nhiệm xây dựng Chi đoàn Thanh niên lao động của xã. Buổi lễ kết nạp đầu tiên được 24 đoàn viên, gồm những anh chị em thanh niên tích cực tham gia công tác ở các thôn và tôi được bầu là Bí thư chi đoàn.

Sáng ngày 1 tháng 3 năm 1956, tôi ăn cơm xong, định ra đồng làm cỏ lúa thì một anh đến báo tin “Có đoàn đại biểu Chính phủ về thăm xã ta đây!” Tôi vội gọi mấy đồng chí ở gần ra cổng làng đón. Chưa ra đến nơi đã thấy đoàn đại biểu đi vào. Tôi nhận ngay người đi giữa hàng đầu và reo to lên:

- Bác Hồ! Bác Hồ!

Đúng Bác Hồ rồi. Tim tôi đập rộn lên vì sung sướng. Bác vẫn mặc bộ quần áo bằng ka ki màu vàng đã cũ, chân đi dép cao su đen. Bác đi rất nhanh nhẹn, sau Bác là đồng chí Trần Danh Tuyên – Bí thư thành ủy Hà Nội và nhiều đồng chí khác nữa, trong đó có chị Diêm là bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch xã tôi dẫn đường. Đáp lại sự reo mừng của chúng tôi, Bác giơ tay chào và như đã hẹn trước, cả đoàn theo Bác vào nhà chị Đỗ Thị Mùi ở đầu xóm.

Bác hết hỏi chị Mùi về gia đình, đời sống, học hành, lại hỏi chị Diêm về đời sống sản xuất, nghề phụ, tổ đổi công trong xã và hỏi chi bộ có bao nhiêu đồng chí, nhân dân có ai bị đói không?...

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Lát sau, Bác căn dặn chung tất cả cán bộ xã có mặt ở đây:

- Các cô, các chú làm việc trong xã phải gần gũi nhân dân, phải lo lắng đến đời sống của bà con, làm thế nào cho dân được cơm no, áo ấm, được học hành. Như thế mới là hết lòng với Đảng, với nhân dân...

Đồng chí Trần Danh Tuyên mời Bác sang thăm câu lạc bộ thanh niên. Tôi phụ trách câu lạc bộ nên đi trước dẫn đường. Tôi nghe thấy tiếng chị Diễm thưa với Bác: “Cô Lựu là Bí thư thanh niên xã đấy ạ” Câu lạc bộ của chúng tôi là ba gian nhà vừa tịch thu của địa chủ. Nhà tôi là một gian buồng của ngôi nhà đó. Vào đến sân, Bác nhìn cây rơm nhà tôi đánh cao ở góc vườn rồi khen:

- Nhà nông dân bây giờ khá nhỉ!

Bác lại ra xem chuồng lợn. Mẹ tôi vội ra mời Bác lên nhà trên. Bác đứng ở hiên nhìn vào câu lạc bộ thấy có bộ bàn ghế chạm trổ cầu kỳ bèn hỏi tôi:

- Bàn ghế nào thế?

- Thưa Bác, bàn ghế tịch thu của địa chủ đấy ạ.

Bác không vào trong nhà mà ngồi ngay xuống bậc cửa, hỏi tôi:

- Nhà cháu được chia bao nhiêu ruộng?

- Thưa Bác, nhà cháu được chia năm sào bảy thước ạ.

Bác lại hỏi:

- Trâu được chia thế nào?

- Dạ thưa Bác, nhà cháu và bốn nhà nữa được một con trâu ạ.

Bác còn hỏi nhà tôi có mấy người, có vào tổ đổi công không. Tôi hỏi hộp và cuống lên nên trả lời lúng túng. Bác biết vậy nên cười rất hiền rồi hỏi:

- Cháu đã biết đọc, biết viết chưa?

Tôi ngượng ngùng nhưng phải thưa thật với Bác:

- Thưa Bác, cháu biết đọc, biết viết nhưng chưa làm được bốn phép tính ạ.

Bác lại hỏi:

- Cháu là Bí thư thanh niên cháu có nắm được toàn xã có bao nhiêu thanh niên không?

Lúc đó phong trào thanh niên sinh hoạt đều đặn vì công tác khá sôi

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

nổi nên tôi nắm vững danh sách và thưa với Bác:

- Thưa Bác, xã cháu có gần hai trăm năm mươi thanh niên ạ.

Bác hỏi:

- Toàn xã có bao nhiêu đoàn viên, bao nhiêu trai, bao nhiêu gái?

Tôi báo cáo chi đoàn có 24 đoàn viên: 9 trai, 15 gái. Bác gật đầu rồi giờ bàn tay lên như tính nhẩm:

Như vậy là mỗi đoàn viên phải lãnh đạo 10 thanh niên – Bác căn dặn – Đoàn viên không những phải xung phong gương mẫu cho thanh niên học tập mà còn phải dìu dắt cho anh chị em cùng tiến bộ như mình mới được.

Bác hỏi tôi rất cặn kẽ về những thanh niên đi bộ đội có vui vẻ, phấn khởi không? Số thanh niên trước kia lắm đường đi lính cho giặc Pháp nay trở về có tích cực sản xuất không? Tình hình học bổ túc văn hóa của thanh niên ra sao?... Tôi trả lời từng vấn đề Bác hỏi. Nghe nói thiếu giáo viên dạy bổ túc văn hóa, Bác có vẻ băn khoăn, bàn với đồng chí Trần Danh Tuyên về việc có thể sử dụng học sinh phổ thông vào việc thanh toán nạn mù chữ.

Bác đứng dậy. Tôi đến gần bên Bác cố nói to hơn:

- Dạ thưa Bác...

Bác đã toan bước đi liền dừng lại, có ý chờ đợi.

Tôi khoanh tay, cố trấn tĩnh để nói cho mạch lạc hơn:

- Thưa Bác, chúng cháu xin chúc Bác...

Biết tôi xúc động, Bác triu mến nhìn tôi và ôn tồn hỏi:

- Cháu chúc Bác gì nào?

Tôi đã mạnh dạn hơn:

Thưa Bác, thanh niên chúng cháu kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu để lãnh đạo chúng cháu tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ạ...

Bác gật gù đầu. Dân làng đổ ra đông nghịt chào Bác. Bác luôn tay vẫy chào mọi người cho đến khi ra khỏi cổng làng bước lên xe.

Ngày tối hôm đó chi đoàn, chi bộ, chính quyền, các đoàn thể trong xã họp bàn kế hoạch, động viên nhau cố gắng lãnh đạo nhân dân thực hiện bằng được những lời Bác dạy.

Chi đoàn chúng tôi động viên anh chị em thanh niên trong xã luôn

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

luôn đi đầu trong các chiến dịch chống hạn, giúp đỡ các gia đình neo đơn trong tổ đổi công, thanh toán nạn mù chữ, xây dựng lực lượng dân quân và luyện tập quân sự, bảo vệ trật tự an ninh tốt. Do đó, Trung Hòa là xã có phong trào thanh niên tiêu biểu của thành phố lúc bấy giờ.

Cuối năm 1956, tôi được đại diện cho đoàn của xã và quận đi dự Đại hội đoàn toàn quốc lần thứ hai họp ở Nhà hát thành phố. Đại hội vinh dự được Bác đến thăm và nói chuyện với các đại biểu. Đại ý Bác nói thanh niên đã đi đầu trong các nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến đến nay đã hoàn thành. Bây giờ nhiệm vụ trước mắt là phải xây dựng quan hệ sản xuất mới đi vào con đường làm ăn tập thể, xây dựng quân đội vững mạnh v.v... nhất là thanh niên phải học văn hóa để nâng cao trình độ. Đó là việc then chốt trong mọi nhiệm vụ...

Bác nói xong, cả hội trường reo lên. Các đồng chí ngồi mấy hàng ghế đầu chạy ùa lên diễn đàn ôm hôn Bác. Tôi cũng muốn chạy lên nhưng hội trường đông quá đành chịu.

Sang năm 1957, tôi lại được tham gia đoàn đại biểu những xã có thành tích ở ngoại thành vào Phủ Chủ tịch gặp Bác. Bác tiếp đoàn chúng tôi rất thân mật. Bác khen ngợi những đồng chí có thành tích kháng chiến, đồng viên anh chị em chúng tôi đã tích cực góp phần xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa. Nói chuyện xong Bác lần lượt bắt tay từng người. Bác bảo chúng tôi uống nước, ăn bánh kẹo rồi lại cho mỗi người một gói đem về làm quà cho gia đình. Hôm đó, tôi lại được đến Bác. Ra về, tôi cứ ân hận không mạnh dạn tranh thủ báo cáo với Bác về sự trưởng thành của xã mình từ sau ngày Bác về thăm.

Tôi tham gia hai khóa Ban chấp hành Thành đoàn Hà Nội và tham dự hai lần Đại hội thanh niên tích cực Thủ đô. Cả hai lần Đại hội đều được Bác đến thăm và nói chuyện. Bác dặn đi dặn lại thanh niên ở nông thôn phải đi hàng đầu trong xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, tín dụng và mua bán. Đó là những tổ chức kinh tế cơ bản đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sau lần được gặp Bác, đó là vinh dự rất lớn lao đối với một người con gái nghèo khổ như tôi. Những lời Bác dạy tôi ghi sâu vào ký ức. Tôi đã kể lại cho anh chị em thanh niên trong xã và nhắc nhủ nhau phấn đấu thực hiện tốt lời Bác.

Từ khi được Bác về thăm, Đảng bộ và nhân dân xã tôi đã không

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

ngừng phấn đấu xây dựng làm cho quê hương thay da đổi thịt. Từ năng suất lúa thấp, còn thiếu ăn đến 1969 – 1970 đã giành bằng vàng 5 tấn. Nghề phụ phát triển mạnh, ngoài việc làm hương còn làm mành xuất khẩu, thu nhập mọi gia đình đều dư dật. Nhà ngói mọc san sát, nhà tôi cũng có ba gian nhà gạch rộng, gấp hai lần khi Bác về đây. Xã có trường phổ thông khang trang, đẹp đẽ với hàng ngàn học sinh. Trạm y tế chăm lo sức khỏe cho mọi người, đâu còn cảnh ốm đau không có thuốc để chết một cách thê thảm như bố và anh trai tôi... Chúng tôi thấm thía điều đó, cho đến bây giờ anh chị em cán bộ và bà con xã Trung Hòa vẫn thường xuyên nhắc nhở nhau những lời Bác dạy, mãi mãi làm theo lời Bác.

Tháng 4-1985

ĐỖ THÌNH ghi

*Theo **Bác Hồ với phụ nữ thủ đô,**
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985*

NGUYỄN THỊ LAN
Phụ trách nhà trẻ,
Nhà máy Dệt Nam Định

NHỚ BÁC, TÔI CÀNG YÊU NGHỀ, YÊU TRẺ

Tôi nhớ mãi lần Bác Hồ đến thăm nhà trẻ. Bác đến thật đột ngột, chúng tôi chỉ được báo trước độ dăm phút. Khi tôi đang sửa lại quần áo cho các cháu thì Bác bước vào. Tôi sung sướng quá, cảm động quá, tự nhiên tay chân cứ run lên và sững sờ đứng ngẩn ra nhìn Bác.

Bác ngồi xuống ghế, kéo các cháu vào lòng. Tôi cũng ngồi xuống bên Bác, các đồng chí cán bộ đứng quây quần xung quanh. Bác mặc quần áo lụa màu gụ như quần áo các cụ già ở phố thường mặc, Bác đi đôi dép caosu đen, đã mòn như dép các anh công nhân vẫn đi. Bác vỗ vỗ vào vai tôi hỏi:

- Các cháu có khỏe không?
- Thưa Bác, các cháu khỏe ạ.
- Các cháu có nhiều đồ chơi không?
- Thưa Bác nhiều ạ.

Bác gật đầu cười:

- Các cô cố gắng chăm sóc các cháu cho thật chu đáo nhé.
- Thưa Bác vâng ạ.

Thấy tôi mới ốm dậy người còn gầy, còn xanh Bác nhắc tôi phải bồi dưỡng, phải ăn uống và làm việc có điều độ. Rồi Bác hỏi thăm sức khỏe bố, mẹ tôi, chồng, con tôi. Tôi nghẹn ngào nâng bàn tay Bác nước mắt rưng rưng...

Tôi mồ côi mẹ từ bé, 9 tuổi đã phải đan len lấy tiền nuôi bố. Chồng tôi hoạt động cách mạng bị giặc Pháp bắt, chúng đánh đập tra tấn tàn ác đến nỗi sau này chồng tôi ốm liệt rồi chết, để lại cho tôi một cháu nhỏ. Chồng tôi chết chưa được mười ngày thì bố tôi lại chết. Mẹ con tôi bơ vơ không nơi nương tựa... Ôi! Trăm nghìn cay đắng... May nhờ có Đảng, có Bác Hồ đời tôi mới khỏi khổ, mẹ con tôi mới được sung sướng như ngày nay. Công ơn trời bể ấy suốt đời tôi xin tạ dạ ghi nhớ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Thật tình trước đây không bao giờ tôi dám nghĩ mình sẽ được gặp Bác vì Bác vĩ đại, lớn lao, thiêng liêng quá còn tôi thì lại rất nhỏ bé, tầm thường. Nhưng hôm nay gặp Bác tôi thấy Bác giản dị, bình thường, Bác hiền từ, phúc hậu. Bác thương yêu chúng tôi, gần gũi như người ông, người cha, người mẹ vậy. Tôi không dám khóc nhưng nước mắt cứ ứa ra giàn giụa.

Bác vuốt vuốt tóc tôi, rồi xoa đầu các cháu. Được ở bên Bác tôi thấy mình bé bỏng như đứa trẻ. Các cháu đã quen Bác chen nhau ngồi vào lòng ôm lấy đùi, ôm lấy tay Bác, có cháu còn âu yếm vuốt vuốt chòm râu bạc của Bác, hôn lên cổ Bác, vui vẻ tươi cười như một đàn cháu quây quần quanh ông nội. Bác hỏi:

- Các cháu có ngoan không?

Tất cả cùng đáp:

- Chúng cháu ngoan ạ.

- Các cháu có biết hát không?

- Có ạ, có ạ.

Thế là không ai bảo mà tự nhiên các cháu đồng thanh hát:

"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng..."

Bác cười rất tươi khẽ gật đầu vỗ tay theo các cháu. Bác chia kẹo cho các cháu.

Bác đi. Tất cả chúng tôi ngẩn người luyến tiếc, lòng bàng hoàng ngỡ ngác, rưng rưng nhìn theo Bác. Từ đấy, mỗi căn nhà, mỗi lối đi đã in dấu chân Bác tự nhiên như có linh hồn. Và, riêng tôi, tôi đã khắc sâu mãi mãi hình ảnh Bác trong lòng..

Sau lần Bác đến thăm, trại chúng tôi nhận cháu Duyên Hồng mồ côi cả cha lẫn mẹ. Cháu Hồng mới được mười tháng, người còn gầy còm ốm yếu. Chị em chúng tôi phải thay phiên nhau bế ẵm săn sóc suốt ngày đêm. Có lần ngồi với cháu bên giường bệnh, nhìn lên ảnh Bác, thấy Bác đang chăm chăm nhìn cháu Hồng vẻ lo lắng, băn khoăn, thương xót, thế là bao nhiêu mệt mỏi tự nhiên tan biến hết. Tôi cố tìm mọi cách chạy chữa cho cháu. Bây giờ cháu Duyên Hồng đã lớn, tôi coi cháu như con đẻ. Cháu quý tôi, thương tôi lắm. Có ai hỏi:

- Hồng con ai?

- Cháu con cô Lan.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

- Hồng là cháu ai?

- Là cháu Bác Hồ.

Tôi sung sướng tự hào lắm. Mỗi khi nghĩ đến đời mình, đến cháu Hồng tôi lại thấm thía: Có Bác Hồ thì không còn ai mồ côi nữa.

Nhược điểm của người đời thường yêu ghét theo cảm tính. Họ chỉ có thể ghi chặt đứa bé vào lòng hôn lầy, hôn để lên khắp người nó, cắn cắn vào tai nó, cùi cùi đầu vào bụng, vào ngực nó, cốt làm sao cho nó cười ré lên thích thú nếu nó sạch sẽ, thơm tho và ngoan ngoãn, chứ không thể là một đứa trẻ bẩn thỉu, ghê lở, tróc đầu, thối tai và ngỗ nghịch. Mà nhà gửi trẻ thì có biết bao nhiêu cháu, mỗi cháu một tính, một vẻ khác nhau. Thật tình lúc đầu tôi cũng mắc nhược điểm này. Nhưng khi nghĩ đến Bác, tôi thấy Bác yêu thương tất cả mọi người; Bác mong muốn mọi người đều sung sướng, hạnh phúc, ngay cả kẻ thù Bác cũng đại lượng khoan hồng. Lòng nhân đạo bao la của Bác làm tôi suy nghĩ... Từ đấy tôi yêu quý tất cả các cháu, cháu nào ốm đau, xấu xí, nghịch ngợm tôi càng thương, càng săn sóc tận tình. Các cháu yêu quý tôi, ngoan ngoãn nghe lời tôi, có gì cũng mách:

- Cô Lan ơi cháu ốm.

- Cháu ốm ở đâu?

- Cô Lan ơi cháu cũng ốm.

- Cháu ốm ở đâu?

- Cháu ốm ở mắt.

Mỗi khi nghe những giọng nói ngây thơ, ngộ nghĩnh ấy tôi thấy tràn đầy xúc động, thấy lòng mình trẻ lại và rộng lớn thêm, ấm áp thêm, thấy yêu tha thiết những tâm hồn non nớt ấy, thấy đời mình gắn chặt với đời các cháu. Và, dần dần tôi mới hiểu hết được niềm sung sướng tự hào của người giữ trẻ, khi tự coi mình là mẹ thật sự của các cháu. Mỗi chiều thứ bảy khi chị em công nhân đến đón con, mặt rạng rỡ tươi cười nhìn con mình khỏe mạnh, đẹp đẽ là những lúc tôi thấy đời tôi sung sướng nhất, hạnh phúc nhất. Tôi lại nhớ tới Bác.

DẮC TRUNG ghi

Theo *Muôn vàn tình thân yêu*,
Nhà xuất bản Thanh niên, 1969

ĐÀO THỊ THƯ

Công nhân Nhà máy Dệt 8-3

ĐỂ BÁC VUI LÒNG

Hôm đó, vào buổi chiều mùa xuân 1965, tôi vừa đi làm về thì cứ nghe rào rào, rào rào như một cơn mưa lớn xuất hiện, tiếp đó, tiếng reo hò lan mãi, lan mãi đến tận cùng khu nhà tập thể. Tôi chưa hiểu gì và vội vàng chạy như bay xuống thang gác.

Bác đến! Bác đến! – Ai đó bật lên những tiếng reo vui vẻ và hình như nghẹn lại vì xúc động.

Ôi! Bác kia rồi! Ước mơ gặp Bác đến với tôi quá ư đột ngột. Tôi như không bước nổi nữa, cứ đứng sững lại nhìn Bác. Bác đang bước đi, hiền hậu trong bộ quần áo ka ki và đôi dép cũ. Bác tươi cười nhìn chúng tôi và đi thẳng vào khu nhà trẻ, nhà vệ sinh.

Thấy chúng tôi ăn ở luộm thuộm, Bác hỏi:

- Cô chú nào là người lãnh đạo công nhân ở đây?

Một đồng chí trong Ban Giám đốc bước ra:

- Thưa Bác, cháu ạ!

Bác phê bình:

- Các cô, các chú lãnh đạo, phải chú ý đến đời sống của công nhân. Không nên để chỗ ở của công nhân bẩn như thế này. Muốn sản xuất tốt thì phải có sức khỏe tốt. Muốn có sức khỏe tốt thì phải giữ gìn vệ sinh tốt.

Bác dặn thêm chúng tôi phải chăm sóc các cháu nhỏ, giữ gìn sạch sẽ chỗ ăn ở của các cháu nhỏ.

Bác quay về nhà máy. Anh chị em công nhân ùa ra vây lấy Bác ngay khi Người mới vào đến cổng nhà máy.

Bác gọi tôi và chị Nga:

- Cháu Nga và cháu Thư đâu, lên đứng bên cạnh Bác.

Nhưng thật rủi cho tôi, lúc Bác gọi thì tôi chưa làm sao chen chân lên được. Khi anh em nhường cho tôi vào thì tôi thấy Bác đang quay sang nói chuyện với những người bên cạnh. Tôi cứ đứng sững lại mà nhìn Bác, nghe Bác nói, quên cả đi lên.

Bác cười rất vui rồi khen ngợi và dặn dò chúng tôi, đại ý lời Bác là:

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Bác phấn khởi vô cùng khi thấy các cô, các chú, đặc biệt là các cháu gái đã xây dựng thành công nhà máy dệt lớn nhất miền Bắc nước ta. Các cô, các chú, nhất là các cháu gái, phải cố gắng hơn nữa, đưa nhà máy vào sản xuất được tốt để xứng đáng là công nhân nhà máy dệt 8-3, nhà máy lấy tên ngày Phụ nữ Quốc tế.

Bác lấy một số huy hiệu trong túi ra, cho tôi, chị Nga và mấy người nữa. Còn một số, Bác đưa cho đồng chí lãnh đạo và dặn:

- Bác gửi lại một số huy hiệu, các cô các chú phát hiện thêm, ai là người có thành tích giỏi thì Bác tặng mỗi người một cái.

Lúc gần ra về, Bác hỏi:

- Tối nay cất băng khánh thành nhà máy, các cô các chú cử ai?

Chúng tôi thưa với Bác là chúng tôi có ý định mời đồng chí Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị cất băng. Bác chú ý nghe và lắc đầu:

- Không được! Phải cử cháu nào trẻ nhất, có nhiều thành tích trong việc xây dựng nhà máy lên cất băng.

Xong, Bác ra về. Chúng tôi cứ đứng tần ngần, chưa muốn tản ra. Ai cũng còn thấy hồi hộp, sung sướng như những phút ban đầu gặp Bác.

Năm đó, tôi thuộc lớp thanh niên trẻ của nhà máy. Và một điều thật bất ngờ đến với tôi: người cất băng khánh thành nhà máy lại là tôi.

Cho đến bây giờ, tôi vẫn nhớ như in cái cảm giác tối hôm khánh thành nhà máy.

Từ một công nhân bình thường, tôi đã lớn lên trong sự yêu thương và dạy bảo tận tình của Bác. Sau lần ấy, tôi càng cố gắng hơn trong tất cả nhiệm vụ của mình. Vì thế, một năm sau, tôi được đi dự lớp học bồi dưỡng “Đảng viên trẻ” của Thành ủy mở.

Và lại bất ngờ hơn nữa, tôi được gặp Bác lần thứ hai. Lần này, Bác ở với chúng tôi lâu hơn, tôi được trông thấy Bác nhiều hơn. Bác giảng cho chúng tôi nghe: “Thế nào là người cộng sản” – uống từng lời Bác, tôi thấy mình lớn lên rất nhiều.

Đó là hai lần hạnh phúc nhất của đời tôi.

LÊ THỊ MINH KHUÊ ghi

Theo Muốn và tình thân yêu,
Nhà xuất bản Thanh niên, 1969

NGUYỄN THỊ LAN

*Nữ thuyền trưởng Công ty
Vận tải đường sông Hà Nội*

KỶ NIỆM KHÔNG QUÊN

Tôi sinh ra và lớn lên trên sông nước. Bố mẹ tôi làm ở Hợp tác xã thuyền buồm Hợp Nhất chuyên chở sỏi cát. Do hoàn cảnh gia đình đông con, nghèo, nay đây mai đó, tôi là con lớn phải bế hết em này đến em khác nên không được ăn học đến nơi đến chốn. Năm 17 tuổi tôi phải theo thuyền, khi chèo dấy, khi ngược gió phải lên bờ kéo dấy. Sau hai năm, tôi được về công tác ở Công ty Vận tải đường sông. Năm 1961, tôi được Công ty cho đi học trường Trung cấp Hàng hải khóa 8 ở Hải Phòng. Lớp của tôi có 6 học sinh con gái, hai người học máy, bốn người học boong (lái). Đây là lớp đầu tiên có con gái học boong, học máy.

Học xong, chúng tôi lại được trở về công tác tại Công ty Vận tải đường sông Hà Nội. Công ty giao cho chị em chúng tôi hai con tàu nhỏ bằng gỗ. Lúc ấy đang thời kỳ chống Mỹ cứu nước, Hội LHPN Việt Nam có phong trào “Ba đảm đang”, hai con tàu của chúng tôi được mang tên “Ba đảm đang” tự hào ấy, Nguyễn Thị Đông là thuyền trưởng tàu “Ba đảm đang số 1”, tôi là thuyền trưởng tàu “Ba đảm đang số 2”.

Được biết mình là những thuyền trưởng con gái đầu tiên và hai con tàu đều do con gái quản lý, chúng tôi bảo nhau phải đoàn kết phấn đấu hết sức mình. Tàu của tôi có Mai là thuyền phó, Xuyên là máy trưởng, Điền máy phó và Loan là thủy thủ. Chúng tôi chở hàng đường dài, khi đi Phú Thọ, Tuyên Quang, khi đi Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, mỗi con tàu của chúng tôi kéo theo 6 thuyền, mỗi thuyền chở 30 tấn hàng.

Do thời chiến, hai con tàu của chúng tôi được trang bị 10 khẩu súng trường. Thường là đêm đi ngày nghỉ, bao giờ chúng tôi cũng tìm đủ cành lá ngụy trang cho tàu và giấu tàu ở những nơi xa làng mạc, dù đến địa phương nào chúng tôi cũng phối hợp với dân quân, nếu máy bay giặc đến đánh phá thì hợp đồng chiến đấu.

Đi đường dài được hơn một năm, hai tàu “Ba đảm đang” được

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

chuyển sang công tác đưa đồng bào qua sông Hồng. Sông rộng, người đông. Tiếng còi báo động vang lên liên tiếp, chúng tôi càng phải khẩn trương để không ứ đọng người ở bến. Ngày đầu tiên, chúng tôi chỉ đưa được trên một vạn người qua sông. Vừa lái tàu vừa quan sát, rút kinh nghiệm từng ngày để sắp xếp phương tiện, sửa sang bến làm bậc cho đồng bào lên xuống dễ dàng, nhất là chúng tôi động viên lẫn nhau phải bình tĩnh, dũng cảm để hoàn thành nhiệm vụ. Sau đó chúng tôi đã đưa được tám vạn người qua sông trong một ngày.

Cho đến một hôm tôi ghi vào nhật ký là 19-8-1967 hôm ấy trời đẹp lắm. Từng đám mây trắng mỏng như tờ non nhẹ nhàng trôi trên nền trời mùa thu xanh trong. Nước sông Hồng đỏ phù sa cuộn cuộn. Vào khoảng gần hai giờ chiều, hai con tàu của chúng tôi vừa cập bến buồng neo, đồng chí Trần Nghiêp. Chủ nhiệm Công ty xuống tàu một cách vội vã:

Các cô lên bờ ngay, chiều nay chúng ta sẽ đi gặp đoàn nhà báo quốc tế.

Chúng tôi nhao nhao lên là gặp nhà báo quốc tế thì phải ăn mặc cho tươm tất nghĩa là phải cho chúng tôi có thì giờ chuẩn bị. Xong đồng chí Chủ nhiệm lắc đầu:

- Không cần, không cần. Người ta muốn tiếp các cô một cách thật tự nhiên như lúc các cô đang lao động ấy. Điều cần thiết là khi người ta hỏi thì trả lời cho đàng hoàng, không được e lệ như cô dâu về nhà chồng đâu đấy.

Điều đồng chí Chủ nhiệm căn dặn quả là đúng lý. Vì chúng tôi cầm lái cho con tàu xuôi ngược trên sông nước có khi gặp mưa to gió lớn hoặc máy bay giặc gầm rít trên đầu nhưng vẫn vững vàng, có khi gặp trường hợp cần phải đối đáp với thanh niên trong nghề nghiệp hay lúc mọi người tò mò quan sát “con gái lái tàu”, chúng tôi vẫn bình tĩnh, thản nhiên. Song cứ hỏi đến thành tích, đến sự phấn đấu, rèn luyện v.v... là chúng tôi rất hoảng, sẽ nói chẳng ra đâu với đâu. Gặp nhà báo chúng tôi đã ngại, đằng này lại là nhà báo quốc tế.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn phải chấp hành mệnh lệnh cấp trên, lên bờ ngay. Vừa đi tôi vừa tranh thủ chải lại mái tóc, buộc thành hai túm nhỏ sau gáy. Lên đến bờ đã thấy chiếc xe com-măng-ca chờ sẵn. Đồng chí Trần Nghiêp cùng lên xe với chúng tôi. Đó là điều làm chúng tôi yên tâm hơn, vì có người “dỡ đòn” khi lúng túng.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Chiếc xe đưa chúng tôi qua đường Điện Biên Phủ, Trần Phú rồi đến quảng rẽ vào Cầu lạc bộ Quốc tế. Chúng tôi khẽ bấm nhau chắc là gặp đoàn nhà báo ở đây. Nhưng chiếc xe cứ đi thẳng vào Phủ Chủ tịch. Bọn chúng tôi nhìn nhau, không ai bảo ai đều nghĩ ngay chắc sẽ được gặp Bác. Mới nghĩ thế thôi, tim tôi đã đập thành thịch. Đồng chí đi đón chúng tôi lúc này mới nói:

- Bác cho chúng tôi đi đón các đồng chí lên gặp Bác, trong khi chờ đợi, các đồng chí hãy đi xem vườn hoa, toàn cây Bác trồng đấy, Bác đang bận một chút.

Nghe đồng chí giúp việc Bác nói, chúng tôi sung sướng ôm chàng lấy nhau. Chúng tôi được gặp Bác Hồ. Điều vui sướng vô vàn và quá bất ngờ làm chúng tôi luống cuống. Ôi nếu biết trước, chúng tôi phải ăn mặc chỉnh tề chứ mấy chị trong tàu tôi còn mặc cả bộ quần áo lao động rộng thùng thình thế kia! Nhưng chúng tôi lại an ủi bảo nhau:

- Hồi rời nước nhà, ra đi tìm đường cứu nước cứu dân, Bác từng làm bồi tàu cơ mà! Bác cũng đã lao động như chúng ta.

Riêng tôi, tôi bồi hồi xúc động. Các bạn tôi chắc cũng tâm trạng như thế. Tôi chợt nhớ tới bố mẹ với những cuộc đời lênh đênh trên sông nước. Chẳng riêng gia đình tôi, trong chị em cùng đi với tôi hôm nay, có chị đã ra đời trên chiếc xuồng nát dưới một lùm tre... và chúng tôi thường được cha mẹ răn dạy.

- Cuộc đời của chúng tao xưa kia cực lắm. Một khoang thuyền hẹp, ăn đầy ngủ đầy. Ngày nắng đã vậy, ngày mưa lấy áo tơi bằng lá che trùm cho con cái, còn mình cứ ngồi thu lu mong trời mau tạnh. Một chữ bẻ đôi không biết. Bây giờ các con được lên bờ, được học hành, con gái cũng được đi lái tàu. Thật là đổi đời, thật là sung sướng. Đó là ơn của Đảng, của Cụ Hồ, các con phải sống cho xứng đáng..

Bố mẹ ơi, chúng con sắp được gặp Bác Hồ, chúng con vinh dự và sung sướng hơn bố mẹ nhiều lắm. Gặp Bác, con sẽ nói những điều mà bố mẹ vẫn dạy dỗ con, những điều bố mẹ muốn nói với Bác..

Các bạn tôi thì thăm với nhau:

- Trước kia cứ bảo nhau có lẽ chẳng bao giờ được gặp Bác. Bác trăm công ngàn việc, đồng bào cả nước ai cũng gặp thì bao giờ đến lượt mình.

- Vậy mà hôm nay chúng ta được gặp Bác. Ôi cứ như người nằm mơ ấy.

Chúng tôi sửa sang lại quần áo cho ngay ngắn, vuốt lại tóc cho

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

nhau. Một lát sau, chúng tôi được đưa vào phòng khách, mấy chị rụt rè không dám bước vào. Đồng chí giúp việc Bác thấy vậy cười thân mật:

- Đây là nhà của Bác, các cô đã được đón vào đây thì cứ tự nhiên.

Được lời, chúng tôi bạo dạn hẳn lên. Ai nấy tự tìm chỗ ngồi và không ai bảo ai, đều ngắm chung quanh. Đó là một căn phòng nhỏ kê vừa đủ hai chiếc bàn dài phủ vải trắng, trên đặt mấy bát hoa hồng. Hai bên bàn là những chiếc ghế tựa mà chúng tôi đã ngồi. Trước mặt tôi đặt một bát hoa rất đẹp. Tôi chỉ vào bông hồng bạch đang còn hàm tiếu, xí phần với các bạn:

- Bông này là của tớ. Lát nữa tớ phải xin Bác.

Bỗng một chị ngồi phía trước mặt tôi đứng dậy:

- Bác đã đến!

Tôi vội ngoảnh nhìn ra và đứng lên theo. Bác đã đến bên bàn. Chúng tôi vỗ tay và ùa đến vây quanh Bác, riu rít, quên phất những đề nghị đã định khi Bác đến, quên phất những bộ quần áo quá xuềnh xoàng làm chúng tôi ngượng ngịu.

Bác vui vẻ ra hiệu cho chúng tôi về chỗ ngồi rồi cất tiếng hỏi:

Cháu nào là thuyền trưởng, cháu nào là thuyền phó và máy trưởng?

Chúng tôi chưa kịp thưa, đồng chí giúp việc của Bác đã giới thiệu từng người trong chúng tôi với Bác:

- Thưa Bác, hai cô Nguyễn Thị Lan và Nguyễn Thị Đông là thuyền trưởng, Nguyễn Thị Phúc, Trương Thị Xuyên là máy trưởng, cô Mai, cô Tạo là thuyền phó. Còn các cô Biên, Thanh, Bát, Loan là máy phó và thủy thủ.

Lúc này tôi mới nhớ ra đồng chí giúp việc Bác có dạo rất hay xuống tàu xem chúng tôi làm việc. Tôi cứ tưởng đồng chí là người trên Công ty. Thảo nào mà đồng chí thuộc tên chúng tôi thế.

Bác quay sang đồng chí Trần Nghiênn:

- Còn chú, chú làm gì?

Đồng chí Nghiênn vội đứng lên:

- Thưa Bác, cháu làm Bí thư Đảng ủy Công ty Vận tải đường sông Hà Nội ạ.

Khi đã biết rõ từng người, Bác đưa cho chúng tôi mỗi người một mảnh giấy và nói:

Các cháu viết đi, viết rõ họ tên, bao nhiêu tuổi, học lớp mấy, bố

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

mẹ làm nghề gì?

Chúng tôi cảm cúi viết theo lời Bác. Đến đồng chí Nghiên cũng cầm lấy một mảnh giấy thì Bác xua tay, nói vui:

- Chú không có “tiêu chuẩn” viết.

Chúng tôi đưa những mảnh giấy đã ghi cho Bác, Bác xem rồi gật đầu.

- Bố mẹ là dân thuyền, con cũng là dân thuyền rồi là thuyền trưởng, thủy thủ thế là tốt lắm.

Bác hỏi đồng chí Trần Nghiên:

- Công ty của chú đang làm gì?

- Thưa Bác, Công ty chúng cháu làm nhiệm vụ vận tải hàng hóa. Từ ngày giặc Mỹ bắn phá Thủ đô, chúng cháu nhận thêm việc đưa nhân dân qua sông Hồng ạ.

Bác chăm chú nghe rồi kể lại một câu chuyện đại ý ngày xưa Bác cũng thường qua sông qua dò, song người lái dò không hề nghĩ đến khách, đợi dò đầy người mới chở. Khách đợi hàng buổi, mưa, nắng cũng mặc. Bây giờ địch đánh phá Thủ đô, các cháu có nhiệm vụ đưa đồng bào đi sơ tán. Đồng bào đi như vậy có rất nhiều khó khăn, các cháu phải làm sao cho mọi người đi lại thuận tiện dễ dàng..

Ngồi nghe chuyện Bác chúng tôi càng thấm thía trong lòng. Bác nói giản dị mà như hiểu thấu từng suy nghĩ của chúng tôi. Đã chẳng nhiều lần chúng tôi muốn tiết kiệm nhiên liệu, nhưng lại giống người lái dò ngày xưa là đợi người xuống đầy phà mới nhổ neo đó sao. Như vậy người xuống trước phải đợi hàng giờ, hơn nữa đường xuống bến còn gập ghềnh. Cầu tàu lại hẹp, em nhỏ, cụ già dễ bị vấp ngã. Ngay ngày mai, chúng tôi phải khắc phục những việc này.

Bác quay sang hỏi đồng chí Nghiên:

- Tàu của các chú đi những đâu?

Đồng chí Trần Nghiên thưa với Bác là tàu của Công ty đi khắp các triển sông vận chuyển lương thực, thực phẩm, chất đốt về cho nhân dân thành phố.

Bác lại hỏi:

- Thế các chú có làm cái mà các chú vẫn gọi là “vận trù học” không?

Chúng tôi hiểu Bác muốn hỏi về việc kết hợp hàng hai chiều và đưa mắt nhìn nhau tỏ ý nhắc nhau: Bác thông thạo nghiệp vụ vận tải lắm đấy.

Đồng chí Nghiên thưa:

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Thưa Bác, cũng có đường kết hợp được hàng hai chiều, có đường không làm được vì không có hàng ạ.

Bác hỏi tiếp:

- Tàu của Công ty ta có to không?

Đồng chí Nghiên báo cáo với Bác tàu to nhất ở Công ty là 150 mã lực. Bác cười nhắc nhở:

Gọi là sức ngựa chứ đừng gọi là “mã lực” – quay sang chúng tôi, Bác hỏi – Các cháu có biết tại sao người ta lấy sức ngựa mà không lấy sức trâu bò làm đơn vị đo sức kéo của máy không?

Điều này các thuyền trưởng, và máy trưởng đều đã được học ở trường Trung cấp Hàng hải, không hiểu sao khi Bác hỏi chúng tôi chẳng thể nhớ ra. Thấy Bác nhìn như khuyến khích, tôi ấp úng:

- Thưa Bác vì ngựa khỏe, dai sức và chạy nhanh ạ. Bác cháu được một trận cười giòn tan. Tôi đỏ bừng cả mặt không dám nhìn Bác. Bác giải thích rằng ngày xưa ở bên châu Âu người ta dùng ngựa kéo thay sức người. Sau đó khi phát minh ra máy nổ, người ta lấy sức ngựa làm đơn vị đo sức máy. Bác nói dễ hiểu quá. Bác hỏi về hai con tàu của chúng tôi rồi dặn dò:

- Bây giờ đất nước đang có chiến tranh, đồng bào còn nhiều vất vả. Các cháu phải khẩn trương, dũng cảm phục vụ nhân dân đánh thắng giặc Mỹ. Các cháu phải vừa làm vừa chiến đấu, vừa học thêm văn hóa và kỹ thuật nữa. Bây giờ các cháu lái tàu nhỏ, sau này các cháu sẽ lái con tàu to hơn.

Bác nói với đồng chí Nghiên:

- Chú là Bí thư Đảng ủy, phải tạo điều kiện, chăm lo cho các cháu học hành tiến bộ hơn.

Bác giờ tờ báo Hà Nội mới có in bài và ảnh về đồng chí Nguyễn Văn Tường do bình tĩnh, dũng cảm đã đưa tàu qua cầu Long Biên giữa lúc địch ném bom. Bài báo ấy được Bác dùng bút chì đỏ đánh dấu. Bác hỏi đồng chí Nghiên:

- Chú Tường ở đơn vị chú phải không?

Đồng chí Nghiên đã đọc bài báo ấy, nhưng Bác hỏi đột ngột nên trả lời lúng túng:

- Thưa Bác, vâng ạ.

Bác cười rất vui:

Chú xem lại đi, chú Tường ở xưởng đóng thuyền chứ có phải là

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

người của chú đâu mà chú “vơ vào” thế!

Chúng tôi lại được dịp cười khúc khích.

Sau bốn mươi lăm phút Bác cháu trò chuyện thân mật, Bác đứng dậy nói:

- Bác cháu ta gặp nhau thật vui vẻ, bây giờ Bác đưa các cháu đi xem phim với Bác. Ở phòng xem phim tôi thấy có nhiều đồng chí bộ đội trẻ. Xem xong bộ phim hoạt họa “Con gấu giấu mặt trắng”, Bác quay sang tôi đang ngồi cạnh.

- Cháu Lan này, mấy con thỏ đang vui chơi sao lại đốt đuốc làm gì nhỉ?

Tôi dè dặt thưa với Bác:

- Thưa Bác, bầy thỏ đang nhảy múa dưới ánh trăng bị gấu giấu mặt trắng nên chúng đi tìm gấu đòi lại ánh sáng ạ.

Bác gật gật đầu. Các anh bộ đội, tôi đoán là trong đội bảo vệ Phủ Chủ tịch, thấy chị em tôi bèn hỏi chuyện. Bác bảo chúng tôi hát cho vui. Các anh bộ đội hát rất nhiều bài. Đến lượt chúng tôi, tôi thưa với Bác là chúng cháu hát không hay. Bác cười:

- Không hay cũng cứ hát đi.

Chúng tôi bảo nhau hát bài “Cô gái lái tàu”, bài hát mà lần anh Đỗ Nhuận cùng các nhạc sĩ khác đến thăm chúng tôi đã sáng tác ngay tại chỗ.

*Tàu hôm nay chở hàng hay khách
Xuôi Thái Bình hay ngược dòng Lô?
Tuổi năm nay em bao nhiêu nhỉ
Mà bây giờ em lái con tàu đi
Ơ... con cháu Bác Hồ ngại chi gian khổ...*

Chúng tôi hát xong, cánh bộ đội vỗ tay ran ran hện:

“Chở nhiều hàng cho các anh nhé” chúng tôi cũng nhắc: “Các anh bắn rơi nhiều máy bay giặc Mỹ nhé!”

Trở lại phòng khách, Bác bảo chúng tôi uống nước, ăn bánh và nhắc gói bánh đem về. Lúc này, chị Đông mới hỏi xin Bác những bát hoa. Bác vui vẻ nói:

Các cháu cứ lấy đi. Bác nghe cháu Lan dành phần bông hồng trắng còn tất cả các cháu chia nhau nhé.

Chúng tôi vui sướng chia nhau những bông hoa tươi thắm. Người thì

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

cài lên mái tóc, người thì nâng niu cầm về cho bè bạn, gia đình.

Xe ô tô đưa chúng tôi trở về tới đơn vị thì đèn điện vừa bật sáng.

Tin chị em hai tàu “Ba đảm đang” được lên gặp Bác chẳng mấy chốc đã lan nhanh trên sông nước. Thủy thủ các tàu bạn tới tấp đến hai tàu của chúng tôi để chia vui. Chúng tôi đem kẹo và hoa của Bác cho mọi người. Tôi phải kể lại không biết bao nhiêu lần khi trở về khu tập thể Hợp tác xã thuyền buồm Hợp Nhất ở bên kia sông Hồng. Bố mẹ tôi, các em tôi và bà con cô bác xóm giềng ai cũng chăm chú lắng nghe, và mọi người cứ thích biết lúc Bác nói, lúc Bác hỏi thì thái độ, cử chỉ của Bác thế nào...

Riêng chị em chúng tôi bàn bạc với nhau làm sao thực hiện được lời Bác dạy. Chúng tôi làm lại đường xuống bến cho rộng hơn, mắc đèn ở cạnh đường để đồng bào đi lại dễ dàng, cầu tàu cũng được đóng rộng hơn và về thời gian, cứ đúng giờ quy định là chúng tôi nhổ neo để đồng bào qua sông không phải chờ đợi.

Mười tám năm đã qua kể từ ngày chúng tôi được lên gặp Bác. Cuộc sống và nghề nghiệp trên sông nước đối với tôi trước sau vẫn thiết tha gắn bó. Do hoàn cảnh gia đình hoặc sức khỏe, các bạn tôi hầu hết đã lên bờ, đổi thay công tác.

Tôi lập gia đình rồi có con nhỏ. Trong thời gian chống Mỹ chồng tôi công tác ở phòng kỹ thuật sửa chữa máy nổ phải đi vào phía Nam phục vụ mấy năm liền. Tôi gửi con cho cô Xuân em gái mới 14 tuổi, Xuân vừa trông nom ba em vừa trông cháu vì bố mẹ tôi vẫn đi sà lan chở hàng, hàng tháng mới về. Riêng tôi, tôi vẫn làm thuyền trưởng cho đến nay...

LÝ THỊ TRUNG ghi

Theo *Bác Hồ với phụ nữ thủ đô*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985

TRƯƠNG THỊ LEN

*Đại biểu Quốc hội khóa II –
Quản đốc phân xưởng bao giấy
Nhà máy Xi măng Hải Phòng*

**LÀM CÁN BỘ NHƯNG ĐỪNG BAO GIỜ
MẤT CHẤT CÔNG NHÂN**

Tôi còn nhớ lần Bác về thăm Nhà máy Xi măng Hải Phòng, anh chị em chúng tôi mừng rỡ và ra vây quanh Người ở sân nhà tháo, nghe Bác nói chuyện và xúc động ngắm nhìn Người cho thỏa nỗi ước mong bấy lâu. Mặc dù đã nhanh nhẹn len được tới vòng đầu chỉ cách Người chừng vài bước, khi Bác đi rồi tôi vẫn thầm trách mình sao không nhích đến gần Bác hơn nữa và nói cho Bác nghe nỗi niềm kính yêu vô hạn của những người thợ chúng tôi đối với Bác.

Thế mà, có ai ngờ, một nữ công nhân bình thường như tôi lại có thêm nhiều dịp nữa được may mắn gặp Bác, được Bác nhớ tên và triu mến gọi là “bé Len” với bao sự thương yêu, chăm sóc, ân cần.

Do tích cực phấn đấu trong sản xuất và công tác, tôi vinh dự được trở thành Đại biểu Quốc hội khóa II. Lần họp Quốc hội vào tháng 5 năm 1963, gần dịp kỷ niệm 73 năm Ngày sinh của Bác, tôi là đại biểu trẻ nhất nên được Quốc hội cử mang hoa lên chúc thọ Bác trong phiên họp. Buổi chiều, đồng chí Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn tổ chức một đoàn đại biểu Quốc hội trẻ tuổi thay mặt thanh niên cả nước đến chúc thọ Bác ngay tại Phủ Chủ tịch.

Được đi trong đoàn, tôi rất vui mừng. Hơn nữa, các anh còn bảo tôi:

- Cô Len chuẩn bị ý kiến đại diện cho cả đoàn phát biểu mừng thọ Bác hôm nay.

Thế là từ lúc ấy tôi hồi hộp lạ thường. Vốn tính sôi nổi, hàng ngày tôi rất thích trò chuyện với mọi người, nhưng thường chỉ là chuyện sinh hoạt, làm ăn. Còn bây giờ, biết nói sao để diễn tả cho hết muôn vàn tình cảm thấm thiết kính yêu Người của thanh niên cả nước? Tôi đang mải mê suy nghĩ thì ngôi nhà của Bác đã hiện ra trước mặt. Người mặc bộ quần áo lụa giản dị. Gió trong vườn cây nhẹ vờn tóc và

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

chòm râu trắng của Người.

Bác thân mật bảo chúng tôi ngồi xuống xung quanh bàn. Tôi và anh La Văn Cầu được ngồi bên Bác: Bác ân cần hỏi chuyện từng người, thân thiết như người ông giữa đàn cháu nhỏ. Trong không khí ấm cúng ấy tôi đứng lên thưa với Bác:

Thưa Bác, hôm nay mừng thọ Bác bảy mươi ba tuổi, chúng cháu thay mặt thanh niên cả nước kính chúc Bác sống lâu muôn tuổi.

Thấy tôi xúc động, Bác mỉm cười, nhìn tôi như có ý khích lệ. Thế là càng nói tôi càng bình tĩnh hơn. Nhìn gương mặt Người tuy hồng hào, khỏe mạnh, song đã điểm những chấm da mồi, lòng tôi bỗng rung rung. Nghĩ đến trọng trách hàng ngày Bác vẫn phải gánh vác, tôi những muốn thưa cùng Người: “Xin Bác chú ý nghỉ ngơi hơn nữa để giữ gìn sức khỏe” song cứ nghẹn ngào không nói nên lời. Như đoán được tâm trạng của tôi, Bác cười hiền từ:

- Cháu cứ yên tâm, năm nay Bác mới bảy mươi ba tuổi, còn đủ sức để cùng các cháu thi đua làm việc cho cách mạng.

Ít lâu sau, tôi được cử đi học ở Trường Công đoàn Trung ương. Trong một dịp kỷ niệm Quốc khánh 2-9, tôi được mời đứng ở khán đài. Buổi lễ kết thúc, tôi vẫn cố nán lại mong được gặp Bác. Quả nhiên khi Bác ra tiễn đoàn ngoại giao, trông thấy tôi, Người nhận ra ngay:

- Bé Len vừa ở Hải Phòng lên hả?

Cảm động vì được Bác nhớ tên, tôi chưa kịp trả lời, đồng chí Trường Chinh đã nói đỡ:

- Thưa Bác, dạo này cô ấy đang đi học ở Trường Công đoàn Trung ương.

Bác gật đầu cười:

- À, thế là làm cán bộ rồi đấy!

- Dạ, thưa Bác... Tôi còn bối rối chưa biết nói sao thì Bác tiếp lời:

- Bác mừng cho cháu chóng tiến bộ. Làm cán bộ, nhưng cháu phải nhớ đừng bao giờ để mất cái chất công nhân. Cán bộ thì phải gương mẫu, chỉ công vô tư.

Tôi thưa với Bác xin ghi nhớ lời Người. Trở về nhà máy tôi làm công tác Đoàn một thời gian rồi được về phân xưởng bao giấy. Biết trình độ văn hóa của mình có hạn, tôi cố gắng học tập mọi người để biết cách lãnh đạo, động viên anh em tập trung vào sản xuất. Trong

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

nhiều năm nay, tuy gặp khó khăn, phân xưởng bao giấy do tôi làm Quản đốc vẫn luôn luôn hoàn thành kế hoạch. Thực tế công tác đã giúp tôi lớn lên rất nhiều. Phải chăng đó là điều Bác dạy năm xưa “làm cán bộ nhưng đừng bao giờ mất chất công nhân” đã giúp dẫn tôi suốt trong những năm công tác tại nhà máy, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

DUY THIÊN ghi

Theo *Bác Hồ với Công nhân Hải Phòng* –
Liên hiệp công đoàn Hải Phòng xuất bản, 1980

NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

Nhà văn

MÃI MÃI KHÔNG QUÊN

“*Hồ Chí Minh cha chúng ta về một ngày thu muôn ánh sao bay rợp thành đô*”. Có lẽ chưa có một lần nào trong đời, chúng tôi lại được hát vui, hát với tất cả tâm hồn như một ngày tháng tư năm 50 ấy. Chúng tôi được chào đón Bác, Bác đến thăm các đại biểu về dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất.

Những gương mặt xanh vì sốt rét, vì những đêm nằm hầm bồng rạng rỡ hồng hào, những đôi mắt sáng lên, không rời nhìn Bác. Bác đã đến thật rồi kia! Nước da Bác rám hồng, vầng trán cao rộng của Bác còn đọng lấm tấm những giọt mồ hôi. Bác vừa vượt một chặng đường xa khá vất vả đến thăm chúng tôi.

Bác đấy. Bộ quần áo màu nâu chân chất, chòm râu bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, luôn nở nụ cười độ lượng trước những câu thăm hỏi, những lời chào của đàn cháu gái.

Những chị cán bộ lãnh đạo cao tuổi, những chị cán bộ vùng địch hậu, những chị cán bộ vùng rẻo cao, trong phút giây tất cả bỗng hồn nhiên như thơ trẻ trước mặt Bác.

Bác cháu quây quần tụ họp dưới bóng mát rượi của rừng nứa.

Bác thân thiết hỏi thăm các đại biểu về dự Đại hội. Nam Bộ, Khu 5, miền xuôi, miền núi, vùng tự do, vùng địch tạm chiếm. Chúng tôi có cảm giác như Bác đã hiểu tất cả về tấm lòng của những người dân vùng sau lưng địch luôn luôn hướng về kháng chiến, lòng dân vùng rẻo cao, sự hy sinh tận tụy của cán bộ ở cơ sở.

Cảnh sum họp dưới cánh rừng nứa buổi chiều hôm ấy thực sự đầm ấm, đầy tình thương yêu thân thiết của đại gia đình cách mạng. Bác nói chuyện với Đại hội, và Bác cho phép các đại biểu được hỏi Bác, về việc gì cũng được, việc công cũng như việc tư.

Nhiều chị đã mạnh dạn hỏi những điều các chị chưa hiểu: Hội trường nhiều lần vang lên tiếng cười vui vẻ. Câu trả lời của Bác thường giản dị và đôi lúc lại rất dí dỏm.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Rồi chúng tôi được chụp ảnh chung với Bác.

Những đốm nắng trong cánh rừng nhạt dần. Bác sắp ra về. Lòng dạ chúng tôi nao nao. Bao giờ mới lại được gặp Bác lần thứ hai nữa? Hội trường sâu lắng một giây. Giọng Bác ấm áp:

“Bác chúc các cô ra về mạnh khỏe. Về địa phương những chị em nào có thành tích, các cô nhớ gửi báo cáo lên cho Bác”

Những lời dặn của Bác vang vọng mãi trong tôi. Tôi suy nghĩ mãi: “Chị em nào có thành tích, các cô nhớ gửi báo cáo lên cho Bác”

Những buổi tối mùa hạ, dưới ánh đèn nhựa trám, tôi cố gắng viết về những cô gái từng trồng dâu nuôi tằm ở một làng ven sông Đuống, đánh giặc bằng đòn gánh, bằng mưu trí của mình. Tôi viết về những bà mẹ từng chỉ quen nghề quay tơ, dệt cử mà giàu lòng yêu nước, thương bộ đội.

Mùng ngày sinh nhật Bác sáu mươi tuổi, tôi gửi thư chúc thọ Bác và mạnh dạn gửi lên Bác những trang viết đầu tiên.

Tôi có ngờ đâu Bác cũng đọc những mẩu chuyện nhỏ ấy.

Một buổi sáng tháng sáu, tôi vừa đi công tác về, các đồng chí trong cơ quan nhìn tôi, ánh mắt vui hẳn lên.

Các chị, các bạn cùng tuổi đều vỗ vai tôi, bảo: “Cô được Bác gửi thư cho đây này. Sướng nhớ”

Mùng vô hạn, tôi vội đón lấy thư mở ra xem. Thư của Bác, do Bác tự tay đánh máy chỉ ngắn gọn mấy dòng, nhưng tôi đọc đi đọc lại mãi không chán:

“Gửi Bích Thuận

Cháu đã chép và viết vài mẩu chuyện. Mấy trang chắc cháu không biết và không viết con số vào mỗi trang. Đó là một khuyết điểm sơ suất.

Trong các phụ nữ chỉ có cháu và cô Minh viết. Cháu viết nhiều hơn. Tất cả là hai mươi sáu trang.

Vậy Bác gửi cho cháu một cái huy chương¹ và khuyên cháu cố gắng để tiến bộ mãi.

Hôn cháu,

BÁC
10-6-1950”

¹ Được biết, đây là tấm Huy hiệu mang hình ảnh Bác.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Ôi! Chưa bao giờ tôi nghĩ mình có thể được phút hạnh phúc và vinh dự quá lớn lao ấy.

Nhưng tôi cũng ân hận đã quên một việc nhỏ là không đánh số vào mỗi trang.

Tấm hình của Bác trong suốt những năm kháng chiến luôn luôn động viên tôi.

Không, không chỉ có tấm hình mà khuôn mặt hiền từ của Bác từ những ngày tháng 8-1945 đã in sâu vào tim óc tôi. Nhớ biết bao nhiêu bầu trời trong trẻo mùa thu năm ấy, Hà Nội tung bừng cờ và hoa, đón ngày Tết Độc lập đầu tiên ở vườn hoa Ba Đình.

Nhớ biết bao nhiêu ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước ta. Ngày ấy, chúng tôi ngồi trên chiếc xe đi tuyên truyền cổ động cho cuộc bầu cử. Khi chúng tôi vừa nhắc đến Bác, xe cũng vừa đến dinh Bắc Bộ.

Một cánh cửa sổ hé mở và khuôn mặt Bác hiện ra, hiền từ, âu yếm, Bác cười.

Chúng tôi sung sướng quá. Hình ảnh của Bác, nụ cười của Bác mãi mãi cho đến nay có bao giờ chúng tôi quên được.

Mùa hè năm 1951 tôi đi theo một đơn vị quân y phục vụ chiến dịch Hà Nam Ninh. Tôi đi với các đoàn dân công, đi tới các đội điều trị. Và tôi viết về các chị dân công làm nhiệm vụ tiếp tế, tải thương, về các bà mẹ hết lòng phục vụ thương binh.

Từ cuộc cách mạng, cuộc kháng chiến thần thánh do Bác cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo, đã nảy sinh biết bao người phụ nữ mới. Những người phụ nữ trung thành và tận tụy.

Tôi phải viết về họ. Và một lần nữa, tôi gửi lên Bác những mẫu chuyện tôi ghi chép trong chiến dịch.

Một buổi sáng mùa đông, một tin bất ngờ nữa đến với tôi. Bác cho gọi tôi đến. Bác cẩn thận dặn đồng chí Thắng trong đơn vị bảo vệ Bác, nhắc tôi ăn sáng và nắm thêm một nắm cơm ăn dọc đường, nhưng vì quá mừng tôi chỉ ăn qua quýt rồi vội theo anh đi ngay.

Núi rừng Việt Bắc xanh biếc trước mắt tôi. Ánh sáng mùa đông hôm ấy sao rực rỡ thế, cánh rừng đẹp thế, dòng suối trong thế. Chân tôi đi, đi mãi mà không mỏi. Hết cánh rừng này đến cánh rừng khác, hết dốc

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

cao này đến dốc cao khác, chúng tôi đi một mạch không nghỉ đến chiều thì tới nơi Bác ở.

Tim tôi đập mạnh. Nhà Bác đây rồi. Thoạt tiên là một gian nhà bếp sáng sủa, sạch sẽ, lên một khúc nữa là gian nhà vừa là nơi Bác ăn cơm và cũng là phòng nghỉ của đơn vị bảo vệ, cạnh đó là nhà khách.

Bác đang làm việc. Mười ngón tay của Bác đập giòn giã trên bàn máy chữ. Một mảng nắng chiều mùa đông hắt lên vầng trán cao rộng của Bác, lên bộ quần áo nâu giản dị Bác đang mặc.

Tôi chạy vội lại bàn làm việc của Bác và chào Bác. Hai mi mắt tôi cứ nóng ran. Bác cười, hỏi tôi có nhớ mang cơm nắm đi ăn không, đi đường xa có mệt không?

Tôi đáp: “Thưa Bác, được đến Bác, cháu mừng quá, nên không mệt, không đói ạ”

Một tình cảm ấm áp triu mến tràn vào trong tôi.

Tôi nhìn ngắm mái ngói nhà Bác ở, một nếp nhà thực giản dị. Giường Bác nằm nghỉ, cái bàn bên cửa sổ nơi Bác làm việc, mọi vật đều trật tự, ngăn nắp. Tôi nhìn và tôi thấy hầu như không có gì xa lạ giữa ngôi nhà của một vị Chủ tịch nước và nhà của các cơ quan.

Bác hỏi tôi chuyện gia đình, chuyện công tác. Bác hỏi thăm một số chị em trong cơ quan, đời sống của chúng tôi. Tôi nói với Bác những ngày chúng tôi đi chiến dịch, chuyện các bà mẹ, các chị em phục vụ chiến trường, các chiến sĩ bị thương. Bác nghe và đột nhiên, Bác cười bảo: “Cô viết còn nhạt lắm”.

Bác gọi các anh ở văn phòng lên, bảo xếp chỗ nghỉ cho tôi.

Hôm sau, Bác giao cho tôi một việc: đọc những số báo Bác đưa cho: *Nhân đạo*, *Vì một nền hòa bình lâu dài*, lấy ở trong đó ra những mẩu chuyện, những tin tức mình đang cần, ví dụ: mẩu chuyện phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam, tố cáo chế độ tư bản, đế quốc v.v...

Bác lại hỏi tôi về những bài viết của C.B đăng trong báo *Nhân dân*. Tôi thưa với Bác về cách viết bài của C.B. Bác gật đầu. Bác bảo: “Bây giờ cô cũng viết như thế cho Bác xem”

Buổi sáng tôi đọc báo đến khoảng 10 giờ thì Bác gọi đi ăn cơm. Chiều và tối, cũng đọc báo, đọc những mẩu chuyện đánh máy bằng tiếng Pháp mà Bác đưa cho, toàn là chuyện đánh Pháp cả. Tôi nhớ

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

nhất là chuyện *Chị Ba vườn chuối*. Chị Ba đã chặt hết cây chuối trong vườn nhà giúp bộ đội vượt sông. Giặc Pháp đến tra hỏi chị, chị một mực không khai và chị đã hy sinh anh dũng ngay trong vườn chuối nhà chị.

Trong thời gian ba ngày, tôi lượm lặt tin tức và viết được 5 bài báo ngắn nộp cho Bác..

Tôi nhớ mãi một buổi tối mùa đông, trời rét buốt, chúng tôi ngồi trong nhà vẫn rét, chợt thấy một ánh đèn pin lóe lên từ bên kia suối. Không phải ai khác nữa: “Bác đến! Bác đến thật rồi!” Chúng tôi reo âm lên, chạy ùa ra đón Bác, vây quanh Bác. Một số anh em bên cơ quan Nông hội nghe tiếng reo “Bác đến” cũng chạy sang. Một anh thưa với Bác là Bác chưa sang cơ quan Nông hội, Bác quan tâm tới cơ quan phụ nữ nhiều hơn. Bác nói luôn: “Các chú không được ganh tị với các cô ấy. Dưới chế độ cũ, các cô ấy đã chịu thiệt thòi nhiều rồi, bây giờ Đảng và Chính phủ, và Bác phải quan tâm nhiều hơn đến các cô ấy!” Câu này tôi nhớ mãi.

Đến cơ quan, trước hết Bác xuống nhà bếp, Bác đi một lượt qua các phòng xem “các cô đã quân sự hóa” đầy đủ chưa? Bác tới uống nước ở phòng chị Hoàng Thị Ái, Bác hỏi thăm sức khỏe các chị em. Bác hỏi cơ quan mới di chuyển tới đây, đã tăng gia chưa, có đủ rau ăn không, có muốn ăn rau cải soong Bác sẽ gửi cho một ít hạt. Bác ra về lúc đêm đã khuya. Sương muối lộp bộp rơi trên các cành lá. Trước cửa cơ quan là một con suối lớn, nước ào ào chảy xiết. Cũng như các anh đi theo bảo vệ Bác, Bác xắn quần lội qua. Chúng tôi thương Bác quá. Những đêm giá rét ấy, Bác Hồ vẫn đi công tác.

Giữa núi rừng Việt Bắc, sinh hoạt còn gặp nhiều khó khăn, nhưng chúng tôi luôn được Bác động viên. Một lần, cơ quan phải di chuyển, Bác đã gọi đây nói tới đồng chí Hoàng Quốc Việt hỏi: “Nhà của cơ quan phụ nữ đã làm tới đâu rồi?” Cơ quan đến nơi ở mới, chưa có rau ăn thì nhận được một sọt rau muống Bác gửi đến cho. Rau này do chính Bác và các anh trong đơn vị bảo vệ trồng. Chiến dịch Tây Bắc kết thúc thắng lợi. Bác gửi cho một hộp kẹo chiến lợi phẩm.

Và mỗi lần Tết đến, chúng tôi lại càng nghĩ tới Bác, thương Bác. Những chị khéo tay được giao làm mấy món ăn giản dị mà Bác thích. Nhận được quà, Bác gửi đến một mẩu giấy nhỏ:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

*Cám ơn các cháu, các cô
Mứt khoai, dưa món, Bác Hồ khen ngon.*

Bác hiền từ và thân ái biết bao. Bác bao giờ cũng là Bác của toàn dân. Đã nhiều lần, tự đáy lòng, tôi phải thốt lên như vậy. Đối với Bác không có khoảng cách giữa một vị Chủ tịch nước và một nhân viên đánh máy, một người nấu ăn. Bác thương yêu và trân trọng việc làm của mỗi người, sự đóng góp dù nhỏ bé của mỗi người.

Những bài viết của tôi năm ấy được Bác gửi lại. Mỗi bài đều có đính theo bản góp ý chung cho cả bài, lại góp từng câu, từng ý, câu này viết chưa ổn, nên viết như thế này, và vì sao phải viết như thế. Đến nay tôi vẫn còn nâng niu, gìn giữ.

Mỗi lần tới thăm Đại hội các nhà báo, Bác đều gọi các cháu gái viết báo lên ngồi hàng ghế đầu. Bác kể chuyện những năm làm báo cho chúng tôi nghe.

Bác thường căn dặn chúng tôi phải viết “cho hay, cho chân thực, cho sinh động, cho hùng hồn” về những con người mới của thời đại ta, chế độ ta. Chúng tôi chưa làm được như điều Bác mong muốn.

Riêng đối với những người viết văn gái chúng tôi, công việc còn gặp biết bao nhiêu khó khăn. Nhưng mỗi lần thất bại, mỗi khi gặp khó khăn, tôi không nản. Tôi thiết tha muốn thể hiện những người phụ nữ của thời đại Hồ Chí Minh, những người phụ nữ đẹp như hoa nở mùa xuân, ngày xưa kiên cường chống Pháp và bây giờ đang dũng cảm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Những năm tháng ở Việt Bắc, những năm tuổi trẻ đi kháng chiến hạnh phúc nhất của cuộc đời chúng tôi, tôi vẫn nhớ rõ rệt như mới ngày hôm qua vậy.

Tình thương của Bác vẫn dẫn dắt chúng tôi vượt qua bao trở ngại, mãi mãi tôi không bao giờ quên được.

Theo *Bác Hồ với Văn nghệ sĩ* –
Nhà xuất bản Tác phẩm mới, 1980

NAY HỒ VIN
*Dân tộc Giarai –
Diễn viên hát*

VƯỢT CẢ ƯỚC MƠ

Những ngày giáp Tết năm 1956, Đoàn văn công Tây Nguyên chúng tôi bàn nhau chuyện tổ chức Tết. Anh thì nêu vấn đề nên tổ chức nhiều món ăn dân tộc để có thêm mùi vị quê hương. Chị thì bàn nên tranh thủ đi xem các nơi thắng cảnh để hiểu thêm phong cảnh đất nước. Có đồng chí đề nghị nên đi thăm các bạn đồng hương ở xa Hà Nội, lại có đồng chí gợi ý nên tổ chức nhiều trò chơi dân tộc. Thật là có nhiều ý kiến, chỉ e không đủ thì giờ để thực hiện.

Đang lúc chúng tôi rất lúng túng và liên tưởng đến những cái Tết trước đây ở Tây Nguyên, được ăn các món dân tộc, họp mặt với gia đình và bè bạn, hoặc đi nổ súng vào đầu giặc Pháp để thay pháo đầu xuân, thì được tin Bác cho chúng tôi quà Tết. Bác cho một thứ mà chúng tôi đang ao ước, đó là một con nai. Bác còn viết thư cho chúng tôi, đại ý tôi còn nhớ được là: “Thấy các cháu ra ngoài này lâu không được ăn thịt thú rừng, nên Bác gửi cho các cháu con nai để ăn Tết”

Nghe xong thư Bác, lòng chúng tôi vô cùng xúc động. Nhớ lại lúc bảy tám tuổi, mỗi khi bố mẹ có những thứ ngon lành gì hoặc đi săn bắn được các thú rừng về thường để dành thịt cho con hay nhường cho con trước. Bây giờ Bác đối với chúng tôi cũng thế và còn hơn thế nữa. Bác bận trăm công nghìn việc, vậy mà Bác vẫn luôn luôn nghĩ đến chúng tôi, biết rõ cả những ước mong về sinh hoạt, và khi nhân dân biểu Bác con nai để ăn Tết, Bác lại gửi ngay cho chúng tôi. Đến bữa ăn, khi gấp miếng thịt nai, tôi vừa xúc động, vừa cảm thấy hương vị ngon ngọt vô cùng của nó.

Hồi tưởng lại lúc chưa ra tập kết, tôi cũng như nhiều anh chị em khác, chỉ có một ước mong duy nhất là được gặp Bác một lần, thì dù trong công tác có hy sinh đi nữa cũng không hề chùn bước.

Ước mong của chúng tôi lúc đó mới có thể, chứ đâu dám nghĩ đến chuyện được ăn quà tết của Bác hay được hưởng nhiều sự săn sóc, dạy

bảo trực tiếp của Bác.

Thật vậy, khi chúng tôi vừa mới đặt chân lên miền Bắc được một hôm, đang bỡ ngỡ nhiều với phong cảnh Sầm Sơn, thì Đảng, Chính phủ, nhân dân miền Bắc đã chăm lo cho chúng tôi mọi thứ, tỏ rõ lòng thương yêu chúng tôi vô hạn. Riêng Bác, Bác lại cho ngay chúng tôi một món quà đặc biệt: mỗi người một chiếc áo dạ rất đẹp. Qua lời đồng chí thợ may đến đo may cho chúng tôi, thì đây là một tặng phẩm đặc biệt của Bác cho đoàn văn công Tây Nguyên. Đã mười năm nay, tôi giữ chiếc áo ấy còn như mới may để sau này, khi trở về quê hương, tôi sẽ đem nó ra nói chuyện với mọi người.

Được Bác cho áo rồi, tôi lại mong được gặp Bác. Lúc này tôi nghĩ là thể nào cũng có dịp được gặp, nhưng chưa mừng tượng nổi là sẽ gặp Bác trong khung cảnh nào. Ước mong này đã thành sự thật và đến nhanh hơn cả dự đoán của tôi. Sau khi trú quân ở Sầm Sơn mấy hôm thì chúng tôi có lệnh chuyển về Hà Nội và được gặp Bác ngay.

Tôi còn nhớ rất rõ buổi tối hôm đó ở Phủ Chủ tịch. Trong lúc chúng tôi đang mải mê hóa trang thì thấy mấy tiếng “Bác! Bác” vang lên trong phòng và thấy một số chị em vội vã chạy ủa ra cửa. Tôi còn đang ngỡ ngác chưa biết việc gì thì thấy một chị đứng bên bảo tôi:

“Bác đến! Bác đến!” Tôi hiểu ra là Bác đến thăm chúng tôi. Mơ ước của tôi đã thành sự thật. Vì sự việc đến bất ngờ quá nên tôi phân vân không biết nên chạy đến gần Bác hay đứng tại chỗ để nhìn Bác. Tôi cũng quên cả việc chào Bác mà cứ đứng nhìn xem Bác có khỏe không, có giống như ảnh chụp không? Trong lúc tôi đang đứng ngây ra thì nghe tiếng Bác gọi:

- Các cháu Tây Nguyên đến bắt tay Bác.

Nghe tiếng Bác gọi, tôi bồi hồi quá, vội vàng đến gần để được bắt tay. Bắt tay chúng tôi xong, Bác thông thả đi ra ngoài. Lúc này, tôi càng xúc động, chảy cả nước mắt và vẫn nhìn theo Bác. Tôi cảm thấy vẫn chưa được nhìn rõ Bác vì thời gian được nhìn Bác ít quá, mặc dầu tôi đã được đứng gần Bác và bắt tay Bác.

Một việc nữa làm tôi xúc động hơn và cũng chưa bao giờ nghĩ tới là sau khi chúng tôi biểu diễn xong một tiết mục, Bác thấy chúng tôi mặc áo cộc tay, liền thân mật bảo ngay:

- Các cháu mặc ngay áo bông vào không thì bị sưng phổi đấy!

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Khi chúng tôi mới trình diễn được nửa chương trình thì Bác lại bảo chúng tôi nghỉ. Bác nói:

- Diễn như vậy là đủ, các cháu mới tập kết ra miền Bắc chưa quen chịu lạnh, nếu tiếp tục nữa sẽ bị ốm đấy.

Bác lại cho chúng tôi ăn kẹo bánh và dặn chúng tôi:

- Cháu nào ăn không hết thì lấy đem về nhà.

Lúc đó, tôi và nhiều anh chị em khác trong đoàn rụt rè không ăn và cứ chăm chú nhìn Bác. Thấy vậy, Bác bảo chúng tôi:

Các cháu cứ ăn tự nhiên, ăn không hết thì đem về nhà cho các bạn, và nhớ phần cho cả các đồng chí lái xe nữa.

Thấy Bác nhắc nhở và nhìn thấy các bạn ở miền Bắc ăn uống tự nhiên, chúng tôi cũng mạnh bạo ăn và lấy đem về để vừa ăn vừa cho các bạn. Riêng tôi có cháu nhỏ thì lấy về cho cháu và bảo đấy là quà của ông ngoại (tôi bảo các cháu gọi Bác Hồ là ông ngoại). Các cháu được ăn kẹo nhiều lần nên mỗi khi tôi đi biểu diễn lại hỏi: “Hôm nay má có đến ông ngoại không?” Thấy tôi trả lời có đến thì các cháu vui hẳn lên, có đưa lại giục tôi đi nhanh nữa.

Lần thứ hai tôi được gặp Bác là trong dịp chúng tôi biểu diễn để chào mừng một vị khách ngoại quốc đến thăm nước ta. Buổi biểu diễn này có nhiều đoàn văn công tham dự. Khi đoàn chúng tôi lên biểu diễn, tôi thấy Bác rất chăm chú theo dõi, thỉnh thoảng lại nói chuyện với vị khách ngoại quốc ngồi bên cạnh và chỉ tay lên phía chúng tôi. Tôi đoán là Bác đang giới thiệu nghệ thuật của các dân tộc Tây Nguyên với vị khách đó.

Sau khi biểu diễn, Bác cho chúng tôi chụp ảnh chung để làm kỷ niệm. Anh chị em cứ xán đến để được đứng cạnh Bác. Chụp ảnh xong, Bác hỏi tôi:

- Sao độ này cháu Vin gầy thế, cháu Kim Nhớ đi đâu sao hôm nay không có mặt? – Và chẳng đợi tôi kịp trả lời, Bác ân cần khuyên: Cháu cần ăn nhiều vào cho có sức khỏe mới được.

Tôi thưa với Bác là chị Kim Nhớ đi học. Bác hỏi:

- Học gì?

Tôi thưa tiếp:

- Thưa Bác, học văn hóa ạ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Thấy vậy, Bác liền bảo chúng tôi:

Các cháu cần phải cố gắng học tập, để sau này về Tây Nguyên hướng dẫn lại cho nhân dân.

Câu chuyện trên đây làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. Bác tài nhớ quá. Mới gặp chúng tôi lần thứ hai mà Bác đã thuộc tên từng người, biết rõ cả ai vắng mặt và hiểu rõ cả sức khỏe của chúng tôi nữa. Chính do lòng thương yêu cán bộ mà Bác quan tâm đến chúng tôi như thế đấy.

Như được lòng thương và sự dạy dỗ của Bác, tôi đã có một sự tiến bộ đáng kể về trình độ văn hóa, tư tưởng và chuyên môn.

Lúc ra tập kết, tôi mới thoát nạn mù chữ và chưa nói sôi tiếng phổ thông. Nay tôi đã có trình độ văn hóa lớp tám và nói thạo tiếng phổ thông.

Về chuyên môn thì mặc dầu tôi đã công tác trong đoàn văn công được bảy, tám năm, nhưng lúc ra tập kết, tôi vẫn gần như mù nhạc, chỉ mới đọc được các nốt nhạc, chứ chưa hiểu được nhạc lý và chưa biết xướng âm. Bây giờ tôi đã tốt nghiệp trung cấp về âm nhạc và đang tiếp tục học thêm. Tôi đã thấy yêu nghề và thích hát những bài hát tiếng dân tộc. Trước kia, tôi rất ghét nghề văn công, cho rằng công tác này không có tiền đồ. Chính vì có ý nghĩ đó nên hồi ở trong Nam, hễ có ai hỏi tôi: “Tối nay diễn gì đấy” là tôi khó chịu, cho là người ta khinh thường, muốn biết tối nay mình diễn “trò” gì. Gặp trường hợp có người hỏi thế là tôi trả lời miễn cưỡng: “Chưa rõ lắm” hoặc làm thinh không nói gì. Cũng không phải chỉ mình tôi coi thường nghệ thuật sân khấu mà cả chồng tôi cũng thế. Lúc mới ra tập kết, tôi vẫn chưa yên tâm, luôn luôn xin đổi công tác. Không những thế, tôi lại không thích hát những bài tiếng dân tộc, vì cho là trình độ văn nghệ của dân tộc mình còn thấp kém. Tôi chỉ thích hát những bài tiếng phổ thông, mặc dầu khi hát lên, có nhiều đoạn hay toàn bài tôi không hiểu ý nghĩa hoặc chỉ hiểu lơ mơ. Bây giờ thì khác hẳn trước, tôi đã yên tâm với nghề nghiệp. Tôi đã hiểu biết được những cái hay cái đẹp của nền nghệ thuật dân tộc tôi. Bây giờ khi hát các bài tiếng dân tộc, tôi tự thấy trình diễn hay hơn các bài hát phổ thông, vì tôi hiểu được ý nghĩa và tình cảm của các bài đó.

Sở dĩ tư tưởng tôi biến chuyển như thế là nhờ sự dạy dỗ của Đảng và của Bác. Tôi thấy Bác rất chăm chú theo dõi các tiết mục văn nghệ

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

của các dân tộc thiểu số, trong đó có các dân tộc Tây Nguyên chúng tôi. Có lần Bác gửi cho chúng tôi một bó lông công để dùng trang trí mũ theo phong cách dân tộc. Nhận được bó lông công đó, chúng tôi cảm thấy không những Bác am hiểu phong tục, nghệ thuật của các dân tộc Tây Nguyên mà còn tỏ ra rất trân trọng nữa. Bó lông công đó cũng nói lên một phần Bác khuyến khích chúng tôi trau dồi thêm nghệ thuật dân tộc. Chúng tôi luôn nhớ lời Bác đã căn dặn: “Cần phải cố gắng học tập để sau này về Tây Nguyên hướng dẫn lại cho nhân dân”

THANH GIANG ghi

Theo *Bác Hồ với Văn nghệ sĩ* –
Nhà xuất bản Tác phẩm mới, 1980

LÊ CƯƠNG

*Chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ
bà mẹ-trẻ em Hà Nội*

NGÀY MÔNG TÁM THÁNG BA NĂM ẤY

Mùa xuân năm 1960, Thủ đô đang quyết tâm hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa.

Những gương người tốt việc tốt đua nhau nở như hoa mùa xuân. Nhân ngày Quốc tế Phụ nữ mông tám tháng ba, Thành hội phụ nữ quyết định tổ chức cuộc gặp mặt các chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, cán bộ gương mẫu...

Một nguyện vọng thiết tha của chị em là được gặp Bác.

Trước đó ít ngày, chúng tôi đã viết thư báo cáo lên Bác, đại ý: “Nhân ngày mông tám tháng ba, chúng cháu sẽ họp hội nghị các chị em chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, cán bộ gương mẫu có thành tích trong lao động sản xuất và công tác. Chúng cháu trân trọng kính mời Bác đến thăm và nói chuyện với hội nghị”

Chúng tôi được Văn phòng Phủ Chủ tịch trả lời: “Bác chỉ thị nếu có điều kiện Bác sẽ đến” Chúng tôi nao nức hy vọng Bác sẽ đến, nhưng cũng không khỏi hồi hộp là cũng có thể Bác bận không đến được.

Chiều ngày mông bảy tháng ba, hội trường nhà hát thành phố sáng rực hẳn lên. Hoa và hoa, những bông hồng nhung đỏ thắm. Những bông cúc vàng tươi, những bông ladan phơn phớt hồng... hoa trên áo các chị em phụ nữ Thủ đô, trên áo các bạn phụ nữ Quốc tế.

Chúng tôi được đón đồng chí Nguyễn Thị Thập, Hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, đồng chí Trần Sâm, Phó Bí thư Thành ủy, bác sĩ Trần Duy Hưng, Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố... và đón đại biểu phụ nữ các sứ quán Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên, Cộng hòa dân chủ Đức, Hunggari, Tiệp Khắc... Đoàn đại biểu phụ nữ Bungari lúc đó đang ở thăm Việt Nam cũng đến dự.

Thay mặt đoàn Chủ tịch, chị Minh Quang, Phó Hội trưởng Hội LHPN Hà Nội đã biểu dương thành tích của chị em phụ nữ Thủ đô

trên mọi lĩnh vực: lao động sản xuất, công tác v.v... động viên chị em vượt mọi khó khăn, đưa phong trào phụ nữ Thủ đô tiến lên nữa, góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chúng tôi đang điều khiển tiếp chương trình hội nghị, bỗng cô thư ký văn phòng mặt tươi như hoa bước vào, đến bàn Đoàn Chủ tịch hội họp nói nhỏ vào tai chúng tôi:

- Các chị ơi! Em thấy xe của Bác Hồ đã đến.

Ôi! Sung sướng quá. Chúng tôi vội rời khỏi bàn Chủ tịch đi vội ra đón Bác thì Bác đã vào tới nơi. Bác đã gặp và bắt tay từng người.

Chúng tôi vui sướng phấn khởi kính mời Bác vào hội trường.

Toàn thể hội trường trên 800 chị em và các đại biểu khách quốc tế đã đứng dậy, vỗ tay rầm rầm chào đón Bác. Bác bắt tay các vị khách quốc tế và các đại biểu trên đoàn Chủ tịch.

Hội trường ồn ào náo nức. Chị em ai cũng mừng được thấy Bác hồng hào, khỏe mạnh, tươi cười nhanh nhẹn. Năm đó Bác của chúng ta đã vừa tròn 70 tuổi. Dù trời hơi lạnh, Bác vẫn chỉ mặc bộ quần áo ka-ki giản dị, đi đôi dép cao su quen thuộc.

Thấy các đại biểu vẫn đứng và vỗ tay, Bác giơ tay ra hiệu cho tất cả mọi người ngồi xuống. Với nét mặt rất tươi, với giọng nói hiền hậu ấm áp, Bác nói chuyện với hội nghị đại ý:

Nhân ngày Quốc tế Phụ nữ mừng tám tháng ba, Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ gửi lời chào tới phụ nữ các nước đang tích cực đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới. Bác gửi lời khen ngợi toàn thể các chiến sĩ thi đua và phụ nữ lao động tiên tiến. Bác gửi lời thăm hỏi đến chị em phụ nữ miền Nam đang đấu tranh anh dũng chống mọi âm mưu thâm độc của bè lũ Mỹ - Diệm.

Tiếp đó, Bác đã nói chuyện với hội nghị về gương đấu tranh bất khuất của phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ bí mật và nêu cao thành tích của tầng lớp phụ nữ tham gia kháng chiến và kiến thiết miền Bắc từ ngày hòa bình lập lại đến nay.

Bác nói tiếp, giọng của Người vẫn trầm trầm, ấm áp:

- Từ trước đến nay, phụ nữ Việt Nam ta đã có nhiều đóng góp cho cách mạng, phụ nữ ta rất đáng kính, phụ nữ ta đã có nhiều tiến bộ,

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

nhưng Đảng, Chính phủ và Bác còn mong phụ nữ tiến bộ nhiều hơn nữa. Hiện nay, trong các ngành, số phụ nữ tham gia còn ít. Đảng và Chính phủ rất hoan nghênh, sẵn sàng cất nhắc và giao cho phụ nữ những chức trách quan trọng. Muốn vậy, bản thân phụ nữ phải: Gắng học tập chính trị, học tập văn hóa kỹ thuật. Không ngừng nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa. Hăng hái thi đua thực hiện: “Cần kiệm xây dựng Tổ quốc, cần kiệm xây dựng gia đình. Đoàn kết chặt chẽ, ra sức tham gia sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giành thống nhất nước nhà và giữ gìn hòa bình thế giới.

Chúc chị em phụ nữ cố gắng học tập tiến bộ nhiều, tiến bộ mãi để xứng đáng làm chủ nước nhà”

Bác vừa dứt lời, toàn thể hội nghị đã đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt và hô lớn: “Hồ Chủ tịch muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!”.

Như một bầy chim, các cháu nhi đồng ríu rít chạy ùa lên kính dâng Bác và Đoàn Chủ tịch những bông hoa tươi đẹp nhất.

Bác đã ra về, nhưng không khí hội nghị vẫn sôi nổi, hào hứng và cảm động. Nhiều chị lần đầu tiên được gặp Bác xúc động ứa nước mắt. Là những cán bộ vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ, chúng tôi vô cùng sung sướng. Tuy bận trăm công nghìn việc nhưng Bác luôn quan tâm chăm sóc đến phong trào phụ nữ, mong cho phụ nữ luôn luôn tiến bộ, bình đẳng với nam giới.

Đó là mục tiêu, là lý tưởng cao cả mà chúng ta hằng mơ ước và phấn đấu không mệt mỏi để vươn tới, để đền đáp công ơn của Bác và sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với phong trào phụ nữ Thủ đô.

BÍCH THUẬN ghi

Theo *Bác Hồ với phụ nữ thủ đô*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985

TRÀ GIANG

Nghệ sĩ điện ảnh

BÁC LÀM VĂN NGHỆ

Hồi còn nhỏ ở miền Nam, mỗi khi nghe các cô, các chú hoặc bà tôi kể chuyện Bác Hồ thì dù đang ham chơi hay làm bất cứ việc gì, chúng tôi cũng kêu nhau lại, chạy đến xúm quanh người lớn và chăm chú lắng nghe như nuốt lấy từng lời. Đã có lần, chúng tôi bàn nhau viết một lá thư ra Bắc mời Bác vô thăm miền Nam để chúng tôi được tận mắt thấy Bác, “Bác ở xa lắm, các con cứ chịu khó chăm học, ngoan ngoãn, nhất định có ngày Bác sẽ vô” Bà tôi nghe chuyện phì cười và dặn chúng tôi như vậy.

Những ngày ra miền Bắc, chưa được gặp Bác, nhưng tôi vẫn nhớ lời bà tôi dặn và hy vọng thế nào cũng có ngày đạt được ước mơ đó. Nhưng thật không ngờ, cuối năm 1962, tôi được gặp Bác trong một trường hợp đặc biệt, vượt rất xa mơ ước trước đó của tôi. Cho đến nay, và mãi mãi về sau này, đó vẫn là niềm vui sướng, vinh dự quá lớn đối với tôi và mỗi lần nhớ lại, tôi không khỏi bồi hồi, xúc động.

Lần ấy, tôi được đi dự Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ ba. Được đi dự Đại hội văn nghệ toàn quốc, đối với một diễn viên mới bước vào nghề như tôi đã là một điều vô cùng phấn khởi, lại thêm hy vọng sẽ được gặp Bác ở Đại hội làm tôi cứ náo nức không yên. Ngày 1 tháng 12, ngày cuối cùng của Đại hội. Bấy giờ vừa sau giờ nghỉ giải lao, chuông đã rung được mấy phút, nhưng lễ tề còn có đại biểu chưa vào hết hội trường. Bỗng ngoài hành lang có tiếng xôn xao rồi có tiếng reo “Bác đến! Bác đến!” Chỉ một loáng, cả hội trường ào lên như sóng. Đồng chí Trường Chinh nhanh nhẹn đứng dậy ra đón Bác ở cầu thang. Tiếng reo mừng, tiếng hoan hô “Bác Hồ muôn năm!” cứ vang lên cho đến lúc Bác giơ cả hai tay ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống và ổn định trật tự để Bác nói chuyện. Người tôi nóng bừng lên, chú Võ Hồng Cương đưa cho tôi một bó hoa mà tôi cứ lúng túng không biết làm gì. Nhiều đại biểu được mang hoa lên tặng Bác cũng lúng túng không kém. Bác nhìn chúng tôi và hỏi:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

- Tặng hoa à? Tặng hoa thì phải đi nhanh lên chứ?

Cả hội trường lại vang tiếng cười reo. Câu nói đầu tiên của Bác làm không khí Đại hội vui vẻ, đầm ấm hẳn lên. Chúng tôi cũng phấn khởi, lấy lại bình tĩnh, ôm hoa chạy về phía Bác, Bác lại hỏi:

Không mấy khi được gặp đồng dù thế này, Bác muốn bắt tay tất cả, nhưng không đủ thì giờ. Vậy Bác bắt tay đại biểu thôi. Đại biểu nào cao tuổi nhất nào? – Bác cười và nói thêm – Bác nói tuổi cao nhất, không nói già đâu nhé!

Tiếng cười reo lại vang lên, họa sĩ Nguyễn Phan Chánh chạy lại.

- Đại biểu nào ít tuổi nhất – Bác hỏi tiếp.

Tôi giật thót mình, vì trong Đại hội, tôi được coi là người ít tuổi nhất. Nhưng lúc ấy hình như tôi vẫn chưa dám tin là được Bác gọi. Chú Bảo Định Giang kéo tay tôi dẫn về phía Bác rồi nói:

Thưa Bác, cháu Trà Giang đây, người miền Nam – trẻ nhất Đại hội đấy ạ!

Tôi dâng hoa lên Bác mà chân cứ run run. Bác hôn lên trán tôi rồi hỏi:

- Phải cháu là người trẻ nhất Đại hội không?

- Dạ – Tôi đáp lí nhí vì niềm vui và xúc động nghẹn ngào.

- Trẻ mà có thành tích thì cháu càng phải chăm học và nhất là phải hết sức khiêm tốn.

- Dạ – Tôi chỉ biết đáp vậy, nước mắt muốn trào ra.

Trong giây phút đó lời căn dặn của Bác tôi thấy thấm thía vô cùng. Tôi nhớ đến nội, đến bà con, cô bác và các bạn tôi đang ở miền Nam. Tôi đã có thành tích gì đáng kể đâu. Bước đầu tuy có chút thành công, nhưng nhìn lại, tôi vẫn thấy mình còn yếu nhiều mặt. Thành tích ấy có thấm vào đâu với những hy sinh của bà con, bạn bè, cô bác miền Nam, bao nhiêu năm đấu tranh phá ách kìm kẹp của địch. Thế mà trong ấy vẫn chưa ai được thấy Bác Hồ như tôi bây giờ... Lại được nghe Bác nói, lại được Bác hôn nữa! Trời ơi, lúc này tôi thèm có đôi cánh quá! Tôi sẽ bay vút về trong đó khoe với chúng bạn, tội nó sẽ điên lên vì sung sướng cho tôi mất, nhất là bạn Sáng thân yêu của tôi. Giờ này tội nó ở đâu? Có được đi học không? Có còn nguyên vẹn cả không? Tôi thấy thương và nhớ chúng nó quá.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Sau đó, Bác bắt đầu nói chuyện với Đại hội, Bác hỏi:

- Có bao nhiêu bản tham luận tất cả?

- Thưa Bác, chín mươi chín ạ – Một đồng chí đáp.

Bác cười:

- Thế này là vừa đúng một trăm. Nhưng các cô, các chú đừng sợ, có ba trang thôi! Bác cầm tờ giấy giơ lên trước mặt, cả hội trường lại cười reo vui vẻ.

Bác nói tiếp:

Bác nêu một kinh nghiệm cũ. Trong thời thanh niên – Bác hạ giọng nói thêm: giờ Bác cũng vẫn còn là thanh niên – Bác hoạt động cho Đảng, Bác phải làm nhiều nghề. Làm ảnh, làm bếp. Đây có ai làm bếp không? Cũng có khi Bác làm văn nghệ. Bác có viết một quyển tiểu thuyết về Cách mạng Tháng Mười Nga¹. Bác viết, đồng chí Hồ Tùng Mậu in. In bằng đất. Rồi phát hành bao nhiêu? Một quyển. Mấy quyển nữa thì cảnh sát Anh tịch thu hết. May nó tịch thu tiểu thuyết mà không tịch thu được người viết vì hai anh em (Bác và cụ Hồ Tùng Mậu) đi vắng. Vừa đây nghe đồng chí Tố Hữu nói có xem quyển ấy. Vậy là một quyển tiểu thuyết phát hành được một quyển, được một người xem. Đó là “thành công” về tiểu thuyết của Bác đấy! Bác lại viết một vở kịch đả kích Khải Định, bù nhìn của thực dân Pháp², viết bằng chữ Pháp. Thế mới gan chứ. Điếc không sợ súng mà! Viết xong thì Bác phải đi. Sau này “câu lạc bộ Ngoại ô”³ có đem diễn. Thành công, thất bại thế nào, Bác cũng không biết. Đó là “thành tích” Bác viết kịch. Rồi Bác cũng diễn kịch nữa đấy!

Các đại biểu sân khấu và điện ảnh ồn ào vui vẻ. Tôi bật reo lên: “Bác cũng đã có lúc làm diễn viên!”, điều ấy đối với chúng tôi thật là thú vị biết chừng nào.

Bác cũng cười và kể tiếp:

- Ở Pháp có một nhóm văn nghệ sĩ tiến bộ. Họ viết một vở kịch đả kích thực dân. Bác sắm một vai, ra sân khấu không đầy một phút. Diễn xong, anh em bắt tay khen: “Đồng chí diễn khá lắm!” Rồi thù lao

¹ Có lẽ là cuốn *Nhật ký chìm tàu*.

² Vở kịch này nhan đề là *Con rồng tre*.

³ Câu lạc bộ Phô-bua do Lêô Pôn-dét làm chủ nhiệm.

một cốc cà phê.

Cả hội trường cười rộ vỗ tay. Ngừng một lát, Bác nói tiếp:

- Kinh nghiệm thế nào? Trước cách mạng, muốn sống phải lao động chân tay, chứ làm văn nghệ thì ba lần làm văn nghệ Bác chỉ được uống một cốc cà phê thôi!

Bác nói chuyện thật giản dị mà rất dễ nhớ. Tôi nhớ nhất những lời Bác nói về sân khấu và điện ảnh dưới thời đất nước ta còn bị nô lệ:

Nghề múa hát chỉ là một thú tiêu khiển cho bọn “ngồi mát ăn bát vàng” Chúng còn khinh rẻ và gọi những nghệ sĩ múa hát là “xướng ca vô loài” Hồi đó chỉ có chiếu bóng câm, bọn thực dân Pháp dùng chiếu bóng để bôi nhọ dân tộc ta. Thí dụ, trong Hội chợ ở Mác xây, ngoài những tranh vẽ lũ công Khanh Việt Nam đang lúc nhúc lạy quỳ trước vua bù nhìn cùng chó ngao Toàn quyền, Khâm sứ, ngoài những công nhân trần trụi kéo xe thuê, còn chiếu phim có những bà già ăn trầu, răng đen, những công nhân gầy gò, rách rưới, những người đóng khổ đang leo dứa... Chúng gọi đó là “hình ảnh An Nam” Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải làm cách mạng.

Bác khuyên nhủ và động viên những người làm công tác văn nghệ bây giờ phải cố gắng nhiều vì đã có điều kiện rất thuận lợi để phát triển tài năng. Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta. Những tác phẩm chân thật nêu gương những con người mới, việc mới, chẳng những có tác dụng đối với chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau.

Bác về rồi mà những xúc cảm của giờ phút được gần Bác vẫn dạt dào trong lòng tôi. Những lời dạy bảo ân cần của Bác vẫn âm vang trong tâm trí tôi. Nếu như trước kia, tôi chỉ biết yêu Bác qua những trang sách báo mà tôi đã đọc, qua những mẩu chuyện mà bà tôi và các cô, chú đã kể, những tấm ảnh mà tôi đã chăm chú nhìn từng sợi râu của Bác... thì giờ đây, lòng yêu kính của tôi đối với Bác được nhân lên gấp bội, sâu sắc hơn, cụ thể hơn. Bác đã trực tiếp dạy tôi “phải hết sức khiêm tốn” Tôi hiểu, trong công tác của tôi không phải dễ dàng thực hiện tốt lời Bác dạy, nhất là khi tuổi đời và tuổi nghề còn non nớt.

Sống giản dị, khiêm tốn, suốt đời cống hiến cho cách mạng, không suy bì tính toán cho cá nhân mình... Đây là bài học rất lớn đối với tôi

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

qua cuộc đời của Bác. Bài học này tôi càng thấm thía hơn khi được gặp Bác lần thứ hai.

Lần ấy, sau Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ ba khoảng một năm, tôi lại có may mắn là được cùng với một số bạn vào thăm nơi Bác ở. Điều làm chúng tôi yên tâm và mừng nhất là thấy Bác vẫn khỏe, da Bác vẫn hồng hào, mọi cử chỉ của Bác đều nhanh nhẹn, dứt khoát.

Khi anh Vũ Kỳ giới thiệu đến tôi thì Bác gật đầu bảo nhớ rồi. Bác gọi tên tôi và hỏi:

- Đạo này cháu làm gì?
- Dạ thưa Bác, cháu được đi học lớp lý luận nghiệp vụ ạ.
- Không tự kiêu chứ?
- Dạ, thưa Bác, không ạ.
- Thế là tốt!

Bác cười, xốc lại chiếc áo khoác ở vai và dặn tiếp:

- Các cháu còn trẻ, phải chịu khó học và nhất là phải hết sức khiêm tốn, học kinh nghiệm tốt của những người đi trước.

Dạ – Tất cả chúng tôi đều “dạ” và chăm chú nhìn không bỏ sót một cử chỉ nào của Bác. Bác cho chúng tôi kẹo và bảo chúng tôi đi xem phim. Thật sung sướng cho tôi, khi xem phim, tôi được ngồi gần Bác. Suốt buổi chiếu, thật ra tôi chả xem được mấy vì phần nhiều là nhìn Bác. Tôi có cảm giác là tuy Bác vẫn khỏe, nhưng tóc Bác có bạc thêm nhiều. Nhớ lại những lần Bác nhắc đến miền Nam: “Miền Nam ở trong trái tim tôi”, “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, Bắc Nam chưa sum họp một nhà thì tôi còn ăn chưa ngon, ngủ chưa yên”, lòng tôi cứ nao nao vì thương Bác. Bác vẫn chăm chú ngồi xem, thỉnh thoảng lại hỏi chuyện tôi. Tôi nhớ hôm ấy có chiếu một bộ phim tài liệu của Liên Xô. Khi trên màn ảnh xuất hiện cảnh đại hội ở điện Kremli thì Bác nói với tôi:

Công trình xây dựng của nhân dân Liên Xô thật vĩ đại, phải không cháu?

- Dạ – rồi tôi khoe với Bác – mới vừa qua, đi dự Đại hội liên hoan điện ảnh quốc tế ở Mátxcơva, cháu đã được đặt chân đến Cung điện lịch sử này.

Bác gật đầu hỏi:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

- Thế cháu có thích không?

- Dạ thích – rồi tôi lại nói luôn với Bác cái cảm giác ngỡ ngàng, có phần tự ti của một người mới ra nước ngoài lần đầu, đứng trước đám đông của gần năm mươi nước đến dự lễ khai mạc Đại hội. Quả tình đối với tôi lúc đó, cái gì cũng mới lạ, bỡ ngỡ: những công trình kiến trúc đồ sộ, những cảnh bài trí choáng lộn, những cảnh ăn mặc đủ màu sắc mới lạ... Lúc ấy trên màn ảnh cũng hiện ra quang cảnh đại hội, có cả tôi trong đó. Bác hỏi:

- Họ sang há cháu?

Dạ thưa Bác, họ sang và diện lăm Bác ạ. Còn mình thì chẳng có gì, hôm khai mạc Đại hội, người đông mà họ mặc sang trọng quá, cháu cứ thấy ngưỡng ngưỡng thế nào ấy...

Bác trả lời tôi và mắt vẫn không rời màn ảnh:

- Sao lại ngưỡng? Chúng ta còn nghèo, nhưng dân tộc ta rất đáng tự hào, phải không cháu?

- Dạ! – Tôi lúng túng và thấy mặt nóng bừng lên.

Cho mãi đến sau này, mỗi lần nghĩ lại, tôi vẫn còn thấy ân hận không hiểu tại sao lúc ấy mình lại nói với Bác điều ấy. Đành rằng tôi chỉ thú nhận một tâm trạng có thật, nhưng cái đó đối với tôi cũng chỉ thoáng qua, tại sao lại để Bác bận tâm vì một chuyện như thế? Khi ra về, thấy nét mặt Bác vẫn rất vui, tôi mới hơi yên lòng, nhưng tôi vẫn không thể tha thứ cho mình sự thiếu sót trên. Tôi đặt quyết tâm phải luôn luôn đình ninh nhớ lời Bác dạy, học tập lối sống giản dị và đạo đức cách mạng lớn lao của Bác. Vì xét cho cùng, ý nghĩ trên của tôi chứng tỏ đã có lúc tôi muốn buông lỏng mình theo những cám dỗ bề ngoài rất không đúng lúc. Lời nhắc nhở của Bác đã cho tôi một bài học vô cùng thấm thía.

*Theo Bác Hồ với Văn nghệ sĩ –
Nhà xuất bản Tác-phẩm mới, 1980*

MINH HUỆ

Đoàn văn công Quân khu Bốn

BÁC DẠY CHÚNG TÔI CẤT CAO TIẾNG HÁT

Chiều 18-5-1969, chúng tôi đang học tập tài liệu “Đạo đức cách mạng” của Bác Hồ để kỷ niệm lần thứ 79 ngày sinh của Bác thì được tin lệnh gọi vào gặp Bác. Tin đến đột ngột quá, ai cũng bàng hoàng.

Lúc ra đi, các đồng chí thủ trưởng đoàn giao trách nhiệm cho chúng tôi: “Các đồng chí cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ” Còn nhiệm vụ gì, chúng tôi chưa rõ. Giờ được biết sẽ gặp Bác, được biểu diễn văn nghệ để Bác xem và mừng thọ Bác 79 tuổi, chúng tôi sung sướng quá, vinh dự quá. Người tôi cứ nhẹ lâng lâng như được chấp cánh. Chúng tôi cố trấn tĩnh, hình dung lúc gặp Bác sẽ chào Bác thế nào. Khi Bác hỏi thì thưa chuyện ra sao. Nhưng vì quá phấn khởi, khi vào nhà Bác, mới trông thấy Bác, chúng tôi đã chạy ùa tới như đàn cháu nhỏ lâu ngày được gặp ông:

- Chúng cháu xin chào Bác ạ! Nhân ngày sinh của Bác, chúng cháu xin kính chúc Bác mạnh khỏe sống lâu!

Bác đặt cuốn sách dày và chiếc kính lão xuống bàn, cười rất hiền hậu, giọng Bác ấm áp:

- Chào các cháu!

Được Bác cho phép, chúng tôi ngồi xuống ghế.

Nhà Bác có hai gian, lợp ngói đơn sơ. Trước nhà có bồn hoa đủ các loại, mùi thơm phảng phất, thanh nhã. Trên chiếc bàn dài đặt giữa nhà có một số đĩa làm bằng mây. Chiếc ghế Bác đang ngồi cũng làm bằng mây.

Chúng tôi báo cáo với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu ở trong đoàn văn công Quân khu Bốn theo đoàn đại biểu anh hùng chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang Quân khu ra báo cáo với Trung ương Đảng và Bác về thành tích bốn năm chống Mỹ, cứu nước ạ.

Bác hỏi tên tuổi, quê quán, trình độ văn hóa, ngày nhập ngũ... từng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

người một trong đoàn. Bác chỉ chị Mai Tư:

- Còn cháu?

Nghe Mai Tư báo cáo tên tuổi, quê quán..., biết Mai Tư quê ở Đô Lương, Bác cười:

- À, trai Cát Ngạn, gái Đô Lương...

Bác hỏi chuyện tới đâu, chúng tôi lễ phép trả lời tới đó. Bác hỏi rất tỉ mỉ:

- Các cháu ở nhà có biết làm ruộng không?

- Có tham gia dân quân du kích không?

- Ăn uống có no đủ không?

Chúng tôi rưng rưng cảm động. Bác bận việc nước việc dân mà vẫn dành thì giờ chăm sóc chúng tôi. Tôi thay mặt chị em thưa với Bác:

- Chúng cháu xin phép được hát để Bác nghe một số bài theo điệu dân ca miền Trung ạ.

Bác vui vẻ gật đầu, chăm chú nghe từng người hát. Khi nghe tôi hát ví dò đưa:

“Ai biết nước sông Lam rằng là trong, là đục, thì biết cuộc đời rằng là nhục là vinh...”

Bác cười:

- Ở Nghệ An, người ta gọi là “nác” chứ không phải là “nước”

Bác bảo chú Kỳ gọi các đồng chí đang làm việc gần đó cùng đến nghe.

Chúng tôi tiếp tục hát. Chị Nông hát điệu “Ru con”, chị Lý hò khoan, sau mỗi câu có hò đệm. Tôi và Mai Tư không biết cách hò nên ngồi im. Bác bảo:

- Các cháu không hò khoan theo à?

Đến lượt Mai Tư hát dặm dò đưa:

“Nước sông Lam biết khi mô cho cạn, cũng như tinh thần cách mạng của dân ta. Dù cho bão nổi mưa sa. Nghệ An Xô viết xứng là Nghệ An”

Bác hỏi mấy đồng chí ngồi xung quanh:

- Có hay không các chú?

- Thưa Bác, hay ạ!

Mai Tư hát tiếp một câu ví ngắn:

*“Vũng tay lái chiếc ca nô
Đưa phà đến bến chuyển mô cũng an toàn.
Đã trăm lần bom đạn
Vẫn vững chí kiên gan...”.*

Mai Tư hát nhanh, dồn dập. Bác quay sang hỏi chú Kỳ:

- Chú có hiểu không?

Chú Kỳ người Bắc nghe không hết được. Bác lại hỏi Mai Tư:

- Trong ta chừ có dệt vải nữa không?

- Dạ thưa Bác, có ạ!

- Có phường vải không?

Dạ, không làm phường vải như trước, bà con đã vào hợp tác xã làm ăn tập thể cả.

- Rứa cháu có biết hát phường vải không?

- Dạ, thưa Bác, có ạ!

Bác bảo Mai Tư hát một câu mà các cụ ngày xưa thường hay hát.

Mai Tư thưa với Bác:

- Dạ, cháu biết hát phường vải nhưng không biết lời cũ ạ.

Bác bảo:

- Thì cháu lấy câu ni để hát nhá:

“Khuyên ai chớ lấy học trò...”. Cháu tiếp đi!

- Dạ thưa Bác, có phải *“Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm”* không ạ?

- Giờ cháu tiếp câu thứ hai đi.

Mai Tư lúng túng không biết. Bác nhắc:

*“Lưng dài có võng đòn cong
Áo dài đã có lụa hồng vua ban”.*

Mai Tư hát câu Bác vừa nhắc theo điệu hát ví Nghệ An, nhưng nhớ sai đòn cong thành vòng tôm.

Bác cười:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

- Đồn cong chớ!

Mai Tư hát xong thì Tuấn Mỹ “lấy Kiều” được Bác khen. Mỹ hát thêm mấy câu thơ của chú Tố Hữu theo điệu ví ngắ:

*“Mình về với Bác đường xuôi,
Thưa giùm Việt Bắc không người nhớ Người...”.*

Đến lượt tôi, tôi đứng dậy thưa:

Thưa Bác, bây giờ cháu xin hát điệu ru em, dân ca miền Trung theo lời cũ ạ. Tôi cất giọng:

“À ờ σ... Ru em em ngủ cho muôi...”.

Bác sửa lại:

“Ru tam tam théc cho muôi...”.

(“tam” là tiếng miền Trung dùng để chỉ “em”, “théc” là “ngủ”).

Tôi hát lại:

*“Ru tam tam théc cho muôi
Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu...”.*

Bác lại sửa:

- Để mạ chứ không phải để mẹ.

Tôi sung sướng hát tiếp:

*“ Để mạ đi chợ mua vôi ăn trầu
Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu
Mua cau chợ Sài, mua trầu chợ Dinh”.*

Bác cười, ân cần sửa nốt:

- Mua cau Cam Phổ chứ không phải “chợ Sài”

Chao ôi! Bác nhiều tuổi rồi, Bác đã từng đi khắp năm châu bốn biển, Bác biết nhiều thứ tiếng, am hiểu nhiều phong tục tập quán các nơi, thế mà Bác vẫn nhớ rất lâu từng tên đất, tên người, cả tiếng hát quê nhà. Tôi lại hát dân ca miền Nam theo điệu “Ru con” cho Bác nghe nữa. Tôi chọn bài thơ “Tiếng ru” của chú Tố Hữu:

*“Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi yêu nước, con chim ca yêu trời...”.*

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Bác ngồi nghe say sưa, dáng tư lự. Tôi thầm đoán: “Chắc Bác đang nghĩ về miền Nam đó”

Trời tối rồi. Sao đêm tháng năm mọc chi chít. Tiếng hát chúng tôi vẫn ngân vang. Nhưng đội chiếu bóng đã chuẩn bị xong, Bác cho phép chúng tôi ra xem chiếu bóng với Bác. Trước khi kết thúc, Bác hỏi chúng tôi:

- Các cháu có đi phục vụ chiến trường không?
 - Dạ thưa Bác, chúng cháu có đi Cồn Cỏ và một số chiến trường xa ạ!
- Nghe chúng tôi báo cáo, Bác rất vui. Sau đó, Bác nói:
- Bây giờ Bác thưởng cho mỗi cháu ba chiếc kẹo.

Bác tự tay chọn phát cho mỗi chúng tôi ba chiếc kẹo. Số còn lại, Bác trao cả cho Tuấn Mỹ:

- Cháu ni nhỏ nhất, Bác cho cả đĩa!

Chúng tôi còn được xem chiếu bóng với Bác hơn một giờ nữa. Nhưng khi ra về, mọi người vẫn cảm thấy thời gian trôi nhanh quá, cứ bồi hồi lưu luyến mãi, không muốn rời Bác. Trên đường về, chúng tôi nói với nhau: “Hôm nay chúng mình được vào gặp Bác để hát cho Bác nghe nhưng chính Bác lại dạy chúng mình hát” Chúng tôi nguyện sẽ mãi mãi mang lời ca tiếng hát mà Bác đã dạy chúng tôi đi khắp các chiến trường, các đơn vị để phục vụ cán bộ và chiến sĩ góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

**Theo *Nhớ ơn Bác Hồ* –
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980**

KIM NHỚ
Dân tộc Hơ-rê

NHƯ CÓ VIÊN NGỌC ƯỚC

Mọi lần sau đêm biểu diễn ngồi trên xe ô tô về Đoàn, là chúng tôi thường bàn tán nhiều chuyện. Nào tiết mục này khá hơn, hay anh em bạn múa nào đó đã làm sai động tác, cái kèn của anh kia bỗng nhiên lại chênh... Thôi đủ chuyện, ồn ào sôi nổi! Nhưng hôm nay thì khác hẳn, mọi người ngồi trên xe im lặng, chiếc xe bon nhẹ băng băng trên đường. Đêm đã khuya, phố xá im lìm. Hình như mọi người đang muốn kéo dài cái cảm xúc đặc biệt của đêm biểu diễn, cái đêm biểu diễn cho Bác Hồ xem. Tôi cũng trong tâm trạng như thế. Ngồi sát vào thành xe, tôi đưa mắt nhìn ra bên ngoài. Đêm mưa xuân, hạt mưa như bụi bay trắng xóa. Ôi cái mưa bụi mới thật kỳ ảo làm sao! Quê tôi không hề có. Nhìn mưa bay, tôi lại nghe như vẳng tiếng Bác Hồ.

Cháu hát hay lắm! Hát lại cho Bác nghe.

Tôi bàng hoàng cả người, cố trấn tĩnh, mãi lúc lâu tôi mới cất tiếng hát lại được.

*Rồi ngày anh đi
Đốc núi cao cao
Chị em tôi thương
Không thấy hình anh
Chỉ thấy dấu chân
Đồng bào tôi mong
Đợi ngày anh về*

Đó là bài *Thương anh cán bộ* tôi hát theo dân ca Hơ-rê. Hát xong Bác hỏi:

- Cháu người dân tộc gì?
- Thưa Bác cháu người Hơ-rê.
- Cháu ở vùng nào?
- Thưa Bác cháu ở gần với vùng trên của Quảng Ngãi ạ.

À thế là quê cháu gần với quê bác Đồng đây. Bác chỉ Thủ tướng Phạm Văn Đồng ngồi bên cạnh Bác. Rồi Bác tiếp:

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Lần đầu tiên Bác được nghe người Hơrê hát. Cháu hát hay lắm. Rồi Bác dặn:

- Cháu ở ngoài này phải chịu khó học tập, luyện tập cho giọng hát thật hay, cho mọi người biết nghệ thuật của người Hơrê mình.

Bác ngừng, rồi tiếp:

- Bao giờ tập được bài nào, nhớ hát cho Bác nghe nhé. Bác rất thích nghe những bài hát dân tộc.

Về chỗ ngồi rồi, tôi vẫn cứ bồn thần cả người. Bác là thế ư? Bác giản dị, gần gũi thế ư? Nước mắt tôi bỗng trào ra... Bác nói với tôi, hay nói với người Hơrê? *Người Hơrê mình, phải làm cho mọi người biết nghệ thuật của người Hơrê mình.* Không biết người Hơrê đã có ai được gặp Bác Hồ? Người Hơrê ơi, Bác Hồ đang nói với người Hơrê đó!...

Cho đến lúc lên xe ra về tôi vẫn còn bồi hồi xúc động, ngồi trên xe tôi bỗng nhớ đến Tpát, người bạn lớn tuổi cùng quê. Tpát ơi, Tpát đang làm gì? Mình đâu có *viên ngọc ước* mà mình đã được gặp Bác Hồ, được nói chuyện với Bác Hồ rồi, Bác Hồ lại nhắc cả người Hơrê mình.

Đêm đó tôi thao thức mãi...

Quê hương tôi núi đồi trùng điệp. Ẩn trong những quả đồi đó là những nương ngô, nương lúa. Những cây ăn quả: mít, bưởi, cam... cứ mùa về là trĩu quả. Quê hương thật là giàu, nhưng tôi phải đi ở đợ. Bố mẹ tôi mất sớm. Tôi phải đến ở với một người họ hàng. Và tôi lớn lên với những đôi sim bạc ngàn...

Bạn chăn trâu của tôi có Tpát, Tpát là chị họ lớn hơn tôi mấy tuổi, nhưng hai người rất thân nhau, Tpát cũng khổ như tôi, nên hai đứa có gì ăn cũng dành cho nhau.

Một hôm đang chăn trâu giữa đồi sim, tôi và Tpát gặp một người lạ mặt, người đó hỏi thăm vào blang (làng). Ít lâu sau tôi thấy dân làng đốt đuốc đến nhà rộng họp để bầu người làm Chủ tịch kháng chiến. Mọi người đều gọi người lạ mặt là *anh cán bộ*.

Anh cán bộ nói với dân blang:

- Thăng Pháp trước đã chiếm nước ta, chúng bắt nộp trâu, nộp bò, nộp lúa trên rẫy, lại nộp cả người cho chúng. Chúng làm người Hơrê sợ người Kinh, ghét người Bana, đánh nhau với người Mơnông... Nhưng mọi người đã đoàn kết đánh đuổi giặc Pháp, giành lại được độc lập. Nhưng bọn Pháp lại muốn chiếm nước ta một lần nữa. Muốn dân ta ăn ngô với tro rừng. Có một ông già là Bok Hồ. Bok Hồ có lòng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

thương dân, muốn cho mọi người đều có nhiều lúa trên rẫy, nhiều ngô trong quê... Muốn người Hơrê ai cũng một lòng đánh Pháp...

Anh cán bộ nói bằng mồm bằng mắt và cả bằng tay nữa. Dân blang hiểu ít, nhưng Chủ tịch kháng chiến đã nói lại cho dân blang hiểu thêm.

Anh cán bộ cũng làm nương làm rẫy, cùng ăn với người Hơrê, ngủ trong nhà người Hơrê. Lại bày cách cho dân blang làm ra thêm nhiều lúa nhiều ngô. Ai cũng mến anh cán bộ và gọi anh là *anh cán bộ cụ Hồ*.

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở đồng bằng đã lan đến núi rừng Hơrê. Nghe theo tiếng gọi của Cụ Hồ, người Hơrê đi dân công tải gạo ra chiến trường. Táp cũng đi dân công. Táp đi dân công có mấy ngày mà biết được bao nhiêu chuyện. Táp đã kể cho tôi nghe nào chuyện đất nước mình càng đi càng rộng. Người Bana, người Êđê, người Giorai, người Kinh cũng gửi gạo đi đánh Pháp.

Táp thì thảo nói với tôi:

Kim Nhớ à, ai cũng nói chuyện về Bok Hồ. Bok Hồ là người giỏi lắm. Người đánh Pháp cùng với Bok Hồ đông như rừng cây. Súng của Bok Hồ nhiều như hoa sim ở đồi người Hơrê mình. Bok Hồ chỉ đâu là lúa mọc đấy. Bok Hồ rất thương trẻ con, nhất là trẻ con nghèo khổ...

Nghe cán bộ nói, bây giờ lại nghe Táp nói, tôi bồn chồn trong dạ nghĩ đến Bok Hồ.

- Có bao giờ gặp được Bok Hồ không Táp? Tôi ngẩn ngơ hỏi.

- Mình cũng đã hỏi cán bộ rồi, cán bộ bảo cứ góp sức góp công nhiều cho kháng chiến đánh Pháp thế nào cũng được gặp Bok Hồ.

Tôi liền hỏi Táp:

- Mình đã đi dân công được chưa?

Táp cười rũ rượi:

- Kim Nhớ còn nhỏ, cố lên sang năm thì đi được. Nhưng muốn làm kháng chiến thì ở nhà đi làm liên lạc cũng được.

Táp lại đi dân công, chuyện này Táp đi lâu lắm. Đã đến hơn một con trăng mà vẫn không thấy Táp về. Cứ hễ thấy ông mặt trời mọc thì tôi lại nhớ đến Táp.

Một hôm tôi đang đuổi trâu trên nương, thì nghe có tiếng gọi, thoáng nghe tôi đã nhận ra tiếng Táp. Tôi chạy ùa từ trên nương xuống. ✪

Táp! Cái bụng mình nhớ Táp lắm rồi. Sao con trăng đã hết từ lâu mà bây giờ Táp mới về.

Chúng tôi ríu rít bên nhau. Tôi nói với Táp là từ ngày Táp đi

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

dân công, tôi cũng đi làm liên lạc cho xã, lại được cán bộ dạy hát nhiều bài.

- Tpat ạ, cán bộ hát rất hay, cán bộ cũng bảo mình hát hay.

Chiều hôm đó, chúng tôi rủ nhau đi ra suối tắm. Tôi thấy Tpat có một ống tre con, tôi hỏi:

- Cái gì Tpat?

- Không mở được!

- Sao không cho mình xem?

Tpat ghé vào tai tôi thì thầm:

- Bí mật! Rồi lura lúc tôi không chú ý, Tpat giật ống tre bỏ chạy.

Tôi đuổi theo, mặc nước bắn lên người. Mặc kệ, tôi đuổi kịp được Tpat, nhưng Tpat giơ cao ống tre lên, hỏn hỏn bảo:

- Cho xem nhưng mà phải bí mật!

- Được. Tôi liền bằng lòng.

Tìm một chỗ phẳng, cả hai chúng tôi ngồi xuống. Tpat mở ống tre lấy ra một cuộn giấy, rồi từ từ mở tờ giấy báo bọc ngoài, lộ ra một cuộn giấy nhỏ bên trong. Một bức ảnh trải dần theo tay Tpat.

- Ai đó? Tôi liền hỏi.

- Bok Hồ!

Tôi sững người, nhìn Tpat rồi lại nhìn bức ảnh trân trân.

- Tpat được gặp Bok Hồ sao?

Tpat mỉm cười nhìn tôi:

- Chưa đâu. Cán bộ cho Tpat đấy. Cán bộ bảo mình chịu khó, hoàn thành nhiệm vụ trong đợt đi dân công, mình được thưởng.

Rồi Tpat kể cho tôi nghe câu chuyện, Tpat nghe được về Bok Hồ:

- Ở một blang Bana, giặc Pháp tràn lên, chúng ùa vào nhà bắn giết đàn bà con trẻ, lục cướp đi mọi thứ. Chúng tìm được một tấm ảnh Bok Hồ. Chúng liền đốt ngôi nhà đó và tập trung dân blang lại. Chúng bắt 18 thanh niên trói vào 18 cái cọc. Thằng chỉ huy cầm tấm ảnh Bok Hồ giọng hăm dọa:

- Lũ bay chỉ trả lời một tiếng “xấu” là ta tha ngay.

Súng lăm lăm trong tay, hỏn chỉ vào tấm ảnh rồi hỏn hỏn hỏi:

- Người này tốt hay xấu?

Tất cả đồng thanh đáp:

- Tốt!

Một phát súng nổ. Một người ngã xuống.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

- Người này tốt hay xấu?

- Tốt!

Lại một phát súng nổ, một người nữa ngã xuống.

Im lặng.

Bọn giặc chỉ thấy những ánh mắt như những bó đuốc. Những bàn tay nắm chặt. Khối người kết lại như núi đá.

Bọn giặc hốt hoảng run sợ, rồi bỏ đi.

Mất một tấm ảnh Bok Hồ, người Bana, người Êđê, người Giarai... lại có nhiều tấm ảnh Bok Hồ khác giấu ở mọi nơi và ngay cả trong tim mình...

Nghe chị Tpat kể, tôi cứ ngắm mãi tấm ảnh Bok Hồ. Bok Hồ sao đẹp thế! Đôi mắt sáng như bó đuốc giữa rừng khuya. “Bok Hồ đánh Pháp cho dân mình sung sướng, Bok Hồ lại rất thương trẻ em, nhất là trẻ em nghèo khổ...”

Tpat à. Ước gì mình được như chàng Ủa trong truyện cổ có Viên ngọc ước. Mình cũng sẽ ước được gặp Bác Hồ.

Ủ, mình có viên ngọc ước mình cũng sẽ ước được gặp Bác Hồ.

Muốn gặp Bác Hồ phải có viên ngọc ước. Thế mà bây giờ tôi đã được gặp Bác. Gặp Bác khi miền Bắc đã hoàn toàn được giải phóng, gặp Bác ở nhà Bác, lại được Bác hỏi chuyện, hỏi người Horê mình...

*

* *

Lần thứ hai tôi được gặp Bác cũng rất đột ngột. Lần đó tôi đã tốt nghiệp Trường Âm nhạc Việt Nam. Khi hòa bình lập lại trên miền Bắc, tôi được tập kết ra Bắc. Năm đó tôi mới 15 tuổi, không biết đọc biết viết, không biết nói tiếng Kinh. Tôi được vào học ở Trường Dân tộc trung ương. Rồi vì có giọng hát tôi được về công tác ở một Đoàn văn công. Sau đoàn cho tôi vào học Trường Âm nhạc. Sau những ngày tháng nỗ lực học tập tôi đã được tốt nghiệp. Hôm đó tôi đang chuẩn bị về Đoàn thì nhà trường cho gọi và nói là vào Phủ Chủ tịch. Trên đường tôi đã nghĩ là có thể được gặp Bác.

Đúng như tôi đoán, bước vào phòng khách, chúng tôi vừa ngồi thì Bác đã ra. Thấy Bác chúng tôi đứng cả dậy, Bác liền kéo chúng tôi ngồi quay quần bên Bác. Bỗng Bác hỏi tôi đột ngột:

- Kim Nhớ có “tủ” nào mới không?

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Tôi giặt mình. Mãi miết học tập ở trường tôi chưa có một tiết mục nào mới. Bài tốt nghiệp của tôi cũng chỉ là những bài dân ca cũ. Tôi lúng túng thưa với Bác điều đó.

Bác nói:

- Đi học, tập trung học tập là tốt, Bác khen. Nhưng học phải gắn bó với phục vụ. Vừa học vừa phục vụ nhân dân, mà hát cho nhân dân nghe phải có bài mới.

Khuyết điểm rồi. Bác phê bình rồi. Quả thật tôi đã không chú ý đến điều đó. Với lại tôi cũng muốn chọn bài nào đó cho thật hợp với giọng hát của mình mới tập. Tôi ân hận quá.

Vào thời gian sau khi tôi gặp Bác lần thứ hai, có một bài hát tôi rất thích. Bài *Chim pôngkle* của Nhật Lai. Bài hát phát triển trên những giai điệu của dân ca Tây Nguyên. Con chim pôngkle là một loại chim rất nhiều ở Tây Nguyên. Mỗi lần hát bài ấy tôi lại thấy buồn lòng Hơrê hiện ra trước mắt. Tôi đã kiên trì tập nhưng vẫn không đạt được kết quả mong muốn. Đã có lúc tôi nản. Nhưng lời nói của Bác Hồ lại văng vẳng bên tôi.

Tôi liền xin đi một chuyến thực tế. Để có những tình cảm gần với quê hương, tôi đã trở về với những bản làng Vân Kiều tận Trường Sơn. Một chuyện xảy ra ở một bản Vân Kiều tôi được chứng kiến làm tôi rất xúc động.

Một cô gái Vân Kiều đang tắm dưới suối, liền bị bọn phỉ bên kia biên giới sang bắt cóc. Cô gái giẫy giụa chống cự, nhưng bọn phỉ đã buộc chặt cô gái đưa lên ngựa lao vút trong rừng già. Nhưng vó ngựa của các đồng chí công an biên phòng đã kịp thời chặn chúng lại. Cô gái Vân Kiều được cứu thoát.

Sống với buồn lòng Vân Kiều và chuyện được chứng kiến làm tôi suy nghĩ đến buồn lòng Hơrê đang phải sống dưới ách kìm kẹp của bọn bán nước và cướp nước thật cực khổ biết chừng nào.

Thông cảm với cô gái Vân Kiều, tôi càng cảm phục anh cán bộ công an biên phòng, ngày đêm lặn lội núi rừng bảo vệ cuộc sống đồng bào.

Sau chuyến đi tôi đã có thêm những nhận thức mới, tôi gửi gắm tất cả tình cảm của mình vào bài hát. Bài hát đã có một sắc thái khác hẳn. Tôi đi biểu diễn ở nhiều nơi. Ở đâu tôi cũng được hoan nghênh. Bài hát tôi được thu thanh ở Đài Tiếng nói Việt Nam. Băng mới phát đã có thư yêu cầu phát lại.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Tôi vẫn thầm mong biểu diễn phục vụ Bác. Rồi tôi được đi biểu diễn ở nước ngoài. Thật không ngờ trước khi đi, Đoàn chúng tôi lại được gặp Bác. Bác đã khen tiết mục của tôi. Sau chuyến đi biểu diễn ở nhiều nước, lúc về, Đoàn lại được Bác cho gặp.

Đúng là những đứa con đi xa được về quây quần bên người cha. Bác ân cần hỏi:

- Các cháu đi ra nước ngoài thấy những gì?

Một đồng chí trong đoàn trả lời:

- Dạ thưa Bác, thấy đất nước của bạn giàu và đẹp ạ!

- Còn thấy gì nữa? Bác hỏi tiếp.

Thưa Bác chúng cháu thấy nhân dân lao động ở đâu cũng cần cù chịu khó ạ!

Bác nhắc lại:

- Đất nước giàu và đẹp, nhân dân cần cù và chịu khó, còn gì nữa?

Một đồng chí khác tiếp:

Dạ thưa Bác, chúng cháu thấy rõ là chỉ có cách mạng vô sản mới thật sự được sung sướng ạ!

- Chà! “Chính trị” ghê!

Bác cười làm mọi người vui vẻ.

Bác quay lại phía tôi hỏi:

- *Chim pôngkle* đi ra nước ngoài có thấy gì không?

Tôi cười, rồi thưa với Bác:

Thưa Bác có ạ, đi thấy nhiều nơi núi đồi giống núi đồi Hơ-rê, nhớ Hơ-rê lắm Bác Hồ ạ!

Nhớ thì phải hát thật hay, cả nước biết người Hơ-rê hát hay rồi, thế giới cũng biết người Hơ-rê hát rồi. Bây giờ phải hết sức cố gắng! Cố gắng rèn luyện giọng hát, học tập chính trị, văn hóa để rồi về hát cho người Hơ-rê nghe!

Lời Bác dặn, tôi đã ghi sâu. Tôi ra sức học tập, rèn luyện. Những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tôi đã đi biểu diễn ở khắp các vùng tuyến lửa. Tôi ra phục vụ quân và dân cả những hòn đảo xa xôi. Tôi muốn mang tiếng hát của mình, tiếng hát được Đảng và Bác trao cho, phục vụ Tổ quốc đang chiến đấu.

Một hôm đêm đã khuya, tôi đi học văn hóa về, vừa lên giường đi ngủ, thì nghe tiếng gọi giật:

- Kim Nhớ, Kim Nhớ ngủ chưa?

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Tôi vội ra mở cửa. Nay Hovin, cô diễn viên cùng Đoàn giọng hồn hên:

- Bác Hồ gửi kẹo cho Kim Nhớ đây.

Bác Hồ gửi kẹo! Tôi nhắc lại rồi ôm chặt lấy Nay Hovin, giọng sững sờ:

- Đoàn được lên biểu diễn cho Bác Hồ, hở Nay Hovin?

Ừ, cả Đoàn được gặp Bác. Lúc gần về Bác hỏi: “Kim Nhớ có đây không?” Mình trả lời: “Thưa Bác, Kim Nhớ đi học văn hóa ạ” Bác liền lấy kẹo gửi cho Kim Nhớ.

Bác bận bao nhiêu việc, thế mà Bác vẫn nhớ một giọng hát như tôi, thật xúc động làm sao, và cũng vinh dự làm sao đối với một người nghệ sĩ!

Một người con gái người dân tộc như tôi, được trở thành một ca sĩ đó là nhờ công ơn dìu dắt của cách mạng, của Đảng, của Bác Hồ. Thật cuộc đời ngày nay quả mong được ước thấy. Tôi biết mình phải làm việc vượt bực mới xứng với những lời Bác Hồ đã chỉ bảo.

HẢI ĐĂNG ghi

**Theo *Nhớ ơn Bác Hồ*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980**

TRẦN THỊ TUYẾT
Nghệ sĩ ngâm thơ
Đài Tiếng nói Việt Nam

CHÚC TẾT BÁC, NGÂM THƠ BÁC

Buổi sáng đầu giờ làm việc, một ngày giáp tết Ất Tỵ (1965) tôi được lệnh theo xe thu thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam vào Phủ Chủ tịch công tác. Hôm ấy trời không rét mấy, nhưng sao người tôi cứ run lên, trống ngực đánh thình thịch, mặc dầu tôi đã mặc chiếc áo “vét” dày rất ấm.

Đã 6 giờ, diện trong vườn Phủ Chủ tịch cũng vừa tắt. Những hàng nhãn thẳng tắp, những cây tùng và những cảnh thiên tuế dọc theo lối sỏi, những chậu hồng trắng bên thềm nhà đã khoác một màu xuân mới! Chúng tôi nhanh chân lần theo bậc thềm đứng chờ ở nhà khách.

Trong đoàn, các đồng chí cử tôi mang hoa mừng thọ Hồ Chủ tịch. Tôi vừa mừng vừa lo. Đời tôi có bao giờ được diễm phúc lớn lao như thế này? Tôi đứng phía sau đồng chí Tổng biên tập và sắp sẵn những lời chúc Bác, nhắm đi, nhắm lại, như thuở nhỏ còn đi học vỡ lòng. Các đồng chí dặn tôi cứ bình tĩnh. Nhưng kìa Bác đã đến! Chúng tôi chạy ủa ra đón Bác. Bác mạnh khỏe, vẻ mặt hồng hào, quắc thước trong bộ ka-ki quen thuộc. Chân Bác bước thoăn thoắt từ thềm đi lên, với đôi dép lốp giản dị. Tôi đang vội vã sửa lại nếp áo và bó hòa để dâng lên chúc Bác năm mới thì Bác đã đến gần chúng tôi. Tôi chưa kịp nói “Thưa Bác”, thì Bác đã đưa tay lên rồi:

- Năm mới! Bác mừng các cháu khỏe!

Tôi sững sờ, líu cả giọng:

Thưa Bác, nhân dịp năm mới, chúng cháu ở Đài Tiếng nói Việt Nam lên mừng Bác mạnh khỏe, sống lâu muôn tuổi!

Bác nhìn những bông hoa mà tôi dâng lên Bác, Bác hỏi lại:

Lại tặng hoa à? – Bác nhận lấy hoa và ngay lúc đó Bác trao lại cho tôi, Bác nói:

- Bác gửi tặng lại cô chú ở Đài về cắm lọ cho vui mấy ngày Tết.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Trước đó tôi cũng đã được nghe nhiều chuyện về Bác, biết Bác không ưa nghi thức. Nhưng tôi thật không ngờ Bác lại giản dị đến như thế.

Tôi đã trấn tĩnh lại và bạo dạn hơn. Bác như một người cha, hiền từ và đôn hậu quá!

Sau đó Bác vào phòng, Bác bảo chúng tôi ngồi, thấy chúng tôi còn chần chừ chưa biết ngồi đâu, Bác chỉ ghế cho từng người ngồi quanh Bác, không phân biệt ngôi thứ giám đốc, nhân viên gì cả. Bác hỏi chúng tôi về công việc làm ăn, học tập, những tiến bộ, khó khăn trong công tác. Đồng chí Tổng biên tập báo cáo với Bác từng việc và không dám kéo dài thì giờ của Bác, đồng chí xin phép Bác cho được thu lời chúc mừng năm mới của Bác để phát lên đài trong đêm giao thừa cho đồng bào miền Nam, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài nghe. Bác gật đầu:

- Các chú đã chuẩn bị xong chưa?
- Thưa Bác xong rồi ạ!

Thế là đồng chí thư ký của Bác trình Bác tẩm thiếp màu hồng có in hình quốc huy, dưới là lời chúc tết của Bác. Bác mở túi áo lấy đôi kính lão. Chúng tôi nín thở nghe tiếng Bác chậm rãi, đồng dục trước máy ghi âm:

“Đồng bào thân mến!

Nhân dịp năm mới tôi gửi lời chúc mừng thân ái nhất đến toàn thể đồng bào miền Bắc và miền Nam, toàn thể chiến sĩ và cán bộ, đến các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng, đến kiều bào ta ở nước ngoài.

Tôi thay mặt đồng bào ta gửi lời chúc mừng tốt lành nhất đến nhân dân các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, đến nhân dân các nước trên thế giới, đặc biệt là các bạn Á - Phi, Mỹ Latinh.

Sau đây có vài vần thơ nô nê chúc đồng bào năm mới”.

Bác dừng lại một lúc hỏi chúng tôi:

- Bác đọc như thế nghe có rõ, có được không?
- Thưa Bác, rất tốt, rất rõ ạ!

Chúng tôi rất mừng, tiếng Bác khỏe, tròn, và rất ấm. Bác lấy lại giọng, đọc tiếp những câu thơ sau:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

*“Chào mừng Ất Ty xuân năm mới
Nhà nước ta vừa tuổi hai mươi
Miền Bắc xây dựng đời sống mới vui tươi
Miền Nam kháng chiến ngày càng tiến tới
Đồng bào hai miền thi đua sôi nổi,
Đấu tranh anh dũng cả nước một lòng.
Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi!
Hòa bình thống nhất ắt hẳn thành công!”*

Nghe Bác đọc xong, tiếng Bác sang sảng, giọng Bác ấm áp, lòng chúng tôi phấn chấn lạ thường. Đêm giao thừa, đồng bào cả nước, nhất là chiến sĩ, đồng bào miền Nam anh dũng sẽ được nghe tiếng nói của Bác Hồ truyền đi chúc tết, thật còn gì hạnh phúc bằng. Tôi cứ tưởng tượng lúc ấy đồng bào miền Nam sẽ đốt hương trầm, hướng cả về miền Bắc để nghe lời Bác.

Chúng tôi thu tiếng nói của Bác vừa xong, Bác quay về phía tôi, bảo:

- Cháu Tuyết ngâm lại cho mọi người nghe đi!

Thật là vinh dự quá bất ngờ! Nhưng tôi cũng lo lắng. Ngâm trong phòng kín thì dễ, lại có đàn tranh, đàn nguyệt, đàn mười sáu dây đệm đưa giọng ngân vang, giờ đây lại ngâm thơ trước Bác, tôi rất hồi hộp! Làm sao diễn đạt được chất thép, chất hào hùng trong thơ Bác! Những suy nghĩ ấy chỉ thoáng qua trong phút giây, tôi mạnh dạn cất giọng ngâm.

Nghe xong, Bác vỗ tay và nói:

- Cháu ngâm được đấy, nhưng cháu phải khiêm tốn và cố gắng rèn luyện thêm, để khi ngâm cho nhân dân nghe hay hơn nữa.

Nói rồi, Bác đứng lên cầm những bông hồng bạch để ở đĩa trang trí trên bàn, tặng chúng tôi mỗi người một bông. Chúng tôi sung sướng quá! Đồng chí thư ký của Bác còn cho chúng tôi biết đây là hoa trong vườn Bác, do tay Bác trồng và ngày ngày Bác tưới.

Bác lại gọi các đồng chí phục vụ mang kẹo ra và cho chúng tôi chụp ảnh chung với Bác.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

*

* *

Những năm gần đây tôi cũng có dịp được ngâm thơ của Bác. Tôi thường thích ngâm những bài thơ trong *Nhật ký trong tù* của Bác. Tôi ngâm say sưa những bài thơ của Bác. Những bài thơ đầy tinh thần lạc quan ấy, mỗi lần ngâm là mỗi lần giúp tôi có thêm nghị lực. Đây là những bản anh hùng ca của một chiến sĩ đấu tranh cho tự do:

*Trong tù không rượu cũng không hoa
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ,
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

*Thơ xưa yêu cảnh thiên nhiên đẹp
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông;
Nay ở trong thơ nên có thép
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.*

Trung tuần tháng 8-1969, trong những ngày Bác nằm trên giường bệnh, tôi ngâm *Diễn ca Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp*, Bác nghe đài, Bác cho gọi mang băng ghi âm lên. Tôi nghe các đồng chí về kể lại là Bác hài lòng về việc làm bản *Diễn ca Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp* được kịp thời, và việc giới thiệu trên đài cũng kịp thời. Tôi cảm thấy còn ân hận là hôm đó mình ngâm vẫn chưa được hay.

Tháng 10-1969

ĐOÀN MINH TUẤN ghi

*Theo Bác Hồ với phụ nữ thủ đô,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980*

· ÁI LIÊN
Nghệ sĩ cải lương

NHỚ BÁC

1

Trong nhà chị Ái Liên (diễn viên thuộc nhà hát cải lương Việt Nam) có một tấm ảnh mà mọi người trong gia đình hết sức yêu quý, trân trọng. Tấm ảnh chụp sân khấu sau đêm biểu diễn. Các diễn viên mặc quần áo, hóa trang theo vai diễn, đang giơ hoa, giơ tay vươn tới phía trước, reo hò vui sướng. Phía trước họ, Bác Hồ đang đi tới. Bác mặc bộ quần áo kaki bạc trắng, vai khoác áo ngoài, chân đi dép cao su đen. Một tay Bác giữ áo khoác, một tay Bác chỉ vào một diễn viên đóng vai ông già, miệng Bác tươi cười đang nói điều gì...

Chị Ái Liên kể:

Đạo đó là đầu năm 1955, tôi và cháu Ái Loan đang công tác ở đoàn văn công liên khu Bốn. Tối đó, đoàn được vào Phủ Chủ tịch, diễn vở cải lương Lương Sơn Bá – Chúc Anh Đài để Bác và khách xem. Được vào diễn ở Phủ Chủ tịch, được gặp Bác Hồ, anh chị em trong đoàn chúng tôi vui mừng, sung sướng lắm. Lệ thường, tối biểu diễn, thì quá chiều anh chị em mới đến đoàn chuẩn bị đi diễn. Nhưng hôm đó chúng tôi sấm nấp tập trung từ sáng sớm. Ai cũng kiểm tra, ôn luyện lại phần công việc của mình mà vẫn cảm thấy còn chưa đầy đủ. Sáu giờ chiều, ô tô đến đón. Trong Phủ Chủ tịch, sân khấu đã chuẩn bị xong. Tối đó tôi đóng vai Lương Sơn Bá, còn cháu Ái Loan đóng vai Ngân Tâm, cô hầu gái giả trai của tiểu thư họ Chúc...

Buổi tối đó, Bác Hồ ngồi ở hàng ghế thứ hai, chăm chú xem biểu diễn. Ở màn đầu, sự gặp gỡ thú vị của Sơn Bá – Anh Đài làm Bác cười rất vui. Giờ nghỉ giữa buổi biểu diễn, anh chị em diễn viên khẩn trương chuẩn bị cho màn tiếp thì bất ngờ có tiếng ai reo to: “Bác Hồ!” tất cả đều quay nhìn ra. Bác đã đến bên mọi người trong căn lều dựng làm hậu trường trên bãi cỏ.

Nói sao cho hết được nỗi mừng vui khi đó. Có anh diễn viên đang hóa trang lại, cứ đứng ngẩn người ra, miếng bông vẫn cầm trên tay. Máy cô diễn viên thì chạy xô lại vây lấy Bác. Ái Loan nhanh chân nhất. Ái Loan cứ quần lấy Bác, giữ chặt lấy một bên tay Bác, miệng líu ríu mà

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

không biết nói gì. Bác cười, gỡ tay Ái Loan ra, bảo với mọi người:

Bác vào thăm, động viên các cháu diễn tiếp cho thật hay nữa...
Diễn hay, lát nữa hết vở Bác có kẹo Bác cháu ta cùng liên hoan đấy...

Mọi người lại reo hò quanh Bác.

Lúc đó, tôi đang dở chút việc ngoài sân khấu. Nghe tiếng reo hò vội chạy vào. Tôi vừa xuống bậc thang vào hậu trường thì gặp Bác đi lên. Gặp Bác bất ngờ quá, tôi cứ đứng sững người, không nói được câu nào. Bác Hồ cười, Bác bồng vòng tay, cúi mình cất tiếng chào làm tôi giật mình như chợt tỉnh: “Xin kính chào hiền đệ!” Đó là câu chào, cử chỉ của Lương Sơn Bá khi gặp Chúc Anh Đài mà tôi diễn ở màn đầu.

Vở diễn hết, màn kéo lên, anh chị em ra chào khán giả. Bác Hồ đứng dậy vỗ tay rồi nhanh nhẹn đi lên sân khấu. Được Bác hỏi, mọi người sung sướng quá, cứ hò reo tranh nhau trả lời, Bác bồng giờ tay, bảo:

- Các cô chú, các cháu diễn hay rồi... Bây giờ các cô chú, các cháu có muốn biết ý kiến của Bác về vở diễn không?

- Có ạ!

Mọi người nhất loạt trả lời. Ai nấy vội nín lặng chờ nghe ý kiến nhận xét của Bác.

Bác Hồ đi lại mấy bước, rồi Bác cất tiếng đọc rõ từng câu, từng tiếng:

*“Một đôi Sơn Bá – Anh Đài
Chữ tình đáng trọng, chữ tài đáng thương
Chỉ vì ông già dở dở ương ương...”*

(Bác dừng lại chỉ tay vào mặt chị Hồng Liên là người đóng vai Chúc Công, bố Chúc Anh Đài).

Làm cho đôi lứa uyên ương không thành...

Bác ngừng đọc, đi đi lại lại. Rồi Bác cất cao tiếng hơn, một tay Bác nắm chặt giờ lên, nghiêm nghị nói tiếp:

Đánh cho phong kiến tan tành

Cho bao nhiêu Anh Đài – Sơn Bá sẽ được thành lứa đôi...

Những câu thơ đó chúng tôi chỉ được nghe có một lần giữa lúc tâm trạng vui sướng rộn ràng như vậy, thế mà mọi người đều nhớ ngay, thuộc ngay... chị Ái Liên kể. Đối với riêng tôi, hơn mười lăm năm qua rồi, mà tôi tưởng như vẫn đang nhìn thấy Bác khi đó, đang nghe tiếng Bác sang sảng bên tai. Bởi vì qua mấy câu thơ đọc ngay buổi đó, Bác đã dạy chúng tôi rất nhiều về nghề nghiệp, về cách xử lý đúng nhất đối với một vở diễn. Trước đây khi dựng, khi diễn vở Lương Sơn

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Bá – Chúc Anh Đài, chúng tôi đi sâu nhiều vào hoàn cảnh éo le của đôi trai gái để gây lòng thương xót, cảm thông của người xem, qua đó tố cáo chế độ phong kiến dã man độc ác, bóp nghẹt quyền sống của con người. Bây giờ Bác dạy chúng tôi phải nâng cao ý nghĩa đó hơn – phải hành động. Phải “*Đánh cho phong kiến tan tành...!*”. Chúng tôi cùng nhau suy nghĩ, trao đổi lời Bác. Những buổi diễn sau, vẫn những lời hát, cử chỉ, điệu múa đó, nhưng chúng tôi diễn mạnh hơn, sôi sục hơn, quyết liệt hơn... do đó sức tố cáo và tác động đến người xem cũng sâu sắc, mãnh liệt hơn...

*
* *

Cuối năm 1943, ở ngõ Nghè Hải Phòng có một ông già mù cả hai mắt tên là Thuyết. Nghe nói, hồi còn trẻ ông Thuyết đã là thủy thủ trên nhiều tàu buôn ra nước ngoài. Ông đã ở Pari, ở Hồng Kông. Cuối năm 1943, ông về nước với chiếc batoong và chiếc hòm gỗ cũ. Ông như người mất trí, thường hay ngồi chờ đẫn ở vườn hoa, lầm lì cả ngày. Thảng hoặc có nói, ông già chỉ nói chuyện một mình bằng tiếng Anh, tiếng Pháp...

Nhưng đến năm 1946, nghe tin Hồ Chủ tịch sang Pháp đàm phán, đang trên đường về nước bằng tàu biển thì ông già Thuyết thay đổi khác hẳn. Ông già lôi từ đáy hòm ra một bộ quần áo da (hồi ở bên Pháp ông thường mặc bộ đồ này...) bắt con cháu là lại, sửa soạn giày, tất chỉnh tề... mặc dù dạo đó đang là giữa mùa hè.

Chiều hôm đó, cả thành phố Hải Phòng xuống đường đón Bác. Đoàn xe hơi đưa Bác về nghỉ tạm tại trường nữ học Minh Khai, cách ngõ nhà ông già Thuyết vài trăm thước. Ông già Thuyết mặc bộ quần áo da, xỏ tất, đi giày cẩn thận, rồi gọi đứa cháu gái bé bảo dắt ông sang gặp Hồ Chủ tịch. Cả nhà đều cho ông là dở người, hết sức can ngăn. Nhưng ông già một mực khăng khăng:

Tôi là bạn thân ngày trước với Hồ Chủ tịch. Ngày trước, ở chung với Cụ Hồ, tôi vẫn mặc bộ quần áo này.

Cục chảng đã, mọi người phải để cháu bé dắt ông già đi.

Anh bộ đội gác cổng trường thấy một ông già nhận là bạn thân của Bác Hồ, dò vào thăm, lúc đầu có vẻ hoài nghi. Nhưng sau khi hỏi chuyện, lại nhìn vẻ mặt kiên quyết của ông già, anh bèn bảo hai ông

cháu đứng chờ rồi chạy đi báo cáo. lát sau, anh bộ đội chạy ra, trân trọng mời hai ông cháu ông già Thuyết vào.

Vừa dắt ông tới phòng khách, cô bé cháu đứng dừng lại kêu, “Ông!” Ông già Thuyết chưa kịp hỏi gì thì một người đã bước tới nắm lấy hai bàn tay ông. Hồ Chủ tịch đã ra đứng đợi ở ngưỡng cửa. Bác nắm lấy bàn tay người bạn cũ, thân mật hỏi:

- Thuyết đấy à? Lâu lắm chúng ta mới gặp lại nhau.

Ông già mù lảng lảng không nói được lời nào. Đứng ở bậc cửa, ông già đưa hai bàn tay sờ lên khuôn mặt người đứng trước, như để nhận ra những nét quen thân cũ. Bác Hồ cũng im lặng. Bác cảm động nhìn khuôn mặt, bàn tay người thủy thủ năm xưa đã giấu Bác dưới tàu sang Pháp, người bạn đồng nghiệp đã cùng sống với Bác trong một hiệu ảnh ở Pari... Hồi lâu chừng như hai bàn tay đã xác nhận được những đường nét quen thân trên khuôn mặt người bạn cũ, ông già Thuyết sung sướng, xúc động quá, chỉ lắp bắp được mấy tiếng:

- Hồ Chủ tịch. Hồ Chủ...
Nhưng Bác Hồ đã giữ bàn tay, ngắt lời ông già:

- Đừng xưng hô như thế! Cứ gọi tôi là Ba như ngày xưa...

Rồi Bác ân cần dắt ông cháu ông già Thuyết vào phòng nghỉ của mình để chuyện trò. Nửa giờ sau, khi lưu luyến tiễn chân người bạn cũ ra về, Bác thân thiết nắm tay, ân cần dặn dò:

- Tôi bây giờ tuy là Chủ tịch một nước, nhưng chẳng qua cũng chỉ là tôi tớ nhân dân mà thôi. Đối với anh trước sau tôi cũng vẫn là một người bạn thân. Anh nhớ gửi thư cho tôi luôn...

Bác còn đứng lại nhìn theo mãi ông cháu ông già Thuyết đi về.

Ông già Thuyết đó chính là dượng của chị Ái Liên.

Gia đình chị Ái Liên đã nhiều lần được nghe người dượng kể về những ngày Bác Hồ còn ở Pháp. Từ ngày hòa bình lập lại (1954) chị Ái Liên và các cháu Ái Xuân, Ái Vân nhiều lần được vinh dự vào biểu diễn để Bác xem, vào thăm Bác... nhớ lại thấy Bác Hồ vẫn không khác gì hình ảnh “anh Ba” như trong câu chuyện người dượng kể với gia đình...

Là một nghệ sĩ biểu diễn từ năm 16, 17 tuổi, gần 40 năm trên sân khấu, chị Ái Liên đã biết thế nào là cái vinh, cái nhục của nghề. Năm 1936, Ái Liên đi cùng với đoàn hát Đại Phước Cương vào Huế diễn mừng thọ lục tuần của mẹ Bảo Đại ở An Định cung. Gồng gánh đồ đạc vào đến nơi, một tên quan hầu dím đuôi mắt, lên giọng khinh khỉnh

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

bảo chủ gánh: “Cung vừa rải bốn chục chai nước hoa đó. Chúng mi khéo làm hôi hám cung nghe!!!...” Rồi trước khi diễn, màn phải mở lượt nhất để toàn ban từ chủ gánh đến anh kéo màn gõ phách ra quỳ trước sân khấu tung hô vạn tuế. Rồi khi diễn cứ việc bung tai, cấm mặt mà diễn, không được nhìn vào chỗ bọn vua quan đang ăn uống, cười đùa, diễn xong, đào kép nhất ban còn phải ra múa hát trước bàn rượu, khi nào bàn rượu tàn mới thôi... Mà kể gì tới bọn chóp bu triều đình, chỉ một tổng đốc, một tên tuần phủ, tri huyện làng nhàng, nghe nói có ban hát đến phủ, huyện mình trị nhậm cũng phải sai nha gọi đàn, đào nhất vào hầu rượu. Ngồi bên mâm rượu, muốn nghe hát thì hát hàm bảo đào, kép “hát đi” Ai bướng bỉnh chống lại thì toàn ban hát bị đuổi ra khỏi huyện, khỏi tỉnh... Nhắc lại như vậy mới thấy hết nỗi xúc động, lòng biết ơn của những nghệ sĩ biểu diễn nhiều tuổi như chị Ái Liên đối với sự chăm sóc của Đảng, của chế độ ta, nhất là sự quan tâm chăm sóc của Bác Hồ.

Lần đầu tiên chị Ái Liên theo đoàn vào biểu diễn để Bác và khách xem. Buổi đó, Ái Liên hát bài *Bắc Nam ruột thịt* theo các điệu cò lả, trống quân, sa mạc. Hát mà mắt cứ nhìn chăm chăm vào Bác. Hát xong, lại vào sân khấu mở cánh gà để được nhìn thấy Bác. Hết buổi diễn, Bác cho hoa, kẹo anh chị em diễn viên. Đến lượt Ái Liên, Bác hỏi:

- Cô muốn lấy hoa hay kẹo nào ?

Được Bác hỏi, Ái Liên xúc động quá không nói được lời nào. Bác cười:

Muốn được cả hai chứ gì. Đây, cầm về cho các cháu nữa nhé. Cô được mấy cháu rồi?

Nghe Ái Liên trả lời, Bác cười:

Cháu nhỏ, cô đi biểu diễn vất vả lắm phải không. Phải có kế hoạch nhé...

Câu chuyện tưởng thê là qua. Nhưng những lần sau, mỗi khi gặp Ái Liên, Bác đều nhớ, hỏi:

- Các cháu khỏe cả chứ? Vẫn chín chứ?

Có lần thấy Ái Liên lúng túng không biết trả lời sao. Bác lại cười, hỏi tiếp:

- Lại vỡ kế hoạch rồi phải không?

Biết Ái Liên ở nhà có bà cụ giúp việc trông nom cháu nhỏ, có lần Bác hỏi:

- Cô đi như thế, có khi nào mời bà cụ giúp việc đi xem không?

Ái Liên lúng túng không biết nói sao.

Bác lại hỏi:

- Bà cụ có biết là trông cháu để cô đi diễn không?
- Dạ, có ạ.

- Cho bà cụ biết là cô làm việc gì, làm như thế nào thì bà cụ càng phần khởi, trông nom cháu tốt hơn chứ...

Bác thường hỏi thăm hai cháu Ái Xuân, Ái Vân. Biết hai cháu theo trường đi sơ tán xa Hà Nội, Bác hỏi Ái Liên đi thăm một tháng mấy lần, Bác bảo chịu khó vất vả lên thăm, đừng để các cháu nhỏ về Hà Nội. Đường xa các cháu mệt v.v...

Không mấy buổi Bác không vào hậu trường hỏi han động viên anh chị em diễn viên. Có những người Bác chỉ gặp một lần Bác cũng nhớ. Lần sau không thấy đồng chí đó vào diễn cùng đoàn Bác hỏi. Gặp một diễn viên hóa trang mặt đỏ trong vở kịch ngắn *Giữ đất*, Bác hỏi đùa:

- Cháu đóng chi mà mặt đỏ như Quan Công ăn gừng vậy...

"Mặt đỏ như Quan Công ăn gừng" là câu nói đùa của một nhân vật trong vở kịch mà anh diễn viên vừa diễn.

Gặp một diễn viên khác trong hậu trường, Bác hỏi đóng trong vở gì. Anh diễn viên trả lời:

- Dạ, vở *Thành phố rục rủa* ạ.

Bác dừng lại, sửa:

Vở, Đường phố Sài Gòn rục rủa chứ!

Trước khi đoàn văn công của ta đi biểu diễn ở Pháp. Bác hỏi anh chị em đã chuẩn bị quần áo ấm ra sao. Bác nói mùa đông ở Pháp rất lạnh, tuyết xuống dày...

Anh em trong đoàn ai cũng cảm động, bồi hồi nhớ lại năm xưa khi Bác hoạt động cách mạng ở Pháp, ở Anh, chỉ có một viên gạch nung nóng ủ vào người để chống với cả mùa đông... Trong đợt đi biểu diễn này, vì thiếu người nên chị Ái Liên xung phong đóng vai võ tướng. Vai võ tướng chị Ái Liên bỏ diễn đã lâu, giờ tuổi cao tập lại rất vất vả, gian khổ... Nhưng những buổi biểu diễn ở Pháp đã thu kết quả tốt. Về nước, Ái Liên được vinh dự thay mặt anh chị em trong đoàn lên báo cáo với Bác Hồ. Thời gian có ít, mỗi người chỉ nói trong vòng năm phút. Bao nhiêu suy nghĩ, bao nhiêu nỗi cảm xúc, tự hào trong mấy tháng diễn ở nước ngoài, bao nhiêu lời nhắn gửi của bà con kiều bào về nhờ nói với Bác Hồ. Ái Liên không biết nói thế nào cho hết cho đủ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Nhưng Bác đã cười bảo:

- Thế nào, tướng võ báo cáo ngắn gọn theo kiểu quân sự chứ...

Câu nói cười bỏ tất cả nỗi lúng túng của Ái Liên. Thì ra dù ở xa Bác Hồ biết tất cả, hiểu tất cả mọi công việc, mọi cố gắng suy nghĩ dù rất nhỏ của mỗi anh chị em trong đoàn.

2

Giống mẹ ngày trước, hai cháu Ái Vân và Ái Xuân làm quen với nghệ thuật từ nhỏ. Ở trường, cả hai đều là học sinh giỏi, là cháu ngoan Bác Hồ. Và năm lên bảy tuổi, học lớp một, Ái Xuân đã được vào biểu diễn để Bác Hồ xem.

Lần đó chị em Ái Vân, Ái Xuân cùng hai bạn Tiến, Đạt được vào nơi Bác ở, Bác hỏi:

- Đây là Ái gì?

- Dạ, cháu là Ái Xuân.

- Cháu là Ái Vân.

- Còn một em nhỏ nữa tên là Ái gì?

- Dạ, là Ái Thanh.

- Ái Thanh cũng biết múa bài *Con thỏ* rồi. Lại cũng biết hát nữa...

Bác cười.

Buổi đó hai chị em hát bài *Tia em hết sợ*... Bác cười mãi. Hát xong. Bác cho kẹo. Kẹo đó hai chị em không ăn. Riêng Ái Xuân còn mang cho hai bạn thân ở lớp mỗi bạn một chiếc. Hai bạn cũng để dành. Các bạn kiểm lọ thủy tinh con đặt chiếc kẹo của Bác Hồ vào, đập nút kỹ. Tới nay chiếc kẹo vẫn còn mùi thơm.

Đầu năm 1968, gia đình vừa ăn cơm xong thì có người hỏi. Đó là chú bảo vệ của Bác. Chú đến từ lâu, nhưng thấy gia đình đang ăn cơm nên chưa vào, Bác cho gọi Ái Xuân, Ái Vân lên. Chú bảo vệ nói, đáng lẽ cho cả Ái Thanh cùng vào với Bác, nhưng hôm đó trời rét nên Bác lại bảo để Ái Thanh ở nhà. Hai chị em mừng quá sấm nắm toan đi ngay. Nhưng chú bảo vệ bắt hai chị em mặc đủ quần áo.

Tới nơi Bác ở, chú Kỳ, thư ký của Bác nói Bác đợi đã mười phút. Hai chị em chạy ủa vào. Bác đang ngồi trong phòng. Bác dang rộng tay đón hai cháu nhỏ:

- Hai cháu có rét không?

- Có ạ.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

- Rét thì để hai tay xuống thế này.

Bác bày cho hai chị em khi ngồi để luôn hai tay xuống dưới đùi cho ấm.

Bác lại hỏi:

- Hai cháu về Hà Nội hôm nào?

- Hôm qua ạ.

- Ở nơi sơ tán ăn cơm có nhiều thức ăn không?

- Dạ, có.

Bác lắc lắc đầu hai chị em:

- Chắc ăn vào phần tiêu chuẩn của má phải không?

Hai chị em cười rúc rích.

Bác bảo hai chị em hát Bác nghe. Vân và Xuân nhìn nhau, chưa biết hát bài gì. Lần trước lên với Bác, hai chị em hát bài *Miền Nam ơi, chúng tôi đã sẵn sàng*, Bác khen hay. Nhưng đến câu *Miền Nam yêu quý ta ơi... Ta hiến dâng cả...* hai chị em nhìn thấy Bác rút khăn tay lau nước mắt. Còn đang ngần ngừ, thì Bác đã gơ tay làm hiệu, bảo:

- Nào... *Miền Nam yêu quý ta ơi...* Bắt đầu đi!...

Hát xong, Bác cháu nói chuyện, Xuân thích quá, kể cho Bác nghe đủ chuyện. Nào chuyện ăn ốc luộc, để dành tiền trong lợn đất, thêm ốc lại đập vỡ lợn lấy tiền mua. Chuyện Xuân đi chơi lạc đường phải thuê xe xích lô để về nhà. Nào chuyện ở lớp học có bạn trai hay bắt nạt Xuân, Xuân gửi cặp sách đánh nhau tay đôi với bạn đó. Bác cười. Bác chỉ cành hoa cắm ở lọ trên bàn, hỏi Xuân:

- Cái gì đây nào?

- Dạ thưa Bác hoa ạ.

- Ba hoa đấy!

Thế là ba ông cháu lại cười.

Nói chuyện rồi lại hát. Lần này hai chị em hát bài *Tự hào là em các anh...* Bác khen hay. Bác dặn hai chị em phải hát nhiều, hát luôn... Xong, Bác cho hai chị em cùng xem phim. Ái Vân, Ái Xuân được ngồi hai bên Bác. Suốt buổi Vân, Xuân cứ nắm chặt lấy bàn tay của Bác. Xem phim, cứ gặp chỗ nào chưa hiểu, toan hỏi thì như đã biết trước, Bác lên tiếng giải thích cho hai chị em ngay.

Xem phim xong, Bác cười hỏi:

- Thế nào? Bây giờ hai cháu muốn gì nào?

- Dạ...

Hai chị em lưỡng cuống. Muốn gì ư? Hai chị em chỉ muốn được ngồi bên

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Bác mãi như lúc xem phim. Nhưng Bác đã lấy ra một đĩa kẹo nữa, bảo:

- Bây giờ hai cháu về nhà nhé. Về thì phải có quà cho ba, má, cho bé Thanh...

- Bác!

Ái Xuân gọi, tự nhiên Ái Xuân bật nói:

- Cháu không muốn về đâu!

Bác im lặng xoa đầu Xuân, không nói câu gì.

3

Những ngày đầu tháng 9-1969, mưa sục sùi, buồn bã. Tối đó, chị Ái Liên đi biểu diễn ở câu lạc bộ Thống Nhất. Chị cho mấy con cùng đi. Tới nơi, được tin buổi biểu diễn hoãn. Trời mưa nặng hạt hơn. Ra về, Ái Thanh níu tay mẹ hỏi sao hôm nay không có bắn pháo hoa, hỏi đến khi nào thì được gặp Bác Hồ như Ái Vân, Ái Xuân.

Sáng 3 tháng 9, Đài phát thanh báo tin Bác bị mệt nặng. Cả nhà tung chăn vùng dậy, sững sốt. Trẻ nhỏ nghịch nhiều, ham ngủ, thế mà sáng đó Ái Xuân, Ái Thanh dậy ngay. Ái Thanh òa lên khóc nức nở.

Sáng 4 tháng 9, Đài báo tin Bác mất. Bây giờ thì không phải chỉ riêng Thanh, mà cả nhà khóc. Ái Thanh dậm chân, nức nở “Con không được gặp Bác Hồ rồi! Con không được gặp Bác Hồ rồi!”.

Bác mất, gia đình tôi có cái buồn không bao giờ nguôi được – chị Ái Liên kể – Nhưng nhớ lời dạy của Bác, tôi với các cháu bảo nhau phải học tốt hơn, diễn tốt hơn để không phụ lòng chăm sóc của Bác. Cháu Ái Thanh cũng đã tập tiết mục đầu tiên của cháu. Cháu chưa được biểu diễn cho Bác Hồ xem, nhưng đôi lúc cả gia đình cứ có cảm giác như Bác chỉ đi đâu xa một thời gian, Bác sắp về. Có buổi, tôi bảo cháu Ái Thanh cố tập hát cho hay, múa cho dẻo để được vào biểu diễn cho Bác Hồ xem...

Còn tôi và hai cháu lớn, bây giờ mỗi lần đi biểu diễn ở đâu đều chọn những bông hoa đẹp nhất mang về dâng lên bàn thờ Bác.

TRẦN KIM THÀNH ghi

Theo *Bông hồng của Bác*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985

THÚY QUỲNH

Diễn viên múa

MỠI LẦN GẶP BÁC

Hồi còn là một nhi đồng, nghe tin ngày mai nhân dân Thủ đô Hà Nội được đi đón Bác, cả đêm tôi không ngủ, chờ mẹ may xong bằng được áo mới để hôm sau đi đón Bác.

Tuy đã cách đây hơn hai chục năm rồi nhưng tôi vẫn tưởng tượng như Bác vẫn đâu đây, Bác đang giơ tay vẫy vẫy, chào đồng bào và cười rất hồn hậu.

Từ ngày vào văn công, tôi lại được vinh dự là một trong những người đã nhiều lần được gặp Bác. Hôm nay, tôi vẫn nhớ hết từng lần gặp Bác, từng lời Bác dặn... Lần nào Đoàn đến gặp Bác, Bác cũng cho hoặc là người già nhất, hoặc là người trẻ nhất trong đoàn được ngồi cạnh Bác, vì thế tôi hay được ngồi gần Bác, Bác rất yêu thanh niên và rất quan tâm đến tầng lớp văn nghệ sĩ trẻ. Lần nào gặp Bác, câu đầu tiên Bác thường hỏi là: “Thế các cháu có đoàn kết không, có thương yêu nhau không?”, rồi Bác dặn: “Thanh niên phải gương mẫu trong đoàn kết và kỷ luật”

Cả chi đoàn đã lấy lời nói đó của Bác làm nội dung tu dưỡng. Mỗi khi có gì va chạm, kềm gấn bó với nhau, anh chị em lại rất ân hận là chưa xứng đáng lời Bác dặn, có anh chị em khóc nức nở vì hối hận chưa thực hiện được đúng lời Bác.

Có lần Bác hỏi tôi: “Trong đoàn của cháu có thanh niên nào có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” không?”.

Tôi còn đang lúng túng, Bác đã bảo: “Biểu diễn thật hay để phục vụ nhân dân được nhiều là tốt. Nhưng nếu có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” thì ngôi sao có khi tỏ, có khi lặn, lúc ngôi sao lặn thì lại buồn. Trong đoàn cháu có thanh niên nào có tư tưởng muốn làm ngôi sao thì các cháu phải giúp đỡ”

Lần cuối cùng tôi được gặp Bác là tháng bảy vừa qua. Sau khi đi biểu diễn ở Pháp, Ý, Angiêri, Liên Xô, Trung Quốc... về, cả đoàn lại được đến quây quần quanh Bác. Tôi là phó trưởng đoàn, nên cũng được đến gặp Bác và... báo cáo với Bác là Angiêri, ở Pháp cũng như ở Ý v.v...

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

cứ mỗi lần tiết mục của ta hay, họ vỗ tay đến vỡ nhà hát và hô: Việt Nam – Hồ Chí Minh, Việt Nam – Điện Biên Phủ.

Bác vui vẻ bảo:

Thế người ta hoan nghênh các cháu, các cháu có hếch mũi lên không (Bác đưa tay đẩy mũi lên).

Cả đoàn cười rộ và ai nấy đều biết đó là Bác có ý răn bảo.

Xong Bác bảo: “Người ta hoan hô các cháu, hay hoan hô Bác là người ta hoan hô cả dân tộc mình, cả dân tộc Việt Nam anh hùng”

LÊ DÂN ghi

Theo *Bác Hồ với phụ nữ thủ đô*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985

THƯƠNG HUYỀN

Diễn viên hát

THEO LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ¹

Năm 1953, tôi tham dự lớp học chính trị toàn quốc. Trong lớp học, tôi rõ hơn đường lối văn nghệ của Đảng. Tôi được gặp vợ chồng bác Năm Ngũ, chị Dịu Hương, những nghệ nhân lão thành về nhạc dân tộc. Những chặng đường học nghề công phu của các bác, các chị ấy đã gợi tôi nhiều suy nghĩ. Tôi quyết đi sâu hơn vào nhạc dân tộc.

Giáp Tết 1953, tôi được về ATK (an toàn khu Trung ương) phục vụ tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô, Bác Hồ đã đến xem. Bác dự hết buổi. Hạ màn, Bác gọi:

- Cô Tấm đâu, ra đây Bác thưởng. Bác thấy cô Tấm đóng khá, cháu phải cố gắng học bạn bè để đóng hay hơn nữa.

Bác thưởng cho hai đĩa bánh. Chị Dịu Hương, người đã nhường tôi đóng vai Tấm để chị gánh vai phần diện Cám, khi tôi mời bánh, còn nói trêu tôi:

- Bác thưởng cô Tấm, chứ thưởng tao đâu mà tao dám ăn.

Một bạn khác, chúng tôi đang hóa trang thì Bác vào, Bác nhìn trang bị của tôi và nói:

- Bác biết các chú các cô gian khổ. Bác sẽ nói với chú Tô (Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng) xem có gì chú sẽ cho các cô các chú một số chiến lợi phẩm.

Chúng tôi thảo luận nhau nên xin Bác những thứ gì. Một người đề nghị xin xe có ngựa kéo (chả là chúng tôi cứ phải đẩy xe bò); chị Dịu Hương xin cái máy diéc. Tôi muốn có cái micrô để hát giữa đồng khô phải hét. Lần đó cá nhân mỗi chúng tôi đều được Trung ương tặng hai mét vải diêm bầu và hai mét vải bạt. Ai sống những năm kháng chiến chống Pháp mới biết hai mét vải bạt này quý thế nào: làm chăn, làm chiếu, gói quần áo. Chúng tôi giữ mãi hai mét vải này, năm Mỹ đánh bom miền Bắc, mới phá ra may balô cho cuộc kháng chiến lần này, theo lời dạy của Bác Hồ mang tiếng hát đến phục vụ đồng bào chiến sĩ ở những nơi mũi nhọn của cuộc sống chiến đấu và sản xuất.

VŨ QUÂN PHƯƠNG ghi

Theo *Nhớ ơn Bác Hồ*, Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980

¹ Đầu đề là của chúng tôi (BT).

NGUYỄN THỊ RÁO¹
Anh hùng lao động

GẶP BÁC TRƯỚC LÚC NGƯỜI ĐI XA

Cho đến nay, hồi tưởng lại, tôi vẫn còn nhớ như in cái ngày 5-3-1969 ấy. Đó là một ngày hạnh phúc nhất đời tôi, đã ghi lại trong tâm khảm tôi những ấn tượng sâu sắc. Là ngày tôi được đi trong phái đoàn Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc, được gặp Bác Hồ kính yêu.

Sau đợt tấn công và nổi dậy mùa xuân năm Mậu Thân, Mỹ đã lung lay ý chí xâm lược, phải ngồi vào bàn hội nghị ở Pari để thương lượng với ta (tháng 1-1969). Nhưng với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ vẫn rêu rao là “miền Bắc thôn tính miền Nam, miền Nam lệ thuộc miền Bắc” Để đập lại luận điệu này, yêu cầu chính trị lúc bấy giờ là đưa uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam lên như là một bên tham gia đàm phán có đủ tư cách như một Chánh phủ. Do đó một phái đoàn chính thức của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam được cử ra thăm miền Bắc với tất cả nghi thức ngoại giao cần thiết. Đoàn gồm 22 người, đủ mọi thành phần công nhân, nông dân, nhân sĩ trí thức, tôn giáo, dân tộc, các anh hùng, dũng sĩ quân đội.

Lúc này tôi đang ở chiến trường Trà Vinh (Nam Bộ) được cử làm đại biểu phụ nữ miền Nam đi trong phái đoàn. Nói là phái đoàn chứ lúc bấy giờ tình hình chiến sự đâu cho phép chúng tôi tập trung tại một điểm, cùng một giờ để xuất phát, mà phải đi thành nhiều đợt. Đợt của tôi có ba người là anh Phùng Văn Cung, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng, cũng là Trưởng đoàn, Hòa thượng Thích Thiện Hào và tôi.

Từ chiến trường Nam Bộ, qua Nam Vang bằng đường bộ và từ đây chúng tôi đáp máy bay đi Hà Nội.

*

* *

¹ Tức Bà Thi. Đại biểu Phụ nữ miền Nam trong phái đoàn MTTDTGP miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc năm 1969.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Vừa mới ra, anh Lê Toàn Thư trong Ban Thống nhất là người chuẩn bị cho cuộc gặp mặt của Đoàn với Bác, mang đến ba chiếc radio mới tinh. Anh nói quà của Bác tặng cho ba đồng chí mới ra để theo dõi tình hình chiến trường. Với tính nhạy cảm của phụ nữ, tôi vô cùng xúc động trước sự chăm sóc chu đáo của Bác đối với đồng bào miền Nam. Bác rất tế nhị hiểu chúng tôi cần phải theo dõi sát tình hình chiến trường mà còn nhắc nhở chúng tôi không một phút giây nào được quên trách nhiệm của mình ở chiến trường Nam Bộ.

Sau đó, ngày 28-2-1969 phái đoàn miền Nam chúng tôi nhận được tin chuẩn bị ngày 5-3-1969 đến gặp Bác. Thật bất ngờ, vui mừng và lo lắng quỵện lẫn nhau, vui vì sẽ được gặp Bác, đó là niềm khát khao đã thấm sâu tình cảm mỗi người Nam Bộ đang ở nơi tuyến đầu. Còn bất ngờ và lo lắng vì biết lúc này Bác không được khỏe, sự xúc động không tránh khỏi trong phút giây gặp gỡ có thể ảnh hưởng đến sức khỏe Bác. Sau này anh Lê Toàn Thư cho chúng tôi biết: “Mặc dù nhiều đồng chí khuyên ngăn, Bác vẫn kiên quyết chỉ thị tổ chức cho phép phái đoàn gặp Bác ngay. Bác nói: “Tôi đối với miền Nam thế nào? Miền Nam đối với tôi thế nào, mà phái đoàn miền Nam ra tôi lại không tiếp được, chiến sĩ và đồng bào ở miền Nam sẽ nghĩ đến sức khỏe của tôi. Các chiến sĩ ở miền Nam phải chùn tay chiến đấu trong đôi phút” Chỉ một câu nói ấy thể hiện tấm lòng và tầm nhìn sâu sắc xiết bao của Bác đối với miền Nam và miền Nam đối với Bác kính yêu.

Ngày 4-3-1969 trước khi vào thăm Bác, các anh trong Ban Thống nhất biết tôi là phụ nữ thường dễ xúc động nên các anh căn dặn khóc thì khóc ít thôi, tránh gây thương cảm quá ảnh hưởng đến sức khỏe của Bác lúc này như bác sĩ đã dặn. Tôi hứa, cố ghìm xúc động đỡ khóc ít thôi

Chiều mùng 5-3-1969 ai cũng nôn nao, bồn chồn, chả thiết gì bữa cơm đã dọn sớm (các anh trong Ban Thống nhất dự đoán cần cho phái đoàn ăn trước khi gặp Bác vì kinh nghiệm qua nhiều đoàn thường sau khi gặp Bác thì xúc động, đại biểu không ăn được bữa tối). Chúng tôi đến Phủ Chủ tịch, ngoài trời mưa phùn rắc nhẹ, trên sân Phủ Chủ tịch đèn sáng trưng, tôi thấy một cụ già râu tóc bạc phơ một mình chống gậy ra đón chúng tôi tận cổng vào Phủ Chủ tịch. Không thể diễn tả hết được tâm trạng của chúng tôi lúc bấy giờ đi như bay trên bông gòn. Anh Phùng Văn Cung và các đồng chí khác tràn đến bên Bác, ôm vây chặt lấy Bác. Còn tôi đứng cách ra cẩn thận lấy chéo

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

khăn để khỏi bật khóc lớn, nhưng sao nước mắt cứ trào tuôn, cứ nghĩ lời dặn dò của các anh cố nén xúc động. Nhưng Bác lại đưa tay chỉ vào tôi, Bác bảo “Cháu gái, đừng khóc, khóc miệng méo xệch, quay phim xấu lắm” Nhìn quanh tôi mới biết có đông đủ cả phóng viên các báo, đài, các đồng chí trong Bộ Chính trị đều có mặt đầy đủ.

Bác bảo ngồi quay quần gần Bác chuyện trò cho vui.

Thay mặt phái đoàn, anh Phùng Văn Cung đứng lên báo cáo với Bác tình hình miền Nam khoảng mười phút. Sau đó Bác gọi ngay tôi đến ngồi bên Bác báo cáo về phụ nữ miền Nam đánh giặc cũng giỏi, đấu tranh chính trị cũng giỏi, báo cho Bác nghe.

Tôi bàng hoàng đến bên Bác, biết nói gì với Bác. Tôi thưa Bác, lúc cháu đi, quân dân miền Nam dặn cháu ra thưa với Bác rất nhiều điều, cháu gặp Bác mừng quá cháu quên hết. Nhưng cháu còn nhớ một điều mà dân, quân miền Nam vâng lời Bác dạy đánh Mỹ, bao nhiêu năm cũng không sợ chỉ sợ Bác trăm tuổi, do đó quyết tâm đánh cho Mỹ cút, nguy nhào, giải phóng miền Nam, đón Bác vào thành phố mang tên Bác (là thành phố Hồ Chí Minh) để đồng bào miền Nam được gặp Bác.

Bác cảm động và nói (đại ý) cho vui: “Năm nay Bác 79 tuổi, Bác gọi quân, dân miền Nam đánh Mỹ 5, 10 đến 20 năm, chừng đó còn một năm Bác sẽ vào Nam thăm các cụ lão, các cô, các chú, các cháu nhi đồng miền Nam, chớ Bác có gọi đánh 21 năm bao giờ mà sợ Bác trăm tuổi? Bác vừa nói vừa cười làm cho các đồng chí đều cười vui vẻ. Các anh hùng, dũng sĩ đến vây quần bên Bác trong không khí ấm áp. Bác sĩ, các anh Bộ Chính trị sợ Bác mệt, mời Bác vào nghỉ, Bác đứng dậy làm hai câu thơ:

Bước đầu muôn dặm một nhà

Bắc Nam sum họp thật là vui thay

Bác vừa đi vừa ngó phía Đoàn chúng tôi, mắt Bác nhìn mãi chúng tôi triu mến. Bác vào đến bức màn nhưng nền đỏ lấp lánh với đèn sáng chói, tôi cảm nghĩ như đã gặp một vị tiên ông mà lúc còn nhỏ mẹ tôi thường kể chuyện Tiên Phật cho tôi nghe vậy.

*Theo Nhớ ơn Bác Hồ,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980*

Ở PHỦ CHỦ TỊCH MỘT CHIỀU MÙA ĐÔNG

Qua vườn hoa Cửa Nam là phố Cột Cờ, ô tô vẫn bon bon trên đường nhựa phẳng lì. Trên xe, một vài chị bỗng hỏi:

- Các chị ơi! Chúng mình đi gặp Trung ương Hội cơ mà, sao lại đi lối này?

Chị cán bộ Thành hội đáp:

- Hôm nay Trung ương Hội tiếp chúng ta ở nhà khách Chính phủ.

Có thể như vậy. Những chị em có mặt hôm nay đều được báo tin sẽ được lên gặp Trung ương Hội và đúng 2 giờ 30 phút ngày 26-12-1956, chúng tôi đã đến Trụ sở Thành hội ở 32 phố Quang Trung.

Đoàn chúng tôi gồm hơn 300 đại biểu các tầng lớp phụ nữ Thủ đô gồm công nhân, nông dân, trí thức, tiểu thương, học sinh, các tôn giáo, phụ nữ miền Nam tập kết và các gia đình có công với cách mạng. Không ai bảo ai, bà nào, chị nào cũng diện bộ quần áo đẹp nhất, mới nhất của mình. Gương mặt ai cũng tươi cười hơn hờ.

Hết phố Cột Cờ, xe rẽ vào con đường dẫn đến Phủ Chủ tịch.

Ánh nắng mùa đông vàng rực trên các ngọn cây, nắng ấm trên con đường rải sỏi. Tất cả đều yên tĩnh, đều trong lành. Đâu đây có tiếng chim hót riu rít, thoảng phát hương thơm của những bông hoa rực rỡ trong vườn Phủ Chủ tịch.

Tới đây thì hết điều bí mật. Tất cả chúng tôi đều mừng rỡ đến bàng hoàng: Sắp được gặp Bác kính yêu.

Bước chân vào phòng họp lớn ở Phủ Chủ tịch, chúng tôi đã thấy các chị Nguyễn Thị Thập, Hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Nguyễn Khoa Diệu Hồng, Hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ Hà Nội, Minh Quang Phó Hội trưởng. Chúng tôi hồi hộp chờ phút được gặp Bác. Đang mải ngắm mấy bức tranh treo trong phòng, bỗng từ phía cửa bên, Bác đã nhanh nhẹn bước ra. Phòng khách nhộn nhịp hẳn lên. Chúng tôi không nén được xúc động, đứng cả dậy vỗ tay rào rào: "Bác ạ! Bác ạ!" Bác gật đầu đáp lại, vẫy tay ra hiệu cho tất cả mọi người ngồi xuống.

Chúng tôi chăm chú nhìn Bác không chớp. Bác vẫn mặc quần áo ka ki và giản dị như ngày nào. Vẫn vầng trán cao, đôi mắt sáng, dịu hiền.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Bác nhìn chúng tôi. Bác nói, giọng của Người thật ấm áp:

Hôm nay Bác rất vui mừng được gặp đại biểu phụ nữ Thủ đô. Bác biết trong cuộc kháng chiến chống Pháp, phụ nữ đã góp phần công lao to lớn. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bảy mươi phần trăm dân công là phụ nữ. Chị em đã gánh gạo qua những đèo cao, suối sâu, tiếp tế cho bộ đội ăn no đánh thắng. Phụ nữ đã hy sinh rất nhiều trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong lòng địch, chị em phụ nữ Hà Nội đã đấu tranh từng giờ từng phút chống lại kẻ địch, góp phần vào việc giải phóng Thủ đô. Đấu tranh trong Hà Nội cũng anh hùng lắm chứ. Nhiều chị em đã anh dũng hy sinh.

Đôi mắt Bác chớp chớp. Bác rút khăn lau những giọt nước mắt đang từ từ lăn trên đôi gò má. Bác thương phụ nữ vất vả. Bác thương những chị đã hy sinh và chúng tôi muôn vàn thương Bác. Suốt cả cuộc đời Bác đã tận tụy hy sinh cho dân cho nước, không chút nghĩ đến hạnh phúc riêng tư.

Bác nói tiếp, đại ý:

Ngày nay miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, Thủ đô đã giải phóng, nhưng nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước ta còn nặng nề. Chúng ta phải kiên quyết đấu tranh đòi Mỹ Diệm phải thi hành đúng đắn hiệp nghị Giơnevơ và phải nỗ lực phấn đấu xây dựng đất nước. Riêng Thủ đô ta, mấy năm gần đây, phụ nữ đã cùng nhân dân tích cực góp phần vào việc khôi phục kinh tế, hàn gắn các vết thương chiến tranh. Nhưng chúng ta còn phải làm nhiều hơn nữa cho thành phố được sạch đẹp, nhân dân được no ấm. Các cô có hứa với Bác là sẽ làm được điều đó không nào?

Tất cả chúng tôi đều đồng thanh thưa:

- Dạ thưa Bác có ạ, có ạ.

Bác cười vui, rồi Bác chỉ vào những đĩa bánh, những đĩa kẹo bày trên bàn, bảo chúng tôi:

Các cô ăn bánh, ăn kẹo đi, cô nào có cháu bé thì mang về cho cháu, có chồng thì mang về cho chồng, có người yêu thì mang về cho người yêu, nói là quà của Bác Hồ cho.

Được lời của Bác, chúng tôi phấn khởi chia nhau bánh, kẹo.

- Nào, bây giờ Bác cháu ta ra chụp ảnh.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Chúng tôi cùng kéo cả ra thêm Phủ Chủ tịch. Chị nào cô nào cũng muốn được đến gần Bác để chụp ảnh. Bác bảo:

- Ai cũng muốn đứng gần Bác cả thì không có chỗ cho Bác gái đứng à?

Chúng tôi còn chưa hiểu “bác gái” nào, Bác đã kéo đồng chí Trần Duy Hưng lại, bảo: “Bác gái đây”

Tất cả mọi người lại cười vui vẻ, Bác tiếp:

Bây giờ những cô nào đứng phía trước thì ngồi xuống để những người đứng phía sau được rõ mặt hơn.

Chúng tôi răm rắp vâng theo lời Bác. Anh Đinh Đăng Định đã chuẩn bị xong máy ảnh. Anh nhắc chúng tôi:

- Các chị tươi lên nhé, nào, tôi bắt đầu.

Anh bấm liên mấy “pô” ảnh.

Chúng tôi nghĩ, chụp ảnh xong sẽ được chào Bác ra về. Nhưng lúc chúng tôi quay lại, Bác Hồ kính yêu đã không đứng đó nữa, làm chúng tôi vô cùng luyến tiếc.

Chúng tôi còn nhớ mãi những lời căn dặn của Bác: “Xây dựng Thủ đô văn minh, sạch đẹp, nhân dân no ấm” Hơn ba mươi năm qua chúng tôi mãi mãi nhớ đến buổi chiều mùa đông năm ấy, ở Phủ Chủ tịch... giờ phút được gặp Bác, những giờ phút ngắn ngủi nhưng vô cùng quý giá của mỗi một đời người.

BÍCH THUẬN ghi

Theo lời kể của một số
đại biểu phụ nữ Thủ đô

Theo **Bác Hồ với phụ nữ thủ đô**,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985

NIỀM VUI BẤT NGỜ

Chủ nhật trước ngày 2-9-1958, một số chị em trong cơ quan Thành hội phụ nữ Hà Nội đã đi phố sắm sửa cho ngày lễ. Nhưng khu nhà tập thể vẫn đông vui vì hôm ấy không chỉ có các ông chồng về chơi, mà nhiều chị còn đón cả bố mẹ ở quê ra dự ngày hội lớn ở Thủ đô.

Khoảng 3 giờ chiều, đồng chí Văn, thư ký của đồng chí Trần Danh Tuyên, Bí thư Thành ủy báo cho chị Minh Quang, Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố Hà Nội chuẩn bị đón khách quý. Với kinh nghiệm nhiều lần được đón Bác, chị Minh Quang nghĩ: “Có thể Bác đến” Lúc này, chị Nguyễn Khoa Diệu Hồng, Hội trưởng thì đang ở nhà riêng không có trong khu tập thể. Chị Minh Quang phấn khởi hồi hộp vội hội ý với chị Thúy Hạnh, nhắc anh chị em đang ở nhà dọn dẹp sạch sẽ chuẩn bị đón khách.

Nhưng chị Hạnh chưa kịp nhắc nhở mọi người thì một chiếc ô tô con đã đỗ trước cửa. Đồng chí Trần Danh Tuyên bước vào vui vẻ nói với chị Minh Quang:

- Bác sẽ đến thăm các chị đấy.

Ôi! Thật bất ngờ. Thật sung sướng!

Chị Minh Quang vừa xúc động, vừa lúng túng chưa biết làm gì vì còn phải giữ bí mật thì xe của Bác đã đến. Xe vừa đỗ, Bác nhanh nhẹn bước xuống. Các chị trong cơ quan mừng quá ùa ra đón, mời Bác vào phòng khách nhưng Bác không vào và nói:

- Không, Bác chưa vào phòng khách. Các cô cứ để Bác đi xem các cô ăn ở thế nào đã.

Vừa nói, Bác vừa đi qua sân, qua dãy nhà tập thể xuống thẳng bếp. Trước đó, chị Thúy Hạnh đã chạy vội đi khép lại cửa của mấy hộ gia đình có tiếng là luộm thuộm để Bác khỏi nhìn thấy.

Các chị Nhân, Toán, Tâm, Tân đang chuẩn bị bữa cơm chiều trong bếp thấy Bác thì vui sướng quá chạy cả ra đón, miệng reo như trẻ con:

- A, Bác đến, Bác đến!

Các đồng chí đi cùng với Bác khe khẽ nhắc: “Các chị không nên reo to”

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Bác hỏi chị em:

- Đây là nhà ăn à?

Các chị thưa: - Thưa Bác, vâng ạ!

Bác cười hỏi mấy cô cấp dưỡng:

- Thế nào, chiều nay các cô cho chị em ăn món gì?

Đạo đó, tuy nhiều chị em đã có gia đình nhưng tất cả chị em đều ăn cơm tập thể. Nhà bếp của cơ quan phụ nữ thường được giữ sạch. Chị em cấp dưỡng rất tận tụy với công việc. Chị Nhân thay mặt cả nhóm thưa:

- Thưa Bác, chiều nay chúng cháu có rau muống luộc, cà muối và đậu rán ạ!

Bác gật đầu:

- Các cô giữ bếp núc sạch như thế này là tốt. Cố gắng thay đổi món ăn luôn cho chị em.

Cả mấy chị đồng thanh đáp:

- Thưa Bác, vâng ạ!

Từ nhà bếp, Bác đi sang nhà trẻ, hôm đó là ngày nghỉ nên không có cháu nào. Bác hỏi:

- Sao không có các cháu?

Mấy chị thưa:

- Thưa Bác, hôm nay chủ nhật các cháu ở nhà với bố mẹ các cháu ạ! Bác nhìn qua cửa, thấy nhà trẻ sạch bóng, Bác gật đầu tỏ ý hài lòng.

Lúc ấy ngoài sân nhà tập thể, chồng của một số chị em đã tạm dừng công việc, phấn khởi ra đứng đón Bác, Bác cười hỏi anh em:

- Cơ quan phụ nữ sao lại có các chú ở đây?

- Thưa Bác, hôm nay là chủ nhật, chúng cháu về thăm gia đình ạ.

Bác hỏi lại:

- Các chú chỉ về thăm thôi à? Các chú về phải giúp đỡ các cô ấy việc gì chứ?

- Thưa Bác, chúng cháu có giặt giũ, bế con, dọn dẹp nhà cửa đấy ạ.

Bác quay lại hỏi chị em:

- Thế nào, các chú ấy nói có đúng không?

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

- Thưa Bác, đúng ạ.

Tất cả vui vẻ cười rộ lên sung sướng theo cái gật đầu, bằng lòng của Bác. Lúc ấy Bác mới đi vào phòng khách. Nhà tập thể có khoảng hơn 10 người đều theo Bác vào và đứng xung quanh Bác. Bác nhìn thấy mấy cụ già đứng ở phía ngoài bèn nói:

Mời tất cả các cụ vào trong này. Thưa cụ, cụ được bao nhiêu tuổi rồi ạ.

Ông bố chồng chị Liên Nga được Bác hỏi vội chấp tay cung kính đáp:

- Thưa Bác, năm nay tôi sáu mươi tư rồi ạ.

- Cụ mới ở quê lên hôm nào? Cụ đã đi xem được những đâu rồi?

Với cụ khác, Bác hỏi thăm chuyện làm ăn ở quê nhà và sức khỏe từng người. Rồi Bác quay sang phía các chị còn trẻ, cười thật hiền và thật thông cảm, thương yêu:

- Ở đây còn cô nào chưa lập gia đình?

Các chị lãnh đạo chỉ từng người giới thiệu với Bác. Bác lại hỏi:

- Các cô chưa có gia đình thì làm những công tác gì?

Các chị giới thiệu mấy chị em làm công tác văn phòng, giữ trẻ...

Bác nói với mấy cô giữ trẻ:

Các cháu là mầm non của Tổ quốc, là tương lai của xã hội, các cô phải trông nom dạy dỗ các cháu cho chu đáo.

Thật không ngờ Bác lại hiểu và quan tâm đến hoàn cảnh riêng, đến công tác của mình, mấy chị chưa có gia đình vô cùng xúc động, có chị rưng rưng khóc.

Bác nói với chị Minh Quang:

Các cô động viên chị em làm việc thật tốt, nhưng còn phải quan tâm đến đời sống riêng của mỗi người nữa. Nên trong cơ quan, ai cũng có gia đình hạnh phúc thì công tác sẽ tốt hơn. Chị Minh Quang tiếp thu lời Bác dạy:

- Thưa Bác, vâng ạ.

- Quả thật từ trước tới nay, các chị rất quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình cho các chị em nhưng cũng còn mấy chị chưa có gia đình riêng. Nay được Bác nhắc nhở thêm, các chị càng thấy đây là việc rất cần thiết.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Rồi Bác hỏi chị em về công việc đang làm, động viên mọi người làm tốt hơn nữa công tác vận động các tầng lớp phụ nữ ở Thủ đô. Bác còn nhắc chị em nên đọc báo Phụ nữ và tổ chức cho hội viên cùng đọc và làm theo báo. Sau đó Bác chia kẹo cho các cháu trong cơ quan và nhắc chị em dành phần cho các cháu đi vắng..

Việc Bác đến thăm cơ quan và sự quan tâm của Bác, làm cho các chị vô cùng sung sướng, cảm động không nói nên lời.

Đến chiều, các chị đi vắng trở về đều tiếc ngẩn ngơ vì đã không gặp Bác Hồ, người lãnh tụ vĩ đại của dân tộc đã quan tâm sâu sắc đến quyền lợi và hạnh phúc của chị em phụ nữ. Các chị đã quây quần cả lại, đề nghị những người có mặt khi Bác đến kể lại thật tỉ mỉ từng câu nói, từng cử chỉ của Người.

Nhưng rồi những người vắng mặt vẫn thấy thiếu thốn, bàng hoàng, tiếc nuối.. Còn các chị được gặp Bác thì vui sướng xúc động nhắc đi nhắc lại với nhau mãi mãi những kỷ niệm không bao giờ quên ấy.

PHAN THỊ THANH NHÀN ghi

Theo lời kể của một số chị ở Thành Hội

Theo *Bác Hồ với phụ nữ thủ đô*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985

LỆ THANH

Nghệ sĩ hát và ngâm thơ

GHI NHỚ TRỌN ĐỜI

Vào một ngày cuối thu 1959, tôi được báo vào Phủ Chủ tịch hát phục vụ Bác. Tôi chuẩn bị mấy bài hát và ngâm Kiều. Tôi hồi hộp đứng ngồi không yên, cứ lo lúc đứng trước Bác sẽ lúng túng. Quả là như vậy, vừa trông thấy tôi, Bác hỏi ngay:

- Hôm nay cô hát gì cho Bác nghe đấy?

Tôi dè dặt thưa:

- Thưa Bác, cháu ngâm Kiều ạ.

Bác hỏi:

- Tại sao cô lại chọn ngâm Kiều?

Tôi dậm cuống, ấp úng thưa:

Thưa Bác, Kiều là tác phẩm thiên tài của Nguyễn Du. Cuộc đời Kiều ngày xưa trăm nghìn cay đắng nhưng ngày nay nhờ có cách mạng, có Bác... xã hội Việt Nam không còn những nàng Kiều nữa ạ.

Thấy được sự lúng túng của tôi, Bác thân mật bảo:

- Này, nghệ sĩ phải là chiến sĩ. Đã là chiến sĩ phải dũng cảm.

Bất chợt Bác hỏi tôi:

- Cô vẫn hai cháu đấy chứ?

Tôi bàng hoàng cả người:

- Thưa Bác vâng ạ.

Vì sao Bác lại biết tôi có hai con. Tôi suy nghĩ và nhớ lại. Thì ra hồi 1957 tôi được là thành viên của Đoàn thanh niên Việt Nam đi dự Fétivan 6 ở Liên Xô. Khi đoàn chúng tôi đến Bắc Kinh được biết Bác cũng qua đó. Bác cho chúng tôi đến gặp. Khi được tin ấy, tôi mừng quá, bỏ cả ăn sáng, đến nỗi một chân xỏ giày, một chân xỏ dép làm chị bạn bật cười, nhắc phải thay dép. Lần gặp đó Bác đã nói chuyện với tôi. Bác hỏi:

- Cô đã lập gia đình chưa?

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Tôi thưa với Bác là đã có hai cháu trai. Bác bảo:

- Muốn phục vụ tốt, đỡ vất vả, nghệ sĩ nên sinh đẻ ít thôi.

Đến nay đã hơn hai năm rồi, Bác phải lo biết bao công việc lớn lao của đất nước vậy mà vẫn nhớ đến hoàn cảnh gia đình tôi. Tôi rất xúc động, nghẹn ngào không nói nên lời.

Từ một cô bé phải đi hát kiếm ăn từ 11 tuổi, trải bao cay cực của đời hát thuê, tôi đâu dám ước mơ không chỉ được hát phục vụ mà còn được vị Chủ tịch nước, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ân cần hỏi han, ân cần dạy bảo như một người cha đối với con.

Trong cuộc đời nghệ sĩ, tôi biểu diễn không biết bao nhiêu lần trước đông đảo người xem với sự hoan hô nhiệt liệt mà vẫn giữ được phong thái tự nhiên. Vậy mà đứng trước Bác, một thánh giả rất đặc biệt - tôi thật sự không bằng lòng mình vì ngâm chưa đạt mức tôi hằng mong muốn. Tôi thưa điều đó với Bác, Bác cười và nhắc lại:

- Nghệ sĩ phải là chiến sĩ. Chiến sĩ phải dũng cảm.

Khi ra về nhớ lại câu Bác nói, tôi bất giác nghĩ đến cha mẹ tôi. Tiếc sao mẹ chẳng còn để tôi khoe với mẹ niềm vinh dự lớn lao này. Mẹ tôi xưa kia làm nghề đỡ đỡ, người ta thường gọi là “cô đỡ” Mẹ không muốn tôi học nghề cải lương. Mẹ tôi e ngại vì góa chồng sớm, nên nuôi ba đứa con quá chật vật, cho con đi làm đào hát sợ họ nhà chồng chê trách để con làm nghề xướng ca vô loài. Thấy tôi quá yêu nghề, mẹ dặn “Khi con cởi bỏ chiếc áo của tiểu thư, công chúa, con phải là con Thanh của mẹ” Mẹ ơi, Bác bảo con: “Nghệ sĩ phải là chiến sĩ” Mẹ hãy yên lòng vì nghề nghiệp đáng tự hào của con. Đến năm 1967 đoàn Kim Phụng lại được vào biểu diễn để Bác xem. Chúng tôi chọn màn đầu của vở Kiều Nguyệt Nga vì muốn để Bác nghe được nhiều lần điệu và vui. Lần này, đoàn chúng tôi chọn toàn nữ diễn viên vào phục vụ. Tôi đóng vai Lục Vân Tiên, Ánh Ngọc vai Kim Liên, Liên Phương vai quân hầu và chị Tố đóng vai tướng giặc Phong Phong Lai.

Trong khi chúng tôi đang hóa trang, đột nhiên Bác bước vào, tay cầm mảnh giấy đọc:

- Hồng Trang: Bà bầu.

Chị Hồng Trang lúc ấy là trưởng đoàn Kim Phụng vội thưa:

- Thưa Bác, cháu đây ạ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Bác gọi tiếp:

- Lê Thanh: Lục Vân Tiên.

Tôi vội đứng lên:

- Thưa Bác, cháu ạ.

Bác cười:

- Con gái đóng con trai à?

Tôi thưa: Vâng ạ.

Bác lại gọi: tướng giặc Phong Lai đâu?

Chị Tố đang vẽ mặt đeo râu, vội bước ra.

Bác giơ hai bàn tay, lắc đầu nói vui:

- Eo ơi, tướng giặc, sợ quá.

Tất cả Bác cháu đều cười rộ lên rất vui vẻ.

Chúng tôi biểu diễn xong, tất cả diễn viên đứng ra chào, được Bác lên tặng hoa và bắt tay từng người. Với ai, Bác cũng dừng lại nói vài câu. Lúc đến trước mặt tôi vẫn trong trang phục Lục Vân Tiên, Bác nói vui:

- Đại thế, lúc này Kiều Nguyệt Nga tặng trăm sao không lấy!

Tôi cũng cười, mạnh dạn thưa:

Thưa Bác, vì Vân Tiên là một tráng sĩ gặp người bị nạn giữa đường thì cứu giúp, vì việc nghĩa chứ không vì bạc vàng ạ.

Bác gật đầu cười. Tôi không ngờ đây là lần biểu diễn cuối cùng phục vụ Bác.

Tôi tuy vào nghề cải lương lâu năm nhưng phải nói rằng từ sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, tôi mới thấy cuộc đời hoạt động nghệ thuật của mình có ý nghĩa và càng say sưa nâng cao nghiệp vụ. Vì thế đã tám năm tôi được anh chị em bầu là chiến sĩ thi đua. Ngoài những lần được lên hát phục vụ Bác, tôi còn được gặp Bác tại nhiều Hội nghị lớn.

Từ ngày Bác đi xa, tôi vẫn luôn luôn nhớ câu nói của Bác “Nghệ sĩ phải là chiến sĩ, chiến sĩ phải dũng cảm” Tôi đã trải qua nhiều thử thách. Người anh trai duy nhất của tôi đã hy sinh ở chiến trường Nam Bộ. Con trai lớn của tôi – cháu Vũ Thường Quân – đi bộ đội trong thời gian chống Mỹ cứu nước. Cháu là thương binh loại ba. Năm 1972 trong

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

khi cả tôi và chồng tôi – anh Ngọc Dư – cùng trong đoàn xung kích đi phục vụ các đơn vị bộ đội Hà Bắc, ngôi nhà riêng của chúng tôi bị bom Mỹ phá tan tành.

Chúng tôi vô cùng cảm động vì được Đảng, Chính quyền và các đoàn thể, nhân dân quan tâm giúp đỡ. Đặc biệt là các khán giả của tôi đã chăm sóc động viên làm chúng tôi nguôi đi nỗi mất mát này.

Mấy ngày sau trở về, đứng trước đống gạch ngổn ngang, thu nhặt ít đồ đạc còn sót lại, vợ chồng tôi lại đi phục vụ đồng bào chiến sĩ ở ngoại thành Hà Nội. Tôi nhớ lần ấy, bên cạnh hố bom giặc Mỹ vừa tàn phá còn âm ỉ khói, tôi đã đóng vai Trưng Trắc trong vở “Tiếng trống Mê Linh” ở xã Giang Biên, Thạch Bàn.

Hiện nay tôi là trợ lý đạo diễn và vẫn tham gia biểu diễn, giúp đỡ các cháu mới vào nghề cũng như góp phần vào việc chuyển thể kịch bản kịch nói sang cải lương như các vở “Cơn lốc”, “Bông hồng gai”, “Trận đánh phía sau”, và chỉnh lý các vở cũ như “Kiều Nguyệt Nga” và “Phượng Hoa” Tôi vẫn luôn nhắc nhở mình: “Nghệ sĩ phải là chiến sĩ” Câu nói ấy tôi ghi nhớ trọn đời.

LÝ THỊ TRUNG ghi

Theo *Bác Hồ với phụ nữ thủ đô*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985

MINH QUANG
Nguyên Bí thư Đảng
đoàn phụ nữ Hà Nội

**PHỤ NỮ MIỀN BẮC CÓ SẴN SÀNG THI ĐUA VỚI
PHỤ NỮ MIỀN NAM KHÔNG ?**

Tôi đến số nhà 5 Ngô Quyền gặp chị Minh Quang. Tóc chị đã bạc nhiều, nhưng dáng dấp vẫn còn nhanh nhẹn. Trong nhà, các con gái, con rể và bảy cháu ngoại ríu rít. Khi biết tôi muốn hỏi chị một số kỷ niệm về Bác Hồ thời chị là Bí thư Đảng đoàn phụ nữ Hà Nội, chị Minh Quang bỗng như trẻ lại, chị đề nghị các con vào phòng trong, các cháu đi chơi, để chị và tôi được yên tĩnh làm việc. Rồi chị cười thật tươi:

- Chị ạ, sau ngày giải phóng Thủ đô, tôi tham gia Thành ủy Hà Nội, trực tiếp là Bí thư Đảng đoàn phụ nữ. Đạo đó tôi mới 29 tuổi và được gặp Bác nhiều lần. Năm nào tết đến, tôi cũng được tham gia đoàn đại biểu của Thành ủy vào Phủ Chủ tịch chúc Tết Bác. Những lần ấy tuy không được Bác trực tiếp hỏi chuyện nhưng tôi nhớ Bác rất nhanh nhẹn, vui vẻ. Ở đâu có Bác là tiếng cười sung sướng vui vẻ rộ lên. Rồi tôi được vinh dự đón Bác đến thăm cơ quan phụ nữ chúng tôi ở số nhà 32 phố Quang Trung năm 1958. Bác đến Đại hội Đảng bộ thành phố năm 1959, năm 1961... hai lần Bác đến Hội nghị phụ nữ lao động tích cực Thủ đô năm 1958 và 1960... Tất cả những lần ấy tôi đều được đứng gần Bác và có những lần được báo cáo với Bác một số công việc.

Nhưng có một lần tôi được gặp Bác mà suốt đời tôi không bao giờ quên. Đó là lần tôi được Bác gọi lên nhân dịp Đại hội "Ba đảm đang" của phụ nữ Thủ đô lần thứ nhất. Đạo đó, đế quốc Mỹ đã mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Ngày 19-3-1965, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ phát động phong trào "Ba đảm đang" chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở Hà Nội, các tầng lớp phụ nữ Thủ đô nhiệt liệt hưởng ứng chủ trương của Trung ương Hội, nô nức tham gia phong trào "Ba đảm đang" Chỉ trong thời gian 9 tháng, phong trào đã phát triển với một khí thế mạnh mẽ, sôi nổi. Để động viên phong trào, được sự đồng ý của Thành ủy và Trung ương Hội, chúng tôi quyết định tổ chức Đại hội "Ba đảm đang" của phụ nữ Thủ

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

đô lần thứ nhất vào ngày 1-12-1965.

Chuẩn bị Đại hội, Đảng đoàn phụ nữ phân công tôi viết thư lên Bác xin với Bác ba điều:

- Mời Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến dự Đại hội.
- Xin Bác cho Đoàn đại biểu anh hùng chiến sĩ miền Nam đang ở thăm miền Bắc đến dự Đại hội.
- Đề nghị Bác tặng Huy hiệu của Người cho 21 chị em có thành tích xuất sắc.

Thư gửi đi rồi, chúng tôi hồi hộp chờ đợi.

Tối 1 tháng 12, Đại hội sẽ khai mạc, thì sáng 1-12, có điện thoại ở văn phòng của Bác gọi xuống bảo tôi 4 giờ chiều lên gặp Bác. Được tin này, cả Thành hội chúng tôi vừa rất mừng, vừa cảm động vì Bác bận biết bao công việc mà vẫn theo dõi, quan tâm đến phong trào phụ nữ Thủ đô. Riêng tôi, ngoài phần vinh dự và sung sướng được gặp Bác, tôi cũng hơi lo vì tôi biết Bác rất cẩn thận, hay hỏi tỉ mỉ về phong trào, về công việc, nhất là về thành tích cụ thể của những chị em xuất sắc. Tôi phấn khởi và hồi hộp chuẩn bị tài liệu để lên gặp Bác. Các đồng chí ở văn phòng Thành hội cũng giúp tôi chuẩn bị chu đáo.

4 giờ kém 20 phút, tôi ra xe lên Phủ Chủ tịch, lòng vừa vui sướng, vừa hồi hộp.

Tôi đến cổng Phủ Chủ tịch, đã có đồng chí ra đón và dẫn tôi đến một ngôi nhà nhỏ một tầng có 3 gian. Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác đón tôi ở đó và đưa tôi vào gian đầu có kê một bộ bàn ghế bằng mây. Đồng chí bảo tôi nghỉ chờ, Bác sắp đến.

Chừng vài phút sau Bác đến. Tôi nghe tiếng Bác hỏi ở phòng giữa:

- Các cô Hà Nội đã đến đây à?

Đồng chí Vũ Kỳ thưa với Bác là tôi đã đến.

Tôi đứng dậy. Hôm ấy là giữa mùa đông nhưng trời không lạnh. Trông thấy Bác trong bộ quần áo lụa nâu giản dị, bên ngoài khoác áo kaki, râu tóc bạc phơ, dáng điệu ung dung, tôi vừa sung sướng, vừa cảm động mãi mới thưa được với Bác:

- Thưa Bác, cháu đến rồi ạ!

Bác bảo tôi sang phòng giữa. Trong phòng kê một cái bàn áp vào cửa sổ và 3 cái ghế. Ngoài ra không có một thứ trang trí gì. Thật là vô cùng giản dị, ngoài sức tưởng tượng của tôi.

Bác ngồi ghế giữa, Bác bảo tôi ngồi một ghế ở đầu bàn, đồng chí Vũ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Kỳ ngồi một ghế ở đầu bàn kia.

Bác thân mật hỏi thẳng tôi vào công việc:

- Bác nhận được thư của các cô nói là mở Đại hội và mời Bác và chú Đồng đến, vậy Hội nghị làm những gì?

Quanh chiếc bàn đơn sơ, Bác, anh Vũ Kỳ và tôi ngồi làm việc không có một chút cách biệt nào. Sự thân thiết của Bác làm tôi mạnh dạn. Tôi báo cáo với Bác những nét lớn về thành tích của phong trào “Ba đảm đang” và mục đích của Đại hội là biểu dương thành tích và động viên, đẩy mạnh phong trào.

Bác nghe xong, gật đầu tỏ ý bằng lòng và bỗng Bác hỏi một câu thật bất ngờ đối với tôi:

- Thế các cô định tiêu hết bao nhiêu tiền cho Đại hội?

Tôi thật lúng túng không biết trả lời Bác thế nào, vì tôi không chuẩn bị báo cáo với Bác về vấn đề này. Tuy nhiên, những nguyên tắc chi tiêu và những khoản chi tiền lớn cho Đại hội, tôi đều nắm được, vì vậy tôi thưa với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu chỉ tiêu ít thôi ạ, vì các đại biểu là cán bộ, công nhân viên có lương đến Đại hội ăn phải đóng tiền, chỉ được bồi dưỡng ít thôi. Chỉ có đại biểu ở cơ sở khu phố và ngoại thành mới được đãi thọ cả, nên cũng chỉ tiêu hết ít thôi ạ.

Bác gật đầu bảo:

Ừ, các cô phải tiết kiệm, phải bàn những công việc thiết thực, tránh hình thức, tránh lãng phí. Phải làm sao cho Đại hội có kết quả là tốt.

Tôi thật thấm thía về câu hỏi và lời dạy của Bác. Là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, lẽ ra tôi phải nắm cụ thể cả những vấn đề này. Thế mà tôi đã bỏ qua. Nhưng Bác thì lại quan tâm đến hàng đầu, vì Bác lo chúng tôi chỉ hình thức, lãng phí mà không đem lại được lợi ích gì cho phong trào, cho chị em phụ nữ.

Đến đây, tôi càng cảm thấy Bác là một người cha vô cùng kính mến, thân thiết mà tôi là một người con gái được Bác ân cần dạy bảo. Bác tiếp tục nói với tôi thân mật như cha nói với con:

Bác nhận được thư của các cô: Bác sẽ đến Đại hội cùng với Thủ tướng. Nhưng Bác sẽ không nói gì. Cần nói gì cô báo cáo với chú Đồng và đề nghị với chú Đồng. Thế là cô bằng lòng rồi chứ?

Rồi Bác cười, đồng chí Vũ Kỳ và tôi cùng cười. Không khí đã vui, đã

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

thân mật, lúc này lại càng vui, càng thân mật. Riêng tôi, trong lòng rất vui sướng vì được cả Bác và Thủ tướng hứa sẽ đến với Đại hội.

Bác nói tiếp:

- Còn điều thứ hai thì không được vì Đoàn Anh hùng chiến sĩ miền Nam từ hôm ra miền Bắc đi nói chuyện nhiều quá rồi, bây giờ phải về với quần chúng, với chiến sĩ các đơn vị, không thể dự hết Đại hội này đến Đại hội khác được. Còn các cô xin Bác tặng Huy hiệu cho hai mươi một cô thì các cô cứ về động viên chị em làm thật tốt rồi viết lên Bác, Bác xem báo thấy thành tích xứng đáng, Bác sẽ tặng.

Thấy Bác nói thế, tôi mạnh dạn thưa lại với Bác:

- Thưa Bác, Đại hội của chúng cháu cũng là Đại hội của quần chúng, vì các đại biểu dự Đại hội là những chị em ở cơ sở có nhiều thành tích...

Bác bảo:

- Không được, Anh hùng chiến sĩ phải về với cơ sở...

Tôi nằn nì lần nữa:

- Thưa Bác, phụ nữ Thủ đô ngày đêm nghĩ đến miền Nam ruột thịt. Lần này Đoàn anh hùng ra lại có nữ Anh hùng Tạ Thị Kiều. Chúng cháu đề nghị Bác cho Đoàn anh hùng đến thăm Đại hội.

Bác vẫn không đồng ý.

Tôi biết Bác đã có ý kiến như vậy thì không thể nói hơn. Tôi chuyển sang đề nghị thứ ba:

- Thưa Bác, còn việc tặng huy hiệu cho hai mươi một các bà, các chị, chúng cháu đã báo cáo thành tích lên Bác.

- Không phải Bác không tán thành, nhưng các cô cứ về làm tốt rồi tuyên truyền lên báo. Bác thấy được Bác sẽ tặng.

- Thưa Bác, nhưng đây là Đại hội, nếu được Bác tặng trong Đại hội thì chị em vô cùng phấn khởi ạ!

- Không được, Bác đồng ý với các cô Hà Nội, rồi các cô Nam Định, Hải Phòng cũng đề nghị, thế là Bác bị động.

Rồi Bác lại hỏi một câu bất ngờ nữa đối với tôi:

- Cô có biết cô X.. (lâu ngày tôi quên tên cô ấy) ở Nhà máy Dệt Nam Định không?

Thú thật là mấy hôm ấy tôi rất bận vào việc chuẩn bị Đại hội nên không kịp xem báo, khi Bác hỏi tôi lúng túng không biết trả lời Bác thế nào.

Bác nói tiếp:

Khi Nhà máy dệt bị ném bom, kho bông bị cháy, cô ấy đã xông vào kho đang cháy vác từng kiện bông ra. Cô ấy thật dũng cảm... Bác xem báo thấy vậy, Bác đã gửi tặng Huy hiệu của Bác... Các cô cứ viết lên báo những gương xuất sắc như thế rồi Bác sẽ tặng thưởng.

Bác nói vậy, tôi không còn biết nói thế nào.

Thấy vẻ mặt tôi không vui, Bác bảo:

Thế nào, Bí thư đã thông chưa? Bí thư có thông thì về mới đã thông cho chị em được.

Tôi thưa:

- Thưa Bác, Bác không cho, chúng cháu đành phải chịu vậy. Lần thứ ba, Bác hỏi tôi những câu bất ngờ nữa, nhưng lần này, tôi vô cùng xúc động, Bác hỏi:

Lương cô bao nhiêu?... Cô có mấy con? Các cháu có được khỏe không?... Đời sống của cô có gì khó khăn lắm không?...

Ôi! Bác vô cùng vĩ đại và cũng tràn đầy tình thương. Bác lo bao nhiêu việc lớn lao, mà Bác vẫn không quên quan tâm hỏi han đến đời sống, con cái của một cán bộ bình thường như tôi. Tôi xúc động thưa với Bác về tình hình đời sống và các cháu của tôi. Bác thấy đời sống của tôi không có gì khó khăn lắm. Bác tỏ vẻ yên tâm. Rồi Bác hỏi tiếp:

- Cô Xuyên và cô Diệu Hồng có khỏe không?

Tôi thưa với Bác hai chị vẫn khỏe.

Sau đó, Bác bảo tôi sang gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng để báo cáo công việc với Thủ tướng. Tôi kính chào Bác và từ biệt Bác, lòng dạt dào sung sướng vì vinh dự và hạnh phúc được gặp Bác, vì Bác rất quan tâm đến phong trào phụ nữ Thủ đô, nhưng lại băng khuâng luyến tiếc vì thời giờ được gặp Bác sao đi quá nhanh...

Đồng chí Vũ Kỳ dẫn tôi sang gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Trên đường đi, đồng chí Vũ Kỳ gợi ý cho tôi là ngay số báo thủ đô ngày hôm sau nên đăng thành tích của mấy bà, mấy chị lên báo, Bác đọc, thấy xứng đáng, Bác sẽ tặng Huy hiệu. Tôi mừng quá, vì thấy việc này sẽ làm được, tôi cảm ơn đồng chí Vũ Kỳ đã giúp cho ý kiến rất hay.

Đến gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Thủ tướng tiếp tôi thân mật, bảo tôi ngồi trên chiếc ghế đá ngay tại ngoài sân dưới bóng một cây cổ thụ trước một nhà hai tầng. Tôi báo cáo tình hình phong trào phụ nữ và những thành tích của chị em trong phong trào “Ba đảm đang” Thủ

tướng rất vui khi tôi báo thành tích cụ thể của các tầng lớp phụ nữ Thủ đô. Khi tôi nói về những khó khăn của chị em đi sơ tán, Thủ tướng rất xúc động và suy nghĩ nhiều... Sau đó Thủ tướng hỏi tôi gặp Bác đề nghị những gì, có được không? Khi nghe tôi báo cáo Bác không đồng ý để Đoàn Anh hùng chiến sĩ thi đua miền Nam đến dự Đại hội, Thủ tướng nói:

Cả đoàn thì không được, nhưng chị Tạ Thị Kiều thì nên đến, vì đây là Đại hội của phụ nữ, chị Kiều là nữ anh hùng thì nên đến với chị em...

Được Thủ tướng nói vậy, một lần nữa, tôi rất mừng, tôi vội vàng thưa:

- Đề nghị anh xin giúp với Bác cho chị Kiều đến Đại hội, Thủ tướng nói:

- Tôi không dám hứa, nhưng để đến khi ăn cơm, tôi sẽ cố gắng nói với Bác cho chị Kiều đến.

Nghe Thủ tướng nói vậy, tôi rất phấn khởi. Tôi nhắc đi nhắc lại để thế nào Thủ tướng cũng xin với Bác hộ cho.

Từ biệt Thủ tướng Phạm Văn Đồng ra về, lòng tôi vô cùng sung sướng, phấn khởi và cảm động, vì được Bác, được Thủ tướng Phạm Văn Đồng rất quan tâm đến phong trào phụ nữ, riêng tôi thật vinh dự và hạnh phúc được gặp Bác và Thủ tướng để báo cáo với Bác và Thủ tướng về phong trào Ba đảm đang của phụ nữ Thủ đô.

Tôi về đến cơ quan, các đồng chí trong Đảng đoàn đã cùng đợi tôi để được biết tôi gặp Bác thế nào. Tôi báo cáo lại với Đảng đoàn tất cả những lời dạy của Bác, những điều Bác nói và Thủ tướng hứa, Đảng đoàn và tất cả các đồng chí trong cơ quan hết sức vui mừng, phấn khởi và hy vọng...

Đại hội Ba đảm đang của phụ nữ Thủ đô lần thứ nhất khai mạc rất trọng thể vào tối 1-12-1965 tại Hội trường Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc. Chiều 2-12-1965 (ngày họp thứ hai) vào khoảng 16 giờ, Đại hội vô cùng sung sướng, phấn khởi được đón Bác, Thủ tướng Phạm Văn Đồng và nữ Anh hùng Tạ Thị Kiều đến thăm Đại hội. Vừa thấy Bác, cả hội trường bật đứng dậy, vỗ tay ran như sấm lặn với tiếng reo vô cùng phấn khởi: "Bác! Bác đến! Bác đến! Hồ Chủ tịch muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!"

Sau mấy phút vô cùng sôi nổi, Bác giơ tay ra hiệu (một cử chỉ thường có của Bác) cho Đại hội im lặng, rồi Bác tươi cười chỉ vào

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

chị Kiều và nói:

Hôm nay, Bác dẫn “cô bé này” đến với Đại hội, các cô, các chú (Đại hội có một số đại biểu là nam giới) có phần khởi không?

Cả Đại hội vỗ tay rầm rầm xen lẫn tiếng : “Thưa Bác, có ạ! Có ạ!”

Không khí Đại hội thật vô cùng náo nhiệt, sôi nổi. Bác lại ra hiệu cho mọi người im lặng, rồi Bác nói chuyện với Đại hội. Bác kể cho chúng tôi nghe về những gương anh hùng của phụ nữ ta trong thời kỳ bí mật, trong cuộc kháng chiến chống Pháp và sự hy sinh anh dũng của chị em miền Nam trong chống Mỹ... Chúng tôi vô cùng xúc động khi nghe Bác nói về những gương anh hùng bất khuất của những nữ đồng chí khi bị kẻ thù bắt và tra tấn hết sức dã man... Sau đó, Bác khen ngợi phụ nữ và căn dặn phụ nữ phải sản xuất tốt, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh... Cuối cùng, Bác hỏi:

Thế phụ nữ miền Bắc có sẵn sàng thi đua với phụ nữ miền Nam không? Cả hội nghị lại đồng thanh:

- Thưa Bác, có ạ! Có ạ!

Và hàng tràng vỗ tay lại nổi lên như sấm...

Thật bất ngờ, sau khi Bác nói chuyện, Bác rút trong túi ra một cột báo của báo “Thủ đô Hà Nội” ngày hôm đó, đọc tên bảy bà và chị, xong Bác hỏi:

- Các cô ấy có mặt ở Đại hội này không?

Hội trường lại vang lên:

- Thưa Bác, có ạ!

Bác tươi cười nói:

Hôm nay, Bác đọc báo thấy có đăng thành tích của bảy cô, có người là mẹ bộ đội, có cô là công nhân, là nông dân, là giáo viên... Bác rất vui. Bác có mấy chiếc Huy hiệu để tặng các cô ấy.

Mọi người vui sướng vỗ tay, tưởng làm vỡ phòng họp. Riêng tôi, tôi sung sướng quá vì đúng là nghe lời đồng chí Vũ Kỳ, tôi và các đồng chí tuyên huấn của Thành hội đã gặp ngay các đồng chí lãnh đạo báo “Thủ đô Hà Nội” đề nghị đăng thành tích của hai mươi một chị em lên báo, nhưng số đầu chỉ mới đưa được thành tích của bảy người. Bác bảo cả bảy người lên và tự tay Bác trao Huy hiệu của Người cho từng bà, từng chị. Những ngày sau, báo “Thủ đô Hà Nội” lại đăng tiếp thành tích của mười bốn chị và Bác đã gửi tặng tiếp mười bốn Huy hiệu nữa của Người.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Sau cùng Bác bảo:

- Các cô có muốn được Bác tặng Huy hiệu của Bác không? Cả hội trường lại phấn khởi vang lên:

- Thưa Bác, có ạ! Có ạ!

Vậy các cô về làm công tác cho tốt, Bác sẽ thưởng. Cả hội nghị lại vỗ tay vang lên như sấm. Sau đó chị Tạ Thị Kiều nói mấy lời chào mừng Đại hội, chào mừng phụ nữ Thủ đô thân yêu. Cả hội trường hân hoan cảm động lắng nghe tiếng nói dịu dàng của người con gái anh hùng của miền Nam ruột thịt, với tất cả niềm khâm phục, xúc động, yêu thương.

Khi chị Kiều nói chuyện xong, Bác dẫn chị Kiều ra về và nói: Thủ tướng sẽ ở lại nói chuyện với Đại hội. Cả hội trường lại vang lên:

“Hồ Chủ tịch muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!”

Bác ra về rồi, chúng tôi rộn lên niềm sung sướng phấn khởi vô biên, nhưng ai nấy đều băng khuâng nhớ Bác...

Phụ nữ miền Bắc có sẵn sàng thi đua với phụ nữ miền Nam không? Sự có mặt của Bác và câu hỏi ấy của Bác tại Đại hội Ba đảm đang của phụ nữ Thủ đô lần thứ nhất là nguồn động viên vô cùng to lớn đối với phong trào phụ nữ Hà Nội và đã khơi lên phong trào thi đua sôi nổi trong mọi tầng lớp phụ nữ Thủ đô. Thực hiện huấn thị của Bác ngày 8-3-1966, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã phát động phong trào “Phụ nữ miền Bắc học tập và thi đua với phụ nữ miền Nam anh hùng” Đặc biệt ở Hà Nội, nơi vinh dự được trực tiếp đón nhận lời huấn thị của Bác Hồ đã diễn ra phong trào thi đua mạnh mẽ, sâu rộng, liên tục với những chỉ tiêu rất cụ thể: “Phong trào 10 triệu mét vải vì miền Nam ruột thịt”, “10 tấn thuốc ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt”, phong trào “chăm bón ruộng kết nghĩa Hà Nội – Huế – Sài Gòn”

Riêng đối với tôi, tôi đã được nhiều lần gặp Bác, nhưng vinh dự và hạnh phúc được gặp Bác lần này, được Bác đến với Đại hội phụ nữ Thủ đô, là những ngày sung sướng nhất trong cuộc đời làm công tác vận động phụ nữ của tôi. Những lời dạy bảo ân cần của Bác, sự quan tâm của Bác đối với phụ nữ Thủ đô và đối với riêng tôi, hình ảnh thân mật, giản dị của Bác đã động viên tôi rất nhiều trong những năm qua cũng như mãi mãi sau này, và những kỷ niệm vô cùng quý báu ấy sẽ không thể phai mờ trong trái tim tôi.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Chị Minh Quang ngừng kể. Gương mặt chị vẫn còn xúc động. Ngoài trời nắng mới mùa hè rực rỡ như những kỷ niệm thiêng liêng và vui sướng nhất của mỗi cuộc đời.

PHAN THỊ THANH NHÀN ghi

Theo *Bác Hồ với phụ nữ thủ đô*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985

Bản sao lưu trữ

KIM LIÊN

Diễn viên kịch nói

ĐÓA SEN HỒNG

Lần đầu tiên tôi được gặp Bác Hồ, đó là ngày 21 tháng 5 năm 1963, khi Bác về thăm tỉnh Nam Định. Hôm đó, đoàn văn công Nam Định được biểu diễn phục vụ Bác tại hội trường nhà máy dệt. Chúng tôi biểu diễn màn *Chị Tâm đi tìm Đảng* trích trong vở *Cuộc đời theo Đảng* của Đặng Thục. Tôi đóng vai chị Tâm, người con gái của Đảng. Lần đầu tiên trong đời được biểu diễn phục vụ Bác, tôi vô cùng xúc động và cũng là lần biểu diễn thành công nhất của tôi. Sau buổi diễn tôi được Bác khen và tặng cho bó hoa tươi. Bác nói: “Cháu diễn tốt, nhưng cần cố gắng hơn nữa để xứng đáng là người con gái của Đảng” Sau buổi diễn, chúng tôi được chụp ảnh chung với Bác.

Lần thứ hai, ngày 20-12-1968 đoàn chèo Nam Hà của chúng tôi được Bộ Chính trị gọi lên biểu diễn vở *Trần Quốc Toản ra quân*. Diễn xong, chúng tôi chuẩn bị trở về thì sáng 21-12-1968 anh Vũ Kỳ mà chúng tôi gọi là “anh gốc mộc” (vì anh hay đi gốc mộc) đến thăm anh chị em chúng tôi, tại nhà khách số 8 Chu Văn An. Anh Kỳ vui vẻ hỏi: “Các em lên Hà Nội biểu diễn cho Trung ương xong, bây giờ có nguyện vọng gì nữa không?” Một số anh em nói là muốn được đi thăm chùa Một Cột và xem các bảo tàng. Riêng tôi, thì tôi thưa rằng: “Ngoài việc đi tham quan, đặc biệt xin anh tạo điều kiện cho chúng em được vào biểu diễn để Bác xem. Được vậy là chúng em mừng nhất” Anh Kỳ nói: “Tôi về xin ý kiến Bác chiều tôi sẽ bảo lại” Thế là ngay chiều hôm đó chúng tôi được báo là bốn chị em: Kim Liên, Thúy Ngân, Thúy Nga, Kim Chung được vào thăm Bác và hát cho Bác nghe. Chị em chúng tôi mừng quá, quên cả ăn uống buổi chiều. Chúng tôi được đưa vào nhà sàn của Bác. Vừa tới nơi, tôi đã thấy Bác đứng phía sau, tay chống ba-toong. Mới thấy Bác, tôi òa lên khóc vì thấy Bác đã già và yếu đi. Mới năm 1963, chính tay tôi cầm tay Bác và nói: “Bác béo khỏe quá” Vậy mà hôm nay Bác đã gầy đi quá nhiều, tay lại phải chống ba-toong, chắc Bác phải lao tâm suy nghĩ nhiều vì đất nước còn bị chia cắt, quân

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

thù còn giày xéo miền Nam? Thấy chúng tôi đều khóc, đều buồn, Bác nói: “Gặp Bác là không được khóc, phải vui lên nào, ngồi xuống đây uống nước, ăn kẹo rồi hát cho Bác nghe” Bốn chị em chúng tôi ngồi xung quanh Bác. Bác hỏi: “Kim Liên, chồng cháu làm gì và đã có con chưa?” Tôi thưa với Bác: “Chồng cháu là bộ đội hiện nay đang chiến đấu ở chiến trường B. Cháu đã được hai đứa con gái, đứa thứ nhất tên là Ngọc Bích. Lúc cháu biểu diễn để Bác xem ở Nam Định là lúc cháu Bích được 3 tháng rồi ạ! Còn cháu thứ hai tên là Hồng” Bác hỏi tôi: “Cháu có biết Bích là màu gì không?” Tôi nói: “Thưa Bác, cháu không biết!” Bác giải thích: “Bích là màu xanh. Hồng là màu hồng. Kim Liên là sen vàng” Bác hỏi tiếp: “Ai đặt tên cho các cháu?” Tôi trả lời: “Thưa Bác, cháu đặt đấy ạ! Nhưng khi đặt tên cho con, cháu cũng chẳng biết màu sắc gì, bây giờ được Bác chỉ dẫn cháu mới biết” Bác còn ân cần hỏi đến tiền lương và sinh hoạt ăn ở của văn công. Chị em cùng đi giới thiệu tôi là đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh. Bác liền nói đùa: “Cháu cố gắng lên làm ty Quốc hội thì mới có lương” Chúng tôi cùng cười vui. Thế rồi chị em chúng tôi lần lượt hát để Bác nghe. Cứ mỗi bài hát là được Bác thưởng một cái kẹo. Bác vừa cho kẹo vừa nói:

- Có lao động là có hưởng thụ.

Chị Kim Chung ngâm thơ. Trong bài thơ có câu: “Ai gọi tên xưa dãy núi Giăng Màn” Bác hỏi luôn:

- Tại sao lại gọi là núi Giăng Màn?

Chị Kim Chung ấp úng. Bác giải thích ngay:

Đó là dãy núi Trường Sơn, nó trùng trùng điệp điệp như người ta giăng cái màn này sang cái màn kia..

Chúng tôi đều nói: “Bây giờ cháu đã hiểu rồi” Cuộc ngâm thơ lại tiếp tục. Bác nghe rất hào hứng.

Vì để đảm bảo sức khỏe cho Bác, chúng tôi xin được tạm biệt Bác, mặc dù vẫn muốn được ở lâu hơn bên Bác.

*

* *

Lần thứ ba tôi được gặp Bác vào giữa năm 1969. Hôm đó tôi cùng với đoàn nghệ thuật Trung ương đi biểu diễn ở Pa ri về. Chúng tôi có 78 người gồm các bộ môn: chèo, cải lương, múa hát, nhạc và công nhân hậu đài, chia làm sáu tổ. Tôi là một trong 6 người được bầu ra để

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người. Để được nhận phần thưởng cao quý đó, ngày 16-7-1969 toàn đoàn chúng tôi được vào nhà khách trong Phủ Chủ tịch biểu diễn. Bác vui vẻ chúc mừng thành công của chúng tôi ở Pháp và Bác tận tay tặng huy hiệu cho chúng tôi. Trong đó gồm có:

1. Ái Liên – nghệ sĩ cải lương;
2. Kim Liên – nghệ sĩ chèo;
3. Thanh Huyền – nghệ sĩ hát dân ca;
4. Đình Thìn – nghệ sĩ nhạc dân tộc;
5. Thanh Bình – nghệ sĩ múa;
6. Văn Phụng – công nhân.

Trong mâm cơm của Bác hôm đó có canh cua, có cà, một đĩa phèo lợn, một đĩa rau xào, một đĩa thịt nạc xào và một bát dấm ớt. Tôi ngồi ăn nhưng vẫn không ngừng quan sát xem Bác ăn có ngon miệng không. Còn Bác thì không quên gấp thức ăn cho tôi. Thấy Bác ăn ít quá, tôi có mời Bác ăn. Bác nói:

- Khi Bác ăn được thì không có cái để mà ăn. Khi có cái ăn thì ăn không được.

Tôi xúc động đến nghẹn ngào vì thương Bác!

Bác hỏi tôi:

Chồng cháu có hay viết thư về không? Bích và Hồng có khỏe không?

Tôi sững sốt và xúc động đến nghẹn ngào, không ngờ một Chủ tịch nước bận trăm công nghìn việc mà vẫn còn nhớ đến chồng đến con của một người như tôi. Tôi ấp úng trả lời:

- Dạ thưa Bác, đã sáu năm rồi cháu chưa được gặp chồng cháu. Còn hai cháu Bích, Hồng vẫn khỏe ạ.

Bác lại hỏi tôi:

- Chú Xuân Thủy tặng cho cháu bài thơ thế nào, cháu đọc cho Bác nghe đi.

Tôi buông dứa xuống mâm và đọc bài thơ *Đóa sen hồng*:

Kim Liên quê ở Nam Hà...

Bác ngắt ngay ở đó và bảo:

Kim Liên vốn ở Nam Đàn chứ. Nói xong, Bác bảo tôi đọc tiếp.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Tôi đọc một mạch trong giọng ngâm xúc động:

*Kim Liên vốn ở Nam Hà
Mênh mông đồng lúa đậm đà biển khơi
Xinh xinh em nở nụ cười
Khoan khoan em múa dẻo mười ngón tay
Tiếng em cao vút tầng mây
Bóng trâm em hát càng say lòng người
Nhớ nhung đôi lúc bồi hồi
Yêu anh chiến sĩ giữ lời thủy chung
Kim Liên như đóa sen hồng
Nam Hà như nước hồ trong mùa hè
Đêm trường thơm ngát Pa ri
Tai nghe ai hát mà mê giọng chèo.*

Bác chăm chú nghe tôi đọc thơ. Còn tôi thì chăm chú nhìn Bác suốt nửa quên cả lời thơ. Tôi đọc xong. Bác gật đầu khen hay. Tôi vô cùng sung sướng và nói:

- Cháu thấy Bác đẹp như ông tiên vậy.

Bác liền quay sang nói với anh Vũ Kỳ giọng rất vui:

- Nó lại nịnh Bác để Bác thưởng kẹo cho nó đấy.

Ôi! Câu nói sao mà giống hệt như những người ông nói với cháu mà tôi vẫn được nghe ở gia đình hoặc ở đâu đó trong làng quê Việt Nam.

Ăn cơm xong, Bác dặn anh Vũ Kỳ:

- Chú nhớ gửi kẹo cho hai cháu Bích – Hồng nhé.

Sau đó Bác cho phép tôi được lên thăm nhà sàn của Bác. Tôi theo chân Bác hồi hộp bước lên cầu thang. Bước vào phòng riêng của Bác tôi đưa mắt quan sát khắp gian phòng đơn sơ mà lòng trào dâng lên một niềm thương cảm. Tôi không ngờ Bác Hồ, vị Chủ tịch nước kính yêu và vĩ đại của dân tộc, lại ở trong một gian phòng nhỏ, tiện nghi quá giản đơn, của cải chẳng có gì! Như hiểu được ý nghĩ của tôi. Bác nói giọng trầm buồn:

Bác chẳng có gì cho cháu cả! Bác chỉ có cái thước mà lúc còn trẻ

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

đi bôn ba qua các nước, Bác có nhật được mảnh gỗ, tự tay đẽo thành một cái thước kẻ để dùng, nay Bác cho cháu để làm kỷ niệm.

Tôi cầm cái thước mà rơm rớm nước mắt vì không ngờ Bác lại nghèo đến thế. Tôi phát hiện trên cái thước có ghi ba chữ cái: S-N-K (Suy Nghĩ Kỹ). Một lần nữa tôi lại hiểu thêm cuộc đời và nhân cách vô cùng trong sáng của Bác. Đến uyên thâm và vĩ đại như Bác mà khi viết và nói gì cũng phải “Suy nghĩ kỹ” Cho đến nay tôi vẫn giữ cái thước của Bác Hồ như giữ một báu vật thiêng liêng nhất. Hôm nghe tin Bác mất tôi rưng rờ, nước mắt cứ trào ra. Tôi lại cầm cái thước ra ngắm rồi đặt lên bàn thờ có ảnh của Bác, miệng thì thầm tưởng niệm:

“Bác Hồ ơi! Bác đã đi xa rồi, cháu xin nguyện trước hương hồn thiêng liêng của Bác sẽ làm theo lời của Bác để xứng đáng là đứa cháu ngoan của Bác đã được vinh dự mang cái tên đẹp đẽ “Kim Liên”, cái tên mà Bác đã nhắc như một phần thưởng là:

- Kim Liên quê ở Nam Đàn.

Nam Đàn và Kim Liên đều là quê hương của Bác mà đến hôm nay cả nhân loại đang hướng về đó với tấm lòng sùng kính đối với một vĩ nhân – một anh hùng giải phóng dân tộc, một nhà văn hóa lớn, một người cha vô cùng kính yêu của những người làm nghệ thuật chúng tôi.

HOÀNG CHƯƠNG ghi

Theo *Bác Hồ với phụ nữ thủ đô*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980

NGÔ THỊ LIỄU
Diễn viên tuồng

**TỪ KỂ “XƯỚNG CA VÔ LOÀI”
ĐẾN NGƯỜI “KỸ SƯ TÂM HỒN”**
(Trích)

Hạnh phúc lớn lao nhất của đời tôi, cái ánh hương trong tâm trí tôi mãi mãi không bao giờ phai nhạt, là tôi đã được gặp Bác Hồ! Tên Bác đã rung động hàng triệu triệu con tim. Ngày tạm biệt miền Nam, lên đường tập kết, bà con, cô bác giao cho tôi một nhiệm vụ, đơn giản mà rất thiêng liêng: “Có gặp Bác Hồ thì thưa giùm với Bác rằng bà con trong này ngày đêm trông Bác về thăm!” Tuy gạt đầu lia lia sẵn sàng nhận lời, nhưng tôi vẫn thầm nhủ rằng không dễ gì có được vinh dự ấy.

Vậy mà tôi lại được gặp Bác! Năm 1954, Đoàn Tuồng khu Năm được vào Phủ Chủ tịch, diễn tuồng *Chị Ngộ*. Anh chị em trong đoàn ai cũng náo nức bồn chồn, nguyện đem hết sức mình diễn cho Trung ương, cho Bác xem. Đứng trên sân khấu, tôi lách nhẹ tấm màn nhung, nhìn ra qua kẽ hở. Bác Hồ! Đó, Bác ngồi đó! Bạn quần áo nâu giản dị, ung dung thanh thản, hiền cách chi là hiền! Tôi tưởng như thuở nào mình đang đóng vai nương Xuân Hương mà gặp được Tiên ông ban phép thần để có sức mạnh xua tan quân giặc. Rồi chẳng hiểu sao, tôi thấy rào rào trong tim mạch và nước mắt trào ra lúc nào tôi đâu có biết!

Khi diễn lớp chị Ngộ bị giặc bắt buộc phải ôm đầu anh Tài quăng xuống cống, tôi nhìn thấy Bác chống tay lên cầm nghiêng đầu cúi xuống. Tôi lo lo. Đến khi buông màn kết thúc, Bác nắm tay chúng tôi động viên, cổ vũ, đồng chí Trường Chinh mới cho biết là xem lớp đó, Bác nói với các đồng chí ngồi bên rằng: “Thấy giặc quăng đầu đồng chí mình như vậy, Bác đau nhói trong tim, chịu không nổi!” Lời Bác nói đã làm chúng tôi giật mình nhìn kỹ lại, khiến ai cũng ghê sợ lớp tuồng đó. Bác đã thức dậy trong chúng tôi, đã dạy chúng tôi một cảm xúc thẩm mỹ mới. Từ ấy không ai có thể biểu diễn nổi lớp đó nữa, và cũng từ ấy lớp đó được cất bỏ.

Qua năm 1959, chúng tôi lại được Bác gọi lên lần nữa. Lần này ông

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Tào và tôi diễn lớp Trại Ba níu chồng là Địch Thanh. Theo lời đồng chí Lê Văn Hiến kể lại, thì Bác thích lớp tuồng này lắm.

Diễn xong, tôi được nắm tay Bác và được nghe lời Bác dạy. Tôi quên sao được cái nhìn trìu mến như cha nhìn con, tiếng nói dướm hơi ấm tình thương của Bác:

“Hay lắm! Nghệ thuật của cha ông để lại hay lắm. Phải giữ cho được, nhưng chớ gieo vừng ra ngô!”

Có lần Bác đến khu văn công thăm chúng tôi bất ngờ đến mức chẳng ai kịp mở cửa đón Bác vào nhà. Bác phải ngồi ngay ở bậc thềm, chờ chúng tôi y như cha mẹ đến nhà chờ lũ con cháu. Chúng tôi đổ ra quây quần bên Bác, một chú lùn của Đoàn xiếc cũng lôm thôm chạy đến thật nhanh để được kê sát bên Bác. Chẳng biết chú thích thú mê mẩn đến thế nào mà chú sờ hết tay chân đến đầu Bác, rồi còn kéo những sợi râu của Bác như đùa nghịch. Ấy thế mà Bác vẫn ấm giọng từ tốn nói đùa:

- Dừng kéo đứt râu Bác! Một sợi râu một xâu bánh!

Chúng tôi cười ồ lên một lượt, vui cái hồn nhiên, nhân hậu từ con người Bác tỏa ra.

Cũng có lần Bác đến mang theo cả kẹo, già trẻ xúm đông quá, ai cũng chìa tay ra chờ Bác chia kẹo cho mình. Bác nói: Già thì một, trẻ ăn hai, bé ăn ba bốn. Cứ vậy, Bác phân phát hết cả túi kẹo.

Hôm ấy, tôi được hai cái, và có cháu được đến cả năm.

Lại có năm, mồng hai Tết, Bác đến mà cả khu văn công vắng ngắt. Thờ thần đạo quanh chẳng gặp ai, nghe tiếng nhị réo rất từ trong một căn nhà lá dội ra, Bác lần bước tới. Vào nhà, Bác đã dừng sát bên cạnh anh Phát đang kéo nhị mà anh chẳng hay biết gì. Bác lên tiếng:

- Hay quá! Chà! Chà!

Anh Phát vẫn làm thình, Bác liền tiếp:

- Nghệ sĩ say sưa quá hè!

Tưởng đầu bè bạn đến đùa nghịch, anh Phát xăng giọng:

- Đi đi, chỉ được cái tổ phá quấy người ta!

Bác lại vỗ vai anh như muốn bảo cho anh biết là Bác đến thăm. Không ngờ anh vẫn mãi mê vào đàn, gạt bàn tay rồi kêu:

- Khổ quá, quấy mãi thế!

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Bác liền quay người đứng trước mặt anh và cúi xuống hỏi:

- Chỉ có mình chú ở nhà thôi?

Anh liền ngừng nhìn lên, thỉnh linh quăng cây nhị đi, rồi reo tương như la làng:

- Bác! Trời ơi! Bác!

Nghe tiếng anh la, tôi mới lật đật chạy sang ôm chầm lấy Bác, nước mắt cứ trào ra. Thế đấy, Bác đã đến với chúng tôi và chúng tôi đến với Bác như thế đấy, không lần nào gặp Bác mà tôi nín được nước mắt.

Tôi khóc vì tình thương của Bác quá lớn; đó cũng là những giọt nước mắt tiễn đưa cái kiếp “Xương ca vô loài” thời nô lệ, để đón nhận cái vinh quang được làm người nghệ sĩ cách mạng, người “kỹ sư tâm hồn” mà Đảng đã giao cho.

Hà Nội, ngày 31-12-1975

LÊ NGỌC CẦU ghi

Theo *Bác Hồ với phụ nữ thủ đô*,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1980

ANH THƠ

Nhà thơ

LẦN ĐẦU ĐƯỢC BÁC ĐỌC THƠ...

Ngựa chờ cửa rừng trúc...

Mà mình còn cần bút

Anh hùng nhiều như cây,

Viết ai, ai chữa viết?...

Nguyễn Tuân đi từ mé phải hội trường Đại hội dân quân toàn quốc lần thứ nhất (12-1945 tại Việt Bắc) đến bên bàn viết của tôi. Tay anh gõ gõ tấu thuốc, mắt nhìn vào trang giấy nguệch ngoạc mấy câu thơ trên, anh thủng thẳng nói:

- Này, không phải lúc làm thơ “tự trào” đâu nhé. Bà không thấy anh em viết xong cả rồi à?

Tôi nhìn ra khu vực tập trung văn nghệ sĩ để viết về những gương chiến đấu anh dũng của dân quân. Trên mấy cái bàn tre, ghế tre, còn tươi màu xanh của rừng núi. Anh Nguyễn Huy Tưởng với nụ cười hiền lành, tươi tỉnh, tay vẽ vẽ điệu thuốc lào, bên cạnh Nguyễn Hồng vừa chùi nước mắt chảy dài trên đôi má rám nắng, vừa hút cái điếu cày bằng ống bương to tổ bố. Bác Ngô Tất Tố với dáng điệu thư sinh khăn đóng áo the, đang ung dung ngồi lau mực kính. Nguyễn Đình Thi tay xoa xoa hàm râu quai nón lồm chồm. Kim Lân gầy nhỏ, ngồi gù gù mà như gật gù trước trang viết... Rõ ràng “các vị ấy” đã viết xong cả rồi. Nguyễn Tuân lại hạ giọng vẻ bí mật:

- Bác đang chờ... Không phải cứ thấy “anh hùng nhiều như vậy” mà bà kéo dài thời gian mãi được đâu.

Tôi cũng sốt ruột, nhưng viết ai bây giờ? Ai về đến đại hội này cũng đều có thành tích. Tôi cứ mê lên vì nghe chuyện họ. Đây là lần đầu tiên được sống với những anh hùng thời đại, muốn viết được về họ, tôi phải suy nghĩ, cảm xúc và nhập thần vào được nhân vật, thì viết mới hay. Nhưng các gương chiến sĩ, các anh viết cả rồi. Tôi bỗng nhớ tới

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

một anh tự vệ thủ đô, khi tôi hỏi về thành tích chiến đấu của anh, anh không nói gì về mình, mà kể chuyện một chị phụ nữ bế con theo đoàn quân rút khỏi Thủ đô đi kháng chiến. Khi cả đoàn quân dân qua dưới gầm sông Cái, thì con chị khóc, sợ bị lộ, giặc sẽ bắn vào anh em, chị phải bóp mũi con cho đến chết để cứu đoàn quân. Câu chuyện thật xúc động. Đó là lần đầu tiên tôi thấy được tình cảm mới, lớn rộng của một người mẹ, đã được giác ngộ bởi lòng yêu nước và chí căm thù giặc, mà chỉ ở thời đại Hồ Chí Minh mới có được.

Lòng cảm xúc dạt dào, tôi thôi cầm bút và viết một mạch, xong bài thơ *Lòng mẹ* theo thể năm chữ, 14 khổ. Kể lại câu chuyện đầy xúc động trên đây. Chấm xong dấu cuối cùng, tôi định đưa Nguyễn Tuân xem, anh xoa tay:

- Ngựa đang đập móng trước cửa rừng kia kia..

Tôi vội cầm nguyên cả trang viết đưa đồng chí liên lạc. Nguyễn Tuân thở một hơi khói qua tẩu thuốc rồi đứng đĩnh nói: “Ngựa phi đến Bác, bài thơ của bà chưa ráo mực đâu”

Rồi anh giương mực kính, nhìn ánh nắng trưa đang hắt bóng xanh, qua tàu lá cọ, bóng rợp rờ tràn vào hội trường. Khu hội trường được kiến trúc từ mái nhà, hành lang, khung cửa đến bàn ghế làm việc, toàn bằng tre, trúc, còn giữ nguyên vẻ tươi sống sắc rừng xanh. Bóng dáng những nam nữ dân quân áo chàm, quần vải, sao vuông trên mũ, khăn mỏ quạ chít đầu, đi lại nườm nượp. Sắc mặt của họ đều ửng hồng như nhuộm hết ánh nắng hiem hoi của ngàn xanh. Nguyễn Tuân bỗng thốt lên:

Chưa bao giờ văn nghệ sĩ “An Nam” mình lại được sống và viết trong một khung cảnh hào hùng đẹp đẽ nhường này, phải không các ông, bà?

Có một buổi, Bác Hồ đến cơ quan phụ nữ Trung ương. Các chị đi công tác vắng, chỉ có tôi và chị Liên đón Bác. Chị Liên giới thiệu tôi, Bác nhìn tôi một phút, rồi nói:

Bài thơ *Lòng mẹ* Bác đọc, biết đích thực là ngòi bút con gái, chứ không phải là ngòi bút con trai giả danh.

Mọi người đều bật cười. Bác bảo tôi đọc lại bài thơ đó cho mọi người cùng nghe. Tôi đọc xong, Bác ngoảnh lại, bảo mấy anh tùy tùng:

- Các chú phải hát để “đáp lễ” cô ấy đi.

Mãi mãi ghi nhớ lời Bác dạy

Nhưng các anh chỉ cười, không ai chịu “đáp lễ” Bác bảo:

- Thế là con trai thua con gái rồi.

Đoạn Bác nhìn tôi:

- Thơ cháu đi được vào tình cảm lớn rộng của chị em như thế là tốt; nhưng nên viết ngắn, gọn hơn để chị em dễ nhớ.

Bao nhiêu năm qua, tôi vẫn đinh ninh và cố gắng làm theo lời Bác dạy. Nhưng cũng bao nhiêu năm qua rồi, chẳng còn dịp dịp để nào, để tôi cùng các bạn đồng nghiệp được gửi theo vó ngựa những sáng tác, dâng lên Bác, như cái thuở ban đầu kháng chiến, ở giữa vòm xanh trùng điệp của núi rừng Việt Bắc xa xưa.

Trích trong tập *Tiếng chim tu hú* –
hồi ký “*Từ bến sông Thương*” tập II

PHẦN THỨ BA

PHỤ NỮ QUỐC TẾ VỚI BÁC HỒ

Bản sao lưu trữ

LIDIA XAMÔILÓPNA PHÁCTOR
Nhà cách mạng Nga

NHỚ BÁC HỒ Ở TRƯỜNG QUỐC TẾ LÊNIN

Chiều 14-5, đầu mùa hè ở Mátxcova mát mẻ. Những bức tường nhà trên phố Goócki nổi tiếng ở trung tâm thành phố vẫn sáng lên trong ánh nắng cuối ngày. Tôi đến gặp một nữ đồng chí đã làm việc với Bác Hồ ở trường Quốc tế Lênin. Khách sạn “Luých” nay mang tên “Xentorannaia” vẫn giữ nguyên dáng dấp như thời Bác đã từng nghỉ ở đây trong thời gian lần đầu tiên Bác đến Liên Xô. Qua khỏi khách sạn chừng vài trăm mét, tôi rẽ vào một ngõ mang cái tên mộc mạc “Ngõ ba cái ao”, có lẽ đã có từ thời Mátxcova mới ra đời. Bà Lidia Xamôilópna Pháctor (Lidya Samoilovna Faktor) – người mà tôi đến gặp – ở trong một căn nhà yên tĩnh sâu trong ngõ. Ngôi nhà gạch màu đỏ ít nhất cũng cùng thời với khách sạn “Luých”. Bà tiếp tôi trong một căn phòng nhỏ giản dị trên tầng ba. Căn phòng kê một giường ngủ, một bàn đọc sách, một tủ sách và vài thứ đơn sơ khác. Ở tuổi 75, bà vẫn linh hoạt trong cách nói, vẫn tinh tế khi nhận xét những điều gì thuộc về tình cảm, mặc dù trông bà không khoẻ lắm so với 8 năm trước, khi tôi gặp lần đầu. Đó là một phụ nữ đôn hậu, vẫn giữ lại những nét riêng của thời con gái – người bạn gái thời thanh niên của nhạc sĩ Đmitôri Sôxtacôvích.

Bà ôn lại kỷ niệm những năm công tác ở Quốc tế Cộng sản – đó là những năm không bao giờ phai mờ trong ký ức của bà, có thể nói là những năm quý giá nhất trong cuộc đời bà. Bà thạo tiếng Pháp và tiếng Đức, từng làm phiên dịch ở cơ quan Quốc tế Cộng sản. Bà kể:

“Hồi đó, tôi cũng có chút thiệt thòi. Từ khi vào làm ở cơ quan Quốc tế Cộng sản, gần như tôi không còn có điều kiện quan hệ với bạn bè cũ nữa, họ cũng không biết tôi làm việc ở đâu. Nhưng được tiếp xúc với những người trong Quốc tế Cộng sản, những con người sâu sắc, am hiểu nhiều, lăn lộn trong hoạt động cách mạng, trong trường đời, thật sự là một niềm vui, một nguồn động viên rất lớn đối với tôi. Về nguyên tắc, chúng tôi chỉ làm phần việc mình được giao, không bao giờ đi quá phạm vi đó. Vào khoảng tháng 4 năm 1935, một đồng chí tên là

Lin – mà chúng tôi quen gọi là Linốp xuất hiện trong nhóm nói tiếng Pháp của trường Quốc tế Lênin. Nhóm có vài chục người, phần lớn là các đồng chí người Pháp, một số đồng chí người Bỉ. Duy nhất có đồng chí Lin là người châu Á, mà tôi hiểu là từ Đông Dương tới. Không như các đồng chí khác trong nhóm, đồng chí Lin đã tương đối thạo tiếng Nga. Đồng chí thường mặc áo ngoài cài khuy cổ màu sẫm. Đồng chí nói luôn luôn nhẹ nhàng, điềm đạm, không bao giờ lên cao giọng, nhưng rất có duyên với những câu đùa hóm hỉnh”

Bà Lidia Xamôilopna hồi đó chỉ biết những học viên của trường Quốc tế Lênin là các cán bộ lãnh đạo của các Đảng cộng sản trên thế giới đến nghiên cứu về những vấn đề lý luận và phương pháp vận động cách mạng. Sau này, khi nhận ra Chủ tịch Hồ Chí Minh là đồng chí Lin, bà mới biết rằng, hồi đó đồng chí Lin vừa hoàn thành một sứ mệnh cách mạng cực kỳ lớn lao là thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và cũng vừa trải qua hai năm đầy sóng gió ở Hồng Kông, thoát được nanh vuốt của bọn mật thám Anh, Pháp, trở lại Liên Xô sau 7 năm hoạt động ở vùng Đông Nam Á, Trung Quốc. Bà Lidia nói: “Đồng chí Lin là người đứng tuổi hơn cả trong nhóm nói tiếng Pháp, bao giờ cũng điềm tĩnh và đặc biệt là rất yêu trẻ con”

Bà kể tiếp: “Chuyện gia đình của đồng chí Lin tôi không rõ và đồng chí cũng không bao giờ kể. Song qua cái nhìn và cách xử sự của đồng chí, tôi hiểu đồng chí Lin yêu quý trẻ con như thế nào. Vào dịp tôi sắp sinh cháu, đồng chí Lin ái ngại cho tôi vẫn cứ phải lên dịch trong những buổi thuyết trình. Đồng chí đã dịch giúp cho tôi trong một số buổi. Tất nhiên đồng chí không phải là người phiên dịch chuyên nghiệp, nên có lần tôi góp một vài ý, đồng chí vui vẻ nói: “Bạn thân mến. Tôi sẽ cố gắng để bạn yên tâm” Tôi sinh cháu trai vào ngày 13-8-1936. Nhà tôi là một học viên trong nhóm nói tiếng Tây Ban Nha. Chúng tôi sống với nhau được rất ít, vì nhà tôi trở về nước hoạt động. Biết tin tôi sinh cháu, đồng chí Lin và nhiều học viên của trường đã mang hoa đến mừng tôi. Sự quan tâm của đồng chí đến mọi người là điều tôi không thể nào quên. Mãi 21 năm sau, tôi mới có dịp gặp lại đồng chí Lin. Lúc này đồng chí đã là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vào dịp Hội nghị Quốc tế Cộng sản và công nhân họp năm 1957 ở Mátxcova, tôi làm phiên dịch ở buồng máy. Chắc là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận ra giọng tôi qua ống nghe, nên cuối buổi họp đầu tiên, Người đã

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

lên tận buồng máy cảm ơn và ôm hôn tôi. Tôi còn gặp Người ở hai hội nghị sau đó nữa, lần nào Người cũng gặp tôi và khen việc dịch thuật của tôi”

Bà Lidia ngừng lại, đắm chiêu suy nghĩ. Kỷ niệm về những năm hoạt động sôi nổi trong cơ quan Quốc tế Cộng sản 50 năm trước làm khuôn mặt bà tươi trẻ trở lại. Trong cách sống giản dị của bà hiện nay, trong suy nghĩ của bà về cuộc đời mang dấu ấn rõ rệt của những người Cộng sản quốc tế bà đã gặp, của đồng chí Lin mà bà rất yêu thích.

Tôi tạm biệt bà Lidia trong đêm Matxcova rất yên tĩnh và đi trở lại theo con đường mà nửa thế kỷ trước Bác Hồ đã nhiều lần đặt chân lên. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng như huyền thoại của Người, đã có bao nhiêu người được gặp Người, và có lẽ đối với ai, Người cũng để lại những dấu ấn sâu sắc.

LÊ MẠNH BÌNH

Theo TTXVN – *Tin trong nước năm 1983*

IRINA LEPTRENCÔ

Nữ văn sĩ Nga

HỒ CHÍ MINH, ĐƯỢC NÓI VỀ NGƯỜI

Tôi rất hân hạnh được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và nói chuyện với Người. Lúc đó ở Hà Nội, chỉ sau hai giờ khi tôi đến Thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Khi tôi nhìn Người, một con người tuyệt vời, tôi hiểu được rằng tại sao người ta nói đến Chủ tịch Hồ Chí Minh không những chỉ với lòng tôn kính mà còn cả với lòng triu mến đặc biệt.

Có lẽ bạn sẽ không biết Người trong quần chúng và sẽ khó phân biệt được Người về dáng dấp bên ngoài, vì Người cũng như mọi người dân Việt Nam khác. Nhưng không thể không biết Người vì Người không phải như mọi người khác. Người là Hồ Chí Minh. Tôi còn nhớ những phút gặp đầu tiên, dáng đi nhẹ nhàng và những cử chỉ khoẻ mạnh đã làm tôi ngạc nhiên. Người có đôi mắt lạ thường – đôi mắt trẻ trung, sáng ngời, hóm hỉnh. Người hỏi tôi âu yếm như người cha hiền từ: “Cháu đến đã lâu chưa?”

- Dạ thưa, cháu mới đến cách đây hai giờ! Người nói chuyện rất nhiệt tình, theo kiểu nói của thanh niên vui, đồng thời rất nghiêm chỉnh.

Tôi được cùng Người đi xem triển lãm nhân dân Liên Xô đoàn kết với cuộc đấu tranh của Việt Nam. Sau đó tôi xin phép được vào miền Nam. Nhưng Người nói: “Từ từ đã. Bây giờ cháu hãy đi vào các tuyến lửa của miền Bắc đã. Xem thử nhân dân ở đó sống và chiến đấu ra sao. Hãy viết về tinh thần dũng cảm của họ, hãy viết về thanh niên anh hùng và hãy kể với mọi người về tội ác của giặc Mỹ”

Tôi được đến thăm nhiều nơi ở Việt Nam. Tôi đã gặp rất nhiều người, và ở mọi nơi, trên mâm pháo cũng như trong các công sự của các chiến sĩ tự vệ, trên đồng ruộng cũng như trong xưởng máy, đâu đâu tôi cũng nghe thấy những tiếng nói thân yêu triu mến: “Chúng tôi là con cháu của Chủ tịch Hồ Chí Minh” Những người nghèo khổ đến với Người với tất cả niềm vui sướng – Người luôn luôn quan tâm đến cuộc sống của mọi người và khiêm tốn cho đến ngày cuối cùng như dân tộc của Người đã sống.

Hồ Chí Minh là người bạn lớn của đất nước Xôviết, của nhân dân

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Liên Xô. Tình hữu nghị đó của Người sẽ là lời kêu gọi củng cố hơn nữa các quan hệ của chúng ta, củng cố tình đoàn kết của các dân tộc Việt - Xô.

Theo *Thế giới ca ngợi và
thương tiếc Hồ Chủ tịch* t.3,
Nhà xuất bản Sự thật, 1971

Bản sao lưu trữ

KHAMPHON PHIMMAXÊNG
Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ Lào

TÔI ĐƯỢC GẶP BÁC HỒ

Sau hòa bình lập lại năm 1954, tôi được cấp trên cho sang học tại Việt Nam. Tôi học ở Phân hiệu hai, tỉnh Bắc Thái, một trường dành riêng cho cán bộ, học sinh Lào. Ra đi từ vùng giải phóng cũ, tôi cứ tưởng ở trường này chỉ có cán bộ, học sinh Lào thuộc các tỉnh Hủaphăn, Xiêng Khoảng, Phôngxali. Tôi được gặp nhiều người từ các tỉnh phía Bắc Udômxay, Luôngnamthà, Xaynhabuli vượt qua bao đèo cao, vực thẳm, suối sâu để đến đây học tập. Xa xôi hơn cả vẫn là những cán bộ của các tỉnh phía Nam trù phú như Attapư, Xalavăn, Chămpaxắc...

Phân hiệu hai xây dựng ngay bên bờ sông Cầu. Sáng nào chúng tôi cũng ra sông lấy nước. Buổi chiều ăn cơm xong chúng tôi thường đi dạo chơi quanh khu vực trường. Nhìn những dãy núi cao ngút trời, nhấp nhô trong màn sương bạc xa xa, những quả đồi lô xô như bát úp, ngắm “sông Cầu nước chảy lơ thơ” chúng tôi thấy cảnh vật thiên nhiên ở Việt Nam gần gũi và thân thương như cảnh vật thiên nhiên ở Lào. Ai nấy phảng phất nhớ quê hương da diết.

Những ngày học ở trường, chúng tôi đã được các thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên phục vụ nhà trường quan tâm, chăm sóc rất chu đáo. Mặc dù vừa bước ra khỏi cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, nước bạn còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam vẫn ưu ái dành cho chúng tôi nhiều điều kiện thuận lợi để chúng tôi học tập tốt. Chúng tôi được cấp phát đầy đủ, quần áo, chăn màn và đồ dùng học tập. Ngày nào các anh chị ở nhà bếp cũng nấu cho một bữa xôi nóng và hai bữa cơm ngon, canh ngọt, hợp với khẩu vị của người Lào. Ngoài giờ học tập, chúng tôi đều tham gia các hoạt động thể dục thể thao như đánh bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá hay luyện tập văn nghệ. Hàng tháng chúng tôi còn được xem phim hoặc xem biểu diễn nghệ thuật do các đoàn văn công của Hà Nội hay của tỉnh Bắc Thái đến biểu diễn. Chỉ có hai dân tộc cùng chung một cảnh ngộ, cùng chiến đấu chống một kẻ thù chung, cùng hướng tới một tương lai mới hiểu nhau, thông cảm với nhau và

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

mới “yêu nhau cởi áo cho nhau” như câu hát dân ca quan họ sâu nặng nghĩa tình. Không ai bảo ai, chúng tôi đều chung một nguyện vọng tha thiết muốn được gặp Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của hai dân tộc, Người đã dày công vun đắp quan hệ hữu nghị đặc biệt Lào – Việt Nam đời đời bền vững. Chúng tôi cho rằng nguyện vọng đó rất khó được thực hiện vì Bác Hồ luôn luôn bận trăm công ngàn việc.

Một buổi sáng mùa xuân, như thường lệ, sau khi ăn sáng xong, chúng tôi cấp sách đến phòng học. Không khí trước giờ vào học im ắng, nghe rõ cả tiếng ve kêu ngoài rừng, tiếng sương rơi vào những lá cây.

Bỗng một hồi còi dài vang lên. Đồng chí Hùmpheng trong Ban Cán sự trường chạy vào lớp tôi, giọng hỗn hển:

Hôm nay trường ta có khách. Mời tất cả các đồng chí lên hội trường.

Nói dứt câu, đồng chí liền chạy ngay sang lớp khác, không ai kịp hỏi lời nào. Cả lớp tôi lao xao bàn tán. Ai đến thăm trường vậy? Phải chăng là các đồng chí lãnh đạo Mặt trận Lào, hay Tỉnh ủy, Ủy ban tỉnh Bắc Thái, hoặc đại biểu một đơn vị quân tình nguyện Việt Nam vừa chiến đấu ở Lào về...?

Bấy giờ cán bộ, chiến sĩ chúng tôi đang khẩn trương chuẩn bị vào Viêng Chăn tham gia hội nghị hòa hợp dân tộc lần thứ nhất theo Hiệp nghị Viêng Chăn ký ngày 22-10-1957. Sau khi Chính phủ Kàtày theo lệnh quan thầy Mỹ huy động bảy tiểu đoàn ngụy tấn công vào hai tỉnh tập kết của Mặt trận Lào hùng tiêu diệt lực lượng kháng chiến, khủng bố dã man những người yêu nước trong vùng chúng kiểm soát đã bị quân và dân Lào trừng trị cho đòn đau, chúng buộc phải ngồi vào bàn thương lượng. Uy tín của Mặt trận Lào yêu nước ngày càng cao. Trong cuộc tuyển cử bổ sung, Mặt trận Lào yêu nước giành được thắng lợi lớn, Chủ tịch Xuphanuvông và 12 đồng chí khác đã trúng cử với số phiếu cao. Rồi Chính phủ Liên hiệp đầu tiên được thành lập ở Viêng Chăn... Trước tình hình mới ở Lào, chúng tôi ai cũng nghĩ rằng khách đến thăm trường lần này chắc là các đồng chí lãnh đạo Lào đến căn dặn chúng tôi những điều cần thiết trước khi vào Viêng Chăn.

Mọi người hồi hộp chờ đợi. Tôi phụ trách các em thiếu nhi Lào trong trường nên được ngồi ở hàng ghế đầu. Nghe nói có khách đến các em mặc quần áo đẹp, mặt tươi như hoa. Ánh mắt em nào cũng đăm đăm nhìn vào cửa chính của nhà Ban giám hiệu. Chờ mãi chẳng thấy khách đi ra.

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

Bỗng tôi thấy một cụ già mặc bộ quần áo ka ki màu xám đã cũ, đội mũ vải, chân đi dép cao su, tay cầm cái gậy tre từ vườn rau đi thẳng đến khu nhà bếp. Tôi chăm chú theo dõi từng bước đi của ông cụ rồi sung sướng reo lên:

- Bác Hồ! Bác Hồ! Các đồng chí ơi!...

Mọi người nhao nhao đứng cả dậy. Chị Thanh, y tá của trường ngồi gần tôi, dáng người thấp, đứng lên ghé mới nhìn được.

- Đúng Bác Hồ đến thăm trường ta rồi các đồng chí ơi!

Không ai bảo ai, chúng tôi chạy ào ra phía nhà bếp vây quanh lấy Bác. Bác hồng hào, cười rất tươi, hai tay vẫy chào mọi người. Sau khi thăm nhà bếp, các phòng ở của cán bộ và học sinh Lào, Bác bước vào hội trường. Chúng tôi ai cũng muốn đứng để được nhìn Bác cho thỏa nỗi ước mong. Bác giơ hai tay lên hươ hươ ra hiệu cho mọi người ngồi xuống.

Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe và tình hình học tập, sinh hoạt của chúng tôi.

- Các cháu học ở đây có vui không?

Tất cả chúng tôi đều đáp:

- Thưa Bác vui lắm ạ!

- Các cháu ở đây có được ăn xôi không? Có được ăn “lạp”, ăn ớt và “padec” không?

Tôi nhanh nhẹn đứng lên:

Thưa Bác chúng cháu ở đây sáng nào cũng được ăn xôi. Các ngày hội, ngày tết của Lào, chúng cháu còn được ăn xôi với “lạp” ngon lắm! Còn ớt thì bữa cơm cũng có.

- Các cháu còn giấu Bác! Bác biết hiện nay các cháu ở trường chưa vui lắm đâu, vì các cháu chưa biết nhiều tiếng Việt, chưa nói chuyện được nhiều với cán bộ, nhân viên trong trường. Cán bộ, nhân viên trong trường lại chưa biết tiếng Lào. Các cháu cố gắng học tiếng, trò chuyện được nhiều với nhân dân địa phương, biết được nỗi khổ cực xưa kia và cuộc sống ngày nay của nhân dân thì các cháu mới thật sự vui...

Bác kể cho chúng tôi nghe về những đổi thay ở miền Bắc Việt Nam, những thắng lợi to lớn của nhân dân miền Nam và bước phát triển mới của cách mạng Lào. Bác chỉ rõ âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ đối với Lào, bản chất phản động cực đoan của bọn Phủi Xananicon và Phumi Nôxa vẫn cam tâm bán rẻ Lào cho quan thầy Mỹ để sống một cuộc sống vương giả. Bác nhắc nhở chúng tôi “Cách mạng Lào sẽ còn

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

gặp những bước khó khăn. Các cháu, người về vùng giải phóng hoạt động cũng như người vào Viêng Chăn đấu tranh trực tiếp với kẻ thù, phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, mưu trí và dũng cảm, dựa vào dân để sống và hoạt động cho cách mạng. Cách mạng Lào nhất định sẽ thành công...”

Bác rất bận nên Bác chỉ ở thăm chúng tôi khoảng một tiếng đồng hồ. Chúng tôi tiễn Bác đến hết sân bóng của trường. Bác giơ tay vẫy chào chúng tôi lần cuối cùng và ra hiệu cho chúng tôi trở lại tiếp tục học tập. Chúng tôi cứ đứng nhìn Bác hoài. Bóng Bác khuất dần trong rặng cây bên đường. Chúng tôi còn đứng chờ nghe tiếng xe nổ máy, nhưng không nghe được, vì Bác đã cho xe đi khá xa...

Sau lần gặp Bác, tôi được trở về Viêng Xay, rồi vào Viêng Chăn công tác. Những khi đi bộ hàng tháng trời, phải băng rừng lội suối, trèo đèo, những ngày phải nhịn đói, chịu khát giữa rừng sâu do chưa liên lạc được với cơ sở, tôi lại nhớ tới Bác, nhớ tới những câu thơ của Bác:

*Vi không có cảnh đông tàn
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân.*

Hay:

*Đi đường mới biết gian lao
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng
Núi cao lên đến tận cùng
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.*

Bác đã soi đường, chỉ lối cho tôi đi. Bác đã cổ vũ tôi và đem đến cho tôi nguồn sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn gian khổ, không quản ngại hy sinh vì thắng lợi vẻ vang của dân tộc.

NGUYỄN THẾ NGHIỆP ghi

*Theo **Bông hồng của Bác**,
Nhà xuất bản Phụ nữ, 1985*

KRINH SIÊNG HUÔI

Campuchia

TẤM HÌNH BÁC LÀ VẬT QUÝ TRONG CUỘC ĐỜI MẸ

Câu chuyện cảm động sau đây tôi ghi lại được từ một bà mẹ Campuchia bình thường đã từng là nạn nhân trong cái đêm dài tăm tối ấy. Mẹ Krinh Siêng Huôi có vẻ mặt đôn hậu, mái tóc điểm bạc búi gọn sau gáy. Trông mẹ hao hao giống một bà má miền Nam. Mẹ đang pha chế một loại thuốc bằng lá cây. Thấy tôi vào mẹ liền đứng dậy tay chấp trước ngực theo thói quen chào khách của người Campuchia. Tôi chào mẹ và mọi người trong gia đình.

Nghe tôi tỏ ý muốn được xem tấm ảnh Bác Hồ mà mẹ gìn giữ suốt bốn năm trong thời Pôn Pốt, mẹ mở tủ lấy ra một tấm hình Bác bằng khổ lụa lớn 50 x 80 đưa cho tôi xem. Tôi hỏi mẹ:

- Trong suốt thời kỳ Pôn Pốt thống trị, mẹ cất giấu tấm hình Bác ở đâu? Mẹ không sợ chúng tìm thấy à?

- Sợ chứ con. Chúng nó mà tìm thấy thì chắc là cả nhà mẹ đã bị chúng giết chết rồi. Mẹ biết thế nhưng hình ảnh Bác Hồ đối với nhân dân Campuchia cũng thiêng liêng như đối với người Việt Nam. Bọn Pôn Pốt nói xấu Việt Nam nhưng mẹ hiểu Việt Nam bao giờ cũng là những người bạn tốt vì Việt Nam có Bác Hồ.

Mẹ kể: “Cái ngày bọn lính áo đen tràn vào Phnôm Pênh thật là ghê sợ. Chúng chia súng vào từng nhà, bắt mọi người ra khỏi thành phố. Không ai được đem theo thứ gì ngoài mấy bộ quần áo cũ. Mẹ chỉ kịp giấu tấm hình Bác vào bọc quần áo rồi theo đoàn người bị xua lên tận tỉnh Prét Vihia. Cũng may là đêm đầu tiên mọi người nằm lại ở Kothum, tỉnh Condan, con có biết mẹ giấu tấm hình Bác bằng cách nào không? Vừa nói mẹ vừa đứng dậy vào nhà trong đem ra một tấm áo đen – nhằm lúc lộn xộn chúng chưa kiểm soát được, mẹ khâu tấm hình Bác Hồ vào lưng áo rồi vá đê lên những miếng vải cũ trông như một chiếc áo rách...

Tay vuốt vuốt tấm ảnh, giọng mẹ trầm đi:

- Ba năm tám tháng hai mươi ngày, mẹ đã mặc tấm áo này giữ kín

tấm hình của Bác. Chỉ đến tối mẹ mới dám cởi ra... mồ hôi của mẹ đã thấm vào tấm hình nên bị ố mất một góc đó con à. Kể cũng lạ, bốn năm trời bọn chúng khám xét dữ dần thế mà chúng không tìm ra hình Bác. Mẹ cứ nghĩ là Bác thương mẹ nên Bác phù hộ cho mẹ đó.

Lời mẹ nói thật nghiêm trang nên cả nhà đều cười vui về ý nghĩ thành kính đó. Tôi quay sang hỏi bác Chiathim, chồng mẹ...

- Mẹ giấu tấm hình Bác, ba có biết không?

Có chứ. Có một dạo chúng khám xét gắt gao quá, tôi sợ nên khuyên bà: “Thôi mình ơi, vợ chồng ta thấp nén hương lạy Cụ ba lần rồi hủy tấm hình đi không thì chết cả nhà” Nhưng bà ấy đâu có chịu. Bà ấy khóc bảo tôi: “Chúng nó mà tìm ra thì đành chịu chết chứ không làm như vậy được...” Sau tôi nghĩ lại, thấy mình lo sợ quá nên khuyên bậy bạ vậy thôi chứ sao lại làm thế được? Tôi vẫn thường nói với bà ấy và các con cháu rằng thế nào cũng có ngày bộ đội Cụ Hồ sẽ đến giúp nhân dân Campuchia đánh đổ cái bọn diệt chủng ấy...

Tôi hỏi xin mẹ tấm hình và chiếc áo, mẹ từ chối liền:

Đâu có được con. Tấm hình Bác là vật quý trong cuộc đời mẹ đó. Thật tình mẹ không muốn trao cho ai cả. Mẹ già rồi chả còn làm gì được cho cách mạng nữa. Hằng ngày mẹ vẫn khuyên các con, các cháu phải ghi nhớ cái ơn cải tử hoàn sinh mà nhân dân Việt Nam và bộ đội Cụ Hồ đã đem lại cho mỗi người dân Campuchia.

Tôi cố nài nỉ: “Con xin mẹ không phải để con giữ mà con muốn gửi về nước tặng Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh ở Hà Nội đó mẹ à”.

- Bảo tàng Hồ Chí Minh? – “Sạ môn ti âm bi Ôm Hồ” đó mẹ

Nghe cô con gái dịch nghĩa, mẹ thốt lên vui vẻ:

- À, Sạ môn ti Ôm Hồ - Bảo tàng về Bác Hồ. Mẹ hiểu rồi. Lâu nay mẹ vẫn ước ao được đến Hà Nội viếng Bác một lần. Con gái mẹ nó bảo: “Mẹ dành tiền đi, khi nào đủ tiền mẹ xin đi chắc được đó”.

Rồi mẹ nhìn tôi như thăm dò:

- Mẹ tưởng nó nói vui thôi nhưng hôm trước mẹ có hỏi một đồng chí cán bộ, đồng chí ấy bảo: “Thế thì hoan nghênh mẹ lắm”. Từ đó mẹ dành dụm tiền, mỗi ngày một ít. Đồng chí cán bộ bảo sang đó rồi mẹ sẽ trao tận tay ông Giám đốc Viện Bảo tàng tấm hình này, còn giờ thì mẹ không đưa cho ai đâu.

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

Mẹ cười, đôi mắt già sáng lên.

Tạm biệt mẹ Krinh Siêng Huôi giữa những ngày xuân này, tôi càng thấm thía hơn những công lao mà Đảng ta và Bác Hồ kính yêu đã vun đắp nên tình hữu nghị Việt Nam - Campuchia. Mối tình cao đẹp ấy dù phải trải qua những thử thách khốc liệt nhất vẫn lung linh tỏa sáng trong lòng mỗi người dân hai nước.

Phnôm Pênh, xuân 1984

TRỌNG TÂN

Bài đăng báo *Quân đội Nhân dân*
ngày 31-1-1984 và
báo *Nhân dân* ngày 9-4-1984

ALIXIA ALÔNGXÔ

Cuba

BÁC HỒ VỚI CÁC NGHỆ SĨ BALÊ

Alixia Alôngxô là nữ nghệ sĩ múa balê bậc thầy, nổi tiếng ở Cuba và trên thế giới. Bà đã từng được tặng giải “Sao vàng” - giải thưởng quốc tế cao nhất dành cho một nghệ sĩ múa và được tặng danh hiệu “Anh hùng lao động” Cuba.

Nghệ sĩ Alixia đến thăm Việt Nam lần đầu tiên tháng 12-1964. Gần 20 năm sau, mỗi lần nhắc lại kỷ niệm về chuyến đi đó, bà vẫn xúc động về cuộc gặp gỡ Hồ Chủ tịch. Bà nói: “Những kỷ niệm của chúng tôi về Việt Nam, về Bác Hồ thật không thể diễn tả bằng lời. Hồi ấy mắt tôi không nhìn rõ, nhưng nghe Người nói, nghe tiếng dép Người đi, tôi hình dung ra tất cả. Đó là một con người vĩ đại và giản dị. Khi tôi đang nói đây, tôi vẫn như nghe thấy tiếng dép của Người và hình dung ra vóc dáng hiền từ của Người. Tôi nhớ mãi buổi sáng ngày 19-12-1964. Hôm đó, chúng tôi được báo là 6 giờ sáng thì tới gặp Hồ Chủ tịch. Đối với một đoàn nghệ thuật balê, thường phải biểu diễn đến tận đêm khuya, bao giờ các diễn viên cũng có thói quen dậy muộn. Nhưng hôm đó mọi người dậy rất sớm, chuẩn bị xong xuôi từ một tiếng đồng hồ trước khi đi gặp Chủ tịch. Chúng tôi đến nơi, ai cũng xúc động khi nhìn thấy vị lãnh tụ kính yêu mà mình hằng mong gặp và sự xúc động đã khiến không ai nói lên lời. Bác Hồ hiểu điều đó nên đã chủ động hỏi chuyện từng người. Người hỏi: “Trong số các đồng chí, số người nghe được tiếng Anh nhiều hơn hay số người nghe được tiếng Pháp nhiều hơn?” Mọi người giơ tay. Người nhận thấy số người nghe được tiếng Anh nhiều hơn, thế là Người dùng tiếng Anh để nói chuyện. Người chủ động bố trí cho những ai biết tiếng Anh ngồi cạnh người không biết, để có thể dịch lại cho nhau. Người hỏi thăm kết quả biểu diễn của đoàn và nói chuyện rất thân mật, giản dị. Người kể cho chúng tôi nghe về chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử. Người vừa kể vừa cầm cái gạt tàn thuốc lá, và lấy bàn tay khum lại thành hình lòng chảo, rồi dùng con dao, cái đĩa để miêu tả quá trình diễn biến của

chiến dịch lịch sử này, và nói về ý đồ của địch, chủ trương của cách mạng. Người cầm cái này, sử dụng vật kia, dùng mọi cách diễn đạt để cho những điều phức tạp về chiến lược, chiến thuật của một chiến dịch lớn như Điện Biên Phủ được diễn tả một cách đơn giản nhất. Trong chúng tôi, ai cũng đã được nghe hoặc đã được học về Điện Biên Phủ, nhưng thật là kỳ lạ khi thấy rằng đối với con người vĩ đại đó thì câu chuyện lại giản dị như vậy.

Đến khi ra chụp ảnh kỷ niệm, đám thanh niên nam nữ ai cũng muốn được đứng gần Người. Họ chen nhau, chạy bên nọ qua bên kia, hồi lâu vẫn chưa ổn định được trật tự. Lúc đó, Hồ Chủ tịch đứng ra và nói: “Để Bác sắp xếp cho” Thế là Người gọi cô trẻ nhất trong đoàn đứng cạnh, còn tôi thì Người cho đứng một bên và bảo mọi người lần lượt đứng vào. Thế là chụp được tấm ảnh mà ngày nay chúng tôi vẫn còn cất giữ như một kỷ niệm quý giá trong đời mình.

Lúc ra về, số thanh niên lại muốn chạy vào bắt tay Người, có anh chị em bắt tay xong còn vòng ra đằng sau xếp hàng lần nữa. Có người bắt tay lần thứ hai, và đến lần thứ ba thì Người nhắc: “Thôi chứ, chú đã bắt tay đến lượt thứ ba rồi còn gì”. Mọi người cười ồ vui vẻ và ra về với một niềm hân hoan thật hiếm thấy.

BÙI NGỌC HẢI và PHẠM DÌNH LỢI

Tuần Tin tức –
TTXVN ngày 19-5-1984

MÁCTA RÔHÁT -
Nhà báo Cuba

“TÔI HIẾN CẢ ĐỜI TÔI CHO DÂN TỘC TÔI”

“Buenos dias!”¹

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói với chúng tôi.

Ở Hà Nội, trời vừa sáng. Đó là một buổi sáng thứ hai, tháng 7 năm 1969. Lúc tiếp chúng tôi, Chủ tịch chào bằng tiếng Tây Ban Nha. Cũng như mọi người dân Hà Nội, Người dậy từ sớm.

Căn nhà nhỏ của Người có những mảnh vườn bao quanh và đằng xa có một rừng cây rậm rạp. Nhà quét vôi trắng. Những tấm màn mỏng che cửa kính cũng màu trắng, làm dịu ánh nắng từ ngoài rọi vào. Tất nhiên đều nhỏ nhắn và giản dị. Người tiếp chúng tôi tại phòng làm việc của Người, có một chiếc bàn vuông kê ở giữa, một chiếc bàn nhỏ hơn kê ở đầu phòng và ở đầu phòng khác, có một bồn rửa mặt bằng sứ. Người ngồi xuống một trong những chiếc ghế đặt quanh bàn và mời đồng chí Hoàng Tùng, Tổng biên tập báo *Nhân dân*, ngồi bên cạnh.

Cuộc đến thăm không có nghi thức ngoại giao này bắt đầu vào đầu giờ làm việc hàng ngày của Người. Người mặc bộ quần áo cánh quen thuộc của người Việt Nam, màu trắng, áo ngắn tay. Người không đi dép, mà chỉ đi một đôi tất vải cũng màu trắng.

Bầu không khí rất yên tĩnh. Lúc này không ai nói, chỉ nghe thấy tiếng gọi nhau riu rít của những con chim nhỏ đang làm tổ trên cây.

Thoạt tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi chúng tôi về chuyến đi thăm miền Nam bốn năm về trước và chuyến đi thăm vĩ tuyến 17 vừa rồi. Người muốn biết mọi chi tiết, kể cả việc lá cờ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang bay như thế nào ở bên này vĩ tuyến, trên bờ tự do của sông Bến Hải.

- Ở đấy, cô được nghe nói những gì? – Người hỏi tôi.

- Các chiến sĩ bảo vệ giới tuyến nói với chúng tôi rằng họ đã được nghe ba lần những đoạn dài trích trong bài diễn văn của Phiden về

¹ Câu chào buổi sáng.

Việt Nam¹. Những câu nói của Phiden dịch ra tiếng Việt được truyền qua những chiếc loa phóng thanh lúc nào cũng hướng sang bờ Nam để bà con anh em và cả quân thù đều nghe rõ.

Tôi rất thích những bài diễn văn của đồng chí Phiden Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh.

Người hỏi chúng tôi rằng lá cờ bay ở vĩ tuyến 17 có ở một vị trí mà mọi người đều thấy rõ được không và Người còn nói thêm: “Ngay cả những lúc kẻ địch ném bom ác liệt, lá cờ vẫn được kéo lên. Đồng bào chúng tôi ở đây rất dũng cảm”

- Cô muốn biết tình cảm của tôi đối với miền Bắc và đối với miền Nam phải không? Tôi yêu đồng bào ở miền Bắc cũng như yêu đồng bào ở miền Nam. Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi. – Bác Hồ nói. Lúc vừa gặp, Người bảo chúng tôi: “Đừng gọi tôi là Chủ tịch. Cứ gọi tôi là Bác Hồ”.

- Bây giờ tôi sẽ trả lời những câu hỏi của cô và cô muốn ghi như thế nào thì tùy ý - Người nhã nhặn nói. Lúc chúng tôi đề nghị Người đừng khiêm tốn như vậy, Người không đợi đồng chí phiên dịch dịch câu nói của chúng tôi, mà liền nói lại: - Vậy thì chúng ta chuyện trò thân mật với nhau về nhiều vấn đề.

Ở Việt Nam có một câu nói phổ biến: miền Nam đi trước về sau. Câu nói này có nghĩa là miền Nam đấu tranh chống quân xâm lược nước ngoài trước tiên, nhưng khi giải phóng thì miền Bắc lại được giải phóng trước, còn miền Nam thì giải phóng sau.

Trong khi miền Bắc được giải phóng 25 năm rồi thì suốt cả thời gian ấy, miền Nam không được hưởng lấy một ngày hòa bình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói dịu dàng, nhưng với một vẻ xúc động rõ rệt.

Ở miền Nam, những thanh niên dưới 25 tuổi không được biết thế nào là hai chữ “Tự do” Có thể nói rằng ở miền Nam mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và nếu nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình gộp cả lại thì đó chính là nỗi đau khổ của tôi.

Tôi nghĩ rằng tôi chưa làm tròn nghĩa vụ cách mạng của tôi đối với đồng bào miền Nam, nhưng mặc dù tôi chưa làm tròn nghĩa vụ đó, tôi biết rằng đồng bào miền Nam vẫn yêu quý tôi cũng như tôi luôn yêu quý đồng bào. Ở miền Nam, tôi không phải là Chủ tịch Hồ Chí Minh mà là Bác Hồ.

¹ Bài diễn văn của đồng chí Phiden Caxtorô đọc tại cuộc mít tinh chào mừng ông Trần Hữu Kiêm ở Thủ đô Habana ngày 3-6-1969.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Cô hỏi rằng theo ý kiến của tôi, sức mạnh của nhân dân Việt Nam là ở chỗ nào phải không? Sức mạnh, sự vĩ đại và sự bền bỉ của nhân dân Việt Nam cơ bản là ở sự đoàn kết và ở sự ủng hộ của nhân dân thế giới, ví dụ như sự ủng hộ của nhân dân Cuba anh em.

Cô hỏi ý nghĩa của sự đoàn kết quốc tế?

Sự đoàn kết quốc tế có một ý nghĩa to lớn đối với chúng tôi. Đúng là trước hết chúng tôi phải dựa vào sức mạnh của mình, song chúng tôi còn được sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của nhân dân các nước khác. Và như vậy, chúng tôi vừa có cả sức mạnh của mình, vừa có cả sức mạnh của sự đoàn kết quốc tế. Chúng tôi thường tự nhủ: nếu những người anh em Cuba ở ngay trước mũi bọn đế quốc Bắc Mỹ mà vẫn có thể đương đầu được với chúng thì lẽ nào chúng ta, ở cách xa hàng nghìn dặm, lại không thể đấu tranh chống bọn yăngki¹ và đánh thắng chúng.

Khi nhân dân Cuba ở bên kia trái đất tổ chức những cuộc mít tinh và biểu tình đoàn kết với cuộc đấu tranh của chúng tôi, việc đó động viên chúng tôi rất nhiều, nhưng chúng tôi thích nhất vẫn là những bài diễn văn của đồng chí Phiden.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi về tình hình khu vực bị ném bom ác liệt nhất ở miền Bắc Việt Nam, là nơi chúng tôi vừa đi thăm về và được trông thấy tận mắt một cuộc rải chất độc hóa học dữ dội của máy bay Mỹ. Chúng tôi nói với Người rằng đồng ruộng ở Vĩnh Linh vẫn xanh tươi, lúa vẫn được cấy thẳng hàng và những hố bom còn được biến thành những ao nuôi cá, có hoa trồng ở trên bờ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

- Như cô đã thấy đấy, mặc dù chiến tranh rất ác liệt, nhân dân Việt Nam vẫn đạt được những tiến bộ. Điều này khó hiểu đối với người nước ngoài, nhưng nhân dân Cuba thì hiểu được vì nhân dân Cuba cũng là nạn nhân của xâm lược bao vây và trong hoàn cảnh đó, nhân dân Cuba vẫn đạt được những tiến bộ trong sản xuất và trong mọi lĩnh vực. Là một nước nhỏ và nghèo phải đương đầu với một nước lớn và giàu như Mỹ, chúng tôi vẫn giành được những thành công chưa từng có dưới những cuộc ném bom của bọn xâm lược yăngki.

Chẳng hạn, chị em phụ nữ đã đạt được những tiến bộ lớn. Hiện nay, chị em đang làm những nhiệm vụ và giữ những cương vị lãnh đạo mà

¹ Chi bọn Mỹ.

trước đây chưa từng có. Chúng ta có thể gặp nhiều chị em phụ nữ hiện đang làm chủ nhiệm hợp tác xã. Cô có biết không, chị em làm còn có kết quả hơn nam giới, vì nam giới khi thu được thành tích trong lao động thì hay tổ chức liên hoan chè chén, có khi tiêu quá cả số tiền đã làm thêm được. Chị em phụ nữ thì không làm những việc như vậy. Người mỉm cười và nói vui: - Cô đừng kể lại điều tôi nói cho cánh nam giới biết đấy nhé, nhưng quả thật là chị em phụ nữ làm việc rất tốt.

Các cháu thanh niên cũng đạt được nhiều tiến bộ. Các cháu đã hoạt động với một tinh thần yêu nước cao trong chiến đấu và trong các đội giao thông vận tải. Ngay cả các cháu thiếu nhi cũng lớn lên nhiều trong đấu tranh. Thiếu nhi làm nghìn việc tốt: có một phong trào mang tên như vậy. Chúng tôi có thể kể nhiều mẩu chuyện về tinh thần dũng cảm của các cháu thiếu nhi đã hy sinh thân mình để cứu người khác, trong khi đó ở Mỹ, số thanh thiếu niên phạm pháp mỗi ngày một tăng.

Bác Hồ kể cho chúng tôi nghe một số mẩu chuyện về những tấm gương của thiếu nhi, phụ nữ và thanh niên trong thời kỳ chiến tranh. Và kết thúc, Người nói:

- Cô có biết không, tôi được hay tin là gần đây có một số phụ nữ Việt Nam đẻ sinh ba. Đối với những trường hợp mà tôi được biết, tôi đều gửi quà cho các cháu bé. Trên mọi lĩnh vực, chúng tôi đều tiến bộ và trưởng thành trong hoàn cảnh khó khăn – Người tươi cười nhấn mạnh:

Tôi muốn cô chuyển về Cuba những lời như sau: Tôi vô cùng yêu mến nhân dân Cuba. Tôi xin gửi lời chào đến toàn thể nhân dân Cuba, từ các đồng chí lãnh đạo đến các cháu thiếu nhi. Chúc các bạn luôn luôn mạnh khỏe và thu được nhiều thành công trong vụ mía 10 triệu tấn. Cho tôi gửi những cái hôn nồng nhiệt đến các cháu thiếu nhi và thanh niên. Đồng thời, tôi cũng chúc nhân dân các nước khác ở châu Mỹ Latinh tự giải phóng khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Lúc chia tay, Người lại chào chúng tôi bằng tiếng Tây Ban Nha: “Hasta la vista!”¹.

MINH ĐĂNG KHÁNH dịch

Theo báo Cuba *Granma*,
số ra ngày 29-7-1969

¹ “Hasta la vista”: Câu chào tạm biệt.

Cụ bà **MARI**

Tiếp Khắc

BÓ HOA HỒNG LIDIXÊ

Một buổi chiều tháng bảy năm 1957. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Lidixê, đặt một vòng hoa lớn trên nấm mồ tập thể, tưởng nhớ lại những người đã bị phát xít giết hại. Hai vợ chồng cụ Vaxláp Manarich bồi hồi xúc động kể lại giây phút đáng ghi nhớ đó. Được tin Bác Hồ sắp đến thăm, cả ngày hôm trước cụ ông cùng một số bạn bè tranh thủ đóng lại cây thập tự mới bằng gỗ có quấn vòng dây thép gai, biểu tượng được cả thế giới biết về mồ chôn người tập thể bị tàn sát ở Lidixê. Cụ bà Mari nói với giọng trùi mền: “Bác Hồ thật là một tấm gương về sự giản dị và những lời nói của Bác thấm sâu vào lòng chúng tôi. Lúc Bác đứng im lặng trước đài kỷ niệm, mắt Bác long lanh và mọi người đều xúc động khi Bác rút khăn tay, lặng lẽ lau nước mắt” Nhận bó hoa hồng từ vườn hòa bình và hữu nghị do bà Prôcôva thay mặt Hội đồng dân tộc xã kính tặng, Bác thân mật nói: “Làng của các đồng chí đã bị đau khổ dưới ách phát xít Đức, nhưng đã được trả thù. Bọn thù phạm gây ra vụ thảm sát đã kết thúc cuộc đời một cách bi thảm. Lidixê ngày nay là người làm chứng để thúc đẩy phong trào chống phát xít, chống chiến tranh trên toàn thế giới. Cùng với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, cùng với loài người tiến bộ, chúng ta quyết không để cho chúng gây lại những tội ác man rợ. Bọn phát xít trên thế giới sẽ bị tiêu diệt. Chủ nghĩa xã hội sẽ toàn thắng”

LÊ BÁ THUYỀN

Báo *Nhân dân*, 1983

BLAGA ĐIMITOROVA¹

Nữ văn sĩ Bungari

NIỀM HY VỌNG CÓ TÊN LÀ HỒ CHÍ MINH

Niềm hy vọng có những tên gọi khác nhau. Ở Việt Nam niềm hy vọng có tên là Hồ Chí Minh.

Chưa đến sáu giờ sáng, tôi đã lên xe đến Phủ Chủ tịch, nằm trong một khu vườn cây xanh mát. Vào buổi sáng sớm hôm ấy, mắt tôi như nhìn sáng hơn ngày thường, tôi đang đi gặp một người mà trên vai mang nặng nỗi lo lắng cho vận mệnh của cả một dân tộc. Tôi bước vào một ngày đầy tình tảo và ngập tràn ánh sáng. Tôi vội nhắm lại trong trí nhớ – những gì tôi được biết về Bác Hồ. Những bài thơ viết trong tù đầy ánh trăng và niềm khát vọng tự do. Khi bác sĩ A.Bansép² mất, Bác Hồ đã đến Đại sứ quán Bungari, nước mắt giàn giụa: “Chúng ta biết báo tin cho bà mẹ anh ấy thế nào đây” Khi sang thăm Xôphía, Người muốn được trực tiếp gặp bà và bày tỏ lòng thương cảm của mình. Rồi nữa. Người trả lại món tiền mà Chính phủ Bungari trao cho Người với tư cách là một vị thượng khách, Người nói: “Nhân dân Bungari bây giờ đang phải xây dựng đất nước, từng đồng một đều rất quý” Rồi nữa...

Một ngôi nhà nhỏ nằm dưới bóng râm lặng lẽ. Cánh cửa mở rộng. Những chén nước chè ướp hoa sen, một khay chuối tiêu. Một ông già dong dỏng cao, có lẽ là người cao nhất mà tôi đã được gặp ở Việt Nam.

¹ Nữ văn sĩ Bungari Blaga Dimitorova sinh năm 1922, tốt nghiệp Khoa Ngữ văn Xlavor trường Đại học Xôphía và là nghiên cứu sinh ở Học viện Văn học Mácxim Goroki ở Mátxcova. Blaga Dimitorova là tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng. Chị đã viết 3 tác phẩm về Việt Nam: Tập thơ *Vây giữa tình yêu* (1967), tập văn *Ngày phán xử cuối cùng* (1968), *Bầu trời dưới lòng đất* (1972). Chị đã được gặp Hồ Chủ tịch. Đoạn văn trên đây chúng tôi trích trong tập *Ngày phán xử cuối cùng* của Nhà xuất bản Thanh niên, 1973. Đầu đề do chúng tôi đặt.

² Bác sĩ Andrây Nhikôlốp Bansép sinh ngày 10-5-1916 và mất ngày 20-10-1956 trong khi làm nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân ta bảo vệ sức khỏe. Mộ của bác sĩ được đặt tại nghĩa trang quốc tế ở Sơn Tây.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Vẻ mặt dăm chiêu. Sau bao nhiêu nụ cười, đó là người Việt Nam duy nhất dăm chiêu – Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chúng tôi nói với nhau bằng tiếng Pháp. Cùng tiếp khách với Người có nhà thơ Tố Hữu, một người gần gũi với Bác. Người hỏi tôi đã đi những đâu. Người sửa cách phát âm những địa danh Việt Nam, lưu ý tôi đến nhạc điệu của ngôn ngữ Việt Nam, Người lấy tay phác ra trước mặt những nấc thang cao thấp và giải thích rõ thanh điệu nào ứng với nấc thang nào, giọng nói cần phải lên xuống, thấp cao ra sao. Chỉ có một nhà thơ mới có thể cảm thụ ngôn ngữ dân tộc mình một cách tinh tế như vậy. Người tin cậy kể lại cho tôi nghe một câu chuyện chưa từng kể với ai:

Có lần tôi được gặp Giêoócghi Đimitoróp¹. Suốt đời tôi vẫn nhớ lần gặp gỡ ấy. Đó là sau Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII. Tôi sắp lên đường về nước, Đimitoróp chìa tay ra cho tôi bắt và nói: “Chúc anh may mắn! Hãy dựa hẳn vào quần chúng nhân dân” Tôi ngạc nhiên nhìn đồng chí. Làm sao dựa được vào quảng đại quần chúng, trong khi họ bị thất học, bị kìm hãm trong bóng tối, đâu được như các nước khác! Dường như đọc ngay được những ý nghĩ của tôi, Đimitoróp nói tiếp “Quần chúng có nhiều cái đáng cho ta học hỏi” Suốt dọc đường về, tôi nghĩ mãi về lời nói đó. Sau này tôi thấy rõ rằng Đimitoróp đã nói đúng. Có thể học hỏi được rất nhiều điều ngay cả ở những người dân bị thất học nhất.

Chúng tôi đến thị xã Phủ Lý, nơi vừa bị địch ném bom phá sạch mấy ngày trước. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rằng Người đã biết thế nào là lòng dũng cảm, tinh thần bình tĩnh của nhân dân nước mình, nhưng có điều vẫn luôn luôn làm Người kinh ngạc, ấy là sự can đảm phi thường của những người phụ nữ Việt Nam. Tôi từ biệt Người. Trên ngưỡng cửa, một ông già dong dỏng cao đứng trông theo, chân đi dép cao su, vận bộ đồ vải thô màu nâu, với đôi mắt dăm chiêu.

Niềm hy vọng thường ẩn mình trong đôi mắt dăm chiêu...

Trích từ tập *Ngày phán xử cuối cùng*

Nhà xuất bản Thanh niên-1973

¹ Đimitoróp – nhà hoạt động quốc tế lỗi lạc.

ÁNH MẮT BÁC HỒ

Lần đầu tiên, tôi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Điện Kremli, nhân di dự Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô, vào tháng 2-1952. Bấy giờ, nhân dân Việt Nam đang tiến hành cuộc kháng chiến anh dũng chống bọn thực dân Pháp. Tại Đại hội, Bác Hồ ngồi đối diện với Đoàn đại biểu Đảng chúng tôi. Tôi không thể nào quên được gương mặt gầy, nhưng lúc nào cũng toát ra một nghị lực phi thường, một thái độ kiên quyết của Người. Tôi còn nhớ rõ, khi Bác Hồ bước lên diễn đàn đọc bản tham luận, cả hội trường bỗng im phăng phắc. Đúng là một sự im lặng hiếm có, tưởng chừng đánh rơi một cái đinh cũng nghe thấy. Người nói về cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh của nhân dân Việt Nam và vạch trần những tội ác đẫm máu của quân xâm lược. Giọng nói của Người thật là xúc động. Tôi thấy hầu như những người có mặt đều không cầm được nước mắt. Đồng chí Xtalin cũng rất xúc động, đã tiến đến ôm hôn Người hồi lâu. Sau đó Bác Hồ đi bắt tay từng người một. Nhà tôi cũng ôm hôn Bác, xiết chặt tay Người và chúc cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam mau chóng đến ngày hoàn toàn thắng lợi.

Hôm ấy, khi ra về, nhà tôi nói nhỏ vào tai tôi: “Em đã nhìn kỹ đôi mắt của đồng chí Hồ Chí Minh chưa? Trong đôi mắt ấy, em ạ, có nước mắt và có lửa. Lửa của niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng của nhân dân!”.

Suốt từ đấy, mỗi lần nghĩ đến Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của nhân dân Việt Nam, tôi lại nhớ đến đôi mắt của Người. Qua hình ảnh Bác, qua con người Bác, chúng tôi thật sự tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh chính nghĩa mà nhân dân Việt Nam anh em tiến hành dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Người, của Đảng Cộng sản Việt Nam.

¹ Vợ đồng chí ỒTÔ GRÓTTOVÓN, cố Chủ tịch Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất Đức, Thủ tướng đầu tiên của nước Cộng hòa Dân chủ Đức.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Hai năm sau, khi được tin đại thắng Điện Biên Phủ chúng tôi hết sức vui mừng. Và trong niềm vui ấy, chúng tôi càng nhớ đến đôi mắt “có lửa” của Bác Hồ, người chiến sĩ vĩ đại...

Nhưng, đó mới là những ấn tượng buổi đầu. Mãi đến những ngày Bác dẫn Đoàn đại biểu của Đảng và Nhà nước Việt Nam sang thăm hữu nghị nước Cộng hòa Dân chủ Đức chúng tôi, vào mùa hè năm 1957, tôi mới có dịp được hiểu biết nhiều hơn về Người.

Dịp đó, vị Chủ tịch Vinhem Pích mệt nặng, nhà tôi và đồng chí Vante Unborích đã thay mặt Chủ tịch ra sân bay đón Bác Hồ. Theo sự xếp đặt của lễ tân, Bác và nhà tôi ngồi riêng một xe. Còn tôi thì ngồi sang xe khác. Thấy thế, Bác liền cầm tay tôi và nói với Ôttô: “Chị Giôhonna phải ngồi với chúng ta chứ!”

Rất tiếc là hôm ấy trời mưa, Bác không thể đi xe mui trần để vẫy chào mọi người. Tuy vậy, trên suốt đoạn đường gần 30 kilômét từ sân bay trung tâm đến nhà khách đặc biệt ở khu Păngcô, nhiều lúc Người yêu cầu dừng xe để xuống chào và bắt tay quần chúng. Bác hỏi chuyện những cụ già, Bác hôn các em bé. Ngay từ những giờ phút đầu tiên, Người đã thể hiện tình cảm hết sức gần bó với nhân dân và cũng chính vì kính yêu Người, dưới trời mưa tầm tã hàng chục nghìn người vẫn cầm cờ, hoa và khẩu hiệu chào mừng vị khách quý.

Bản thân tôi, được ngồi bên Bác Hồ, cảm thấy thật sung sướng và vinh dự. Đi được một chặng dài, tôi thưa với Người:

“Kính thưa đồng chí Hồ Chủ tịch: đồng chí làm thơ hay lắm! Nếu đồng chí cho phép, tôi xin đọc một hoặc hai bài thơ của đồng chí đã dịch ra tiếng Đức và đăng trên báo chí nước chúng tôi!”.

Bác gật đầu nhìn tôi và mỉm cười trìu mến. Tôi liền đọc bài “Cảnh khuya” do Người viết năm 1947:

*“Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà!”.*

Bác Hồ nói bằng giọng rất vui:

- Ô! Chị thuộc cả thơ của tôi ư!

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

Sau đó, tôi còn đọc cho Bác nghe bài “*Đối nguyệt*” và “*Lên núi*” nữa. Đó là những bài thơ tôi rất thích, đã giữ rất cẩn thận, mà chính nhà tôi cũng thuộc một số câu. Chẳng bốn năm ngày trước khi Bác Hồ sang thăm Cộng hòa Dân chủ Đức, nhà tôi bảo tôi:

Em ôn lại những bài thơ của đồng chí Hồ Chí Minh đi nhé! Thế nào cũng có dịp em đọc cho đồng chí ấy nghe...!

Dịp ấy, hôm nay đã đến rồi. Cứ như trong một giấc mơ, tôi ngồi trong xe mà triền miên suy nghĩ: đồng chí Hồ Chí Minh vĩ đại, vị anh hùng của dân tộc Việt Nam, trong giờ phút này, lại đang ngồi cạnh chúng tôi đây... Năm năm trời là một khoảng thời gian có thể làm người ta già thêm, nhưng thú thật, tôi lại có cảm tưởng Bác Hồ trẻ ra. Có lẽ vì những thắng lợi của nhân dân sau nhiều năm chiến đấu gian khổ đã làm Người vui hơn, khỏe hơn và tôi rất chăm chú nhìn đôi mắt của Người. Nếu như năm năm trước, ở đôi mắt ấy đã rục lên ánh lửa của niềm tin chiến thắng, thì hôm nay, lại ánh lên niềm vui của thắng lợi...

Bác là một vị Chủ tịch nước, một nhà chính trị lỗi lạc, nhưng cũng là một người giàu cảm xúc và rất yêu nghệ thuật. Trong thời gian ở thăm Cộng hòa Dân chủ Đức, Bác đã mấy lần đến thăm chúng tôi tại nhà riêng. Và chúng tôi cũng thường đến thăm Người tại biệt thự đặc biệt dành riêng cho các vị nguyên thủ quốc gia. Biệt thự ấy không xa chỗ ở của chúng tôi bao nhiêu.

Bác rất thích kiểu trang trí của gia đình tôi. Kiểu trang trí này hoàn toàn do nhà tôi dự thảo, xếp đặt, từ góc độ ánh sáng đến màu sắc. Bác khen kiểu trình bày trang nhã, gọn gàng, lịch sự. Người cũng thích cái bồn hoa và bãi cỏ bên thềm. Sau này, khi gặp nhau tại Hà Nội, Bác vẫn nhắc đến căn nhà ấy của chúng tôi.

Bác và nhà tôi đã trao đổi rất nhiều về nghệ thuật.

Tôi còn nhớ, một buổi tối, khi Bác tới, nhà tôi mời Bác nghe một đĩa hát thu bản nhạc giao hưởng số chín của Bêthôven, sáng tác trong những năm 1822-1824. Sự xúc động lộ rõ trên gương mặt Bác. Trong những phút này, tôi lại thấy đôi mắt Bác mơ màng, tư lự, đúng là đôi mắt của nhà nghệ sĩ giàu cảm xúc. Nhìn gương mặt ấy, người ta có thể liên tưởng đến Lênin khi nghe bản nhạc “*Áppaxiônata*” cũng của Bêthôven. Khi bản nhạc vừa dứt, Bác thông thả nói:

Quả đúng như Bêthôven có lần nói: “Âm nhạc cần phải làm cho

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

ngọn lửa từ trong tâm hồn kiên cường bùng cháy!”

Vào một tối khác, khi thành phố Béclin đã lên đèn, chúng tôi đến thăm Bác. Bác nói:

Đồng chí Ôttô ơi, chúng ta đã thưởng thức nghệ thuật. Hôm nay, chúng ta cùng nhau đi vào cuộc sống, tôi muốn được nhìn Béclin vào ban đêm.

Nhà tôi có phần lo lắng, bởi vì chưa có sự chuẩn bị nào cả. Nhất là, hồi bấy giờ, giữa thủ đô chúng tôi và Tây Béclin chưa có đường biên giới, còn đi lại tự do, sợ không được an toàn. Ôttô mỉm cười nói với Bác:

Vào giờ này, đồng chí Hồ ạ, Béclin không có người đi đường đâu!

Bác đáp:

- Nhưng có nhiều ánh sáng!

Biết không thể từ chối được, chúng tôi gọi xe và mời Bác đi thăm đại lộ Xtalin, ngày nay là đại lộ Các Mác. Đến nơi, Người đề nghị nhà tôi cùng đi bộ, như những người dân thường. Người quay một vòng và nói rất vui:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đang có mặt tại đại lộ Xtalin!

Chúng tôi cùng cười. Bác nói tiếp:

Các đồng chí biết không, sang đến đây, tôi càng biết mình rất giàu. Đây... chỗ nào cũng có tên tôi: “HO”

Chúng tôi lại cười vui vẻ trước câu nói dí dỏm của Người. “HO” là chữ gọi tắt của các cửa hàng quốc doanh ở Cộng hòa Dân chủ Đức chúng tôi.

Đến 10 giờ đêm, nhiều người dân Béclin biết tin Bác, đã đưa cả gia đình ra vây quần bên Bác. Bác bảo với nhà tôi:

- Đồng chí Ôttô, Béclin vẫn có người đấy chứ!

Nhà tôi cười:

Vì có đồng chí ở đây!

Có một đôi nam nữ thanh niên tiến đến trước Bác và nói với giọng xúc động:

Xin kính chào đồng chí Chủ tịch, xin kính chào đồng chí Thủ tướng. Hai chúng tôi vô cùng sung sướng được gặp đồng chí Chủ tịch mà chúng tôi đã mang nặng lòng kính yêu từ lâu. Tôi là một công nhân và đây là người yêu của tôi, cô ấy vừa ở Tây Béclin sang. Đồng

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

chí Chủ tịch ạ, hai chúng tôi sẽ không bao giờ quên được kỷ niệm lớn hôm nay!

Bác Hồ vui vẻ bắt tay hai thanh niên đó. Và hai bạn trẻ, đi được một quãng khá xa rồi, vẫn thỉnh thoảng nhìn lại phía chúng tôi...

*

* *

Hơn một năm sau, vào tháng Giêng năm 1959, tôi đã được theo nhà tôi sang Việt Nam khi Ôttô dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Đức đi thăm hữu nghị một số nước Bắc Phi, Trung Đông và châu Á...

Nhắc lại chuyến đi ấy, tôi càng bồi hồi nhớ đến Hà Nội, vào những ngày đầu năm lất phất mưa xuân, cứ tung bừng như một mùa hội lớn. Các đường phố được trang hoàng lộng lẫy. Nhân dân đứng chật ních hai bên đường, tay cầm cờ hai nước, cầm hoa đủ màu, vẫy chào hai vị Thủ tướng và Đoàn đại biểu. Hôm ấy, Bác Hồ đón chúng tôi tại Phủ Chủ tịch. Bác và nhà tôi ôm hôn nhau thắm thiết. Không biết bao nhiêu là vui mừng, xúc động! Người quay sang tôi và hỏi:

- Nữ đồng chí vẫn mạnh khỏe đấy chứ?

Tôi cảm ơn Bác và bày tỏ niềm sung sướng được gặp lại Người trên đất nước Việt Nam. Bác cười:

- Thế là điều mong muốn của chúng ta đã được thực hiện!

Tối hôm sau, 18 tháng Giêng, Bác chiêu đãi Đoàn đại biểu của chúng tôi rất trọng thể. Tôi được ngồi bên phải Bác. Bác Tôn Đức Thắng cũng ngồi bên tôi. Bác Hồ đã hỏi thăm chúng tôi rất nhiều về sức khỏe của đồng chí Vinhem Pích, của các đồng chí lãnh đạo khác và về những thay đổi ở Béclin, ở Cộng hòa Dân chủ Đức, nhất là những nơi Người đã đi qua. Người nói với chúng tôi bằng tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Nga. Tôi nhớ hình như Bác biết bảy thứ tiếng cả thảy. Thật là một thiên tài về ngoại ngữ. Trong bữa tiệc ấy, Bác đã tặng tôi một đóa hoa hồng. Tôi sung sướng đón từ tay Người món quà quý báu. Người hỏi tôi:

- Từ nay, chúng ta có thể xưng hô với nhau theo cách thân mật được không?¹

¹ Theo phong tục của người Đức, khi thân mật thì dùng chữ du, còn chữ Sie mang tính chất trọng thị, xã giao.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

- Rất vinh dự ạ!

Thật vậy, tôi rất muốn được xưng hô với Bác một cách thân thiết, đúng như lòng mong muốn của mình. Đối với tôi, Người thực sự là một người cha. Một người cha hiền từ, rộng lượng, tốt vô cùng!

Bác nói với tôi:

- Ngày mai, tôi mời cô đến chỗ tôi chơi!

Rồi Bác quay lại phía nhà tôi:

Đồng chí Óttô, đồng chí bạn đàm phán, ngày mai để cô ấy sang chỗ tôi chơi, chẳng cần phải phiên dịch đâu!

Chiều hôm sau, đúng giờ hẹn, tôi đến nhà Bác. Có một hai nữ đồng chí nữa cùng đi với tôi.

Bác đón chúng tôi ở chân cầu thang. Bác chỉ ao cá trước nhà, chỉ vào những khóm cây, những vườn rau xanh tốt và tươi cười bảo:

- Cơ ngơi của tôi đấy! Nào ta lên nhà!

Lên đến tầng hai, Người bảo chúng tôi cởi giày. Chúng tôi cùng cởi giày và bước vào phòng. Lên tới đây càng thấy căn nhà của Bác thật là đơn giản. Ngôi nhà sàn hai gian thoáng dăng, tầng dưới cả bốn bên đều để trống, tầng trên chia làm hai phòng. Bác giới thiệu:

Cô thấy đấy, đây là buồng ngủ, có màn che muỗi. Còn đây là phòng làm việc của tôi. Xung quanh có một hành lang để ai cần thì đi lại cho tiện...

Chúng tôi vô cùng xúc động về cách sinh hoạt đơn giản, thanh bạch của Bác. Một vị Chủ tịch nước mà chỉ đi dép cao su quai to, mặc bộ kaki đã sờn, vào mùa rét thì cũng chỉ khoác thêm một cái áo kaki bốn túi màu nâu, cũng đã sờn...

Bước vào phòng làm việc với dáng điệu rất tự nhiên, Người ngồi xuống sàn nhà. Còn chúng tôi thì cứ loay hoay mãi, chẳng thấy ghế đâu cả, rồi cũng ngồi bệt xuống cạnh Người.

Qua lời Người kể, tôi được biết, hồi kháng chiến chống Pháp, khi ở Việt Bắc, Người cũng sống và làm việc trong một căn nhà tương tự như thế này...

Trong câu chuyện thân tình, tôi mạnh dạn hỏi Bác:

- Thưa Bác, sao Bác không lập gia đình?

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

- Cô ạ, cả đất nước Việt Nam này là gia đình tôi!

- Thưa Bác, sao Bác biết nhiều thứ tiếng như vậy?

Tôi đã từng ở Pháp, ở Anh, ở Nga, ở Đức và nhất là hoạt động cách mạng, thì phải biết tiếng...

- Thưa Bác, Bác thường làm gì trong những giờ rỗi?

- Tôi rất ít thì giờ rỗi. Nhưng nếu có thì đọc sách, tưới rau, trồng cây...

Chợt Bác nhìn chúng tôi suốt lượt và mỉm cười:

- Tôi đã nói chuyện chính trị nhiều rồi. Bây giờ mời cô và các đồng chí đi câu cá.

Bác hỏi tôi:

- Cô có biết câu cá không?

- Thưa Bác, cháu có câu một lần, nhưng cá không ăn.

- Bây giờ cô thử câu ở ao của tôi...

Cái ao cá của Bác rộng chừng hai nghìn đến ba nghìn mét vuông, phẳng lặng như mặt gương, chỉ đôi khi mới thấy gợn lên đôi vòng tằm cá. Bác cho biết, trong ao Bác nuôi nhiều loại cá như cá rô phi, trôi, mè... Một số địa phương đã từng đến xin Bác giống cá rô phi đem về nuôi...

Tôi rất thú vị được câu cá ở ngay ao của Hồ Chủ tịch. Khổ một nỗi là câu mãi, câu mãi, mà cá không chịu ăn. Tôi buột mồm thưa với Bác:

- Bác Hồ ạ, ao của Bác không có cá đâu!

Bác khoát nhẹ tay:

- Cô phải kiên nhẫn một chút. Cô biết không, tôi mà câu thì bao giờ cá cũng ăn!

Tôi thưa tiếp:

- Bác ạ, ở một số nước, vì muốn để vị nguyên thủ của mình được hài lòng, người ta đã mắc sắn cá vào lưỡi câu đấy!

Bác cười vui vẻ:

- Nhưng ở nước chúng tôi thì không như vậy! Bản thân tôi là một người câu cá lành nghề!

Sau này, tôi được biết, câu cá là một cách giải trí của Bác. Ở chiến khu Việt Bắc, sau những giờ làm việc căng thẳng, Người cũng đã từng câu cá như vậy.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Sau đó, Bác dẫn chúng tôi đi xem những lùm hoa đẹp, có mùi thơm dịu dàng, và những khóm cây lạ mắt như đu đủ, quýt, vú sữa...

Với dáng điệu lịch sự, Bác hái một quả quýt và tặng tôi. Thật là một buổi chiều êm đềm, rất đáng ghi nhớ. Trong tất cả những lần gặp Bác, buổi chiều ấy là dịp tôi được ở gần Bác nhiều nhất...

Hôm chiều dài tiễn biệt đoàn, Người gọi tôi ra một nơi và hỏi cảm tưởng về những ngày ở Việt Nam. Tôi có thể thưa với Bác tất cả những kỷ niệm tốt đẹp của mình, từ những ngày đầu tiên đến Hà Nội giữa một rừng cờ hoa, cho tới khi thăm Nhà máy in “Tiến bộ”, một vườn trẻ do các bà mẹ tỉnh Pôtxdam (Potsdam) quyên góp mà dựng nên, Bệnh viện hữu nghị Việt Nam – Cộng hòa Dân chủ Đức... Tôi đã ôm hôn những người mẹ, những người chị, những cháu bé mũm mĩm rất ngoan, rất dễ thương, và ở đâu, tôi cũng xúc động về dân tộc anh hùng, cần cù, mến khách như vậy. Những lúc đó, nước mắt tôi cứ tuôn rã giàn giụa. Tôi hiểu rằng, từ bản chất của mình, dân tộc Việt Nam có nhiều lý do để có thể chiến thắng một cách vẻ vang. Dân tộc đó lại có vị lãnh tụ sáng suốt, đức độ tuyệt vời là Bác Hồ Chí Minh!

Bác nói nhỏ:

- Cô Giôhonna ạ, tôi muốn tặng cô một món quà.

Rất xúc động, tôi thưa với Bác:

- Cháu rất hân hạnh, nhưng thưa Bác...

Món quà của Bác dành cho tôi là một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ, hiệu “Movado” trên mặt bao có hình Bác. Tôi sung sướng quá, nhẹ nhàng đeo vào tay và ôm chầm lấy Bác. Chiếc đồng hồ đó, cho đến nay, tôi vẫn dùng và hiện nó chạy rất tốt. Sau này, vào dịp đầu năm 1968, Bác còn gửi tặng tôi một chiếc lược làm bằng xác máy bay Mỹ bị bắn rơi ở Việt Nam...

Buổi chia tay ấy ở Hà Nội thật là lưu luyến. Tôi chỉ kịp thưa với Bác:

- Bác ạ, cháu rất mong được gặp lại Bác!

Nhưng, thật không ngờ, đó lại là lần gặp Bác cuối cùng! Ngày mùng ba tháng chín năm một nghìn chín trăm sáu mươi chín, được tin Bác Hồ qua đời, tôi đau xót rụng rời như khi được tin cha tôi mất. Nhưng rồi sau những giờ phút nặng nề, đau buồn nhất, tôi tự hỏi: Có lẽ nào, có lẽ nào một bậc vĩ nhân như Chủ tịch Hồ Chí Minh lại từ già cõi đời

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

này được? Không! Không! Người, với đôi mắt của người chiến sĩ, của người chiến thắng, của một nhà thơ, đôi mắt của một vị lãnh tụ, của một người cha thân yêu vẫn đang sống cùng chúng ta. Đôi mắt ấy không bao giờ khép. Người vẫn nhìn rõ bước đi của dân tộc mình, của mỗi chúng ta. Bằng con mắt ấy, suốt cả đời mình, Người đã nhìn trước những bước đường của nhân dân và đã chỉ cho nhân dân đi tới tương lai hạnh phúc, huy hoàng. Hơn thế, Người đã góp phần đấu tranh cho lẽ phải và hạnh phúc của cả loài người.

Ai hiến dâng đời mình cho nhân dân, cho loài người, người ấy trở thành bất tử!

Tháng 5 năm 1975

TRẦN DƯƠNG ghi

**Theo *Bác Hồ như chúng tôi đã biết*,
Nhà xuất bản Thanh Niên, 1985**

IRÊNE MÔĐÊ

*Cán bộ phiên dịch lâu năm-
Cộng hòa Dân chủ Đức*

TỪ NHẬT KÝ PHIÊN DỊCH...

Khó mà diễn tả hết tâm trạng của tôi khi được giao nhiệm vụ lớn là đi dịch cho Bác Hồ trong những ngày Bác sang thăm nước Cộng hòa Dân chủ Đức vào tháng 7 năm 1957. Trước hết, xin nói rằng, với tư cách một người phiên dịch bình thường, tôi không dám mơ ước được phục vụ cho những vị cấp cao, nhất là các vị lãnh tụ hoặc nguyên thủ quốc gia. Thế mà điều không dám nghĩ tới lại đã đến. Tân bây giờ ngồi ôn lại những kỷ niệm trong chuyến công tác đặc biệt ấy, tôi vẫn còn sung sướng, bồi hồi một cách lạ lùng. Có thể nói, chuyến đi ấy là một sự kiện lớn trong đời tôi...

Tại sân bay trung tâm Béclin, những giờ phút đứng chờ đón Người tới, giữa quang cảnh hết sức trang nghiêm và trọng thị, tôi càng nghĩ nhiều đến nhiệm vụ của mình. Hồi hộp, vinh dự, lo lắng xen lẫn nhau. Hồi hộp và vinh dự vì tôi sắp được đi theo vị Chủ tịch kính mến mà tôi đã nhiều lần được gặp trong những năm tham gia Đoàn chuyên gia y tế của Cộng hòa Dân chủ Đức sang công tác tại Việt Nam. Lo lắng vì công việc sắp làm là rất quan trọng, chắc chắn quá sức mình, không hiểu tôi có hoàn thành tốt được không... Tôi đang suy nghĩ thì chiếc máy bay riêng chở Bác Hồ và các đồng chí cùng đi đã hạ cánh xuống sân bay giữa tiếng hoan hô vang dậy của mọi người. Đồng bào Thủ đô Béclin nô nức vẫy cờ, hoa, biểu ngữ và không ngớt nói với nhau trong một niềm vui đặc biệt: “Đấy, Người đấy! Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến với chúng ta!” Tôi cũng nhận ra Người trong bộ quần áo dạ đen, cổ kín. Người giơ tay vẫy chào mọi người với nụ cười đôn hậu. Trong số những người cùng đi, tôi chỉ kịp nhận ra gương mặt của đồng chí bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, lúc đó là Thứ trưởng Bộ Y tế của Việt Nam. Sau những nghi thức hết sức trọng thị được tổ chức tại lễ đón tiếp, Người cùng Thủ tướng Óttô Gróttovôn đi chào những người có mặt. Đến chỗ quần chúng, Người càng vui. Bác chợt nhận ra một phụ nữ trên đầu đã

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

có hai thứ tóc; Người bước lại gần, thân mật hỏi:

- Cô đấy à, cô Rôda?

- Vâng, xin kính chào đồng chí Chủ tịch!

Người phụ nữ ấy chính là nữ đồng chí Rôda Misen, phóng viên thường trú báo *Nhân đạo* của Đảng Cộng sản Pháp ở Béclin, đã từng được gặp Bác tại trụ sở Đảng Xã hội Pháp và nhiều lần tại Quốc tế Cộng sản trong những năm 1921, 1922... Mùa hè năm ấy, nữ đồng chí Rôda về Pháp nghỉ, nhưng vừa được tin Bác Hồ sang thăm Cộng hòa Dân chủ Đức, đồng chí đã quay lại với công việc của mình. Được Bác Hồ nhận ra mình, đồng chí Rôda sung sướng nói với mọi người: “Bác Hồ có một sức nhớ thật là đặc biệt”. Đối với Bác Hồ, cuộc gặp gỡ tình cờ này chắc hẳn cũng làm Bác xúc động nhiều, vì dọc đường từ sân bay vào thành phố, Người vẫn còn nhắc đến “cô Rôda bé nhỏ” ngày xưa... Bác nói với tôi:

- Cô Rôda bé nhỏ thế mà bây giờ cũng đã có cháu gọi bằng bà rồi đấy! Tôi còn nhớ như in hình ảnh của Rôda tại một cuộc họp cách đây 33 năm. Cô từ Pari đến, mặc chiếc áo lụa óng ả màu hồng. Lúc cô bước lên diễn đàn, người ta chăm chú theo dõi cả dáng đi nhẹ nhàng của cô và có cảm tưởng trước mặt họ là một con bướm hồng, chứ không có vẻ gì là một chiến sĩ cả. Nhưng rồi, cô ấy đã nói và nói rất hay về chủ nghĩa Cộng sản. Nghe cô nói, ai cũng im lặng lắng nghe và đều nhận ra rằng đó là tiếng nói của một chiến sĩ thực sự. Thế đấy, dưới làn áo lụa hồng là một trái tim quả cảm...

Về đến nhà khách đặc biệt ở Păngcô, Người chỉ nghỉ một lát, rồi hỏi chúng tôi ngay về chương trình hoạt động của Đoàn. Bác rất vui khi biết rằng ngay chiều hôm đó Bác sẽ đến thăm Chủ tịch Vinhem Pích, người bạn chiến đấu mà Người vẫn gọi là “anh” của mình, lúc đó đang mệt nặng, không thể trực tiếp ra sân bay đón Người được.

Cuộc gặp gỡ diễn ra không lâu, nhưng hết sức thân tình. Đúng là cuộc gặp lại của hai chiến sĩ vĩ đại sau nhiều năm xa nhau. Cả hai vị đều nói ít, bởi vì, thật ra, trong những giây phút ấy, không có lời nào diễn đạt nổi ý nghĩ và tình cảm sâu sắc của hai vị!

Người cũng rất quý mến vợ chồng đồng chí Thủ tướng Gröttovôn, nhất là đối với nữ đồng chí Giôhonna. Có lần Bác nói với đồng chí Thủ tướng:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

- Đồng chí Ôttô ạ, đồng chí có người vợ rất đáng yêu.

Thủ tướng lễ phép đáp lại:

Vâng, tôi biết...

Nữ đồng chí Giônnona dáng người nhỏ nhắn, có giọng nói rất dịu dàng. Một lần đi trên xe, bà đọc thơ của Bác bằng tiếng Đức cho Bác nghe. Tôi thấy Bác xúc động, nhẹ nhàng nắm lấy tay vợ chồng đồng chí Thủ tướng. Buổi tối trước ngày chia tay, Bác cũng nắm lấy tay hai người như thế một hồi lâu và tỏ ý rất luyến tiếc là sớm chia tay những người bạn tốt...

Qua một hai ngày đầu được làm việc bên cạnh Bác, tôi đã nhận thấy ngay Bác là một người rất giàu tình cảm. Người là Chủ tịch nước, nhưng có lẽ, những ai vinh dự được gặp Người đều không nghĩ rằng Bác đứng ở một vị trí khác biệt mà trái lại rất gần gũi như một người cha, người ông, một người anh lớn... Bác đặc biệt quan tâm đến những người thuộc tầng lớp dưới. Đi tới đâu, Người cũng thăm hỏi mọi người, không bao giờ để sót ai cả. Ngay ở các cuộc đón tiếp trọng thị nhất, Người cũng chỉ phát biểu một vài lời ngắn ngủi để giữ phép ngoại giao rồi đi gặp và nói chuyện với từng người một. Có lần, tại cuộc chiêu đãi lớn, Bác đề nghị cho gặp một chiến sĩ thi đua. Đồng chí phụ trách lễ tân luống cuống mãi. Bác bảo: "Thôi được, cho tôi nói chuyện với một xã viên hợp tác xã nông nghiệp". Cũng không có! Bác có vẻ không hài lòng lắm...

Đối với riêng tôi, Bác có sự quan tâm như của một người cha đối với con. Có lẽ vì thế mà dần dần trong công việc, tôi cũng yên tâm và tự tin hơn. Phải nói thật rằng, dịch cho Bác là cả một công việc không phải dễ dàng, bởi vì Bác nghĩ rất nhanh, hiểu biết rộng, người dịch phải làm sao diễn đạt lại cho kịp và đủ ý. Bác lại có một thứ ngôn ngữ phong phú, ý vị, hấp dẫn.

Một lần, tại nhà khách đặc biệt dành riêng cho các nguyên thủ quốc gia, Bác cho mời tôi đến ăn cơm với Người. Rất thân mật, Bác hỏi tôi:

- Cô Irê-nê, cô đã từng ở Việt Nam. Thế cô biết được những chuyện gì hay nào?

- Thưa Bác, cháu có nghe được một số chuyện, có cả chuyện tiếu lâm nữa.

- Thế à! Cô kể một chuyện tiếu lâm đi!

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

- Dạ, cháu xin kể Bác nghe chuyện “Cá gỗ xứ Nghệ” ạ!

Bác bật cười:

- Cô cũng biết chuyện ấy à?

Bác gấp thức ăn cho tôi rồi vừa ăn vừa nghe tôi kể. Sau đó, Bác còn phân tích cho tôi hiểu ý nghĩa của câu chuyện.

Thông thường, sau mỗi chuyến đi, Bác hỏi cảm tưởng của tôi. Nói là cảm tưởng, nhưng tôi hiểu ý Bác là một cuộc kiểm điểm công tác ngắn. Nhiều lúc rất thân tình, Bác nói cho tôi nghe những suy nghĩ, cảm xúc của Người. Bác kể về những vùng ở Đức mà Bác đã đi qua hồi bí mật, ví dụ vùng “Vết đinh đỏ” thuộc Tây Béclin bây giờ. Bác vượt biên giới Pháp - Đức sang đây một cách gian khổ, đã phải đối đáp với bọn mật vụ Đức không biết bao nhiêu điều. Bác sang vào lúc cả nước Đức đang khốn khổ vì nạn đói. Nạn lạm phát mới ghê gớm làm sao! Một chút gì cũng phải trả hàng mấy ngàn mác. Nhớ lại những năm tháng xa xưa ấy, Bác càng sung sướng đi thăm Thủ đô Béclin và nước Cộng hòa Dân chủ Đức xã hội chủ nghĩa ngày nay. Tôi nhớ Bác khen nhân dân Đức siêng năng và làm việc có kế hoạch.

Trong chuyến đi thăm xưởng đóng tàu ở Xtradun, Bác rất vui vì được gặp và nói chuyện với các thủy thủ trẻ tuổi. Hôm ấy, thời tiết khá đẹp. Tôi muốn ghi lại một vài hình ảnh để làm kỷ niệm. Nhưng, những người có trách nhiệm nói: “Chị là biên dịch chứ không phải là phóng viên ảnh”. Bác hiểu tâm trạng của tôi, nên một lát sau Bác thân mật bảo:

- Cô Irênê, tôi chuẩn bị cho cô một tấm ảnh đặc biệt đấy.

Rồi Người quay lại nói với các thủy thủ:

- Nào, các chú hãy ngồi xõm với Bác nhé!

Các chàng trai vui tính ngồi xõm quây quần quanh Bác. Và tôi đã chụp được tấm ảnh đẹp. Tôi vẫn trân trọng giữ tấm ảnh ấy như một kỷ niệm thiêng liêng nhất của đời mình. Trong ảnh, cả mấy Bác cháu cùng cười. Tôi hiểu rằng, một trong những lý do để Bác càng yêu quý những người thủy thủ trẻ tuổi là xưa kia Bác cũng đã từng làm nghề này...

*

Trong nhật ký biên dịch của tôi, tôi đã ghi đầy đủ những hoạt động trong 7 ngày đi thăm Cộng hòa Dân chủ Đức của Bác Hồ. Mỗi

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

lần xem lại, tôi càng da diết nhớ Người, nhớ đến từng cử chỉ, câu nói. Nhưng tôi chỉ kể lại những gì đập mạnh nhất vào ký ức của tôi, mà có thể nói, đó là những điều thu lượm được bên lề các hoạt động chính của Người. Tôi chỉ muốn nói một suy nghĩ đã từng theo đuổi tôi trong suốt một thời gian dài là vì sao Hồ Chủ tịch vĩ đại được nhân dân và bầu bạn khắp năm châu kính yêu như vậy? Chắc chắn lý do chủ yếu là vì Người, nhà cách mạng với ý nghĩa trong sáng nhất, đã hy sinh toàn bộ cuộc đời mình cho lợi ích của nhân dân Việt Nam và thế giới. Nhưng, tôi cũng phải nói một “bí quyết” nữa là dù có uy tín, địa vị cao tột độ như vậy, trong bất kỳ lúc nào, kể cả ở những cuộc nghi lễ trọng thị nhất, Người vẫn không quên mình là một con người bình dị giữa những con người. Tôi nghĩ rằng, phải sống sâu sắc và từng trải lắm mới đạt được sự hài hòa kỳ diệu ấy, sự hài hòa giữa cái cao cả và cái bình dị.

Tháng 11 năm 1975

TRẦN ĐƯƠNG ghi

Theo Bác Hồ như chúng tôi đã biết,
Nhà xuất bản Thanh Niên, 1985

GIANNÉT VÉCMÉT TÔRÊ¹

Nhà cách mạng Pháp

MỘT CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG QUỐC TẾ CHÂN CHÍNH

Trong 40 năm hoạt động cách mạng, tôi không có dịp được gặp Hồ Chủ tịch luôn. Nhưng tôi hết sức xúc động khi nhớ lại những kỷ niệm về Người, một người cha, một người anh, một người bạn thân thiết, một người cùng tư tưởng, cùng học thuyết, cùng một mặt trận đấu tranh chống đế quốc, vì hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tôi cũng như đối với hàng triệu người Việt Nam là “Bác Hồ”

Tôi nhớ đến ba thời kỳ mà tôi có vinh dự được gặp Hồ Chủ tịch. Lần thứ nhất vào tháng 11 năm 1929. Tôi được các bạn trong giới công nhân dệt miền Bắc nước Pháp quyền tiên cho đi dự kỷ niệm lần thứ 12 Cách mạng tháng Mười Nga ở Mátxcova, sau đó ở lại Liên Xô mấy tháng nghiên cứu phong trào công đoàn cách mạng thế giới, theo lời mời của Công đoàn đỏ Quốc tế. Vì Chính phủ Pháp làm khó khăn trong việc cấp giấy thông hành, nên tôi đến chậm, sau ngày lễ kỷ niệm mới tới Liên Xô. Tôi ở khách sạn Boritxtơn, đường Tvécxkaia, tức phố Goócki ngày nay của Mátxcova. Cùng phố tôi ở có khách sạn “Luých” là khách sạn lớn nhất Mátxcova. Nhiều nhà hoạt động cách mạng của phong trào quốc tế đi qua Liên Xô hay lánh nạn ở Liên Xô đều sống trong khách sạn đó. Vì các đồng chí chiến sĩ cách mạng Pháp cũng ở khách sạn đó cho nên tôi đến thăm và hội họp với các đồng chí ở đấy. Và lần đầu tiên tôi gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc ở khách sạn này.

Lúc bấy giờ tôi chỉ là một nữ thanh niên công nhân bình thường, chưa có kinh nghiệm công tác cách mạng và chưa hiểu biết chính trị gì nhiều. Năm 10 tuổi, tôi đã phải bỏ học, năm mười một tuổi đi ở cho nhà giàu, năm mười ba tuổi vào làm nhà máy ở vùng Linơ miền Bắc

¹ Đồng chí Giannét Vécmét Tôrê (Jeannette Vermersch Thorez) sinh ngày 26-11-1910, vợ cựu Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp Môrít Tôrê, cựu Ủy viên Bộ chính trị Đảng Cộng sản Pháp, cựu Nghị sĩ Quốc hội Pháp và cựu Ủy viên Ban thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ dân chủ quốc tế. Bà sống ở số nhà 20 phố Gabriên Pêri (Gabriel Peri), thị xã Ivri, Pháp.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

nước Pháp. Trình độ văn hóa của tôi cũng còn thấp kém. Dạo đó tôi gầy gò, nhà nghèo, quần áo đẹp không có, sang Liên Xô chỉ ăn bánh mì đen quệt mùtạt cũng thấy lên cân. Còn Hồ Chủ tịch lúc đó đã là một nhà hoạt động cách mạng quốc tế nhiều kinh nghiệm, nhiều uy tín. Nhưng gặp tôi, Bác Nguyễn Ái Quốc rất thân mật và niềm nở hỏi tôi: “Ô! Cô ở Pháp sang đây à? Cô là thợ dệt Pháp à? Cô sang đây làm gì? Tình hình Pháp ra sao? Cô là đại biểu cho tổ chức nào ở Pháp?” Tôi nói với Bác rằng tôi là đại biểu thợ dệt Pháp đi dự lễ kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga. Rồi tôi kể Bác nghe công việc và đời sống công nhân trong nhà máy tôi làm, những cuộc bãi công, những cuộc đấu tranh, tinh thần hăng hái của công nhân Linơ góp từng xu cho tôi có tiền đi Liên Xô. Tôi nhớ rất rõ hồi đó Bác Nguyễn mảnh khảnh nhưng rất tốt, dễ mến và lịch sự. Điều làm tôi chú ý nhất là sự khiêm tốn, giản dị và dịu dàng của Bác. Tôi nhớ đến hình dáng Bác đi thoăn thoắt trong các hành lang của khách sạn, tay cầm ấm nước đi xuống bếp tập thể để đun nước pha chè.

Bác Nguyễn nhớ tên tôi, nói chuyện với tôi làm tôi hết sức cảm động. Có lẽ vì Bác thấy tôi là một công nhân, một thanh niên cộng sản và là một người Pháp, Bác yêu mến nước Pháp và giai cấp công nhân Pháp, yêu mến Đảng Cộng sản Pháp ngay từ thời đó đã đấu tranh cho quyền độc lập của các dân tộc Đông Dương, giúp đỡ Đảng Cộng sản Đông Dương bằng cách gửi sang Đông Dương cán bộ, truyền đơn, sách báo cách mạng qua tay các thủy thủ cộng sản. Cảm tưởng về cuộc gặp gỡ đầu tiên với nhà hoạt động cách mạng quốc tế lỗi lạc của Việt Nam không bao giờ phai nhạt trong trí nhớ của tôi.

Lần thứ hai tôi gặp đồng chí Hồ Chí Minh vào năm 1946, khi Chủ tịch sang Pháp tham gia hội nghị Phôngttennơblô. Tôi đi đón Hồ Chủ tịch ở sân bay Buócgiê vì quen biết Hồ Chủ tịch. Hôm đó ở sân bay có rất nhiều quan chức trong chính phủ Pháp, nhiều nhân vật, nhiều nhà báo. Nghi lễ đón tiếp trọng thể. Bước ra khỏi máy bay, đứng trên cầu thang máy bay, Hồ Chủ tịch nhận ra tôi đầu tiên. Hồ Chủ tịch đi nhanh về phía tôi, ôm lấy tôi bất chấp nghi lễ ngoại giao. Đây là nét đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người không thích những nghi lễ khách sáo và những sự chào đón kiểu cách.

Trong thời gian hội nghị Phôngttennơblô, Hồ Chủ tịch đến thăm gia đình chúng tôi ở Soadiloroa. Hồ Chủ tịch đến nhiều lần, thường là xe

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

đưa Chủ tịch đến một mình, tới giờ có xe đến đón Chủ tịch về. Nhà chúng tôi ở Soadiloroa, ngoại ô Para, nay là Trụ sở của Đoàn đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Pari về Việt Nam. Hồ Chủ tịch đến để thảo luận với Môrit Tôrê về những vấn đề liên quan đến hai nước Pháp - Việt, và chủ yếu là vấn đề độc lập của Việt Nam. Tôrê và Hồ Chủ tịch yêu mến nhau như anh em. Và mỗi lần Hồ Chủ tịch đến, cả nhà chúng tôi đổ ra chào đón Chủ tịch coi như người trong nhà. Chúng tôi thật sự như người một nhà.

Hôm đầu tiên Chủ tịch đến nhà chúng tôi, Chủ tịch đòi vào xem ngay nhà bếp. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến mẹ tôi làm mẹ tôi vô cùng cảm động đến nỗi hiện nay mẹ tôi đã 92 tuổi bà vẫn thường nhắc đến Hồ Chủ tịch, coi Hồ Chủ tịch là một người hết sức đặc biệt, tốt và chu đáo.

Hồ Chủ tịch rất yêu thích trẻ con. Chúng tôi thấy Chủ tịch đau lòng khi nói đến những đau khổ của trẻ em Việt Nam và bố mẹ các em do bọn đế quốc xâm lược gây ra.

Hồi đó Hồ Chủ tịch đã được nhân dân Pháp và đại đa số nhà báo ở Pháp đón tiếp với một cảm tình lớn lao. Lúc bấy giờ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trẻ tuổi đang bị bọn đế quốc Pháp khiêu khích liên tiếp. Chúng mơ tưởng đặt lại ách thống trị lên cổ nhân dân Việt Nam, điều mà nhân dân Việt Nam kiên quyết không cho phép chúng làm. Hồ Chủ tịch đến hội nghị Phôngtennoblô với thiện chí. Trong chừng mực nào đó, tôi còn ngạc nhiên trước thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mặc dầu bị khiêu khích, vẫn luôn luôn tỏ ra hữu nghị và có thiện chí. Hồ Chủ tịch cũng mong muốn tránh cho nhân dân một cuộc chiến tranh và Chủ tịch đòi quyền lợi cho nhân dân Việt Nam. Là chiến sĩ vô sản quốc tế, Hồ Chủ tịch không lẫn lộn nhân dân Pháp với bọn đế quốc Pháp, cũng như về sau này, Chủ tịch không lẫn lộn nhân dân Mỹ với bọn đế quốc xâm lược Mỹ.

Đạo ấy, nước Pháp vừa được giải phóng. Trong chính phủ có đại biểu cộng sản. Và Hồ Chủ tịch cho đưa ra ở hội nghị một giải pháp với hy vọng, trong điều kiện lúc bấy giờ, có thể đem lại độc lập cho Việt Nam. Chủ nghĩa quốc tế đã thúc đẩy Hồ Chủ tịch tiến hành cuộc đàm phán, tin tưởng ở giai cấp công nhân Pháp, tin tưởng ở Đảng Cộng sản Pháp. Chủ tịch chờ đợi ở chúng tôi nhiều. Trước phiên họp của nội các Pháp bàn về vấn đề Việt Nam, Hồ Chủ tịch gửi Môrit Tôrê, lúc đó

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

là Phó Thủ tướng, một bức thư viết tay mà tôi còn giữ được. Bức thư đó như sau:

“Đồng chí thân mến,

“Ngày mai, thứ tư, nội các sẽ thảo luận vấn đề Đông Dương.

Số phận Việt Nam sẽ tùy thuộc nhiều vào cuộc thảo luận đó.

Vì vậy, tôi đề nghị đồng chí mời tất cả các bộ trưởng cộng sản đi dự phiên họp.

Hôm qua, tôi đã gặp Bộ trưởng Bộ thuộc địa và tôi nói với ông ta rằng chúng tôi phải giải quyết bằng được hai vấn đề chính, trước hết là vấn đề độc lập và vấn đề Nam Bộ...

Kèm theo đây là bức thư và đề nghị mà tôi đã gửi cho ông ta hôm qua.

** Có thể là không nên nói rõ cụ thể những chữ “ba năm”. Nhưng chúng tôi không tìm được công thức nào khác! Những tài liệu “a”, “b”, “c” gửi kèm theo đây có thể giúp đồng chí làm tài liệu nếu người ta nêu lên vấn đề các vụ rắc rối đã xảy ra.*

Thân ái

HỒ CHÍ MINH

Những đề nghị rất khéo của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nếu được chấp nhận thì đã tránh được một cuộc chiến tranh lâu gần tám năm và trải qua nhiều đau khổ trước khi đi đến trận Điện Biên Phủ. Tiếc rằng những cố gắng phối hợp giữa nhân dân, Chính phủ Việt Nam và những người Pháp có lương tri đã không ngăn được tham vọng xâm lược của đế quốc Pháp. Đối với nhân dân Pháp cũng như đối với Đảng Cộng sản Pháp, không bao giờ Hồ Chủ tịch tỏ ra chán nản, thất vọng. Hồ Chủ tịch luôn luôn thông cảm với cuộc chiến đấu của Đảng Cộng sản Pháp.

Những lần Hồ Chủ tịch đến nhà chúng tôi ở Soadiloroa, Hồ Chủ tịch thường thảo luận với Môrit Tôrê ở bàn giấy của Tôrê, ngoài ra không có ai khác. Bàn giấy đó ở phía trong cùng bên trái của tòa nhà chính nhìn từ ngoài vào, tiếp đến là phòng khách, phòng ăn rồi đến nhà bếp. Tôi chỉ nhớ nhất là từ khi tới Pari đến khi lên đường về nước năm 1946, lúc nào gặp Hồ Chủ tịch tôi cũng thấy qua câu chuyện của Chủ tịch toát lên một niềm tin tưởng mãnh liệt ở nhân dân Việt Nam

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

và ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng Việt Nam.

Lần cuối cùng tôi được gặp Hồ Chủ tịch tại Việt Nam, tại đất nước mà Người vô cùng yêu mến và giữa nhân dân mà Người là hiện thân. Chính Hồ Chủ tịch là Việt Nam. Tôi được vinh dự dẫn đầu một đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp sang gặp gỡ đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam năm 1957.

Một trong những đạo đức thành truyền thuyết của Hồ Chủ tịch mà tôi có dịp thấy tận mắt là sự giản dị của Người. Hồ Chủ tịch sống hết sức giản dị trong một căn phòng thoáng dăng, trong đó chỉ có một cái giường con và một chiếc bàn làm việc, bên cạnh dinh toàn quyền cũ. Hồ Chủ tịch vẫn mặc chiếc áo khoác ngoài cũ, đi đôi dép cao su.

Hồ Chủ tịch không cần dùng nhiều giấy má, sổ tay, bút viết, Người biết nên nói những gì cũng như Người biết nghe người khác nói. Người nói chuyện một cách giản dị, chân thành, không cầu kỳ. Người không bận tâm vào những chi tiết nhỏ mà nhớ những điều thực chất. Hồ Chủ tịch là một nhà hiền triết. Sự chân thành, sự thẳng thắn, sự trong sạch và lòng tin ở phong trào giải phóng dân tộc, ở chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là sức mạnh của Người. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Người tin tưởng chắc chắn nhân dân Việt Nam sẽ toàn thắng. Trong câu chuyện, Hồ Chủ tịch không bao giờ nói về bản thân, về những nhà tù mà Người trải qua, về những việc làm và công trạng của Người. Người cũng không để lộ những suy nghĩ của Người về những vấn đề muôn mặt của cuộc sống hàng ngày và của đời hoạt động cách mạng. Bao giờ Hồ Chủ tịch cũng nói đến những đau khổ của nhân dân, tinh thần dũng cảm và đức tính hy sinh của dân tộc Việt Nam, về tinh thần anh dũng của toàn thể nhân dân Việt Nam. Hồ Chủ tịch rất tôn trọng phụ nữ. Người cho chúng ta cảm tưởng là Người sống hoàn toàn vì sự nghiệp độc lập của các dân tộc, vì hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Hồ Chủ tịch là một người yêu nước thiết tha, một chiến sĩ cách mạng quốc tế chân chính, một người có tính nhân đạo lớn lao và là một ngọn cờ.

HỒNG HÀ ghi

*Theo Bác Hồ ở Pháp –
Nhà xuất bản Văn học, 1970*

GIÔNÓVIEƠ TABUI¹

Pháp

NGƯỜI KHÁCH BUỔI SỚM

Đạo ấy vào năm 1919, năm đầu tiên sau chiến tranh và là năm của Hội nghị hòa bình. Lúc đó tôi mới hai mươi tuổi. Bố mẹ tôi bắt tôi đi học Trường bảo tàng Luvơ là một trường học lớn chuyên đào tạo những người khảo cổ và những người vào làm việc cho Bảo tàng Lơ Luvơ. Tôi ở với mẹ tôi ở nhà số sáu, phố Đibinh trung tâm Pari. Nhà tôi ở gác hai ăn thông sang nhà người cậu cùng tầng gác.

Cậu tôi là Đại sứ Giuyn Cămbông, đại diện toàn quyền của Chính phủ Pháp tại Hội nghị Vécxay. Cậu tôi có hai buồng, một buồng ở gác hai và một buồng làm bàn giấy ở tầng một dưới nhà. Sau chiến tranh, những người thư ký giúp việc cậu tôi vẫn chưa trở lại làm việc. Cậu Giuyn Cămbông nói với mẹ tôi:

Chắc họ không đến làm nữa đâu. Chị cho cháu Giônovieơ ở nhà giúp việc hộ tôi.

Thế là tôi phải xin phép nghỉ học nhiều tháng để làm thư ký cho cậu tôi. Một buổi sáng, cả nhà chưa dậy, có tiếng chuông reo ngoài cửa. Tôi chạy ra mở cửa. Trên ngưỡng cửa hiện ra một người châu Á, đúng hơn: một người dân Đông Dương, gầy gò, đáng mến. Người đó chào tôi và nói:

- Tôi có một "bản trần tình" cần đưa cho Đại sứ Cămbông.

Tôi liền mời anh ta vào bàn giấy của Đại sứ Cămbông. Đây là một bàn giấy rất đẹp, trang trí theo kiểu Ampia, mà gia đình chúng tôi hiện còn giữ nguyên như hồi năm 1919. Tôi hỏi khách:

- Xin lỗi, ông cho tôi hỏi: ông là ai?

- Thưa cô, tôi là Nguyễn Ái Quốc. Tôi là thợ ảnh. Tôi muốn được gặp Đại sứ Cămbông.

¹ Cụ bà Giônovieơ Tabui (Geneviève Tabouis), làm việc nhiều năm trong giới báo chí Pháp.

Anh thanh niên Nguyễn Ái Quốc liền cởi một cuộn giấy buộc dây đỏ và giở ra nói:

Tôi đến đây vì tôi muốn đưa cho Đại sứ một “bản trần tình” của toàn thể nhân dân Đông Dương.

Tôi đọc trong tập giấy thấy có một bức thư đề gửi Đại sứ Cămbông: “Thưa Ngài Đại sứ Cămbông, đại diện toàn quyền của nước Pháp tại Hội nghị Vécxay. Tôi là người đại diện cho nhân dân Đông Dương. Chúng tôi là một dân tộc đang tiến hóa. Chúng tôi đã được hiểu biết nền văn minh của nước Ngài...” Kèm theo là một bản yêu sách quan trọng nhờ đại sứ Cămbông chuyển đến Hội nghị hòa bình Vécxay¹. Bản yêu sách đó đòi trả lại tự do cho các tù chính trị Đông Dương, bãi bỏ các tòa án đặc biệt, tự do báo chí, hội họp, đi ra nước ngoài, học tập v.v... Cả hai bản đó đều viết bằng tay rất đẹp và thảo bằng một lời văn rất hay.

Tôi nói với ông Nguyễn Ái Quốc:

- Ông viết hay lắm, nhưng ông cậu tôi chưa dậy vì lúc này còn sớm quá.

Ông Nguyễn Ái Quốc ăn mặc chỉnh tề nhưng quần áo hơi cũ. Ông đứng chờ cho tôi đọc xong tập giấy rồi nói:

Vậy thì tôi để những bản này lại và nhờ cô chuyển tận tay cho Đại sứ Cămbông.

Vâng, ông cứ để đây. Ông để lại cho tôi cả địa chỉ của ông nữa, nếu có kết quả tôi sẽ trả lời ông rõ.

Ông Nguyễn Ái Quốc chào tôi rất lịch sự và ra về.

¹ Vécxay (Versailles) là thị xã của tỉnh Ivoli (Yvelies) cách Pari hai mươi ba kilômét về phía Tây Nam. Lâu đài nổi tiếng Vécxay, là nơi họp hội nghị của các nước đồng minh thắng trận để bàn việc phân chia nước Đức và các thuộc địa cũ của Đức, sau Chiến tranh thế giới thứ nhất - 1914-1918 kết thúc. Hội nghị họp trong lâu đài Vécxay và người ta gọi đấy là Hội nghị Vécxay. Hòa ước Vécxay ký vào ngày 28-6-1919. Nhưng Hội nghị họp từ tháng Giêng năm 1919. Theo cụ bà G.Tabui, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đến nhà bà đưa “bản trần tình” vào một ngày tháng Giêng năm 1919 khi bắt đầu Hội nghị. Cụ bà G.Tabui còn cho biết có thể gia đình cụ còn giữ trong kho hồ sơ riêng bức thư của Nguyễn Ái Quốc gửi Đại sứ Cămbông trong dịp Hội nghị Vécxay. Kho hồ sơ gia đình đó để ở nông thôn, không để ở Pari, cụ bà hên cố gắng tìm - Hiện gia đình cụ bà G.Tabui còn giữ một vật lưu niệm về Hồ Chủ tịch là chiếc lược làm bằng xác máy bay Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc Việt Nam do Hồ Chủ tịch gửi tặng cụ nhân dịp năm mới 1968.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Khi cậu tôi dậy làm việc, tôi nói lại chuyện ông khách người Việt Nam tới. Cậu tôi bảo tôi đọc cho cậu tôi nghe “bản trần tình” của ông Nguyễn Ái Quốc. Tôi đọc xong rồi đặt lên bàn giấy của cậu tôi. Cậu tôi đọc lại một lần nữa rồi nói:

- Để rồi chuyển tài liệu này cho Thủ tướng Clê măngxô.

Và cậu Cămbông đã đưa tài liệu của ông Nguyễn Ái Quốc cho Clê măngxô là người cùng cậu tôi và một số người khác đại diện nước Pháp dự Hội nghị hòa bình Vécxay. Vì sao ông Nguyễn Ái Quốc lúc đó lại tìm đến nhà cậu tôi để đưa bản yêu sách cho Hội nghị Vécxay? Vì đọc danh sách những đại diện toàn quyền của nước Pháp đi dự hội nghị Vécxay hồi đó, người ta thấy có: Thủ tướng Clê măngxô, nhà tài chính lớn Tácdiơ, Chủ tịch Thượng nghị viện Lêông Buócgioa và chỉ có một nhà ngoại giao duy nhất là cậu Giuyn Cămbông của tôi. Giuyn Cămbông đã từng làm Đại sứ của Pháp ở Đức từ năm 1907 đến năm 1914. Có lẽ lúc đó ông Nguyễn Ái Quốc tin rằng đưa cho nhà ngoại giao thì công việc trôi chảy hơn. Ít lâu sau cậu Cămbông nói với tôi:

- Thật không may cho Nguyễn Ái Quốc. Ở hội nghị người ta bàn đến nhiều nước quá rồi. Hơn nữa ở hội nghị người ta xâu xé các nước thuộc địa và tranh giành ảnh hưởng trên thế giới, ai nghĩ đến số phận những nước xa xôi ở Viễn Đông. Mà Clê măngxô là người không tốt. Cho nên không có kết quả gì.

Tôi nghĩ rằng yêu sách do ông Nguyễn Ái Quốc đưa ra không thành công nhưng cũng có tác dụng là đã nêu lên một vấn đề. Còn cậu tôi thì cũng tiếc rằng không giúp được ông Nguyễn Ái Quốc thực hiện nguyện vọng ở Hội nghị Vécxay, sau đó cậu tôi mất ở Thụy Sĩ, thọ 92 tuổi, vào năm 1935.

Đến năm 1946, một phái đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sang Pháp dự Hội nghị Phôngtennơblô đàm phán với Chính phủ Pháp. Và lúc đó tôi mới biết Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là ông Nguyễn Ái Quốc mà 27 năm về trước đã đến nhà tôi ở phố Đô binhhi để nhờ chuyển bản yêu sách của nhân dân Đông Dương cho Hội nghị Vécxay. Năm 1946, tôi viết báo “*Nước Pháp tự do*”, báo “*Hy vọng*” và viết nhiều bài về Hội nghị Phôngtennơblô. Tôi được vinh dự đến dự buổi chiêu đãi do Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức ở khách sạn Roayan Môngxô, Pari. Trong buổi chiêu đãi tôi tiến đến gần chỗ Chủ tịch đứng và tôi chào Chủ tịch. Chủ tịch hỏi tôi công việc làm ăn, cảm ơn tôi về

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

những bài báo đã viết và Chủ tịch nói với tôi:

Bà đã giúp đỡ chúng tôi nhiều. Nhưng tiếc thay ở đây còn có những người chưa hiểu vấn đề.

- Thưa Chủ tịch, rồi người ta sẽ hiểu ra.

Hồ Chủ tịch đáp lại ngay:

- Nhưng đến lúc nào người ta mới hiểu ra?

Tôi đã hỏi Hồ Chủ tịch về một số vấn đề và đã được Hồ Chủ tịch giải thích cho biết để viết báo. Tôi còn giữ mãi những cảm tưởng tốt đẹp về Hồ Chủ tịch là một con người xuất sắc, lỗi lạc, bình tĩnh, chín chắn, một con người mà chúng ta ai cũng muốn đến xin một lời khuyên.

HỒNG HÀ ghi

Theo *Bác Hồ ở Pháp*,
Nhà xuất bản Văn học, 1970

MADOLEN RIPPHÔ –

Nhà báo Pháp

BÔNG HỒNG CỦA BÁC HỒ

Sau ngày Hiệp nghị Giơnevơ được ký kết, tôi sang Việt Nam, ở lại đây trong mấy tháng, và hân hạnh được Bác Hồ tiếp nhiều lần. Người vừa trải qua tám, chín năm của cuộc “kháng chiến lâu dài” do Người lãnh đạo. Người cùng sinh hoạt với Ban chấp hành Trung ương Đảng, với Bộ Tổng tư lệnh ở trong những hang đá, giữa vùng rừng núi Việt Bắc, bên cạnh những con suối. Trên khuôn mặt khắc khổ của Người, đôi mắt sáng ngời như rục lửa, đầy lạc quan và chan chứa nhiệt tình.

Bệnh lao phổi, một căn bệnh không bao giờ rời Người trong hàng mấy chục năm hoạt động cách mạng, khi bí mật, khi bị tù đầy, khi học tập, nghiên cứu, và chiến đấu không ngừng, căn bệnh đó ra sao rồi? Bao giờ Người cũng hết lòng chăm lo đến những người khác, còn bản thân Người bị sốt rét thì Người nói: “Rồi tự nhiên sẽ khỏi”. Thế nhưng, hồi ở Việt Bắc xa xôi kia, trong căn nhà sàn bên sườn núi, bốn bề tối đen và rừng rậm bao vây, đã có lần Người suýt lìa cõi đời. Lúc bấy giờ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn luôn có mặt bên cạnh Bác, đã kể lại với tôi: “Mỗi lần Bác tỉnh lại, Bác liền hỏi và trao đổi về tình hình thời sự. Lúc đó, tôi không tin là Bác nói với tôi những ý nghĩ cuối cùng của Bác, nhưng sau đó, tôi tự bảo thầm rằng Bác cảm thấy sức khoẻ mình quá yếu rồi chẳng nên đã trôi trắng cho tôi những lời căn dặn cuối cùng ấy”.

Nhưng Người lại qua khỏi bệnh. Sau này, người ta ít thấy Hồ Chủ tịch đến dự các buổi lễ chính thức, đó không phải vì lý do sức khoẻ của Người. Luôn luôn nêu gương cho mọi người, bằng tác phong sinh hoạt của mình, Người thân hành đến thăm hỏi khắp nơi, từ vĩ tuyến 17 đến Cao Bằng, thúc đẩy muôn nghìn công việc mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đương đầu sau 80 năm trong đêm dài phong kiến và thực dân, trước ngày bùng nổ cuộc kháng chiến. Nào công tác thủy lợi, nào đắp các con đê mới, cải cách ruộng đất, tăng gia sản xuất, vệ sinh phòng bệnh, chống nạn mù chữ, v.v... nơi nào Bác Hồ cũng đến. Tâm

trí Người lúc nào cũng hướng về đồng bào của Người ở miền Nam, và luôn luôn mong ước ngày đất nước hoàn toàn độc lập “Nam Bắc sẽ cùng nhau sum họp một nhà”

Giữa lúc bề bộn công việc như vậy, nếu Người có dịp cho tôi được gặp để chuyện trò đôi câu thì không phải là Người nhắc lại những nỗi đau khổ mà đế quốc Pháp đã gây ra đối với nhân dân Việt Nam, những nỗi đau khổ không kể xiết mà khi đi thăm Việt Nam tôi đã thấy rõ ở bất cứ nơi nào tôi đến...

Thời kỳ đó, Bác Hồ thường tiếp khách vào buổi sáng tinh sương, trong một ngôi nhà nhỏ ở khu vườn Phủ Chủ tịch. Những cây hoa hồng trồng làm cảnh, được chăm sóc cẩn thận, nói lên rằng bất chấp bom đạn, Việt Nam vẫn thách thức với kẻ thù và tin chắc vào thắng lợi của mình. Từ nay, tôi không thể nhìn một bông hoa hồng – dùng làm vật trang trí – nào như vậy mà không khởi nhớ tới Hồ Chủ tịch. Vì rằng cứ sau mỗi cuộc gặp gỡ trong chốc lát như thế, Người lại tặng khách một bông hoa hồng trước khi Người trở về với công việc hàng ngày. Cho nên chỉ cần nhìn thấy một đại biểu nào đó của nước bạn, trong khi trở về khách sạn ở gần Hồ Gươm – dành riêng cho khách nước ngoài – mà tay cầm một trong những đóa hoa hồng đó, là tôi có thể đoán biết rằng Hồ Chủ tịch đang có mặt tại Hà Nội.

Năm này qua năm khác, hình như bao giờ cũng đóa hoa hồng ấy. Điều đó khiến người ta liên tưởng đến những tiêu ngữ của nền dân chủ nhân dân do Đảng của Hồ Chủ tịch thành lập, trong đó chữ “Hạnh phúc” được ghi liền sau những chữ “Độc lập và Tự do”.

Người muốn hạnh phúc đến với tất cả mọi người. Và cũng không ai tha thiết bằng Người, mong muốn cho hòa bình trở lại trên đất nước mình. Chính vì lẽ đó nên Người đã tuyên bố là nhân dân Việt Nam sẽ không bao giờ ngừng đấu tranh chừng nào tên lính Mỹ cuối cùng chưa rút khỏi Việt Nam. Hồi tháng 10 năm 1945, Hồ Chủ tịch đã giải thích một cách đơn giản cho những người Pháp ở Đông Dương như sau: “Chúng tôi không sợ chết, chính là vì chúng tôi muốn sống, chúng tôi cũng như các bạn, muốn sống tự do, không bị ai đè đầu bóp cổ...”.

Trong khi ở Việt Nam, hàng triệu người “xông pha lửa đạn” với tư thế rất tự nhiên của những người kiên quyết xả thân vì nước, tham gia sản xuất, chiến đấu và học tập dưới hàng tấn chất nổ, bom bi, bom napan, đồng thời tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì trong tâm trí

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Bác Hồ, ngày đêm luôn luôn dâng lên hai làn sóng kích động trong tâm hồn Việt Nam cái tinh thần quyết chiến quyết thắng. Hai làn sóng đó là: sự căm thù vô hạn đối với bọn cướp nước và lòng yêu thương vô hạn đối với đồng bào ruột thịt và đối với nhân dân anh hùng của mình.

Các nhà báo nước ngoài đến miền Bắc Việt Nam đều lấy làm lạ rằng ở đường phố rất ít thấy treo những bức chân dung của vị lãnh tụ kính yêu, mà trái lại chỉ thấy treo những tấm áp phích, những khẩu hiệu nêu cao gương những vị anh hùng trong quân đội, trên đồng ruộng, trong giao thông vận tải. Trong chiến tranh nhân dân, người chiến thắng tên đế quốc mạnh nhất thế giới, chính là người dân bình thường.

Hồ Chủ tịch thường nói chuyện với một số rất ít những nhà báo nước ngoài được Người tiếp - về những con người bình thường đó, nam cũng như nữ, đã làm việc quên mình, thông minh khéo léo, lạc quan cách mạng, vượt qua muôn vàn khó khăn. Người đã viết về họ trong những bài báo ngắn gọn, dưới nhiều bút danh khác nhau, nhưng người Hà Nội xem báo đều nhận ra ngay đó là văn phong của Người. Chính là về những con người bình thường đó Người suy nghĩ hoặc trò chuyện với họ.

Mặc dù có những cuộc ném bom, Hồ Chủ tịch vẫn thường cố gắng tranh thủ đến thăm các đơn vị pháo cao xạ hoặc tới các sân bay để khen ngợi các chiến sĩ lái máy bay “Mích” Thư từ của Người gửi tới các đơn vị thường viết dưới hình thức thơ, mỗi chiến sĩ đều học thuộc lòng những bài thơ đó, Người nói chuyện với mỗi chiến sĩ không phải trên cương vị người đứng đầu Nhà nước mà như một người cha, một người anh ruột cùng chiến đấu. Một đồng chí được sống gần Người, đã kể cho tôi nghe rằng Người rất ít ngủ và bận lo nghĩ tới nạn hạn hán hoặc mưa lũ đang đe dọa đồng ruộng, nghĩ tới những thanh niên xung phong đang sửa chữa đường sá dưới bom đạn và mưa bão... Nhiều khi đêm khuya, xong công việc đầu vào đấy, Người ngả lưng trên giường, mở đài bán dẫn nghe những buổi phát thanh của các nước ngoài. Nếu có ai nhắc Người đi ngủ thì Người liền mỉm cười và trả lời: “Tôi đang nghe tiếng nói của nhân loại”

Hồ Chủ tịch đã mất. Đối với những ai yêu mến Người, hôm nay cũng cần phải kể lại cho nhau nghe những điều bí mật nhỏ, và coi đó như là của quý.

Phụ nữ quốc tế với Bác Hồ

Trước đây, có lần Bác Hồ bảo tôi: “Con ơi, nếu con muốn làm vui lòng Bác thì một hôm nào đó, con hãy gửi cho Bác bộ đĩa hát về những bài hát mà xưa kia Môrixơ Sovaliê vẫn hát, hồi Bác còn ở Pari và lúc đó con chưa ra đời” Mùa hè năm nay tôi đi tìm và đã tìm thấy những đĩa hát đó khi người ta tái bản tất cả những bài hát của Sovaliê nhân dịp ông thọ 80 tuổi.

Nhưng tôi còn ngần ngừ không biết có nên gửi món quà kỳ lạ đó tức là những đĩa hát thu những bài hát như “Valăngtin”, “Mêninmôngtan” đến Bác Hồ hay không? Nếu Bác quên chuyện đó rồi thì sao? Nếu có người cho rằng gửi món quà đó cho Người là bất kính thì thế nào? Tôi bèn đến hỏi ý kiến một đại biểu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Pari. Đại biểu đó trả lời: “Chắc đồng chí cũng biết đấy chứ, không bao giờ Bác quên một việc gì cả. Đồng chí cứ gửi những bài hát ấy cho Bác. Những bài hát đó sẽ làm Bác nhớ lại thời trẻ của Người và nhớ lại những người lao động ở Pari mà Bác rất yêu mến”

Theo *Thế giới ca ngợi và
thương tiếc Hồ Chủ tịch*,
t.3, Nhà xuất bản Sự thật, 1971

Bài đã đăng trên báo *Nhân đạo*
(Pháp) ngày 21-9-1969

PHẦN THỨ TƯ

**BIÊN NIÊN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG
CỦA
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VÌ SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ**

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

1920

Trong những ngày dự Đại hội Tua (họp từ 25 đến 30 tháng 12), Nguyễn Ái Quốc đã gặp gỡ đồng chí Clara Détkin (Clara Zetkin), nữ chiến sĩ cách mạng nổi tiếng của Đức, Ủy viên Ban thường vụ Quốc tế Cộng sản, được Quốc tế Cộng sản cử đến dự Đại hội.

1922

Trên báo *Le Paria*, số 5, ngày 1-8, Nguyễn Ái Quốc có bài viết nhan đề “*Phụ nữ Việt Nam và chế độ đô hộ của Pháp*”, thuật lại vụ lính Pháp thay nhau hãm hiếp một em bé 8 tuổi và hai phụ nữ Việt Nam rồi giết hại một cách man rợ những chị em này để cướp lấy tư trang.

Nhân vụ này, tác giả lên án chế độ thực dân Pháp đối với phụ nữ Việt Nam:

“Chế độ thực dân, tự bản thân nó đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi. Bạo lực đó, đem ra đối xử với trẻ em và phụ nữ, lại càng bỉ ổi hơn nữa”.

“Thật là một sự mỉa mai đau đớn khi thấy văn minh được trưng dưới nhiều hình thức khác nhau... mà lại đối xử bằng những cách ô nhục nhất với biểu trưng sống của chính mình và xúc phạm một cách vô liêm sỉ tới phong hóa, trình tiết và đời sống của họ”

1924

Tháng 5, Nguyễn Ái Quốc viết bài “*Phụ nữ Phương Đông*” với nội dung nêu bật vai trò của phụ nữ trong cuộc đấu tranh chống áp bức.

Ngày 18 tháng 12, từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc viết báo cáo gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản, đề nghị giúp đỡ thêm về tài chính, chỉ thị cho các đại diện ở Quảng Châu phải chăm lo đến Đông Dương, quan tâm vấn đề tuyên truyền trong phụ nữ và thiếu nhi.

1925

- Nguyễn Ái Quốc viết bài “*Văn minh tư bản chủ nghĩa và phụ nữ ở các thuộc địa*”. Nội dung: Tố cáo tội ác của thực dân Anh đối với phụ nữ và trẻ em Ấn Độ làm việc trong các hầm mỏ.

Trong tác phẩm “*Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc*”, do một nhóm sinh viên Trung Quốc biên soạn, Nguyễn Ái Quốc chủ biên, được Nhà xuất bản Mátxcova tổ chức dịch và xuất bản năm 1925, đã nêu

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

bật 9 yêu sách trong đó có việc “*Cấm lao động ban đêm đối với phụ nữ và trẻ em*”

Trong Báo cáo gửi Quốc tế nông dân (1925), Nguyễn Ái Quốc viết về tình hình Việt Nam như sau:

“Đại đa số nông dân bị thất học. Còn nữ thanh niên và phụ nữ nông dân thì trên thực tế bị tước mất học vấn. Sự dốt nát đã khiến cho nông dân trở thành một công cụ dễ sai khiến trong tay thế lực phản cách mạng”

(*Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh*)

- Trong bài viết “*Phong trào nông dân tỉnh Quảng Đông*” (16-10-1925) dưới bút danh Nilópxki, Nguyễn Ái Quốc viết:

“*Về thanh niên và phụ nữ. Khoảng 1/3 hội viên Hội nông dân là thanh niên. Nhiều người trong số họ là cán bộ của Hội nông dân. Cũng có phụ nữ và nữ thanh niên, nhưng rất ít*”

(*Tài liệu tiếng Anh, lưu tại Viện Hồ Chí Minh*)

1927

- Trong tác phẩm “*Đường Cách mệnh*” (1927), khi viết về “*Mục đích của Pari công xã*”, Nguyễn Ái Quốc nêu 5 điểm, trong đó có 2 điểm là:

- Tất cả trẻ em trong nước, bất kỳ con trai, con gái, đều phải đi học, học phí Nhà nước phải cho.

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, ai cũng được quyền chính trị, tuyển cử và ứng cử.

Trong phần nói về “*Cách tổ chức công hội*” (cũng trong tác phẩm “*Đường Cách mệnh*”) Nguyễn Ái Quốc nêu: trong 5 yếu tố tạo nên sự vững bền của công hội, có việc “*đàn ông đàn bà đều phải bình đẳng*” Ở phần “*Tổ chức dân cày*” tác giả yêu cầu lập một *ban phụ nữ*.

1928

- Trong “*Thư từ Ấn Độ*”, in trên tập san *Inprekorr*, số 28, 17-3-1928, dưới bút danh Wang, Nguyễn Ái Quốc cho biết: “*Phụ nữ Madrat hội họp ở Gokhale và ra một lời kêu gọi, kết thúc bằng câu: “...Ta phải tỏ cho thế giới biết rằng cả nước một lòng, chỉ có một nền độc lập hoàn toàn mới thỏa mãn được dân tộc*”. Tác giả ca ngợi nữ Tiến sĩ Bidan, một cụ bà bảy mươi tuổi người Anh, trở thành một người dân tộc chủ nghĩa Ấn Độ đầy nhiệt tình, rất tích cực trong phong trào dân tộc và

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

được nhân dân Ấn Độ rất yêu mến, đã đưa ra lời kêu gọi vang dội: “Hỡi những người con của Ấn Độ! Hãy đứng lên và đoàn kết lại? Tổ quốc cần đến tất cả các người!”

1930

Trong Báo cáo về những Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi: “Nông hội cũng phải thành lập một Ban phụ nữ để vận động chị em phụ nữ tham gia cuộc đấu tranh chung”

Trong bài “Những thủ đoạn của đế quốc Pháp”, Nguyễn Ái Quốc cho biết:

Phụ nữ, M.O.P.R (Quốc tế Cứu tế đỏ), Hội phản đế đồng minh: chưa có gì.

Hải Phòng có 2 nữ đảng viên cộng sản (không thuộc các chi bộ nhà máy và đường phố); 11 nữ hội viên trong các nghiệp đoàn thợ thuyền.

- Nam Định có 4 nữ đảng viên cộng sản trong các chi bộ đường phố; 21 nữ thanh niên là hội viên công hội;

Phủ Lý có 6 nữ đảng viên;

- Thái Bình có 10 nữ đảng viên tại các chi bộ làng;

- Hà Nội có 4 nữ đảng viên, 29 nữ đoàn viên thanh niên cộng sản.

1935

Ngày 16-1, trong thư gửi Ban Phương Đông, ký tên Lin, Nguyễn Ái Quốc đề nghị cho xuất bản 30 tập sách nhỏ viết về các vấn đề khác nhau trong đó có cuốn “*Làm thế nào để tổ chức học sinh, phụ nữ*”

1941

Trong bài *Kinh cáo đồng bào*, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi “Phụ nữ cùng toàn dân đoàn kết đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian dặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng”.

Trong bài *Thế giới đại chiến và phận sự dân ta*, đảng báo “*Việt Nam độc lập*” số 113, 21-12, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi phụ nữ vào “Phụ nữ cứu quốc hội”

Trong tài liệu “Chương trình Việt Minh” do Nguyễn Ái Quốc thảo, đề cập:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

“Về các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, đàn bà được bình đẳng với đàn ông”

1944

- Trong *Báo cáo về tình hình các đảng phái* đọc tại Đại hội các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở nước ngoài họp tại Liễu Châu (Quảng Tây, Trung Quốc) tháng 3-1944, Hồ Chí Minh cho biết “Hội phụ nữ giải phóng đã được thành lập”

Cuối năm, Người ghi bài thơ *Tặng cháu Nông Thị Trưng* trên trang đầu quyển sổ Người biên dịch tác phẩm “Phép dùng binh của Tôn Tử”:

*Vở này ta tặng cháu yêu ta,
Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là
Mong cháu ra công mà học tập
Mai sau cháu giúp nước non nhà”*

1945

- Trong *Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa* (tháng 8), Hồ Chí Minh viết:
“Trong Việt Minh, đồng bào ta bắt tay nhau chặt chẽ, không phân biệt gái, trai, già trẻ, lương, giáo, giàu, nghèo”

1946

Báo Tiếng gọi phụ nữ, số Xuân Bính Tuất, đăng bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi chị em Việt Nam như sau:

*“Năm mới Bính Tuất
Phụ nữ đồng bào
Phải gắng làm sao
Gây “Đời sống mới”
Việc thành là bởi
Chúng ta siêng mần
Vậy nên chữ cần
Ta thực hành trước
Lại phải kiệm ước
Bỏ thói xa hoa
Tiền của dư ra*

*Dem làm việc nghĩa
Thấy của bất nghĩa
Ta chớ tham thân
Thế tức là liêm
Đã liêm thì khiết
Giữ mình làm việc
Quảng đại công bình
Vì nước quên mình
Thế tức là chính
Cần, kiệm, liêm, chính
Giữ được vẹn mười
Tức là những người
Sống “Đời sống mới”!*

Giữa tháng 5, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đoàn cán bộ miền Nam ra Bắc; Người hỏi chuyện từng người và căn dặn bà Nguyễn Thị Định (lúc đó là Ủy viên Ban Chấp hành Hội phụ nữ tỉnh Bến Tre):

“Cô ở ngoài này học tập một thời gian rồi lại về tiếp tục kháng chiến với bà con. Người cách mạng phải học suốt đời, học lý luận, học quần chúng, học thực tế. Người không học thì như đi ban đêm không có đèn, không có gậy, dễ vấp té, có phải thế không?”.

*(Trích “Không còn đường nào khác”
của Nguyễn Thị Định, Nxb Văn học Giải phóng, 1976)*

- Ngày 28-6, tại vườn Xanh Clu (Saint Clou), Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu Phụ nữ Quốc tế đến thăm. Các đại biểu đã thông báo với Người: trong cuộc họp cùng ngày, Liên đoàn phụ nữ dân chủ thế giới đã công nhận Hội Phụ nữ Việt Nam là hội viên. Người nói với các đại biểu vài nét về những thành tích, những hy sinh, nỗ lực của phụ nữ Việt Nam trong cuộc chiến đấu giành chính quyền cũng như bảo vệ và xây dựng đời sống mới.

- Ngày 13-7, Người tiếp và trả lời phỏng vấn của bà Rôxenphen, đại diện báo *Phụ nữ* (Pháp). Người nêu lên truyền thống anh hùng, đảm đang của Phụ nữ Việt Nam và quyền lợi của họ: bình đẳng như nam giới, có quyền ứng cử và bầu cử vào các cơ quan chính quyền.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

1947

Trong bài viết “Cán bộ tốt và cán bộ xoàng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen chị em phụ nữ đã cùng các cụ già và các em nhi đồng đi phá đường, đưa cơm nước đến..

Trong bài “Người tuyên truyền và cách tuyên truyền”, Người căn dặn: “Thái độ phải mềm mỏng: đối với các cụ già phải cung kính, với anh em phải khiêm tốn, với phụ nữ phải nghiêm trang, với nhi đồng phải thân yêu, với cả mọi người, phải thành khẩn”

1948

Tháng 8, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Bà Hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam góp ý cho tờ báo *Phụ nữ* về các mặt: mục đích, nội dung, nhiệm vụ của tờ báo.

1949

- Tháng 5, Người viết thư gửi phụ nữ cứu quốc Cao Bằng, khen ngợi thành tích và động viên học chữ quốc ngữ, tăng gia sản xuất.

- Tháng 8, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho nữ du kích Bùi Thị Cúc, xã Ba Trại, huyện Bát Bạt, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc Hà Tây).

Người khen dân quân du kích xã Ba Trại đã anh dũng diệt giặc trong trận đánh 16-2-1949, đặc biệt là “cháu Cúc đã tiêu diệt được 8 tên giặc để lập chiến công vẻ vang trong trận ấy”, và mong “toàn thể nam nữ du kích trong tỉnh sẽ hăng hái thi đua diệt giặc lập công”.

Người thưởng cho Bùi Thị Cúc một chiếc khăn tay và hứa sẽ có một giải thưởng đặc biệt gọi là Giải thưởng *Chuẩn bị tổng phản công* cho chiến sĩ và đội du kích nào lập công to nhất từ nay đến cuối năm.

(Thư lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh)

- Tháng 9, Người viết thư gửi các cụ, các bà trong Hội mẹ chiến sĩ Liên khu 4, báo tin Người vẫn thường nhận được thư, quà của các cụ, các bà gửi cho, và được biết các cụ, các bà hăng hái thi đua ái quốc làm kiểu mẫu cho con cháu, vẫn cố gắng học chữ, học làm tính, thương yêu săn sóc như con cháu ruột thịt.

“Thật là đáng kính, đáng quý”

Người mong rằng: “Khắp cả nước, các liên khu, các tỉnh, các làng, ở đâu cũng có Hội mẹ chiến sĩ. Còn các chiến sĩ thì phải có hiếu với mẹ

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

nuôi bằng cách thi đua giết nhiều giặc, cướp nhiều súng, lập nhiều công làm rạng danh và đền bồi công ơn của các bà mẹ chiến sĩ”.

(Xem Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985)

Cuối tháng 12, Người làm việc với các ông Hoàng Quốc Việt, Trần Danh Tuyên về kế hoạch tiến hành đại hội lần thứ nhất Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam. Trong khi căn dặn các điều quan trọng nhất, Người nhắc: “Chú ý có đại biểu nữ công nhân”.

(Xem Hoàng Quốc Việt: Con đường theo Bác, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1990)

1950

Tháng 4, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm các đại biểu phụ nữ dự Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất họp tại Việt Bắc.

Người ân cần hỏi chuyện các đại biểu Nam Bộ, khu 5, miền núi, miền xuôi, vùng tạm chiếm, vùng tự do.

Trước khi ra về, Người nói:

“Bác chúc các cô mạnh khỏe. Về địa phương, những chị em nào có thành tích, nhớ cho Bác biết tin”.

(Xem “Bác Hồ với Hà Tuyên”, 1986)

1951

Ngày 24-1, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi quà Tết tặng 9 phụ nữ đã lập thành tích xuất sắc trong chiến dịch Biên giới và chiến dịch Trung du.

Ngày 22-4, Người viết bài “Hũ gạo kháng chiến của phụ nữ Ngân Sơn”, nêu thành tích của phụ nữ Ngân Sơn và ý nghĩa, cách làm hũ gạo kháng chiến.

(Bài lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh)

- Ngày 26-7, Người viết bài “Phụ nữ kiêu mẫu” (dưới bút danh C.B), nêu gương một số phụ nữ góp công sức của mình vào cuộc kháng chiến bằng những việc làm rất bình thường.

(Bài lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh)

- Ngày 2-8, Người viết bài “Em bé Trung Quốc Lưu Hồ Lan” (đăng trên báo *Nhân dân*) kể về tấm gương hy sinh anh dũng của một thiếu

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

nữ Trung Quốc và kêu gọi thiếu niên Việt Nam noi gương Lưu Hồ Lan tích cực tham gia kháng chiến.

Ngày 27-8, báo *Cứu quốc*, số 1892, đăng thư Bác Hồ khen ngợi “cháu Nguyễn Thị Lương, ở bến đò Mộc, xã Minh Quang, huyện Bất Bạt đã chịu khó đi mót lúa, bán lấy tiền để giúp bộ đội”

Ngày 27-11, Bác viết bài “Một cách giải thích khéo”, ký tên Đ.X; nêu gương một cán bộ phụ nữ làm công tác tuyên truyền giỏi.

(Bài lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh)

- Trong năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen thưởng nhiều chị em có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ái quốc, như: Trương Thị Xin, 20 tuổi; Nguyễn Thị Thành; Nguyễn Thị Giao Tiên, Nguyễn Thị Thanh, Ngọc Thị Tỷ, Nguyễn Thị Ngưỡng, Nguyễn Thị Lơ, Trần Thị An, Nguyễn Thị Mùi, Trần Thị Lý, Đỗ Thị Khoa, Vũ Thị Trước, Đỗ Thị Lan, Trần Thị Thơ, Nguyễn Thị Vi, Trần Thị Nội, Nguyễn Thị Châu, Nguyễn Thị Kim Tranh, Trần Thị Hoàng Ba..

Ngày 29-11, báo *Nhân dân* đăng bài “Cả nhà kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh C.B, nêu gương cụ bà Nguyễn Thị Vĩnh ở Nam Định, là người mẹ hiền của 5 người con trai và một người con gái đều là bộ đội, đồng thời cụ cũng là người mẹ chung của tất cả các chiến sĩ Việt Nam và kết luận: “Cụ xứng đáng là gương mẫu cho các bà mẹ Việt Nam”.

1952

- Ngày 5-1, báo *Cứu quốc* đăng bài “Một nhà nghèo quyên một máy bay” (ký bút danh Đ.X), kể về tấm gương yêu nước của một nghệ nhân Trung Quốc: bà Thường Hương Ngọc đã lập một phường hát để đi các nơi hát quyên tiền ủng hộ kháng chiến. Trong 6 tháng, bà cùng các chị em quyên đủ một máy bay tặng Chính phủ.

- Ngày 23-1, báo *Cứu quốc* đăng bài *Về chị Yên Ngọc Ái* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ký bút danh Đ.X), ca ngợi tấm gương chiến đấu dũng cảm hết lòng vì đồng đội của nữ chiến sĩ cứu thương Yên Ngọc Ái trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Triều Tiên.

- Ngày 8-3, nhân kỷ niệm Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho chị em phụ nữ trong nước và chị em kiều bào ở nước ngoài, khen ngợi “Phụ nữ Việt Nam đã xứng đáng là

con cháu Hai Bà và là một lực lượng trong Quốc tế Phụ nữ”

Cùng ngày, Người viết bài *Nam nữ bình quyền*, phê phán tư tưởng “trọng trai khinh gái” còn ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội.

Theo Người, thực hiện nam nữ bình đẳng, bình quyền “là một cuộc cách mạng khá to và khó”. “Phải cách mạng từng người, từng gia đình, đến toàn dân” và “vũ lực của cuộc cách mạng này là sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật”

Ngày 21-3, báo *Cứu quốc* đăng bài viết “Nam nữ bình quyền” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh Đ.X, đưa ra những số liệu về phụ nữ Liên Xô tham gia ở các ngành khoa học, giáo dục, ở các cấp chính quyền... để chứng tỏ Liên Xô đang thực hiện quyền bình đẳng nam nữ. Ở Việt Nam phụ nữ từ già đến trẻ đều xung phong trong mọi việc kháng chiến cứu nước, “vì vậy, tương lai phụ nữ ta cũng rất vẻ vang và ở nước ta nam nữ bình quyền cũng dần dần được thực hiện đầy đủ”.

Ngày 3-4, báo *Nhân dân* đăng bài “Chị Lâm” của Người (ký bút danh C.B), kể về tấm gương dũng cảm, bất khuất của cô gái Bình Trị Thiên, làm giao thông bí mật cho Đảng từ khi 14 tuổi, nhiều lần bị địch bắt, bị đánh đập rất dã man, nhưng vẫn trung thành với Đảng.

Ngày 24-4, báo *Nhân dân* đăng bài “Nữ anh hùng giao thông” của Người (ký bút danh C.B), ca ngợi sự tích anh hùng của chị Đ, phụ trách trạm giao thông bí mật, sáu lần bị địch bắt, vẫn khôn khéo đối phó, không để lọt tài liệu vào tay địch. Một nguy binh đòi lấy chị làm vợ, chị “tương kế tựu kế”, vờ nhận lấy để moi tài liệu và tin tức báo cho cơ sở.

- Ngày 1-5, báo *Nhân dân* đăng bài báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ký bút danh C.B) nhan đề “Người mẹ thương binh 18 tuổi”. Bài báo kể về gương chị Lê Khắc Hiền (Trung Quốc) công tác trong chí nguyện quân ở Triều Tiên, một mình đưa đón chạy chữa và bảo vệ 80 thương binh an toàn tuyệt đối.

- Ngày 5-6, báo *Nhân dân* đăng bài của Người nhan đề “Nguyễn Thị Chiên”, ca ngợi chị Chiên 22 tuổi vì yêu nước, căm giặc, trung thành với đoàn thể, kiên quyết bám sát dân, luôn luôn thương yêu đồng đội, nắm vững và ra sức thi hành chính sách nên đã lập được công to, rất xứng đáng là anh hùng quân đội.

- Trong bài “Sáu mươi và mười sáu” đăng trên báo *Nhân dân*, ngày 7-8, ký bút danh C.B Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu gương cụ Hoàng

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Hanh, anh hùng lao động và chị Trần Thị Thanh, 16 tuổi, chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Ngày 2-10, báo *Nhân dân* đăng bài “Phụ nữ Trung Quốc” của Người, ký bút danh C.B, giới thiệu khả năng to lớn của phụ nữ Trung Quốc trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc và khuyến khích chị em Việt Nam nên hăng hái tham gia vào mọi công việc của đất nước, học tập gương phụ nữ Trung Quốc.

1953

- Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ Liên hiệp phụ nữ toàn quốc bàn về vấn đề phát động quần chúng nông dân (trong dịp đầu tháng 3). Người phân tích về chủ trương, hình thức, biện pháp tiến hành cuộc phát động quần chúng nhằm triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và vai trò của phụ nữ trong cuộc vận động đó.

- Người kết luận: “Phát động quần chúng thành công thì nông dân được ruộng đất, được ấm no và phụ nữ được giải phóng. Phát động quần chúng thì bồi dưỡng được nông dân, đẩy mạnh mọi mặt công tác kháng chiến kiến quốc”.

- Ngày 6-3, nhân ngày Quốc tế Phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài nêu lịch sử ngày quốc tế phụ nữ, những thành tích của phụ nữ Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam.

(Bản đánh máy lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, báo Nhân dân đăng ngày 06/03, dưới bút danh C.B)

- Ngày 16-3, báo *Nhân dân* đăng bài “Cháu Bác Hồ yêu mến bộ đội và thương binh” của Người, biểu dương cháu Lê Thị Thanh, 12 tuổi ở Phú Thọ, tặng gia sản xuất và gửi lên Bác Hồ 10 vạn đồng để Bác làm giải thưởng cho bộ đội và làm quà cho các anh thương binh.

- Ngày 19-06, báo *Nhân dân* đăng bài “Nhân dịp Đại hội phụ nữ quốc tế” của Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh Hồng Liên, giới thiệu Đại hội phụ nữ quốc tế họp ở Đan Mạch cùng những thành tích của chị em, trong đó có phụ nữ Việt Nam.

- Ngày 11-11, báo *Cứu quốc* đăng bài *Bà mẹ anh hùng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh ca ngợi nhiều gia đình có từ 3 đến 5 con đi bộ đội, được Chính phủ tặng *Bảng vàng danh dự* và *Huân chương kháng chiến*, điển hình là cụ Huân ở Việt Bắc có 9 con đi bộ đội, thật là:

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

“Cả nhà kháng chiến
Muôn thuở rạng danh
Nêu gương dân tộc,
Việt Nam quang vinh”

1954

Báo *Nhân dân*, ngày 26-1, đăng bài “Một người phụ nữ gương mẫu” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh C.B, kể về sự tích chị Lêpêsinxkaia (Liên Xô), con một gia đình đại tư sản, đã quyết từ bỏ giai cấp xuất thân, tham gia cách mạng, rồi tự học trở thành một nhà khoa học nổi tiếng ở trong nước và thế giới, nêu “một gương mẫu sáng suốt - đối với gia đình, đối với cách mạng”.

Ngày 01-12, trong bài “Nam bộ anh hùng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh C.B, ca ngợi gương chiến đấu hy sinh anh dũng của liệt sĩ Võ Thị Sáu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ.

1955

- Ngày 21-2, báo *Nhân dân* đăng bài “Phụ nữ Việt Nam” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh C.B. nhân dịp Hội nghị phụ nữ quốc tế họp ở Giơnevơ, Người đã giới thiệu tóm tắt những thành tích của phụ nữ Việt Nam trong kháng chiến và trong công cuộc xây dựng đất nước sau khi hòa bình được lập lại trên miền Bắc.

Ngày 8-3, báo *Nhân dân* đăng bài “8 tháng 3” của Người, ký bút danh C.B. Trong bài, Người kêu gọi phụ nữ Việt Nam phát huy tinh thần ngày Quốc tế phụ nữ hăng hái tham gia phong trào thi đua xây dựng lại đất nước, tích cực đấu tranh thực hiện thống nhất tổ quốc và sôi nổi hưởng ứng phong trào chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới.

- Ngày 14-4, báo *Nhân dân* đăng bài “Nam nữ bình quyền” của Người ký bút danh C.B. Trong bài, Người đề cao những đóng góp quan trọng của phụ nữ Liên Xô trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ hòa bình ở tất cả các lĩnh vực: quản lý đất nước, hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục, y tế... Người kêu gọi phụ nữ Việt Nam tích cực hoạt động để tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Ngày 27-4, trong bài “Thanh niên gương mẫu” đăng báo *Nhân dân*, ký bút danh C.B, Người biểu dương tấm gương lao động quên mình của chiến sĩ thi đua Liên khu 4 Lương Thị Ngọc Thái, hộ sinh

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

tại Ty Y tế Quảng Bình. Chị hết lòng yêu thương sản phụ và luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình cả những khi cơ quan bị máy bay địch bắn phá.

Ngày 21-4, báo *Nhân dân* đăng bài thơ *Nữ anh hùng Mạc Thị Bưởi* của Người, ký bút danh C.B. Đây là bài thơ lục bát ca ngợi gương chiến đấu, hy sinh quên mình vì nước, vì dân của liệt sĩ Mạc Thị Bưởi ở Quảng Yên (nay thuộc Quảng Ninh).

1956

- Ngày 8-3, báo *Nhân dân* đăng bài “Chúc mừng ngày phụ nữ Quốc tế (8-3)” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh C.B.

Trong bài, Người biểu dương những thành tích của Phụ nữ trong kháng chiến chống thực dân Pháp, xây dựng đất nước, giới thiệu kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc vận động nữ công nhân, nông dân, công chức và trí thức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

Ngày 25-5, 7 giờ, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu phụ nữ các nước đến dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Tại buổi tiếp, Người nhận một số tặng phẩm do các đoàn tặng.

- Ngày 16-9, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thiệp mừng Đại hội phụ nữ thành phố Hà Nội.

- Ngày 26-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp hơn 300 đại biểu đồng bào thủ đô, đại biểu phụ nữ, công nhân, nông dân, trí thức, tiểu thương, học sinh, Phật giáo, Công giáo, các cơ quan phụ nữ miền Nam tập kết ở Hà Nội và các gia đình có công với cách mạng đến chào Người nhân dịp cuối năm.

Người ân cần hỏi thăm sức khỏe của các đại biểu, khen ngợi những thành tích của phụ nữ Thủ đô trong kháng chiến và trong hai năm kiến thiết hòa bình, căn dặn nhiệm vụ của phụ nữ trong giai đoạn mới.

1957

- Trước ngày 18-2, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự cuộc họp của Ban Bí thư Trung ương Đảng bàn về vấn đề Hội Liên hiệp phụ nữ xin cử một đoàn sang Trung Quốc học tập kinh nghiệm, kết hợp dự Đại hội phụ nữ Trung Quốc; một số việc thuộc công tác đối ngoại, về việc kỷ niệm một số ngày lễ, trong đó có ngày 8-3.

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Ngày 29-5, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự cuộc họp của Ban Bí thư Trung ương Đảng, bàn về tổ chức phụ nữ ở nông thôn. Sau khi nghe báo cáo, Người có ý kiến: “Chưa nên lập Ban Chấp hành liên hiệp phụ nữ để đợi sau khi củng cố chi bộ, ban cán sự phụ nữ, nới rộng quyền, nên bổ sung thông tư tháng 1-1957”

- Ngày 30-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nữ Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp Vécmet Tôrê đang thăm Việt Nam đến chào Người.

Cuối năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Cù Lê Thị Hoan, cán bộ trường mẫu giáo khu Đống Đa, Hà Nội, bức chân dung có chữ ký của Người vì Cù có thành tích chống nạn mù chữ.

1958

Ngày 7-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện cho Tổng thống Pháp Rônê Côty, yêu cầu hủy bỏ án tử hình chị Giamila Buhirét, nữ thanh niên yêu nước Angiêri.

Ngày 31-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm khu tập thể Hội phụ nữ thành phố Hà Nội. Sau khi đi thăm nhà bếp, Người vào Nhà trẻ chia kẹo cho các cháu và dặn các cô giữ trẻ: “Các cháu là mầm non của tổ quốc, là tương lai của xã hội, các cô phải trông nom, dạy dỗ các cháu chu đáo”

Giữa tháng 9, Người tặng huy hiệu của Người cho bà Lương Thị Tư, dân tộc Tày, ở Xóm Thượng, xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, Thái Nguyên, vì đã nêu gương sáng về đoàn kết, tương trợ đẩy mạnh sản xuất.

Ngày 11-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với Hội nghị nữ thanh niên thủ đô lần thứ nhất.

Người căn dặn: “Nữ thanh niên cần phải gương mẫu, làm đầu tàu, ra sức thi đua với nam giới, trong vấn đề luyện ái nên chính đáng, trong sạch, chớ mơ mộng, ảnh hưởng không tốt đến công tác, học tập. Cần chống các tập quán cũ như tảo hôn, cưới xin xa xỉ”.

- Ngày 18-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm Hội nghị phụ nữ lao động tích cực của Thủ đô.

Nói chuyện với các đại biểu, Người căn dặn chị em phụ nữ cố gắng thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc. Phụ nữ công nhân cần tích cực tham gia quản lý thật tốt nhà máy, công trường. Phụ nữ nông dân cần hăng hái tham gia phong trào đổi công, hợp tác...

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Các tầng lớp phụ nữ ở thành phố cần chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Chính phủ... chị em phụ nữ phải hết sức chăm lo bảo vệ sức khỏe của con cái, vì thiếu nhi là tương lai của dân tộc

Cùng ngày, Người gửi tặng huy hiệu cho các chị:

Lê Thị Khoa, xã Sông Lô, huyện Hạc Trì, Vĩnh Phú; Nguyễn Thị Hiếu, xã Nghi Thanh, huyện Nghi Lộc, Nghệ An; Trần Thị Ngọc, công nhân Cảng Hải Phòng và cháu Hoàng Văn Lùm, 8 tuổi, xã Đông Phương, huyện Đông Quang, Thái Bình về thành tích diệt giặc đốt và tinh thần tích cực bảo vệ của công.

Ngày 20-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 89/SL tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến hạng nhất* cho gia đình cụ Trần Thị Sáng ở xã Trạch Mỹ, huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc Hà Tây) có 4 con và một cháu tông quân.

Ngày 22-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng Huy hiệu của Người cho các bà: Nguyễn Thị Thảo, xã La Hiên, Võ Nhai, Thái Nguyên; Phạm Thị Miên, khu Hàng Đào, Hà Nội; Nguyễn Thị Thành, khu Bạch Mai, Hà Nội về thành tích diệt giặc đốt và các bà Toàn (chợ Thống Nhất, Hải Phòng), chị Võ Bích Hương (cửa hàng Bách Hóa, 40 Tràng Tiền, Hà Nội) nhận được của rơi đã trả lại cho những người mất.

- Ngày 4-11, Người gửi tặng huy hiệu của Người cho bà Trần Thị Đậu, nhân viên Cửa hàng Ngũ Kim, Hà Nội, đã nêu gương tiết kiệm của công.

1959

- Chiều 19-1, Chủ tịch Hồ Chí Minh thân mật tiếp bà Giôhanna Gróttovôn và hai nữ đại biểu trong Đoàn đại biểu Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức tại nhà sàn, nơi ở của Người.

Ngày 15-5, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Nhà máy dệt kim Đông Xuân (Hà Nội). Đến nhà trẻ của nhà máy, Người chia kẹo cho các cháu và căn dặn các cô giáo phải coi các cháu như con đẻ của mình.

Ngày 1-6, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu phụ nữ Ba Lan sang thăm hữu nghị nước ta.

Người 8-9, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu phụ nữ Angiêri và Tuynidi sang thăm hữu nghị nước ta.

Ngày 10-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ thảo luận Dự thảo Luật Hôn nhân và Gia đình. Nêu ý nghĩa của Bộ Luật. Người chỉ rõ đó là *một cuộc cách mạng nhằm giải*

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

phóng phụ nữ, là một bộ phận của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

“Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người.

Nếu không giải phóng phụ nữ là xã hội chủ nghĩa chỉ một nửa”

Người khuyên “chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh” và mong Hội nghị cố gắng bàn làm cho tốt. “Nhất là phải thận trọng vì luật này *quan hệ đến tương lai của gia đình, của xã hội, của giống nòi”*

1960

Giữa tháng giêng, được tin chị Nguyễn Thị Năm, ở xã Lê Lợi, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ sinh ba con gái, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi cho các cháu sáu thước lụa và chỉ thị cho chính quyền, đoàn thể phụ nữ giúp đỡ chị Năm nuôi dưỡng các cháu.

Trước ngày 19-2, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho chị Công Thị Hoàn, nữ thanh niên xã Phú Thượng (Từ Liêm, Hà Nội) có thành tích trong phong trào làm phân bón ruộng.

Ngày 8-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Phụ nữ toàn quốc nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Phụ nữ Quốc tế, nêu lên những cống hiến của phụ nữ trong kháng chiến, xây dựng miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Người cũng nêu lên những công việc phụ nữ ta cần làm để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Buổi chiều, Người đến thăm và nói chuyện với Hội nghị Liên hoan phụ nữ lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua toàn thành phố Hà Nội lần thứ hai tổ chức tại Nhà hát thành phố. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Người khen ngợi thành tích của phụ nữ Việt Nam và gửi lời chào mừng tới phụ nữ các nước đang tích cực đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới. Người cho rằng, số phụ nữ giữ các cương vị lãnh đạo ở các ngành còn ít đồng thời chỉ rõ phụ nữ muốn đảm nhiệm các chức trách quan trọng thì bản thân phải cố gắng học tập chính trị, học tập văn hóa, kỹ thuật, nâng cao tinh thần yêu nước, giác ngộ xã hội chủ nghĩa và hăng hái thi đua thực hiện “Cần kiệm xây dựng Tổ quốc, cần kiệm xây dựng gia đình”

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Ngày 26-4, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư trả lời chị Êcatêrina Iôxidópna. Bức thư có đoạn: “Tôi chưa có gia đình riêng, gia đình của tôi là đại gia đình các dân tộc Việt Nam”

(Nhân dịp ngày 8-3-1960, nghĩ rằng Bác Hồ đã có gia đình riêng, chị Êcatêrina Iôxidópna (Liên Xô) đã gửi cho “vợ” Chủ tịch Hồ Chí Minh một bức thư. Người đã viết thư trên để trả lời).

- Trước ngày 6-5, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư thăm hỏi một bà mẹ người Tiệp Khắc sinh bốn và gửi tặng bốn chiếc áo sơ sinh cho các cháu.

(Sau khi nhận được thư và quà của Người, gia đình sản phụ rất cảm động đã viết thư cảm ơn và gửi tặng Người bức ảnh bốn cháu nhỏ mặc áo Người tặng).

- Ngày 6-5, báo *Nhân dân* đăng bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhan đề “Anh em công nhân Trung Quốc và chị em nông dân Trung Quốc”, ký bút danh T.L, phân tích những tiến bộ ‘nhảy vọt và nguyên nhân thành công trên mặt trận kinh tế của Trung Quốc trong những năm gần đây. Tác giả cũng nêu những tấm gương lao động của công nhân, nông dân Trung Quốc và cho rằng đây là những tấm gương cho công nhân và phụ nữ Việt Nam học tập.

Trước ngày 17-6, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng huy hiệu cho bà Nguyễn Thị Thái, xã viên hợp tác xã Minh Tân, xã Hai Tùng, huyện Hạ Hòa là “Kiện tướng” làm thủy lợi của tỉnh Phú Thọ.

- Trước ngày 25-7, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng huy hiệu cho sáu cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, trong đó có bà Lê Thị Hòa, công nhân Nhà máy Cơ khí Gia Lâm, Hà Nội.

Ngày 1-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị các đại biểu phụ nữ tham gia công tác chính quyền toàn miền Bắc. Người khen ngợi những mặt tiến bộ của phụ nữ, trong đó có việc tham gia vào công tác chính quyền và căn dặn chị em cần phải học tập, rèn luyện nhiều hơn nữa để có đủ khả năng đảm trách và hoàn thành những nhiệm vụ nặng nề hơn. Người phê phán tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” vẫn còn rơi rớt ở một số cán bộ, đảng viên và khuyên chị em phải bỏ hẳn tính tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của mình mà phấn đấu vươn lên. Người còn chỉ thị cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương khi giao công tác cho phụ nữ phải căn cứ vào trình

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

độ của từng người và cần tích cực giúp đỡ phụ nữ nhiều hơn nữa.

- Ngày 23-10, báo *Nhân dân* đăng bài “Phải thật sự tôn trọng quyền lợi của phụ nữ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh T.L, phê phán tư tưởng phong kiến lạc hậu, các hành động thô bạo, đối xử bất bình đẳng với phụ nữ cũng như hiện tượng tảo hôn ở một số địa phương là thiếu văn minh, vi phạm pháp luật. Người đồng thời chỉ ra những biện pháp khắc phục tình trạng đó và lưu ý các cơ quan pháp luật cần xử lý kiên quyết những trường hợp cố tình vi phạm pháp luật.

Ngày 28-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 32/LCT tặng Huân chương kháng chiến cho các gia đình có đông con tòng quân, trong đó có gia đình các bà: Nguyễn Thị Khỗi (Hà Đông), Nguyễn Thị Bốn (Bắc Ninh), Phạm Thị Bình (Bắc Thái), Trần Thị Kham (Hà Đông).

1961

Ngày 11-1, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho sư ni Đàm Thị Như, trụ trì tại chùa Quảng Xuyên, xã Tứ Xuyên, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương có thành tích trong kháng chiến và trong hòa bình, hết lòng giúp đỡ đồng bào địa phương.

Ngày 31-1, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 2-LCT, tặng thưởng *Huân chương kháng chiến* cho bốn gia đình có đông con tòng quân, trong đó có gia đình các bà: Nguyễn Thị Lan (*Huân chương kháng chiến hạng Nhì*) ở 66 Hai Bà Trưng, Hà Nội, có chồng và ba con tòng quân (ba người con liệt sĩ); Hoàng Thị Tày (*Huân chương kháng chiến hạng Ba*) ở xã Lang Đống, Bắc Sơn, Lạng Sơn, có năm con tòng quân.

- Ngày 9-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ III (họp từ 8 đến 13-3-1961, tại Hà Nội).

Người căn dặn các chị em phải tăng cường đoàn kết, đoàn kết chặt chẽ giữa chị em các dân tộc, giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa miền Bắc và miền Nam, giữa Việt Nam và thế giới nhằm đấu tranh cho mục đích chung là hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Người khuyên chị em hăng hái nhận lấy trách nhiệm của người làm chủ đất nước, xóa bỏ tâm lý tự ti, ỷ lại, có ý chí tự cường, tự lập, không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa kỹ thuật.

Người nhắc nhở Hội phụ nữ cần giúp đỡ tổ chức những nhà gửi trẻ, những lớp mẫu giáo tốt để chị em yên tâm sản xuất. Đồng thời phải đấu tranh thực hiện đúng Luật hôn nhân và gia đình, bảo vệ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

quyền lợi của chị em.

Phần kết luận, Người nhấn mạnh: “Chị em phụ nữ ta phải nhận rõ địa vị làm chủ và nhiệm vụ người làm chủ nước nhà, phải có quyết tâm mới, đạo đức mới, tác phong mới để làm trọn nghĩa vụ của mình là góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”

- Ngày 10-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh số 13-LCT tặng thưởng *Huân chương kháng chiến* cho 84 cán bộ và viên chức công tác tại Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và tại các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội.

- Ngày 12-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các đoàn đại biểu của Liên đoàn phụ nữ dân chủ quốc tế và của tổ chức phụ nữ các nước sang dự Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ III. Sau đó, Người chụp ảnh kỷ niệm với các đại biểu.

- Giữa tháng 3: trong thời gian bà Đặng Dĩnh Siêu (vợ Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai) dẫn đầu đoàn đại biểu phụ nữ Trung Quốc sang thăm hữu nghị Việt Nam và dự Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ III, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời bà tới thăm nơi ở của Người và đích thân dẫn bà đi thăm Trường sư phạm mẫu giáo Hà Nội, Trường trung học Trung Hoa Hà Nội, thăm một đơn vị hải quân nhân dân Việt Nam và một vài nơi khác.

Tại vườn hoa Phủ Chủ tịch, Người đã cùng bà trồng một cây đa để lưu niệm.

Tại vườn trẻ trực thuộc Trường sư phạm mẫu giáo, Người cùng với bà chia kẹo cho các cháu.

Tại hội trường trường trung học Trung Hoa, Người đã kể lại cho thầy trò nhà trường nghe về tình bạn giữa Người với Thủ tướng Chu Ân Lai và bà Đặng Dĩnh Siêu hơn 30 năm về trước, nhắc lại những kỷ niệm hồi Người ở Quảng Châu thời kỳ Đại cách mạng vẫn thường lui tới thăm gia đình hai người.

Ngày 23-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh số 17 – LCT tặng thưởng: 3 *Huân chương Lao động hạng Nhì* cho cán bộ, hội viên và phụ nữ thành phố Hà Nội, tỉnh Phú Thọ và khu vực Vĩnh Linh; 5 *Huân chương Lao động hạng Ba* cho cán bộ, hội viên và phụ nữ khu Tự trị Thái – Mèo và các tỉnh Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Sơn Tây (nay thuộc Hà Tây), Hải Ninh (nay thuộc Quảng Ninh).

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Ngày 14-6, báo *Nhân dân* đăng bài “Thời đại mới, thanh niên mới” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh T.L, nêu gương phấn đấu của Lê Thị Phao, ở thôn Lại, Bình Giang, Hải Dương từ một Phân đoàn trưởng thanh niên trở thành Chủ nhiệm hợp tác xã, lãnh đạo ngót 100 hộ xã viên với hơn 100 mẫu ruộng.

Như tác giả viết, sở dĩ Phao lãnh đạo tốt hợp tác xã vì cô có tinh thần làm chủ, không sợ khó khăn gian khổ, làm đúng khẩu hiệu: “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, luôn đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng, có tinh thần đấu tranh ủng hộ cái mới, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật... và kết luận: “Đồng chí Phao xứng đáng vừa là tiêu biểu thanh niên, vừa là tiêu biểu phụ nữ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta”

Ngày 3-7, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 34-LCT tặng thưởng *Huân chương kháng chiến hạng Nhì* cho bà Trần Thị Thâm ở xã Triệu Bình (Triệu Phong, Quảng Trị) có 6 con tòng quân.

- Ngày 29-7, báo *Nhân dân* đăng bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh T.L “Cô học sinh 106 tuổi” kể về tinh thần ham học của cụ bà Maria Xêmanát (người Cu Ba) vốn là một nô lệ cũ, nhờ cách mạng đã thoát được nạn mù chữ. Qua đó, tác giả giới thiệu thành tựu *diệt giặc đói* của nhân dân Cu Ba anh em từ sau ngày giải phóng.

- Ngày 31-7, báo *Nhân dân* đăng bài “Lá cờ quật khởi” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh T.L kể lại một câu chuyện: Nữ anh hùng Giamila Bécpecha cùng với các chị em Angiêri bị giam ở nhà tù Caen (Pháp) đã xé áo, xé yếm của họ và bí mật may hai lá cờ Angiêri rồi tìm cách treo trên nóc nhà tù, tượng trưng cho tinh thần quật khởi của nhân dân Angiêri. Liên hệ với hình thức đấu tranh *treo cờ* những năm trước Cách mạng tháng Tám, tác giả nhận xét: “Đấu tranh bằng cách *treo cờ* không phải hình thức riêng của cách mạng Việt Nam mà nó cũng là hình thức chung của các dân tộc khác”.

- Ngày 4-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng huy hiệu của Người cho cô giáo người dân tộc Tày Đinh Thị Hoa, 19 tuổi, ở xã Hữu Sản, huyện Đình Lập, tỉnh Hải Ninh (nay thuộc Quảng Ninh) tuy chân bị què, nhưng 6 năm liền giữ vững danh hiệu “Giáo viên xuất sắc” của ngành Giáo dục tỉnh.

Tháng 10, trong bài trả lời phỏng vấn của phóng viên Đài phát thanh Mátxcơva, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

“Ở tỉnh Bến Tre có cuộc biểu tình gồm hơn một vạn phụ nữ đòi

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

chấm dứt khủng bố, đòi thả chồng con bị bắt, đòi Mỹ – Diệm phải để cho nhân dân được yên ổn làm ăn”

Ngày 28-11, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 61-LCT tặng thưởng *Huân chương kháng chiến* cho một số gia đình có đồng con tòng quân trong thời kỳ kháng chiến, trong đó có bà Đoàn Thị Chua, số 6 Ngõ Cấm, phố Lê Lợi, Hải Phòng.

1962

- Tháng 3, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi quà và ảnh của Người tặng chị Di A Ứng, người tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) vừa sinh 4 con (3 trai, 1 gái).

(Ngày 5-7, chị Di A Ứng đã viết thư cảm ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh và gửi tặng Người tấm ảnh của 5 mẹ con chị).

24-5: Tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu phụ nữ Mali sang thăm Việt Nam.

Cùng ngày, Người ký Lệnh 21-LCT, tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba* cho bà Đrôđôva Anna Grigôrépna – Giám đốc Ký túc xá Trường thiếu nhi Việt Nam đã có công chăm sóc dạy dỗ học sinh Việt Nam học tại Liên Xô (từ năm 1954-1960).

Trước ngày 21-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng huy hiệu của Người cho em Nguyễn Thị Tứ (Thụy Anh, Thái Bình) ba năm liền công bạn đi học.

- Trước ngày 25-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng huy hiệu của Người cho 5 phụ nữ gương mẫu trong sản xuất và học tập.

Tháng 8, trong thời gian nghỉ tại Côn Minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới thăm khu Rừng Đá Lộ Nam. Tại khách sạn Rừng Đá, trong buổi xem đoàn văn công tỉnh Vân Nam biểu diễn, khi tiếng hát của nữ ca sĩ Đỗ Lệ Hoa hát bài *Tiếng đàn Torung* bằng tiếng Việt vừa dứt, Người bắt tay Lệ Hoa và nói: “cháu đúng là nghệ sĩ của nhân dân Trung – Việt! Hát rất giống, lại rất hay!”

Cũng tại Côn Minh, lúc ngồi nghỉ dưới chân ngọn Asuma, Người chăm chú nghe cô hướng dẫn viên kể về truyền thuyết cô gái người dân tộc Xa Ní có tên là Asuma. Nghe xong, Người xúc động nói: “Ở Việt Nam cũng có rất nhiều Asuma nhân hậu, thông minh. Họ chăm chỉ lao động, dũng cảm, không sợ cường bạo. Đó là niềm kiêu hãnh của dân tộc chúng ta!”

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Ngày 22-9: Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng *Huân chương kháng chiến hạng Nhất* cho bà Hác-ti-ni Xucác-nô. Trong buổi lễ, Người nói: “Bà là người phụ nữ đầu tiên của một nước bạn sẽ mang Huân chương cao quý này của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa..., là người có công lao trong việc thắt chặt hơn nữa tình anh em giữa hai nước chúng ta”.

- Ngày 1-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ 3 (họp từ 26-11 đến 1-12-1962 tại Hà Nội) khi bắt tay nữ diễn viên điện ảnh Trà Giang, Người nhắc: “Trẻ mà có thành tích càng phải chăm học và phải khiêm tốn!”

- Ngày 28-12, báo *Nhân dân* đăng bài “Phải thật sự bảo đảm quyền lợi của phụ nữ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh T.L, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa trong việc bảo đảm quyền lợi thực sự của phụ nữ bằng *Hiến pháp và Luật hôn nhân và gia đình*. Tác giả lên án những hành động do thiếu hiểu biết, ích kỷ, đã chà đạp lên quyền lợi phụ nữ một cách dã man. Bài báo nhấn mạnh: “*Lợi quyền của phụ nữ cần được thật sự bảo đảm. Bản thân phụ nữ thì phải đấu tranh tự cường tự lập để giữ lấy quyền của mình*”.

1963

- Ngày 22-1, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 6-LCT tặng thưởng *Huân chương kháng chiến hạng Ba* cho 3 gia đình có đông con đi bộ đội trong kháng chiến, trong đó có gia đình cụ Tạ Thị Nhâm, xã Đoàn Kết, tỉnh Hải Dương có 5 con đi bộ đội.

Trước ngày 8-2, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng huy hiệu của Người cho cụ Lê Thị Hoan ở phố Sinh Từ (nay là phố Nguyễn Khuyến) ở quận Đống Đa, Hà Nội, vì có sáng kiến trong việc chăm sóc, giáo dục một số cháu chưa ngoan trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt.

- Trước ngày 8-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng huy hiệu của Người cho em Hà Thị Ưông, học sinh lớp 1, người dân tộc Tày ở Chiềng Châu (Mai Châu-Hòa Bình) vừa giỏi việc nhà vừa chăm học tập, lại rất tích cực đối với công việc của hợp tác xã.

- Trước ngày 9-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho em Lại Thị Thanh, 13 tuổi, học sinh lớp 6 xã Tam Dương (Vĩnh Phúc) dũng cảm nhảy xuống sông cứu một em gái 9 tuổi sắp chết đuối.

- Ngày 19-3, nói chuyện tại Hội nghị cán bộ phụ nữ miền núi, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen “chị em miền núi đã tiến bộ nhiều” như:

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Chị Nguyễn Thị Khương, anh hùng lao động ở Hòa Bình;

Chị Nguyễn Thị Khoa, ủy viên tỉnh Hòa Bình;

Chị Vi Thị Hóa, ủy viên tỉnh Nghĩa Lộ;

Chị Bùi Thị Na, dân tộc Mường ở Thanh Hóa, là chủ nhiệm hợp tác xã giỏi;

Chị Hoàng Thị Viện, dân tộc Dao ở Bắc Cạn, là chủ nhiệm hợp tác xã giỏi;

Chị Hồ Thành Sùi, dân tộc Hán ở Quảng Ninh, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã kiêm Phó Bí thư chi bộ...

Ngày 23-6: báo *Nhân dân* đăng bài *Bích Vân đã thắng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh Chiến sĩ, kể lại câu chuyện xảy ra trong một gia đình trí thức “nửa cũ, nửa mới” Thông qua diễn biến tư tưởng của người cha còn nặng quan điểm cũ kỹ về mục đích nuôi con ăn học, sau đã dần dần thấy rõ cách nghĩ không đúng của mình, tác giả nhấn mạnh về mục tiêu của công tác giáo dục, vai trò của người trí thức trong thời đại mới và ca ngợi cách suy nghĩ đúng đắn, việc làm tiến bộ của lớp trẻ hiện nay mà cô học sinh tốt nghiệp phổ thông Bích Vân là tiêu biểu.

- Ngày 26-6, báo *Nhân dân* đăng bài “Đại hội phụ nữ quốc tế” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh Thanh Lan, giới thiệu về Đại hội phụ nữ quốc tế đang diễn ra ở Mátxcova. Người nêu rõ: Muốn thực hiện mục tiêu của đại hội là đấu tranh cho hòa bình, độc lập, tự do của phụ nữ, hạnh phúc của trẻ thơ thì “phải ngăn ngừa chiến tranh”. Muốn ngăn ngừa chiến tranh thì “phải đấu tranh chống bọn âm mưu gây chiến, tức là bọn thực dân đế quốc”. Chính vì lẽ đó mà “Người phụ nữ miền Nam Việt Nam đang chen vai sát cánh cùng toàn dân dũng cảm chiến đấu chống Mỹ – Diệm. Phụ nữ miền Bắc thì đều hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, để ủng hộ chị em ruột thịt ở miền Nam”.

- Trước ngày 12-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho 4 thanh, thiếu niên sản xuất giỏi và học tập giỏi như em Phạm Thị Bút, 14 tuổi, học sinh lớp 6 Trường phổ thông cấp II Bạch Mai, Nga Sơn, Thanh Hóa, bị liệt chân từ lúc 3 tuổi, đã nêu gương về tinh thần hiếu học và chăm giúp đỡ gia đình.

- Ngày 21-11, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu phụ nữ các dân tộc tỉnh Hà Giang về thăm Thủ đô và một số tỉnh ở miền xuôi. Người thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ gửi lời hỏi thăm tới

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

toàn thể đồng bào tỉnh Hà Giang và căn dặn đồng bào phải đoàn kết, thương yêu nhau như anh chị em trong nhà, giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất, đồng thời phải ra sức tiết kiệm và cố gắng học tập văn hóa.

- Trước ngày 10-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho chị Nông Kim Lan, người Nùng – nữ y tá xã Dân chủ (Lào Cai) có thành tích tuyên truyền vận động bà con dân tộc giữ gìn vệ sinh phòng bệnh và đã chữa bệnh cho nhiều người có kết quả tốt.

1964

Trước ngày 4-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi lụa tặng chị Vũ Thị Trụ ở xã Quang Phú, Thọ Xuân, Thanh Hóa sinh ba cháu vào ngày 10-2-1964.

- Trước ngày 14-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng Huy hiệu cho hai phụ nữ và trước ngày 21-3 cho sáu phụ nữ có nhiều thành tích trong lao động sản xuất.

- Trước ngày 22-4, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện mừng Hoàng hậu Vương quốc Campuchia Xixôvát Cốt-xamác, nhân kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh của Hoàng hậu.

Ngày 30 tháng 4: Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và nói chuyện với Đại hội liên hoan phụ nữ “năm tốt” (họp từ 28 đến 30-4-1964 tại Hà Nội). Người nói rõ, nhờ thực hiện nam nữ bình đẳng, phụ nữ Việt Nam tham gia ngày càng đông và đóng góp ngày càng nhiều vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Điều đó khẳng định: dưới chế độ ta, phụ nữ đã thật sự làm chủ nước nhà. Người ca ngợi cuộc đấu tranh của đồng bào và phụ nữ miền Nam; khen ngợi phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai” của đồng bào và phụ nữ miền Bắc.

Về phong trào thi đua “năm tốt” của phụ nữ, Người nhấn mạnh tới điểm thứ nhất là “đoàn kết, sản xuất và tiết kiệm” và điểm thứ 5 là “xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái tốt”. Người căn dặn phụ nữ phải hiểu gia đình theo nghĩa rộng là tập thể, xã hội, là gia đình công nông quốc tế. Người nói:

*“Lọ là thân thích ruột rà,
Công nông thế giới đều là anh em”.*

Người nêu năm yêu cầu để đảng bộ, chính quyền các cấp và chị em phụ nữ chú ý để phong trào thi đua “năm tốt” phát triển tốt hơn.

Trước ngày 10-6: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Người cho hai phụ nữ có nhiều thành tích trong lao động sản xuất.

- Trước ngày 16-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một nữ nhân viên ngành Thủy sản ở Thái Bình có thành tích sản xuất tốt, năng suất cao.

Trước ngày 27-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho hai nữ nhân viên Tổng đài điện thoại Bãi Cháy, đã hoàn thành nhiệm vụ góp phần vào chiến thắng của quân và dân vùng mỏ Hòn Gai (Quảng Ninh) ngày 5-8-1964.

Người còn thưởng Huy hiệu cho một cô giữ trẻ ở nhà trẻ cơ quan Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, ngày 5-8, đã dũng cảm đưa các cháu vào hầm trú ẩn trong khi máy bay Mỹ đang bắn phá thị xã Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long).

- Trước ngày 29-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một cụ bà Hưng Yên hoàn thành tốt công việc bưu tá ở địa phương, một cụ bà ở Tuyên Quang, 106 tuổi vẫn tham gia lao động sản xuất với con cháu.

- Trước ngày 6-9, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một nữ cảnh sát ở thành phố Vinh (Nghệ An) đã dũng cảm bảo vệ tài sản của Nhà nước trong khi máy bay Mỹ đang bắn phá (ngày 5-8).

- Trước ngày 15-9, nhân dịp năm học mới 1964-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định khen thưởng cho 53 giáo viên, trong đó có 3 giáo viên nữ, có thành tích dạy tốt trong năm học 1963-1964.

Trước ngày 9-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một nữ mậu dịch viên bán hàng công nghệ ở thị xã Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long), có tinh thần gương mẫu trong công tác, bảo vệ hàng hóa và cải tiến phương pháp phục vụ tốt.

Trước ngày 18-11, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho hai nữ công nhân nông trường Vân Lĩnh (Phú Thọ) và một nữ công nhân Nhà máy cơ khí kiến trúc Gia Lâm (Hà Nội) đã có nhiều sáng kiến, đạt năng suất lao động cao.

1965

- Ngày 15-2, trong khi nói chuyện với cán bộ và xã viên hợp tác xã Hồng Thái (Hải Dương), Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi “chị em phụ nữ huyện Nam Sách đã tổ chức hũ gạo tiết kiệm và thi đua gửi tiền vào quỹ tiết kiệm”.

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Ngày 6-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 19-LCT thưởng hai *Huân chương Lao động hạng Ba* cho Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Vĩnh Phúc, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hưng Yên đã có thành tích trong phong trào phụ nữ thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1963.

- Trước ngày 8-3, nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho năm phụ nữ Hà Nội có nhiều thành tích trong sản xuất.

Trước ngày 25-4, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho ba phụ nữ có nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu.

- Ngày 17-6, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng Đại hội liên hoan Phụ nữ xuất sắc ngành Y tế miền Bắc (họp từ 17 đến 19-6-1965 tại Hải Dương)

Trước ngày 27-6, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho chín phụ nữ có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và bảo vệ nhân dân.

Trước ngày 28-6, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho 10 nữ xã viên hợp tác xã Vĩnh Linh có thành tích sản xuất giỏi và phục vụ chiến đấu tốt.

Trước ngày 12-9, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho ba phụ nữ có thành tích trong lao động sản xuất.

Trước ngày 15-9, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho tám phụ nữ có thành tích trong công tác và trong lao động sản xuất.

Ngày 2-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Đại hội phụ nữ xuất sắc trong phong trào “Ba đảm đang” của thủ đô. Nói chuyện với Đại hội, Người khen phụ nữ Thủ đô đã đạt được những kết quả tốt trên các mặt sản xuất, công tác, phục vụ chiến đấu trong phong trào thi đua “Ba đảm đang”. Người tự tay trao Huy hiệu của Người tặng bảy phụ nữ có nhiều thành tích xuất sắc.

1966

- Ngày 10-2, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng Đại hội phụ nữ “Ba đảm đang” thành phố Hải Phòng.

Nhân dịp này, Người gửi tặng Huy hiệu cho bảy phụ nữ Hải Phòng đã lập thành tích xuất sắc trong sản xuất và chiến đấu.

- Trước ngày 9-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

cho năm phụ nữ có nhiều thành tích trong sản xuất, phục vụ chiến đấu, công tác và học tập.

- Ngày 9-5, trong cuộc tiếp Đoàn đại biểu Liên hiệp công đoàn tự do Đức do ông Vôn-căng Bairoithơ dẫn đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận nữ phiên dịch và nữ nhà báo trong đoàn là con gái.

- Ngày 6-7, trong cuộc tiếp và nói chuyện với Đoàn cán bộ tỉnh Hà Tĩnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn 10 điều, trong đó có việc “*đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ là phụ nữ*”, “*đẩy mạnh phong trào thanh niên và phụ nữ. Thực hiện nam nữ bình đẳng, xây dựng gia đình hạnh phúc*”

- Trước ngày 17-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho sáu phụ nữ miền núi có nhiều thành tích trong lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

- Đầu tháng 10: Chủ tịch Hồ Chí Minh góp ý kiến về nội dung bức thư của Trung ương Đảng tặng Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Người tự tay viết nội dung bức thư như sau:

*“Phụ nữ Việt Nam
dũng cảm đảm đang
chống Mỹ, cứu nước”*

- Ngày 19-10: Buổi tối, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và nói chuyện tại Lễ kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Sau khi ôn lại truyền thống yêu nước của phụ nữ Việt Nam qua hàng ngàn năm lịch sử và trong đấu tranh cách mạng với những tấm gương tiêu biểu như: Hai Bà Trưng, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Định, Trần Thị Lý, Út Tịch, Tạ Thị Kiều... Người biểu dương phụ nữ, các cháu thiếu nhi gái ở cả hai miền Nam – Bắc đã khắc phục khó khăn, gian khổ lập nhiều thành tích trong lao động sản xuất, trong học tập, chiến đấu và đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

Phụ nữ miền Bắc có phong trào “Ba đảm đang”, phụ nữ miền Nam có phong trào “Năm tốt”. Đó là những phong trào tiêu biểu của phụ nữ đã góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng, bảo vệ miền Bắc và chống Mỹ, cứu nước. Người nói: “*Như thế là từ xưa đến nay, từ Nam chí Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ Việt Nam ta thật là anh hùng*”.

Trước ngày 26-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho bốn bà mẹ có nhiều công lao với đất nước.

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

- Cuối tháng 11: tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp chiến sĩ thanh niên xung phong ngành giao thông vận tải Nguyễn Thị Kim Huế¹.

1967

Ngày 1-1: 19 giờ, tại Hội trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ bế mạc Đại hội Anh hùng và chiến sĩ thi đua chống Mỹ cứu nước. Nói chuyện với Đại hội, Người nhiệt liệt biểu dương các anh hùng và chiến sĩ thi đua trên mặt trận chiến đấu và sản xuất. Từ trên diễn đàn, Người mang hai bó hoa đi xuống Hội trường tặng bà Nguyễn Thị Suốt² và bà Đào Thị Phấn³ rồi ân cần hỏi thăm và lắng nghe hai bà kể về thành tích của mình và tình hình của địa phương.

Người khen ngợi thành tích của các bà đã góp phần tích cực trong thắng lợi chung của sự nghiệp chống Mỹ.

- Ngày 2-1:

15 giờ, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu phụ nữ Mỹ đang ở thăm Việt Nam.

16 giờ 30, tại Nhà sàn trong Phủ Chủ tịch, Chủ tịch mời cơm chị Trần Thị Lý.

Ngày 3-1: Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 5-LCT thưởng *Huân chương chiến công hạng Ba* cho y sĩ Dương Thị Hồng Cẩm thuộc ngành Y tế đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngày 10-1: Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 12-LCT, thưởng: một *Huân chương Lao động hạng Nhất* cho phụ nữ Vĩnh Linh, năm *Huân chương Lao động hạng Nhì* cho phụ nữ thành phố Hà Nội, Hải Dương, Quảng Bình, Vinh Phúc, Yên Bái, 13 *Huân chương Lao động hạng Ba* cho phụ nữ các tỉnh: Bắc Thái, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Nam Hà, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Thanh Hóa, Nam Định và phụ nữ huyện Nam Sách (Hải Dương), phụ nữ xã Vĩnh Nam khu Vĩnh Linh.

Trước ngày 29-1, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của

¹ Ngày 1-1-1967, Nguyễn Thị Kim Huế được phong tặng danh hiệu Anh hùng Giao thông vận tải.

² Bà Nguyễn Thị Suốt, 60 tuổi, xã Bảo Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình đã anh dũng chèo thuyền dưới bom đạn Mỹ chở bộ đội qua sông an toàn, kịp thời và được phong Anh hùng.

³ Bà Đào Thị Phấn, 74 tuổi, dân tộc Tày, xã Tam Trung, Cao Bằng có tám con đi bộ đội, một người đã hy sinh. Ở nhà, bà vẫn hăng hái tham gia công tác đoàn thể và động viên con em giúp đỡ chính quyền và bộ đội địa phương.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Người cho bốn người có thành tích trong công tác chăm sóc đàn gia súc, trong đó có: Hoàng Thị Tuyết, công nhân chăn nuôi thuộc khu gang thép Thái Nguyên; bà Sùng, 75 tuổi, cán bộ miền Nam tập kết ở xã Thái Phúc, Thái Bình.

- Trước ngày 7-3: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho 20 phụ nữ đã nêu gương dũng cảm, đảm đang, chống Mỹ, cứu nước, trong đó có Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Khίου, Đội phó đội đánh cá Minh Khai, xã Bảo Ninh (Quảng Bình), Anh hùng Lao động Lương Thị Mái, Đội trưởng chăn nuôi Hợp tác xã Đông Phong (Hải Phòng).

Trước ngày 17-3, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho ba em thiếu niên chăm học, dũng cảm và mưu trí, đạt thành tích tốt trong phong trào thi đua việc nhỏ giúp nước, trong đó có em Lê Thị Thành, đội viên thiếu niên tiên phong ở Hải Phòng.

- Tháng 3: Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi điện thoại hỏi thăm tình hình gia đình đồng chí Lê Anh Tài, cán bộ Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, chồng của Anh hùng Quân đội Nguyễn Thị Chiên. Khi được biết chị Chiên đã sinh cháu gái, Người vui vẻ chúc mừng và nói: “Con gái đầu lòng là quý lắm đó!”

- Ngày 19-5, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ chúc thọ Người 77 tuổi do các vị lãnh đạo Trung Quốc tổ chức tại Nhà số 1 Vườn Tùng (Quảng Châu, Trung Quốc). Phu nhân Thủ tướng Chu Ân Lai là bà Đặng Dĩnh Siêu từ Bắc Kinh đến Quảng Châu để chúc thọ và hỏi thăm sức khỏe Người. Bà Đặng Dĩnh Siêu thay mặt Đảng Cộng sản Trung Quốc chúc và mừng thọ Người bức tượng nữ chiến sĩ du kích miền Nam bằng cẩm thạch.

Trước ngày 29-7: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho năm thương binh và gia đình liệt sĩ, trong đó có chị Nguyễn Thị Hội, vợ liệt sĩ ở xã Nguyên Khê, Đông Anh, Hà Nội.

Tháng 7: Chủ tịch Hồ Chí Minh xem vở kịch sân khấu “Trong phòng trực chiến” do Đoàn kịch điện ảnh của Xưởng phim truyện Việt Nam trình diễn.

Kết thúc đêm diễn, Người cầm một bó hoa đến tặng một nữ diễn viên đóng vai bà mẹ rồi nói:

- Các cháu sang phòng bên ăn kẹo, uống nước.

Người nói thêm:

- Các cháu uống nước nhớ phải giữ lấy nước nhé!

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Trước ngày 20-8: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những công nhân có thành tích xuất sắc trên mặt trận giao thông vận tải, trong đó có: Chị Nguyễn Thị Hòe, công nhân cầu đường Thanh Hóa, chị Vũ Thị Ngọc, công nhân lái máy kéo đội cơ giới cảng Hải Phòng; chị Trần Thị Loan, công nhân đường bộ Quảng Bình.

Ngày 28-8: Nhân dịp Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh tặng thưởng 20 Huân chương Lao động cho một số đơn vị và cán bộ phụ nữ các tỉnh, huyện, xã đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Ba đảm đang” năm 1966.

Danh sách các đơn vị và cán bộ phụ nữ được tặng thưởng Huân chương như sau:

1) Hai *Huân chương Lao động hạng Nhì* cho:

- Cán bộ và chị em phụ nữ tỉnh Hưng Yên;
- Cán bộ và chị em phụ nữ xã Quỳnh Lang, Quỳnh Lưu, Nghệ An;

2) 18 *Huân chương Lao động hạng Ba* cho:

- Cán bộ và chị em phụ nữ ba tỉnh Phú Thọ, Hà Giang, Hòa Bình.
- Cán bộ và chị em phụ nữ năm huyện: Quỳnh Lưu, Nghi Lộc (Nghệ An); An Lão (Hải Phòng); Thụy Anh (Thái Bình); Yên Mỹ (Hưng Yên).

Cán bộ và chị em phụ nữ 10 xã: Nghi Thu (Nghi Lộc, Nghệ An); Phụ Lễ (Thủy Nguyên, Hải Phòng); An Thắng (An Lão, Hải Phòng); Thụy Xuân (Thụy Anh, Thái Bình); Lai Vu (Kim Thanh, Hải Dương); Hồng Lạc (Thanh Hà, Hải Dương); Đồng Lạc (Nam Sách, Hải Dương), Ứng Hòa (Ninh Giang, Hải Dương); Quốc Trị (Tiên Lữ, Hưng Yên); Hải Thịnh (Hải Hậu, Nam Định).

Trước ngày 9-9: Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng thưởng 12 Huy hiệu của Người cho những người có thành tích dũng cảm cứu nhân dân và cứu tài sản của Nhà nước trong khi máy bay Mỹ đang ném bom bắn phá, trong đó có các phụ nữ là: Nguyễn Thị Chuông, Cửa hàng ăn uống Hòa Bình, khu Hai Bà Trưng, Hà Nội, Phạm Thị Lựu, Hưng Yên; Nguyễn Thị Đáng, công nhân.

Trước ngày 16-10: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những chiến sĩ, cán bộ, công nhân đã nêu gương tốt trong chiến đấu, sản xuất và công tác được báo *Nhân dân* giới thiệu thành tích trong thời gian qua, trong đó có các phụ nữ là: Vàng Pế Dính, dân tộc Hán, Hà Giang, Nguyễn Thị Tĩnh ở Vĩnh Linh, Nguyễn Thị Hiền, cửa hàng lương thực ở Vĩnh Phúc; Đào Thị Tính, công nhân Nhà máy

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Văn phòng phẩm Hồng Hà, Hà Nội.

Ngày 22 tháng 10: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen dân quân gái xã Thanh Thủy, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã bắn rơi một máy bay Mỹ. Người viết: *“Các đội dân quân gái các địa phương hãy ra sức thi đua với dân quân gái Hậu Lộc và Tĩnh Gia để góp phần xứng đáng với toàn quân và toàn dân ta trong sự nghiệp vĩ đại chống Mỹ, cứu nước”* Người thưởng cho chiến công đầu vẻ vang của các chiến sĩ dân quân gái xã Thanh Thủy mỗi người một Huy hiệu của Người.

Trước ngày 11-11: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho các phụ lão có thành tích trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước, trong đó có cụ bà Phạm Thị Đệm ở xã An Lương, Hải Dương, cụ Tà Khang và con gái I Khôn ở Quảng Bình.

Ngày 13 tháng 11: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen và tặng Huy hiệu cho các chiến sĩ thuộc Trung đội nữ dân quân xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, vì thành tích xuất sắc: bắn rơi một máy bay phản lực Mỹ. Người khen ngợi: *“Các cháu càng làm rạng rỡ thêm truyền thống của Phụ nữ Việt Nam dũng cảm, dấn dng”*

- Ngày 16-11: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen và tặng Huy hiệu cho các chiến sĩ thuộc Trung đội nữ dân quân xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình về thành tích chiến đấu anh dũng, bắn rơi tại chỗ một máy bay phản lực Mỹ.

- Ngày 18-11: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen và tặng Huy hiệu cho dân quân gái các xã Hà Phú và Hà Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, đã hợp đồng chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm, bắn rơi một máy bay phản lực Mỹ.

- Ngày 20-11: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen và tặng Huy hiệu cho dân quân gái xã Hoàng Hải, Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã hợp đồng chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm, bắn rơi cả tốp hai máy bay Mỹ. Người đặc biệt khen ngợi các chiến sĩ nữ dân quân xã Hoàng Hải, trong sáu ngày đã lập công xuất sắc bắn rơi hai máy bay Mỹ và mong rằng các dân quân gái sẽ tiếp tục thi đua chiến đấu và sản xuất giỏi hơn nữa.

Trước ngày 28-11: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một số cán bộ, chiến sĩ đã thể hiện tinh thần dũng cảm, quên mình vì nhân dân, trong đó có chị Nguyễn Thị Tính, thanh niên lao động ở Vĩnh Linh.

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Trước ngày 5-12: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một số công nhân, nông dân đã đi đầu trong phong trào thi đua nêu cao ý thức cải tiến sản xuất, thực hành tiết kiệm, trong đó có các phụ nữ là chị Vũ Thị Ngọc, lái xe thuộc xí nghiệp Cảng Hải Phòng, Lê Thị Trân, công nhân xí nghiệp cơ khí Kiến Thiết, Hải Phòng, Chủ Thị Nhân, đội trưởng đội thủy lợi xã Quyết Tiến, Lâm Thao, Phú Thọ, Chị Quý, tổ trưởng tổ làm muối ở Hải Phòng.

Trước ngày 11-12: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thưởng Huy hiệu của Người cho những phụ nữ sản xuất, công tác giỏi và chiến đấu dũng cảm, gồm có:

1. Phạm Thị Kế, xã viên hợp tác xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, Ninh Bình;
2. Đặng Thị Mão, công nhân chăn nuôi ngành hậu cần quân đội;
3. Phùng Thị Yên, công nhân lâm trường Hà Bắc;
4. Đinh Thị Việt Hoa, người dân tộc Tày, giáo viên cấp I xã Hữu Sà, huyện Sơn Động, Hà Bắc.
5. Sùng Thị Tùng, người dân tộc Mèo, xã Tả Lũng, huyện Đông Văn, Hà Giang.

Ngày 12-12, tại cuộc mít tinh trọng thể kỷ niệm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22-12-1946) và Ngày toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (19-12-1944), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biểu dương nhiều tấm gương tiêu biểu trong chiến đấu, trong đó có:

- Nguyễn Thị Xuân, 19 tuổi, ở tỉnh Quảng Bình, một mình dùng súng bộ binh với hơn 20 viên đạn đã bắn rơi máy bay phản lực của Mỹ.

- Nguyễn Thị Hạnh, ở tỉnh Long An, là một cán bộ du kích ưu tú, đã xây dựng được một đội du kích rất mạnh tổ chức đánh hơn 300 trận, diệt nhiều địch, thu nhiều vũ khí.

- Trước ngày 22-12: Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp bà Hằng Huân và cô Thanh Hà là vợ và con gái của Thiếu tướng Nguyễn Sơn, nguyên Tư lệnh Liên khu IV Quân đội Nhân dân Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp (mất ngày 21-10-1956).

Người ân cần hỏi thăm tình hình sức khỏe, việc ăn ở, sinh hoạt của gia đình và động viên bà Hằng Huân cố gắng dạy dỗ các con ngoan ngoãn tiến bộ.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

1968

Trước ngày 7-1: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Huy hiệu của Người tặng 10 cụ già đã nêu gương tốt cho con, cháu noi theo, trong đó có các cụ bà: Hoàng Thị Phúc, xã Nhân Thọ, Quảng Thọ, Quảng Bình, Đoàn Thị Hòa, thị xã Tuyên Quang.

Trước ngày 15-1: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Huy hiệu của Người tặng một số công nhân xuất sắc trên mặt trận giao thông vận tải, trong đó có chị Nguyễn Thị Bảy, công nhân lái máy kéo, Cảng Hải Phòng.

- Trước ngày 22-1: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Huy hiệu của Người thưởng một số chiến sĩ và cán bộ đã nêu cao tinh thần dũng cảm cứu người, cứu tài sản Nhà nước trong các trận oanh tạc của máy bay giặc Mỹ, trong đó có các chị: Nguyễn Thị Sinh, C6, Đội 812 thanh niên xung phong; Phan Thị Bạch Tuyết, y sĩ bệnh viện tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Thị Hiền, nhân viên cửa hàng lương thực.

Trước ngày 22-2: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Huy hiệu của Người thưởng một số công nhân và thanh niên xung phong đã nêu gương dũng cảm, góp phần giữ vững mạch máu giao thông vận tải, trong đó có các chị: Nguyễn Thị Sáu, công nhân, đoàn sà lan Công ty vận tải đường sông Hà Nội, Nguyễn Thị Mễ, thanh niên xung phong Đội 773.

- Tháng 2: Được tin từ tiền tuyến báo về, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen 11 cô gái sông Hương và tặng bốn câu thơ:

“Đồng dục tay cầm khẩu súng trường,

Khôn ngoan dàn trận khắp trong phường

Bác khen các cháu dân quân gái,

Đánh giặc Hoa Kỳ phải nát xương”

(Đó là tiểu đội nữ du kích thôn Vân Thê, xã Thanh Thủy, huyện Hương Thủy (Thừa Thiên Huế) trong Tổng tiến công Xuân Mậu Thân, được giao nhiệm vụ bảo vệ Sở chỉ huy cánh Nam, tham gia chuyển thương binh, tiếp đạn. Khi địch chuyển sang phản kích giải vây Huế, tiểu đội xin được trang bị vũ khí trực tiếp chiến đấu).

- Ngoài 8-3: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Huy hiệu của Người tặng một số phụ nữ xuất sắc của Thủ đô Hà Nội trong phong trào “Ba đảm đang”

Trước ngày 26-3: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Huy hiệu của Người thưởng tám thanh niên đã nêu gương sáng trong chiến đấu và sản xuất, trong đó có: Cam Thị Thương, dân quân thuộc Gia Lâm, Hà Nội;

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Nguyễn Thị Bình, dân quân thuộc Gia Lâm, Hà Nội; Phạm Thị Thảo đội viên dân phòng khối 31, khu Ba Đình, Hà Nội, Trần Thị Liên, tự vệ nhà máy ở Hải Phòng, Nguyễn Thị Nghệ, dân quân ở huyện Lạng Giang, Hà Bắc.

- Trong tháng 4: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng Huy hiệu của Người cho một số công nhân các ngành vì đã lập được nhiều thành tích trong sản xuất và phục vụ chiến đấu, trong đó có: Ngô Thị Mai, công nhân giao thông vận tải Nghệ An, Phạm Thị Xuy, công nhân ngành hải sản Quảng Bình; Trần Thị Ưng, công nhân lái xe Cảng Hải Phòng; Phạm Thị Cúc, công nhân Nhà máy dệt Hà Tây; Nguyễn Thị Phòng, công nhân Nhà máy gỗ Hà Nội; Nguyễn Thị Nga, công nhân Nhà máy Điện cơ Hà Nội; Đặng Thị Hà, Nguyễn Thị Mão, Vũ Thị Ngọc, công nhân Xí nghiệp Cảng Hải Phòng.

Ngày 5-5: 17 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời cơm bà cụ thân sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh và chị Cúc (vợ của Đại tướng).

Ngày 8-5: Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe bà Nguyễn Thị Định, Phó Tư lệnh các lực lượng vũ trang Nhân dân cách mạng giải phóng miền Nam Việt Nam và một số vị lãnh đạo báo cáo tình hình chung.

Cùng ngày, Người mời cơm vợ và con gái ông Phạm Hùng (đang chỉ đạo cách mạng ở miền Nam).

12-5, buổi trưa, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời cơm thân mật chị Hồng Minh, con gái của hai nhà cách mạng tiền bối Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai.

19-5: Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp các chị Phan Thị Quyên (vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi), Nguyễn Thị Châu. Sau buổi gặp, Người mời hai chị cùng dự bữa cơm trưa cùng Thủ tướng và một số chiến sĩ bảo vệ, phục vụ, lái xe, nhân kỷ niệm ngày sinh của Người.

Cùng ngày, Người đọc thư của ba nữ công nhân Đức và tập thể công nhân Đội Lao động *Nguyễn Văn Trỗi* thuộc xí nghiệp luyện kim Aidenhuytthenxtát (Cộng hòa dân chủ Đức).

Tháng 5: Đầu một buổi họp của kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa III, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa bà Hồ Thị Bi, cán bộ của Tổng cục chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, xem một bài báo cắt rời và hỏi:

“Cô Bi có biết tin gì về phụ nữ quê cô không?”.

Bà Bi thú thật là chưa biết.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Người đề nghị đọc bài báo để tất cả các đại biểu cùng nghe về tấm gương chiến đấu dũng cảm của một người con gái ở Hóc Môn – Nam Bộ, bị địch bắt, tra tấn hết sức dã man, nhưng nhất định không chịu cung khai. Khi kẻ thù mang bàn chông và định đóng đinh vào tay chị, chị giơ cao tay đập mạnh xuống bàn chông...

- Trong tháng 5: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen Đại đội pháo binh dân quân gái xã Ngư Thủy, tỉnh Quảng Bình đã bắn cháy tàu khu trục Mỹ số 013 và bắn cháy hai tàu khu trục khác. Người tặng huy hiệu cho 34 chiến sĩ của Đại đội.

- Ngày 2-6: Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp một số cán bộ phụ nữ miền Nam ra nghỉ ở miền Bắc.

- Trước ngày 26-7: Nhân ngày thương binh liệt sĩ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho một số thương binh gia đình liệt sĩ đã hăng hái tham gia sản xuất, công tác, chiến đấu góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, trong đó có chị Đỗ Thị Nô, vợ liệt sĩ, xã Hồng Thái, Kiến Xương, Thái Bình, chị Đoàn Thị Ty, vợ liệt sĩ, xã Thái Hòa, Bát Bạt, Hà Tây.

- Trước ngày 27-7: Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho chị Bùi Thị Kim, y tá Bệnh viện Hòn Gai, Quảng Ninh vì đã hết lòng chăm sóc cứu chữa cho thương, bệnh binh.

- Cuối tháng 8: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng Huy hiệu của Người cho toàn tiểu đội dân quân gái xã Kỳ Phương, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trong 27 ngày (từ ngày 25-7 đến 21-8-1968) đã độc lập và phối hợp với các đơn vị bạn bắn rơi ba máy bay giặc Mỹ.

Ngày 10 tháng 9: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một số chiến sĩ nuôi quân giỏi, hết lòng phục vụ bộ đội, trong đó có các chị: Dương Thị Hiền, chiến sĩ, Quân khu III, Nguyễn Thị Châu, chiến sĩ, Quân khu IV, Dương Thị Tùng, Tiểu đội trưởng, thuộc đơn vị 1, Đoàn vận tải quân sự Quang Trung.

Trước ngày 1-9: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Huy hiệu của Người thưởng các thầy, cô giáo có tinh thần dũng cảm, hết lòng vì học sinh, trong đó có các cô giáo: Vũ Thị Hồng Phú, Phương Đông, Vân, Nhung ở Trường cấp I, Nậm Mon, vùng cao Bắc Hà, Lào Cai; Cô giáo Ất ở trường dân tộc rẻo cao kiến thiết, Tây Bắc, các cô giáo Hoa, Bích Diệp ở Hà Nội...

- Ngày 16-9: Chủ tịch Hồ Chí Minh mời ba nữ dân quân Quảng Bình ăn cơm trưa. Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng dự.

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Trước ngày 18-9: Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho một số đồng bào, chiến sĩ đất lửa Vĩnh Linh, Quảng Bình đã dũng cảm, kiên cường đánh Mỹ, trong đó có các mẹ: Hoạch, Choàng, các chị: Quỳnh, Hành, Lan Anh, Châu, Phụng, Táo, Đậm, Thế...

- Trong năm 1968: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ba chiếc lược chải đầu làm bằng xác máy bay giặc Mỹ tặng Phó Tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng miền Nam Nguyễn Thị Định và các chị Phan Thị Quyên (vợ Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi) và Nguyễn Thị Châu, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp thanh niên và sinh viên giải phóng miền Nam.

1969

Trước ngày 10-1: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những cán bộ y tế hết lòng phục vụ nhân dân, trong đó có các phụ nữ là: y tá Diệp ở Xí nghiệp gỗ Hà Nội, y tá hải quân Đỗ Thị Hối, y tá Lý Thị Thanh ở xã Nguyễn Phúc, Bắc Thái, y tá Nguyễn Thị Hoa ở thị xã Hà Tĩnh, y tá Nguyễn Thị Chinh ở Hải Phòng, nữ hộ sinh Vui ở Hòa Bình.

Trước ngày 12-1: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những người đã dũng cảm cứu dân, cứu tài sản của nhà nước, trong đó có các bà Nguyễn Thị Phòng, Nguyễn Thị Vân ở khu phố Lê Chân, Hải Phòng.

- Trước ngày 4-2: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong đó có các chị: Nguyễn Thị Dung, thợ máy thuộc Đội xe 282; Nguyễn Thị Ngọc Anh, kỹ sư Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Vũ Thị Tắm, xã An Lâm, Nam Sách, Hải Hưng.

- Ngày 19-2: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng Huy hiệu của Người cho ba cán bộ thuộc tỉnh Hà Tây, trong đó có các chị: Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Thị Vượng.

Trước ngày 23-2: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những cụ già có thành tích xuất sắc trong phong trào trồng cây gây rừng, trong đó có cụ bà Dương Thị Na ở Hợp tác xã Úc Sơn, xã Hương Sơn, Phú Bình, Bắc Thái.

Trước ngày 26-2: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Người cho những cán bộ, bộ đội, công nhân và xã viên hợp tác xã nông nghiệp có thành tích xuất sắc trong sản xuất và chiến đấu, trong đó có các bà Phạm Thị Thục ở Quảng Bình, Lê Thị Tuyết Bình và Nguyễn Thị Phường ở thành phố Vinh, Nghệ An.

- Ngày 2-3: tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp thân mật chị Huỳnh Thị Kiên, du kích Duy Xuyên bị địch bắt tra tấn dã man, chặt cụt chân nhưng vẫn không khai báo.

Trước 8-3: Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một số phụ nữ có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và phục vụ chiến đấu, gồm: Chị Trần Thị Tốt (Vĩnh Phú); Cụ Lê (Hải Hưng), bác sĩ Lưu, chị Trần Mùi Xiết (Lào Cai), Nguyễn Thị Kim Thử (Quảng Bình); Nguyễn Thị An (Hà Nội); Nguyễn Thị Thục (Vĩnh Phú); Đỗ Thị Thìn (Hải Hưng).

Trước ngày 10-3: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một số phụ nữ được công nhận danh hiệu “Dũng cảm, đảm đang chống Mỹ, cứu nước”, gồm các bà và các chị: Trục ở Hà Tĩnh; Phạm Minh Huy (Nghệ An); Phún Sập Múi (Quảng Ninh); Bùi Thị A (Hải Phòng); Đặng Thị Hiền, hiệu trưởng trường cấp I; Ôn Muu Phương (Hà Nội); Đinh Thị Lượm (Đại học Thủy lợi); Mùi (ga Hà Nội) và cụ Hồ (Nghệ An).

Trước ngày 26-3: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những thanh niên có thành tích xuất sắc trong phong trào “Ba sẵn sàng”, trong đó có: Bùi Thị Lý (Nghệ An); Nguyễn Thị Khoa (Tuyên Quang); Nguyễn Thị Tuất (Hải Hưng); Phạm Thị Thanh (Sơn La); Nguyễn Thị Liễu (Thái Bình); Nguyễn Thị Lan (Nghệ Tĩnh); Vũ Thị Mến (Ninh Bình); các chị Chiêm và Thà (Quảng Bình).

Trước ngày 28-3: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hậu phương và phục vụ chiến đấu, trong đó có chị Nguyễn Thị Hằng, trường trung học giao thông vận tải.

Trước ngày 30-3: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những nữ công nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất thêm “mười triệu mét vải vì miền Nam”, gồm: Trần Thị Loan, Vũ Thị Lương, Nguyễn Thị Phiên, Trần Thị Tuyết, Trương Thị Keo, Đoàn Thị Hợi, Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị Mách và một số công nhân nam.

Biên niên một số hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Ngày 19-5: Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các chị: Phan Thị Quyên (vợ Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi) và Nguyễn Thị Châu (Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp thanh niên và sinh viên giải phóng miền Nam) đến chúc thọ Người.

Ngày 21-5: Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Anh hùng lực lượng vũ trang quân giải phóng miền Nam Tạ Thị Kiều đang ở thăm miền Bắc. Người ân cần thăm hỏi tình hình chiến đấu và sinh hoạt của đồng bào, chiến sĩ miền Nam, thăm sức khỏe và công tác của chị Kiều. Sau đó, Người mời chị Tạ Thị Kiều ở lại ăn cơm cùng với Người.

Trước ngày 26-5: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những cán bộ, công nhân, xã viên hợp tác xã đã có nhiều thành tích trên mặt trận tăng gia sản xuất, cải tiến kỹ thuật và hết lòng tận tụy vì nhân dân trong đó có các chị: Dương Thị Na (Bắc Thái), Hồ Thị Cam (Vĩnh Linh).

Ngày 29-5: tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc với bà Lê Thu Trà, Phó Chủ tịch Ủy ban thiếu niên nhi đồng Trung ương về bài viết nhân dịp ngày Quốc tế thiếu niên 1-6-1969.

Trước ngày 19-6: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho các cá nhân có thành tích trong sản xuất và phục vụ chiến đấu, trong đó có các chị Phạm Thị Văn (Vĩnh Linh), Trần Thị Lan Như (Hà Nội).

Trước ngày 23-6: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho những người có thành tích trong lao động sản xuất và hết lòng phục vụ nhân dân, trong đó có các chị: Trần Thị Lương (Ninh Bình), Trần Thị Khoa (Thái Bình), Giàng Thị Pàng (Lào Cai).

- Ngày 23-6: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Đại sứ quán Liên Xô tại Việt Nam nhờ chuyển lời cảm ơn tới nữ anh hùng Liên Xô Irina Lépchenkô đã gửi cuốn sách tặng Người.

Trước ngày 10-7: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một số cán bộ, chiến sĩ có tinh thần dũng cảm khắc phục khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có các chị: Trịnh Thị Nông (Thanh Hóa), Bùi Thị Thiên (Quân khu IV).

Ngày 10-7: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho hai vợ chồng cụ Khiêm ở Quảng Ninh có nhiều thành tích trong chăn nuôi gia súc, làm phân bón phục vụ cây trồng.

Trước ngày 13-7: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Người cho một số cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang luôn luôn nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có hạ sĩ, thợ sửa chữa pháo Mai Thị Hiện.

- Trước ngày 18-7: Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng lụa cho các cháu sinh ba (mỗi cháu 2 m) là con của các chị: Phạm Thị Lan (Thanh Hóa), Nguyễn Thị Cảo (Hà Tây), Nguyễn Thị Hiếng (Hà Tây).

Trước ngày 3-8: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho một số chiến sĩ bộ đội dũng cảm, gương mẫu và những cháu thiếu niên mưu trí, thật thà trong đó có chị Vi Thanh Tâm (Chiến sĩ thông tin), cháu Nguyễn Thị Thọ (học sinh trường cấp I Quỳnh Hà, Thái Bình).

Trước ngày 23-8: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho các cháu thiếu niên thật thà, dũng cảm trong đó có các cháu gái: Hoàng Thị Đoàn (Gia Lâm, Hà Nội), Lương Thị Bụt (Hải Hậu, Nam Hà).

Ngày 26-8: Sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn biến phức tạp. Hội đồng giáo sư, bác sĩ và các hộ lý Viện Quân y 108 thường xuyên túc trực bên Người để chăm sóc, theo dõi diễn biến sức khỏe. Khi tỉnh dậy, Người muốn nghe một khúc dân ca. Cô y tá chăm sóc sức khỏe cho Người cố gắng hát một bài dân ca quan họ. Nghe xong, Người tặng cô một bông hồng.

(Cô y tá đó là Nguyễn Thị Oanh đã trở thành sĩ quan ngành quân y).

Trước ngày 30-8: Chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng Huy hiệu của Người cho các cá nhân lao động xuất sắc, có nhiều thành tích trong công tác phục vụ nhân dân, trong đó có các chị: Lê Thị Minh (Hà Nội), Nguyễn Thị Đa (Vĩnh Phú), Hoàng Thị Mai (Hải Hưng), Vũ Thị Tắm (Hải Hưng), Cẩm Thị Lợi (Sơn La), Nguyễn Thị Út (Hà Nội).

MỤC LỤC

➤ Lời Nhà xuất bản	5
➤ Phụ nữ Việt Nam không ngừng nỗ lực phấn đấu thực hiện xuất sắc di huấn của Bác Hồ kính yêu.....	23

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG BÀI NÓI VÀ VIẾT CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHỦ ĐỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

➤ Lịch sử nước ta	27
➤ Lời than vãn của bà Trưng Trắc	35
➤ Phụ nữ phương Đông	40
➤ Phụ nữ quốc tế	42
➤ Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ	44
➤ Bà Trưng Trắc.....	52
➤ Vấn đề dân bản xứ	53
➤ Hãy yêu mến nước Pháp, người bảo hộ các anh	58
➤ Những kẻ đi khai hóa	60
➤ Thù ghét chủng tộc	62
➤ Những thảm họa của nền văn minh.....	64
➤ Tập đoàn kẻ cướp.....	70
➤ Công lý	79
➤ Thư từ Trung quốc, số 1	81
➤ Lênin và các dân tộc thuộc địa	83
➤ Lênin và các dân tộc phương Đông.....	85
➤ Bản hiệu triệu của Quốc tế nông dân gửi nông dân lao động các thuộc địa	88
➤ Bản án chế độ thực dân Pháp	90
➤ Trả lời bạn nữ sinh viên X của chúng ta	93
➤ Phong trào cách mạng ở Đông Dương.....	95
➤ Chánh cương vắn tắt của Đảng.....	97
➤ Lời kêu gọi.....	98
➤ Báo cáo gửi Ban phương Đông.....	101
➤ Khủng bố trắng ở Đông Dương.....	102

➤Thư gửi Ban Chấp hành TW Đảng Cộng sản Đông Dương	105
➤Phụ nữ	109
➤Nhật ký trong tù.....	110
➤Tuyên ngôn độc lập.....	115
➤Về việc tiếp chuyện đại biểu các đoàn thể	118
➤ Chống nạn thất học.....	119
➤Lời kêu gọi thanh niên Nam Bộ	121
➤Bài nói tại Đại hội thanh niên cứu quốc toàn xứ.....	122
➤Thư cảm ơn các ông bà Bùi Huy Đức, Hoàng Gia Luận, Hồ Đắc Diễm, Hoàng Thị Đắc, Trần Hữu Vi	124
➤Thư gửi Phụ nữ Việt Nam nhân dịp xuân Bính Tuất (1946).....	125
➤Thư gửi anh chị em giáo viên bình dân học vụ.....	126
➤Lời căn dặn anh chị em giáo viên bình dân học vụ.....	127
➤Thư trả lời bà Sốtxi trong Hội Liên hiệp phụ nữ Pháp.....	128
➤Về nhiệm vụ và quyền lợi của Công đoàn Việt Nam hiện nay.....	131
➤ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.....	132
➤Lời kêu gọi đầu năm mới (1947).....	133
➤Đời sống mới.....	135
➤Gửi nam nữ chiến sĩ dân quân tự vệ và du kích toàn quốc.....	141
➤Thư khen bà Bá Huy.....	143
➤Thư gửi Hội nghị dân quân toàn quốc.....	144
➤Thư gửi đồng bào lao động toàn quốc.....	146
➤Thư gửi chị Phạm Thị Phượng.....	148
➤Thư khen chị Phạm Thị Ty.....	149
➤Thư gửi nam nữ chiến sĩ Bình dân học vụ.....	150
➤Thư gửi nam nữ thanh niên và nhi đồng Nam Bộ.....	151
➤Thư gửi nam nữ học viên Trường y tá Liên khu I.....	152
➤Giấc ngủ 10 năm.....	153
➤Thư gửi các hội mẹ chiến sĩ Liên khu IV	169
➤Nói về công tác huấn luyện và học tập.....	170
➤Thư gửi các bà mẹ và vợ Pháp có con và chồng chết trận ở Việt Nam.....	173
➤Hũ gạo kháng chiến của phụ nữ Ngân Sơn.....	174
➤Phụ nữ kiểu mẫu.....	177
➤Thư gửi thanh niên về thi đua ái quốc.....	178
➤Thư gửi bà mẹ chiến sĩ Phạm Thị Dực.....	180
➤Thư gửi cháu Nguyễn Thị Lương.....	181
➤Cả nhà kháng chiến.....	182

➤ Tinh thần kháng chiến của đồng bào Trại (Mán)	183
➤ Bọn đế quốc cướp nước không bao giờ có thể nô dịch dân tộc Việt Nam anh dũng (trích)	184
➤ Thư khen gợi những thanh niên kiêu mẫu trong dịp tết.....	187
➤ Thư gửi phụ nữ nhân dịp kỷ niệm Hai Bà Trưng và Ngày Quốc tế phụ nữ	189
➤ Nguyễn Thị Chiên	191
➤ Bài nói tại Hội nghị cán bộ Liên hiệp phụ nữ toàn quốc về vấn đề phát động quần chúng nông dân	192
➤ Thư gửi cán bộ, chiến sĩ và thanh niên nam nữ vùng địch tạm chiếm.....	197
➤ Nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh các trường trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An và Trưng Vương (Hà Nội).....	198
➤ 8 tháng 3	200
➤ Nữ anh hùng Nguyễn Thị Bưởi	201
➤ Chúc mừng ngày Phụ nữ Quốc tế 8-3	203
➤ Điện chia buồn với giáo sư Quyry	205
➤ Nói chuyện với anh chị em công nhân Nhà máy diêm Thống Nhất.....	206
➤ Nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy dệt Nam Định	207
➤ Nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy xi măng Hải Phòng	214
➤ Điện gửi Tổng thống Pháp Rơ-nê Cô-ty yêu cầu hủy bỏ án tử hình chị Giampilà	216
➤ Lời chào mừng đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ hai	217
➤ Bài nói với cán bộ và đồng bào tỉnh Nam Định (trích)	220
➤ Lời căn dặn chị em phụ nữ Thủ đô.....	221
➤ Thư gửi công nhân, chiến sĩ, nhân viên Xưởng may 10, Cục Quân nhu.....	222
➤ Lời căn dặn Đảng ủy Nhà máy dệt Nam Định	223
➤ Bài nói tại Hội nghị cán bộ toàn Đảng bộ Hà Nội	225
➤ Bài nói tại Hội nghị cán bộ thảo luận Dự thảo Luật Hôn nhân và Gia đình	226
➤ Ba mươi năm hoạt động của Đảng	228
➤ Thư gửi phụ nữ toàn quốc nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Quốc tế Phụ nữ.....	230
➤ Bài nói tại Hội nghị phụ nữ lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua toàn thành phố Hà Nội lần thứ hai	232

➤ Nói chuyện tại Hội nghị các đại biểu phụ nữ tham gia công tác chính quyền toàn miền Bắc.....	234
➤ Phải thật sự tôn trọng quyền lợi của phụ nữ	235
➤ Một lòng một dạ phục vụ nhân dân.....	237
➤ Bài nói chuyện tại Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ ba.....	239
➤ Bài nói chuyện tại lớp học nghiệp vụ nấu ăn đầu tiên toàn miền Bắc	242
➤ Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Nghệ An (trích)	244
➤ Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ xã Nam Liên (Nghệ An).....	246
➤ Bài nói chuyện với cán bộ và học sinh Trường sư phạm miền núi Nghệ An.....	250
➤ Bài nói chuyện với cán bộ và xã viên HTX Vĩnh Thành (Nghệ An).....	252
➤ Lời khai mạc Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ ba	257
➤ Phải thật sự bảo đảm quyền lợi của phụ nữ.....	261
➤ Thư chúc tết đồng bào Hải Phòng	263
➤ Gửi chị em phụ nữ Hoa Kỳ	264
➤ Bài nói tại Hội nghị cán bộ phụ nữ miền núi.....	266
➤ Bài nói tại Đại hội liên hoan phụ nữ “năm tốt”	268
➤ Lễ cưới	271
➤ Điện gửi Đại hội phụ nữ “Ba đảm đang” Hải Phòng	273
➤ Phát biểu tại Lễ kỷ niệm lần thứ 20 Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	274
➤ Một triệu tin đồn, một vạn phụ nữ, năm nghìn trí thức và một bé gái Hoa Kỳ.....	277
➤ Thư khen dân quân gái xã T huyện Tĩnh Gia (T.H)	279
➤ Thư khen dân quân gái xã H (Thanh Hóa).....	280
➤ Thư khen đơn vị dân quân gái xã N huyện Quảng Ninh (Quảng Bình)	281
➤ Thư khen dân quân gái các xã P và T huyện Hà Trung (Thanh Hóa)	282
➤ Thư khen dân quân gái các xã H và T huyện Hoằng Hóa (Thanh Hóa).....	283
➤ Thơ tặng 11 cô gái sông Hương	284

PHẦN THỨ HAI

MÃI MÃI GHI NHỚ LỜI BÁC DẠY

➤ Người làm cách mạng trước hết phải có gì?	287
➤ Hình ảnh Bác Hồ	293
➤ Các cô cứ cố gắng, Đảng sẽ giúp đỡ	299
➤ “Quê hương nghĩa nặng ơn sâu, mấy mươi năm ấy biết bao nhiêu tình”	304
➤ Chú Thu	308
➤ Những ngày đầu Bác ở Tân Trào	322
➤ Đưa Bác về Thủ đô	328
➤ Người Hà Nội nhớ Bác	333
➤ Bác Hồ đến Đại hội phụ nữ	337
➤ Trái tim của người phụ nữ miền Nam hướng về Bác Hồ	340
➤ Bác Hồ với đồng bào Quảng Bình – Vĩnh Linh	345
➤ Hạnh phúc lớn	352
➤ Từ kỷ niệm tuổi thơ	357
➤ Như ánh sáng mặt trời	362
➤ Tinh nghĩa và niềm tin	367
➤ Ăn cơm với Bác	371
➤ Niềm vinh dự lớn nhất	374
➤ Sống trong muôn vàn tình thương của Bác	378
➤ Vinh dự lớn nhất đời tôi	384
➤ Cứ công tác giỏi	388
➤ Nhớ mãi lời Bác dạy	396
➤ Nhớ Bác, tôi càng yêu nghề, yêu trẻ	402
➤ Để Bác vui lòng	405
➤ Kỷ niệm không quên	407
➤ Làm cán bộ nhưng đừng bao giờ mất chất công nhân	415
➤ Mãi mãi không quên	418
➤ Vượt cả ước mơ	424
➤ Ngày mồng tám tháng ba năm ấy	429
➤ Bác làm văn nghệ	432
➤ Bác dạy chúng tôi cất cao tiếng hát	438
➤ Như có viên ngọc ước	443
➤ Chúc Tết Bác, ngâm thơ Bác	451
➤ Nhớ Bác	455

➤ Mỗi lần gặp Bác	464
➤ Theo lời dạy của Bác Hồ	466
➤ Gặp Bác trước lúc Người đi xa	467
➤ Ở Phủ Chủ tịch một chiều mùa đông	470
➤ Niềm vui bất ngờ	473
➤ Ghi nhớ trọn đời.....	477
➤ Phụ nữ miền Bắc có sẵn sàng thi đua với phụ nữ miền Nam không? ...	481
➤ Đóa sen hồng	490
➤ Từ kẻ “xương ca vô loài” đến người “kỹ sư tâm hồn”	495
➤ Lần đầu được Bác đọc thơ	498

PHẦN THỨ BA

PHỤ NỮ QUỐC TẾ VỚI BÁC HỒ

➤ Nhớ Bác Hồ ở Trường Quốc tế Lênin.....	503
➤ Hồ Chí Minh, được nói về Người	506
➤ Tôi được gặp Bác Hồ	508
➤ Tấm hình Bác là vật quý trong cuộc đời mẹ	512
➤ Bác Hồ với các nghệ sĩ balê	515
➤ “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”	517
➤ Bó hoa hồng Lidixê	521
➤ Niềm hy vọng có tên là Hồ Chí Minh	522
➤ Ánh mắt Bác Hồ	524
➤ Từ nhật ký phiên dịch.....	533
➤ Một chiến sĩ cách mạng quốc tế chân chính	538
➤ Người khách buổi sớm.....	543
➤ Bông hồng của Bác Hồ	547

PHẦN THỨ TƯ

BIÊN NIÊN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÌ SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Sưu tầm và biên soạn: Trần Dương

Chịu trách nhiệm xuất bản
Vũ Quốc Khánh

Chịu trách nhiệm bản thảo
Đoàn Tử Diễn

Biên tập
Nguyễn Cường Dũng
Vũ Thị Kim Hải
Phùng Thị Mỹ

Trình bày
Trần Nguyễn Thu Trà

Sửa bản in
Trịnh Lê Nam
Dương Tuấn Hoa

*In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm tại Công ty In Hưng Phú. Giấy chấp nhận ĐKKHXB số 50-2005/CXB/02. Giấy trích ngang số 15/KHXB/NXBTT.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2005.*

Chủ tịch **HỒ CHÍ MINH**
với Sự nghiệp
Giải Phóng Phụ Nữ

NHA XUẤT BẢN THÔNG TẤN: 11 TRẦN HUNG ĐẠO - HÀ NỘI

ĐT: 9.332278 - 9.332279 - Fax: (04) 9.332276

Chi nhánh tại phía Nam: 120 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 9.302.826 Fax: (08) 9.306.471

Giá: 275.000đ